ng Sĩ Cường giải thích Đạo Đức Ki

Tăng Sĩ Cường (曾仕强)

Kinh Dịch Tâm

Tăng Sĩ Cường giải thích Đạo Đức Kinh

Đạo Kinh & Đức Kinh

Tăng Sĩ Cường (曾仕强)

Kinh Dịch Tâm — Thư viện kinh điển Đông phương

Mục Lục

. Bìa

. - Mục Lục -

. Đạo Kinh · Phần 1

. Đạo Kinh · Phần 2

. Đạo Kinh · Phần 3

. Đạo Kinh · Phần 4

. Đạo Kinh · Phần 5

. Đạo Kinh · Phần 6

. Đạo Kinh · Phần 7

. Đạo Kinh · Phần 8

. Đạo Kinh · Phần 9

. Đạo Kinh · Phần 10

. Đạo Kinh · Phần 11

. Đạo Kinh · Phần 12

. Đạo Kinh · Phần 13

. Đạo Kinh · Phần 14

. Đạo Kinh · Phần 15

. Đạo Kinh · Phần 16

. Đạo Kinh · Phần 17

. Đạo Kinh · Phần 18

. Đạo Kinh · Phần 19

. Đạo Kinh · Phần 20

. Đạo Kinh · Phần 21

. Đạo Kinh · Phần 22

. Đạo Kinh · Phần 23

. Đạo Kinh · Phần 24

. Đạo Kinh · Phần 25

. Đạo Kinh · Phần 26

. Đạo Kinh · Phần 27

. Đạo Kinh · Phần 28

. Đạo Kinh · Phần 29

. Đạo Kinh · Phần 30

. Đạo Kinh · Phần 31

. Đạo Kinh · Phần 32

. Đạo Kinh · Phần 33

. Đạo Kinh · Phần 34

. Đạo Kinh · Phần 35

. Đạo Kinh · Phần 36

. Đạo Kinh · Phần 37

. Đạo Kinh · Phần 38

. Đạo Kinh · Phần 39

> Giữa dòng Hoàng Hà cuồn cuộn và những dãy núi cao hùng vĩ, có một ải quan trọng. Do nằm giữa hẻm núi sâu hiểm như một cái hộp nên được gọi là "Hàm Cốc Quan". Nơi đây không chỉ từng là chiến trường xưa với ánh gươm đao và tiếng ngựa hí, mà còn là nơi nhà triết học nổi tiếng Trung Quốc - Lão Tử viết nên Đạo Đức Kinh. Đạo Đức Kinh tuy chỉ có 5 000 chữ nhưng chứa đựng tư tưởng triết học sâu sắc, được gọi là học thuyết "huyền chi hựu huyền" (玄之又玄 - huyền diệu khó lường). Vậy Đạo Đức Kinh huyền diệu ở đâu? Sau hơn 2500 năm, khi xã hội Trung Quốc bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng, Đạo Đức Kinh thể hiện những ý nghĩa quan trọng gì?

Giờ đây chúng ta đến nơi Lão Tử viết Đạo Đức Kinh - Hàm Cốc Quan. Chúng ta nên suy nghĩ về ba điều: Thứ nhất, hãy tưởng tượng vì sao năm đó Lão Tử nhất định phải đi về phía tây qua Hàm Cốc Quan, hẳn ông có lý do của mình. Thứ hai, tại sao ông không cưỡi ngựa mà cưỡi trâu, lại còn cưỡi ngược, chẳng phải rất kỳ lạ sao? Thứ ba, tâm trạng của ông khi viết Đạo Đức Kinh như thế nào? Nếu chúng ta hiểu được ba điều này rồi đọc lại Đạo Đức Kinh, có lẽ sẽ gần gũi hơn với tư tưởng của Lão Tử.

Lão Tử lớn lên ở Lộc Ấp, từng đi nhiều nơi, kiến thức uyên bác. Sau đó ông được mời về kinh đô nhà Chu, tức Lạc Dương, giữ chức tương đương với giám đốc thư viện ngày nay, vì vậy ông am hiểu mọi việc. Khi Lạc Dương rơi vào cảnh binh đao loạn lạc, Lão Tử cảm thấy khó có thể tiếp tục làm giám đốc thư viện được nữa.

Sách không bị đốt thì cũng bị cướp hoặc bị trộm, thậm chí ông ấy còn chẳng có tiền. Mọi người đều chạy tứ tán để thoát thân, ông cũng đang nghĩ xem mình nên đi đâu.

Lão Tử nhìn thấy hướng nước chảy, phát hiện nước ở Trung Quốc đều chảy từ Tây sang Đông. Có một câu nói mà mọi người rất quen thuộc là "Nhất giang xuân thủy hướng Đông lưu" (Một dòng nước xuân chảy về phía Đông). Vì vậy, ông nghĩ rằng nguồn gốc văn hóa Trung Hoa chắc chắn ở phương Tây. Khảo cổ học hiện đại cũng chứng minh lịch sử dân tộc Trung Hoa phát triển từ Tây Bắc xuống Đông Nam, đây là sự thật. Do đó, Lão Tử đi về phía Tây.

Lúc bấy giờ từ Lạc Dương muốn đi về phía Tây, con đường duy nhất là qua ải Hàm Cốc. Hàm Cốc Quan thời đó rất nổi tiếng, nổi tiếng đến mức chỉ cần nói đến chữ "Quan" (ải), mọi người đều hiểu đó là Hàm Cốc Quan, nếu không hiểu thì xem như thiếu hiểu biết cơ bản.

> Hàm Cốc Quan được xây dựng thời Xuân Thu Chiến Quốc bởi nước Tần, là con đường duy nhất từ Đông sang Lạc Dương, từ Tây đến Trường An, có câu "Nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai" (Một người giữ ải, vạn người không thể vượt qua). Khi Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, chiến đấu tại Hàm Cốc Quan mấy ngày mấy đêm vẫn không vượt qua được nửa bước. Tương truyền vào thời Xuân Thu thiên hạ đại loạn, viên quan giữ ải Hàm Cốc là Doãn Hỷ nhìn thấy một cụ già cưỡi trâu xanh ngược, chậm rãi đi tới. Vị lão nhân đó chính là Lão Tử. Tại sao Lão Tử lại cưỡi trâu ngược? Và tại sao ông lại viết Đạo Đức Kinh tại Hàm Cốc Quan?

Lão Tử cưỡi trâu xanh ngược về phía Tây, chúng ta rất thắc mắc: Tại sao Lão Tử lại cưỡi trâu ngược? Thực ra rất đơn giản, khi ông đi từ Lạc Dương, phát hiện mặt đất vốn bằng phẳng càng đi về phía Tây càng gập ghềnh, càng nhiều đồi núi, ông biết mình càng ngày càng xa quê hương, không biết khi nào có thể trở về, hay có còn được trở về nữa không.

Trong tâm trạng đó, dù đang cưỡi trâu nhưng Lão Tử liên tục ngoái nhìn về phía sau, vì vậy ấn tượng đầu tiên của Doãn Hỷ về ông là hình ảnh người cưỡi trâu ngược. Những điều tôi nói đều có liên quan mật thiết đến Đạo Đức Kinh, bởi vì học thuật của dân tộc Trung Hoa bắt đầu từ Tượng, có hình tượng như thế nào sẽ suy ra đạo lý tương ứng.

Sau đó Lão Tử phát hiện ra tên của viên quan coi Hàm Cốc Quan rất đặc biệt. Doãn Hỷ, chữ Doãn có nghĩa là đón tiếp, chữ Hỷ là niềm vui lớn, thể hiện ông ta đón tiếp Lão Tử với tấm lòng chân thành và cung kính, xem việc Lão Tử đến như một niềm vui lớn. Vì vậy, khi Doãn Hỷ yêu cầu Lão Tử để lại điều gì đó cho con cháu nơi đây trước khi rời đi, Lão Tử đã nghĩ: đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay là ý trời? Thực ra lúc đó Lão Tử đã rất nổi tiếng, nhiều người theo học ông, và trong hoàn cảnh khó từ chối tấm lòng tha thiết đó, ông đã nhận lời yêu cầu của Doãn Hỷ.

Khi viết, Lão Tử cảm thấy trách nhiệm rất lớn, là một nhà tư tưởng, hoặc không viết, nếu viết thì phải là đạo lý muôn đời. Ngày nay chúng ta nói Lão Tử viết 5000 chữ, nhưng thực ra chỉ viết một chữ là "Đạo". Do đó ngay từ đầu ông viết: "Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh" (道可道非常道，名可名非常名 - Đạo mà có thể nói ra được không phải là đạo thường hằng, tên mà có thể gọi ra được không phải là tên thường hằng), để nói với chúng ta rằng đạo không thể nói hết được, tên không thể gọi hết được. Chỉ cần bạn còn sống, sẽ không thể nói rõ được Đạo. Nhiều người không dám nói điều này, nên mới có nhiều chủ trương, ngôn luận và cách giải thích khác nhau.

Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh được câu nói này của Lão Tử.

Trước đây chúng ta luôn nghĩ rằng khoa học có thể giải mã sự thật và cho chúng ta biết những điều chân thực. Mãi đến 2-3 năm trước, các nhà khoa học mới phát hiện ra rằng khoa học không thể giải mã được bí ẩn của vũ trụ, không thể cho chúng ta biết sự thật. Khoa học chỉ là một đường thẳng ngày càng tiến gần đến chân lý, nhưng không bao giờ có thể nói cho chúng ta biết thế nào là chân lý.

"Đạo khả đạo phi thường đạo" (Đạo mà có thể nói ra được không phải là đạo thường hằng). Mọi người có thể hỏi Đức Phật Thích Ca, Ngài sẽ nói rằng "không thể nói, không thể nói". Nếu hỏi Đức Phật tại sao lại viết nhiều kinh như vậy, có phải muốn làm chúng ta mệt chết không? Đức Phật sẽ trả lời: Ta thuyết pháp 49 năm mà chưa từng nói một chữ nào.

Thực ra những đạo lý này, Kinh Dịch đã nói rất rõ ràng. Tất cả học vấn trên đời, dù cổ kim đông tây, chỉ cần một câu là có thể nói hết: "Nhất âm nhất dương chi vị đạo" (一陰一陽之謂道 - Một âm một dương gọi là đạo). Nếu không có con đường âm dương này, không thể nào nói rõ được học vấn.

Đến đây, nhiều người bắt đầu hoài nghi: Phải chăng vũ trụ thực sự bí ẩn đến mức con người không thể đột phá, không thể nhận thức? Câu trả lời là chắc chắn.

> Từ xưa đến nay, có biết bao người có chí hướng tìm kiếm chân lý, thậm chí có người tuyên bố đã nắm được chân lý vũ trụ. Nhưng tại sao Lão Tử lại nói rằng không ai có thể nắm bắt được chân lý vũ trụ, tất cả những gì con người làm chỉ là không ngừng tiến gần đến chân lý?

Khi chúng ta cho rằng khoa học càng phát triển thì phần chưa biết sẽ giảm đáng kể, thực ra điều này hoàn toàn ngược lại, điều này hoàn toàn ngược lại. Nói cách khác, khi chúng ta phát hiện phần đã biết càng lớn, thì phần chưa biết lại càng lớn hơn, chứ không phải nhỏ đi. Càng hiểu nhiều càng nghi ngờ, vì vậy chỉ có người ít kiến thức mới nói rằng "chắc chắn là như vậy", "nhất định là thế", "không có chuyện đó"...

Khi Nhật Bản chưa xảy ra vụ nổ nhà máy điện hạt nhân, cả thế giới đều nói với chúng ta rằng điện hạt nhân là an toàn nhất, và được các nhà khoa học đảm bảo. Nhưng khi vấn đề điện hạt nhân xảy ra, hai cường quốc điện hạt nhân trên thế giới - Pháp và Mỹ - đều nói họ bất lực vì không thể nghĩ tới điều này trước. Nếu không có khủng hoảng tài chính, liệu chúng ta có thể tưởng tượng Mỹ sẽ gặp khủng hoảng tài chính không? Nếu không có khủng hoảng nợ châu Âu, liệu chúng ta có thể tưởng tượng châu Âu sẽ tệ đến vậy không? Đây chính là điều Lão Tử muốn nói với chúng ta, cũng như trong Kinh Dịch đã nói, mọi thứ đều biến động, không cố định. Kinh Dịch ban đầu gọi là Biến Kinh, sau đổi thành Kinh Dịch, bởi vì tất cả đều không đáng tin cậy.

Văn hóa Trung Hoa của chúng ta, từ sau triều Hán đã bắt đầu suy thoái. Các bậc thánh hiền của chúng ta hầu hết đều xuất hiện trong thời Tiên Tần, sau triều Hán, người Trung Quốc ngày càng tệ đi. Tại sao lại như vậy? Bởi vì chúng ta đem đạo ra để thi cử. Do mỗi người có quan điểm khác nhau, kết quả của việc bàn về đạo chắc chắn sẽ tranh cãi không dứt, điều này vi phạm nguyên tắc "Bất tranh" (不爭- không tranh giành) mà Lão Tử đã dạy. Người Trung Quốc rất dễ thương lượng, nhưng không thể thảo luận, một khi thảo luận thì sẽ nghiêm mặt, mỗi người có lập trường riêng, mỗi người có môn phái riêng, tranh cãi không ngừng. Hãy xem các diễn đàn hiện nay, rõ ràng là mọi người tranh cãi qua lại, lãng phí nguồn lực và cuối cùng chẳng đạt được gì.

Chúng ta phải đối mặt với thực tế, không nên ảo tưởng. Người phương Tây có thể thảo luận, họ càng tranh luận càng sáng tỏ chân lý. Người Trung Quốc không làm được điều đó, nếu không thì tại sao các học thuyết của Bách gia chư tử dù cùng bàn về đạo nhưng cuối cùng lại không thể dung hòa. Tôi phải nói rõ, khi Bách

gia chư tử mới xuất hiện, họ rất hòa hợp, cùng nhau bàn luận cách giải thích. Nhưng đến đời sau, các môn phái quá cố chấp, tạo thành thành kiến môn hộ, thậm chí không thể dung hòa.

Hiện nay, chúng ta nên dần tiếp cận tư duy của Lão Tử, ông dạy rằng không phản đối bất cứ điều gì, nhưng cũng không tán thành bất cứ điều gì. Thực ra điều này giống với câu nói của Khổng Tử "Vô khả vô bất khả" (無可無不可 - Không có gì là được, không có gì là không được). Nhiều người nghiên cứu tư tưởng Nho gia nhưng không hiểu được tư tưởng cốt lõi chính là 5 chữ này "Vô khả vô bất khả". Trong thiên hạ không có gì là được, cũng không có gì là không được.

Lão Tử nói, "Hữu sinh ư vô" (有生於無 - Có sinh ra từ không), nhưng ông cũng nhắc nhở chúng ta không nên chấp trước vào có, cũng không nên chấp trước vào không, vì có và không sinh ra lẫn nhau, có sẽ biến thành không, không sẽ biến thành có. Như vậy chúng ta mới dần tiếp cận được tư duy của Lão Tử. Tại sao Đức Phật Thích Ca lại nói về không?? Tôi nói rõ với mọi người, đại đa số chúng ta, đến lúc chết mới biết tất cả đều là không.

Nho - Thích - Đạo là ba thành phần quan trọng của văn hóa Trung Hoa, tuy khác biệt nhưng đều thông suốt với nhau.

> Tại ải Hàm Cốc, Lão Tử, Khổng Tử và Phật Thích Ca Mâu Ni được thờ phụng trong cùng một gian phòng, thể hiện văn hóa tam giáo đồng nguyên của dân tộc Trung Hoa. Trong khi ở các quốc gia khác trên thế giới, sự khác biệt tôn giáo thậm chí có thể dẫn đến chiến tranh, tại sao Trung Quốc có thể dung hòa được cả ba tôn giáo?

Tại sao chúng ta cần tam giáo đồng nguyên, tại sao đặt Lão Tử ở giữa, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni ở phía Tây và Khổng Tử ở phía Đông? Đa số người không hiểu được đạo lý này. Tôn giáo là gì? Đó chính là bàn tay chỉ về Đạo. Kitô giáo chỉ về Đạo, họ cũng nói "Thái Sơ Hữu Đạo" (太初有道 - Ban đầu có Đạo). Hồi giáo chỉ về Đạo, Phật giáo cũng chỉ về Đạo. Người hiện đại chỉ nhìn thấy bàn tay đó mà quên mất nó đang chỉ về Đạo, mà Đạo mới là điều quan trọng. Tôn giáo nhất định phải có giới luật, phải có hình thức, nếu không thì không thể gọi là tôn giáo.

Tôi xin hỏi mọi người: Khi lễ Khổng Tử phải làm thế nào? Xin nhớ rằng, người Trung Quốc khi lễ, nhất định tay trái ở trên, tay phải ở dưới, bởi vì tay phải của chúng ta khỏe hơn, tay trái yếu hơn. Nhưng khi lễ Phật thì không thể làm như vậy. Người thực sự biết lễ Phật, khi chắp tay, năm ngón tay phải liền nhau, nhưng lòng bàn tay không được chạm vào nhau, ở giữa phải để trống. Nếu lòng bàn tay chạm vào nhau sẽ không đứng vững được, vì lực âm dương khi chắp tay rất mạnh. Nhưng nếu bạn thực sự để năm ngón tay liền nhau và để trống ở giữa, các vị hòa thượng sẽ xem bạn như đệ tử nhà Phật. Nhưng chúng ta không phải đệ tử xuất gia mà là đệ tử tại gia, là Phật tử thế tục, nên khi chúng ta để năm ngón tay liền nhau, lòng bàn tay trống, còn phải gập hai ngón cái xuống, mục đích là để nói với các vị hòa thượng đừng gọi mình xuất gia vì việc nhà vẫn chưa xử lý xong.

Làm thế nào để lễ Thái Thượng Lão Quân? Rất đơn giản, dùng ngón cái và ngón trỏ tạo thành hình "0", sau đó duỗi ngón cái tay trái ra, tay trái ôm tay phải, nhớ kỹ phải là tay trái ôm tay phải, cứ thế mà lễ.

Khi bạn đến nơi Tam giáo hợp nhất, không biết lễ thế nào? Thực ra, cách lễ rất đơn giản, muốn lễ thế nào thì lễ thế đó, muốn dùng cách nào thì dùng cách đó. Đừng chỉ nhìn vào cử chỉ lễ bái mà quên mất đạo, bởi vì tay chỉ hướng về đạo, đạo mới là điều quan trọng. Theo tư tưởng của Lão Tử "Đạo khả đạo phi thường đạo" (Đạo mà có thể diễn tả được không phải là đạo thường hằng), chúng ta khuyên mọi người có thể yên tâm làm Phật tử, tốt nhất đừng làm tín đồ Phật giáo; có thể yên tâm làm tín đồ Cơ Đốc, tốt nhất đừng làm tín đồ Kitô giáo. Giáo phái rất đáng sợ. Nhưng giáo của Đạo gia chúng ta khác với các tôn giáo khác, giáo của Đạo gia gọi là giáo hóa, không phải tôn giáo.

Chúng ta nên cảm ơn Phục Hy, ông không cho chúng ta tín ngưỡng tôn giáo. Nhưng có người chỉ tin vào cái "có", không thể tin vào cái "không", nên họ phải có tôn giáo, tất nhiên chúng ta cũng không có ý phản đối. Vì vậy mỗi lần, người ta lễ, tôi cũng lễ theo; người ta làm dấu thánh giá, tôi cũng làm theo; người ta phủ phục, tôi cũng phủ phục theo. Nhiều người hỏi tôi theo đạo gì, tôi nói câu trả lời rất đơn giản, được nhiều vị phù hộ chẳng phải an toàn hơn sao? Chúng ta phải hiểu rõ, đạo bao hàm tất cả tôn giáo, nhưng vì "đạo có thể nói ra được không phải là đạo thường hằng", nên các tôn giáo khác nhau đều giải thích về đạo từ các góc độ khác nhau. Nghĩ như vậy, tâm hồn bạn sẽ rộng mở hơn.

> Lão Tử khi ra khỏi ải Hàm Cốc đã viết Đạo Đức Kinh - một tác phẩm có ý nghĩa to lớn và lưu truyền đến nay. Nhưng sau hơn 2500 năm, tại sao trong xã hội hiện đại, đạo đức không ngày càng mạnh mà lại ngày càng suy yếu?

Lão Tử dạy chúng ta rằng, con người vốn có đạo, sau này mới trở nên vô đạo. Tại sao vậy? Chính vì có thân xác. Khi có thân xác, chúng ta sẽ bị cám dỗ bởi ngoại cảnh, một khi bị cám dỗ sẽ không kiểm soát được bản thân, từ đó mất đạo, mất đức. Đơn giản chỉ có vậy. Mọi người hãy suy nghĩ kỹ xem tại sao Lão Tử nói "Đại đạo chí giản" (大道至簡 - Đạo lớn thật đơn giản). Thực ra ông rất cảm khái, lời ông nói rất dễ hiểu nhưng mọi người không hiểu; việc ông dạy rất dễ làm nhưng mọi người không làm được.

Khổng Tử có một học trò tên Tăng Tử (曾子). Tăng Tử bị cha đánh đau, liền chạy đến chỗ Khổng Tử, mong thầy an ủi mình, không ngờ Khổng Tử lại mắng là bất hiếu. Tăng Tử nói: "Con sao bất hiếu? Cha đánh con, con để cha đánh." Khổng Tử nói: "Con không chạy, để cha đánh chết là khiến cha phạm điều bất nghĩa, sao gọi là hiếu được?" Tăng Tử ghi nhớ trong lòng, lần sau khi cha định đánh, anh liền chạy đi. Anh nghĩ Khổng Tử sẽ khen ngợi, nhưng Khổng Tử lại mắng bất hiếu. Tăng Tử không hiểu: "Con sao bất hiếu?" Khổng Tử đáp: "Con để cha đánh vài cái có sao đâu? Chạy nhanh vậy là muốn làm cha tức chết sao?"

Đây chính là tư duy của Kinh Dịch, chạy không đúng, không chạy cũng không đúng; để cha đánh chết không đúng, cãi nhau với cha càng không đúng, cái gì cũng không đúng. Vì vậy, chúng ta rút ra hai chữ,

thực ra tất cả kinh điển của chúng ta cuối cùng đều có thể quy về hai chữ này, đó là "hợp lý", tức là "trung dung" (中庸), nói một chữ là "trung" (中).

Người Hà Nam chúng tôi nắm bắt được tinh hoa trí tuệ của Trung Quốc, việc gì cũng nói "trung, trung, trung". "Trung" có nghĩa là hợp lý, không phải là hợp pháp và cũng chẳng liên quan gì đến pháp luật.

Chúng ta hãy nhắc lại câu chuyện về "tam quý nhân" (三季人) mà Khổng Tử đã kể. Có một người nghe nói Khổng Tử học rộng, bèn đến nhà thăm. Ông ta thấy một học trò đang quét sân, liền hỏi: "Xin hỏi anh có phải là học trò của Khổng Tử không?" Học trò đáp: "Đúng vậy." Người đó hỏi: "Vậy tôi có thể hỏi anh một câu, một năm có mấy mùa?" Học trò thầm cười trong bụng, nghĩ rằng câu hỏi quá đơn giản nên đáp: "Bốn mùa, xuân hạ thu đông." Người đó nói: "Anh sai rồi, một năm chỉ có ba mùa."

Lúc đó Khổng Tử vừa đi ra, người đó liền hỏi: "Học trò của ngài nói một năm có bốn mùa, xin hỏi một năm thực sự có mấy mùa?" Khổng Tử đáp: "Ba mùa." Người đó vui vẻ bỏ đi. Học trò vừa tức vừa không hiểu. Khổng Tử giải thích: "Con không thấy người đó toàn thân màu xanh sao? Đó là con châu chấu, một năm chỉ sống được ba mùa, chưa từng thấy mùa đông, con nói với loại người này về bốn mùa sao có thể hiểu được?" Câu chuyện này dạy chúng ta, khi có người muốn tranh luận đạo lý với mình, hãy xem họ như "tam quý nhân", đừng so đo làm gì.

Đạo Đức Kinh dạy chúng ta "Tôn đạo quý đức" (遵道而貴德 - Tuân theo đạo và quý trọng đức), nên chia làm hai phần Đạo Kinh và Đức Kinh. Đạo có trước trời đất, cùng tồn tại với trời đất và không bao giờ mất đi. Mọi người cần nhớ rằng, con người sẽ chết vì tuổi thọ ngắn ngủi, nhưng trời đất thì không bao giờ chết.

Trong tình huống này, chúng ta phải làm gì? Tiếp theo, chúng ta hãy cùng thảo luận vấn đề này.

> Sau khi Lão Tử viết xong Đạo Đức Kinh tại ải Hàm Cốc, ngài đi về phương Tây và không ai biết tung tích. Hơn 2500 năm đã trôi qua, cuốn Đạo Đức Kinh của Lão Tử vẫn là một tác phẩm kinh điển giúp con người nhận thức về vũ trụ và nhân sinh. Trời đất vĩnh cửu, sinh mệnh thì ngắn ngủi, vậy con người sống để làm gì? Trong xã hội hiện đại với nền kinh tế phát triển nhanh chóng, cuộc sống của con người ngày càng tốt hơn, tại sao nỗi đau khổ lại ngày càng nhiều? Học Đạo Đức Kinh có thực sự giải đáp được những khúc mắc trong cuộc sống hiện thực của chúng ta không?

Hôm nay chúng ta ngồi trước ải Hàm Cốc là một cơ hội hiếm có. Chúng ta đến đây để hiểu đạo, chứ không phải để ngộ đạo hay bàn về đạo, cũng không thể nói là biết đạo. Năm xưa khi Lão Tử ở đây, thấy ba chữ Hàm Cốc Quan rất thích. Cái ải này chứa một con đường hiểm trở trong thung lũng núi. Ngài cảm thấy rất hay, viết Đạo Đức Kinh ở đây, với ý nghĩa là giữ Đạo Đức Kinh mãi mãi trong thung lũng này, tồn tại vĩnh hằng. Tất nhiên, ải Hàm Cốc bây giờ hoàn toàn khác xưa, việc đi qua con đường này rất dễ dàng, chỉ mất khoảng nửa giờ. Chúng ta nói, hiện tượng có thể thay đổi, nhưng bản thể đằng sau hiện tượng là bất biến, đây cũng là điều Kinh Dịch dạy chúng ta, có cái thay đổi có cái không thay đổi.

Lão Tử nói: "Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ" (天下皆知美之為美，斯惡已 - Thiên hạ đều biết cái đẹp là đẹp, thì đã có cái xấu). Lão Tử không phản đối cái đẹp, ngài chỉ muốn nói với chúng ta rằng cái đẹp không có tiêu chuẩn cố định.

"Tình nhân nhãn trung xuất Tây Thi" (情人眼中出西施 - Trong mắt người yêu luôn thấy Tây Thi), có người thấy cái này đẹp, người khác thấy cái kia đẹp, vì thế mới có sự lựa chọn khác nhau và không tranh chấp. Ngày nay chúng ta đều rối loạn tâm trí, chính là vì có những tiêu chuẩn cố định. Mọi thứ đều không nên có tiêu chuẩn cố định, dài và ngắn, cao và thấp, tốt và xấu đều không có tiêu chuẩn cố định. Nhưng sau này, chúng ta đã biến chúng thành những tiêu chuẩn cố định.

Có hai câu mọi người cần nhớ. Câu thứ nhất: "Âm Dương thị Dịch chi môn" (陰陽是易之門 - Âm Dương là cửa của Dịch). Cửa ở Trung Quốc thường có hai cánh, tôi xin hỏi mọi người: Tại sao cửa lại có hai cánh? Bởi vì nếu chỉ làm một cánh thì sẽ bị hỏng, làm quá lớn trẻ em không đẩy được, làm quá nhỏ đồ vật không thể đưa vào. Tại sao một âm một dương mới tạo thành một cánh cửa? Người Trung Quốc nói một là hai, nói hai là một, một cửa gồm hai cánh, dương và âm là hai cánh cửa, đại diện cho Kinh Dịch.

Kinh Dịch có hai cánh cửa, một âm một dương.

Câu thứ hai: "Hữu vô thị đạo chi môn" (有無是道之門 - Có và không là cửa của Đạo). Đạo cũng có hai cửa, gọi là có và không. Lão Tử rất thẳng thắn nói với chúng ta, "không" dùng để nói về sự khởi đầu của trời đất. Khởi đầu của trời đất là hỗn độn, nên ngày nay chúng ta thường nói Bàn Cổ khai thiên. Còn "có" là mẹ của

vạn vật, vạn vật có rồi mới bất đắc dĩ phải đặt tên cho nó. Chữ "bất đắc dĩ" này rất quan trọng. Chúng ta bất đắc dĩ gọi đây là cái bàn, có người muốn dùng nó làm giường để ngủ cũng được. Nó không nhất định phải là bàn, cũng không nhất định phải là giường. Vạn vật bắt đầu từ "có", nhưng trời đất bắt đầu từ "không", bởi vì khi có trời đất thì chưa có vạn vật. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, khi trời đất còn trong trạng thái hỗn độn chưa khai mở, không thể sinh ra vạn vật, huống chi là có người.

Vì vậy, Lão Tử dạy chúng ta luôn giữ khái niệm về "vô", có như vậy mới có thể quan sát. Chữ "quan" này rất quan trọng, tất cả những người nghiên cứu học thuật trên thế giới đều dùng phương pháp quan sát (observational method).

Mục đích của việc quan sát thế giới là để nhận thức thế giới, vậy khái niệm "hữu" và "vô" trong Đạo Đức Kinh có những ảnh hưởng gì đến cách chúng ta quan sát và nhận thức thế giới?

Chúng ta thường giữ khái niệm "vô" mới có thể phát hiện sự huyền diệu của trời đất; thường giữ khái niệm "hữu" mới có thể thấy được vạn vật biến hóa. Hai điều này, một gọi là “diệu”, cái kia gọi là “kiếu”, thực ra là một, không có phân biệt. Diệu là không thể thấy, không dấu vết, không thể nói rõ. Kiếu là có thể thấy, có dấu vết, đại khái có thể nói rõ, đây là nói về hữu và vô.

Trọng điểm của chương đầu Đạo Đức Kinh nằm ở câu: "Thử lưỡng giả đồng, xuất nhi dị danh" (此兩者同，出而異名 - Hai cái này cùng một gốc nhưng khác tên). "Đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn" (同謂之玄，玄之又玄，眾妙之門 - Cùng gọi là huyền diệu, huyền diệu của huyền diệu, là cửa ngõ của mọi điều kỳ diệu). Tất cả mọi thứ đều là một, không có sự khác biệt. Con người chỉ bắt đầu có khái niệm khác biệt vì lập trường và lợi hại của mình.

Hiện nay, có một điều chúng ta có thể nói rất rõ, đó là phiền não và đau khổ của con người từ đâu mà ra? Chúng ta luôn cảm thấy người khác chiếm hết phần lợi, còn mình thì chịu thiệt thòi, mình khác với người khác, trong lòng không bình thản nên mới nổi giận, phiền não, đau khổ. Thực ra Đạo Đức Kinh nói rất rõ, con người có sinh ắt có tử, không ai là ngoại lệ.

Mọi người có biết: Con người chết vì điều gì? Chỉ có một câu trả lời - chết vì tức giận, và tức giận chính mình. Vì vậy, chỉ cần không tức giận, âm dương sẽ hài hòa, sức khỏe sẽ được bảo vệ, không cần phải dùng thực phẩm bổ sung. Con người tức giận vì nhìn thấy sự khác biệt.

Lão Tử dạy chúng ta "Thử lưỡng giả đồng, xuất nhi dị danh" (此两者同，出而异名 - Hai điều này cùng một gốc, chỉ khác tên gọi). Chỉ là khi nó xuất hiện, chúng ta đặt cho nó những tên gọi khác nhau, thực ra có tức là không, không tức là có, không có gì khác biệt. Nhưng hiện nay, đa số chúng ta không thể chấp nhận điều này. Có là có, không là không, làm sao có thể có là không, không là có được?

Người Trung Quốc thường nói một câu mà nhiều người không hiểu được: "Thiệt thòi là được lợi, được lợi là thiệt thòi". Một ngày nào đó khi bạn lĩnh hội được ý nghĩa câu nói này, bạn sẽ tâm bình khí hòa, không còn tức giận, không tranh chấp, và đã bước vào cảnh giới của Lão Tử. Hiện nay chúng ta tự cho mình thông minh nên mới có vô tận phiền não.

"Đồng vị chi huyền", "đồng" phía sau cần thêm dấu phẩy: “Đồng, vị chi huyền” (同，谓之玄 - Đồng, nên gọi là huyền). Rõ ràng không giống nhau tại sao lại giống, đó chính là chỗ huyền diệu. Khi một người chưa hiểu đạo, họ cho rằng khác biệt là khác biệt, khi đã hiểu đạo sẽ biết tất cả đều giống nhau. Khi bạn được lợi, đã mất đi quá nhiều thứ; khi gặp thất bại, lại thu được rất nhiều điều. Nhưng khi nhìn thấy được, khi không nhìn thấy, nếu chúng ta chỉ chú ý đến phần nhìn thấy được, sẽ rất tức giận; nếu có thể không chấp trước vào cái "có", bước vào cảnh giới của "không", sẽ biết mình đã được nhiều điều tốt, từ đó tâm bình khí hòa.

Chúng ta cần phải nói rõ, Nho gia cho chúng ta con đường cầu sinh, gọi là con đường sinh tồn. Nếu chúng ta hoàn toàn làm theo Nho gia, sẽ rất vất vả, lúc nào cũng phải cảnh giác, cẩn thận mọi nơi, không được phép sai sót, thực sự quá mệt mỏi. Đạo gia dạy chúng ta phải bảo sinh, họ nói cầu sinh không sai, nhưng dùng thân thể để đánh đổi là không đúng, vì vậy phải bảo sinh.

Đạo gia trong lĩnh vực dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe đứng đầu thế giới. Phật giáo không bảo bạn bảo sinh, cũng không bảo bạn cầu sinh, mà là bảo bạn lạc sinh (vui sống). Tôi rất khâm phục cách sắp xếp của người xưa, chúng ta hợp nhất tam giáo ở đây, gọi là "đồng".

Hàm Cốc Quan nằm ở nơi giao nhau của ba tỉnh Hà Nam, Thiểm Tây và Sơn Tây, hiện nay đã trở thành điểm du lịch cấp 4A quốc gia. Nơi đây có nhiều thắng cảnh như Thái Sơ Cung, Đạo Thánh Cung, Hàm Quan Cổ Đạo, nhưng nơi được nhiều người viếng thăm nhất vẫn là nơi thờ chung Lão Tử, Khổng Tử và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tại sao nơi đây lại trở thành điểm hội tụ tam giáo? Bởi vì đây là nơi Lão Tử viết "Đạo Đức Kinh", chữ "đồng" này nhất định phải phát huy tác dụng lớn ở đây thì thiên hạ mới thái bình.

Tôi muốn nói rõ một điểm, làng toàn cầu của phương Tây là không thể thực hiện được, không có hy vọng. Tại sao? Bởi vì người phương Tây không hiểu đạo của Lão Tử, cái gọi là làng toàn cầu của họ chính là nói tôi là nước mạnh, tôi lớn nhất, các người phải nghe theo tôi. Thế thì còn gì là làng toàn cầu? Như vậy mọi người mới hiểu tại sao mỗi lần họp về làng toàn cầu, các nhà lãnh đạo quốc gia và các cá nhân, tổ chức đều phản đối.

Vậy phải làm sao? Chính là phải dùng Thế Giới Đại Đồng của chúng ta để thay thế. Đại Đồng xuất phát từ hai quẻ trong "Kinh Dịch", một là Đồng Nhân, hai là Đại Hữu.

Đồng nhân nghĩa là mọi người đều là con người, không cần phân biệt quá rõ ràng, ai cũng có phần, không cần phải vội vàng. Chỉ có như vậy mới có thể đại đồng, mới có thể thực hiện làng toàn cầu. Nếu mọi người hiểu sâu sắc sẽ biết rằng, lần này chúng ta phát huy Đạo là để thúc đẩy hòa bình và phát triển thế giới, con người cùng tồn tại, giải trừ đe dọa chiến tranh.

"Đồng, vị chi huyền" (Đồng, nên gọi là huyền) - Một ngày nào đó khi hiểu được tất cả vốn là một thì sẽ thấy được sự huyền diệu trong đó.

"Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ" (Thiên hạ đều biết cái đẹp là đẹp, thì đã có cái xấu) - "Ác" (恶) có nghĩa là đáng ghét, không tốt. Chúng ta dần dần sẽ lĩnh hội được Lão Tử quả thật phi thường. Bây giờ chúng ta thấy phụ nữ đều gọi là "mỹ nữ", bất kể xấu đẹp thế nào; thấy đàn ông đều nói là "tuấn nam", bất kể có đẹp trai hay không. Đây đều là đáp ứng lời kêu gọi của Lão Tử. Trước đây chúng ta phân biệt người này đẹp hơn, người kia không đẹp bằng, bây giờ tất cả đều như nhau. Có được quan niệm này có thể phá vỡ nhiều giới hạn, thậm chí có thể xóa bỏ những bất bình trong lòng.

"Giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ" (皆知善之为善，斯不善已 - Đều biết thiện là thiện, thì đã có bất thiện). Người dạy bạn biết điều gì là thiện, chắc chắn là người giả dối. Bây giờ ai cũng là người thiện, cuối cùng mới phát hiện là kẻ giả nhân giả nghĩa. Có người đến chùa lễ Phật, mang theo nhiều tiền lẻ, thấy hòm công đức là bỏ vào, bất kể là ai, cứ bỏ đã rồi tính sau, thật là tệ hại.

"Danh khả danh phi thường danh" (名可名非常名 - Cái tên có thể gọi được không phải là cái tên thường hằng), nghĩa là không chấp trước, tùy sự việc mà thay đổi. Con người không thể không có tâm phân biệt, không thể không cho rằng có sự khác biệt, đây là điều Lão Tử rất lo lắng, vì vậy ông đã dẫn chứng "hữu, vô" sinh ra lẫn nhau. Không có vô thì không có hữu; không có hữu thì không có vô. Giống như thân thể chúng ta, bắt đầu từ trung âm thân.

Khi con người đầu thai, họ mang theo một khuôn mẫu gọi là thân trung ấm. Diện mạo, chiều cao, cân nặng của kiếp này đều đã được định sẵn từ trước. Mỗi người đều có ngoại hình khác nhau, việc bạn trông như thế nào là do nhu cầu của chính bạn, vì vậy đừng tùy tiện phẫu thuật thẩm mỹ, nếu không cuối cùng sẽ không biết mình đang làm gì trong kiếp này.

Dưỡng sinh trong Đạo gia là dưỡng thần, không phải dưỡng hình. Người thời nay chỉ lo dưỡng hình, trong khi thần đã phiêu diêu bất định, dưỡng hình còn có ích gì? Đạo gia chủ trương thứ nhất dưỡng thần, thứ hai dưỡng khí, thứ ba dưỡng tâm, thứ tư dưỡng tinh, thứ năm dưỡng hình. Làm được những điều trước thì tự nhiên sẽ biểu hiện ra bên ngoài, đừng làm sai thứ tự. Người thực sự luyện khí không cần bôi bất kỳ mỹ phẩm nào, chỉ cần vận khí lên mặt là được.

> Dưỡng sinh mà Đạo gia theo đuổi, quan trọng nhất là phải có tâm thái tốt. Tuy nhiên "Nhân sinh bất đắc ý sự thập thường bát cửu" (人生不得意事十常八九 - trong cuộc đời việc không như ý thường chiếm 8-9/10), đối mặt với những thất bại và khó khăn trong cuộc sống, làm sao chúng ta có thể giữ được tâm thái tốt?

Sự vật đều không có tiêu chuẩn nhất định, khó-dễ, dài-ngắn, cao-thấp đều là do so sánh mà ra. Vì vậy tôi thường nói, nếu bạn cao phải cảm ơn những người thấp, chính vì họ thấp nên mới thấy bạn cao. Người học giỏi nên mời những người học kém đi ăn, không có họ thì không thể hiện được bạn học giỏi. Như vậy mọi người sẽ bình tâm.

Ví dụ, lãnh đạo cho bạn một khoản tiền thưởng, người khác sẽ chúc mừng và hỏi được bao nhiêu. Tất nhiên, ở nước ngoài điều này là không được phép, không thể hỏi người khác đã kết hôn chưa, có con chưa, lương bao nhiêu, đây thuộc về quyền riêng tư cá nhân, tuyệt đối không được hỏi.

Ở Trung Quốc, người ta có thể thoải mái hỏi, nếu người được hỏi không trả lời, bạn còn có thể mắng họ không đủ tình bạn.

Khi công ty nước ngoài đến Trung Quốc, sếp Mỹ thường dặn nhân viên không được tiết lộ lương cho người khác. Người Trung Quốc thường đáp "Tôi nói cho người khác làm gì, anh cứ yên tâm". Kết quả là ai lãnh bao nhiêu, mọi người đều biết. Người nước ngoài tức giận: "Tôi bảo đừng nói cho ai biết, sao anh lại nói?" Người Trung Quốc đáp: "Tôi đâu có nói với ai". Người nước ngoài càng tức: "Anh không nói mà sao mọi người đều biết?" Người Trung Quốc thản nhiên: "Tôi làm sao biết người khác biết bằng cách nào."

Có thể thấy câu "Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh" của Lão Tử luôn được kiểm chứng.

Khi người ta hỏi bạn được thưởng bao nhiêu, nếu bạn trả lời ba nghìn, mọi người sẽ không vui. Chúng ta thường giải thích rằng người Trung Quốc không muốn thấy người khác thành công, giàu có. Thực ra không phải vậy, mà do bạn không biết cách trả lời nên mọi người mới không vui. Người hiểu Lão Tử sẽ trả lời thế này: "Tối nay mời mọi người đi ăn, tôi được thưởng ba nghìn." Mọi người sẽ vui vẻ. Phải nói việc mời khách trước, không nên nói việc được thưởng trước.

Thứ tự trước sau phải rõ ràng, trong Đại Học gọi là "Tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỹ" (知所先後，則近道矣 - Biết thứ tự trước sau thì gần với đạo rồi).

Người nước ngoài thường hỏi tôi: "Anh được thưởng là do công sức và đóng góp đặc biệt của anh, liên quan gì đến người khác?" Tôi nói: "Đối với người Trung Quốc thì chắc chắn có liên quan. Nếu tôi không mời họ ăn uống, chắc chắn sẽ gặp rắc rối. Nếu tôi nhận thưởng mà không mời khách, họ sẽ tìm mọi cách để tôi phải chi một khoản lớn."

Người Trung Quốc là như vậy, bỏ ra một ít tiền là để tiêu tai giải nạn. Nếu không chịu bỏ ra số tiền nhỏ, rồi sẽ có ngày phải bỏ ra số tiền lớn để giải quyết vấn đề lớn hơn.

Mọi người hãy từ từ cảm nhận, tại sao người Trung Quốc quyên góp tiền thường không dùng tên thật của mình. Hiện nay nhiều người không hiểu đạo lý này. Nếu bạn dùng tên thật quyên góp 3000 tệ, tối đến dì gọi điện: "Đã có thể quyên 3000 tệ, sao không đưa cho dì 200 tệ để tiêu?". Ít nhất bạn sẽ khổ sở 3 tháng, nhưng nếu dùng tên "vô danh" thì không sao cả.

Lão Tử dạy chúng ta, thực sự muốn làm việc tốt thì hãy dùng tên "vô danh", đừng ký tên. Vì thế Đạo Đức Kinh do ai viết, ông cũng không quan tâm, càng không đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Chúng ta thực sự cần hiểu điều này. Thánh nhân thấy trước sau đều tương sinh, cao thấp đều tương thừa, mọi thứ đều phụ thuộc lẫn nhau, không thể độc lập, nên xử sự vô vi, "hành bất ngôn chi giáo" (行不言之教 - dạy bằng hành động, không dùng lời nói).

> Trong chương 2 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo" (是以聖人處無為之事，行不言之教 - Vì thế thánh nhân làm việc theo vô vi, dạy người không cần lời nói). Khổng Tử nói nên "hữu vi", Lão Tử lại nói nên "vô vi", vậy chúng ta rốt cuộc nên làm hay không nên làm? "Vô vi" ở đây nghĩa là gì? Và làm sao hiểu đúng về "vô vi" mà Khổng Lão đã nói?

Nhiều người cho rằng "vô vi" là không làm gì cả. Khổng Tử bảo chúng ta làm, lẽ nào Lão Tử lại bảo chúng ta không làm? Không thể nào. Lão Tử không quản vất vả đến tận ải Hàm Cốc, lại viết 5000 chữ Đạo Đức Kinh, đó chẳng phải là "hữu vi" sao? Cho nên, vô vi không phải là không làm gì, mà là đừng vi phạm quy luật tự nhiên.

Con người nhất định phải làm việc, sống là để làm việc, sống đến già làm đến già. Nói xa hơn, sống đến già phải cống hiến đến già, và phải cống hiến một cách vô tư. Bởi vì khi con người đến một độ tuổi nhất định, con cái đã có thể tự lo cuộc sống, không còn gì phải lo lắng nữa, bạn có thừa sức lực, thừa thời gian, có thể yên tâm đóng góp cho xã hội. Đây mới gọi là "Xử vô vi chi sự" (làm việc một cách tự nhiên không gượng ép).

Thế nào là "Hành bất ngôn chi giáo" (dạy mà không cần nói)? Người ngày nay quá nhiệt tình, thích dạy người khác. Không ngờ chính vì chúng ta quá nhiệt tình mà dạy đến nỗi trẻ con không còn hứng thú học hành. Trẻ con vốn rất thích đọc sách, nhưng vì bạn quá quan tâm nên chúng không muốn đọc nữa. Nếu bạn hỏi trẻ tại sao học, mười phần hết tám chín sẽ nói là học vì cha mẹ, không phải vì bản thân.

Nói đến đây, tôi nhớ đến cha tôi. Cha tôi rất tuyệt vời, ông bảo tôi thi được 60 điểm đậu là được rồi, điểm cao hơn cũng không ăn được. Mẹ tôi cũng phối hợp rất tốt, từ nhỏ tôi chưa từng nghe mẹ bảo tôi làm bài tập hay đọc sách. Mẹ tôi chỉ nói một câu: đi ngủ đi, đã 10 giờ rồi mà chưa ngủ, ngủ sớm dậy sớm có lợi cho

sức khỏe. Tôi nói với mẹ bài tập chưa làm xong. Bà bảo không sao, cứ ngủ trước đi. Tôi thấy bà thật tuyệt vời, bà hoàn toàn tuân theo Lão Tử, tìm về nguồn cội, tìm ra căn bản. Vì về nhà tôi không dám đi chơi, phải nhanh chóng làm bài tập, nếu không đến giờ phải đi ngủ, ngày mai bài không xong, thầy sẽ đánh vào lòng bàn tay. Bà không bắt tôi làm bài, tôi đều chủ động làm bài, đây mới là người biết dạy, đây mới gọi là "Bất ngôn chi giáo" (dạy mà không cần nói).

Tôi từng hỏi một giáo sư Đại học Hạ Môn, ông có ba đứa con, tất cả đều học ở những trường tốt và đều có bằng tiến sĩ. Tôi hỏi: "Ông dạy con cái thế nào vậy?" Ông nói: "Câu hỏi của anh thật buồn cười, ba đứa học giỏi và dễ dàng lấy được bằng tiến sĩ. Bởi vì tôi nghèo, nếu tôi có tiền thì chắc chắn chúng không làm được như vậy." Tôi hỏi: "Sao lại thế?" Ông trả lời: "Nhà chỉ có bốn bức tường trống, lương ít, không có điều kiện giao thiệp bên ngoài, đành phải về nhà đọc sách. Ba đứa nhỏ ngây ngô cũng đi theo đọc sách, thế là học đến tiến sĩ." Đây chính là "Hành bất ngôn chi giáo", nói cách khác là làm gương.

Lần này, chúng ta đối diện với Đạo Đức Kinh, thực sự phải nhận thức Lão Tử từ căn bản. Chúng ta sẽ tìm hiểu từng chương một, hy vọng mọi người đều có thể lĩnh hội được.

> Cách đây 2500 năm, nhà triết học, tư tưởng gia nổi tiếng Trung Quốc là Lão Tử, khi ra ải Hàm Cốc đã viết 5000 chữ thành Đạo Đức Kinh, trở thành kinh điển quý báu của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Đạo Đức Kinh có 81 chương, trong đó Đạo Kinh 37 chương, Đức Kinh 44 chương. Trong Đạo Đức Kinh có nhiều câu danh ngôn chứa đựng trí tuệ, được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, nhưng cũng có một số tư tưởng bị người đời nay hiểu lầm.

Để nghiên cứu Đạo Đức Kinh, tốt nhất là trước tiên phải hiểu tại sao Lão Tử viết Đạo Đức Kinh. Chúng ta đều rất rõ, Đạo không phải do Lão Tử phát hiện đầu tiên, mà phải truy ngược về đến Phục Hy. Phục Hy biết rằng vạn vật đều có một nguồn gốc chung, chỉ là lúc đó chưa có chữ viết nên không thể giải thích, đành phải trong hoàn cảnh bất đắc dĩ "nhất họa khai thiên" (một nét mở trời).

Một nét vẽ khai thiên mà hiện nay được xem như một biểu tượng, thời xưa gọi là Tượng, và đã ảnh hưởng suốt mấy nghìn năm. Dân tộc Trung Hoa chúng ta rất chấp tượng, xem trời nói về thiên tượng; xem người nói về nhân tượng; xem đất nói về địa tượng.

Lão Tử nhìn thấy tình trạng này, cảm thấy rằng nếu người ta cứ tiếp tục chấp tượng như vậy, sớm muộn gì cũng sẽ bị tượng che mắt, không thể tiến về phía trước được. Tất nhiên, đối với Phục Hy, đây cũng là hiện tượng không tốt, vì thế Lão Tử quyết định phá tượng lập đạo, tức là phá bỏ tượng để đưa đạo ra. Nhưng Lão Tử cũng rất rõ, Phục Hy vẽ tượng, mọi người liền chấp tượng, nên ông cũng lo một khi nói ra đạo, mọi người lại bắt đầu chấp đạo.

Vì vậy, Đạo Đức Kinh mở đầu bằng câu: "Đạo khả đạo phi thường đạo". Đây là lời mang tính cảnh báo, ý nói: Các vị, tôi có ý tốt, nói ra những điều mà Phục Hy năm xưa không thể nói, đặt cho nó cái tên gọi là "đạo", nhưng các vị đừng chấp mê vào đạo. Vì vậy “Đạo khả đạo phi thường đạo” thực ra là để phá đạo, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Về "đạo", hiện nay chúng ta đều rất rõ, nó là vĩnh hằng, đại diện cho vạn tượng trong vũ trụ, bao gồm tất cả sự tạo hóa của nhân sinh. Vì thế chữ "thường" rất quan trọng. "Đạo" thêm chữ "thường" thành "thường đạo". "Thường đạo" là đạo lý thường hằng, trong đó có phần biến đổi, cũng có phần không đổi. Như vậy mọi người dễ hiểu rằng thực ra nó rất gần với đạo lý trong Kinh Dịch.

Tiếp theo là câu "Danh khả danh phi thường danh" (名可名非常名). "Danh" là tên gọi. Thời Phục Hy chưa có chữ viết nên chưa xuất hiện tên gọi "đạo". Đến thời Lão Tử, chữ viết đã phát triển khá hoàn thiện nên có nhiều tên gọi. Lão Tử nói "Danh khả danh phi thường danh" cũng cho chúng ta biết rằng tên gọi không thể đặt tên được, bất kỳ tên gọi nào khi nói ra đều có tính giới hạn rất lớn, tốt nhất chúng ta không nên chịu

ảnh hưởng của nó. Do đó Lão Tử đưa ra chữ "thường", thêm "thường" vào "danh" thành "thường danh", tức là tên gọi không có giới hạn, đó gọi là "tự tính của vạn vật".

Khi Lão Tử giảng về đạo, có vẻ rất huyền diệu. Thực ra, hiện nay chúng ta đều biết vũ trụ vạn vật có một nguồn gốc chung, đó chính là bản thể. Bản thể cũng gọi là hình nhi thượng. Hiện nay chúng ta đối với những câu hỏi về đạo là gì, nó có tồn tại hay không, có lẽ ít thắc mắc hơn người xưa. Trong hoàn cảnh đó, chúng ta có thể chính thức bàn về Đạo Đức Kinh.

Cũng nói về đạo, Khổng Tử phần nhiều nói về nhân đạo, còn Lão Tử trong Đạo Đức Kinh phần lớn giảng về thiên đạo. Thiên nhân hợp nhất ở hai người này, chúng ta cần phải kết hợp một cách phù hợp. Lão Tử xuất phát từ thiên đạo rồi đi đến nhân đạo; Khổng Tử xuất phát từ nhân đạo rồi đi đến thiên đạo. Nhưng mục tiêu cuối cùng là giống nhau, đó là muốn tuyên dương cái đạo đằng sau Kinh Dịch. Nguồn gốc của Đạo Đức Kinh là Kinh Dịch, và Kinh Dịch là nguồn gốc tổng thể của văn hóa Trung Hoa. Vậy chương 1 của Đạo Đức Kinh có điểm nào tương đồng với Kinh Dịch?

> Nếu dùng một câu để khái quát Kinh Dịch, đó chính là "Nhất âm nhất dương chi vị đạo" (一陰一陽之謂道 - Một âm một dương gọi là đạo). Chương 1 Đạo Đức Kinh viết: "Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu" (無，名天地之始；有，名萬物之母 - Không/Hư vô là nguồn gốc của trời đất; Có/Hiện hữu là cội nguồn sinh ra muôn loài). "Vô" và "Hữu" này đại diện cho điều gì? Có giống với âm dương trong Kinh Dịch không?

Kinh Dịch mở ra một cánh cửa gọi là "âm dương", "âm dương dịch chi môn" (cửa âm dương của Dịch), điều này chúng ta rất quen thuộc. Còn chương 1 Đạo Đức Kinh cũng mở ra một cánh cửa của đạo, gọi là "hữu vô đạo chi môn" (cửa hữu vô của đạo). Do đó chương 1 Đạo Đức Kinh có hai khái niệm rất quan trọng: một là “hữu”, hai là “vô”. Hữu vô không hoàn toàn tương đương với âm dương, nếu không Lão Tử đã dùng trực tiếp âm dương rồi.

"Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu" (无，名天地之始；有，名万物之母 - Không/Hư vô là nguồn gốc của trời đất; Có/Hiện hữu là cội nguồn sinh ra muôn loài). "Thủy" và "mẫu" không hoàn toàn giống nhau. "Thủy" là khởi đầu, là nguồn gốc, nghĩa là ban đầu từ đây mà ra. Còn "mẫu" là động lực có thể sinh ra vạn vật. Nguồn gốc của tất cả gọi là "vô", nhưng muốn từ "vô" sinh ra vạn vật thì phải nhờ vào "hữu". Nếu không có "hữu" thì không thể sinh ra được gì. "Vô" và "hữu" là hai danh từ mà chúng ta phải hiểu thật kỹ khi học Đạo Đức Kinh.

Tiếp theo Lão Tử nói: "Cố thường vô, dục dĩ quan kỳ diệu; thường hữu, dục dĩ quan kỳ kiếu" (故常无，欲以观其妙；常有，欲以观其徼 - Cho nên, thường đứng ở vô để quan sát cái huyền diệu; thường đứng ở hữu để quan sát cái biểu hiện). "Thường vô" nghĩa là chúng ta thường phải đứng ở lập trường của "vô" để suy nghĩ. Khi bạn vốn đã "vô" và không rời xa "vô", thì mới có thể quan sát được sự biến hóa huyền diệu của vũ trụ trời đất.

Khi bạn thường xuyên nghĩ về "có", bạn có thể nhìn thấy những thay đổi của phần hữu hình trong vũ trụ vạn vật. Cả hai phương pháp này đều giống nhau, gọi là "quan".

"Quan" không chỉ đơn thuần là nhìn bằng mắt. Nhìn bằng mắt gọi là "kiến", còn "quan" không nhất thiết phải nhìn thấy, nó cần được thể hiện thông qua tinh thần. Chúng ta thường nói Quan Thế Âm Bồ Tát, dù không biết mắt Ngài có đang nhìn mình hay không, nhưng cách "quan" của Ngài là cao minh nhất, Ngài quan sát thông qua tinh thần, hiểu rõ hơn nhiều so với việc chúng ta quan sát bằng mắt thường.

> Sau khi đưa ra khái niệm "hữu vô", Lão Tử tiếp tục nói "Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh" (此两者, 同出而异名). Trong cách hiểu thông thường của người đời, có là có, không là không, chúng hoàn toàn đối lập, nhưng Lão Tử lại nói "hai cái này giống nhau", vậy làm sao "có" và "không" lại có thể giống nhau?

Cần thay đổi vị trí dấu phẩy thành "Thử lưỡng giả đồng, xuất nhi dị danh" (此两者同, 出而异名 - Hai cái này giống nhau, (nhưng khi) xuất hiện mà khác tên). Nếu đặt dấu như vậy, ý nghĩa sẽ hoàn toàn rõ ràng. "Hai cái này giống nhau" cho chúng ta biết "có" và "không" là giống nhau, chỉ khác tên gọi mà thôi. Nói cách khác, "có" và "không" vốn ở trong Đạo, khi ra đời được đặt hai tên gọi khác nhau, do đó "có" và "không" không phải đối lập.

Hiện nay chúng ta rất thích dùng từ đối lập, nhưng thực ra trên đời không có thứ gì đối lập, chúng chỉ tương đối với nhau. Tương đối nghĩa là có thể thay đổi lẫn nhau, nhường nhịn nhau, biến đổi. Đối lập thì tệ hại, sẽ cứng nhắc, vì vậy sau này chúng ta đừng để bất cứ điều gì đối lập, mà hãy để chúng tương đối với nhau, tôn trọng lẫn nhau, bao hàm lẫn nhau, tạo nên sự biến động tích cực.

Tại sao Lão Tử sau khi nói về "danh" lại nói ngay đến "vô" và "hữu"? Đó là để nói cho chúng ta biết rằng "vô" chỉ là một tên gọi, "hữu" cũng chỉ là một tên gọi. Vì vậy, chúng ta không nên quá chấp trước, đừng nghĩ rằng có là có, không là không, có và không là hai điều không thông nhau, đối lập nhau, tốt hơn là không nên có quan niệm như vậy.

Tiếp theo nói: "Đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn" (同谓之玄，玄之又玄，众妙之门 - Cùng gọi là huyền diệu, huyền diệu của huyền diệu, là cửa ngõ của mọi điều kỳ diệu). "Đồng vị chi huyền" nghĩa là vì đồng nhất nên mới gọi là huyền diệu. Trong toàn bộ Đạo Đức Kinh, hai chữ "huyền đồng" này rất quan trọng. Hiện nay nhiều người không hiểu "huyền đồng", cho rằng nó khác biệt, nhưng nếu đứng ở tầm cao hơn, nhìn sâu hơn, rộng hơn, sẽ thấy vốn dĩ nó là một.

"Huyền chi hựu huyền", tại sao lại dùng hai chữ "huyền"? Đó là để phá bỏ chữ "huyền" trước đó. Hiện nay nhiều người nói Lão Tử huyền bí, Đạo Đức Kinh huyền bí, đó là chưa hiểu thấu Đạo Đức Kinh. Chữ "huyền" sau dùng để phủ định chữ "huyền" trước, nghĩa là bạn cho rằng điều này huyền bí, nhưng thực ra tôi nói cho bạn biết nó không huyền bí, bởi vì nó là "chúng diệu chi môn".

Vậy "chúng diệu chi môn" nghĩa là gì? Trong thế giới có đủ loại hình tượng, những "tượng" này đều từ "chúng diệu chi môn" mà ra. Đến đây, mọi người chắc sẽ nghĩ đến "chúng diệu chi môn" chính là thiên môn (cửa trời) mà chúng ta thường nói. Vốn dĩ là như vậy, thiên môn là dường như có dường như không, vừa có vừa không, đó chính là đạo. Như vậy mọi người có thể thấy, hướng nội quán có thể thấy được sự mầu nhiệm của đạo "thể", hướng ngoại quán có thể thấy được sự mầu nhiệm của đạo "dụng".

Nói đến đây, chúng ta đã thấy rõ toàn bộ chương một. Có một số điểm chính: Thứ nhất là "Đạo", nó là nguồn gốc của vạn vật trong vũ trụ. Thứ hai là "Thường", nó bất biến, không thể thường xuyên thay đổi. Thứ ba là "Danh", nó không đáng tin cậy, chỉ là một cái tên mà thôi, đừng quá tin tưởng. Thứ tư là "Vô", "Hữu". Thứ năm, chữ quan trọng nhất gọi là "Đồng".

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận tại sao "Hữu" và "Vô" thông nhau. Trong chương hai, Lão Tử bắt đầu phá bỏ "Hữu". Lý do cần phá bỏ "Hữu" trước là vì nguồn gốc đau khổ của con người thường đến từ "Hữu". Tại sao anh có nhiều hơn tôi, tại sao đồ dùng của anh đắt hơn của tôi, tại sao anh thăng tiến nhanh hơn tôi, tất cả đau khổ đều đến từ "Hữu". Nếu con người không phá bỏ được "Hữu", sẽ luôn đau khổ không chịu nổi.

> Trong chương 2 Đạo Đức Kinh có viết: "Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; Giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ" (Thiên hạ đều biết cái đẹp là đẹp, thì đã có cái xấu; Đều biết cái thiện là thiện, thì đã có cái bất thiện). Câu này nghĩa là gì? Cái đẹp xấu, thiện ác mà Lão Tử nói có mối liên hệ mật thiết như thế nào với các hiện tượng xã hội hiện nay?

Chương 2 Đạo Đức Kinh viết : "Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ" (天下皆知美之为美，斯恶已 - Thiên hạ đều biết cái đẹp là đẹp, thì đã có cái xấu). Khi thiên hạ đã có định kiến về cái tên gọi "đẹp", đã có tâm phân biệt tốt xấu này thì đã hỏng. "Tư ác dĩ" nghĩa là thế là hỏng rồi, đây là cách diễn đạt rất thông tục. "Đẹp" và "xấu" tất yếu tồn tại, Lão Tử không thể phủ định điều đó, ông chỉ nói rằng, với "đẹp", mỗi người đều có tiêu chuẩn khác nhau, với "xấu", mỗi người cũng có tiêu chuẩn khác nhau, đó mới là hiện tượng tự nhiên. Nếu bạn dùng tiêu chuẩn cá nhân để đánh giá cái này là thời thượng, cái kia là lỗi thời, cái này cao quý, cái kia thấp hèn, cái này đẹp, cái kia xấu thì thiên hạ sẽ đại loạn. Bởi vì khi cái đẹp có tiêu chuẩn cố định, mọi người sẽ đổ xô về một phía. Lấy ví dụ về nam nữ, nếu mọi người đều cho rằng người phụ nữ này đẹp và ai cũng theo đuổi, liệu điều đó có tốt cho cô ấy không? Tất nhiên là không. Và như vậy có công bằng với những người được cho là xấu không? Tất nhiên là không công bằng. Câu "Tình nhân nhãn trung xuất Tây Thi" (情人眼中出西施) - (Trong mắt người yêu luôn thấy Tây Thi) cho chúng ta thấy cái đẹp vốn không có tiêu chuẩn nhất định. Bạn thấy đẹp, tôi thấy xấu; bạn bảo xấu, tôi lại thấy đẹp. Ý của Lão Tử là chúng ta không nên có tiêu chuẩn cố định, chứ không phải phủ định "mỹ" và "xấu", vì đó là điều không thực tế.

"Giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ" (皆知善之为善,斯不善已) - (Mọi người đều biết thiện là thiện, thì đó không còn là thiện nữa). "Bất thiện" không phải là ác, nhiều người thấy "bất thiện" liền cho là ác, đây

cũng là do "danh" gây ra. "Bất thiện" chỉ là hành vi không tốt hoặc là giả vờ thiện, không nhất định là tội ác, nên đừng đối lập chúng. Nếu mọi người đều biết thiện có tiêu chuẩn cố định, nhiều người sẽ giả tạo để phù hợp với tiêu chuẩn đó, tự xưng mình là người thiện, rồi mượn danh nghĩa người thiện để làm việc xấu. Lời Lão Tử nói không may đã ứng nghiệm - hiện nay phần lớn người ta đều như vậy: tôi quyên góp một nghìn đồng là được ghi tên, được coi là đại diện cho việc tốt người tốt, rồi cứ thế yên tâm làm việc xấu.

Lão Tử dùng sáu hiện tượng để nói với chúng ta rằng việc đối lập "mỹ" với "xấu", xem "thiện" và "bất thiện" có tiêu chuẩn nhất định đều là điều đáng cười. Sáu hiện tượng: Có và không sinh ra lẫn nhau, khó và dễ tạo thành nhau, dài và ngắn đối hình với nhau, cao và thấp nghiêng về nhau, âm thanh hòa hợp với nhau, trước sau nối tiếp nhau. "Hữu vô tương sinh" (有無相生) - "có" và "không" là một phần của đạo, chúng không đối lập nhau. "Nan dị tương thành" (難易相成) - "khó" và "dễ" so sánh với nhau, có dễ mới có khó, có khó mới có dễ. "Trường đoản tương hình" (長短相形), "cao hạ tương khuynh" (高下相傾) - "dài" phải dựa vào "ngắn", "thấp" phải dựa vào "cao" mới có thể so sánh được cái nào dài ngắn, cao thấp. "Âm thanh tương hòa" (音聲相和) - âm thanh cần phải hài hòa, không thể quá chói tai. "Tiền hậu tương tùy" (前後相隨) - trước sau bổ sung cho nhau. Nếu chỉ một mình bạn đi đường, bạn không thể biết mình đang ở trước hay sau. Vì vậy, đẹp xấu, thiện ác cũng tương tự, đều là do so sánh mà ra.

Dựa vào sáu hiện tượng tự nhiên này, Lão Tử đúc kết thành hai câu: "Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo" (是以聖人處無為之事，行不言之教 - Vì vậy bậc thánh nhân xử lý việc theo cách vô vi, thực hành lời dạy bảo không cần lời nói). Đây cũng là trọng điểm của Đạo Đức Kinh. Trước tiên nói về hai chữ "thánh nhân", trong hơn 5000 chữ của Đạo Đức Kinh, hai chữ "thánh nhân" xuất hiện 28 lần trong 23 chương trong tổng số 81 chương, có thể thấy tỷ lệ này khá cao. Thánh nhân trong quan điểm của Lão Tử và Khổng Tử đều đại diện cho nhân vật lý tưởng cao nhất của nhân gian, nhưng họ có sự hiểu biết khác nhau về thánh nhân. Khổng Tử khi nói đến thánh hiền luôn nhắc đến "Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công", còn Lão Tử không bao giờ nhắc đến tên họ, không phải vì Lão Tử coi thường "Nghiêu Thuấn Vũ Thang" mà là muốn nói với chúng ta rằng, cho dù "Nghiêu Thuấn Vũ Thang" có đến thời hiện đại, cũng không thể theo phương pháp của họ để làm lại một lần nữa, và cũng chưa chắc họ vẫn là "Nghiêu Thuấn Vũ Thang". Đã như vậy, tại sao còn phải chấp trước vào danh hiệu của họ?

Khổng Tử chỉ rõ danh, còn Lão Tử không chỉ danh, bởi vì Lão Tử biết "danh bất khả danh". Đã nói tên không thể gọi tên, sao còn đi khắp nơi giảng điều này, chẳng phải rất kỳ lạ sao? Do đó về việc thế nào là "thánh nhân", Lão Tử đưa ra hai nguyên tắc, đó là có thể "xử vô vi chi sự" (làm việc theo vô vi), có thể "hành bất ngôn chi giáo" (thực hành giáo hóa không lời), người như vậy gọi là thánh nhân.

> "Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo" (Cho nên thánh nhân làm việc theo vô vi, thực hành giáo hóa không lời). Trong đó "vô vi" là điều người ta tranh cãi nhiều nhất. Bởi vì Khổng Tử nói "hữu vi", còn Lão Tử lại nói "vô vi". Vậy chúng ta rốt cuộc nên làm việc hay không nên làm việc? "Vô vi" ở đây nghĩa là gì?

Nói về "vô vi" là điều rất có tranh luận. Nhiều người hiểu theo nghĩa đen là không làm gì cả. Nếu con người không làm gì cả thì là người chết. Không thể phủ nhận con người cần phải hoạt động, cần phải làm việc, nên "vô vi" tuyệt đối không thể giải thích là không làm việc. Chữ "vi" này có nghĩa là trái với tự nhiên, bạn có thể làm việc nhưng không được vi phạm quy luật tự nhiên, đơn giản vậy thôi. Thánh nhân suốt ngày đều làm việc, người đó được gọi là thánh nhân, nhưng mỗi việc làm đều thuận theo quy luật tự nhiên, và còn "hành bất ngôn chi giáo" (thực hành giáo hóa không lời), điều này sau này sẽ được nói đến nhiều.

Trong Luận Ngữ - Dương Hóa Thiên cũng có câu: "Thiên hà ngôn tai, tứ thời hành yên, bách vật sinh yên, thiên hà ngôn tai" (天何言哉，四時行焉，百物生焉，天何言哉 - Trời nào có nói gì đâu, bốn mùa vẫn vận hành, trăm vật vẫn sinh sôi, trời nào có nói gì đâu). Có thể thấy về "bất ngôn chi giáo" này, Khổng Tử cũng có sự thấu hiểu sâu sắc. Nói chuyện hoàn toàn vô dụng, chúng ta thường nói, nói cả trăm lần, mọi người vẫn không nghe được. Dạy bằng lời không bằng dạy bằng hành động, nếu bạn dạy bằng hành động mà họ vẫn không hiểu, thì đó là việc của họ. Con người đều tự làm tự chịu.

Lão Tử nói về hai nguyên tắc của "Thánh nhân", một là "Xử vô vi chi sự" (處無為之事 - làm việc theo nguyên tắc vô vi), hai là "Hành bất ngôn chi giáo" (行不言之教 - dạy không bằng lời). Sau đó ông có một tổng kết để giải thích tại sao lại có hai nguyên tắc này, bởi vì hiện tượng tự nhiên vốn như vậy: "Vạn vật tác yên nhi bất từ, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư" (万物作焉而不辞，生而不有，为而不恃，功成而不居 - Vạn vật sinh thành mà chẳng từ nan, tạo ra mà không chiếm hữu, làm mà không cậy công, công thành mà thân thoái). Đoạn này xuất hiện nhiều lần trong Đạo Đức Kinh, đây là trọng điểm trong tư tưởng của Lão Tử. "Từ" nghĩa là từ chối, cũng có nghĩa là rời bỏ. Vạn vật đều đang sinh ra, đều đang phát triển, nhưng "Đạo" không bao giờ từ chối. Điều này có nghĩa là "Đạo" sinh ra vạn vật, vạn vật đều do "Đạo" sinh ra. "Đạo" sau khi sinh ra vạn vật, không bao giờ rời xa vạn vật, cũng không vứt bỏ vạn vật.

Đối với "Đạo" mà nói, không có vật bỏ đi, cũng không có vật quý báu, tất cả đều được đối xử công bằng. Nó sinh ra mà không chiếm hữu, nó mãi mãi sáng tạo, mãi mãi sinh sôi, nhưng không chiếm hữu bất cứ thứ gì, như vậy mới có thể sinh sinh bất tức. Nhìn những người mẹ của chúng ta, sinh một đứa con, phải nuôi nấng nó, vất vả vô cùng, nhiều lắm sinh tám đứa là không thể sinh thêm được nữa. Nhưng "Đạo" có thể sinh mãi, chính là vì nó sinh ra mà không chiếm hữu.

"Vi nhi bất thị" (为而不恃 - làm mà không cậy công), sau khi làm việc, không nói rằng đây là do tôi giỏi, đây là tài năng của tôi. Hiện nay ai cũng cho rằng mình giỏi, điều này là trái với đạo trời. Trời còn chưa bao giờ nói mình giỏi, bạn dựa vào đâu mà nói mình giỏi. Điều quan trọng nhất là “Công thành nhi bất cư” (功成而不 居 - Thành công rồi mà không tự cho là của mình), dù là "sinh" hay "làm", đều là tự nhiên, Đạo không cho rằng đó là công lao của mình. Tất nhiên người thường khó đạt được điều này.

Lão Tử khích lệ chúng ta qua hai câu sau: "Phù duy phất cư, thị dĩ bất khứ" (夫唯弗居，是以不去 - Chính vì không chiếm giữ nên không mất đi). "Bất khứ" nghĩa là bất hủ, tồn tại mãi mãi. Vì không chiếm công nên

công lao mãi mãi còn. Người Trung Quốc việc gì cũng tạ ơn trời đất, thực sự thông minh hơn người nước ngoài rất nhiều. Người nước ngoài luôn cảm ơn người này người kia, mà người được cảm ơn có thể một ngày nào đó lợi dụng bạn, khiến bạn bị tổn hại sâu sắc. Người Trung Quốc mãi mãi tạ ơn trời đất, không chiếm công, không cầu "bất khứ". Một người luôn đòi công lao, tranh giành cái này cái kia, mọi người sẽ đả kích họ, luôn muốn xóa bỏ công lao của họ. Khi bạn không có công lao, người ta sẽ nói bạn vất vả. Khi bạn có công lao, người ta còn nói gì nữa? Đây là điều ai cũng thường thấy.

Cho đến nay, mỗi câu nói của Lão Tử đều có thể phát hiện bất cứ lúc nào trong xã hội loài người, đó là điều phi thường của Lão Tử. Sau khi nói ra những nguyên tắc này, Lão Tử còn chỉ ra rõ ràng rằng xã hội loài người rối loạn là do bốn nguồn gốc. Hai chữ đầu mọi người dễ hiểu là "danh" "lợi", ai cũng tranh danh đoạt lợi. Hai chữ sau có thể khiến mọi người ngạc nhiên là "dục" "tri", ham muốn quá nhiều, kiến thức quá nhiều cũng không phải chuyện tốt. Có người sẽ thấy lạ, kiến thức càng nhiều không phải càng tốt sao? Sao lại trở thành nguồn gốc rối loạn của xã hội? Chúng ta sẽ phân tích trong phần tiếp theo.

> Trong chương 3 Đạo Đức Kinh có viết: "Thị dĩ thánh nhân chi trị, hư kỳ tâm, thực kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt, thường sử dân vô tri vô dục, sử phù trí giả bất cảm vi dã" (是以圣人之治，虚其心，实其腹， 弱其志，强其骨，常使民无知无欲，使夫智者不敢为也 - Do đó bậc thánh nhân trị nước, làm cho lòng dân trống rỗng, bụng dân no đủ, chí khí yếu đi, xương cốt mạnh lên, thường làm cho dân không biết không ham muốn, khiến kẻ trí không dám làm gì). Những câu này đã gây ra nhiều tranh luận. Có người cho rằng "nhược kỳ chí" là thái độ sống tiêu cực của Đạo gia, cũng có người nói "thường sử dân vô tri vô dục" là chính sách ngu dân. Vậy Lão Tử có thực sự đề xướng chính sách ngu dân không? Những câu này nên hiểu như thế nào? Và "thánh nhân chi trị" mà Lão Tử nói đến là kiểu cai trị như thế nào?

Lão Tử trong chương 3 Đạo Đức Kinh đã đưa ra "bốn nguồn gốc lớn gây rối loạn xã hội", đó là “danh, lợi, dục, tri”. Vì vậy chương 3 mở đầu bằng việc: “Bất thượng hiền, sử dân bất tranh” (不 尚 賢, 使 民 不 爭 - không tôn sùng người tài giỏi, khiến dân không tranh giành).

Người dân tranh giành chính là vì danh. Nói rằng phải thi đỗ tiến sĩ mới được làm quan, họ liền ra sức thi cử; nói rằng phải có tài đức mới được trọng dụng, họ liền ra sức theo đuổi tài đức. Hiện tượng này có ở mọi triều đại, bề ngoài là trung thần, cuối cùng mới biết là đại gian thần; bề ngoài công chính vô tư, nhưng bên trong lại ích kỷ tư lợi. Vì vậy Lão Tử chỉ ra một cách sắc bén rằng, cả xã hội, nếu tôn sùng hiền tài, tôn sùng danh tiếng của người có tài đức, sẽ tạo ra nhiều kẻ hữu danh vô thực, vốn không tài không đức nhưng lại giả vờ có tài có đức, khiến cả xã hội đều cạnh tranh theo hướng này, rồi không ai làm những việc khác, điều này bất lợi cho toàn nhân loại.

Hàng nghìn năm nay, chúng ta đều vì công danh, vì thi vào trường danh tiếng, vì lấy bằng tiến sĩ, vì cái này cái kia, bất chấp tất cả, thậm chí có thể từ bỏ mọi thứ.

Dù đạt được hay không đạt được mục đích, tất cả đều bắt đầu chửi bới, tạo ra nhiều áp lực vô hình, khiến cuộc sống của chúng ta trở nên bất thường. Câu nói của Lão Tử "Danh khả danh phi thường danh" (名可名非常名) cần phải suy ngẫm kỹ. Không nên coi trọng danh hiệu, nếu không mọi người sẽ tranh giành một cách mù quáng, bất chấp thủ đoạn.

"Bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo" (不贵难得之货,使民不为盗 - Không quý trọng của cải khó kiếm được, khiến dân không trộm cắp). Sở dĩ có trộm cắp, có cướp bóc là vì nhà bạn có của quý hiếm lạ, họ mới động lòng tham.

Tại sao một hòn đá lại trở thành tác phẩm nghệ thuật, một đồ cổ lại có giá trên trời? Chính vì có người quý trọng những thứ khó kiếm. Thấy một vật gì đó, cho rằng nó quý giá, đẩy giá lên cao, vốn chẳng có gì đặc

biệt bỗng trở thành hàng hiếm, rồi mọi người tranh giành. Không lấy được thì biến thành trộm cướp. Dù không hành động thì ít nhất cũng nảy sinh tâm lý bất thường muốn cướp, trộm.

"Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn" (不见可欲,使民心不乱 - Không thấy cái đáng ham muốn, khiến lòng dân không loạn). Ở đây, "kiến" đọc là "hiện". Con người chỉ cần thể hiện ra thích điều gì, nhiều người sẽ xu nịnh. Ví dụ trong một công ty, tại sao đột nhiên các cán bộ đều đi chơi golf? Vì sếp thích chơi golf. Tại sao đột nhiên mọi người đều đi câu cá? Vì tổng giám đốc thích câu cá. Người trên chỉ cần thể hiện thích điều gì, mọi người đều rối loạn.

"Dục" là những thứ ngoài nhu cầu cơ bản, đừng hiểu lầm "dục" là dục vọng. Lão Tử không phản đối con người có dục vọng, bản thân Lão Tử không có dục vọng sao? Tôi không tin điều đó. Con người vì sinh tồn, vì cuộc sống đều có những nhu cầu cơ bản.

Nhu cầu cơ bản là những nhu cầu bản năng, tự thân của chúng ta, điều này không gọi là dục. Những thứ ngoài ra mới gọi là dục.

Lão Tử nêu ra ba câu trên để chỉ ra nguồn gốc của sự hỗn loạn xã hội chính là sùng bái hiền tài, tức là "danh"; là quý trọng của cải khó kiếm được, tức là "lợi"; là thể hiện mạnh mẽ những ham muốn ngoài nhu cầu cơ bản của bản thân, tức là "dục".

> “Danh, lợi, dục” là nguồn gốc của sự hỗn loạn xã hội. Tuy nhiên, từ khi có xã hội loài người, những thứ này đã tồn tại một cách khách quan, không thể hoàn toàn loại bỏ được. Vậy trong tình huống này, đối với người lãnh đạo, nên quản trị như thế nào?

Vậy con người phải quản trị xã hội này ra sao? Lão Tử nói: "Thị dĩ thánh nhân chi trị, hư kỳ tâm, thực kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt" (是以圣人 之治，虚其心，实其腹，弱其志，强其骨 - Cho nên bậc thánh nhân trị nước, làm cho lòng dân trống rỗng, bụng dân no đủ, chí dân yếu đi, xương cốt dân mạnh mẽ).

"Hư kỳ tâm" (làm trống rỗng tâm) là phải làm cho những tham niệm trong lòng trống rỗng, thậm chí không còn. Nhưng người thời nay thật đáng thương, ví dụ trong gia đình, trẻ con vốn không có tham niệm, nhưng người lớn lại dạy chúng tham lam: đồ chơi của nó tốt hơn của con, hãy đi xin nó; con xem mẹ có đồ chơi mới này, con có muốn không? Tất cả tham niệm của trẻ con đều do người lớn gợi ra, khiến chúng khổ sở cả đời. Tâm chứa đựng chức năng của “dục” và “tri”. Mọi ham muốn đều sinh ra từ tâm, mọi kiến thức đều chứa trong tâm, rồi mới biết cái này cái kia. Thực ra, biết cách làm thuốc nổ, biết cách lên mạng mua thuốc độc, biết những thứ đó có ích gì? Nếu đem dạy cho trẻ con, chẳng phải là tai họa vô cùng sao?

"Thực kỳ phúc" (làm no đủ bụng) và "hư kỳ tâm" (làm trống rỗng tâm) là đối lập nhau. Bạn phải làm cho bụng họ no đủ, thỏa mãn nhu cầu cơ bản của họ, sau đó mới có thể hướng dẫn, giảm bớt tham niệm của họ.

Nhìn từ góc độ thực tế, khi một người không có gì để ăn, họ lại đơn giản hơn vì không có nhiều đòi hỏi, chỉ cần no ấm là đã biết ơn trời đất. Nhưng khi có tiền rồi thì bắt đầu không khiêm tốn nữa, động một tí là nổi giận, chửi bới người khác, tỏ vẻ kiêu căng. Vì vậy câu "Hư kỳ tâm, thực kỳ phúc" (虚其心, 实其腹 - làm trống tâm, đầy bụng) có nhiều ý nghĩa sâu sắc, chúng ta cần kết hợp với các chương khác trong Đạo Đức Kinh để thảo luận.

Chính quyền cần lo cho dân no ấm, ngày nay gọi là “tiểu khang”, sau đó thực hiện giáo hóa. Giáo hóa này là “vô ngôn chi giáo”, không phải ra lệnh hay quy định. Chính quyền cần giáo hóa để người dân dần bỏ đi tâm lý thích xa hoa, ham hư vinh, tham lam vô độ.

Ngày nay nhiều người nói về chuyện "vi phú bất nhân" (为富不仁 - giàu có mà không nhân từ), tại sao lại "vi phú bất nhân"? Đây không phải vấn đề của cải mà là vấn đề “bất nhân”. Chúng ta thường nghĩ rằng thánh nhân dạy chúng ta đừng có tiền, điều này không đúng. Vì giàu có không sao, nhưng không thể “bất nhân”. Tại sao "vi phú bất nhân" đáng sợ? Vì nó sẽ nhiễu loạn nhân tâm, làm hỏng phong khí. Nhiều người nói tiền là của họ kiếm được, muốn tiêu xài thế nào thì tiêu, tôi sẽ nói rằng làm vậy là trái thiên lý, vì người khác thấy bạn sẽ cảm thấy thua kém, rồi họ muốn cướp của bạn, thậm chí có thể muốn giết bạn. Dù không đến mức đó, họ cũng sẽ ghen tị, cảm thấy mình thất bại. Điều này không tốt cho ai cả.

Đạo Đức Kinh nói về "Thánh nhân chi trị" (圣人之治 - cách cai trị của thánh nhân), sau câu "Hư kỳ tâm, thực kỳ phúc" còn nói: "Nhược kỳ chí, cường kỳ cốt, thường sử dân vô tri vô dục" (弱其志，强其骨，常使民无知无欲 - làm yếu chí, mạnh xương, khiến dân không biết, không ham muốn).

> Câu "Thường sử dân vô tri vô dục" (Thường khiến dân không biết, không muốn) có phải là chính sách ngu dân không? Chúng ta thường dạy con cái phải "lập đại chí" (lập chí lớn), nhưng Lão Tử lại nói phải "nhược kỳ chí" (làm yếu đi cái chí), tại sao vậy?

"Nhược kỳ chí, cường kỳ cốt" (Làm yếu ý chí, làm mạnh xương cốt). "Cường kỳ cốt" tương đối dễ hiểu, tức là bảo họ rèn luyện thể chất, nhiều vận động, chăm sóc sức khỏe, bớt nghĩ quẩn. Nhưng ngày nay chúng ta đều khuyến khích phải có ý chí, phải lập chí, điều này dẫn đến tranh đua hơn thua, phá hoại xã hội hài hòa. Tại sao bạn cứ khuyến khích con mình phải đứng nhất? Đó chỉ là đặt lòng hư vinh của mình lên nỗi đau khổ của trẻ, đó là thương hay hại chúng?

Câu tiếp theo gây nhiều hiểu lầm là "Thường sử dân vô tri vô dục". Đây không phải chính sách ngu dân. Khi dân trí chưa mở mang, đôi khi ngu dân còn có thể; nhưng khi dân trí đã mở mang, muốn ngu dân là chuyện không tưởng, hoàn toàn không thể làm được. Vì vậy đừng dùng tâm trí này để xem Đạo Đức Kinh, dù bạn cho rằng Lão Tử không thông minh, ông ấy cũng không ngốc đến mức đề xướng chính sách ngu dân.

Vậy tại sao Lão Tử nói "Thường sử dân vô tri vô dục"? "Vô tri" là không có tâm trí tranh danh đoạt lợi; "vô dục" là không có lòng tham. Chúng ta đã nói qua, đặc biệt đối với trẻ em, chỉ nên đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cơ bản, những thứ khác không cho. Không có cách nào, con muốn thì phải cho; không có cách nào, nhà bên cạnh có thì mình cũng phải có... như vậy còn gọi gì là cha mẹ? Người ta xây biệt thự, mình cũng đòi xây biệt thự, cuối cùng chỉ làm khổ chính mình. "Vô tri vô dục" (無知無欲) nghĩa là con người cần sống một cuộc sống bình thường, đừng so đo với người khác, vả lại so đo với người ta để làm gì? Nhất định phải tìm cách hãm hại người khác, tìm cách vượt qua người khác, đều là những việc không cần thiết.

Tiếp theo, Lão Tử nói hay hơn: "Sử phù trí giả bất cảm vi dã" (使夫智者不敢為也) - nghĩa là khiến những người thông minh tài trí không dám làm bậy. Hiện nay chúng ta khuyến khích mọi người phải thông minh tài trí, phải sáng tạo, phải có thành tích, thậm chí còn phải thể hiện khác người, tất cả đều sai lầm, còn làm cho toàn xã hội sản xuất thừa thãi, tiêu dùng quá mức, không chỉ dân không sống nổi, quan cũng không sống nổi. Vì vậy, cái "bất cảm vi" (không dám làm bậy) này sau này cũng là một trọng điểm. Hiện nay nhiều người không dám làm, thực ra đây mới là cao minh.

"Vi vô vi, tắc vô bất trị" (為無為，則無不治 - Làm theo cách vô vi, thì không có gì không trị được) - đây là kết luận của chương 3. Bạn không tự xưng mình giỏi, không thể hiện mình hiểu biết hơn người khác, không thể hiện mình rất sùng bái hiền tài, rất giỏi dùng người, đây chính là “vô vi”. Bạn có khả năng phán đoán, biết cái nào tốt, cái nào không tốt, hơn nữa có dục vọng gì đều thể hiện ra, để mọi người thỏa mãn bạn, những điều này đều là nguồn gốc của loạn, nếu có thể giảm bớt đi, bạn sẽ "vô bất trị", dù không quản lý gì cũng có thể quản lý tốt.

> Chương 4 Đạo Đức Kinh là chương khá xa lạ với chúng ta, nhưng lại chứa đựng nhiều nhận thức và giải thích của Lão Tử về "đạo". Chương 4 Đạo Đức Kinh viết: "Đạo xung, nhi dụng chi hoặc phất doanh" (道冲，而用之或弗盈) - Tại sao Lão Tử dùng chữ "xung" để giải thích "đạo"? Điều này có liên quan gì đến cách người Trung Quốc thường nói "pha trà"?

Trong chương 4 Đạo Đức Kinh, câu đầu tiên viết: "Đạo xung, nhi dụng chi hoặc bất doanh" (道冲，而用之或弗盈 - Đạo là trống rỗng, đổ mãi không đầy). Có người hiểu là Đạo trống rỗng để sử dụng, nhưng thực ra không phải vậy. "Đạo xung" là một danh từ. Bởi vì Đạo là hư không, nhất định phải dùng sự trống rỗng mới có tác dụng, nếu Đạo là tĩnh thì sẽ không sinh ra được gì.

Người Trung Quốc khi uống trà đều nói "pha một tách trà", tại sao trà cần phải pha? Điều này bắt nguồn từ Đạo Đức Kinh. Nhiều thứ khi được pha, một thứ mới sẽ sinh ra, và hương vị đạo cũng xuất hiện từ đó. "Đạo xung, nhi dụng chi hoặc bất doanh" - một động tác đơn giản, nhưng dù bạn làm thế nào, sử dụng ra sao, nó cũng không bao giờ đầy, vì một khi đầy thì sẽ không còn tác dụng nữa, đây là một quan niệm rất quan trọng. Chúng ta thường thích đầy, nhưng một khi đầy sẽ dễ bị tổn thất, nên tốt nhất đừng để nó đầy.

Do đó, "xung" có nghĩa là làm cho nó trống rỗng, nó sẽ không bao giờ tràn, vì vậy nó luôn có thể sử dụng được, luôn giữ trạng thái trống rỗng thì sẽ mãi mãi có thể sử dụng, đó chính là đạo.

"Uyên hề, tự vạn vật chi tông" (淵兮, 似萬物之宗 - Sâu thẳm như nguồn gốc của vạn vật). "Uyên" là thung lũng sâu của nước. "Tự vạn vật chi tông" nghĩa là nó giống như nguồn gốc của vạn vật, vạn vật dường như đều sinh ra từ đây. Khoa học cho chúng ta biết, nhiều thứ trong đại dương và sông ngòi là những thứ xuất hiện sớm nhất trong vũ trụ. Vậy chúng được sinh ra như thế nào? Đoạn văn dưới đây sẽ giải thích quá trình này, và mọi người sẽ cảm nhận được rằng cách hiểu của chúng ta về đạo có vẻ hơi khác với người phương Tây.

"Tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" (挫其锐,解其纷,和其光,同其尘 - Giảm bớt sự sắc bén, hóa giải sự rối ren, hòa hợp ánh sáng, đồng với bụi trần). Bốn chữ "kỳ" (其) này chỉ cái gì? Đó chính là tác dụng của Đạo. Tác dụng của Đạo là gì? Khi người ta sắc bén, bạn làm cho nó cùn đi, như vậy có phải là cưỡng ép không, có phải là không tự nhiên không? Dĩ nhiên là không. Đó là tự mình giảm bớt phần sắc bén của mình. Đạo rất sắc bén, nhưng nó thu liễm sự sắc bén của mình lại, khiến bạn không cảm nhận được.

Tôi xin lấy ví dụ. Trời sinh người, trời cũng giết người, hiểu thế nào? Con người tự nhiên sinh ra, tự nhiên chết đi, đó chính là tác dụng của trời, là tác dụng của tự nhiên, là tác dụng của Đạo. Nhưng bạn có sợ không, có cảm thấy Đạo sẽ đến tiêu diệt bạn không? Dĩ nhiên là không. Nó khiến bạn không cảm nhận được, để bạn tự hóa. Hai chữ "tự hóa" là điều tuyệt vời nhất của Đạo. Tôi sắc bén, nhưng tôi rất thu liễm, khiến bạn không cảm thấy bị đe dọa. Nó có thể hóa giải nhiều tranh chấp, nhưng công lao của nó dường như chưa từng tồn tại.

Từ bốn chữ "kỳ" này, chúng ta có thể dần dần cảm nhận được rằng Đạo không đe dọa người, không lợi dụng người, không dụ dỗ người, không hăm dọa người, cũng không chủ tể người, điều này khác với phương Tây. Người phương Tây cho rằng Thượng đế là người chủ tể tất cả. Sau khi Thượng đế tạo ra con người thì nói, các ngươi là ta tạo ra, đã là ta tạo ra thì phải nghe lời ta, phải tôn kính ta. Điều này không phải là "Vi nhi bất thị" (为而不恃 - làm mà không cậy công), không phải là "Công thành nhi bất cư" (功成而不居 - công thành mà không ở lại). Hoàn toàn trái ngược với những gì Lão Tử nói, từ đây chúng ta mới biết tại sao văn hóa Đông Tây lại khác nhau như vậy.

> "Tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" (挫其锐,解其纷,和其光,同其尘 - Giảm bớt sự sắc bén, hóa giải sự rối ren, hòa hợp ánh sáng, đồng với bụi trần), bốn câu này không chỉ là lời giải thích của Lão Tử về Đạo, mà còn chứa đựng sâu sắc trí tuệ xử thế của Lão Tử. Vậy bốn câu này bao hàm những đạo lý gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

"Tỏa kỳ nhuệ" (挫其锐 - Làm cùn sắc nhọn) - một người không nên quá sắc sảo, khoe khoang tài năng khắp nơi, như vậy sẽ gặp kết cục thảm hại.

"Giải kỳ phân" (解其纷 - Giải quyết rối ren) - khi người khác có tranh chấp, không nên áp đặt ý kiến của mình, mà hãy để họ tự điều chỉnh, dù bạn làm nhiều việc nhưng phải để mọi người cảm thấy như bạn chẳng làm gì cả.

"Hòa kỳ quang" (和其光 - Hòa ánh sáng) - đừng dùng ánh sáng của mình để chiếu rọi người khác, mà hãy để họ tự tỏa sáng.

"Đồng kỳ trần" (同其塵 - Hòa đồng với bụi trần) - không nên phân biệt thiện ác rõ ràng, vì đối với thánh nhân không có người xấu. Thánh nhân thấy người xấu thì tự xét lại vì sao còn nhiều người xấu như vậy.

"Trạm hề, tự hoặc tồn" (湛兮，似或存 - Sâu thẳm thay, dường như có tồn tại). Vực sâu, khi lắng trong, ta thấy trong nước có thứ gọi là đạo. Đạo thường không thấy được, nhưng đôi khi mơ hồ thấy được, như thể cái "có" thực sự xuất hiện. Điều này cho ta biết từ "vô" sẽ sinh ra "hữu".

Đạo là gì? Lão Tử ở cuối chương này nói: "Ngô bất tri thùy chi tử, tượng đế chi tiên" (吾不知谁之子, 象帝之先 - Ta không biết là con của ai, có trước cả Tượng đế). Ông dùng câu này để hỏi về đạo rất thú vị. Chữ "ngô" không nhất thiết chỉ Lão Tử, vì Lão Tử là người tập đại thành. Người Trung Quốc ít có khái niệm về cái "tôi", nên chữ "ngô" ở đây chính là chúng ta. "Chúng ta tìm kiếm mãi không biết nó là con của ai, cha nó là ai, nguồn gốc của nó ở đâu". Câu này nói rằng những gì chúng ta thấy đều là hiện tượng, đều là tác dụng của đạo, nhưng bản thể thực sự của đạo ở đâu thì chúng ta không biết.

"Tượng đế chi tiên" - "Tượng" chính là quẻ tượng trong 64 quẻ của Kinh Dịch.

"Đế" là nguồn gốc ban đầu nhất, chính là Thái Cực, một nét mở trời - nhiều người giải thích "Tượng Đế" nhưng giải thích mãi vẫn không tìm ra nguồn gốc. Thực ra, câu nói "Ngô bất tri thùy chi tử" ("Ta không biết là con của ai") chính là muốn đi tìm nguồn gốc, nhưng kết quả là không đi tìm nguồn gốc mà chỉ xoay quanh tượng và đế nên đương nhiên không ra được.

"Tượng Đế" chính là nét đầu tiên nguyên thủy nhất trong 64 quẻ của mọi người, gọi là Thái Cực, Thái Cực là khởi đầu của cái có.

"Tượng Đế chi tiên" ("Trước cả Tượng Đế") nghĩa là Đạo đã có trước những tượng này, nên gọi là tiên thiên. Đạo tồn tại từ tiên thiên, Tượng là thứ chúng ta thấy được ở hậu thiên. Nếu giải thích tiên thiên hậu thiên như vậy thì không có gì huyền bí. Đằng sau mỗi tượng đều có đạo ở trong đó, chỉ là chúng ta mê muội trong tượng này, không thoát ra được tượng, không phá được chấp tượng nên tự nhiên không vào được đạo thể.

"Tượng Đế chi tiên" nghĩa là đạo tồn tại trước cả tượng, đó gọi là vô. "Đạo xung" ("Đạo rỗng") là có, nhưng có sinh ra từ vô. Vì vậy chương 4 nói với chúng ta rằng đạo phải trống mới có tác dụng, nếu đạo đầy thì

không còn tác dụng nữa.

> Nho gia đề xướng "nhân nghĩa lễ trí tín", đặc biệt là nhân, nhưng trong chương 5 Đạo Đức Kinh lại nói: "Thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi sô cẩu; Thánh nhân bất nhân, dĩ bách tính vi sô cẩu" (天地不仁，以万物为刍狗；圣人不仁，以百姓为刍狗 - Trời đất không có lòng nhân, coi vạn vật như chó rơm; Thánh nhân không có lòng nhân, coi trăm họ như chó rơm). Tại sao Lão Tử nói trời đất bất nhân, thánh nhân bất nhân? Chó rơm nghĩa là gì?

"Sô cẩu" là vật tế lễ được kết bằng rơm. Chúng ta cần cúng tế trời đất, cúng tế các bậc thánh nhân đã khuất, cúng tế tổ tiên của mình, nhất định phải chuẩn bị lễ vật để thể hiện lòng thành. Đây không phải là hình thức, mà là biểu hiện của lòng thành kính, vì vậy không cần phải so đo lễ vật có giá trị hay không, chỉ cần dùng cỏ đan thành lễ vật để cúng tế là được, điều quan trọng nhất là cái tâm chứ không phải vật phẩm.

"Sô cẩu" này rất thú vị, trước khi cúng tế thì rất quan trọng, không được động vào, không được làm bẩn, nhưng sau khi cúng xong thì chẳng coi ra gì, vứt bỏ tùy tiện, điều này có ý nghĩa gì? Bốn chữ "tự sinh tự diệt". Trời đất để vạn vật tự sinh tự diệt, mọi người xem, có phải đều như vậy không?

"Thánh nhân bất nhân, dĩ bách tính vi sô cẩu" (圣人不仁，以百姓为刍狗 - Thánh nhân không có lòng nhân, coi trăm họ như chó rơm). Thánh nhân là người thấu hiểu tâm trời đất, nên đức nhân của thánh nhân lớn đến mức như không nhân, điều này giống như trời đất vậy. Để cho dân chúng tự sống cuộc sống của họ, thánh nhân như không tồn tại. Thực tế thánh nhân đã làm rất nhiều việc nhưng không nhận công, như chưa từng làm vậy. Dân chúng cũng không cảm nhận được, như thể thánh nhân không quan tâm đến họ, thực ra đây là lỗi của dân chúng, không phải lỗi của thánh nhân. Nếu thánh nhân làm nhiều việc mà để dân chúng cảm nhận được, thì cần phải tự xét lại. Việc tạo áp lực cho người khác, ép buộc người khác và còn muốn họ cảm ơn, theo Lão Tử đều là không tự nhiên.

> "Thiên địa chi gian, Kì do thác thược hồ" (天地之间，其犹橐龠乎 - Khoảng không giữa trời đất, giống như ống bễ). "Thác thược" là ống bễ (ndlr: dụng cụ thổi lửa trong lò rèn thời cổ đại). Tác dụng của Đạo trống rỗng giống như ống bễ vậy. Ống bễ như không làm gì cả, nhưng công năng rất lớn, từ bên này đẩy gió vào, từ bên kia thổi khí ra, có thể làm bùng lửa lên. Khí từ ống bễ thổi ra có thể làm cho ngọn lửa sinh hóa, có ngọn lửa sinh hóa thì có thể rèn sắt, làm thành các đồ vật khác nhau.

Sự tiến hóa của loài người bắt đầu từ việc biết sử dụng lửa, chế tạo công cụ và dần dần phát triển. Lửa có nhiều công dụng, nhưng ống bễ thì như không làm gì cả, nó không có công lao, dùng xong có thể vứt đi.

"Hư nhi bất khuất, động nhi dũ xuất" (虚而不屈,动而愈出) - Rỗng mà vô tận, càng động thì càng ra). Nếu ống bễ chứa đầy thứ gì đó thì không còn là ống bễ nữa. Ống bễ chính là vật rỗng không mới có tác dụng, không khí vào ra được, nên gọi là "bất khuyết". "Bất khuyết" có nghĩa là không cạn kiệt, dùng thế nào cũng luôn phát huy tác dụng. "Động nhi dũ xuất" nghĩa là không động thì thôi, một khi động thì càng sinh ra

nhiều, đó chính là động tác gọi là đạo xung, sau đó tác dụng sẽ không ngừng phát sinh. Lão Tử hy vọng chúng ta từ những hiện tượng này mà cảm ngộ được cách làm người.

"Đa ngôn số cùng, bất như thủ trung" (多言数穷,不如守中) - (Nói quá chắc chắn thì cùng, không bằng giữ trung). "Đa ngôn" không phải là nói nhiều, mà là nói quá chắc chắn. Một người nói chắc chắn, tuyệt đối, cuối cùng sẽ mất uy tín. "Không vấn đề, ngày mai nhất định hoàn thành", cuối cùng lại không làm được, đó gọi là đa ngôn. "Đa ngôn số cùng", nói quá tuyệt đối là tự cắt đứt đường lui của mình, chi bằng "thủ trung".

Nhiều người nói chữ "trung" này chính là trung đạo của Nho gia. Nếu vậy, lời Lão Tử nói chẳng phải giống với Nho gia sao? Thực ra, chữ "trung" này chính là chữ "xung" (trống), ý nói để chúng ta giữ được chức năng của "xung". Chức năng của “xung” rất đơn giản, nói gọn trong bốn chữ: “thiểu tư quả dục” (少私寡欲 - Ít suy nghĩ, ít dục vọng). Chỉ có ít ham muốn thì cái xung đó mới vô cùng vô tận.

Một người không có quá nhiều ham muốn thì có thể dần dần khám phá ra đạo, đến gần với đạo, và biết cách thực hiện như đã nói ở trước "Hư kỳ tâm, thực kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt" (Làm trống tâm, đầy bụng, giảm chí, mạnh xương). Con người giữ được chức năng của đạo mới gọi là tiến bộ thực sự. Hiện nay không còn như vậy nữa, những việc chúng ta làm đều dùng “danh, lợi, dục, tri” để đè nặng bản thân, thậm chí còn than phiền sao thế đạo ngày càng tệ, con người ngày càng vất vả, như thể trời không còn có mắt nữa, thực ra đó chỉ là tự chuốc lấy phiền phức. Lão Tử đã nói rõ như vậy rồi mà chúng ta vẫn không biết tự xét, vẫn mắc những lỗi này.

Nói đến đây, Lão Tử chuyển sang đề tài khác, nhắc nhở chúng ta rằng vạn vật đều có một nguồn gốc ban đầu, nguồn gốc của vạn vật chính là tính mẫu vĩ đại. Chúng ta sẽ tiếp tục phân tích trong tập sau.

> Trong chương 8 Đạo Đức Kinh có nói: "Thượng thiện nhược thủy, thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh" (上善若水，水善利万物而不争 - Bậc "thượng thiện" giống như nước, nước có ích cho vạn vật mà không tranh giành). Nhưng xã hội hiện nay cạnh tranh gay gắt, từ cá nhân đến quốc gia; tranh cơ hội, tranh lợi ích, tranh giành công khai lẫn ngầm ở khắp nơi. Sự "tranh" này thực sự mang đến nhiều phiền não cho cuộc sống của chúng ta. Vậy trong xã hội hiện đại, liệu có thể không tranh giành không? "Thượng thiện nhược thủy" và "bất tranh" chứa đựng những trí tuệ cổ xưa nào? Còn "Dĩ kỳ vô tư, cố năng thành kỳ tư" (Vì vô tư nên có thể thành tựu việc riêng) nghĩa là gì?

Trong Đạo Đức Kinh, mở đầu chương 6, Lão Tử dùng "Cốc thần bất tử" (Thần thung lũng bất tử) để nói với chúng ta rằng nguồn gốc của vạn vật đều là đạo như nhau. Thung lũng là gì? Lão Tử sinh ra ở Lộc Ấp, Hà Nam, nơi đó là một vùng đồng bằng. Nhìn rộng ra, cả Hà Nam có nhiều núi, bốn mặt bao quanh núi, ở giữa là một vùng đồng bằng rộng lớn, đó là một thung lũng lớn.

Sau đó, Lão Tử đã viết Đạo Đức Kinh tại Hàm Cốc Quan. Tại sao không gọi tên khác mà lại gọi là Hàm Cốc Quan? Bởi vì nơi đây có một thung lũng rất sâu và hiểm trở. Con người thường dùng địa hình, địa vật quen thuộc để làm ví dụ, tôi nghĩ Lão Tử cũng có ý như vậy. Ông nói Đạo giống như một thung lũng rộng lớn, có thể chứa đựng nhiều thứ, lại giống như một thung lũng sâu giữa núi, có thể ẩn chứa nhiều sự vật. Chúng có một công năng gọi là thần kỳ, thần diệu, thần linh. Chữ "thần" này không liên quan đến quỷ thần mà chúng ta thường nói. Đơn thuần chỉ là nói, làm sao giữa bao nhiêu ngọn núi lại xuất hiện một thung lũng rộng lớn như vậy, thật là thần kỳ, diệu kỳ, chỉ có thế thôi. Hơn nữa loại thung lũng này, sự thần diệu của nó không phải chỉ trong chốc lát, mà sẽ duy trì rất lâu dài. Do đó "bất tử" không phải là "không chết" như chúng ta tưởng tượng, mà là sự thần diệu của hư cốc, diệu dụng của hư cốc là bất biến sâu xa. Vì vậy, Lão Tử đặt cho nó một cái tên là "huyền mẫu".

Lão Tử nói: "Cốc thần bất tử, thị vị huyền tẫn" (谷神不死，是謂玄牝 - Thần thung lũng bất tử, gọi là huyền tẫn). "Tẫn" 牝 chính là tính mẹ. Thêm chữ "huyền" phía trước có nghĩa gì? Biểu thị sự tán thán: sao lại có khả năng sinh sôi như vậy. Tính mẹ thông thường, sinh một đứa đã rất mệt, sinh hai đứa thì hơi do dự có nên sinh nữa không, sinh ba đứa thì thấy đủ rồi, không muốn sinh nữa, nhiều lắm là sinh bảy tám đứa. Nhưng thần thung lũng thì sinh mãi không ngừng, nên thêm chữ "huyền". Miên man bất tuyệt, khác với thân thể mẹ thông thường, vì vậy đặc biệt đặt cho nó một danh từ là "huyền tẫn".

"Huyền tẫn chi môn, thị vị thiên địa căn" (玄牝之門，是謂天地根 - Cửa của huyền tẫn, gọi là gốc của trời đất). "Huyền mẫu chi môn" chính là "chúng diệu chi môn" mà chúng ta đã nói ở chương một.

Đó là cánh cửa sinh hóa vạn vật, không phải là cánh cửa sinh thông thường, vì vậy còn gọi là gốc rễ của trời đất, tức là nguồn gốc căn bản của sự sinh hóa và phát triển vạn vật trong trời đất. Dân tộc Trung Hoa là một

dân tộc không quên nguồn gốc, uống nước nhớ nguồn, như Lão Tử đã nói, đây là gốc rễ của chúng ta.

"Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần" (绵绵若存，用之不勤 - Dằng dặc như còn hoài, dùng mãi không hết). Nó tồn tại liên tục, vĩnh viễn, nên gọi là bất tử. Nhưng "dụng chi bất cần", "cần" có nghĩa là cạn kiệt, tác dụng của nó là vô cùng vô tận, vì vậy mới có thể nuôi dưỡng vạn vật lâu dài, đạt được sự sinh sinh bất tức. Đây gọi là thần.

Sau khi đọc chương này, ta phải hiểu rằng: thì ra địa vị người phụ nữ còn cao hơn cả nam giới. Lão Tử nói về “huyền tẫn”, không nói về "Huyền Mẫu". Nếu có thể hiểu được điều gì đó từ đây, sẽ biết được lý do tại sao Lão Tử đặc biệt đề cao sự từ bi, khiêm nhường và yếu mềm. Bởi vì chỉ có dùng “dụng chi bất cần”, chỉ có “miên miên nhược tồn”, chỉ có phát huy công năng thiên địa can của Huyền tẫn, mới có thể đạt được thiên trường địa cửu. Tiếp theo, chương 7, Lão Tử bắt đầu nói về Đạo của thiên trường địa cửu.

> Trong chương 7 Đạo Đức Kinh có viết: "Thiên trường, địa cửu. Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ kỳ bất tự sinh, cố năng trường sinh" (Trời dài, đất lâu. Trời đất sở dĩ có thể tồn tại lâu dài là vì không tự sinh, nên có thể trường tồn). Chúng ta biết rằng vạn vật trong thế gian chỉ có thể tồn tại lâu dài thông qua sự sinh sôi này nở liên tục. Tại sao trời đất thông qua "bất tự sinh" lại có thể trường tồn? "Bất tự sinh" rốt cuộc nghĩa là gì? Ba chữ này chứa đựng những ý nghĩa sâu xa nào? Nó có những gợi ý gì cho chúng ta trong xã hội hiện đại?

Con người không thể sống mãi, bởi vì đời người có hạn. Sống được trăm tuổi đã là điều đáng mừng, dù có hơi già yếu; muốn sống đến hai trăm tuổi là điều rất khó - nhưng trời đất thì có thể trường tồn, bởi vì nó không tự sinh.

"Bất tự sinh" (不自生) ba chữ này rất quan trọng. Trời đất và vạn vật không tranh giành, không theo đuổi sự tồn tại của riêng mình, không có sinh mệnh riêng, nên có thể trường tồn.

Vì vậy con người không cần bận tâm về việc mình sống được bao lâu, tự nhiên sinh, tự nhiên tử, không coi đó là việc quan trọng, ngược lại còn sống được lâu hơn.

Điều thú vị nhất của đời người là chúng ta đều biết một ngày nào đó sẽ chết, nhưng không biết khi nào sẽ chết, đó mới gọi là huyền diệu. Trời đất không có khái niệm về thời gian không gian, ngược lại, thời gian không gian dùng không hết. Con người chính vì có khái niệm về thời gian không gian, nên thường nói mình đang chạy đua với thời gian, đang tranh giành không gian vô hạn. Làm sao bạn chạy nhanh hơn thời gian được? Bạn chỉ có một chỗ đứng nhỏ bé mà thôi.

Lão Tử nói những điều này để nhắc nhở chúng ta đừng luôn đặt mình lên hàng đầu. Người nào toàn nghĩ về mình, thường là người mất đi chính mình. Bạn muốn sống lâu, không làm được. Bạn không muốn sống nữa, cũng không làm được.

Thời gian không gian của trời đất dùng không hết, còn thời gian của con người thì không đủ dùng, không gian bị chiếm mất, thậm chí không có chỗ cắm dùi. Con người rất muốn trường sinh nhưng không thể trường sinh, trời đất vốn không có ý nghĩ trường sinh, nhưng lại miên viễn bất tận. Giang sơn vẫn còn đó, nhưng người xưa đã không còn. Thánh nhân thấy được tình cảnh này, nên ngộ ra một điều: "Thị dĩ thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên, ngoại kỳ thân nhi thân tồn" (是以圣人后其身而身先，外其身而身存 - Vì thế thánh nhân đặt mình sau mà thân được đứng trước, quên mình đi mà thân được tồn tại). Đây là đạo lý gì?

> Trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay, mọi người đều tranh giành quyết liệt, chỉ cần lơ là một chút là sẽ bị người khác vượt qua hoặc đào thải. Vì vậy ai cũng mong muốn mình luôn đứng ở vị trí đầu tiên. Nhưng tại sao Lão Tử lại chủ động đặt mình sau người khác?

Hiện nay mọi người đều tranh nhau đi trước, chúng ta ghét nhất là kẻ luôn đứng trước mình. Đôi khi nhìn lại phía sau thấy còn có người thì cũng thấy vui, mừng vì mình chưa phải người cuối cùng. Mọi người thử nghĩ xem, con người có phải như vậy không? Đó không phải là bậc thánh nhân. Thánh nhân là người nói rằng các người muốn đi trước thì cứ đi trước, ta không quan tâm. Bởi vì thánh nhân không quan tâm đến thời gian, không gian. Họ học hỏi từ trời đất, đặt lợi ích và vị trí của mình sau người khác.

Thực ra chỉ cần một câu là nói hết: người biết nhường nhịn, người biết khiêm nhường mới là người có phúc. Ta không quan tâm, người khác đi trước thì cứ đi trước, ta đâu phải lúc nào cũng ở cuối, mà dù có là người cuối cùng cũng chẳng sao. Người như vậy có tấm lòng rộng mở và cũng có phúc.

Tất nhiên, chúng ta không biết một người có nên tranh giành hay không. Dù sao Lão Tử thấy rất rõ, ông nói người không tranh giành mới là người có phúc nhất, còn người hay tranh đua thì không tranh sẽ không sống nổi, chúng ta chẳng biết phúc báo của họ ở đâu cả.

Khiêm nhường không tranh giành, người khác ngược lại sẽ thấy bạn là người tuyệt vời, và sẽ chủ động mời bạn ngồi phía trước.

Tuy nhiên, bạn không thể nói rằng sự khiêm nhường của mình là để được đứng đầu, điều đó là không đúng. Nếu người khác không nhường bạn thì sao? Nếu khiêm nhường chỉ để được đẩy lên, để giành phần trước, thì đó hoàn toàn là giả tạo, không chân thành.

"Thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên" (圣人后其身而 身先 - Thánh nhân đặt mình sau mà thân được trước) - Thánh nhân chân thành, bởi vì ngài không cần tính toán trước sau. Hiện nay nhiều người gặp tai nạn xe cộ chỉ vì tranh giành 5 phút. Thực ra, từ điểm A đến điểm B, nhanh hay chậm cũng chỉ chênh lệch 5 phút mà thôi, vì 5 phút đó mà bạn tiêu hao tâm lực, thậm chí đánh đổi cả tính mạng, liệu có đáng không?

"Ngoại kỳ thân nhi thân tồn" (外其身而身存 - Quên thân mình mà thân còn mãi) - Không coi trọng bản thân, coi nhẹ mạng sống của mình, nghĩa là mạng sống của tôi không quan trọng, mạng sống của các bạn quý giá hơn, ngược lại có thể tồn tại lâu dài cùng vạn vật. Người càng không muốn tồn tại lâu dài thì càng tồn tại lâu; người càng muốn tồn tại lâu dài thì càng nhanh bị mọi người lãng quên. Đây là sự thật.

Ví dụ như Lão Tử, ngài hoàn toàn không coi trọng bản thân, chúng ta gọi ngài bằng tên gì ngài cũng không quan tâm, ngài chỉ là một ông già mà thôi. Sau đó ngài muốn ra ải Hàm Cốc, vốn không muốn làm gì cả, nhưng quan lại thành tâm mời ngài viết, nên ngài đã viết xong rồi đi, đi đâu cũng không nói cho ai biết. Nhưng đến nay và mãi về sau, không chỉ Đạo Đức Kinh của Lão Tử được lưu truyền, mà cả con người Lão Tử, sự huyền diệu và kỳ bí của ngài cũng được lưu truyền.

> Tục ngữ có câu: "Thiệt thòi là phúc". Có người nói "Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt" (Người không vì mình, trời tru đất diệt), con người phải sống vì mình. Nhưng Giáo sư Tăng Sĩ Cường cho rằng, cách hiểu của chúng ta về câu này là hoàn toàn sai lầm, vậy ý nghĩa thực sự của "Nhân bất vị kỷ" là gì? Câu nói trong chương 7 Đạo Đức Kinh "Phi dĩ kỳ vô tư da? Cố năng thành kỳ tư" (非以其无私邪？故能成其私) có ý nghĩa gì?

Câu cuối cùng trong chương 7 Đạo Đức Kinh là: "Phi dĩ kỳ vô tư da? Cố năng thành kỳ tư" (非以其无私邪？故能成其私 - Há chẳng phải vì vô tư sao? Cho nên mới thành được tư của mình). Câu này thường bị hiểu sai nghiêm trọng, cho rằng Lão Tử vì không có tư tâm nên cuối cùng đã hoàn thành điều ích kỷ của mình. Và chúng ta còn lưu truyền câu "Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt" (人不为已,天诛地灭 - Người không vì mình, trời tru đất diệt).

Thực ra từ lâu, mọi người đều bị nghĩa đen của câu này làm cho mê hoặc. "Phi dĩ kỳ vô tư da? Cố năng thành kỳ tư" khiến người ta nghĩ Lão Tử giả dối, giả vờ vô tư để cuối cùng đạt được mong muốn ích kỷ. Nếu thật sự như vậy, chúng ta còn đọc sách của ông làm gì?

> Thực ra, chữ "vị" 为 trong "nhân bất vị (wèi) kỷ" phải đọc là "wéi" (thanh 2 - nldr: thành "nhân bất vi (wéi) kỷ), có nghĩa là "làm". **Nếu con người không thể hiện bản tính của mình thì sẽ bị trời tru đất diệt.** "Tính" ở đây là tính cách. Chó có tính chó, mèo có tính mèo, trâu có tính trâu, người có tính người. Mèo thể hiện tính mèo, chó thể hiện tính chó, người thể hiện tính người thì trời mới vui lòng, nếu không sẽ bị trời tru đất diệt.

"Cố năng thành kỳ tư" (故能成其私 - Cho nên mới thành được tư của mình) , chữ "tư" là nguyện vọng riêng tư, không phải là tâm lý ích kỷ. Lão Tử không thể nào tán thành sự ích kỷ của con người, bởi vì tư tưởng của ông là vô ngã, vô tư, vô dục, vô tri. Thông qua phương pháp nào đó để trở nên ích kỷ là điều không thể. "Cố năng thành kỳ tư" có nghĩa là có thể thành tựu một số nguyện vọng riêng tư của mình.

> Trong chương 8 Đạo Đức Kinh có câu: "Thượng thiện nhược thủy" (上善若水 - Bậc thượng thiện giống như nước). Câu cổ ngữ được

> người đời sau ưa thích này thực sự có ý nghĩa gì? Nó chứa đựng những tri thức cổ xưa nào?

Trong Đạo Đức Kinh, chương 8 mở đầu có câu "Thượng thiện nhược thủy" (Bậc thượng thiện giống như nước). Điều này dạy chúng ta rằng con người cần tu đạo, nhưng việc tu đạo cần có một tấm gương. Tấm gương đó chính là nước, chúng ta nên học tập từ nước.

Tại sao Lão Tử lại dùng nước mà không dùng không khí, ánh nắng hay thứ khác? Bởi vì ông thấy nước rất gần gũi với con người. Có người không thích nhìn mặt trời vì sợ chói, thấy nắng to là không ra khỏi nhà. Có người không biết không khí quan trọng vì không cảm nhận được. Nói không khí ô nhiễm họ không cảm thấy, nói không khí tốt họ cũng chẳng thấy gì. Nhưng nước thì khác, chúng ta tiếp xúc hàng ngày.

Lão Tử rất thích dùng nước để tượng trưng cho đức hạnh tốt đẹp, nhưng về sau nước lại trở thành biểu tượng của sự giàu có. Những lời truyền tụng đến cuối cùng thường bị sai lệch, đó gọi là định hướng thị trường, đầu cơ thị trường. Vì vậy chúng ta cần suy nghĩ kỹ, rốt cuộc nước dùng để đại diện cho của cải hay đức hạnh quan trọng hơn.

Thực ra, chúng ta không cần tranh luận về điều này. Bởi vì nói với người thường rằng đức hạnh quan trọng, họ không nghe được, nhưng nói với họ của cải quan trọng thì họ lại nghe được. Sau đó hướng dẫn thêm, cuối cùng bảo họ đừng giàu mà bất nhân, có tiền rồi vẫn phải chú ý đến đức hạnh, đây cũng là một cách. Chúng ta không phản đối điều đó. Chỉ là chúng ta cần hiểu tại sao Lão Tử nói "Thượng thiện nhược thủy" (Điều thiện cao nhất giống như nước)? Lý do rất đơn giản, chính là câu tiếp theo: "Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ố, cố cơ ư đạo" (水善利万物而不争，处众人之所恶，故几于道 - Nước có đức tính làm lợi vạn vật mà không tranh giành, ở chỗ mọi người ghét bỏ, nên gần với đạo).

"Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh" (水善利万物而不争 - Nước có đức tính làm lợi vạn vật mà không tranh giành). "Thiện" có nghĩa là giỏi về; "thiện lợi" nghĩa là làm lợi mà không hại.

"Xử chúng nhân chi sở ố" (处众人之所恶 - Ở nơi mọi người ghét), nơi người ta ghét chính là chỗ thấp, nước thích chảy xuống thấp. Lão Tử cũng nhắc nhở chúng ta, chỗ thấp không có gì là xấu, bởi cao thấp vốn là tương đối. Nếu ai cũng muốn ở trên cao, vậy việc ở tầng dưới ai làm? "Nhân chi sở ố" nghĩa là người ta đều ghét việc thấp hơn người khác, nhưng nước lại chảy xuống chỗ thấp. Chảy xuống thấp không phải là hèn kém, nó còn cuốn trôi bùn đất, đây không phải là việc tốt sao?

"Cố cơ ư đạo" (故几于道 - Nên gần với đạo), "cơ" có nghĩa là gần như. "Cố cơ ư đạo" nghĩa là gần như tiệm cận với đạo, nhưng không thể nói nước chính là đạo. Nước là biểu tượng tốt của đạo, nói như vậy mới phù hợp. Nước rất giỏi trong việc vô tư giúp đỡ vạn vật, vô tư làm lợi cho vạn vật mà không cầu báo đáp, nó không đòi hỏi khi bạn dùng nó phải trả bao nhiêu tiền. Còn về tiền nước, đó là con người thu, không phải nước thu. Nước đưa thuyền qua sông, nếu thu phí cũng là người thu, không phải nước thu. Con người dùng

nước để thu tiền, đó là việc của con người. Người ta tranh giành nguồn nước, ngăn nước lại không cho dòng chảy xuống hạ nguồn, tất cả đều là việc của con người. Bản thân nước không tranh giành, nó chỉ có một hướng là chảy xuống chỗ thấp mà thôi.

Lão Tử không chỉ dùng nước để biểu trưng cho đức hạnh tốt đẹp, mà còn xem nước là biểu tượng của "đạo". Để chúng ta hiểu thêm về ý nghĩa sâu xa của nước, trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử còn liệt kê bảy ưu điểm của nước.

Bảy ưu điểm đó là: "Cư thiện địa, tâm thiện uyên, dữ thiện nhân, ngôn thiện tín, chính thiện trị, sự thiện năng, động thiện thời" (居善地，心善渊，与善仁，言善信，正善 治，事善能，动善时 - Ở thì lựa chỗ thấp, lòng thì sâu như vực, cho thì nhân ái, nói thì giữ chữ tín, cai trị thì công bằng, làm việc thì có tài, hành động thì đúng thời).

Đây là những điều chúng ta có thể thấy rõ ràng.

"Cư thiện địa" (居善地 - ở nơi thấp), nước rất khéo léo trong việc sử dụng đất. Nếu đất thiếu nước, chỉ cần nó ở chỗ thấp, nước sẽ cung cấp cho nó, làm cho đất ẩm ướt để có thể sinh trưởng vạn vật. Nhiều người giải thích "Cư thiện địa" là biết chọn nơi tốt, từ đó biến thành việc người ta thích xem Phong Thủy, cho rằng đây là đất phong thủy tốt, chôn tổ tiên ở đây sẽ phát đạt. Thực ra, nước không chọn lựa đất, chỉ cần nơi đó thấp trũng, dù bị ô nhiễm, dù bẩn thỉu hay hôi thối, nước vẫn chảy đến. Vì thế nó mới "xử chúng nhân chi sở ố" (處眾人之所惡 - ở nơi mọi người ghét).

Tất cả đều theo bản tính của nó, đó chính là nước, không vì sự ưa ghét của người khác mà thay đổi. Vì vậy "Cư thiện địa" nghĩa là nơi nào có nước đến, dù là đất xấu đến đâu cũng sẽ nhanh chóng được cải thiện. Đây là quan niệm đúng đắn, gọi là “phúc địa phúc nhân cư”. Chúng ta thường nói nơi này Phong Thủy tốt, thực ra nên nói người tốt thì Phong Thủy mới tốt.

"Tâm thiện uyên" (心善淵 - lòng sâu như vực), nước vốn không có tâm. Nhưng khi nước tích tụ sâu và nhiều, tự nhiên sẽ nuôi dưỡng vô hạn sinh cơ. Dù nước ít ỏi, cạn kiệt vẫn có những sinh vật nhỏ bé trong đó. Nếu tích tụ nhiều, sâu và rộng, trong đó có thể sinh ra rất nhiều thứ. Điều này dạy chúng ta rằng lòng người cần phải rộng rãi hơn, đừng quá so đo tính toán. Càng tính toán càng không có đường đi. Rộng lượng một chút, tự nhiên sẽ thông suốt.

Lương tâm sinh ra từ tự nhiên. Vì vậy, ý nghĩa thực sự của "Tâm thiện uyên" là làm việc theo lương tâm, đừng phô trương, đừng nghĩ phải cho người khác biết.

Nước nuôi sống rất nhiều sinh vật, nhưng chưa bao giờ nói rằng "các ngươi sống được là nhờ ta, nếu không có ta thì không thể sống".

"Dữ thiện nhân" (與善仁 - Đối xử tốt với người), chữ "dữ" có nghĩa là cho, ban phát. Nước cho con người một cách bình đẳng, không phân biệt. Không phải : ngươi là người tốt ta mới cho dùng; ngươi là người xấu ta không cho dùng; nhà các ngươi xấu ta sẽ không vào, hoặc chỉ cho nước bẩn vào - nước không bao giờ như vậy. Chỉ cần bạn cần, nó đều đối xử như nhau. Nhưng ai lãng phí nước sẽ tự chuốc lấy hậu quả, đạo lý đơn giản vậy thôi.

"Ngôn thiện tín" (言善信 - Lời nói thành tín), nước không nói năng nhưng rất thành tín. Chữ "ngôn" trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử phần lớn mang ý nghĩa tiêu cực. Ý nói, làm được là tốt rồi, nói nhiều làm gì? Người Trung Quốc thường nói: có bản lĩnh thì hãy làm, có chân tâm thì thể hiện qua hành động, đừng chỉ nói suông, nếu không cả ngày nói một đống cũng vô ích. Tâm thuần khiết, không thành kiến, tự nhiên sẽ thành tín. Nước không cần nói "ta hứa với ngươi" hay đóng dấu cam kết nhất định sẽ làm - những điều đó đều không cần thiết. Nước cứ chảy không ngừng, gần như không phân biệt ngày đêm, chưa bao giờ than phiền.

"Chính thiện trị" (正善治 - Chính trực và quản trị tốt), "chính" chính là cái mực nước mà chúng ta thường nói. Nước có thực sự bằng phẳng không? Mọi người ra bờ nước nhìn xem, nước chưa bao giờ bằng phẳng cả. Bởi vì nó luôn chuyển động, càng nhiều nước thì chuyển động càng mạnh, ít nước thì chuyển động nhỏ hơn. Vậy tại sao gọi là chính? Đây là điều chúng ta cần hiểu nhất. Một người cứ đuổi theo công bằng là không phù hợp. Thiên hạ làm gì có cái gì công bằng?

Chúng ta đòi hỏi sự công bằng. Nước rất công bằng, bởi vì để duy trì dòng chảy của nó, duy trì chức năng sinh hóa của nó nên nó không thể không chuyển động. Không chuyển động sẽ trở thành nước chết, nước chết không thể nuôi dưỡng vạn vật. Do đó nước luôn luôn ngay thẳng, có thể tạo ra rất nhiều sinh khí.

"Sự thiện năng" (事善能 - Làm việc có năng lực), nước không nói mình đang làm việc, nhưng những việc nó có thể làm rất nhiều. Nó có thể rửa sạch bụi bẩn, có thể nuôi dưỡng vạn vật, có thể tưới tiêu nông nghiệp, có thể phát điện thủy lực, nhưng dù thế nào, nó đều cống hiến triệt để. Vì vậy nếu có thể, chúng ta nên học tập sự cống hiến vô tư của nước. Trong Đạo gia, người có thể cống hiến vô tư được gọi là “chân nhân”. Ý nói những người khác đều là giả tạo, chỉ nói hay ngoài miệng, đều có mục đích, chỉ có bạn thực sự vô tư cống hiến.

"Động thiện thời" (动善时 - chuyển động đúng thời), người Trung Quốc nói một khi hành động, phải phù hợp với thời điểm. Chúng ta thường nói “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”. “Thiên thời” luôn đứng đầu, thời cơ không đúng không nên động, động cũng vô ích. Nhưng nước rất kỳ diệu, nó chưa bao giờ chọn thời gian, bất kể chuyển động thế nào đều phù hợp với thời cơ. Ví dụ nước mùa xuân và nước mùa hạ khác nhau, đến mùa đông thì đóng băng. Sở dĩ phải đóng băng, là để đợi đến mùa hè năm sau khi băng tan, nước lại cung cấp cho vạn vật. Vì vậy, dù nước biến đổi thế nào, vận động ra sao, vẫn luôn phù hợp với “thiên thời”, chúng ta cần học tập điều này.

Lão Tử nói xong bảy chức năng của nước rồi, đã tổng kết một câu, ông nói những điều này thực ra gộp lại chỉ là hai chữ mà thôi, gọi là không tranh. "Phù duy bất tranh, cố vô vưu" (夫唯不争，故无尤 - Bởi vì không tranh giành nên không có lỗi lầm).

Oán trách, có nghĩa là phàn nàn, oán hận. Chúng ta thường nói trời giận, người oán, nhưng nước thì không. Trời không giận, người không oán, tại sao vậy? Bởi vì nó không tranh giành.

Mọi người cần nhớ rằng, dù là nhân từ, tín nghĩa, trị quốc, năng lực hay thời cơ, tất cả đều tốt, nhưng một khi tranh giành thì không còn giá trị. Chúng ta phải học từ nước, lùi một bước, trời biển bao la.

> Đạo gia chú trọng tu thân. Trong chương 10 Đạo Đức Kinh có nói về phương pháp tu thân: "Tải doanh phách bão nhất, năng vô ly hồ? chuyên khí trí nhu, năng như anh nhi hồ?" (載營魄抱一能無離乎? 專氣致柔, 能如嬰兒乎? - Giữ thần hồn hợp nhất, có thể không chia lìa chăng, chuyên tâm điều khí cho mềm mại, có thể như trẻ thơ chăng?). Tại sao Lão Tử nói tu thân phải như trẻ thơ? "Trưởng nhi bất tể, thị vị huyền đức" (長而不宰, 是謂玄德 - Làm bậc lớn mà không làm chủ, đó gọi là huyền đức), Lão Tử cho rằng, cảnh giới cao nhất của tu thân là "huyền đức". Trong lịch sử, Lưu Bị còn gọi là Lưu Huyền Đức, chữ "huyền đức" này có phải lấy từ Đạo Đức Kinh không? Nho gia cũng nói về tu thân, mục đích tu thân là "tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Vậy mục đích tu thân của Đạo gia là gì?

Trong chương 9 Đạo Đức Kinh, Lão Tử mở đầu nói: "Trì nhi doanh chi, bất như kỳ dĩ" (持而盈之, 不如其已 - Giữ cho đầy tràn, không bằng dừng lại). "Dĩ" có nghĩa là dừng lại. Muốn giữ cho đầy tràn, không bằng chứa ít một chút, để nó không đầy tràn. Như vậy mới có thể để lại không gian, khi cần còn có thể chứa thêm. Khi đồ đựng đã đầy, nếu còn có thứ tốt hơn, sẽ không thể chứa thêm được nữa. Nếu không có thứ tốt hơn, bên trong đã đầy cũng sẽ tràn ra ngoài. Bởi vì đạo trời kỵ đầy tràn, hiện tượng tự nhiên đều như vậy. Ngày mưa chúng ta lấy thùng hứng nước mưa, khi đầy, nước sẽ tràn ra ngoài. Bất kỳ bể chứa nước nào, khi đã đầy nước thì nhất định sẽ tràn ra ngoài. Thay vì như vậy, tốt hơn hết là nên chứa ít hơn một chút, để nó còn khả năng chứa thêm, như thế chẳng phải tốt hơn sao? Câu này muốn dạy chúng ta rằng, mọi việc lùi một bước, biển rộng trời cao, tiến một bước, hai bên đều căng thẳng, cuối cùng có thể tự dồn mình vào chỗ chết.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên nhìn ở một khía cạnh khác, nước chứa nửa thùng thường kêu leng keng. Vì vậy, một mặt chúng ta nói đừng chứa đầy, mặt khác cần hiểu rằng khi chưa đầy, đừng lắc lư qua lại. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là khi chưa đầy, phải thể hiện sự khiêm tốn của mình, chứ không phải thể hiện sự thiếu hụt. Có hai loại không đầy: một là tôi còn thiếu, tôi muốn làm cho nó đầy, đó không gọi là "trì nhi doanh chi" (持而盈之 - giữ cho đầy); loại thứ hai là cho rằng đạt bảy tám phần là được rồi, để lại một chút không gian mới có độ đàn hồi, nhưng trong lòng đã thấy đủ. Tại sao vậy? Bởi vì nếu không thỏa mãn, sẽ rất nóng vội tranh giành phần thiếu đó, lại còn muốn cho mọi người biết mình chỉ có một nửa, thế nên không tránh khỏi kêu leng keng. Như vậy, người ta sẽ thấy bạn là người giả tạo, chứ không phải người chân thành.

"Sủy nhi nhuệ chi, bất khả trường bảo" (揣而銳之, 不可長保 - mài cho sắc bén, không thể giữ được lâu). "Sủy" có nghĩa là đập, nếu lấy một vật ra và dùng búa đập, sẽ làm cho nó trở nên sắc nhọn, đó chính là điều chúng ta thường nói là phô trương sắc bén. Kết quả là không thể duy trì lâu dài. Dao dù sắc đến mấy, dùng một thời gian cũng sẽ cùn. Một người, đặc biệt là người trẻ, điều kiêng kỵ nhất là khi mới ra đời đã thường xuyên phô trương sắc bén. Điều này tôi đã học qua, giáo viên của chúng tôi rất giỏi về điều đó, và tôi cũng đã tìm hiểu trên mạng... Đây gọi là phô trương sắc bén. Chúng ta đều biết, con người có thói quen, hễ thấy chỗ nào nhọn sắc, nhất định phải mài giũa cho đến khi nó không còn sắc nữa. Thực ra, chúng ta làm vậy vì

an toàn, không phải để phá hoại. Nhưng những chỗ sắc nhọn đó rất phiền phức, vì thường xuyên bị người khác mài giũa, sửa chữa. Một người trẻ phô trương sắc bén, lúc nào cũng có người muốn sửa đổi họ. Điều này cho chúng ta biết, một người không thể duy trì trạng thái này lâu dài. "Mãn chiêu tổn", hễ đầy ắp thì nhất định sẽ bị tổn hại, hễ sắc bén thì người ta nhất định sẽ làm cho nó cùn đi.

"Kim ngọc mãn đường, mạc chi năng thủ" (金 玉 滿 堂, 莫 之 能 守 - Vàng ngọc đầy nhà, không thể giữ được). Câu này chúng ta phải xem xét kỹ, sai lầm không nằm ở vàng ngọc. Nhà bạn có nhiều vàng ngọc thì có sao đâu, lẽ nào trời không thích? Không phải vậy. Chúng ta đã nhiều lần nói rõ, Lão Tử không phản đối chúng ta giàu sang, Khổng Tử cũng không phản đối chúng ta giàu sang, trời càng không quan tâm chúng ta có bao nhiêu tiền, nên vàng ngọc đầy nhà không có gì sai. Đã vậy, tại sao lại thêm câu "không thể giữ được"? Chính vì bạn đã có vàng ngọc đầy nhà rồi, còn muốn giữ nó, thì sẽ không giữ được. Vàng ngọc không phải tội ác, giàu sang không phải tội ác, tội ác nằm ở việc bạn muốn giữ nó, khiến nó trở nên vô dụng. Chỉ cần bạn làm vậy, người ta sẽ đến trộm, không trộm được sẽ cướp, thêm vào đó là thiên tai nhân họa, luôn có điều gì đó có thể hủy hoại bạn hoàn toàn.

Tiếp theo nói rõ hơn: "Phú quý nhi kiêu, tự di kỳ cữu" (富 貴 而 驕, 自 遺 其 咎 - Giàu sang mà kiêu ngạo, tự chuốc lấy họa). Giàu sang không có hại, chúng ta đã nhiều lần nói trời không quan tâm bạn có bao nhiêu tiền, bởi vì dù bạn có nhiều tiền đến đâu, đối với trời cũng chỉ là một chút xíu. Vấn đề nằm ở chữ "kiêu". Con người một khi kiêu ngạo là xong đời. Hiện nay do ảnh hưởng phương Tây, chúng ta thường nghe họ nói "We are proud of you", rồi chúng ta cũng hay nói từ "proud". Thực ra, đây là một câu nói không may mắn. “Đây là sự kiêu ngạo của người Trung Quốc”, tôi rất không thích nghe những lời như vậy. “Đây là niềm tự hào của gia đình chúng tôi, trường chúng tôi có học sinh như vậy, chúng tôi cảm thấy tự hào, chúng tôi có đứa trẻ như vậy, chúng tôi rất tự hào” - những câu này tốt nhất không nên nói.

Bởi vì "Kiêu tắc tất bại, ngạo bất khả trường" (Kiêu ngạo ắt thất bại, ngạo mạn không thể tồn tại lâu). Người Trung Quốc có thể làm được mọi thứ, chỉ không được kiêu ngạo. Chúng ta có thể tự tin vì có nền văn hóa tốt đẹp, có các bậc thánh hiền, nhưng **cá nhân không được kiêu ngạo.**

Tôi khuyên mọi người từ nay đừng nói hai chữ “kiêu ngạo” nữa. Vì giàu sang mà kiêu ngạo sẽ tự chuốc họa, tự gây rắc rối, tự chuốc lấy tai ương, tự làm khổ mình. Trong Kinh Dịch, quẻ Khiêm từ đầu đến cuối đều tốt, chính là dạy chúng ta tuyệt đối không được kiêu ngạo. Một người khiêm tốn mới có phúc, một khi kiêu ngạo là gặp rắc rối.

> Trong chương 9 Đạo Đức Kinh có câu: "Công toại thân thoái, Thiên chi đạo dã tai" (功遂身退，天之道也哉 - Công thành rồi thân lui, đó là đạo của Trời). Phải chăng điều này nói rằng chỉ có “công thành thân thoái” mới là lựa chọn sáng suốt nhất? Nhưng người hiện đại thường nói: năng lực càng lớn, trách nhiệm càng cao. Khi năng lực đã đủ lớn, có thực sự nên từ bỏ tất cả, chọn cách rút lui trong lúc đang thịnh vượng không? Chữ "thoái" này thực sự bao hàm những ý nghĩa gì? Làm sao "thoái" cho phù hợp với đạo trời?

Câu cuối chương 9 nói: "Công toại thân thoái, Thiên chi đạo dã tai" (功遂身退，天之道也哉 - Công thành rồi thân lui, đó là đạo của Trời). Khi nhìn thấy cụm từ "Công Toại Thân Thoái" (功遂身退 - hoàn thành công việc rồi lui về), chúng ta cần suy nghĩ kỹ. Lão Tử chắc chắn thích thành tựu chứ không ghét nó. Ông thích người ta làm việc tốt, không thích người lười biếng hay không làm việc. Ông chỉ nói rằng chúng ta không nên khoe công, không nên tự cao tự đại về tài năng của mình, mà nên làm xong việc rồi lui về. Lui về không phải là trốn tránh, cũng không phải là không cần gì cả, nếu không sẽ trở thành khoe khoang, và những người như vậy thường là giả dối. Đừng quá tin những người nói "tôi không cần gì cả".

Ý của Lão Tử là: Thứ nhất, chúng ta không nên tự tâng bốc mình lên. Những suy nghĩ kiểu như "Việc này là do tôi làm đấy, nếu không có tôi thì làm sao có kết quả tốt như bây giờ?" đều không đúng. Thứ hai, chúng ta không nên hưởng lộc mà không làm việc. Vì có công trạng trong quá khứ mà bám víu vào vị trí, không chịu rút lui, điều này cũng không đúng.

Lui về không phải là ẩn cư, không phải làm ẩn sĩ, cả Lão Tử và Khổng Tử đều không thích ẩn sĩ. Ẩn sĩ như thể không tồn tại, một người có năng lực tốt, có kinh nghiệm tốt mà không ra làm việc cho xã hội thì cũng như không, cũng như số không. Nhưng ra làm việc mà đòi công trạng, đòi thăng tiến, đòi mọi người cảm ơn thì càng tệ hơn.

Từ đây có thể thấy tư tưởng của Lão Tử rất tích cực, không hề tiêu cực. Con người sống phải làm việc tốt, nhưng phải nhớ, làm xong rồi không được tham lam công trạng, không được bám víu chức vị, không được nói với mọi người đây là do mình làm, cũng không nên hung hăng áp đảo với người khác, đi khắp nơi kể công với người trẻ về những đóng góp của mình ngày xưa, những thái độ và hành vi này đều là biểu hiện của việc thiếu tu dưỡng.

Chúng ta phải học hỏi từ trời đất, trời đất làm rất nhiều việc nhưng không bao giờ khoe công. Vì vậy ý nghĩa của việc rút lui là không nhận công, không chiếm vị trí, không suốt ngày nói về bản thân. Người Trung Quốc thường nói "Hảo hán bất đề đương niên dũng" (好汉不提当年勇 - nghĩa là anh hùng không nhắc đến chiến công ngày xưa). Nếu cứ nhắc đến chiến công ngày xưa, người ta sẽ cho rằng bạn đang khoác lác, thực ra những điều đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa, bạn còn nhớ những điều đó làm gì? Dù ngày xưa từng anh dũng, thậm chí có thành tựu, nhưng hiện tại mọi việc đã qua rồi thì nên im lặng không nhắc đến. Người ta nói khu dân cư này do bạn quy hoạch, bạn nói không phải; người ta nói lúc trẻ bạn đã làm được nhiều việc, bạn cũng nói không. Đây chính là phong cách của Lão Tử, ảnh hưởng rất lớn đến Trung Quốc. Vì vậy, cuối chương này Lão Tử đặc biệt thêm hai chữ "vậy đó" (也哉) để nâng cao cảnh giác cho chúng ta.

Người Trung Quốc thật may mắn có được sự chỉ dẫn như vậy, giúp chúng ta có thể rút lui một cách trọn vẹn. Vậy trong lịch sử, ai là người đã rút lui trọn vẹn? Trương Lương chắc chắn là một người như thế. Tại sao Hàn Tín không thể rút lui được mà Trương Lương lại có thể? Cần phải suy nghĩ về điều này. Còn có Phạm Lãi. Nếu Phạm Lãi không rút lui, ông ắt phải chết.

Mọi người thử nghĩ xem, Phạm Lãi có công lao to lớn như vậy, tại sao lại phải vội vàng ẩn cư? Nguyên nhân rất đơn giản, là vì Phạm Lãi đã từng nói với Câu Tiễn rằng, để đối phó với người như Phù Sai, chỉ có một cách là phải ăn phân của hắn, như vậy hắn sẽ rất cảm động, sẽ tin tưởng và không đề phòng, lúc đó mới có hy vọng khôi phục đất nước. Câu Tiễn nghĩ, miễn là có thể khôi phục đất nước, bản thân hy sinh một chút có sao đâu? Vì thế, ông ta đã thực sự đi nếm phân của Phù Sai, và nói với Phù Sai rằng, thông qua việc nếm phân có thể biết được tình trạng sức khỏe của ngài như thế nào.

Phù Sai thực sự rất cảm động, liền mắng thuộc hạ: "Các ngươi đều nói hắn xấu, hắn xấu chỗ nào? Hắn là người tốt." Sau đó, Câu Tiễn đã khôi phục được đất nước. Phạm Lãi thực sự rất thông minh, ông ta chắc chắn đã thấu hiểu Đạo Đức Kinh. Ông biết rằng tâm thái của Câu Tiễn sau khi khôi phục đất nước sẽ khác với Câu Tiễn ngày trước. Phạm Lãi biết Câu Tiễn sẽ nghĩ: “Thiên hạ có ai dám bắt ta đi ăn phân người khác? Chính là tên này.” Lần đầu nghĩ tới sẽ tha thứ, nói người ta có ý tốt. Lần thứ hai nghĩ tới, cảm thấy tên này thật quá đáng. Lần thứ ba nghĩ tới, sẽ giết hắn! Phạm Lãi đã nhìn thấu chuyện này nên đã bỏ trốn.

Vì vậy chúng ta thường nói, luôn đưa ra những ý kiến khôn ngoan cho người khác, có thể lúc đó là có công lao, nhưng nhìn về lâu dài, cuối cùng sẽ chịu thiệt. Nên sau khi đọc chương này, chúng ta phải nhớ, **khi góp ý cho người khác, đừng đưa ra quá nhiều kế sách kỳ lạ, nếu không một ngày nào đó sẽ tự chuốc họa vào thân**, đây là tự chuốc lấy tai họa. Mọi việc **nên vừa phải là tốt nhất.**

Nói đến đây, Lão Tử chuyển sang chủ đề dạy chúng ta về công phu tu thân. Thực ra, Nho gia yêu cầu chúng ta tu thân, Đạo gia cũng vậy. Cả đời người đều là để tu thân, nên đối với vấn đề tu thân, bất kỳ học phái nào cũng rất coi trọng. Kiếp này tu, có chút tiến bộ, kiếp sau tiếp tục tu, tu tốt từng kiếp một, mới có thể tu thành chân nhân, cuối cùng mới có thể tu thành thần nhân, không có chuyện một kiếp là tu thành được. "Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật" (Buông dao đồ tể xuống, lập tức thành Phật) chỉ là lời khích lệ, không phải thật.

Tiếp theo chúng ta sẽ xem chương 10, thảo luận về công phu tu thân của Đạo gia là gì.

> Chương 10 Đạo Đức Kinh có câu "Tải doanh phách bão nhất, năng vô ly hồ" (載 營 魄 抱 一 能 無 離 乎? - Giữ hồn và phách hợp nhất, có thể không chia lìa được không?). Vậy tu thân và trẻ sơ sinh có mối liên hệ gì? Chúng ta có thể học được những bài học tu thân nào từ đứa trẻ sơ sinh chưa có kinh nghiệm sống? Và "doanh" với "phách" ám chỉ điều gì?

Lão Tử nói: "Tải doanh phách bão nhất, năng vô ly hồ" (Giữ hồn và phách hợp nhất, có thể không chia lìa được không). "Doanh" là linh hồn, "phách" là thể xác. Linh hồn của chúng ta, sau khi vào trong tử cung của mẹ, thông qua tinh cha huyết mẹ, tạo nên thân thể nhỏ bé của chúng ta. Vì vậy, khi còn trong bụng mẹ, đó chính là "doanh phách bão nhất". Chữ "bão" có nghĩa là ôm chặt vào nhau, không tách rời. Và chữ "nhất" này rất khó thực hiện. Nhiều người bế trẻ con một cách lộn xộn, không thể hợp nhất, đó là không biết cách bế trẻ. Người biết bế trẻ, người lớn và trẻ con là một thể, như thể là một, không tách rời.

Nói đến đây, chúng ta có một vấn đề cần suy ngẫm: Tại sao con người cần có thể xác? Thực ra, thân thể là thứ gây rắc rối cho chúng ta. Nếu con người không có thân thể, sẽ không có quá nhiều dục vọng, không bệnh tật, không đánh người, không làm điều xấu. Vậy tại sao chúng ta cần có thân thể? Bởi vì thân thể là để giúp linh hồn làm việc. Do đó, linh hồn là chủ nhân của chúng ta, còn thân thể là công cụ. Khi còn nhỏ, thể xác và linh hồn của con người là một thể không tách rời, nghĩa là thân thể hoàn toàn tuân theo sự điều khiển của linh hồn, linh hồn bảo làm gì thì làm đó.

Đây gọi là "thuần chân", gọi là "tự tính". Tuy nhiên, khi con người dần lớn lên, họ càng ngày càng không nghe theo tiếng nói của linh hồn.

Tất nhiên, mọi người có thể hỏi linh hồn là gì. Nếu dùng từ cụ thể hơn để mô tả, linh hồn chính là lương tâm của chúng ta. Ví dụ, khi thấy 100 đồng rơi trên đất, chúng ta muốn nhặt lên. Nhưng trong thân thể có một giọng nói bảo rằng: đó không phải của mình, đừng nhặt, người đánh rơi tiền sẽ rất lo lắng. Giọng nói đó từ đâu ra? Đó chính là đài phát thanh lương tâm trong cơ thể chúng ta. Đài phát thanh lương tâm này hoạt động 24/24, không nghỉ, nhưng chúng ta lại không chịu nghe. Chúng ta dùng tai nghe bên ngoài, mắt nhìn bên ngoài, tay nắm bắt bên ngoài, còn giọng nói phát thanh trong cơ thể thì chúng ta hoàn toàn không quan tâm. Mọi người có thể tự hỏi mình, có phải vậy không?

Khi còn trong bụng mẹ, con người không làm điều xấu, vì đó là không gian đặc biệt, và cơ thể chúng ta chưa có khả năng hoạt động. Khi mới sinh ra gọi là "anh nhi", "anh nhi" rất thuần khiết, cũng không làm điều xấu. Nhưng khi trở thành trẻ con thì khác. Khi trở thành trẻ con, người khác sẽ thấy đứa trẻ sao lại thay đổi, sao lại không nghe lời, sao lại nghịch ngợm thế!

Vì vậy, trong sách Lão Tử (Đạo Đức Kinh) phân biệt rất rõ giữa "anh nhi" và trẻ con. Con người tốt nhất nên giữ trạng thái "anh nhi", tránh rơi vào trạng thái nghịch ngợm của trẻ con. Tuy nhiên, nếu không có nhận thức từ trong tâm, không có khát khao từ trong tâm, rất khó để làm được điều đó.

Vì vậy, trong chương này, câu đầu tiên Lão Tử hỏi chúng ta: Linh hồn và thể xác của bạn có thể hòa làm một, không tách rời nhau không? Nói cách khác, thân thể bạn có nghe theo tiếng gọi lương tâm không? Nếu không nghe theo lương tâm, con người sẽ đi vào con đường lệch lạc. Mọi người có nhận ra rằng con người có xu hướng đi lệch đường không? Chính vì thế, chúng ta cần phải sửa đổi bản thân, phải kéo bản thân quay về chính đạo khi đã đi lệch hướng.

Có hai câu nói mà mọi người rất quen thuộc, được truyền từ thời xưa đến nay: "Văn chương thị tự kỷ đích hảo, thái thái thị biệt nhân đích hảo" (文章是自己的好， 太太是别人的好 - "Văn mình hay, vợ người ta đẹp"). Thật là vô lý, nhưng vẫn cứ được truyền tụng. Con người ai cũng có chủ kiến, đều có thành kiến, đều có định kiến, đều có những ý nghĩ không đúng đắn, đây là điều chúng ta cần tu sửa. Nếu mỗi người sinh ra

đều hoàn hảo thì không cần phải tu sửa nữa. Vì vậy con người không nên đòi hỏi sự hoàn hảo, bởi không thể hoàn hảo được. Nếu một người mười phần hoàn mỹ, thì cuộc đời này chẳng còn việc gì để làm.

"Chuyên khí trí nhu, năng như anh nhi hồ?" (专气致柔，能如婴儿乎 - Giữ tinh khí cho mềm mại, có thể như trẻ thơ chăng?). Ở đây "anh nhi" (婴儿) tượng trưng cho sự mềm mại. Người ta nhìn thấy trẻ thơ, ai cũng muốn bế. Tại sao? Bởi vì da thịt bé rất mềm mại, có độ đàn hồi lớn, người khác bế thế nào cũng không thấy khó chịu. Con người càng lớn tuổi độ đàn hồi càng giảm. Xin mọi người hãy nghe kỹ, khi chúng ta cảm thấy độ đàn hồi ngày càng giảm, thì câu nói tiếp theo không hay ho gì: "Hành tương tựu mộc" (行將就木 - sắp về cõi gỗ), tức là đã cứng nhắc, giống như khúc gỗ, sắp phải vào quan tài. Vì vậy mỗi người đều phải nhớ: khi chúng ta càng cứng nhắc, càng bảo thủ, càng thiếu linh hoạt, càng không thể thích ứng, càng không thể thích nghi với những thay đổi bên ngoài, thì có lẽ cuộc đời chúng ta sắp đến hồi kết thúc.

Tại sao Lão Tử đặc biệt ca ngợi trẻ sơ sinh? Đó là vì trẻ sơ sinh có thân thể mềm mại, tinh thần nhu hòa. Khi thân thể mềm mại và tinh thần nhu hòa kết hợp lại, con người tự nhiên sẽ có đức tính tốt không tranh giành. Ví dụ, trẻ sơ sinh tranh giành với ai? Trẻ nhỏ thì tranh giành, nhưng trẻ sơ sinh thì không. Bởi vì trẻ sơ sinh chưa có kiến thức gì, chúng có "xích tử chi tâm" (赤子之心 - tâm hồn thuần khiết như trẻ thơ), rất ngây thơ đáng yêu, “tâm bình khí hòa”. Trẻ nhỏ thì khác, tâm không bình, khí không hòa. “Tâm bình khí hòa” thể hiện khí rất chuyên chú. Còn "trí nhu" (致柔) chính là điều Lão Tử thường nói "vô tri vô dục". Trẻ sơ sinh “vô tri vô dục”, trẻ nhỏ thì đã có tri có dục. Do đó càng lớn càng phiền phức. Chủ kiến càng sâu, cá tính càng mạnh, ý kiến càng nhiều, không hòa hợp với người khác, đó không phải là "năng như anh nhi hồ".

> Trên con đường tu thân, ngoài việc học tập sự nhu hòa, không tranh giành, thân tâm hợp nhất của trẻ sơ sinh, Đạo gia còn dạy chúng ta những công phu tu thân nào?

"Địch trừ huyền lãm, năng vô tỳ hồ" (滌除玄覽，能無疵乎 - Gột rửa tâm ý huyền diệu, há có thể không tỳ vết sao?). "Lãm" có nghĩa là quan sát. Thực ra chúng ta đã nói qua, trong quan niệm của Lão Tử, "quan" là khái niệm rất quan trọng. “Quan” không phải là nhìn, nhìn là dùng mắt để thấy, thấy rất hạn chế, không sâu sắc và thường thấy sai. “Quan” thì không như vậy, quan là quan sát rất sâu sắc, rộng rãi và chính xác.

Chúng ta gọi nó là gì? “Huyền lãm” - Hiểu biết sâu sắc, lòng đã nắm chắc, nhìn một lượt là thấu tận. Vì vậy rất huyền diệu, cùng nhìn một thứ, nhưng bạn nhìn ra lại khác hẳn người khác, "huyền chi hựu huyền" (玄之又玄 - huyền diệu lại càng huyền diệu) là từ đây mà ra.

"Địch" là tẩy rửa, nghĩa là để chúng ta rửa sạch những thứ dơ bẩn; "trừ" là loại bỏ, nghĩa là để chúng ta quét sạch bụi bẩn.

Sau đó sẽ phát hiện ra, khi đã gột rửa thân tâm sạch sẽ rồi, sẽ dùng tâm để trải nghiệm, từ đó có được những nhận thức sâu sắc và rộng rãi hơn. Nhưng bạn phải tự hỏi mình: Bạn có thể không có khuyết điểm không? Bạn có thể không chủ quan không? Bạn có thể không có thành kiến không? Bạn có thể thấu hiểu sâu sắc tình hình xung quanh không? Nếu bạn nói được, thì phải cẩn thận, rất có thể bạn đang giả vờ huyền bí, làm trò ma quỷ.

"Ái dân trị quốc, năng vô vi hồ" (愛 民 治 國, 能 無 為 乎? - Yêu thương dân, trị nước, có thể vô vi chăng). Câu này rất quan trọng. Mỗi người có năng lực, có phẩm đức, phải cống hiến cho xã hội mới có giá trị. Vì vậy, bạn phải yêu thương người dân, có cơ hội thì phải ra làm việc cho đất nước. Nếu ai cũng có tâm như vậy thì tất nhiên là tốt, nhưng kết quả vẫn khác nhau. Tôi tin rằng mọi người đều đã thấy nhiều ví dụ về điều này. Ví dụ như những người muốn làm công chức, ban đầu đều có hoài bão: tôi muốn phục vụ nhân dân, tôi muốn làm việc cho đất nước, hầu như không có ngoại lệ. Đặc biệt là khi thi cử, họ viết rất hay ho.

Nhưng khi đã làm quan, làm lãnh đạo rồi, biểu hiện của họ lại khác xa với tâm nguyện ban đầu. Tại sao vậy? Chỉ hai chữ: “Vô vi”. “Vô vi” nghĩa là, mọi người đều làm việc, nhưng có người làm theo ý muốn của mình, có người làm theo quy luật tự nhiên, sự khác biệt nằm ở đó.

Phải làm thế nào mới đúng? **Chính là phải làm theo quy luật tự nhiên.**

> Quy luật tự nhiên là gì? Thực ra mọi người đều rất quen thuộc, đó là để người dân làm một cách tự nhiên, không hay biết. "Nhật xuất nhi tác, nhật lạc nhi tức" (Mặt trời mọc thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ ngơi), sống thuận theo tự nhiên. Đây chính là câu nói thường được nhắc đến thời xưa: "Đế lực ư ngã hà hữu tai!" (Quyền lực của vua có liên quan gì đến ta đâu!). Hoàng đế dù quyền lực lớn đến đâu cũng không liên quan gì đến cuộc sống của dân thường, đó mới thực sự là ”đại hữu vi” (ndlr: hành động vĩ đại, không cưỡng ép).

Tuy nhiên, mọi người đừng nghĩ đây là chủ nghĩa vô chính phủ. Chủ nghĩa vô chính phủ là khi người dân quá ngông cuồng hoặc chính quyền quá bất lực, cả hai đều không đúng. Lão Tử nói, bạn phải làm sao để người dân cảm thấy những gì bạn làm đều là những điều họ muốn trong lòng, như thể bạn chẳng làm gì cả. Về điểm này, Lão Tử có giải thích sâu sắc hơn trong chương khác, chúng ta sẽ bàn sau.

“Vô vi” không phải là không làm gì cả, mà là mọi việc chúng ta làm đều không trái với thiên lý, không vi phạm quy luật tự nhiên, như vậy bạn sẽ thành công. Nếu làm theo ý thức và chủ trương của riêng mình, muốn người khác phải nghe theo, đó là bá đạo, người dân sẽ không thích. Hiện nay trên thế giới có nhiều tình huống tương tự, mọi người có thể thấy rõ, chỉ cần một quốc gia ép buộc người khác làm theo ý mình, đều sẽ gây phản cảm lớn, đây cũng là một đạo lý tương tự.

"Thiên môn khai hạp, năng vi thư hồ" (天门开阖，能为雌乎 - Cửa trời đóng mở, có thể làm như con mái không?). “Thiên môn” chính là cửa của các điều huyền diệu, là cửa của “huyền tẫn”. Như chúng ta đã nói

trước đây, nó có hai tác dụng: một là cửa ngũ quan, năm giác quan của chúng ta đều tiếp xúc với ngoại vật. Hai là nội quán, tức là huyền lãm, để bạn nhìn vào bên trong: xem lương tâm của bạn đang mách bảo điều gì. Vì vậy, khi chúng ta quan sát sự việc bên ngoài, cần kịp thời quay về tự xét, tức là quay lại xem lương tâm mách bảo chúng ta điều gì, từ đó biết được mình nên làm thế nào. Khi giác quan tiếp xúc với bên ngoài, cần xem cái "cửa" đó có linh hoạt không.

Làm sao biết được cái "cửa" có linh hoạt không? Chính là bốn chữ sau: "Năng vi thư hồ?" (能为雌乎 - Có thể giữ tính âm được chăng?). Lão Tử không hỏi chúng ta "Năng vi thư bình?" (Có thể giữ tính dương được chăng?) mà hỏi "Năng vi thư hồ?". "Thư" (雌) nghĩa là gì? Chính là giữ tĩnh, giữ nhu, giữ nhược. Bởi vì Lão Tử đã thấy được mọi sự biến hóa trong thế gian và ngộ ra một đạo lý gọi là "nhu nhược thắng cương cường" (柔弱勝剛強 - mềm yếu thắng cứng mạnh). Cho nên, Lão Tử đã nhiều lần đề cập đến việc “nhược giả đạo chi dụng” (弱者道之用 - cái yếu là dụng của Đạo), và điểm này chúng ta sẽ thảo luận riêng sau.

Về chữ "thư" (雌) này, không nhất thiết là tính âm, không nhất thiết là nữ giới. Nam giới cũng có thể làm được, có thể giữ tĩnh, giữ nhu, giữ nhược. Khi thiên môn mở ra, sẽ không bị mê hoặc. Bởi vì lương tâm ở bên trong gọi bạn nhưng không cưỡng chế bạn, trong khi sức mạnh bên ngoài thường xuyên cưỡng chế bạn. Tại sao chúng ta luôn nói phải theo lương tâm, nhưng khi thực sự làm việc lại thường không theo lương tâm, chính là vì sự cám dỗ và đe dọa từ bên ngoài quá lớn, chúng ta không chống đỡ nổi.

Vì vậy, sau khi đọc chương này, ta cần hiểu rằng: thiên môn của bạn có mở được hay không, phán đoán của bạn có chính xác hay không, tất cả đều phụ thuộc vào việc bạn có thể tĩnh lại được không, có thể tự đặt mình vào phía yếu, phía nhu hay không. Bởi chỉ cần bạn đứng về phía cương, làm việc gì cũng dễ thiếu suy xét: sợ gì? Cứ làm thôi. Nhất là khi một người cứ mãi động, động đến mức không thể tĩnh được nữa, thì hoàn toàn mất đi khả năng tư duy. Điều đáng sợ nhất của người hiện đại chính là luôn luôn động, động đến mức chỉ có thể động mà không thể tĩnh. Đó là một điều vô cùng đáng lo ngại.

"Minh bạch tứ đạt, năng vô tri hồ" (明白四达，能无知乎 - Thông suốt bốn phương, có thể không dùng đến trí không?). Chúng ta đã nhìn thấy rõ mọi việc, nắm bắt được thông tin từ bốn phương, nhưng liệu có thể không dùng đến mưu mẹo không? Tôi đã nhìn thấy cơ hội, tôi nắm được thông tin mà người khác không có, lúc này không làm thì còn đợi khi nào, kết quả của hành vi như vậy đều rất đáng sợ. Bạn biết, nhưng bạn có thể không sử dụng.

Ví dụ, thế nào là “giao dịch nội gián”? Đó là khi bạn biết thông tin mật mà người khác không biết, bạn mua cổ phiếu chắc chắn sẽ lãi, vậy bạn có nên làm không? Một ngày, khi sự việc bị phát hiện, bạn có bị bắt đi tù mà không hối hận không? Lúc này phải tự mình nắm bắt, nếu bạn cho rằng đó là tiền không nên có, thì phải kiềm chế bản thân. Dù biết nội tình bên trong, nhưng phải tự nhủ không dùng đến mưu mẹo như vậy mới tốt.

Tiếp theo là một kết luận: "Sinh chi súc chi, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất ân, trưởng nhi bất tể, thị vị huyền đức" (生之畜之，生而不有，为而不恃，长而不宰，是谓玄德 - Sinh ra và nuôi dưỡng vạn vật, sinh ra mà không chiếm hữu, làm mà không cầu báo đáp, dưỡng dục mà không khống chế, đó gọi là đức huyền diệu).

> Nói đến Huyền Đức, mọi người sẽ nghĩ đến Lưu Bị thời Tam Quốc còn được gọi là Lưu Huyền Đức, chữ "Huyền Đức" này có phải lấy từ "Huyền Đức" trong Đạo Đức Kinh không? "Thị vị huyền đức" nghĩa là gì, và tại sao Lưu Bị lại được gọi là Lưu Huyền Đức?

Đọc chương này chúng ta mới biết, năm xưa Lưu Bị được gọi là Lưu Huyền Đức, là vì ông có đức nhưng không mong được báo đáp, nên mới lấy tên như vậy. Người khác đối xử thế nào tôi đều không tính toán, có được mong đợi hay không tôi không quan tâm, việc nên làm tôi cứ làm, như vậy mới gọi là Huyền Đức.

Một người tự cho mình có đạo đức, tự cho mình phù hợp với phẩm hạnh đạo đức, thì đã là không đức rồi. Chỉ cần nghĩ rằng mình có phẩm đức cao thượng, thực ra đã là thấp hèn; cho rằng mình đối xử tốt với người khác, thì động cơ đã không thuần khiết. Huyền đức là tự mình có đức mà không tự cho là mình có đức, không mong người khác đáp trả. Người khác nghĩ sao, họ sẽ tự gánh lấy hậu quả, chúng ta không cần phải so đo. Tuyệt đối đừng tự cho mình có đức rồi tự đề cao, đi khắp nơi nói về điều đó, nhưng người hiện đại thường mắc phải tật xấu này.

"Sinh chi súc chi" (生之畜之 - sinh ra và nuôi dưỡng) có nghĩa là gì? Bốn chữ này bao hàm nhiều nội dung. Ví dụ, chúng ta hỏi người trồng hoa: "Xin hỏi ông đang trồng hoa phải không?" Nếu họ đáp "Phải, tôi đang trồng hoa" thì người này không hiểu Đạo gia. Nếu hỏi "Ông đang trồng hoa phải không?" mà họ đáp "Không, hoa tự nó mọc" thì đó là người có tu dưỡng. Nhưng hiện nay mười người thì có đến tám chín người sẽ trả lời: "Tôi đương nhiên đang trồng hoa, không thì làm gì? Tôi trồng hoa đã mấy chục năm rồi, tôi là chuyên gia trong lĩnh vực này, anh không biết sao?" - người này đã hỏng rồi.

Vậy người trồng hoa đang làm gì? Họ có thể kéo hoa lên để nó mọc không? Không thể được, đó gọi là nhổ mầm giúp nó lớn, chắc chắn sẽ làm chết hoa. Đã không làm gì cả thì sao có thể nói mình là người trồng hoa? Hoa tự nó muốn mọc thì mọc, muốn sinh thì sinh, muốn nở hoa thì nở, không nở thì bạn cũng chẳng làm gì được. Tuy nhiên, người trồng hoa thực sự đã làm việc. Chúng ta từ bốn chữ "Sinh chi súc chi" (生之畜之) mà thể hội thế nào là “vô vi”, sẽ nhanh chóng hiểu được.

Ví dụ như việc nuôi dưỡng, chính là không bịt nguồn. Nếu tôi muốn trồng hoa, tôi sẽ xem loại hoa đó cần nhiều hay ít nước. Nếu hoa cần nhiều nước, tôi sẽ cung cấp nhiều nước cho nó, đó gọi là không bít nguồn. Nó thích loại đất nào, tôi sẽ cung cấp loại đất đó, không làm gì khác. Tôi chỉ có thể thuận theo quy luật tự nhiên, sắp xếp một môi trường bên ngoài tốt cho nó phát triển. Chúng ta nên nhớ, hoa có môi trường phát triển riêng của nó. Đối với trẻ em cũng vậy, bạn sinh ra chúng nhưng không thể dạy chúng làm gì, bạn chỉ có thể cung cấp một môi trường sống phù hợp, những việc khác là của chúng. Nuôi dưỡng mà không ngăn

cấm bản tính. Thế nào là không ngăn cấm bản tính? Loại hoa này thích ánh nắng nhiều, tôi sẽ đặt nó ra ngoài. Loại hoa kia sợ nắng, tôi sẽ đặt vào chỗ mát mẻ bên trong. Nếu thật sự không có chỗ, thì làm một mái che để che nó. Còn có thể làm gì khác nữa? Hoa có muốn lớn hay không là việc của hoa, hoa mọc tốt hay không tốt cũng là việc của hoa, tôi không thể làm gì được, đó gọi là “vô vi”.

"Sinh nhi bất hữu" (生 而 不 有 - Sinh ra mà không chiếm hữu). Ví dụ, trời sinh ra con người nhưng không cho rằng con người là sở hữu của mình. Tương tự, chúng ta là cha mẹ sinh ra con cái, nên nhớ rằng con cái tuy do chúng ta sinh ra và nuôi dưỡng, nhưng không phải là sở hữu của chúng ta. Chúng ta không có quyền chiếm hữu chúng, không có quyền sở hữu.

"Vi nhi bất thị" (为而不恃 - Làm mà không khoe công). Tôi làm nhiều việc nhưng không khoe khoang tài năng của mình. Ví dụ như sự trưởng thành của trẻ, lớn lên tốt hay không tốt, đều là việc của chính đứa trẻ. Liệu chúng ta có thể mỗi ngày bóp nắn cơ bắp của trẻ để thay đổi nó không? Điều này là không thể. Trẻ muốn mập hay gầy là do nó, muốn cao hay thấp cũng là do nó. Đó mới là sự thật.

"Trưởng nhi bất tể" (长而不宰 - Nuôi dưỡng mà không can thiệp). Chúng ta để cho trẻ phát triển nhưng không can thiệp vào nó. Bởi vì con cháu có phúc của con cháu, nó thích học gì là việc của nó, học tốt hay không cũng là việc của nó, tương lai có cơ hội tốt hay không cũng là việc của nó, chúng ta không thể can thiệp. Ngay cả trời còn không thể can thiệp được, làm sao chúng ta làm cha mẹ có thể can thiệp vào tương lai của con cái? Đây gọi là “huyền đức”.

Sau khi đọc những điều này, tôi không biết mọi người có cảm nghĩ gì. Hiện nay động một tí là: “Tôi có chuyên môn gì; tôi đóng góp được bao nhiêu; nếu không có tôi thì làm sao có được ngày hôm nay; ai muốn làm học trò của tôi thì mau đến đây…” Đều là những điều rất kỳ lạ.

Lão Tử dần dần dẫn chúng ta vào một khái niệm rất quan trọng, gọi là đại dụng của "vô". “Vô dụng chi dụng” mới là đại dụng, “hữu dụng chi dụng” thường là tiểu dụng. Vì vậy, tiếp theo chúng ta sẽ nói về đại dụng của “vô”.

> Chương 11 của Đạo Đức Kinh nói về công dụng lớn của "Vô", chương thứ mười hai nói về công phu tu dưỡng bản thân cơ bản. Ở chương thứ mười ba, Lão Tử thì chỉ ra cho chúng ta: con người trước sủng nhục tại sao lại thất thái. "Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân (宠辱若惊，贵大患若身 - Được sủng hay bị nhục đều như sợ hãi, coi trọng hoạn nạn lớn như coi trọng thân mình)", câu này nên hiểu thế nào? Lão Tử lại có phương pháp gì, có thể cho phép con người đối diện với sủng nhục một cách bình thản, từ đó làm sao để sủng nhục không làm mình hoảng sợ?

Chương 11 của Đạo Đức Kinh nói về công dụng lớn của cái "không". "Tam thập phúc, cộng nhất cốc, đương kỳ vô, hữu xa chi dụng" (三十輻共一轂. 當其無, 有車之用 - Ba mươi nan hoa tụ về một trục, nhờ trục rỗng mà có tác dụng của bánh xe). Ai cũng biết rằng phát minh vĩ đại nhất của loài người chính là bánh xe. Nếu không phát hiện ra công năng của bánh xe, có lẽ loài người khó có thể tiến bộ. Cho đến nay, hầu hết mọi thứ đều có liên quan đến tác dụng của sự quay tròn. Vì vậy, Lão Tử dùng bánh xe để gợi mở trí tưởng tượng của chúng ta. Ba mươi nan hoa là chỉ nhiều nan hoa trong bánh xe, không nhất thiết phải đúng ba mươi cái. Nhưng dù có nhiều nan hoa đến đâu, nếu không có một trục rỗng ở giữa thì cũng không thể tạo thành bánh xe được. Cái trục rỗng này gọi là "cốc". Ba mươi nan hoa tụ về một trục rỗng. "Đương kỳ vô, hữu xa chi dụng" (當其無, 有車之用 - Nhờ có cái trống rỗng đó mà bánh xe mới có tác dụng).

"Duyên thực vi khí, đương kỳ vô, hữu khí chi dụng" (埏埴以為器. 當其無, 有器之用 - Nặn đất làm đồ vật, nhờ chỗ không mà có tác dụng của đồ vật). "Thực" là đất sét. "Duyên" là kết hợp. "Duyên thực" là lấy đất sét để kết hợp. Ai cũng biết, thợ gốm muốn làm đồ gốm, trước tiên phải lấy đất sét, loại bỏ tạp chất bên trong, sau đó nhào nặn thành khối đất mới bắt đầu tạo hình. Nhưng dù làm thế nào, nếu đồ vật đó không có không gian để chứa đồ thì cũng vô dụng. Ví dụ một vật vuông đặc thì không thể chứa được gì. Vì vậy, "đương kỳ vô" nghĩa là nhờ có khoảng không gian trống rỗng đó mà "hữu khí chi dụng", mới có tác dụng chứa đựng của một đồ vật.

"Tạc hộ dũ dĩ vi thất, đương kỳ vô, hữu thất chi dụng" (鑿戶牖以為室. 當其無, 有室之用 - Đục cửa sổ làm nhà, nhờ chỗ không mà có tác dụng của nhà). Thợ mộc đục cửa ra vào và cửa sổ, chính là vì bên trong có một không gian lớn có thể chứa người, chứa đồ vật, có thể đi lại, thì căn phòng mới có tác dụng.

Nếu tất cả mọi nơi đều chất đầy đồ đạc, đến nỗi người cũng không vào được, thì sẽ không còn công năng gì để sử dụng. Vì vậy, Lão Tử dạy chúng ta, khi xem xét căn phòng, "Đương kỳ vô, hữu thất chi dụng" (當其無, 有室之用 - Chính cái không mới tạo nên công dụng của căn phòng). Xem không gian rộng bao nhiêu, có thể đặt một giường hay hai giường, có thể ngăn ra làm đôi để tiếp khách không. "Hữu thất chi dụng" (Công dụng của căn phòng) chính là ở phần "không" đó. Nhưng người đời thường chỉ coi trọng tác dụng của cái "có" mà hoàn toàn bỏ qua giá trị của cái "không".

Vì thế, Lão Tử nhắc nhở chúng ta: "Cố hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng" (故有之以為利, 無之以為用 - Cho nên cái có đem lại lợi ích, cái không đem lại công dụng). "Hữu chi" chỉ đem lại tiện lợi mà thôi, thực sự đem lại công dụng là "vô chi". Vì vậy khuyên người đời nay nên rút ra bài học từ Lão Tử. Khi chúng ta nhìn thấy những thứ "có", phải nghĩ đến phần "không" của nó. Chúng ta phải suy nghĩ sâu xa hơn mới biết được cái gốc của công dụng nằm ở "không" chứ không phải ở "có". Đây chính là "vô tâm chấp liễu liễu thành âm, hữu tâm chủng hoa hoa bất phát" (无心插柳柳成荫，有心种花花不发 - Vô tình cắm liễu liễu thành bóng mát, cố ý trồng hoa hoa chẳng nở). Người xưa có thể lĩnh hội được đạo lý sâu sắc này là nhờ có Đạo Đức Kinh.

Nó dạy chúng ta rằng "có" và "không" sinh ra lẫn nhau, cùng một nguồn gốc, là cùng một loại không thể tách rời. “Có” mà không có "không" thì không có công dụng; “không” mà không có "có" thì cũng không thể dùng được. Do đó, "vô tâm sinh đại dụng, hữu vật bất thông thần" (无心生大用，有物不通 - Không dụng tâm tính toán thì sinh ra công dụng lớn; đã bị vật chất che lấp thì không thông được với thần). "Vô tâm sinh đại dụng" nói rằng khi một người ở trạng thái vô tâm, thì công năng của tâm mới được phát huy tối đa. Vì vậy, con người rốt cuộc nên có tâm hay vô tâm, thực sự cần phải suy ngẫm kỹ. Người có tâm, phần lớn những gì họ nghĩ đều là thiên lệch. Người vô tâm mới phù hợp với quy luật tự nhiên. Vô tâm đối tốt với người mới là thực lòng tốt với người. Có tâm chính là có tâm cơ, mà có tâm cơ thường là thiên lệch. "Hữu vật bất thông thần" - Khi có vật chất, con người không thể thông với thần được. Bởi vì mỗi ngày chỉ nhìn thấy vật chất, làm sao còn để ý đến thần? Thần ở đây không nhất thiết là vị thần mà chúng ta đang thờ phụng, mà là phần biểu hiện mà con người không thể nhìn thấy rõ, mơ hồ, không thể nghĩ bàn.

Như vậy, Lão Tử đang dạy chúng ta, từ nay đừng chỉ nhìn thấy phần "hữu", mà còn phải thấy phần "vô", đó mới thực sự là đại dụng. Vậy chúng ta phải làm thế nào? Lão Tử bảo chúng ta phải "đỗ ngoại dĩ dưỡng trung" (杜外以养中 - ngăn bên ngoài để nuôi dưỡng bên trong, chương 12). "Đỗ ngoại" là ngăn chặn mọi cám dỗ từ bên ngoài. "Dưỡng trung" là nuôi dưỡng lương tâm - thứ không nhìn thấy nhưng luôn tồn tại bên trong.

Chúng ta vốn rất có lương tâm, nhưng khi bị bên ngoài cám dỗ, lương tâm lập tức biến mất, thật kỳ lạ. Khi chưa thấy tiền, ta nghĩ làm người phải theo lương tâm. Nhưng khi thấy tiền rồi, có câu mà ai cũng quen thuộc "kiến tiền nhãn khai" (見錢眼開 - thấy tiền mắt sáng). Mắt vừa sáng lên, lương tâm liền chạy ra sau lưng. Vì vậy, "đỗ ngoại dĩ dưỡng trung" là công phu cơ bản tốt nhất để tu dưỡng bản thân.

Tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về chương 12 Đạo Đức Kinh.

> Chương 12 Đạo Đức Kinh nói: "Ngũ sắc lịnh nhân mục manh, ngũ âm lịnh nhân nhĩ lung, ngũ vị lịnh nhân khẩu sảng" (五色令人目盲,五音令人耳聾,五味令人口爽 - Năm màu sắc khiến mắt người mù, năm âm thanh khiến tai người điếc, năm vị khiến miệng người tê). Cảnh sắc rực rỡ năm màu khiến người ta vui mắt thích lòng, vậy tại sao lại nói làm cho người ta "mù mắt"? Năm âm khiến

> người ta cảm thấy vui vẻ, vậy tại sao lại nói làm cho người ta "điếc tai"? Lão Tử liệt kê những sự vật quen thuộc trong cuộc sống của chúng ta, rốt cuộc muốn nói lên điều gì?

Trong chương 12 Đạo Đức Kinh có câu "Ngũ sắc lịnh nhân mục manh" (五色令人目盲 - Năm màu sắc làm cho người ta mù mắt). Ngũ sắc chỉ xanh, đỏ, vàng, trắng, đen. Thực ra, Lão Tử không chỉ đề cập đến năm màu này, mà còn nhiều màu sắc khác nữa. Ý của ông là muốn nói với chúng ta rằng quá nhiều màu sắc sẽ làm cho mắt ta rối loạn. "Mục manh" không phải là mù hẳn, mà là bị hoa mắt, chóng mặt, không thể nhìn rõ. Chúng ta thực sự rất khâm phục Lão Tử, ông đã biết từ hơn hai nghìn năm trước rằng loại ánh đèn như vậy sẽ khiến người ta loạn cả lên.

"Ngũ âm lịnh nhân nhĩ lung" (五音令人耳聾 - Năm âm thanh làm cho người ta điếc tai). “Ngũ âm” chỉ cung, thương, giốc, chủy, vũ. Nhưng thực tế không chỉ có năm âm này, giống như các buổi hòa nhạc ngày nay, có đủ loại âm thanh. "Nhĩ lung" không phải là tai thực sự bị điếc. Thực ra, dù là mù mắt, điếc tai hay tê lưỡi đều không phải là bệnh thật sự. Nếu là bệnh thật thì còn đáng thương: bạn cần đi khám bác sĩ để chữa trị! Những điều này không phải là bệnh, mà chỉ là tự tìm phiền phức cho mình, vốn dĩ tâm hồn rất tĩnh lặng, giờ lại trở nên rối loạn.

"Ngũ vị lịnh nhân khẩu sảng" (五味令人口爽) - Năm vị làm cho người ta tê lưỡi. Ngũ vị chỉ chua, mặn, ngọt, cay, đắng. Người ta bây giờ trộn lẫn các món ăn vào với nhau, và thường thích nói một từ: "Ngon quá!". Thực ra, chữ "sảng" này có nghĩa là mất đi, tức là không còn cảm nhận được mùi vị, gọi là "sảng". "Ngũ vị lệnh nhân khẩu sảng" (五味令人口爽) - nghĩa là các loại vị giác làm cho người ta không còn cảm nhận được mùi vị nguyên bản của thức ăn.

Sau này khi nhìn cách người ta dùng đũa ăn cơm, có thể biết được họ là người như thế nào. Nếu ai đó chống tay lên bàn, cầm đũa mà không biết ăn gì, người đó đã mất đi vị giác: những món này có gì ngon, đều đã ăn qua rồi. Như vậy chỉ làm khổ bản thân mà thôi. Có người mắc chứng mất vị giác, ăn gì cũng không phân biệt được mùi vị. Với những người này, cho dù ăn sơn hào hải vị cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Kẻ thù lớn nhất của con người chính là bản thân mình. Cả ngày làm cho mắt hoa lên, không thể nhìn rõ màu sắc; cả ngày làm cho tai ù đi; cả ngày ăn uống đến mức không còn cảm giác. Nhiều người đều như vậy, và không chỉ có thế.

"Trì sính điền liệp, lịnh nhân tâm phát cuồng" (馳 騁 田 獵, 令 人 心 發 狂) - nghĩa là phi ngựa nhanh rồi đi săn bắn khiến lòng người phát điên. Săn bắn có phải là không tốt không? Không phải vậy. Chúng ta phải hiểu rằng thợ săn đi săn để mưu sinh, điều này là chính đáng và bình thường. Nhưng quý tộc đi săn là để lấy việc giết chóc làm vui, tâm thái hoàn toàn khác. Họ thấy con mồi bị bắn chết thì rất vui vẻ. Loại người này, ở cùng họ chẳng thấy nguy hiểm sao? Vì vậy, nếu một người không phải vì mưu sinh mà phi ngựa đi săn, đặc biệt là như câu nói buồn cười ngày nay, đó là “thách thức sức mạnh của chính mình”. Thách thức

giới hạn thể lực của bản thân, những người như vậy có thể sống được bao lâu? "Lịnh nhân tâm" (令 人 心), việc theo đuổi điên cuồng sẽ khiến người ta đánh mất lý trí. Một khi con người buông thả, sẽ không thể kiểm soát được bản thân.

"Nan đắc chi hóa, lịnh nhân hành phương" (難 得 之 貨, 令 人 行 妨 - Của cải khó có được khiến người ta làm điều sai trái). "Hành phương" nghĩa là cản trở hành vi đúng đắn của chính mình. Ban đầu bạn đang đi trên con đường chính đạo, nhưng càng đi càng lệch lạc, càng đi càng sai.

Trong chương 3 đã nói: "Bất quý nan đắc chi hóa" (不 貴 難 得 之 貨 - Không quý trọng những thứ khó có được), con người không nên coi trọng những thứ khó có được. Người khác thấy quý hiếm thì cứ để họ thấy, mình nhìn qua là đủ, đừng vì thế mà phê phán, cũng đừng để nó ảnh hưởng đến mình. Bởi vì những vàng ngọc châu báu, chim thú kỳ lạ đó, cuối cùng cũng chỉ biến thành của cải mà thôi, nhưng lại không có ích gì. Ví dụ, tiền vốn có thể làm được rất nhiều việc, nhưng một khi biến thành châu báu, của cải liền trở thành biểu tượng của ham muốn, thân phận và địa vị. Rất nhiều người đi đánh golf, nhưng thực ra hoàn toàn chẳng có chút hứng thú nào với môn thể thao đó. Ý của họ chỉ là muốn thể hiện với người khác rằng: bạn xem, tôi đang đánh golf, tôi có địa vị, tôi có thân phận, tôi có tiền để tiêu. Thực ra, tâm họ rất trống rỗng, nếu không thì đâu cần phải như vậy.

Chúng ta hãy quay lại nhìn mấy câu Lão Tử đã nói, bây giờ người ta gần như đã biến chúng thành hiện thực cả rồi.

Lão Tử nói: "Ngũ sắc lịnh nhân mục manh, ngũ âm lịnh nhân nhĩ lung, ngũ vị lịnh nhân khẩu sảng, trì sính điền liệp, lịnh nhân tâm phát cuồng, nan đắc chi hóa, lịnh nhân hành phương" (Năm màu sắc khiến mù mắt, năm âm thanh khiến tai điếc, năm vị khiến miệng tê, săn bắn phi ngựa khiến lòng phát cuồng, của cải khó được khiến người làm điều sai trái). Nếu không phải vì nhãn hiệu đó thì người ta có đi trộm không? Nếu không phải vì ghen tị chiếc nhẫn trên tay người khác thì người ta có cố đến vậy không? Đây chính là "hành phương", tức là tự cản trở chính mình.

Vốn dĩ có thể đi trên con đường chính đạo một cách thuận lợi, nhưng giờ đây đã đi chệch hướng, chệch đến mức không thể kiểm soát được bản thân, không thể quay lại.

> Thanh sắc phú quý dễ khiến người ta đắm chìm. Không chỉ vậy, xã hội hiện đại phát triển với tốc độ cao, những điều mới lạ không ngừng xuất hiện, càng thu hút sự chú ý của mọi người, khiến nhiều người đắm chìm trong đó, không thể thoát ra. Đối với tình huống này, Lão Tử có lời khuyên nào không?

Lão Tử nhìn thấy những hiện tượng này và dạy chúng ta: "Thị dĩ thánh nhân vị phúc bất vị mục, cố khứ bỉ thủ thử" (是 以 聖 人 為 腹 不 為 目. 故 去 彼 取 此 - Vì thế thánh nhân vì bụng không vì mắt, nên bỏ cái này lấy cái kia). Lão Tử dạy chúng ta, làm người tu đạo, cần phải lo cho cái bụng no đủ, không nên dùng mắt để

nhìn những thứ mới lạ. Không nhìn thì sẽ không có chuyện gì xảy ra. Nhưng thực tế không đơn giản như vậy.

"Mục" biểu thị việc con người dùng mắt để nô lệ hóa chính mình. Ví dụ, nhìn người mù tốt biết bao, bất kể mọi người nói điều gì kỳ lạ, họ đều không thấy, nên căn bản không có cảm giác gì. Con người có mắt nhìn thấy: cái này tôi không có, cái kia rất lạ, những thứ này tôi đều muốn! Như vậy, rất nhanh sẽ trở thành nô lệ của mắt.

"Vị phúc" là dùng vật để nuôi dưỡng bản thân. So sánh việc dùng vật nuôi dưỡng bản thân với việc để mắt nô lệ hóa mình: khi tôi lo cho cái bụng của mình, tôi là chủ nhân; khi tôi bị mắt dụ dỗ, chạy khắp nơi, tôi là nô lệ.

Lão Tử cho rằng, chúng ta nỗ lực vì sự sống còn là điều đúng đắn và hợp lý. Làm người, chúng ta cần thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt cơ bản, như vậy mới xứng đáng với bản thân. Nhưng từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến tìm kiếm những thứ mới lạ, muốn có những thứ mới lạ hơn người khác, điều này mới thực sự có vấn đề. Hiện nay chính là như vậy: bạn kỳ quặc, tôi còn kỳ quặc hơn; bạn không ra hình thù gì, tôi còn không ra hình thù hơn. Những người như vậy đã đánh mất bản thể của mình.

"Cố khứ bỉ thủ thử" ("Cho nên bỏ cái này lấy cái kia"), "bỉ" chỉ con mắt, "thử" chỉ cái bụng. Người tu đạo cần loại bỏ những cảm nhận của mắt đối với thế giới bên ngoài, đừng để bị dụ dỗ bởi ngoại cảnh, nếu không rất dễ trở thành nô lệ của vật chất. Chúng ta có câu "ngoạn vật táng chí" (đam mê vật chất làm mất ý chí). Người thời nay, nhiều người đã đánh mất ý chí vì đam mê vật chất: trở thành nô lệ của máy tính, điện thoại, game điện tử, golf, hàng hiệu - đây đều là biểu hiện của việc để mắt sai khiến mình. Chúng ta phải hướng nội, chăm lo cho cái bụng của mình, bồi đắp thực lực bản thân, đó mới là chính đạo.

Ngăn chặn bên ngoài có ba báu vật: mắt, tai, miệng. Mắt, nên xem cái đáng xem, không đáng xem thì đừng xem. Tai, nên nghe cái đáng nghe, không đáng nghe thì coi như gió thoảng bên tai. Miệng, nên ăn lúc cần ăn, không nên ăn thì ngậm miệng lại; nên nói lúc cần nói, không nên nói thì giả câm có sao đâu?

Nuôi dưỡng bên trong cũng có ba báu vật: tinh, khí, thần. Thực ra làm người, quan trọng nhất là dưỡng thần. Công phu của Đạo gia, đáng nể nhất là dưỡng thần, nên người Trung Quốc thường nhắm mắt dưỡng thần. Không như người bây giờ, cả ngày mở to mắt nhìn Đông nhìn Tây, đó là tự làm tổn thương thần của mình. Nếu chúng ta hỏi, điện thoại là chết hay sống? Nhiều người nói điện thoại là sống. Thực ra, điện thoại là chết, vì nó vốn là vật chết, mắt người mới là sống. Nhìn điện thoại lâu, cái sống sẽ chết. Con người sao lại ngốc thế? Chúng ta có xứng đáng với Lão Tử không?

Vì vậy, Lão Tử tiếp tục dạy chúng ta, muốn ngăn ngoại và dưỡng nội phải đạt được trạng thái "vô ngã, vô thân". Cội nguồn của Đại Đạo nằm ở chỗ "vô ngã, vô thân". Thực tế, đó chính là phá bỏ chấp ngã và kiến

chấp.

> Trong chương 13 Đạo Đức Kinh có câu: "Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân" (寵 辱 若 驚. 貴 大 患 若身 - Vinh nhục đều làm ta kinh sợ, sở dĩ đại họa là vì thân mình). "Sủng nhục nhược kinh" là điều người ta không muốn thấy, vì vậy nhiều người đề xướng "sủng nhục bất kinh" và lấy đó làm châm ngôn sống. Nhưng khi thực sự đối mặt với vinh nhục được mất, người ta thường rối loạn. Tại sao con người lại hoảng loạn trước vinh nhục? Và câu nói của Lão Tử "Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân" phải hiểu thế nào?

Trong chương 13 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "Sủng nhục nhược kinh" (寵 辱 若 驚 - vinh nhục đối với con người đều khiến họ bất an). Tôi đề nghị mọi người tự trải nghiệm: Khi người khác đối xử tốt với bạn, bạn sẽ thế nào? Bạn sẽ thấy kỳ lạ: tại sao họ đột nhiên tốt với mình như vậy, họ có ý đồ gì không? Dù không nghĩ vậy, bạn cũng sẽ nghĩ sau này phải đáp lại thế nào, hoặc cảm thấy mình phải cố gắng hơn nữa. Thế là tâm bạn không còn tĩnh lặng. Nếu bị người khác sỉ nhục thì càng không thể bình tĩnh: sao tôi có thể chịu sự sỉ nhục lớn thế này? Ngay cả cha mẹ tôi cũng chưa từng mắng tôi như vậy, từ nhỏ tôi chưa từng bị sỉ nhục lớn thế này, sao anh có thể nói về tôi như vậy! Vì thế Lão Tử quan sát thấy: được sủng ái thì lo sợ, bị sỉ nhục thì lo sợ, gộp lại gọi là "sủng nhục nhược kinh".

"Quý đại hoạn nhược thân" 貴 大 患 若身 nghĩa là gì? Chúng ta xem nó quan trọng như chính thân thể mình nên mới hoảng sợ. Tôi hỏi mọi người: thân thể quan trọng hơn, hay sự sỉ nhục của người khác dành cho bạn quan trọng hơn? Thân thể quan trọng hơn, hay sự sủng ái của người khác dành cho bạn quan trọng hơn? Khi được người khác sủng ái, bạn không còn quan tâm đến thân thể nữa, lao động vất vả, thậm chí liều chết để đáp đền, điều này thực sự cho thấy sủng ái quan trọng hơn thân thể. Khi bạn thấy hành động của người khác khiến bạn tức giận, có thể tức đến chết, chẳng phải thân thể bạn đang chịu khổ sao! Tại sao chúng ta phải xem sủng nhục quan trọng ngang với thân thể?

Tiếp theo, Lão Tử giải thích sâu hơn về "Sủng nhục nhược kinh" (宠辱若惊 - Sủng ái và nhục nhã đều đáng sợ), tất nhiên không phải giải thích đơn giản như vừa rồi, nếu vậy thì ông đã không đặt ra câu hỏi này. Người thường khi thấy câu "Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân" (宠辱若惊，贵大患若身 - Sủng nhục đều đáng sợ, coi trọng hoạn nạn như thân) thì cho rằng đã hiểu - sủng nhục là vật ngoài thân, không cần quá căng thẳng. Nhưng Lão Tử muốn chúng ta hiểu sâu hơn nữa. Vì vậy, ông nói: "Hà vị sủng nhục nhược kinh? Sủng vi hạ, đắc chi nhược kinh, thất chi nhược kinh" (何谓宠辱若惊？宠为下，得之若惊，失之若惊 - Sao gọi là sủng nhục đáng sợ? Sủng ái là thấp kém, được nó thì sợ, mất nó cũng sợ).

Khi người ta được sủng ái, chắc chắn sẽ lo sợ vì điều này rất khó có được, phải cố gắng không để mất sủng ái, một khi mất đi thì sẽ rất tệ. Ví dụ như trong cung đình xưa, đặc biệt là hậu cung, nhiều rối loạn xảy ra chủ yếu do tranh giành giữa người được sủng ái và người thất sủng, vô cùng nguy hiểm và tàn nhẫn.

Thông thường người ta nói sủng ái thì cao, sỉ nhục thì thấp, nhưng Lão Tử không nghĩ vậy. Ông không nói sủng ái là cao, sỉ nhục là thấp, mà nói thẳng luôn: “sủng ái là thấp kém”. Được sủng ái, đối với chúng ta mà nói, là điều không tốt. Ví dụ, rất nhiều đứa trẻ bị nuông chiều hư hỏng, rất nhiều cán bộ bị sủng ái mà hư hỏng. Trong lịch sử, người bị sủng ái mà hư hỏng đáng thương nhất chính là Hòa Thân. Khi Hòa Thân mới bước vào quan trường, ông ta là người chống tham nhũng triệt để nhất, thanh liêm nhất. Thế nhưng vì được Càn Long sủng ái mà trở thành đại gian thần, kẻ xấu xa, tham nhũng thối nát. Đó chính là "đắc chi nhược kinh, thất chi nhược kinh" (得之若驚, 失之若惊 - được thì lo sợ, mất thì hoảng hốt), đây mới thực sự là "sủng nhục nhược kinh" (寵辱若驚 - vinh nhục đều đáng sợ).

Lão Tử dạy chúng ta, khi có người đề bạt bạn, bạn phải đặc biệt cẩn thận, vì đó không phải là chuyện tốt. Ban đầu được đề bạt không sao, lần nữa cũng không sao, nhưng nếu tiếp tục được đề bạt, rắc rối có thể sẽ đến. Nếu không được đề bạt, bạn sẽ không gặp rắc rối. Đối với cấp trên muốn phá lệ để dùng bạn, bạn phải đặc biệt cẩn trọng. Vậy có cần từ chối không? Thực ra không cần từ chối, bạn chỉ cần nhanh chóng bổ sung kiến thức cho bản thân là được. Nếu lúc đó Hòa Thân nghĩ: "Ôi, Hoàng thượng sủng ái ta như vậy, ta phải càng thêm cẩn thận, càng không được làm những việc đó" thì đã tốt biết mấy? Nhưng làm được điều này rất khó. Con người thường khi được sủng ái sẽ trở nên hư hỏng, vì thế Lão Tử mới viết chương này.

"Hà vị quý đại hoạn nhược thân? Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vi ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn?" (何谓贵大患若身？吾所以有大患者，为吾有身，及吾无身，吾有何患 - Vì sao coi trọng đại họa như thân thể? Ta có điều lo lắng lớn là vì ta có thân, nếu ta không có thân thì còn lo lắng gì?). Thân thể mang đến đại họa cho chúng ta, giống như “sủng nhục” mang đến đại họa vậy. Đây đều là những đại họa mà chúng ta cần đặc biệt cảnh giác, đó mới là lời nói sâu sắc của Lão Tử. Lão Tử nói rất rõ, nguyên nhân ta có đại họa đều do cái thân xác này gây ra. Nếu ta không có thân thể thì còn họa hại gì nữa? Không có thân thể sẽ không bị ngoại cảnh cám dỗ. Bên kia rất náo nhiệt, ta cũng không chạy qua được vì không có thân thể thì làm sao chạy? Đồ vật ở đó, không ai trông, ta có thể lấy trộm bất cứ lúc nào, nhưng không có thân thể, không có tay thì làm sao mà trộm? Tất cả những điều xấu đều do thân thể của bạn gây ra. Thân thể cũng như vinh nhục, đều là mối lo lớn của con người.

> Lão Tử cho rằng chúng ta bị ràng buộc vào vinh nhục được mất, dễ bị cám dỗ, rời xa đạo, là vì chúng ta có một thân xác. Nhưng thân xác này là thứ bẩm sinh, không thể loại bỏ. Vậy Lão Tử có phương pháp gì giúp con người thoát khỏi sự ràng buộc của thân thể để đạt được "vô ngã"?

Có thân thể, chúng ta dễ bị cám dỗ từ bên ngoài, quay lại làm tổn hại chính mình. Vậy phải làm sao? Có thể không cần đến thân thể không? Tất nhiên là không. Vì có thân thể, bạn có thể làm nhiều điều xấu, không có thân thể, bạn cũng không thể làm điều tốt. Vì vậy Lão Tử kết luận rằng chúng ta vẫn phải quý trọng thân thể, tức là bảo vệ tốt thân thể mình, chỉ đừng để nó bị cám dỗ từ bên ngoài.

Lão Tử nói: "Cố quý dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả ký thiên hạ; ái dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả thác thiên hạ" (故貴以身為天下, 若可寄天下. 愛以身為天下, 若可托天下 - Nếu coi trọng thân mình vì thiên hạ thì có thể gửi gắm thiên hạ; yêu thân mình vì thiên hạ thì có thể được thiên hạ tin tưởng). Chúng ta phải cống hiến thân thể này cho thiên hạ, gánh vác trọng trách về sự sinh tồn của vạn vật trong thiên hạ, chứ không chỉ nghĩ đến bản thân mình. Như vậy, chúng ta có thể được thiên hạ vạn vật gửi gắm, sau đó có thể "vô ngã", có thể cùng tồn tại với thiên hạ vạn vật, không còn vinh nhục cá nhân nữa.

Tôi đã gặp một người, thực sự rất khâm phục anh ấy. Anh ấy và một người khác là kẻ thù không đội trời chung, gặp mặt là cãi nhau, gặp mặt là chửi nhau. Một ngày nọ, họ cùng tham dự một cuộc họp. Kẻ thù của anh ấy lên sân khấu phát biểu, vừa lên đã chửi anh ấy. Người này ngồi ngay bên cạnh tôi, anh ấy chỉ lặng lẽ lắng nghe, mắt nhìn người trên sân khấu, như thể hoàn toàn không có cảm xúc gì. Vì quan tâm nhưng không dám nói thẳng, tôi hỏi anh ấy: "Anh có bị ốm không?". Anh ấy hiểu ý tôi và cười nói: "Tôi nghe người ta chửi, như thể không phải đang chửi tôi vậy, chẳng liên quan gì đến tôi cả." Lúc đó tôi thực sự rất khâm phục anh ấy. Người khác chửi người khác, bạn không nghe là được. Tai là của mình, sao lại để thành công cụ của người khác? Người này thật có trí tuệ lớn, lòng dạ rộng rãi.

"Ái dĩ thân vi thiên hạ" (愛以身為天下 - Lấy thân mình vì thiên hạ), nếu chúng ta thực sự yêu quý thân thể mình, sẽ không làm bừa để tổn hại nó. Vậy thân thể quý giá này dùng để làm gì? Chính là để làm việc cho thiên hạ. Nếu thực sự làm được như vậy, "Nhược khả thác thiên hạ" (若可托天下 - Có thể gánh vác thiên hạ), giống như vạn vật trong thiên hạ đều có thể gửi gắm cho chúng ta. Người quý trọng thân thể không dám để sủng ái hay nhục mạ làm tổn thương mình, vì họ muốn làm những việc lớn hơn. Khi chúng ta tâm hướng thiên hạ, cùng tồn tại với vạn vật, sẽ quên đi bản thân. Ít nhất sẽ cảm thấy bản thân không quan trọng, thân thể cũng không quan trọng. Tại sao không quan trọng? Vì nếu thân thể này không thể làm tròn trách nhiệm với vạn vật thiên hạ, chỉ ngày ngày ăn uống, tiêu hóa, lãng phí tài nguyên thì có ích gì?

Có người cả đời chỉ nghĩ: thân thể tôi là quan trọng nhất, những thứ khác không quan trọng. Người Trung Quốc chửi nặng nhất là "cái thùng cơm", vì ngoài việc ăn cơm ra chẳng có tác dụng gì khác. Lão Tử đã chỉ ra những điều này với cái nhìn sắc bén, chúng ta phải hiểu thật kỹ. Cần phải biết dùng thân thể này để làm việc cho thiên hạ, phải"vô ngã vô thân", xem sủng ái và nhục mạ tương đồng. Ở đây lại xuất hiện chữ "đồng", vì vậy đừng nghĩ rằng những gì chúng ta đã đọc ở chương đầu là đã kết thúc. Lão Tử luôn nói với chúng ta: "có" và "không" là như nhau, không có sự phân biệt; "vinh" và "nhục" cũng như nhau, không có sự khác biệt.

Tiếp theo, Lão Tử nói với chúng ta rằng Đạo vô hình, nhưng quy luật của Đạo tuy mơ hồ mà ai cũng hiểu rõ. Lấy chương này làm ví dụ, "vô ngã vô thân" nghe có vẻ khó thực hiện. Thực tế nếu thực sự hiểu được, những điều chương này nói rất dễ lĩnh hội, chỉ là sự khác biệt của một ý niệm mà thôi. Chương tiếp theo

của Đạo Đức Kinh nói với chúng ta: "Đạo kỷ huyền diệu" (道纪玄妙). Tuy Đạo không thể thấy được, nhưng kỷ luật của Đạo dường như rất rõ ràng, nhưng lại không nói ra được, mơ hồ, quả thật huyền diệu.

> Chương 14 Đạo Đức Kinh nói Đạo kỷ là gì. Lão Tử nói: "Cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu" (古之道,以御今之有) - Đạo xưa có thực sự giúp chúng ta kiểm soát cuộc sống hiện tại không? Chương 15 tiết lộ yếu quyết để nhập môn Đại Đạo, và chương 16 thảo luận về cách hành động theo đạo. Lão Tử nói: "Phù vật vân vân, các phục quy kỳ căn. Quy căn viết tịnh, thị vị phục mệnh. Phục mệnh viết thường, tri thường viết minh. Bất tri thường, vọng tác hung" (夫物芸芸,各复归其根. 归根曰静,静曰复命. 复命曰常,知常曰明. 不知常,妄作凶 - Muôn vật sinh sôi, đều trở về cội rễ. Trở về cội rễ gọi là tĩnh, tĩnh gọi là phục mệnh. Phục mệnh gọi là thường, biết thường gọi là sáng. Không biết thường, làm bậy thì hung). Nếu vạn vật đều có thể "quy căn" "phục mệnh", vậy con người chúng ta có thể "phục mệnh" không? Và chữ "thường" được nhắc đi nhắc lại này chỉ cái gì?

Chương 14 Đạo Đức Kinh nói ra "Đạo kỷ" và cho chúng ta biết "Đạo kỷ" rất huyền diệu. Về việc thế nào là huyền diệu, trước hết phải bắt đầu từ Đạo.

Lão Tử nói: "Thị chi bất kiến, danh viết di; Thính chi bất văn, danh viết hi; Bác chi bất đắc, danh viết vi" (視之不見,名曰夷. 聽之不聞,名曰希). Đạo ở đâu chúng ta không thể thấy nên gọi là "di". Dùng tâm để nghe nhưng không nghe thấy âm thanh gì nên gọi là "hi". Dùng tay để nắm, để sờ cũng không nắm được, sờ không thấy nên gọi là "vi".

Thử tam giả bất khả trí cật. Cố hỗn nhi vi nhất. (此三者不可致诘，故混而为一 - Ba điều này không thể diễn tả bằng lời, nên hỗn hợp làm một). "Cật" có nghĩa là hỏi. Những thứ không thể thấy, không thể nghe, không thể chạm vào, chúng ta đều không biết bắt đầu hỏi từ đâu. Vì không thể hỏi nên chỉ có thể lắng lòng suy nghĩ. Đây chính là điều chúng ta thường nói: chỉ có thể ý hội, không thể nói ra bằng lời. Đạo chính là như vậy. Chính vì Đạo không thể nói rõ, cũng không thể viết ra được, nên hỗn hợp làm một. Bốn chữ "hỗn nhi vi nhất" rất quan trọng, ý nói Đạo không màu sắc, không âm thanh, không hình dạng, không thể phân biệt rõ nó có hình dạng cụ thể như thế nào. "Nhất" chính là thể của Đạo. Bản thể luận mà chúng ta thường nói ngày nay chính là nói về cái "Nhất" này. Những câu văn tiếp theo của Lão Tử chính là để miêu tả cái "Nhất" này.

"Kỳ thượng bất kiểu, kỳ hạ bất muội" (其上不皎,其下不昧 - Trên không sáng, dưới không tối). “Kiểu” là sáng sủa; "Muội" là tối tăm. Trên không sáng, dưới không tối, ý nói thể của Đạo là không thể nhìn thấy rõ, nhưng hiện tượng của Đạo thì rất rõ ràng. Chúng ta có thể thấy hiện tượng của Đạo ở khắp nơi, ví dụ như người ta hắt hơi, gãi ngứa, nhìn người khác không vừa mắt, đều có nguyên nhân, nếu tìm nguyên nhân thì nhất định sẽ tìm được.

"Thằng thằng hề bất khả danh" (繩繩不可名). "Thằng thằng" nghĩa là sợi dây. Đạo giống như một sợi dây, kéo dài không đứt. Tuy nhiên, nó lại xoay chuyển qua lại, khiến người ta không rõ phương hướng của nó đi về đâu. "Bất khả danh" (不可名) nghĩa là không thể đặt tên cho nó.

"Phục quy ư vô vật" (复归于无物 - Trở về với hư vô). Người thường nghĩ rằng từ đây quay về điểm xuất phát mới gọi là phục, nhưng thực ra không nhất thiết. Giống như chúng ta thức dậy vào buổi sáng, không thể tính là mới bắt đầu, vì hôm qua chúng ta đã thức dậy rồi. Tối đến nằm xuống giường cũng không phải lần đầu tiên, mà là lại trở về với việc nằm trên giường. Chúng ta cứ lặp đi lặp lại như vậy mỗi ngày: ăn sáng xong, đói bụng, lại ăn; ăn xong, trưa lại đói, lại trở về bàn ăn... Chữ "phục" ở đây có nghĩa là lặp đi lặp lại. Tôi nghĩ đây chính là nguồn gốc chính của niềm tin về luân hồi trong dân gian. "Phục quy ư vô vật" nói về việc trở về trạng thái "vô".

Lão Tử tiếp tục nói: "Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hốt hoảng" (是谓无状之状，无物之象，是谓惚恍 - Đó gọi là hình dạng của cái không có hình dạng, hình tượng của cái không có vật thể, đó gọi là "hoảng hốt" (mờ mịt, hư ảo, không rõ ràng)). "Vô" không phải là không có gì cả, mà là không hình không trạng cũng không tượng. Nhưng nói nó không trạng thái, lại mơ hồ có trạng thái; nói nó không vật, lại mơ hồ có vật, đó gọi là "hoảng hốt". Lão Tử sợ chúng ta hiểu lầm như người thường nói, nên dùng từ "hốt hoảng".

"Nghinh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu" (迎之不見其首，隨之不見其後). Đi đón nó, không tìm thấy đầu; đi tiễn nó, cũng không biết đuôi ở đâu. Tìm lên trên, không bao giờ tìm được cái cao nhất; dò xuống dưới, cũng không thăm dò được cái sâu nhất. Trên là thể của đạo, là nguồn gốc vạn vật. Dù khoa học hiện đại có phát triển đến đâu, con người cũng không thể đuổi theo kịp. Dưới là tác dụng sinh tồn biến hóa của vạn vật. Con người cũng không thể nhìn thấy được điều cuối cùng.

> Đạo tuy không thể nhìn thấy, không thể chạm vào, nhưng từ xưa đến nay vẫn luôn là cơ sở để người Trung Quốc nhận thức và xử lý mọi việc. "Chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu" (Nắm giữ đạo xưa để điều khiển những gì có ngày nay), tại sao dùng đạo xưa có thể điều khiển được mọi việc ngày nay? Ý nghĩa quan trọng của câu nói này đối với xã hội hiện đại là gì?

Lão Tử nói: "Chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu" (執古之道, 以御今之有) thực ra là nói về người hiểu được cách quản lý, câu này chính là định nghĩa của quản lý: dùng đạo xưa để xử lý những hiện tượng thấy được trong hiện tại. Đối mặt với những hiện tượng đang xảy ra, phải xử lý thế nào, chúng ta không thể chỉ dựa vào ý chí của mình. Người thời nay chỉ dựa vào ý kiến của bản thân, nên mỗi lần đều thử nghiệm, đều mò mẫm, cuối cùng lãng phí thời gian, tốn kém tài nguyên, chẳng đạt được gì. Thực ra, đó chính là không tôn trọng "Đạo". Nếu tôn trọng Đạo, bạn sẽ biết rằng những hiện tượng này tuy có vẻ như mới xuất hiện bây giờ, nhưng phải dùng cái "Đạo" nhất quán xuyên suốt từ xưa đến nay để xử lý, mới không sai lầm.

"Đạo" ở đây không phải là bản thể của Đạo, mà là tác dụng của Đạo. Tác dụng của Đạo chính là quy luật của Đạo, cũng chính là quy luật tự nhiên. Dùng quy luật tự nhiên để xử lý những hiện tượng đang thấy trong hiện tại, đó gọi là quản lý chính tông.

"Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỷ" (能知古始, 是謂道紀 - Có thể biết được nguồn gốc xưa, đó gọi là quy tắc của đạo). "Cổ thủy" chính là nguyên lý tác động của đạo từ xưa đến nay, Lão Tử dùng hai chữ "đạo kỷ" 道紀 để giải thích. “Đạo kỷ” chính là dấu vết và kỷ luật còn lại từ tác dụng sinh hóa của đạo.

Trong Nho gia cũng có cách nói tương tự, vì họ đều xuất phát từ Kinh Dịch. Đây là điều người hiện đại cần hiểu nhất, gọi là "trì kinh đạt biến" (giữ nguyên tắc để ứng phó với sự thay đổi). Người thời nay đã bỏ đi việc "trì kinh", cho thấy bị ảnh hưởng nặng nề từ phương Tây. Khi cả xã hội đều theo đuổi "biến", thì xã hội đó không thể nào ổn định được. Xã hội càng thay đổi càng hỗn loạn, là vì lòng người càng ngày càng bất ổn. Lòng người cầu biến, xã hội tất nhiên sẽ động đãng bất an. Hiện nay cả xã hội đều đòi hỏi cái mới cái thay đổi, đều nói đến đổi mới, hoàn toàn không có "chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu", hoàn toàn không tôn trọng đạo kỷ, đây là khủng hoảng rất nghiêm trọng của nhân loại.

Lão Tử năm xưa đã khổ tâm nói ra đoạn này, nhưng nhiều người đều bỏ qua. Vì vậy Lão Tử tiếp theo đã dạy chúng ta rằng, để bước vào cửa Đại Đạo cần có những điểm then chốt, gọi là “vi diệu huyền thông”. Hiểu rõ thế nào là “vi diệu huyền thông” thì mới dần dần tìm được cửa vào Đại Đạo.

> Chương 15 Đạo Đức Kinh chính là điểm then chốt để vào cửa Đại Đạo: "Cổ chi thiện vi sĩ giả, vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức" (古之善為士者, 微妙玄通, 深不可識 - Người xưa khéo tinh tế nhiệm màu, vi diệu huyền thông, sâu không thể dò). Trong tưởng tượng của người đời, bậc đắc đạo phần nhiều thần bí. Lão Tử nói họ sâu không thể đo lường được là vì họ "vi diệu huyền thông". Vậy "vi diệu huyền thông" bốn chữ này nghĩa là gì? Là một người bình thường, có thể khiến bản thân trở nên "vi diệu huyền thông" không?

Chương 15 Đạo Đức Kinh viết: "Cổ chi thiện vi sĩ giả, vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức" (古之善為士者, 微妙玄通, 深不可識). Lão Tử đặc biệt dùng bốn chữ: vi diệu huyền thông. "Vi" chỉ ý nghĩ của người tu đạo rất tinh vi; "Diệu" chỉ tâm tư rất tinh diệu; "Huyền" chỉ công phu rất thâm sâu; "Thông" chỉ việc thông suốt tất cả, không có chướng ngại. Vì vậy, người thường không có cách nào để mô tả được nó, đành phải dùng từ "vi diệu huyền thông" để hình dung. Nghĩa là quá sâu sắc, không thể nhận biết và hiểu được.

Có người sau khi đọc Đạo Đức Kinh, cũng muốn tu đạo, bèn tỏ vẻ thâm sâu khó hiểu, nhưng bản thân công phu chưa đủ. Do đó, họ đi lệch đường, gọi là cố làm ra vẻ huyền bí. Cố tỏ ra huyền bí là giả dối, không phải đạo thật. Chính vì không thể nhận biết, nên phải gượng ép mô tả. Thực sự không có cách nào dùng vài câu đơn giản để nói rõ về đạo, nên đành phải dùng nhiều phương pháp để miễn cưỡng hình dung thế nào là đạo.

Tiếp theo, Lão Tử dùng bảy câu để mô tả: "Dự hề nhược đông thiệp xuyên, Do hề nhược úy tứ lân, Nghiễm hề kỳ nhược khách, Hoán hề kỳ nhược băng chi tương thích, Đôn hề kỳ nhược phác, Khoáng hề kỳ nhược cốc, Hỗn hề kỳ nhược trọc". Bảy câu này chia làm bốn đoạn, đúng là hai câu "vi", hai câu "diệu", hai câu "huyền", một câu "thông".

"Dự hề nhược đông thiệp xuyên, Do hề nhược úy tứ lân" (豫兮若冬涉川，犹兮若畏四邻 - Dè dặt như qua sông mùa đông, Dường như sợ hãi láng giềng bốn phía). "Dự" nghĩa là do dự không quyết. "Nhược đông thiệp xuyên" giống như mùa đông phải qua sông. Người miền Bắc đều biết, mùa đông mặt sông đóng băng, nhưng băng không đều, có chỗ dày có chỗ mỏng. Nếu đi vào chỗ mỏng, không cẩn thận sẽ rơi xuống. Vì vậy, qua sông mùa đông, người ta tất nhiên do dự không quyết. "Do hề nhược úy tứ lân", "Do" là do dự không định. "Nhược úy tứ lân" giống như người đó đối với xung quanh đều có lòng e ngại. Bởi vì sợ làm phiền người khác, sợ gây ồn ào, sợ gây bất an cho người khác, sợ bị người ta cười chê.

Dự và Do kết hợp lại thành từ "Do dự". Do dự nghĩa là nhìn từ bên ngoài, người tu đạo này tỏ ra rất do dự, khó xử, không quyết đoán, thiếu kiên định. Chúng ta thường coi thường những người như vậy, nhưng nếu thực sự hiểu họ, sẽ thấy họ có tư duy tinh tế, có thể nhìn thấu sự việc.

"Nghiễm hề kỳ nhược khách, Hoán hề kỳ nhược lăng thích" (俨兮其若客，涣兮其若凌释 - Nghiêm trang như khách, tan chảy như băng) - hai câu này rất hay. "Nghiễm" là nghiêm trang, nghiêm túc như khách đến chơi. Ngày nay nhiều trẻ em theo cha mẹ đi thăm nhà người khác, nhưng lại cư xử như ở nhà mình, chạy lung tung lấy này vứt kia. Điều này khiến cha mẹ rất ngượng và chủ nhà cũng không biết xử trí thế nào. Đó là thiếu sự nghiêm túc. "Hoán" là rạng rỡ, tinh thần tươi sáng như khí dương mùa xuân. Khí dương mùa xuân có tác dụng làm tan băng mùa đông, biến thành nước nuôi dưỡng vạn vật, đó gọi là "thích" - tan chảy.

"Đôn hề kỳ nhược phác, uyên hề kỳ nhược cốc" (敦兮其若朴，渊兮其若谷 - Chất phác như gỗ thô, sâu thẳm như thung lũng). "Đôn" là đôn hậu. "Phác" là gỗ chưa qua chạm khắc. Những gì chưa qua tay người ta chỉnh sửa đều gọi là "phác". Chúng ta nói người này rất mộc mạc, tức là nói họ là "vật liệu thô", ngày nay gọi là người chưa có kinh nghiệm xã hội. "Đôn hề kỳ nhược phác" nghĩa là chất phác như chưa từng trải đời. "khoáng hề kỳ nhược cốc", "khoáng" là sâu. "Kỳ nhược cốc" là như thung lũng trống không. Cái "khoáng" này đủ sâu, đủ lớn, đủ rộng để chứa được vạn vật. Chúng ta thường nói "hư hoài nhược cốc", ý nói tấm lòng người đó rộng lớn như thung lũng, có thể dung nạp mọi việc. Thực ra, làm người không nên quá so đo những chuyện nhỏ nhặt, nói qua rồi thì thôi, đừng để trong lòng thành khối u, đó gọi là "huyền".

"Hỗn hề kỳ nhược trọc" (混兮其若浊 - Phân tán rồi hòa hợp như nước đục), "Hỗn" có nghĩa là hòa trộn làm một. Vì hòa trộn làm một nên không thể nắm bắt được. Không thể nắm bắt được chính là đục. Vậy phải làm sao? Hãy để nó lắng xuống, tự nhiên sẽ trong. Càng vội vàng càng không có cách, càng dễ uổng công. Vì vậy, trước hết hãy để tâm tĩnh lặng, nước cũng sẽ theo đó mà lắng trong, đây là sự cảm ứng.

> Chương 15 Đạo Đức Kinh tiếp tục nói: "Thục năng trọc dĩ tĩnh chi từ thanh? Thục năng an dĩ động chi từ sinh?" (孰能浊以静之徐清？孰能安以动之徐生 - Ai có thể làm trong cái đục bằng cách giữ tĩnh? Ai có thể làm sinh động cái yên bằng cách từ từ chuyển động?). Hai câu này nhắc nhở người ta một đạo lý "dục tốc bất đạt". Những năm gần đây, nhịp sống của chúng ta dường như ngày càng nhanh, nhưng nhiều việc, chính vì cố ý theo đuổi tốc độ mà lại phản tác dụng. Tại sao không lắng lại, đợi một chút rồi hãy làm?

Lão Tử nói hai câu trên rất có ý nghĩa. “Thục năng trọc dĩ tĩnh chi từ thanh? Thục năng an dĩ động chi từ sinh?” Ai có thể làm được khi đục, không làm gì cả, chỉ yên lặng chờ đợi nó dần trong? Ai có thể khi động, không ngăn cản nó, tự mình trước hết phải yên tĩnh, dùng sức mạnh cảm ứng, để nó cũng dần dần lắng xuống, rồi từ từ sinh ra điều mình muốn?

Đạo lý thực ra rất đơn giản, khi bạn về nhà đói bụng cồn cào, nhưng vợ trong bếp chưa chuẩn bị xong đồ ăn, bạn hãy đọc hai câu này: "Thục năng trọc dĩ tĩnh chi từ thanh? Thục năng an dĩ động chi từ sinh?". Hãy lắng lại nhắm mắt dưỡng thần, bên kia biết bạn về, tự nhiên sẽ nhanh hơn. Tại sao lại chạy vào bếp làm phiền người ta? Nói những lời vô ích kiểu "đói bụng quá chịu không nổi", chỉ khiến họ càng thêm luống cuống, có khi vì vậy mà đổ cả nồi canh đang nấu. "Thục năng trọc dĩ tĩnh chi từ thanh? Thục năng an dĩ động chi từ sinh?". Cái "an" và cái "tĩnh" này là điều chúng ta cần phải tu dưỡng.

"Bảo thử đạo giả, bất dục doanh" (保 此 道 者, 不 欲 盈). Người hiểu được đạo lý huyền diệu này sẽ luôn giữ tâm thái không cầu mãn túc.

"Phù duy bất doanh, cố năng tế nhi tân thành" (夫唯不盈，故能蔽而新成). Bởi vì nó luôn không đầy tràn, nên có thể liên tục kế thừa cái cũ để tạo ra cái mới. Đây mới là điều quan trọng nhất. Một cái bình đã đầy thì không thể chứa thêm được gì, cũng không thể sinh ra cái mới.

Chúng ta không phản đối thay đổi, cũng không phản đối cái mới, nhưng chúng ta phản đối thay đổi một cách hỗn loạn, phản đối cái mới chưa chín muồi. Không cầu quá nhiều, không cầu quá nhanh, dù có tạo ra được điều mới cũng không khoe khoang với người, đó là sự tu dưỡng của người tu đạo. "Các bạn đợi đã, cái mới sắp ra đời", kết quả khi ra đời người ta nhìn vào thấy lộn xộn hỗn độn, những trường hợp như vậy quá nhiều. Cái gì cũng đòi nhanh, lo sợ người khác chiếm mất thời cơ, nhưng lại quên rằng "dục tốc bất đạt" (muốn nhanh thì không đến đích). Trí tuệ của người xưa, trong thế hệ chúng ta hầu như đã bị lãng quên hoàn toàn. Thực ra, Lão Tử từ rất sớm đã biết, điều người hiện đại cần nhất chính là công phu "hư cực tịnh đốc" (虚极静笃) trong chương 16, gọi là "quy căn phục mệnh" (归根复命).

> Chương 16 Đạo Đức Kinh viết: "Phù vật vân vân, các phục quy kỳ căn. Quy căn viết tĩnh, tĩnh viết phục mệnh" (夫 物 芸 芸, 各 歸 其 根. 歸 根 曰 靜, 靜 曰 復 命 - Muôn vật sinh sôi, đều trở về cội gốc. Trở về gốc gọi là tĩnh, tĩnh gọi là phục mệnh). Muôn vật đều sẽ trở về gốc, cũng đều sẽ tái sinh, vậy sinh mệnh con người có thể "tái sinh" không? Và công phu "hư cực, tịnh đốc" có mối quan hệ như thế nào với "quy căn, phục mệnh"?

Chương 16 Đạo Đức Kinh nói về công phu “hư cực, tịnh đốc”.

Người thường chúng ta nói tu thân, thực ra phải tu tâm, cả hai đều quan trọng như nhau. Tu tâm chính là phải “hư cực”, phải “tịnh đốc”. Vì vậy, Lão Tử nói: "Trí hư cực, thủ tĩnh đốc" (致虚极,守静笃).

"Trí hư" nghĩa là tâm ta phải trống rỗng, phải buông bỏ chấp trước trong tâm. Tâm ta thường chấp trước, cho rằng trời nắng mới tốt, trời mưa thì không tốt; đêm phải náo nhiệt mới hay, yên tĩnh thì buồn tẻ, đó chính là chấp trước, và là chấp trước nông cạn. Không buông bỏ những điều này thì không thể hóa giải được tâm bệnh. Buông bỏ chấp trước trong tâm gọi là "trí hư cực".

"Thủ tịnh đốc" là giữ tĩnh lặng đến mức kiên định. Điều này rất khó. Yên tĩnh một phút được, hai phút được, đến phút thứ ba thì không được nữa. Tĩnh là việc rất khó, muốn khiến tâm trở về trạng thái tĩnh lặng cần phải có công phu lớn.

"Vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan phục" (万物并作,吾以观复) - (Muôn vật cùng sinh, ta nhìn thấy sự trở về). Người thường chỉ thấy vạn vật thiên hạ biến hóa vô cùng, như thể có vô số điều phức tạp không xem hết được. Thực ra, chỉ cần nhìn thấy gốc rễ, sẽ phát hiện tất cả đều giống nhau. Ví như con người, một đời ngàn biến vạn hóa, mỗi người mỗi khác, nhưng kết quả cuối cùng đều giống nhau. Ba thước cao, ba thước rộng, sáu thước dài - một chiếc quan tài là xong. Đã biết kết quả đều như nhau, vậy chúng ta đừng xem trọng nó. Cuộc đời là để thưởng thức quá trình, và phải có thăng trầm mới có thu hoạch. Bình bình an an, suôn sẻ thuận lợi, đó gọi là sống uổng một đời.

"Phù vật vân vân, các phục quy kỳ căn" (夫 物 芸 芸, 各 歸 其 根 - Muôn vật sinh sôi, rồi đều trở về cội nguồn). Dù sự vật bên ngoài có phồn hoa, tươi tốt, phức tạp, biến hóa muôn vẻ đến đâu, cuối cùng đều sẽ quay trở về gốc rễ. Có một từ gọi là "căn sinh "根生, chữ "căn" 根 đồng âm với chữ "canh" 更 trong "biến canh" 变更 (thay đổi). “Căn sinh” tức là lại đến một lần nữa. Nếu không thể lại đến một lần nữa, thì không gọi là "sinh sinh bất tức", sinh sôi không ngừng. Vậy Đạo còn có tác dụng gì? Chỉ cần gốc rễ còn tồn tại, thì sẽ tái sinh, sẽ mỗi thứ trở về gốc của mình.

"Quy căn viết tĩnh" (歸根曰靜 - Trở về gốc là tĩnh). "Quy căn" nghĩa là phải tĩnh. Người thường nói chết rồi mới tĩnh, sống thì phải động. Thực ra không đúng. Có một câu mọi người nên suy ngẫm: "Tử tại sinh tiền phương vi đạo" (死在生前方為道) - (Chết trước khi chết mới là đạo). Một người khi còn sống phải tưởng tượng khi mình chết sẽ như thế nào, như vậy cuộc đời họ sẽ có những thay đổi lớn. Khi con người sắp ra đi, tay dần tê liệt, miệng không thể động đậy, mắt cũng không thể xoay chuyển, mọi thứ dần cứng lại, chỉ có não vẫn không ngừng hoạt động, nó đang phán xét chính mình. Kitô giáo nói về phán xét cuối cùng, thực ra là nói về việc con người tự phán xét mình. Nói theo cách hiện đại, khi con người sắp qua đời, họ sẽ nhanh chóng nhìn lại toàn bộ cuộc đời của mình từ đầu đến cuối như một cuốn phim quay ngược. Mọi người cần nhớ một câu vô cùng quan trọng: công và tội không thể bù trừ cho nhau. Con người hiện đại rất thú vị, thường nói công và tội có thể bù trừ. Nếu nghĩ công tội có thể bù trừ, người ta sẽ dễ dàng phạm sai lầm. Thực ra, khi bạn đụng phải người khác, dù có xin lỗi thì cũng không đúng. Tất cả lỗi lầm bạn đều phải gánh chịu, bạn đánh người ta một cái, người ta sẽ đánh lại bạn một cái y hệt, không sai một ly.

“Tĩnh viết phục mệnh” (靜曰復命) - Khi con người chết đi, không phải như chúng ta tưởng tượng, giống như khúc gỗ mục nát bị đốt đi. Sinh mệnh của họ sẽ tái sinh, vì vậy khi còn sống, cần phải suy nghĩ về những gì sẽ xảy ra sau khi chết. Người thời nay sợ chết là vì không hiểu biết gì về cái chết, nên cảm thấy sợ hãi và mê muội.

"Phục mệnh viết thường" (复命日常) - Sinh mệnh đến từ tự nhiên, lại quay về với tự nhiên; sinh mệnh đến từ đạo, lại quay về với đạo. Đây là quy luật thường nhiên.

"Tri thường viết minh" (知常日明) - Phải hiểu được đạo thường mới gọi là hiểu biết, mới gọi là người sáng suốt. Làm người sáng suốt thật không dễ dàng.

"Bất tri thường, vọng tác hung" (不知常,妄作凶 Không biết quy luật thường hằng (của Đạo), thì hành động bừa bãi ắt sẽ gây ra hung họa) - Người thời nay hầu hết đều như vậy, hoàn toàn không biết thế nào là thường thái, thế nào là bình thường, thế nào là hằng thường, huống chi là hiểu được đạo thường. Vì vậy, đều là vọng tưởng, vọng cầu, vọng niệm. Cuối cùng, tự chuốc họa vào thân, tự làm tự chịu, oán trời trách người có ích gì?

> Lão Tử dạy chúng ta, Đại Đạo là nhân quả tuần hoàn, báo ứng không sai. Làm người trong đời, không chỉ cần sống cho đẹp mà còn phải sống sao cho tâm được an. Điều này đòi hỏi chúng ta phải tự kiềm chế bản thân, "y đạo nhi hành" (依道而行 - hành động theo đạo). Vậy thì thế nào mới được coi là "y đạo nhi hành"?

"Tri thường dung, dung nãi công, công nãi toàn, toàn nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo nãi cửu, một thân bất đãi" (知常容，容乃公，公乃全，全乃天，天乃道，道乃久，没身不殆). Người chỉ cần hiểu được những đạo lý này thì cả đời sẽ không gặp nguy hiểm.

"Tri thường dung" (Biết được đạo thường thì khoan dung), sau khi hiểu được đạo thường, con người mới biết dùng hư không để dung nạp, mới biết rằng tìm kiếm niềm vui nhất thời là vô nghĩa.

Người ta nói với ta điều gì, thực ra đều do chính ta sắp đặt. Tất nhiên, đoạn này rất khó hiểu. Khi có người mắng bạn, nếu bạn nói "Anh có quyền gì mà mắng tôi" thì sẽ rất tức giận. Bạn phải hiểu rằng, tất cả đều do chính bạn sắp đặt, để họ đến mắng bạn, như vậy bạn mới tỉnh ngộ, đó mới là sự bao dung. Thực ra người mắng bạn là ai? Chính là Quan Thế Âm Bồ Tát. Như vậy, tâm thái của bạn sẽ hoàn toàn khác. Sau 50 tuổi, tôi phát hiện khi có người nặng mặt với tôi, nói những lời khó nghe, tôi đều niệm "A Di Đà Phật! Quan Thế Âm Bồ Tát! Chỉ có ngài mới chịu đối xử với tôi như vậy, người khác ai chịu chứ", như vậy tôi không còn vấn đề gì nữa. Nhưng không có vấn đề không có nghĩa là không nghe, mà phải lắng nghe bài học này.

"Dung nãi công" (Khoan dung thì công chính), "công" là công chính (xử lý đúng theo lẽ phải), không phải công bằng. Nói chung khi nghe đến "công", người ta nghĩ ngay đến công bằng. Trên đời không có chuyện

công bằng, ngay cả con cái sinh ra từ cùng một cha mẹ, cha mẹ đối xử với chúng cũng khác nhau. Theo lý thuyết, cha mẹ là người công bằng nhất. Người thời nay rất thích nói đến công bằng, đó là tự chuốc lấy khổ. Khi bạn không có tư tâm, khi bạn không có ngã chấp, bạn sẽ hiểu rằng, người ta có chỗ ngồi, tôi không có chỗ ngồi, đó là công chính. Tuy không công bằng nhưng rất công chính. Nếu nhất định có vấn đề, thì đó cũng là do chính bạn có vấn đề.

"Công nãi toàn" (Công chính là toàn vẹn). Thế nào gọi là toàn vẹn? Chính là bản tính. Mỗi người có bản tính khác nhau. Điều này khiến bạn nghĩ: Có lẽ là do nghiệp từ nhiều kiếp tạo thành, nếu không tại sao người ta cười ha hả lên xe được, còn tôi lại không kịp? Tại sao họ mơ mơ màng màng mà có chỗ ngồi, còn tôi mệt đứt hơi lại không tìm được chỗ? Chỉ nhìn trong một đoạn thời gian ngắn thì không thấy được, vì nó không toàn vẹn. Nếu nhìn rộng ra sẽ thấy, về căn bản nó là sự tuần hoàn, “chu nhi phục thỉ”. Không tìm được điểm bắt đầu, cũng không tìm được điểm kết thúc. Vì vậy, không thể dựa vào một đoạn thời gian để phán xét.

"Toàn nãi thiên" (Trời mới là công chính nhất), khi nhìn nhận một cách toàn diện, bạn sẽ biết rằng trời mới là công bằng nhất. Lúc này, bạn đã bước vào cảnh giới “thiên nhân hợp nhất”. Thực ra, trời chính là đại diện cho đạo. Lão Tử chuyên từ “thiên đạo” xuất phát để chỉ cho chúng ta biết con người nên làm thế nào để hiểu và phối hợp với thiên đạo.

"Đạo nãi cửu" (Đạo là vĩnh cửu), đạo là vĩnh hằng. "Cửu" nói cho chúng ta biết đời người có hạn, chỉ có theo đạo mới có thể trường tồn. Có thật vậy không? Đừng vội, Lão Tử sẽ giải thích rõ tất cả những điều này ở phần sau.

Đương nhiên, phải kết hợp những đạo lý này với chính trị thì mới có thể phổ cập đến toàn dân. Nếu chỉ yêu cầu một người thì đôi khi rất khó. Do đó, phải thông qua chính trị mới có cách thay đổi những điều này. Trong chương 17, Lão Tử đã kết hợp những phát hiện của mình với chính trị, gọi là đạo chính hợp nhất. Đây là điều tốt đẹp nhất trên thế giới.

> "Đạo" là gốc của vạn vật, nhưng trong chương 19 Đạo Đức Kinh, Lão Tử chỉ ra ba khuyết điểm của "đạo": thánh trí, nhân nghĩa, xảo lợi. Tại sao những thứ được ưa chuộng này lại bị Lão Tử coi là nhược điểm? "Thái thượng, hạ tri hữu chi; kỳ thứ, thân nhi dự chi; kỳ thứ, úy chi; kỳ thứ, vũ chi" (太上, 不知有之. 其次, 親而譽之. 其次, 畏之. 其次, 侮之 - Bậc Thái thượng, dân không biết có; bậc kế, dân thân cận và ca ngợi; bậc kế nữa, dân sợ hãi; bậc cuối cùng, dân khinh miệt). Lão Tử cho rằng phương pháp trị nước của Nho gia và Pháp gia đều không lý tưởng, chỉ có "Thái thượng" mới là chính trị cao nhất. Vậy làm thế nào để đạt được hiệu quả chính trị "Thái thượng"? Và tại sao người ta tôn xưng Lão Tử là "Thái Thượng Lão Quân"?

Trong chương 17 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã nói lên đặc điểm lớn nhất của đạo thống Trung Hoa, gọi là đạo chính hợp nhất. Nghĩa là người cầm quyền, người làm chính trị đều theo đạo mà trị nước, điều này ở các nước khác chúng ta chưa từng thấy.

Lão Tử nói: "Thái thượng, hạ tri hữu chi; kỳ thứ, thân nhi dự chi; kỳ thứ, úy chi; kỳ thứ, vũ chi." Chúng ta có thể thấy, Lão Tử chia vua chúa thành bốn cấp bậc, cấp cao nhất gọi là "thái thượng". Thái thượng chỉ nền chính trị bậc cao nhất, đó là đạo chính hợp nhất. Vì vậy mọi người mới biết tại sao sau này tôn xưng Lão Tử là Thái Thượng Lão Quân, bởi vì Lão Quân là người tu đạo, trong số nhiều người tu đạo, chúng ta cho rằng (không phải Lão Tử tự cho rằng) bậc cao nhất chính là Lão Tử, nên tôn xưng ngài là Thái Thượng Lão Quân.

"Thái thượng, bất tri hữu chi" (Bậc cao nhất, dân không biết có), người dân mơ hồ cảm thấy như có người đang cai trị đất nước này, nhưng không ai biết người đó là ai. Tại sao vậy? Ví như chúng ta thấy cá ở trong nước, mối quan hệ giữa nước và cá rất tự nhiên. Nước không nói cá cứ ở trong mình, cá cũng không cảm thấy nước đang cung cấp cho nó những thứ tốt nhất. Cả hai bên dường như không có cảm giác gì đặc biệt, quên nhau trong vô vi, mỗi bên theo bản tính của mình, mỗi người làm việc của mình, mỗi người sống cuộc sống của mình, mỗi người an phận với vị trí của mình, mỗi người đạt được niềm vui của mình.

"Kỳ thứ, thân nhi dự chi" - Cấp độ thứ hai là hai bên thân thiết và khen ngợi lẫn nhau. Đây chính là điều Nho gia nói về "lễ nhạc an dân, tu kỷ an bách tính" (dùng lễ nhạc để an dân, tu dưỡng bản thân để làm cho dân chúng yên ổn). Vì vậy, cấp độ cao nhất của Nho gia đối với Lão Tử chỉ là cấp độ thứ hai. Đạo gia chủ trương tôi không gây áp lực cho bạn, bạn cũng đừng gây áp lực cho tôi; tôi không cần cảm ơn bạn, bạn cũng không cần cảm ơn tôi; mỗi người đi theo con đường của mình nhưng tất cả đều ở trên cùng một đạo. Vậy khi nói về pháp trị, có nên nhìn lại cả lễ trị không? Nói về pháp trị suốt ngày thực ra là quan niệm của người phương Tây. Người phương Tây không hiểu lễ trị, không biết đạo chính hợp nhất, họ cho rằng pháp luật là tầng cao nhất , đó là chuyện của họ.

"Kỳ thứ, úy chi" (Kế đến là sợ hãi) - Có chút cảm giác của Pháp gia. Dĩ nhiên, thời Lão Tử chưa có ý thức rõ ràng về Pháp gia, chỉ là mơ hồ có xu hướng đó. Ngày nay chúng ta coi trọng pháp trị, thực ra là điều đáng

hổ thẹn. Mọi người rất sợ vi phạm pháp luật, một khi vi phạm, chính phủ cho rằng bạn sai và sẽ trừng phạt bạn. Đây không phải là một chính trị lý tưởng. Kể cả lễ trị mà Nho gia chủ trương cũng có những điểm chưa đủ. Vậy khi nói về pháp trị, có nên nhìn lại cả lễ trị không? Nói về pháp trị suốt ngày thực ra là quan niệm của người phương Tây. Người phương Tây không hiểu lễ trị, không biết đạo chính hợp nhất, họ cho rằng pháp luật là tầng cao nhất, đó là chuyện của họ.

"Kỳ thứ, vũ chi" (Kế đến là khinh miệt) - Tại sao lại như vậy? Bởi vì chính phủ càng cấm đoán, xã hội càng rối loạn; người dân càng phản kháng, chính phủ càng tăng áp lực; cuối cùng người dân không còn sợ chết, bắt đầu biểu tình, sau đó tụ tập tuần hành, tạo áp lực lớn hơn cho chính phủ.

Hiện nay khi mở TV, chúng ta có thể thấy hầu hết các nước phương Tây đều như vậy. Chính phủ chỉ trích người dân, người dân chỉ trích chính phủ, giống như lời Khổng Tử nói "Quân bất quân, thần bất thần" (vua không ra vua, tôi không ra tôi). Nhìn các chính phủ phương Tây hiện nay, tổng thống trông có vẻ oai phong nhưng suốt ngày bị chỉ trích, bị mắng đến mức không ra hình thù gì, thật mất thể thống! Nhưng chúng ta luôn nghĩ phương Tây là đúng, như thể chúng ta cũng nên mở cửa, tự do như vậy. Thực ra, bình tĩnh suy nghĩ, đó hoàn toàn là chính trị bạo dân, rất đáng sợ.

Tại sao Lão Tử nói sẽ ngày càng tệ hơn? Chủ yếu là vì "Tín bất túc yên, hữu bất tín hồ" (Không đủ lòng tin thì sẽ có sự không tin). Vua không giữ chữ tín, không lấy chữ tín để tu thân đãi người, thì dân không tin vua. Trong lịch sử của chúng ta, những việc như vậy không hiếm, và may mắn là mỗi lần đều có thể kịp thời điều chỉnh lại.

> Lão Tử cho rằng "Thái thượng" mới là chính trị cao nhất. Vậy phải làm thế nào để đạt được hiệu quả lý tưởng của "Thái thượng, hạ tri hữu chi" (Bậc cao nhất là người dân không biết có vua)? Trong chương 17 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã chỉ ra những phương pháp trị nước nào?

Nói đến đây, Lão Tử tiếp tục chỉ ra rằng khi thấy những sự thật này nên làm thế nào, đó là: "Du du kỳ quý ngôn, công thành sự toại, bách tính giai vị ngã tự nhiên" (Thong thả quý trọng lời nói, công việc thành tựu, trăm họ đều cho rằng tự nhiên mà thành). Đây là một cảnh tượng rất thú vị. "Du" nói về sự thong dong, lâu dài, không phải ba ngày lại đổi. Đây cũng là điều Lão Tử luôn nhắc đến là phải "xử vô vi chi sự" (làm việc theo vô vi), phải "hành bất ngôn chi giáo" (thực hành giáo dục không lời). Vì vậy, "du hề" có thể hiểu cùng với "xử vô vi chi sự", "quý ngôn" có thể hiểu cùng với "hành bất ngôn chi giáo". Thực ra, chữ "ngôn" trong Đạo Đức Kinh phần lớn mang ý nghĩa tiêu cực.

Lão Tử khuyên chúng ta nên đóng lại những bộ phận có thể đóng trên khuôn mặt. Ví dụ, mắt có thể nhắm lại thì đừng nhìn lung tung; miệng có thể ngậm lại thì đừng nói nhiều. Mũi không thể bịt vì người ta sẽ không thở được; tai cũng không thể bịt vì cần phải nghe âm thanh từ mọi phía để biết cách xử lý mọi việc.

"Quý ngôn" (貴言), "quý" có nghĩa là coi trọng. Nếu thật sự coi trọng lời nói của mình thì không nên nói nhiều. Vì vậy, "quý ngôn" nghĩa là đừng nói nhiều. "Ngôn đa tất thất, họa tùng khẩu xuất" (言多必失，禍從口出) - nói nhiều ắt sai, họa từ miệng mà ra, điều này hoàn toàn đúng. Nhưng không phải nhắm mắt, ngậm miệng, không làm gì cả là "vô vi". Bởi Lão Tử yêu cầu chúng ta phải "công thành sự toại". Nghĩa là chúng ta phải âm thầm hoàn thành việc lớn là làm cho thiên hạ thái bình, để người dân được an cư lạc nghiệp. Nhưng điều tuyệt vời nhất là câu cuối: "Bách tính giai vị ngã tự nhiên" (百姓皆謂我自然), mọi việc đều diễn ra một cách tự nhiên. Dân chúng không biết đây là ân huệ của vua ban, cũng không cần phải biết ơn. Qua đây các bạn mới hiểu tại sao chúng ta không có tôn giáo? Bởi vì tôn giáo đòi hỏi con người phải biết ơn, phải sợ Thượng đế, phải cảm tạ Thượng đế, ngay cả ăn một bữa cơm cũng phải tạ ơn Thượng đế ban cho, điều này người Trung Quốc rất khó chấp nhận.

Trong Đạo Đức Kinh xuất hiện năm lần chữ "tự nhiên" (自然), đây là lần đầu tiên. Thực ra, đạo mà Lão Tử nói hoàn toàn thể hiện trong tự nhiên. Nhưng tự nhiên mà Lão Tử nói có một số khác biệt với tự nhiên mà chúng ta tưởng tượng.

Vì vậy, chúng ta cần phải nói rõ rằng tự nhiên không phải là thiên nhiên. Có thể thấy Lão Tử không phản đối việc con người làm. Nếu Lão Tử hoàn toàn phản đối việc con người làm thì “công thành sự toại” viết ra cho ai xem? Không làm gì thì làm sao có công? Không làm thì việc làm sao hoàn thành được?

“Tự nhiên” mà Lão Tử nói đến có 3 khía cạnh:

Thứ nhất là “thiên nhiên”. Thiên nhiên chính là tự nhiên về mặt vật lý, xuân hạ thu đông, bốn mùa thay đổi, đó là hiện tượng tự nhiên. Vạn vật sinh sôi, sinh ra, lớn lên rồi diệt đi, mất đi, cũng là hiện tượng tự nhiên, những điều này không liên quan gì đến đạo đức. Ví dụ, mùa xuân năm nay đặc biệt dài vì con người thể hiện đạo đức tốt, nói vậy có ý nghĩa gì? Năm nay trăng đặc biệt sáng vì mọi người có lương tâm, tôi nghĩ cũng không ai tin. Bởi vì những việc tự nhiên không liên quan đến đạo đức của chúng ta, chúng ta không thể dùng đúng sai để đánh giá.

Thứ hai là tự nhiên của bản tính con người gọi là “thiên tính”. Thiên tính của con người chính là bản tính, cũng là tự tính. "Thực sắc, tánh dã" (食色，性也 - Ăn uống và tình dục là bản tính), nếu con người không muốn ăn thì rất nguy hiểm; nếu thấy người khác giới mà không có chút rung động nào thì tôi nghĩ loài người cũng sắp tuyệt chủng. Nhưng hiện nay dường như ngày càng nhiều đàn ông thấy phụ nữ không có cảm giác, phụ nữ thấy đàn ông không có cảm giác. Nam nữ phân biệt không rõ, ngày càng nhiều người trông như nam nhưng không phải nam, như nữ nhưng không phải nữ. Điều này mới đáng cảnh báo, vì tự nhiên của bản tính con người đã không còn.

Bản tính vốn có của con người cần được phát triển một cách tự nhiên, không thể đè nén, vì vậy không có nhà tư tưởng nào bảo chúng ta cấm dục. Con người cần phát triển tự nhiên, sinh tự nhiên, sống tự nhiên,

chết tự nhiên. Tôi muốn hỏi mọi người: Tham sống sợ chết có phải là bản tính con người không? Dĩ nhiên là phải. Vì vậy, đừng cười nhạo người khác vì họ tham sống sợ chết. Tuy nhiên, vì đất nước, vì dân tộc mà hy sinh, không tiếc mạng sống, đó cũng là điều tự nhiên, chỉ là một dạng tự nhiên do con người tạo ra. Trong hoàn cảnh đặc biệt, chúng ta cần có những biểu hiện đặc biệt, miễn là không vi phạm quy luật tự nhiên. Con người sớm muộn đều phải chết, sợ gì chứ? Người Trung Quốc thường nói "Thập bát niên hậu hựu thị nhất điều hảo hán" (十八年后又是一条好汉 - chết rồi đầu thai, mười tám năm sau lại trở thành anh hùng). Bây giờ đi sớm một chút, tương lai sinh ra sớm, chết sớm đầu thai sớm mà thôi. Nhưng những lời này chỉ có thể nói trong hoàn cảnh đặc biệt, người bình thường không thể nói, bởi vì con người không có quyền tự sát.

Thứ ba, những biện pháp phù hợp với quy luật tự nhiên, do con người tạo ra đều gọi là tự nhiên. "Vô vi" (無為) chính là không vi phạm quy luật tự nhiên. Chúng ta vừa nói về đạo kỷ, miễn là không vi phạm đạo kỷ thì có thể làm, và thậm chí phải làm.

Con người sống phải vận động, không phải vận động bừa bãi mà phải là vận động có mục đích lớn, không phải vì bản thân mà vì toàn nhân loại. Con người sống phải làm tròn trách nhiệm của con người. Bởi vì con người khác với động vật, tôi nghĩ đây là điểm tuyệt vời nhất của đạo thống Trung Hoa. Nếu con người cứ nói về quyền lợi và nghĩa vụ thì quá xa với giá trị con người. Con người có trách nhiệm, phải nghĩ cho trời đất vạn vật, để chúng có thể phát triển tự nhiên theo bản tính của mình. "Vô vi" nhất định phải "đại hữu vi" (大有為 - làm việc lớn), "vô vi" nhất định phải "vô bất vi" (無不為 - không gì không làm). Nếu không như vậy sẽ không đáp ứng được yêu cầu của Lão Tử.

Nói đến đây, nhiều người sẽ có thắc mắc: Đạo đức rốt cuộc từ đâu mà có? Bạn nói xuân hạ thu đông không liên quan gì đến đạo đức, vậy tại sao Nho gia suốt ngày nói về đạo đức? Lẽ nào không có căn cứ? Tất nhiên là có. Đạo là gốc của đức. Bởi vì đạo là điều không thể nhìn thấy, nên để biết một người có đi theo đạo hay không, chúng ta phải xem hành vi, thái độ và cách ăn nói cử chỉ của họ. Đó gọi là tác dụng của đạo, đó chính là tượng. Tất cả mọi đạo đức đều sinh ra từ đạo. Nhưng đạo là căn bản, đức là có được. Vì thế, "đức" và "đắc" đồng âm, ý nghĩa là người ta đi theo đạo, kết quả đạt được gọi là đức.

> Từ xưa đến nay, chúng ta đều tôn vinh trung thần hiếu tử. Nhưng trong chương 18 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa" (Đại Đạo mất đi mới có nhân nghĩa), chính vì "gia đình bất hòa" nên chúng ta mới ra sức đề cao "hiếu từ"; chính vì "quốc gia hỗn loạn" mới xuất hiện "trung thần" sẵn sàng chết vì nước. Những điều chúng ta thường đề cao, thường là những thứ ở tầng thấp, còn những điều ở tầng cao lại bị chúng ta bỏ quên. Vậy những điều cao quý mà chúng ta đã bỏ quên là gì? "Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa, tuệ trí xuất, hữu đại ngụy" (Đại Đạo mất đi mới có nhân nghĩa, trí tuệ xuất hiện mới có lừa dối) nghĩa là gì?

Trong chương 18 Đạo Đức Kinh nói về Đạo là gốc của Đức. Chỉ có vài câu đơn giản: "Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa, tuệ trí xuất, hữu đại ngụy, lục thân bất hòa hữu hiếu từ, quốc gia hôn loạn hữu trung thần" (Đại Đạo

mất đi mới có nhân nghĩa, trí tuệ xuất hiện mới có lừa dối lớn, gia đình bất hòa mới có hiếu từ, đất nước rối loạn mới có trung thần).

"Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa" (Đại Đạo mất đi mới có nhân nghĩa) nghe có vẻ kỳ lạ, sao lại như vậy? Nhân nghĩa chẳng phải là tốt sao? Nhân nghĩa đương nhiên là tốt, nhưng nếu có thể nâng tầm cao hơn một chút nữa, sẽ hiểu ra. Đại đạo chính là thường đạo, thường đạo không bao giờ mất đi. Nhưng con người đã vứt bỏ những thứ ở tầng cao, lại ra sức đề cao những thứ tầng thấp, đó chính là tự hại mình.

Ví dụ, nếu mỗi người đều theo đạo mà làm, tự nhiên sẽ hợp với nhân nghĩa; nhưng một khi đã đề cao nhân nghĩa, sẽ có nhiều người mượn danh nghĩa nhân nghĩa mà mọi người yêu thích để làm những việc bất nhân bất nghĩa.

Cái gọi là trung hay không trung, hiền hay không hiền, là điều tồn tại qua các thời đại và khiến người ta đau lòng. Người này là trung thần, sau mới biết hóa ra là đại gian thần; người kia yêu nước nhất, sau mới biết là đại Hán gian.

"Huệ trí xuất, hữu đại ngụy" (Khi trí tuệ xuất hiện, sẽ có sự giả dối). Lão Tử ở đây không dùng "trí tuệ" mà dùng "huệ trí", là để nói với chúng ta rằng, nếu vua dùng trí để trị nước, thì cả xã hội đều là giả tạo. Dù sao thì người ta muốn gì, họ sẽ giả vờ làm điều đó. Cho đến nay, dân tộc Trung Hoa vẫn như vậy, trên có chính sách, dưới có đối sách. Có thể thay đổi không? Không thể. Bởi vì pháp trị đối với chúng ta không phải là tầng cao, đây là do tính dân tộc quyết định.

Người phương Tây có thể làm được, họ có thể có ý kiến trước khi luật được thông qua, nhưng một khi luật đã thông qua, họ hoàn toàn không có ý kiến gì nữa. Chúng ta không làm được điều đó. Điều này không có tốt xấu, mỗi người đi theo đạo của mình.

Chúng ta biết rằng, tất cả các luật đều mang tính tạm thời, không thể đáp ứng được môi trường thay đổi đa dạng, nên cuối cùng nhất định sẽ rất cứng nhắc. Và khi đã cứng nhắc mà không thể thay đổi, người ta sẽ giả vờ tuân theo luật đó, tìm cách lách luật trong đó. Đây gọi là đi dọc theo rìa luật pháp, những người như vậy thực sự quá nhiều. Tôi nói một câu không hay ho, đặc biệt là những người học luật, có người là chuyên gia tìm kẽ hở: “Tôi hiểu rõ nhất, anh tìm đến tôi không sai đâu. Đây là một ma trận, tôi sẽ chỉ cho bạn cách đi qua”. Qua các thời đại đều có những người như vậy.

Vì thế, người dân dùng thái độ giả dối để đối phó với yêu cầu của vua, điều này tạo nên như trong chương 17 của Đạo Đức Kinh đã nói: "Tín bất túc yên, hữu bất tín yên" (Khi lòng tin không đủ thì sẽ có sự không tin). Càng thực thi pháp trị, xã hội càng loạn, nên cần phải đặc biệt cẩn thận.

"Lục thân bất hòa, hữu hiếu từ". Khi gia đình bất hòa, mới có người đứng ra nói về hiếu và từ, nếu không thì hiếu và từ đều là việc tự nhiên. Ví dụ trong một gia đình, vốn đã có tình thân, nay chúng ta không may học theo phương Tây, cho rằng cần có "Luật Bảo vệ Trẻ em", kết quả là trẻ em lại gặp rủi ro. Vốn dĩ đối với trẻ em, người lớn tự nhiên sẽ bảo vệ. Trước đây hiếm khi có người xâm hại tình dục bé gái, đây là điều gần như không thể xảy ra. Chính vì hiện nay cứ đưa tin về xâm hại tình dục, nhiều người mới biết là có thể xâm hại, từ đó những việc như vậy càng nhiều lên.

Hiếu và từ không thể khuyến khích, một khi khuyến khích thì sẽ trở nên giả tạo. Ví dụ chúng ta bầu chọn người cha mẫu mực, rất ít khi là thật, nên sau này không dám bầu nữa. Bởi vì đàn ông đều làm việc bên ngoài, chỉ cần bầu ra là có người chất vấn: anh là người cha mẫu mực, mẫu mực ở chỗ nào? Đều là cha cả, cứ phải chọn một người cha mẫu mực để sỉ nhục tất cả những người cha khác, đang làm gì vậy? Lại như ngày Lao Động, vốn dĩ mọi người đều vui vẻ, cùng nhau ăn mừng. Chọn một người lao động mẫu mực, thì đã sỉ nhục tất cả những người lao động khác, nhất định phải làm việc này sao? Người con hiếu thảo vốn dĩ phải là người con hiếu thảo, vì cha mẹ trong nhà này đặc biệt tệ, mới đưa ra một người con hiếu thảo để khoe khoang, điều này đã đẩy cha mẹ vào tình thế bất nhân bất từ.

"Quốc gia hôn loạn, hữu trung thần" (Khi đất nước rối ren, mới có bề tôi trung thành). Mỗi lần đọc thấy mọi người nói Ngụy Trưng là trung thần, thực ra tôi rất không thoải mái, vì điều đó đang nói Đường Thái Tông không giỏi. Nếu một vị vua tốt, ông ta sẽ không cần có bề tôi can gián đến chết. Nếu không có vua Thương Trụ, trái tim của Tỷ Can đã không bị móc ra. May mắn là trong lịch sử chúng ta chỉ có một Ngụy Trưng, nếu lúc nào cũng có Ngụy Trưng, điều đó chứng tỏ tất cả các vua đều hôn ám. Đất nước hỗn loạn mới phải dựa vào những trung thần can gián đến chết, đây là biện pháp bất đắc dĩ, không phải chuyện tốt.

Vậy thế nào gọi là đạo chính hợp nhất? Thế nào gọi là Đạo là gốc của Đức? Dân tộc Trung Hoa chúng ta đã có một con đường rất rõ ràng, đó là câu nói mà mọi người rất quen thuộc "Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công" (Khi đại đạo được thực hiện, thiên hạ là của chung). Khi đạo lớn được thực thi, người ta không cần làm nhân nghĩa, nhân nghĩa tự nhiên xuất hiện, đó gọi là “vô vi chi trị”. Còn trí tuệ là mối họa lớn của xã hội loài người, trái ngược với đạo lớn. Đại trí vô trí, đại tuệ vô tuệ, đại thâm vô thâm, đại hóa vô hóa, đạo lý này mọi người thực sự cần suy nghĩ kỹ. Đại ngộ là không ngộ, đại luật là không luật, đại mưu là không mưu, đại dụng chính là vô dụng.

Tinh thần của Đạo gia nằm trong câu nói này, gọi là “toàn chân”. “Toàn chân” mà che phủ bằng đạo, điều này rất khó đạt được. Vì vậy, trong Đạo giáo có một phái gọi là Toàn Chân phái, Toàn Chân chính là quẻ Vô Vọng trong sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch, người đạt được đó gọi là "chân nhân".

Mọi người có thể hỏi: họ là người thẳng thắn, vậy chúng ta giả dối sao? Đúng vậy, trước khi chúng ta tu thành chân thật, thực ra đều là người giả, tuy có hình dáng con người nhưng chưa làm được con người thật sự. Đây chính là câu nói thường nghe "Nhân bất vi kỷ, thiên tru địa diệt". Con người không thể hiện được

bản chất thật của mình thì sẽ bị trời đất tiêu diệt. Khi đạo đức suy đồi, lòng nhân từ chỉ còn là hình thức. Nếu một đứa trẻ, chúng ta cứ suốt ngày dạy nó phải hiếu thảo với cha mẹ, rõ ràng là nó không hiếu thảo. Nếu nó đã hiếu thảo rồi thì còn dạy làm gì? Ví dụ chúng ta yêu cầu ai đó phải tốt với con cái, điều đó chứng tỏ người đó không tốt với con. Chúng ta có dám sang nhà hàng xóm nói "các người phải đối xử tốt với con cái" không? Không bị đuổi mới là lạ.

Cả thế giới đều có Ngũ Luân (五倫), nên Ngũ Luân không có gì đặc biệt. Điều quý giá nhất của dân tộc Trung Hoa không phải là Ngũ Luân mà là Ngũ Thường (五常), chỉ có người Trung Quốc mới hiểu được Ngũ Thường. Ngũ Thường là gì? Đó là "Phu phụ hữu biệt" (夫婦有別), "Phụ tử hữu thân" (父子有親), "Quân thần hữu nghĩa" (君臣有義), "Trưởng ấu hữu tự" (長幼有序), "Bằng hữu hữu tín" (朋友有信).

"Phu phụ hữu biệt" (夫婦有別) - nước ngoài đều nam nữ bình đẳng, chúng ta là vợ chồng có sự phân biệt, dù là nam nữ nhưng có sự khác biệt, đừng bàn đến bình đẳng hay không bình đẳng. "Phụ tử hữu thân" (父子有親) - hiện nay cha làm bạn với con, con không còn cha nữa, còn gì là tình thân? "Quân thần hữu nghĩa" (君臣有義) - đã có trên dưới thì phải trung thành. "Trưởng ấu hữu tự" (長幼有序) - em dù không phục cũng phải nghe anh. "Bằng hữu hữu tín" (朋友有信) - bạn bè với nhau tối thiểu phải giữ chữ tín, nếu không người ta coi bạn là bạn mà bạn lại khiến người ta chịu thiệt thì làm bạn như vậy để làm gì? Vì vậy, chúng ta thực sự nên hiểu rõ tư tưởng của Lão Tử mới biết được đạo là điều quý giá. Vốn dĩ trên thế giới chỉ có chúng ta hiểu được, nhưng kết quả là chúng ta lại vứt bỏ nó đi, để học theo những người không hiểu, đây là điều rất kỳ lạ.

Làm thế nào để trở thành chân nhân? Một người chỉ cần hành vi của họ có thể gọi là "đạo", họ sẽ trở thành chân nhân, sao không làm? Mọi người không cần vội vàng, hãy từng bước một. Tiếp theo, Lão Tử nói với chúng ta, đạo có ba điều tệ hại và bốn điều cốt yếu.

> Trong chương 19 Đạo Đức Kinh chỉ ra ba điều tệ hại của "đạo": thánh trí, nhân nghĩa và xảo lợi. Những điều mà người đời thường theo đuổi này, trong mắt Lão Tử, tại sao lại bị xem là điều tệ hại?

Trong chương 19 Đạo Đức Kinh, Lão Tử mở đầu nói: "Tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội" (Bỏ thánh bỏ trí, dân được lợi gấp trăm lần). Lão Tử có phải đang phản đối thánh nhân, phản đối trí tuệ không? Tất nhiên là không. Vậy ông phản đối điều gì? Chính là làm người tốt là đủ rồi, tự xưng mình như thánh nhân, định lừa ai đây? Một người, khi người khác khen ngợi, tin là thật, rồi tâng bốc mình lên, chỗ nào cũng nhấn mạnh, chỗ nào cũng đưa ra chủ trương bắt buộc. Thực ra, người khác hoàn toàn không muốn nghe. Người bây giờ thật đáng cười, vừa mở miệng đã nói tôi nhấn mạnh cái này, chúng tôi nhấn mạnh cái kia. Phải biết rằng, càng nhấn mạnh, người ta càng không muốn nghe. Mọi người hãy chạm vào lương tâm mình, xem mình có phải như vậy không?

Tôi tin rằng đến nay, bản chất dân tộc của người Trung Hoa vẫn chưa thay đổi, và cũng không cần thay đổi. Nếu tất cả thánh nhân của chúng ta đều không tự xưng mình là thánh nhân thì tốt biết mấy. Nếu mỗi người có phát hiện mới gì, không tự cho là mình phát hiện ra, là quyền sở hữu trí tuệ của mình, không ngăn cấm người khác sử dụng, thì tốt biết mấy. Mọi người phải biết, khi bạn có chủ trương cá nhân mạnh mẽ, có yêu cầu lợi ích mạnh mẽ, sẽ cản trở sự tự do của người khác, tôi nghĩ đây là quan niệm rất quan trọng của Lão Tử. Lão Tử chủ trương mỗi người nên sống cuộc đời của mình, dù sao cũng là tự làm tự chịu, can thiệp nhiều làm gì?

Vốn dĩ, con người nên sống trong môi trường tự nhiên thuần phác, phù hợp với bản tính của mình suốt đời. Nhưng hiện nay không phải vậy, mà là đô thị hóa. Nông dân đáng lẽ ở nông thôn, nay họ đều lên thành phố, khiến cả nông thôn lẫn thành thị đều hỗn loạn, còn viện cớ rằng nước ngoài cũng vậy! Thực ra, chúng ta thường không hiểu rõ về nước ngoài. Ở nước ngoài, người giàu rất ít ở trong thành phố, trong thành phố toàn là người nghèo, là những người không có điều kiện sống ở ngoại ô. Điều này cho thấy chính chúng ta đã sai.

"Dân lợi bách bội" (Dân được lợi trăm điều) có nghĩa là các người đừng can thiệp nhiều, bạn có tài năng là của bạn, tôi không có tài năng là của tôi, bạn sống cuộc đời của bạn, tôi sống cuộc đời của tôi, chúng ta không làm phiền nhau. Bởi vì trời sinh ra để mỗi người sống cuộc đời khác nhau, tại sao phải sống giống nhau? Hiện nay không phải vậy, từ mẫu giáo, chúng ta đã dạy trẻ em sống cuộc sống giống nhau, nói những lời giống nhau. Có những đứa trẻ vào tiểu học rồi, nói năng y hệt người lớn. Đây vốn là điều không tốt, nhưng chúng ta lại cho rằng đứa trẻ này giỏi giang. Có gì đáng giỏi đâu? Hoàn toàn không tự nhiên. Trẻ con vốn nên nói lời trẻ con, người lớn mới nói lời người lớn, như vậy mới hợp với tự nhiên.

"Tuyệt nhân khí nghĩa, dân phục hiếu từ" (絕仁棄義,民復孝慈 - Bỏ nhân bỏ nghĩa, dân sẽ trở lại hiếu từ). Tại sao người dân không có hiếu? Tại sao không từ bi? Chính là vì nói quá nhiều về nhân nghĩa, mà tất cả đều là giả dối. Chỉ cần nói suông với dân chúng, dân chúng sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy đừng bàn về nhân nghĩa nữa, họ sẽ tự nhiên khôi phục lại lòng hiếu thảo và tình thương chân thật từ trong tâm. Đó mới là thực tế, nếu không tất cả đều là hình thức.

Ví dụ, buổi sáng bắt trẻ con phải chào "ba ơi", đó là hành hạ trẻ. Có thể trẻ đang vội đi làm việc gì đó, gấp lắm, nhưng vì không được thiếu lễ phép nên phải chạy lại chào ba một tiếng rồi mới đi được, trẻ sẽ nghĩ sao? Trẻ muốn chào ba thì chào, không muốn thì thôi. Bây giờ không phải vậy, mà là "cảm ơn ba", "cảm ơn mẹ", thật là chuyện cười lớn.

Nói đến đây, không nhịn được phải nói thêm vài câu. Chúng ta nói "cảm ơn" nghĩa là tôi đã cảm ơn rồi, không còn tình nghĩa gì nữa, đó mới gọi là cảm ơn. Người ta rót cho bạn ly trà, bạn nói cảm ơn tức là bạn không nợ họ; họ cho bạn kẹo, bạn nói cảm ơn tức là bạn không nợ họ nữa. "Đại ân bất ngôn tạ" (大恩不言謝 - Ân lớn không nói lời cảm ơn), ân tình của cha mẹ không thể nói cảm ơn. Một khi đã cảm ơn thì không

còn nữa, cảm ơn giống như hoa tàn vậy, đã tàn thì không còn. Người nước ngoài coi trọng phép lịch sự này, đó là hình thức hóa, không có tình cảm với nhau. Tại sao Trung Quốc lại phải đi theo con đường đó?

"Tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu" (絕巧棄利，盜賊無有 - Bỏ xảo lợi, từ bỏ lợi ích, trộm cướp sẽ không còn) - Những kẻ làm trộm cướp, lẽ nào họ không thông minh? Lẽ nào họ không có kiến thức? Ổ khóa nhà chúng ta hỏng không mở được, họ đến là mở được ngay. Xe của chúng ta không nổ máy được, chưa đầy hai phút họ đã có thể lái đi. Nếu họ muốn trộm cắp, chúng ta không thể ngăn được. Lúc này còn bàn với họ về sự khéo léo, lợi ích, hoàn toàn không cần thiết.

Sự khéo léo và lợi ích, vốn không có gì là không tốt. Chỉ đặt sự khéo léo lên trên lợi ích thì không đúng. Con người dùng sự khéo léo để làm việc tốt, điều này rất tự nhiên và vốn nên như vậy; nhưng nếu dùng sự khéo léo, bí quyết để làm việc riêng tư, mưu cầu lợi ích cá nhân thì còn lương tâm gì nữa?

"Thử tam giả dĩ vi văn, bất túc" (Ba điều này lấy làm văn vẻ bên ngoài thì không đủ). Ba điều này chỉ thánh trí, nhân nghĩa và xảo lợi. Nếu đem ra làm đồ trang trí, làm hình thức thì không đủ, rất hời hợt và ngây thơ, nên không có tác dụng.

"Cố linh hữu sở thuộc" (Nên khiến có chỗ thuộc về). Ba điều này nếu muốn giữ lại thì phải thêm một nền tảng. Bởi vì nâng ba điều này lên một tầng cao hơn, bên dưới cho nó một nền tảng, bên trên sẽ trở thành điều tốt. Lão Tử đưa ra thực ra không nhiều, chỉ là bốn nền tảng mà thôi.

> Lão Tử không chỉ chỉ ra ba khuyết điểm của "đạo", đồng thời cũng giúp chúng ta tìm ra bốn phương pháp bổ cứu. Vậy bốn phương pháp bổ cứu này là gì?

Lão Tử nói: "Kiến tố bão phác, thiểu tư quả dục" (Thấy cái mộc mạc, ôm lấy cái chất phác, ít tư lợi, bớt ham muốn). "Kiến tố" nghĩa là hiển lộ bản chất nguyên sơ của con người, tức là bản chất thuần khiết có từ khi sinh ra. Thấy người sắp rơi xuống nước, không cần hỏi họ là ai, lập tức kéo họ lên là đúng. Còn hiện nay, người Trung Quốc cũng thấy chết không cứu, đây chính là hậu quả của việc chỉ nói về pháp trị. Bởi vì không cứu thì thôi, một khi cứu là dính líu đến pháp luật. Ví dụ, sáng nay tôi ra khỏi nhà, thấy có người nằm trong mương nước, liền đến đồn công an báo cảnh sát. Cảnh sát việc đầu tiên là nghi ngờ tôi: “Nào, viết tường trình. Khi nào nhìn thấy? Nhìn thấy ở đâu? Ngoài bạn ra còn ai nhìn thấy nữa?” Cảnh sát đối xử với tôi như một kẻ giết người vậy, vậy lần sau tôi còn dám đi báo cảnh sát nữa không? Thôi thì cứ coi như không nhìn thấy gì cả. Rồi người ta bắt đầu chửi nhân tính suy đồi, đạo đức mất hết. Thực ra, Trung Quốc bây giờ trở nên như vậy, mỗi chúng ta đều có trách nhiệm, thật đáng để suy ngẫm lại.

Con người vốn có bản chất thuần khiết trong trắng, không bị nhiễm bất cứ tạp chất nào, nhưng giờ đây lại ra sức nhuốm màu: việc này phạm pháp, việc kia phạm pháp, khiến chúng ta việc gì cũng phải lo lắng, tốt

nhất đừng dính dáng đến pháp luật, bảo vệ bản thân là quan trọng nhất. Như vậy, có người ngã xuống, ai dám đỡ? Vừa đỡ có khi lại bị kiện: chính anh ta đẩy tôi ngã! Rồi phải tốn công sức lấy camera giám sát ra xem, thường ngày camera giám sát đều đầy đủ, chỉ riêng phút đó lại không tìm thấy, chuyện đời lạ lùng là vậy.

Pháp luật khiến chúng ta hoàn toàn mất niềm tin vào nhân nghĩa, khiến ai cũng không dám thực hiện nhân nghĩa nữa. Bạn lái xe trên đường cao tốc, thấy có người nằm bên đường, người đang chảy máu, bên cạnh có người đang kêu cứu. Xin hỏi: bạn có dám dừng xe lại giúp họ không? Người xưa dám, sẽ lập tức đi cứu, còn bây giờ e rằng chẳng ai dám nữa. Tại sao? Bởi vì khi bạn dừng xe lại giúp đỡ, phát hiện ra đây là một cái bẫy, hai người hợp tác cướp bạn, rồi lấy xe của bạn chạy mất. Sau một lần làm việc nhân nghĩa như vậy, có thể bạn sẽ mất niềm tin vào nhân nghĩa, thậm chí từ đó căm ghét nhân nghĩa.

"Bảo phác" (抱朴), "phác" (朴) như chúng ta đã nói, chính là vật nguyên sơ chưa qua chạm trổ, chính là bản tính tự nhiên, không làm màu, không giả dối. Bây giờ mọi thứ đã thay đổi, việc cúi chào phải cúi 90 độ. Cúi 90 độ là kiểu của người Nhật, người Trung Quốc ai lại cúi chào 90 độ? Điều này khiến người ta bực mình, tại sao nhất định phải 90 độ? Thực ra, nghi lễ không thể huấn luyện được. Hiện nay nhiều người đang rèn luyện nghi lễ, cuối cùng chỉ còn lại hình thức, trong lòng chẳng có chút cảm xúc nào. Đây chính là sự giả tạo, làm màu và hình thức hóa.

"Thiểu tư" (少私 - giảm thiểu tư tâm), con người không thể không có tư tâm, nhưng cần giảm thiểu tư tâm càng nhiều càng tốt. "Quả dục" (寡欲 - ít ham muốn) là cần giảm bớt những ham muốn ngoài nhu cầu sinh tồn. Ham muốn làm rối loạn bản tính, tư tâm làm nhiễu loạn tâm trí. Ví dụ, khi chúng ta nghĩ đến bản thân, tâm trí sẽ không ổn định. Khi có ham muốn, bản tính vốn tốt đẹp cũng bắt đầu xấu đi. Vì vậy, người hiện đại chỉ cần làm được ba điều là đã thực hiện được chương này của Lão Tử: mọi người theo lương tâm, luôn giữ tâm công bằng, và tự mình thực hành trước.

Ý của Lão Tử là gì? Nếu đã có sự cai trị của thánh nhân, đó là điều rất tốt, nhưng phải từ bỏ danh hiệu thánh nhân. "Danh khả danh phi thường danh" (名可名非常名 - cái tên có thể gọi được không phải là cái tên thường hằng), điều đó có thể hại chết người. Đừng để người ta sùng bái, ca ngợi công đức, tôn sùng như thần tiên, nếu không sẽ trở thành khuôn mẫu và mất đi tính năng động.

Lão Tử và Khổng Tử giống nhau, đều tôn sùng Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công. Hai vị thánh nhân này đều rất tôn kính các bậc thánh hiền thời xưa, điểm khác nhau là gì? Khổng Tử luôn nhắc đến Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, còn trong Đạo Đức Kinh từ đầu đến cuối không hề nhắc đến họ, Lão Tử cho rằng không nên nhắc đến họ.

Tại sao không thể nhắc đến họ? Đạo lý này rất đơn giản, dù Nghiêu Thuấn Vũ Thang có sống trong thế giới ngày nay, họ cũng không thể làm được gì. Theo cách làm cũ thì không thông, nghĩa là họ không thể trở

thành khuôn mẫu, như vậy mới đúng.

Điểm khác biệt giữa Lão Tử và Khổng Tử là một người nhắc đến thánh hiền, người kia không nhắc đến. Khổng Tử có ý tốt: ta nhắc đến để mọi người có mẫu mực để học tập, mọi người phải noi theo họ. Lão Tử cũng có ý tốt: mọi người chỉ cần biết có chí của thánh hiền là được, chí của thánh hiền chính là "vô vi chi chí" (無為之志), là "công thành bất cư" (功成不居), còn là ai thì mỗi thời đại đều khác nhau.

Vì thế Lão Tử từng nói với Khổng Tử rằng: Những người ngươi nói đều đã chết, những việc ngươi nói đều là chuyện xưa, còn nhắc những điều đó làm gì? Người xưa đã chết, chuyện xưa đã qua, nói không hay thì đó chỉ là chuyện ma quỷ. Nếu đọc sử như vậy thì không bằng đi xem chuyện ma.

Lão Tử dạy chúng ta, đọc sử phải lập chí, nếu không làm sao biết được đạo lý? Dấu vết lịch sử rất quan trọng, nhưng phải đọc ra được đạo lý sâu sắc đằng sau việc nhân dân, lợi dân, đó không gọi là lịch sử mà gọi là ý thức lịch sử. Vì vậy, dân tộc Trung Hoa khác với các dân tộc khác ở chỗ chúng ta rất coi trọng ý thức lịch sử, mà không quá quan tâm đến lịch sử. Như vậy chúng ta dễ dàng hiểu được, Khổng Tử coi trọng lịch sử, còn Lão Tử thì sâu sắc hơn một tầng, dạy chúng ta phải coi trọng ý thức lịch sử.

Nói đến đây, mọi người dần dần sẽ cảm nhận được rằng, chúng ta chịu ảnh hưởng của Lão Tử thực sự còn sâu sắc hơn cả ảnh hưởng của Khổng Tử. Tuy nhiên, cần phải học nền tảng Nho gia trước, rồi từ thấp lên cao, sau đó mới học Đạo Đức Kinh, như vậy mới không bị lơ lửng giữa chừng. Dĩ nhiên, đừng vì thế mà cho rằng có thể không học Nho gia, mà học thẳng Lão Tử. Lão Tử là dành cho những người có trình độ cao hơn mới học được, còn đối với người trung và sơ cấp, trước tiên phải học tốt Nho gia.

Nói đến đây, Lão Tử sợ chúng ta hiểu lầm ông, tưởng rằng ông coi thường thánh nhân, coi thường trí tuệ, không cần nhân nghĩa, không cần khéo léo lợi ích. Thực ra, ông không hề phản đối những điều đó, hoàn toàn không phản đối, ông chỉ nói chúng ta cần giảm bớt tư tâm, hạ thấp dục vọng của mình, để bản tính thuần phác của mình hiện ra, thì hãy bỏ thánh trí, bỏ nhân nghĩa, bỏ khéo léo lợi ích đi. Bởi vì những thứ thuần chân đó, nếu thêm vào những thứ này, sẽ trở nên hình thức, bề ngoài, giả tạo, đều là cố ý lừa người.

Vì vậy, Lão Tử kịp thời nói cho chúng ta biết sự khác biệt giữa thánh và phàm nằm ở công phu tu đạo. Chương tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích cụ thể hơn.

> Trong chương 20 Đạo Đức Kinh có đề cập "Như anh nhi chi vị hài" (như đứa trẻ chưa biết cười). Nhưng trong xã hội hiện đại đầy dục vọng này, làm sao chúng ta có thể không bị cám dỗ? Mọi người đều chủ trương trừng phạt cái ác, đề cao cái thiện, nhưng Đạo Đức Kinh lại nói: "Duy chi dữ a, tương khứ kỷ hà? Thiện chi dữ ác, tương khứ nhược hà?" (Dạ và ơi, cách nhau bao xa? Thiện và ác, cách nhau là bao?). Tại sao Lão Tử cho rằng giữa thiện và ác không có sự phân biệt? "Duy" và "A" có nghĩa là gì?

Trong chương 20 Đạo Đức Kinh, sự phân biệt giữa thánh và phàm nằm ở công phu hành đạo. Thực ra trong tâm của Lão Tử, thánh và phàm là một, gọi là “thánh phàm đồng” Chữ "đồng" này là một chủ đề mà Lão Tử nghiên cứu rất kỹ. Thánh và phàm làm sao có thể giống nhau? Thực ra rất đơn giản, khi bạn thấy núi là núi, bạn không biết đó là thánh hay phàm, nhưng khi bạn thấy núi không phải là núi, rồi có thể quay về trạng thái ban đầu thấy núi là núi, lúc đó bạn đã đạt được. Cho nên cùng là thấy núi là núi, thấy nước là nước, chỉ xem bạn có trải qua giai đoạn "thấy núi không phải núi, thấy nước không phải nước" hay không. Dù đã trải qua, nếu không thể quay về trạng thái thấy núi là núi, thấy nước là nước, thì bạn chỉ là thánh nhân giả, không phải thánh nhân thật, sự khác biệt chỉ nằm ở một chút biến đổi đó thôi. Trong chương 20, Lão Tử dùng hiện tượng rất rõ ràng để nói cho chúng ta biết thánh và phàm nên thể hiện như thế nào.

Lão Tử nói: "Tuyệt học vô ưu" (絕學無憂 - Dứt học không lo). Ông lấy câu này làm mở đầu cho chương này. Người đời thường cho rằng, một người có tài năng, có kiến thức thì có thể không lo không nghĩ. Nhưng chúng ta thấy nhiều người rất có tài trí lại đau khổ hơn cả những người không có tài trí, vì vậy Lão Tử muốn chúng ta vượt qua những học vấn thế tục này mới có thể đạt được sự vô ưu thực sự. Cái gọi là tuyệt học, không phải Lão Tử từ chối việc học tập, không coi trọng học vấn, không mong muốn chúng ta học hỏi. Ý của ông là, sau khi học xong, không nên tự cho mình là bậc học rộng, càng không nên tự cho mình cao hơn người khác. "Tuyệt học vô ưu" thực ra chỉ là một cách dùng từ có thể hoán đổi với "vô vi nhi trị" mà thôi.

Tiếp theo, Lão Tử bắt đầu giải thích cụ thể cho chúng ta.

"Duy chi dữ a, tương khứ kỷ hà" (Vâng dạ và ừ hử, khác nhau là bao). "Duy" là trả lời một cách cung kính - vâng dạ. "A" là trả lời một cách qua loa, đại khái - ừ hử. Có gì khác biệt đâu? Nhưng thông thường người ta nghe "ừ hử" sẽ cảm thấy khó chịu: sao lại ừ hử, thật là vô phép! Ý Lão Tử là, một câu trả lời nghiêm túc cung kính và một câu trả lời qua loa đại khái, bạn thấy chúng khác nhau thì mới thật sự khác nhau, thực ra chúng đều là câu trả lời, so đo làm gì? Nên Lão Tử hỏi: khác nhau là bao? Sự khác biệt giữa chúng có lớn không? Khác biệt rất nhỏ thôi.

"Thiện chi dữ ác, tương khứ nhược hà" (Thiện và ác, khác nhau là bao). Cái thiện mà mọi người đều thích, với cái ác mà mọi người đều ghét, có gì khác biệt? Thiện và ác cách xa nhau bao nhiêu? Chính chúng ta cố

tình phóng đại nó lên mới thấy chúng khác xa nhau. Thực tế bình tĩnh suy nghĩ, sẽ thấy không cần phải phân biệt rõ ràng đến thế.

"Nhân chi sở úy, bất khả bất úy" (Điều người ta sợ, không thể không sợ). Mọi người đều sợ cái này sợ cái kia, bạn có thể không sợ sao? Nếu bạn không sợ, thì còn không bằng người thường; nếu bạn sợ, thậm chí sợ hơn người khác, thì còn gì là người tu đạo? Điều mà người ta sợ hãi, người tu đạo chúng ta cũng không thể không sợ hãi. Vì vậy, chúng ta tuyệt đối không nói rằng, trả lời qua loa được rồi, ác thì cứ ác, cần gì phải thiện? Không phải ý đó. Ngài muốn nói với chúng ta, một người cung kính, đối phương sẽ cảm thấy dễ chịu hơn; khinh mạn, đối phương sẽ cảm thấy khó chịu. Vậy nên chúng ta đối với người khác hãy cố gắng cung kính một chút, nhưng khi người ta khinh mạn với chúng ta, đừng so đo, đó mới là ý thực sự của Lão Tử. Khi thấy người khác làm việc thiện, không cần phải quá khích lệ, vì một khi được khích lệ có thể trở nên giả tạo; khi thấy người khác làm điều ta ghét, cũng đừng quá khắt khe chỉ trích, vì càng chỉ trích họ càng làm quá.

"Nhân chi sở úy" (人之所畏 - Điều người ta sợ) là sợ những gì? Chính là sợ những quan niệm đối lập. Con người có phân biệt đẹp xấu nên có phiền não; có phân biệt tốt xấu nên có đau khổ; có phân biệt nguy hiểm và bình an nên có sợ hãi; có phân biệt thời thượng và lỗi thời nên có áp lực. Nhưng người đời nay cứ cố tìm những sự phân biệt đó, như vậy chỉ làm bản thân mệt mỏi. Người tu đạo vì có giới hạn, cần phải từ bỏ kiến thức thế tục, phải vượt qua kiến thức tương đối mới tìm được tri thức chân chính. Như vậy mới có thể trở thành người tu đạo không lo âu phiền muộn.

Tất nhiên, điều này cần phải từng bước thực hiện, không thể đạt được ngay lập tức. Lão Tử luôn nhắc nhở chúng ta phải thuận theo bản tính mà phát triển, không được buông thả dục vọng cũng không được cấm đoán, vì cả hai đều không hợp với nhân tính. Mọi người sợ Đông sợ Tây, chúng ta không thể nói mình không sợ. Thực ra, một người nếu không sợ gì cả thì mọi người sẽ sợ người đó. Một người không sợ chết là đối tượng mà tất cả mọi người đều sợ. Vì vậy không thể nói các bạn sợ còn tôi không sợ, mà là các bạn sợ tôi cũng sợ, nhưng cảm giác sợ của tôi khác với cảm giác sợ của các bạn, tuy bề ngoài giống nhau, thậm chí tôi còn không bằng mọi người. Nhưng trong lòng tôi rất rõ ràng: họ đều bị vướng mắc vào những thứ vô nghĩa, thừa thãi, tự chuốc lấy khổ!

Tại sao có người nhất định phải ăn bào ngư, có người nhất định phải chơi golf? Đây là đạo lý gì? Tôi tin rằng người thường không biết, nhưng Lão Tử thì biết. Những người này trong lòng có nỗi sợ hãi; cuộc đời thường không như ý muốn, dù hiện tại có tiền nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể mất, nên khi còn tiền thì đi chơi golf để người khác thấy; khi còn tiền thì lên TV khoe khoang cho mọi người biết.

Tuy nhiên, người tu đạo không như vậy. Do đó, người thường có những khác biệt này, người tu đạo cố gắng không có những khác biệt đó. Người ta sợ cái này sợ cái kia, chúng ta cũng sợ, nhưng nỗi sợ của chúng ta khác với họ, chúng ta sẽ làm nhạt đi sự khác biệt đó, không để nó quá rõ ràng. Đó mới gọi là tu đạo. Lão Tử sợ chúng ta vẫn chưa hiểu, nên tiếp tục dùng những ví dụ cụ thể nhất để giải thích thêm.

> Trong chương 20 Đạo Đức Kinh có viết: "Hoang hề, kỳ vị ương tai. Chúng nhân hi hi, như hưởng thái lao, như xuân đăng đài, ngã độc bạc hề" (Mênh mông thay, dường như không có giới hạn. Mọi người vui vẻ như đang dự tiệc lớn, như mùa xuân lên đài ngắm cảnh, riêng ta thì thờ ơ lặng lẽ). Trong môi trường xã hội như vậy, người tu đạo làm sao để đạt được trạng thái "ngã độc bạc hề"? Và "hoang hề, kỳ vị ương tai" nghĩa là gì?

“Hoang hề, kỳ vị ương tai” (Mênh mông thay, dường như không có giới hạn) "Hoang" có nghĩa là lớn. "Kỳ vị ương tai" nghĩa là không có giới hạn, không cùng tận. Những điều người thường sợ hãi thật quá nhiều, càng sợ nhiều thì bản tính càng bị đè nén, càng không dám thể hiện vẻ chân thật vốn có của mình. Ví dụ, bạn nói vài câu chất phác thẳng thắn, người ta sẽ cười bạn như người không học, thậm chí còn dạy bạn nói chuyện phải có nghệ thuật, giọng điệu phải thế này, cử chỉ phải luyện tập thế kia, bây giờ đều là như vậy.

"Chúng nhân hí hí, như hưởng thái lao, như xuân đăng đài" (Mọi người náo nức, như đang thưởng thức tiệc tùng, như mùa xuân lên đài ngắm cảnh). Mọi người đi lại tấp nập, nhưng họ cảm thấy rất vui vẻ, như thể ngày nào cũng được thưởng thức tam sinh lễ. Tam sinh lễ là lợn, dê, bò - đây là những món ăn trong lễ tế. Người hiện đại có phải như vậy không? Hôm nay ăn sơn hào hải vị, ngày mai ăn nhà hàng cao cấp, ngày kia lại ăn những món kỳ lạ... "Như xuân đăng đài", ngày nào cũng như mùa xuân, đứng trên đài ngắm cảnh đẹp. Đây chính là những thú vui thanh sắc mà chúng ta nói đến ngày nay, hát karaoke, chơi golf, du lịch nghỉ dưỡng, người ta thường thích sống những ngày như vậy.

"Ngã độc bạc hề, kỳ vị triệu, như anh nhi chi vị hài" (我独泊兮，其未兆，如婴儿之未孩 - Chỉ một mình ta lặng lẽ điềm tĩnh, chưa có dấu hiệu gì, như đứa trẻ sơ sinh chưa biết cười). Ta là người tu đạo, một mình thanh đạm. "Bạc" có nghĩa là thanh đạm tĩnh lặng. Ngày nay chúng ta rất thích nói về sự bình tĩnh, nhưng dường như những người nói về bình tĩnh, bản thân họ cũng không bình tĩnh. Đây chỉ là hình thức, bản chất thật sự không thể học được. Sự thanh đạm thật sự từ trong tâm là như thế này: ta không có những ham muốn đó, bạn muốn chơi, ta không cấm, nhưng ta cũng không thèm muốn; bạn ăn vi cá, bào ngư, yến sào, ngày nào cũng ăn ngon, ta cũng không nói gì về các bạn, không nói một đống điều không nên; dĩ nhiên ta cũng không nói các bạn quá tốt, bản thân ta không có phước báu đó. Một người nếu làm được như vậy, việc tu đạo đã có kết quả khá tốt.

"Kỳ vị triệu", ta không có một chút dấu hiệu nào. Người hành đạo, người tu đạo, không có những lo lắng thường tình này. Ăn nhiều sẽ cholesterol cao, họ không có ý nghĩ này; không ăn sẽ ra sao, họ cũng không có ý nghĩ này. Những thứ mọi người rất ham mê, đối với họ đều rất thanh đạm.

Thanh đạm đến mức như thế nào? "Như anh nhi chi vị hài". Giống như đứa trẻ mới sinh, chưa trưởng thành thành trẻ con, ngây thơ vô tội vậy, nhưng bản thân bạn đã là người trưởng thành. Vì vậy Lão Tử luôn nói rằng, khi nào có thể trở về trạng thái của trẻ sơ sinh, việc tu đạo của chúng ta mới thực sự có thành tựu.

> Lão Tử cho rằng, trạng thái tốt nhất của người tu đạo chính là phải giống như đứa trẻ sơ sinh. Từ "anh nhi" (婴儿) xuất hiện ba lần trong Đạo Đức Kinh. Vậy tu đạo có quan hệ gì với trẻ sơ sinh? Ý nghĩa của "anh nhi" ở đây là gì?

"Anh nhi" là một từ mà Lão Tử thường dùng, ông muốn dạy chúng ta phải nhu nhược vô dục. Trẻ sơ sinh rất yếu ớt, nhưng dù lăn lộn thế nào cũng không bị thương. Trẻ lớn hơn thì khác, chỉ cần cử động là dễ bị thương. Trẻ sơ sinh không biết nói, chỉ khi đói muốn ăn mới khóc.

Vì vậy khi chăm sóc trẻ sơ sinh, không nên thấy bé cử động là bế, đó là người lớn sai. Nghe trẻ khóc, cần xem tã có ướt không, đã đến giờ bú chưa, có chỗ nào khiến bé khó chịu không? Khi đã điều chỉnh xong, bé vui vẻ rồi thì không cần quản nữa. Nếu động một tí là bế, cuối cùng bé sẽ hiểu: chỉ cần khóc là có người bế, thế là bé sẽ khóc suốt ngày. Rồi bạn phải thay phiên nhau bế, vừa bực mình vừa than vãn, hoàn toàn là tự chuốc khổ vào thân.

Tôi nhấn mạnh thêm một lần nữa, ý của Lão Tử là những điều tốt xấu không liên quan đến chúng ta bởi mỗi người có cuộc sống riêng, bạn đi đường của bạn, tôi đi đường của tôi. "Đạo" rất rộng lớn, tại sao mọi người nhất định phải chen chúc trên cây cầu khỉ chật hẹp, hoàn toàn không cần thiết. Chúng ta nên tôn trọng lẫn nhau, mỗi người sống cuộc đời của mình, tôi không ghét bạn, cũng không ghen tị với bạn, tôi không chửi bạn, bạn cũng đừng chửi tôi. Tóm lại bốn chữ là xong: "tự tác tự thụ" (tự mình làm tự mình chịu).

"Luy luy hề, nhược vô sở quy" (Thất thểu lơ đễnh, như kẻ không có chốn về). Trẻ sơ sinh không có dục vọng, không có cái tôi, không có mục tiêu, vì vậy nó vô tư lự, nhàn nhã, đó chính là tự do tự tại. Nhưng nếu một người suốt đời vô tư lự, nhàn nhã thì còn là người nữa không? Đây chính là điều Lão Tử đặc biệt dạy chúng ta: bạn cần phải trưởng thành, học tập, làm việc, nhưng luôn phải nhớ rằng trạng thái "anh nhi" (trẻ thơ) mới là bản tính của bạn.

> Tuy Lão Tử nói người tu đạo tốt nhất nên như trẻ thơ, nhạt nhòa danh lợi, vô dục vô cầu, nhưng trong xã hội ngày nay vật dục tràn lan, hưởng thụ vật chất đã gắn liền với cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Vậy trong hoàn cảnh này, thông qua Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã truyền đạt những phương pháp tu đạo nào cho chúng ta - những người đang sống trong xã hội vật chất?

Chương 20, Lão Tử tiếp tục nói: "Chúng nhân giai hữu dư, nhi ngã độc nhược di" (Mọi người đều có thừa, riêng ta như đã mất). Nghĩa là gì? Người khác cái gì cũng có, nhưng nhiều thứ là thừa thãi. Mở tủ quần áo ra, cả trăm bộ vest, mỗi lần cũng chỉ mặc được một bộ. Vậy bạn hạnh phúc hơn hay khổ sở hơn? Dĩ nhiên là khổ sở hơn. Vì chọn đi chọn lại mất nửa tiếng đồng hồ vẫn không biết nên mặc bộ nào. Trong khi người khác chỉ có một bộ, mặc vào là đi ngay.

"Chúng nhân giai hữu dư" (Mọi người đều có thừa), ai cũng theo đuổi nhiều thứ, nhưng thực ra đều là những thứ thừa thãi. "Nhi ngã độc nhược di" (Riêng ta như đã mất), còn ta không theo đuổi, như thể đã vứt

bỏ hết mọi thứ. Ta vốn chỉ có từng đó, những thứ khác người ta có ta đều không có.

Cuộc đời nhất định phải có những tiếc nuối, thiếu sót, đừng đòi hỏi hoàn hảo, đòi hỏi hoàn hảo chính là rơi vào đám đông dư thừa. Có một căn phòng, cảm thấy chưa đủ, còn muốn có phòng đọc sách; có phòng đọc sách rồi, lại thấy chưa đủ, còn muốn có chỗ luyện thư pháp. Muốn cái này rồi muốn cái kia, cuối cùng mới nhận ra thật tệ hại, tất cả đều là những thứ thừa thãi.

Các kiến trúc sư hiện nay thực sự không thể thiết kế cho chúng ta sống năm thế hệ cùng một nhà. Tôi không dám nói họ cố ý làm vậy, nhưng ít nhất cũng là do không có quan niệm về việc năm thế hệ sống chung. Vốn dĩ người Trung Quốc sống cùng nhau một nhà, hòa thuận vui vẻ, giờ không được nữa, đã hoàn toàn tách biệt. Người nước ngoài có căn hộ, chúng ta cũng muốn căn hộ; người nước ngoài có phòng ngủ chính, chúng ta cũng muốn phòng ngủ chính. Vậy tôi xin hỏi: phòng ngủ chính là để bạn ở, hay để cha mẹ bạn ở? Tôi chỉ hỏi bạn điểm này thôi. Nếu để cha mẹ ở, bạn sẽ cảm thấy mình như mãi không lớn, không có phòng ngủ chính. Nếu để mình ở, thì rõ ràng là bất hiếu. Vì vậy, rất nhiều kiến trúc sư không nghĩ đến những vấn đề này, cứ thế xây dựng một cách mù quáng. Người nước ngoài thì khác, họ đều là gia đình nhỏ, một phòng ngủ chính là đủ. Còn người Trung Quốc ít nhất cũng tam đại đồng đường, bạn tính toán chuyện đó thế nào đây?

Tôi có vẻ thua kém người ta, nhưng thực ra những gì tôi vốn có đã đủ dùng rồi. Tôi thậm chí còn muốn bỏ đi cả những thứ vốn có, vì "vi đạo giả nhật tổn", theo Đạo thì mỗi ngày bớt đi một chút. Bớt rồi lại bớt, bớt đến mức gần như không cần gì nữa, mà vẫn sống an nhiên, đó mới là tự do tự tại thực sự.

Ví như người tu đạo, búi tóc lại một cái, lúc nào cũng có thể buông ra, chỉ một bộ quần áo, mặc từ đầu đến chân là xong, muốn đánh nhau thì thắt dây lưng lại, lúc nào cũng sẵn sàng. Còn người hiện đại, tập thể thao có quần áo thể thao, tiếp khách có quần áo tiếp khách, tối đi dự vũ hội lại vội vàng thay bộ khác. Miệng thì luôn nói tiết kiệm năng lượng, mà một ngày thay mấy bộ quần áo, còn mặt mũi nào nói tiết kiệm tài nguyên! Miệng nói "sống xanh", chẳng phải đang tự lừa dối hay sao? Những vấn đề này bây giờ chúng ta thấy ở khắp nơi.

"Ngã ngu nhân chi tâm dã tai, độn độn hề" (Ta mang cái tâm của kẻ ngu thay, mờ mịt hỗn độn thay!). "Độn độn hề" tức là mờ mịt, hỗn độn. "Ngã ngu nhân chi tâm dã tai", chúng ta phải đặc biệt chú ý, Lão Tử nói là "ngu nhân chi tâm" (cái tâm của kẻ ngu), chứ không phải "ngu nhân chi hành" (hành vi của kẻ ngu). Nếu hành vi của người tu đạo mà giống như kẻ ngốc nghếch, giống như kẻ ngu muội, thì còn gọi gì là người tu đạo nữa! "Ngu nhân chi tâm" có nghĩa là: những gì ta thể hiện ra không phải là sự ngu ngốc thật sự, mà là sau khi đã có chân tri rồi, biết không nên tranh, biết nên vô vi, đó mới là biểu hiện tự nhiên..

Hiện nay mọi người đều tranh giành, bạn lại nói không tranh giành, như vậy chẳng phải thiệt thòi sao? Thực ra mọi người chỉ cần hiểu điểm sau đây sẽ tự có cảm nhận. Việc bạn phải tranh giành cho bằng được chứng

tỏ phúc phận của bạn mỏng manh. Giống như một người đã ba ngày không ăn, nếu không giành được bữa cơm này thì sẽ chết đói, người như vậy quá thảm thương. Ta không đi tranh giành mà cũng không bị thiệt hại, điều đó chứng tỏ phúc phận của ta đầy đủ. Quần áo này các bạn thấy tốt thì cứ lấy đi, tôi không cần, điều đó chứng tỏ tôi có nhiều quần áo. Dù chỉ có một bộ, tôi cũng thấy đủ dùng rồi. Quần áo đợi khi nào rách mới mua cũng được, vội vàng mua nhiều làm gì? Khi không còn hợp thời trang nữa, bị mối mọt cắn rách, nhăn nhúm hết cả, chẳng phải tự tạo thêm phiền phức cho mình sao? Sau khi có được tri thức chân thật và hiểu được Đạo, ta mới thể hiện ra vẻ ngờ nghệch, chứ không phải thật sự ngờ nghệch, đó gọi là tâm của người ngu.

"Chúng nhân chiêu chiêu, ngã độc hôn hôn" (俗人昭昭,我独昏昏) - (Người thường sáng suốt, riêng ta u tối). "Chiêu chiêu" và "hôn hôn" đối lập nhau. Người bình thường rất thông minh, còn ta như kẻ u mê. Sự thông minh của người thường là tự lừa dối mình, còn ta u mê là vì không muốn kinh động người khác, mà giữ vẻ mặt khó hiểu của người tu đạo, không để người khác cảm thấy mình phi thường.

"Chúng nhân sát sát, ngã độc muộn muộn" (俗人察察,我独闷闭) - (Người thường tinh tường, riêng ta u tối). "Sát sát" và "muộn muộn" là hai trạng thái đối lập nhau."Sát sát" là nhìn rất rõ ràng, thực ra người nhìn quá rõ thường có chủ kiến quá sâu. "Ngã độc mẫn mẫn", tức là mọi thứ của ta đều cất giấu sâu bên trong, không để lộ ra ngoài. Vì ta sợ làm người khác giật mình, khiến họ cảm thấy sao quan điểm của họ lại khác với ta đến vậy.

Nhưng trong lòng ta rất rõ ràng, bề ngoài thì hòa nhã, đó gọi là giả vờ hồ đồ, chứ không phải hồ đồ thật. Người Trung Quốc ghét nhất người hồ đồ thật, nhưng lại thích nhất người giả vờ hồ đồ. Vì bạn giả vờ hồ đồ thì không tạo áp lực cho bất kỳ ai.

Qua những so sánh của Lão Tử, chúng ta nên biết thế nào là thánh, thế nào là phàm. Người tự xưng là thánh nhân chỉ là giả vờ mà thôi, vì tâm họ trống rỗng, sợ người khác coi thường nên phải làm ra vẻ như vậy. Còn người thực sự có tu dưỡng, tâm họ rất thực, rất đầy đủ, hoàn toàn không quan tâm người khác nhìn nhận thế nào.

Áo rách thì cứ rách, có sao đâu? Quần áo rồi sẽ rách. Kiểu dáng quần áo lỗi thời cũng chẳng cần bận tâm, người ta theo đuổi những thứ đó để làm gì? Người thường rất khó để làm được điều này, đó chính là điểm đáng quý của người tu đạo.

> Trong chương 20 Đạo Đức Kinh có câu: "Ngã độc dị ư nhân, nhi quý thực mẫu" (Ta khác với người đời, quý trọng việc nuôi dưỡng gốc). Lão Tử, người chủ trương đạm bạc về vật dục, cho rằng điều quý giá nhất là "thực mẫu" (nuôi dưỡng gốc). Điều này có nghĩa gì? Theo Lão Tử, điều gì là quan trọng nhất đối với người tu đạo? Còn câu "Đạm hề kỳ nhược hải, liêu hề nhược vô chỉ" (Mênh mang như biển cả, phiêu diêu như gió không ngừng nghỉ) nghĩa là gì?

"Đạm hề kỳ nhược hải" - "Đạm" vừa có nghĩa là tĩnh lặng, vừa có nghĩa là sóng dậy bốn phía. Tại sao tĩnh lặng và sóng dậy lại có thể cùng tồn tại? Bởi vì biển cả luôn có sóng dậy, nhưng đồng thời cũng rất bình yên. Chỉ có biển mới có thể chịu được sóng dậy mà vẫn luôn bình yên. Còn những chậu nước nhỏ, khi sóng dậy nước sẽ tràn ra ngoài và đổ nhào.

Mọi người cần biết rằng, bình thực ra là không bình. Trong Kinh Dịch nói rất rõ: bình chính là không bình. Không coi sự không bình là quan trọng thì mới gọi là bình. Nếu cứ nhất định tìm kiếm sự bình thì cả đời cũng không tìm được.

"Liêu hề nhược vô chỉ" - "Chỉ" là vượt qua ham muốn vật chất của con người. Một ngọn núi cao, không cây cối hay nhà cửa nào có thể che khuất được, vì núi cao hơn tất cả. Điều này nói với chúng ta rằng, tinh thần con người là tự do tự tại, như ngọn núi cao trên không trung, không gì có thể ngăn cản. Ở đây muốn nói rằng, không ham muốn vật chất nào có thể ngăn cản sự tự do tự tại của ta. Khi đọc sách Lão Tử, mọi người cần dùng trí tưởng tượng của mình để hình dung những điều này.

Ngày nay có rất nhiều cao ốc, khi gió thổi đều bị chắn lại. Vì vậy, chúng ta luôn cảm thấy ngày càng ngột ngạt, không khí ngày càng không lưu thông, đây chính là kết quả của việc "chúng nhân giai hữu dư" (mọi người đều có thừa). Anh cao, tôi phải cao hơn anh; anh lớn, tôi phải lớn hơn anh, cuối cùng dẫn đến không còn chút không gian xoay xở nào, mỗi người đều cảm thấy áp lực rất lớn.

"Chúng nhân giai hữu dĩ, nhi ngã độc ngoan thả bỉ" (眾人皆有以,而我獨頑且鄙 - Mọi người đều có tài năng, riêng ta ngu độn và hèn mọn). "Hữu dĩ" nghĩa là có ích. Người thường đều cho rằng mình rất hữu dụng, có nhiều thành tựu, rất xuất sắc, thể hiện tốt hơn tất cả mọi người. Còn người tu đạo thì sao? Có vẻ ngờ nghệch, như chưa từng được giáo dục vậy.

"Ngã độc dị ư nhân, nhi quý thực mẫu" (我獨異於人,而貴食母 - Ta khác với người, quý trọng nguồn gốc). Tại sao lại khác? Vì "nhi quý thực mẫu", ta coi trọng "thực mẫu". "Thực mẫu" chỉ cha mẹ sinh thành. Người Trung Quốc nói đến cha ắt có mẹ, nói đến mẹ ắt có cha, không thể tách rời, không như phương Tây phân biệt rõ ràng. "Nhi quý thực mẫu" nghĩa là ta rất coi trọng đạo, lấy đạo làm quý, còn việc các người đuổi theo vật dục, đối với ta không có gì đáng kể.

Đối với người tu đạo, có tiền hay không có tiền đều là đạo. Về ý nghĩa đoạn này, phía sau trong Đạo Đức Kinh sẽ có nội dung rõ ràng hơn. Chúng ta không phải là không có cảm giác, mà cảm giác của chúng ta thực sự như người ta thường nói là rất "đạm định". Đạm định không dễ dàng, không phải chỉ nói suông là làm được. Vì vậy tiếp theo Lão Tử sẽ nói cho chúng ta biết một phương pháp gọi là sinh cơ diệu hữu của đạo, chúng ta cần phải nghiên cứu kỹ.

> Lão Tử chủ trương: muốn tu đạo trước phải tu đức. Người Trung Quốc đánh giá một người, tiêu chuẩn quan trọng nhất chính là "đạo đức" như thế nào. Vậy thì, hai chữ "đạo đức" được liên kết với nhau có mối quan hệ gì, và có những điểm khác biệt nào? Người hiện đại nên tu đạo, tu đức như thế nào? Và câu nói trong chương 21 Đạo Đức Kinh "Khổng đức chi dung, duy Đạo thị tùng" (Đại Đức chỉ thuận theo Đạo) có ý nghĩa gì?

Chương 21 Đạo Đức Kinh nói về sinh cơ mầu nhiệm của đạo. Lão Tử nói: "Khổng đức chi dung, duy đạo thị tùng. Đạo chi vi vật, duy hoảng duy hốt. Hốt hề hoảng hề, kỳ trung hữu tượng; hoảng hề hốt hề, kỳ trung hữu vật. Yểu hề minh hề, kỳ trung hữu tinh; kỳ tinh thậm chân, kỳ trung hữu tín" (Đại Đức chỉ thuận theo đạo. Đạo sinh ra muôn vật, hoảng hoảng hốt hốt nhưng trong vẫn có hình ảnh của Đạo. Hoảng hoảng hốt hốt nhưng trong vẫn có bản thể (của Đạo). Mờ mịt nhưng trong vẫn có tinh hoa (của Đạo). Tinh hoa ấy rất chân thực; trong lại có tín).

Đoạn này nói cho chúng ta biết đạo là gì. Lão Tử trong chương 1 đã nói: đạo là không thể nói được, nhưng dù không thể nói vẫn phải nói. Vì thế chúng ta mới biết, người Trung Quốc, khi bạn hỏi họ điều gì, họ đều nói trước là không biết, đó chính là học theo Lão Tử. Lão Tử trước tiên nói điều này không thể nói được, sau đó miễn cưỡng nói ra, mọi người nghe qua là được. Cần tự mình dụng tâm lĩnh ngộ, đừng xem lời của ông như bảo điển, một chữ cũng không thể thay đổi, như vậy là hỏng. Nhiều người chúng ta đều như vậy, cho rằng kinh này một chữ cũng không thể thay đổi, thì nó sẽ trở nên vô dụng.

"Khổng đức" (孔德) nghĩa là đức lớn, cũng chính là "huyền đức" mà Lão Tử nói đến. Huyền đức, chính là lấy không làm đức. Như vậy mọi người mới biết, khi bạn nói với một người Trung Quốc rằng "nhờ anh giúp đỡ", họ chắc chắn sẽ nói "không có gì"; bạn nói "lần trước may nhờ anh cứu tôi", họ chắc chắn sẽ nói "không có đâu". Họ sẽ không thừa nhận, họ không bao giờ thừa nhận. Nếu một người nói rằng "không có tôi thì bạn đâu có ngày hôm nay?" hay "không có tôi thì bạn đã sớm không còn tồn tại", những lời như vậy đều là vô nghĩa. Bởi vì người khác nghe xong chỉ cảm thấy phản cảm, tuyệt đối không có thiện cảm.

Đức là sự biến hóa, nó là tác dụng của Đạo, vì vậy người thường chỉ có thể nhìn thấy phần Đức mà không thể thấy được phần Đạo. Đọc kỹ hai chữ Đạo Đức, chúng ta chỉ có thể thấy Đức, nó là thái độ, là hành vi, là lời nói, là biểu hiện, nhưng Đạo thì chúng ta không thể nhìn thấy. Do đó, Đại Đức chúng ta chỉ có thể dùng cách miêu tả để mọi người hiểu, chứ không phải thực sự là như vậy.

Câu nói dưới đây có thể cho chúng ta biết thế nào là Đạo Đức, nội dung của nó là gì? Bốn chữ "Duy đạo thị tùng" (nghĩa là chỉ theo Đạo mà thôi), hoàn toàn đi theo Đạo, không nên nghĩ đông nghĩ tây. "Duy đạo thị tùng" sau này trở thành chủ trương mạnh mẽ mà mọi người tuân theo của Lão Tử, điều này cũng không tốt,

vì một khi nó biến thành tôn giáo thì sẽ tệ. Nếu không "duy đạo thị tùng" thì đều là kẻ xấu, không có chuyện đó. Đạo quá lớn, kẻ xấu nằm trong Đạo, nếu kẻ xấu không nằm trong Đạo thì Đạo sẽ quá nhỏ.

Tiểu Đức không thể "duy đạo thị tùng". Thực ra điểm này Khổng Tử cũng có nói: "Đại sự bất khả vi quy, tiểu sự vô sở vị" (大事不可違規，小事無所謂 - Việc lớn không được trái quy tắc, việc nhỏ không sao). Vì vậy nhiều người nói người Trung Quốc rất xấu. Có gì là xấu đâu? Theo lý mà nói, ở thành phố lớn xe cộ đông đúc, người đông đúc, mọi người đều phải tuân thủ quy tắc, đèn đỏ đèn xanh nhất định phải tuân thủ. Nhưng ở nông thôn còn quản gì đèn đỏ đèn xanh, nhìn quanh không có một ai, còn đứng đó làm gì? Khi đường đông người nhiều xe, dù có gấp cũng phải tuân theo đèn giao thông, đừng nghĩ rằng vi phạm một lần không sao. Thường những điều bạn cho là không sao lại gây ra vấn đề lớn, đó gọi là đạo. Có xe có người thì theo đèn giao thông, không xe không người thì không nhất thiết phải như vậy, đó gọi là linh hoạt. Hiện nay không phải vậy, người ta nói như thể mọi thứ đều giống nhau. Như thế là cứng nhắc rồi.

> Đạo gia chú trọng tu đạo, nhưng "đạo" không thể thấy được. Tuy nhiên trong chương 21 Đạo Đức Kinh có viết: "Đạo chi vi vật, duy hoảng duy hốt" (道之為物，惟恍惟惚 - Đạo là vật, chỉ thấp thoáng mập mờ). Đã nói đạo không thể thấy được, vậy tại sao lại gọi nó là "vật"? "Duy hoảng duy hốt" nghĩa là gì?

"Đạo chi vi vật", đạo vốn không phải là vật, đó là trạng thái biểu hiện của đạo, "duy hoảng duy hốt", dường như có, dường như không, dường như không, dường như có. Tựa như có, tựa như không, đó gọi là “hoảng, hốt”.

"Duy hoảng duy hốt" chính là sự dao động không định. Mọi người có nhận ra không? Người Trung Quốc thường hay do dự, ai cũng chê trách điều đó. Nhưng nếu ai cũng kiên định mục tiêu, hướng về một phía cố định, thì con người có khác gì cái máy, còn gọi là người nữa không? Nếu không có trạng thái này thì làm sao "duy đạo thị tòng" (惟道是從 - chỉ theo đạo)? Vì vậy, Lão Tử nói với chúng ta rằng nó dao động không định, hoảng hoảng hốt hốt, "kỳ trung hữu tượng" (其中有象 - trong đó có hình tượng). Nhưng người thường không hiểu được. Tượng gì? Hình tượng, hiện tượng, tượng trong "thiên thùy tượng" (天垂象), tất cả đều thực sự tồn tại, chỉ là không rõ ràng, nhìn mà không thấy, nên không thể dùng mắt để nhìn mà phải dùng tâm để quan sát. Quan sát rất quan trọng, đó là nhìn bằng tâm chứ không phải nhìn bằng mắt, vì nhìn bằng mắt sẽ không thấy được.

"Hoảng hề hốt hề" (恍兮惚兮 - hoảng hoảng hốt hốt), nó có dấu vết, có bản chất, vì thế có thể phát hiện "kỳ trung hữu vật" (其中有物 - trong đó có vật). Vật này chính là bản thể của vạn vật, nguồn gốc của vạn vật, chứ không phải là vật cụ thể, đó gọi là đạo. Chúng ta cần tìm ra điều này mới có thể nói về việc "duy đạo thị tòng" (惟道是從 - chỉ theo đạo).

"Yểu hề minh hề" (窈兮冥兮 - sâu thẳm mờ mịt), “Yểu hề” là nhỏ không thể thấy, dùng kính hiển vi cũng không thể thấy rõ; "minh hề" là sâu không thể đo. Đáy biển quá sâu, người ta không thể nhìn thấy, chính vì

nó nhỏ không thể thấy, sâu không thể đo. Vì vậy, nó mới có tinh khí sinh dưỡng vạn vật. Có thể thấy, trong cái nhỏ không thể thấy, sâu không thể đo đó, "kỳ trung hữu tinh" (其中有精 - trong đó có tinh). "Tinh" chính là bản chất nguyên sơ nhỏ nhất. "Kỳ tinh thậm chân" (其精甚真 - tinh ấy rất chân thật), nó rất chân thực, đó gọi là tinh khí. Con người chính là sinh ra sau khi thụ thai từ tinh trùng của người đàn ông. "Kỳ trung hữu tín" (其中有信 - trong đó có điều đáng tin), có những thứ có thể kiểm chứng. Ý nói, đạo và vạn vật có một mối liên kết then chốt, khiến người ta tin tưởng không nghi ngờ, mới có thể theo đạo.

Lão Tử tiếp theo nói: "Tự kim cập cổ, kỳ danh bất khứ, dĩ duyệt chúng phủ" (自今及古，其名不去，以閱眾甫 - từ nay đến xưa, tên ấy không mất, dùng để xem xét mọi việc). Ở đây, Lão Tử không dùng "từ xưa đến nay" mà dùng "từ nay đến xưa". Đây là vì sao? Bởi vì Lão Tử nói về bản thể, bản thể được suy ra từ hiện tượng, nên nhất định phải từ hiện tại suy ngược về cổ đại, nhất định phải hỏi "ngô bất tri thùy chi tử" (吾不知誰之子 - ta không biết là con của ai). Từ con truy ngược về cha, điều này là đúng. Nếu bạn hỏi đây là cha mẹ của ai thì không đúng, sai phương hướng rồi. Vì vậy, Lão Tử dùng "từ nay đến xưa", từ hiện tại suy ngược về thời nguyên thủy, "kỳ danh bất khứ". Tác dụng của đạo, cùng với danh hiệu của đạo mãi mãi lưu lại trên đời, không ai phủ nhận, chỉ là không nói rõ được mà thôi. "Dĩ duyệt chúng phủ" - "Duyệt" có nghĩa là trải nghiệm, là Đạo đang quan sát; "Phủ" có nghĩa là cha; "Chúng phủ" chính là nguồn gốc của vạn vật. Nguồn gốc và người cha của vạn vật đều được Đạo nhìn thấy, Đạo tự hòa mình vào sự phát triển của vạn vật, nên nó luôn nhìn thấy được, trải nghiệm của nó rất đầy đủ.

"Ngô hà dĩ tri chúng phủ chi trạng tai, dĩ thử" (Làm sao biết được trạng thái của vạn vật, chính là nhờ điều này) Chúng ta làm sao biết được cái dáng vẻ của "khổng đức chi dung", cái hình trạng của "chúng phủ" này? Chính là từ tác động của Đạo mà hiểu ra. Chương này chủ yếu nói với chúng ta rằng, Đạo vô hình vô tích, nó nhất định phải tác động lên vạn vật, thì mới có thể hiển hiện chức năng của nó.

Nếu chúng ta không có thân thể, thì không có hành vi và thái độ, người khác sẽ không hiểu chúng ta thế nào. Đạo cũng vậy, nó nhất định phải thông qua vạn vật, được vạn vật thể hiện ra. Ngay từ đầu, Lão Tử đã dạy chúng ta phải quan sát trạng thái thực tế của con người để hiểu được những gì họ nghĩ trong lòng, và "đạo" mà họ đang đi.

Đạo thông qua vạn vật, biểu hiện thành hành vi cụ thể, hình dạng và hình tượng cụ thể, đó gọi là Đức. Thuộc tính bên trong mọi sự vật chính là Đức của nó. Vì vậy mọi người mới hiểu tại sao người Trung Quốc hay mắng người khác "ngươi có đức hạnh không?", "đức hạnh của ngươi thế nào?" - đều xuất phát từ đây.

Những gì chúng ta thể hiện ra chính là đạo đằng sau những hiện tượng đó. Nhìn vào đạo đằng sau một người, ta có thể biết ai cùng đạo với mình, ai không cùng đạo. Nhưng điều này có thể là thật hoặc giả, vì hành vi của con người có thể là giả tạo hoặc chân thật, đừng bị lừa.

Lão Tử đã tốn nhiều tâm huyết để dạy chúng ta rằng trong cái "hoảng hoảng hốt hốt" (恍恍惚惚) đó, phải nhìn kỹ mới hiểu được. Ví dụ như lịch sử của chúng ta, từ hơn 5000 năm trước đến nay, chắc chắn có đạo ở trong đó. Văn hóa Trung Hoa có nguồn gốc lâu đời và liên tục không đứt đoạn, điều này không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trên thế giới, chính vì đạo của chúng ta rất rõ ràng. Từ khi Phục Hy vẽ nên trời đất, đạo đó đã chảy trong huyết quản của chúng ta, đã trở thành gien không thể phá vỡ.

Vì vậy, dù hiện tại chúng ta đang học phương Tây, nhưng sớm muộn gì cũng sẽ quay về với bản chất ban đầu, sớm muộn cũng sẽ quay trở lại. Gần đây, tất cả chúng ta đều có cảm giác rằng người Trung Quốc phải đi con đường của riêng mình. Phải có giấc mơ của riêng mình, phải có đạo của riêng mình. Hơn nữa, mọi người dần dần hiểu ra rằng, chỉ có đạo của chúng ta mới có thể cứu thế giới, chỉ có đạo của chúng ta mới có thể cứu nhân loại, và trở thành một loại đạo quan trọng nhất trong thế kỷ 21. Thực ra người nước ngoài cũng đang thụ hưởng đạo này, chỉ là họ không rõ mà thôi, bởi vì họ không có Lão Tử.

Lão Tử dạy chúng ta phải coi trọng tâm pháp. Tại sao người Trung Quốc luôn nói về tâm pháp? Từ "linh hồn", người phương Tây hay dùng, chúng ta ít dùng. Người Trung Quốc nói về tâm, ít nói về linh hồn. Vì vậy, Lão Tử dạy chúng ta, muốn tu đạo, phải coi trọng tâm pháp. Tâm pháp là gì? Chính là bốn chữ: "Bão nhất thủ trung" (Ôm giữ sự thuần nhất và giữ trung). Chữ "nhất" rất khó đạt được, "nhất" chính là thuần khiết, không nhiễm bụi trần, rất mộc mạc. "Thủ trung" không phải là trung đạo mà Nho gia nói đến, mà là giữ sự hư không. Liên tục duy trì sự trống rỗng mới liên tục có công năng của sự thông suốt. Vì vậy cùng một chữ "Trung", cách giải thích của Đạo gia và Nho gia không hoàn toàn giống nhau, nhất định phải phân biệt rõ, nếu không sẽ hiểu sai.

> Lão Tử nói người tu đạo cần coi trọng tâm pháp, vậy làm thế nào để đạt được "Bão nhất thủ trung" (抱一守中)? Và trong chương 22 Đạo Đức Kinh có câu "Khúc tắc toàn, uổng tắc trực, oa tắc doanh, tệ tắc tân, thiểu tắc đắc, đa tắc hoặc" (曲則全，枉則直，洼則盈，弊則新，少則得，多則惑) đã chỉ ra những phương pháp gì cho người tu đạo?

Chương 22 Đạo Đức Kinh nói về tâm pháp “bão nhất thủ trung”. Lão Tử dạy chúng ta: Khúc tắc toàn; uổng tắc trực; oa tắc doanh; tệ tắc tân; thiểu tắc đắc; đa tắc hoặc.

"Khúc tắc toàn" (曲則全) - "Khúc" là đường cong; "Toàn" là xử sự chu đáo, trọn vẹn. Một người biết uyển chuyển mới có thể chu toàn mọi việc. Nếu đi đường thẳng có thể gây xung đột trực diện, không thể chăm lo toàn cục. Vì vậy, Lão Tử trước hết dạy chúng ta phải biết chịu uất ức mới mong toàn vẹn. Câu này đã lưu truyền từ lâu, một người không chịu uất ức thì không thể đạt được sự trọn vẹn. Cứng đối cứng, đi đường thẳng, đắc tội với mọi người thì làm sao toàn vẹn được?

"Uổng tắc trực" (枉則直 - cong ắt thẳng) - "Uổng" là cong. Chịu oan uổng mới có ngày trong sạch. Nhiều người cho rằng mình bị oan ức là đáng thương, thực ra có gì đáng thương? Không chịu oan uổng thì mãi không có ngày trong sạch; chịu oan uổng rồi sẽ nhanh chóng được minh oan. Con người biết đi vòng mới

có thể thẳng được. Ví dụ, một người muốn giữ thẳng người phải cúi xuống trước, sau đó mới đứng thẳng được, nếu không sẽ không có độ đàn hồi. Thực ra, nếu một người hiểu rằng chịu oan uổng ngược lại là điều may mắn nhất cho mình, thì cuộc đời sẽ thay đổi rất nhiều.

Khi còn trẻ, tôi luôn cảm thấy bị oan ức là điều rất khó chịu, chưa từng nghĩ rằng chính sự oan ức mới giúp ta hoàn thiện bản thân. Nhưng dần dần tôi nhận ra, nếu tôi bị oan ức mà không biện bạch, một ngày nào đó khi người ta phát hiện ra tôi bị oan, thái độ của họ với tôi sẽ hoàn toàn thay đổi, như vậy chẳng phải tôi còn được lợi nhiều hơn sao? Vì thế, khi cấp trên làm bạn oan ức, tốt nhất đừng biện bạch hay khiếu nại. Hiện nay nhiều người thích khiếu nại, đó là cách của người phương Tây. Tôi không biện bạch, vì được oan ức một lần thật không dễ dàng, người khác còn chưa có cơ hội này - sau này khi họ phát hiện tôi không sai, chính họ đã nhìn nhận sai, họ sẽ đối xử đặc biệt tốt với tôi. Thu hoạch của tôi chẳng phải nhiều hơn tất cả sao?

"Oa tắc doanh" (窪則盈 - Chỗ trũng ắt đầy), có chỗ trũng, có không gian mới có thể chứa đựng được đồ vật, mới có ngày được đầy. Nhưng tốt nhất đừng nên đầy tràn, không đầy tràn thì sẽ mãi có công năng, mãi có thể chứa đựng những thứ mới.

"Tệ tắc tân" (弊則新 - Cũ rồi mới có mới), câu này rất quan trọng. Tệ nghĩa là cũ, có cũ mới có mới. Nhưng ngày nay, mọi người do chịu ảnh hưởng tư tưởng đổi mới, sáng tạo của phương Tây, thực sự cần phải hết sức cẩn thận. "Cũ không đi thì mới không đến" là điều chúng ta đều biết. Người Trung Quốc nói về cái mới nhất định phải gắn liền với cái cũ. Nếu không, bạn sẽ cho rằng cái mới là tốt, cái mới là điều mình cần, từ đó thích mới ghét cũ, như vậy càng quên gốc, càng xa rời đạo.

Tại sao hiện nay tỷ lệ ly hôn ngày càng cao? Chính là vì một hoặc cả hai bên cho rằng cái mới tốt hơn, không hợp thì đổi cái mới, có tiền thì càng muốn đổi cái mới, thăng chức thì đổi cái mới, thật là tệ hại. "Tệ tắc tân", cái mới và cái cũ nhất định phải gắn liền với nhau, kế thừa cái cũ mới có thể mở ra cái mới. Phải hiểu rõ cái cũ thì mới có thể "ôn cố tri tân" (Ôn lại cái cũ để hiểu biết cái mới), nếu không thì cái mới sẽ trở thành thứ rất nguy hiểm.

"Thiểu tắc đắc" (少则得 - Ít thì được) - Tôi không có nhiều ham muốn, rất dễ thỏa mãn, vì tôi muốn ít nên người ta sẽ cho tôi.

"Đa tắc hoặc" (多则惑 - Nhiều thì mê hoặc) - Nếu bạn đòi hỏi quá nhiều, người khác sẽ cảm thấy nghi ngờ: Bạn cần nhiều như vậy để làm gì? Ngược lại họ sẽ không cho bạn và bạn sẽ không đạt được mục đích. Nhiều hay ít là cảm nhận của con người, không phụ thuộc vào số lượng thực tế. Một người dễ thỏa mãn là người hạnh phúc nhất. Thực tế, nếu giao tiếp với người nước ngoài, bạn sẽ thấy họ dễ thỏa mãn hơn. Người Trung Quốc là những người khó thỏa mãn nhất thế giới, chúng ta thực sự cần phải hiểu rõ điều này về bản thân mình.

Trời cho chúng ta bản tính tham lam, khó thỏa mãn chính là để chúng ta tu dưỡng. Nếu con người sinh ra đã không có ham muốn gì thì cũng chẳng có gì để tu dưỡng. Vì vậy sau khi đi nhiều nơi, tôi nhận ra rằng là người Trung Quốc, chúng ta có cơ hội và tài liệu tốt nhất để tu dưỡng.

Người nước ngoài đi nghỉ, chi vài trăm đô la, họ chỉ ở trong khách sạn, gọi đồ ăn lên phòng, đọc sách trong phòng. Chúng ta thấy những người như vậy thật ngớ ngẩn, đi du lịch kiểu gì vậy? Người Trung Quốc đi du lịch thậm chí không muốn ngủ, cảm thấy ngủ là lãng phí thời gian, đi khắp nơi đến kiệt sức. Chúng ta thực sự cần suy ngẫm về những điều này. Người nước ngoài ăn mặc đơn giản, ra bãi biển tìm một chỗ cát, đào một cái hố, nhảy vào rồi lấy cát vùi người lại, họ có thể chơi như vậy nửa ngày.

Người Trung Quốc nhìn thấy liền cảm thấy rất kỳ lạ: Bạn ra biển làm gì? Đây không phải là tự hành hạ mình sao? Tốn nhiều tiền như vậy chỉ để làm việc này! Nhưng người nước ngoài lại cảm thấy rất vui vẻ, vì họ rất dễ dàng thư giãn. Vì vậy, do tính cách dân tộc khác nhau, mỗi người phải đi con đường của riêng mình. Tuyệt đối đừng học hỏi một cách mù quáng, đặc biệt là khi chưa hiểu rõ.

Bãi biển Hawaii, vốn trồng rất nhiều cây dừa, sau đó bị chặt sạch. Ai đã chặt? Chính là người Trung Quốc. Người nước ngoài ra bãi biển để tắm nắng, còn người Trung Quốc thích ra bãi biển nhưng lại không dám tắm nắng, nên trốn dưới bóng cây dừa để nghỉ mát. Một ngày nọ, một quả dừa rơi trúng đầu một người Trung Quốc. Người Trung Quốc vốn tự nhận xui xẻo là xong, nhưng người nước ngoài lại nói: "Anh có thể kiện chính phủ, chính phủ phải bồi thường cho anh." Người Trung Quốc nói: "Kiện cái gì, có gì đâu mà kiện?" Người nước ngoài nói: "Cứ kiện đi! Kiện thua, tôi chịu hết tiền; kiện thắng, chúng ta chia đôi." Người Trung Quốc nói: "Vậy được." Thế là đi kiện, kết quả chính phủ Hawaii thua kiện. Chính phủ tức giận bèn chặt sạch hết cây dừa. Mọi người hãy suy nghĩ kỹ về những sự việc này, sẽ càng ngày càng khâm phục tầm nhìn xa của Lão Tử.

"Thị dĩ thánh nhân bão nhất vi thiên hạ thức" (是以圣人抱一为天下式 - Vì thế thánh nhân ôm giữ đạo nhất làm khuôn mẫu cho thiên hạ). Điều này có nghĩa gì? Nói một câu đơn giản: Lấy vô dục làm đức. Đức hạnh cao nhất của con người chính là vô dục. Các người muốn tranh giành thì cứ tranh giành; muốn đấu đá thì cứ đấu đá. Tôi không cần tranh giành, bởi vì trong lòng tôi đã có tất cả, không nhất thiết phải nắm trong tay, không nhất thiết phải sở hữu mới gọi là có. Nhìn thấy là tôi đã thấy mãn nguyện, là tôi đã có rồi. Sự mãn nguyện của người Trung Quốc khác với người phương Tây. Chúng ta phần lớn tìm kiếm sự mãn nguyện về mặt tinh thần, không đòi hỏi vật chất. Người phương Tây không có nhiều chỗ dựa tinh thần, họ chỉ đơn thuần tin vào Chúa, nên về mặt vật chất, họ lại dễ thỏa mãn. Điều này cần phải hiểu từ bản chất dân tộc sâu xa của chúng ta, nếu không sẽ không thể so sánh được.

Thánh nhân giữ một tâm ý: tôi thanh tâm quả dục, không nghĩ đến bản thân, lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình, hòa hợp với vạn vật trong thiên hạ. Như vậy, có thể thông suốt mọi đạo lý, hiểu rõ quy luật chung của vạn vật. Mọi người hãy nhớ lại, trong chương 10, Lão Tử đã nói: "Doanh phách bão nhất, năng vô ly hồ"

(Có thể đem hồn phách ôm ấp lấy Đạo, không lìa xa chăng?). Mọi việc theo lương tâm, thân thể nghe theo sự chỉ dẫn của lương tâm, con người sẽ được tự do tự tại, tự đạt niềm vui.

> Trong chương 22 Đạo Đức Kinh, Lão Tử ngoài việc đưa ra 6 phương pháp thực hiện "bão nhất thủ trung", còn nói tiếp: "Bất tự kiến, cố minh; Bất tự thị, cố chương; Bất tự phạt, cố hữu công; Bất tự căng, cố trưởng" (Không tự thấy mình sáng suốt nên được sáng; Không tự cho mình đúng nên được rõ ràng; Không tự khoe công nên có công; không khoe mình, cho nên hơn người).

“Bất tự kiến, cố minh” (不 自 見, 故 明 - Không tự thấy mình sáng suốt nên được sáng). "Tự hiện" nghĩa là tự cho mình sáng suốt. Người luôn nghĩ ý kiến của mình cao minh hơn người khác, cho rằng mình hiểu biết hơn người, nhất định phải giữ ý kiến của mình, chắc chắn không sai, nếu không thì đã không nói. Thực ra, người như vậy đang đeo kính màu. Phần lớn mọi người đều đeo kính màu, vì con người rất chủ quan, rất khó để khách quan. Nếu có người nói với chúng ta rằng: Tôi là người hoàn toàn không chủ quan, hoàn toàn khách quan. Trong lòng chúng ta chắc chắn sẽ thấy buồn cười, người này chủ quan đến mức tự cho mình là khách quan!

Chúng ta nên hiểu rằng, những gì mắt nhìn thấy rất có hạn, và mắt thường xuyên đánh lừa chúng ta, những gì nó nhìn thấy chưa chắc đã là sự thật. Vì vậy, chúng ta phải "Bất tự kiến" (不自見 - không tự thấy mình sáng suốt), chứ không phải cho rằng mình đã nhìn thấy rất rõ ràng, có như vậy mới có thể nhìn thấy rõ ràng được. Một khi cho rằng mình không sai, là tận mắt nhìn thấy, chắc chắn trăm phần trăm, kết quả có thể phần lớn đều sai, đây là không hiểu rõ sự thật mà tự lừa dối mình.

"Bất tự thị, cố chương" (不自是，故彰 - Không tự cho mình đúng thì mới sáng tỏ). "Tự thị" là tự cho mình đúng. Mọi người có nhận ra không, điều chúng ta thích làm nhất là kéo đạo lý về phía mình, mà không chịu đến với đạo lý. "Duy đạo thị tùng" (惟道是從 - Chỉ theo đạo) là bản thân phải đến với đạo, chứ không phải kéo đạo lý về phía chúng ta. Nhưng đa số người đều tự cho mình đúng: tôi nói là đúng, người khác nói đều sai, những người này không hiểu đạo lý. Người phải không tự cho mình đúng, đạo lý mới sáng tỏ, mới rõ ràng, mới nổi bật, nên gọi là "cố chương".

"Bất tự phạt, cố hữu công" (不自伐，故有功 - Không tự khoe khoang thì mới có công). "Phạt" là tự khen ngợi mình, nói khó nghe hơn là tâng bốc mình lên quá mức. Một người tự nói mình là chuyên gia, mình nghiên cứu về điều này nhiều nhất, các bạn đến hỏi tôi là đúng rồi, như vậy thì chẳng có công gì cả. "Bất tự phạt", không tự khoe khoang, không tự cho mình có năng lực, không tâng bốc mình lên quá mức, như vậy mới có thể làm nên công trạng.

“Bất tự căng, cố trưởng” (不 自 矜, 故 長) "Căng" nghĩa là rất tự phụ. Người biểu hiện ra vẻ rất tự tin, chính là người trong lòng rất trống rỗng. Người biểu hiện ra vẻ rất tự tin, chính là người trong lòng rất hoảng loạn. Tôi hôm nay biểu hiện rất tự tin, những lời đó đừng tin, đó không phải là thật. Một người rất thương hại bản thân, chính là rất tự phụ. Vì người khác đều có thể chịu khổ, chỉ có họ là không thể. Người khác đều có thể

bị người ta thương hại, chỉ có họ là không thể. Loại người này gọi là tự mãn, cố chấp. Chúng ta phải không tự thương hại, không tự bi lụy, không kiêu ngạo tự mãn, không cố chấp, như vậy mới có thể phát triển bền vững. "Trưởng" có nghĩa là sinh trưởng phát triển.

> Khi xã hội cạnh tranh gay gắt, sự "tranh đấu" này vừa mang lại lợi ích cho chúng ta, cũng mang lại nhiều phiền não. Trong chương 22 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã chỉ ra con đường tránh tranh chấp cho người tu đạo. Vậy trong xã hội hiện đại, chúng ta phải làm thế nào để tránh tranh đấu với người khác?

Lão Tử kết luận: "Phù duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh" (夫唯不争,故天下莫能与之争). Bạn không tranh, ai có thể tranh với bạn? Căn bản không có gì để tranh. Ví dụ, chúng ta thấy quả táo, lập tức giơ tay lấy, kết quả mọi người đều giơ tay tranh giành. Nếu chúng ta không tranh lấy, mọi người ngược lại sẽ nghĩ nên đợi một chút rồi mới lấy, không vội vàng tranh giành nữa.

“Tự kiến, tự thị, tự phạt, tự căng”, những điều này đều lấy bản thân làm trung tâm. Nếu có thể loại bỏ những điều này, chúng ta sẽ không tranh. Tất cả sự tranh giành đều do có người tranh trước mà gây ra. Thiên hạ nếu không tìm được đối tượng để tranh, mọi người còn tranh cái gì nữa?

Đạo lý này thể hiện rõ nhất trong cờ tướng. Người nước ngoài thấy người Trung Quốc chơi cờ, luôn cảm thấy người Trung Quốc miệng nói là đất nước của lễ nghĩa nhưng thực ra là lừa dối. Hai người đều không muốn quân đỏ, đều tranh giành quân đen. Rõ ràng quân đen xấu hơn, quân đỏ đẹp hơn, tại sao không tranh quân đỏ? Người không biết chơi cờ tướng, hỏi họ tại sao tranh quân đen, họ cũng không hiểu. Tất nhiên, người thực sự biết chơi cờ tướng hiểu đạo lý trong đó: Tôi không phải tranh quân đen mà là nhường quân đỏ cho đối phương, vì tôi muốn thể hiện sự khiêm nhường. Nếu ai đó đường hoàng lấy quân đỏ về bàn cờ của mình, mọi người sẽ cười nhạo: anh quả là người ngoài cuộc rồi. Nhưng hiện nay nhiều người không còn quan tâm đến những điều này nữa, vì đã quên hết đạo lý.

“Cổ chi sở vị khúc tắc toàn giả, khởi hư ngôn tai” (Những gì người xưa nói 'cong thì toàn vẹn', há phải lời nói suông đâu!). Từ câu nói này, chúng ta có thể cảm nhận được Lão Tử cũng như Khổng Tử đều là những người tập đại thành, không chủ trương đổi mới. Bởi vì đổi mới quá nguy hiểm. Từ xưa đến nay, nguồn gốc đều rất rõ ràng, nếu nửa đường xuất hiện cái mới, chẳng phải sẽ rối loạn sao? Vì vậy, Lão Tử nói cổ nhân thường dạy chúng ta "Khúc tắc toàn; uổng tắc trực; oa tắc doanh; tệ tắc tân; thiểu tắc đắc; đa tắc hoặc", há phải lời nói suông? Chẳng lẽ là nói cho qua chuyện sao?

Người Trung Quốc mãi đến bây giờ mới biết, được nhiều không bằng được ít, được nhiều không bao giờ bằng được ít. Nếu lãnh đạo nói với bạn: ba năm sau cho bạn 50 vạn, còn nếu muốn ngay bây giờ thì chỉ cho 10 vạn. Bạn chọn cái nào? Tôi tin người Trung Quốc đều sẽ nói: anh cho tôi 10 vạn ngay bây giờ đi. Bởi vì vài năm sau công ty có thể phá sản, như vậy một xu cũng không lấy được. Đây là điều người nước ngoài thấy

rất lạ: tại sao các bạn như vậy, thấy cái nhỏ mà quên cái lớn? Thực ra không phải vậy, chúng ta hiểu câu "Thiểu tắc đắc, đa tắc hoặc" (Ít thì được, nhiều thì mê hoặc).

“Thành toàn nhi qui chi” (Thực thực tại tại mà quy về sự toàn vẹn). Trong sách của Lão Tử, chỉ có chỗ này xuất hiện chữ "Thành", bởi vì ông rất ít dùng những chữ này. "Thành" biểu thị sự chân thật, thực tế. Đức lớn chân thật, cùng quy về một mối, đó chính là cái gọi là dung của đại đức.

Nói đến đây, Lão Tử bắt đầu nói về điều ông muốn giảng, đó là nhân quả, tất cả đều là nhân quả. Nhân quả là khoa học, chỉ sau khi bị tôn giáo sử dụng mới biến thành mê tín, điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Tiếp theo chương sau, Lão Tử sẽ nói cho chúng ta biết về nhân quả tự nhiên, và nhân quả thực sự là gì.

> Chương 23 Đạo Đức Kinh nói về mối quan hệ nhân quả tự nhiên. Ba lần lặp lại "Lạc đắc chi" (vui vì được nó) thể hiện cảnh giới cao nhất của Lão Tử. Chương 24 nói về bốn nguyên tắc tu đạo, bốn nguyên tắc này là gì và nên hiểu thế nào?
>
> Đạo Đức Kinh lưu truyền hơn 2000 năm, các bản có sự khác nhau. Trong đó chương 25 có câu "Cố, đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại" (Nên đạo lớn, trời lớn, đất lớn, vua cũng lớn), nhưng có bản lại là "Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, nhân diệc đại" (Nên đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn), rốt cuộc là "vua cũng lớn" hay "người cũng lớn", hai bản này có sự khác biệt bản chất không?

Trong chương 23 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói với chúng ta nhân quả là tự nhiên. Lão Tử nói: "Hi ngôn tự nhiên" (Ít lời tự nhiên). "Hi" có nghĩa là rất ít, hiếm có. Lời tự nhiên gọi là ngôn tự nhiên, gọi là thiên ngữ. Thiên ngữ là điều người thường không hiểu được, nên gọi là "hi ngôn tự nhiên". Tiếng trời là điều tự nhiên, người thường không dễ nghe hiểu, cũng không chắc nghe được, chỉ có thể dùng tâm để cảm nhận. Thực ra đây là ý nghĩa của việc quan sát thiên tượng, tức là để chúng ta quan sát các hiện tượng trời đất.

"Phiêu phong bất chung triêu, sậu vũ bất chung nhật" (Gió lốc không kéo dài cả buổi sáng, mưa rào không kéo dài cả ngày). "Phiêu phong" là gió bão; "sậu vũ" là mưa rào. Gió lốc không thể kéo dài, "bất chung triêu" biểu thị thời gian rất ngắn. Mưa rào cũng chỉ một lúc rồi qua, không kéo dài từ sáng đến tối. Đây chính là sinh diệt, nhà Phật gọi là duyên tụ duyên tán, duyên khởi duyên diệt, lên lên xuống xuống. Thực ra đời người cũng vậy, không có gì là bất biến. Ví như bạn đi xem bói, thầy bói nói vận của bạn tốt, liệu có thể tốt mãi không? Nói bạn xấu, cũng chưa chắc sẽ xấu mãi. Có thể thấy, tốt và xấu thường xuyên thay đổi. Sinh rồi diệt, không thể kéo dài, không thể trường tồn.

"Thục vi thử giả? Thiên địa" (Ai làm ra điều này? Trời đất). Ai khiến gió lốc không kéo dài cả buổi sáng, ai khiến mưa rào không kéo dài cả ngày? Trời đất. Điều này cho chúng ta biết, bản thể của Đạo là bất sinh bất diệt, nhưng dụng của Đạo thì có lên có xuống, có sinh có diệt. Vì vậy, chúng ta nhất định phải phân biệt rõ tác dụng của Đạo và bản thể của Đạo.

"Thiên địa thượng bất năng cửu, nhi huống ư nhân hồ" (Trời đất còn không thể kéo dài, huống chi là con người). Trước đây chúng ta không phải đã nói về “thiên trường địa cửu” (trời dài đất lâu) sao? Sao bây giờ lại nói hiện tượng của trời đất không thể kéo dài? Thực ra, đại địa là bền vững, trời dài đất lâu không phải là lừa dối, đây là trạng thái bình thường. Nhưng gió lốc, mưa rào, đây gọi là bất thường. Ví như, hiện nay chúng ta đều nói khí hậu bất thường, điều đó cho thấy đã không còn là trạng thái bình thường nữa. Tại sao vậy? Bởi vì con người không hợp với đạo. Nhiều người không tin những lời này, nhưng thực ra trời đất không bao giờ mất trật tự, trời đất luôn hợp với Đạo, chỉ có con người mới làm mất trật tự. Điều đó tạo ra sự cảm ứng giữa trời và người, khiến khí hậu trở nên bất thường. Con người dùng những thủ đoạn phi

thường để tranh danh đoạt lợi, muốn kéo dài tuổi thọ quá mức, thậm chí hành động tàn bạo, lại thêm lòng tham vọng điên cuồng, được rồi còn muốn hơn. Những điều như vậy đều là những hiện tượng bất thường do chính con người tạo ra.

"Tòng sự ư đạo giả, đồng ư đạo", cho nên người theo đạo thì đồng theo đạo, người có đức thì đồng với đức, kẻ mất mát thì đồng với sự mất mát. Đây là đạo lý rất rõ ràng, chính là nhân quả. Nếu con người muốn bền vững như trời đất, nhất định phải "duy đạo thị tùng" (惟道是從 - chỉ theo đạo), nhất định phải phù hợp với thiên đạo. Chỉ cần "duy đạo thị tùng", tức là người theo đạo, như vậy mới có thể cùng đi với đạo, gọi là đồng với đạo. Đạo là vô vi, người chỉ có hiểu được vô vi mới có thể vô bất vi. Lão Tử rất tích cực, ông cho rằng làm người chúng ta phải làm tròn trách nhiệm của con người. Mà trách nhiệm của con người là cải tạo trời đất, nhưng cải tạo có hai hướng khác nhau: một là càng cải tạo càng tốt, hai là càng cải tạo càng tệ. Tuy nhiên cần nhớ rằng, cả hai đều là Đạo.

“Đức giả, đồng ư Đức” (người có đức thì đồng với đức). Khi con người đi theo đạo và thể hiện phẩm hạnh tốt đẹp, khiến mọi người cảm thấy thán phục, đó chính là bậc đắc đạo cao nhân. Điều mà dân tộc Trung Hoa tôn kính và ngưỡng mộ nhất chính là những bậc đắc đạo cao nhân. "Đồng ư đức" (同于德) nghĩa là phải đạt đến mức huyền đức - huyền đức là không cậy công, không tự mãn, làm rồi nói chưa làm. Đây không phải lừa dối mà là khiêm tốn. Vì vậy chúng ta phải nhớ rằng, đức thực sự chỉ có hai chữ, đó là “không tranh”; đạo chân chính cũng chỉ có hai chữ, đó là “vô vi”. Nói đến đây, nhiều người bắt đầu lùi bước: bảo tôi vô vi, bảo tôi không tranh, thật khó hơn cả lên trời. Đây là điều rất thú vị.

"Thất giả, đồng ư thất" (失者同於失 - Kẻ mất đạo thì đồng với sự mất mát). Một người mất đạo, lạc đạo, không nắm được chính đạo, dù có tâm hành đạo cũng là người không hiểu đạo. Đó gọi là "đi vào ma đạo". Chúng ta thường nói về việc đi vào ma đạo nhưng không hiểu ma đạo là gì, thực ra đó chính là vô tình đi chệch hướng, đi sai đường. Tại sao chúng ta luôn đi lệch lạc? Vì lòng tin không kiên định. Không phải tin vào bản thân, tin vào bản thân thì có ích gì? Mà phải tin vào đạo, bởi đạo chính là niềm tin.

Tiếp theo ba câu này là cảnh giới cao nhất mà Lão Tử đề cập đến.

> Ba câu cảnh giới cao nhất của Lão Tử là:: "Đồng ư đạo giả, đạo diệc lạc đắc chi; Đồng ư đức giả, đức diệc lạc đắc chi; Đồng ư thất giả, thất diệc lạc đắc chi" (Người hòa đồng với Đạo, thì Đạo cũng vui mà đón nhận; người hòa đồng với Đức, thì Đức cũng vui mà đón nhận; người hòa đồng với sự mất mát, thì sự mất mát cũng vui mà đón nhận). Nhìn theo nghĩa đen, dù là đồng với Đạo, đồng với Đức, hay mất Đạo mất Đức, tất cả đều “lạc đắc chi” (vui mà đón nhận). Trạng thái hoàn toàn khác nhau, tại sao kết quả lại đều là “lạc đắc chi”? Và tại sao ba câu này lại trở thành cảnh giới cao nhất của Lão Tử?

“Đồng ư đạo giả, đạo diệc lạc đắc chi” (同於道者，道亦樂得之 - Người hòa đồng với Đạo, thì Đạo cũng vui mà đón nhận họ). Chữ "lạc" này, thật sự dùng rất hay. “Đồng ư đức giả, đức diệc lạc đắc chi” (同於德者，德亦樂得之 - Người hòa đồng với Đức, thì Đức cũng vui mà đón nhận họ). Câu này còn chưa thấy gì lạ. Câu

thứ ba mới kỳ lạ hơn: “Đồng ư thất giả, thất diệc lạc đắc chi” (同於失者，失亦樂得之 - Người hòa đồng với sự mất mát, thì sự mất mát cũng vui mà đón nhận họ). Mất mát sao lại có thể vui được? Điều này rất thú vị. Ở đây Lão Tử đang nói rằng mất Đạo không có nghĩa là không được gì , vì mất mát cũng là Đạo, mất mát cũng là một phần của Đạo, nó cũng vui vẻ chào đón chúng ta. Điều này thực ra rất dễ hiểu: khi một người tu luyện đến mức trở thành bậc đắc Đạo cao nhân, sẽ phát hiện có rất nhiều bậc cao nhân đắc Đạo ở đó chào đón họ: "Chúng ta cùng Đạo, đã chờ ngươi lâu lắm rồi." Còn khi một người đi vào con đường tà ma, cũng sẽ thấy rất nhiều ma quỷ đang đợi họ ở đó: "Ơ này, chúng ta đều là ma cả, ngươi là ma mới nhất, chúng ta chào đón ngươi!" Họ cũng rất vui vẻ.

Vì vậy, niềm vui thực ra cũng khá nguy hiểm. Ví dụ, người đánh bạc hàng ngày cũng rất vui. Người nghiện ma túy hàng ngày cũng rất vui. Người suốt ngày muốn chinh phục núi cao cũng rất vui. Vì thế đừng nghĩ rằng niềm vui chỉ có một tiêu chuẩn. Lão Tử đã dạy chúng ta "Danh khả danh phi thường danh" (Cái tên có thể gọi được không phải là cái tên thường hằng). Về niềm vui, mười người sẽ có mười định nghĩa hoàn toàn khác nhau.

"Đồng ư đạo giả, đạo diệc lạc đắc cộng tại" (Người hợp với đạo thì đạo cũng vui mà ở cùng). Người phương Tây thường nói Chúa ở cùng bạn. Chúng ta nói Đạo ở cùng bạn. Đông Tây là khác nhau. Động lực của nhân quả không đến từ Chúa bên ngoài mà đến từ tự nhiên. Hiện nay có nhiều người vì không tìm thấy đạo nên trong lòng rất thất vọng, rồi "Thất diệc lạc đắc chi" (Mất cũng vui vẻ chấp nhận), như vậy là đã đi vào một cảnh giới khác. Chúng ta cũng không cần trách họ, vẫn là bốn chữ: tự làm tự chịu.

Tự làm tự chịu chính là tâm tưởng sự thành, cũng chính là "Tòng sự ư đạo giả, đồng ư đạo; đức giả, đồng ư đức; thất giả, đồng ư thất", đây chính là nhân quả. Vì vậy đôi khi chúng ta nói, ước mơ thành hiện thực, tâm tưởng sự thành, có nhân ắt có quả, đều do con người tự tạo ra. Có thể gọi là tự làm tự chịu, đều cùng một đạo lý.

"Tín bất túc yên, hữu bất tín yên" (Tin không đủ. Có sự không tin). Động lực phát sinh từ sự phát triển của vạn vật chính là cơ sở của nhân quả. Những việc bạn làm trong 20 năm qua tạo nên con người bạn ngày hôm nay. Từ bây giờ, cho bạn thêm 20 năm nữa, xem bạn sẽ đồng với đạo, đồng với đức, hay đồng với thất bại, đều do bạn tự quyết định. Nhưng kết quả sau 20 năm đó, bạn không thể đổ lỗi cho người khác, không ai có thể trốn tránh, chỉ có tự mình gánh chịu. Còn việc bạn tin hay không, đó cũng là việc của bạn. Chúng ta nói "tâm thành thì linh" chính là ý này. "Tín bất túc yên, hữu bất tín yên", khi niềm tin đủ đầy, tự nhiên sẽ linh nghiệm.

Người không tin nhân quả chính là không tin vào chính mình. Người không tin vào tự nhiên, nói một cách dân dã là không kính trọng trời đất. Có thể thấy, nhân quả là một thông điệp rất quan trọng mà Lão Tử để lại cho chúng ta. Và khoa học hiện đại chẳng phải cũng đang chứng minh nhân quả sao? Nóng thì nhất định nở ra, không có ngoại lệ; lạnh thì nhất định co lại, cũng không có ngoại lệ. Nước đun đến 100 độ C thì sôi;

lửa tắt đi thì ngừng sôi. Đây chẳng phải đều là nhân quả sao? Đồ vật để lâu thì bắt đầu sinh sâu, cuối cùng thối rữa, đây không phải nhân quả thì là gì? Phải chăng là do con người phá hoại? Phải chăng nhất định phải là thiên tai? Không phải vậy, tất cả đều là tự sinh tự diệt.

Lão Tử nói, có được khái niệm nhân quả thì con người gần như có thể bắt đầu tu đạo. Vì vậy tiếp theo, ông dạy chúng ta tu đạo có bốn nguyên tắc.

> Chương 24 Đạo Đức Kinh viết: "Xí giả bất lập, khóa giả bất hành, tự kiến giả bất minh, tự thị giả bất chương, tự phạt giả vô công, tự căng giả bất trường" (Người kiễng chân không đứng vững, người bước quá dài không đi được. Kẻ tự thấy mình sáng suốt thì không sáng, kẻ tự cho mình đúng thì không rõ ràng, kẻ tự khoe công thì không có công, kẻ tự kiêu thì không trường tồn). Rõ ràng là sáu câu, tại sao lại nói là bốn nguyên tắc? Bốn nguyên tắc đó là gì?

Chương 24 Đạo Đức Kinh nói về bốn nguyên tắc tu đạo.

Lão Tử nói: "Xí giả bất lập, khóa giả bất hành" (Người kiễng chân không đứng vững, người bước quá dài không đi được). "Xí" (企) nghĩa là kiễng chân lên, cố gắng cao hơn người khác một bậc. Sau khi cao hơn người ta một bậc mới có thể nhìn thấy. Nếu không, khi bên trong náo nhiệt như vậy, bạn đứng ngoài biết làm sao? Khi chúng ta đi xem náo nhiệt, thường phải kiễng chân lên để nhìn được bên trong. Nhưng những người như vậy không thể đứng vững. "Xí giả bất lập" có nghĩa là một người miễn cưỡng bản thân, không giữ bổn phận, kết quả chỉ có thể hại chính mình. Ví dụ, trước đây chúng ta đều gọi công ty là "thực nghiệp" (实业) (ndlr: thực = thực chất, thực tế, chắc chắn), còn bây giờ nhất định phải gọi là "xí nghiệp" (企业) (ndlr: xí = kiễng chân lên, vươn tới, kỳ vọng), vì vậy thường thì khoảng bảy năm là đã đóng cửa rồi.

"Khóa giả bất hành" (跨者不行), "Khóa" (跨) là muốn nhanh, bước đi vội vàng. Hiện nay ai cũng muốn nhanh, nhưng không biết rằng chết càng sớm. Dục tốc bất đạt, vốn muốn bước nhanh để đến sớm, cuối cùng lại không đi xa được vì người sẽ mệt. Nếu bước đi vừa phải, người ta có thể đi rất xa mà không mệt. Nếu cứ muốn bước dài, tự mình thử xem được bao lâu sẽ biết. Hiện nay làm cha mẹ, chúng ta cũng ngày ngày nhận những thông điệp kiểu: Đừng để con thua ngay từ vạch xuất phát! Những điều như vậy, tôi đều nói với họ, nếu tin vào câu nói này, chính là để con mình chết trên đường đua.

Sau đó, Lão Tử dạy chúng ta cách tu đạo. Dưới đây truyền dạy phương pháp cụ thể: "Tự kiến giả bất minh, tự thị giả bất chương, tự phạt giả vô công, tự căng giả bất trường" (自見者不明，自是者不彰，自伐者無功，自矜者不長).

"Tự kiến giả bất minh" (自見者不明). "Tự kiến giả" nghĩa là tự cho rằng mình có kiến giải. Người thời nay rất thích nói một câu: "Đây là ý kiến cá nhân tôi." Cá nhân anh là cái gì? Anh cũng có ý kiến? Đến lượt anh có ý kiến rồi sao? Những người tự cho mình có kiến giải độc đáo chính là người không tự sáng suốt, không tự biết mình, không hiểu được bản thân. Chúng ta thường nghĩ rằng hiểu người khác không dễ, nhưng thực tế,

hiểu chính mình mới là điều khó khăn nhất. Đa số người không biết năng lực của mình đến đâu, động một tí là viết sách, động một tí là đăng bài. Khi không ai đọc thì lên mạng, tự lập Facebook, nghĩ rằng như vậy sẽ có nhiều người xem. Nhưng cần biết người xem là ai, điều này mới quan trọng. "Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân" (Vật thì tụ họp theo loài, người thì phân chia theo nhóm). Tự nhiên sẽ có một số người trở thành fans hay followers. Nhưng phải xem xét trình độ của những thính giả đó, phải xem xét diện mạo của những người xem, như vậy mới đúng.

"Bất minh" nghĩa là hoàn toàn không có sự tự hiểu biết. Thực ra, thành tựu của Lão Tử, Khổng Tử chỉ là "tập đại thành" (tổng hợp những điều lớn lao), thậm chí không dám nói là “tập đại thành”, mà chỉ nói là "thuật nhi bất tác" (thuật lại mà không sáng tác). Ý nói, tôi chỉ sắp xếp lại lời của người xưa, rồi thuật lại cho mọi người, còn bản thân tôi không hề sáng tác gì. Như vậy, họ không tự thể hiện mình, nên mới “minh” (sáng). Hai câu dưới đây rất đúng: Tự kiến giả bất minh, bất tự kiến cố minh (自見者不明，不自見故明 - Người tự phô bày bản thân thì không sáng suốt, không tự phô bày nên mới sáng suốt).

"Tự thị giả bất chương" (Tự xem là phải, nên không hiển dương). "Tự thị" nghĩa là tự cho mình đúng. Thực ra, đa số người đều tự cho mình đúng: tôi nói đúng, anh nói không có lý. Nhiều người chỉ tin vào đạo lý của mình mà không tin vào đạo lý của người khác. Phàm là người tự cho mình có đạo lý, cuối cùng đều là người mãi mãi không hiểu đạo lý. Bởi vì đạo lý luôn có hai mặt, có âm thì có dương, có mặt chính thì có mặt trái, có trên thì có dưới, con người không thể nói được hết mọi khía cạnh. Tôi nói rất rõ ràng, việc bàn đạo lý với người Trung Quốc là khó nhất thiên hạ. Bởi vì người Trung Quốc thường chỉ tin vào đạo lý của mình, không tin vào đạo lý của người khác, thành kiến quá sâu, chủ kiến quá nặng. Toàn bộ đạo lý đều bị lệch lạc, xiêu vẹo. Vì thế người Trung Quốc bàn đạo lý, hầu như đều là bàn lý lệch lạc. Chúng ta từ nhỏ đã nói lý lệch lạc, suốt ngày tranh cãi với cha mẹ, thể hiện bản thân mình giỏi thế nào. Nếu không thì Lão Tử viết những lời này để làm gì?

"Tự phạt giả vô công" (Người tự khoe khoang thì không có công). "Phạt" nghĩa là tự khoe khoang bản thân. Nếu luôn khoe khoang công lao của mình, cái này do mình làm, hợp đồng do mình ký, thì tuyệt đối không có công lao gì cả. Công lao là nhường ra, không phải giành giật. Lão Tử nói về bất tranh, chính là dạy chúng ta người không tranh mới có công lao, người tranh giành hoàn toàn không có công lao. Nếu không tin, hãy thử tranh công với cấp trên xem, liệu có tranh được không? Có người nói, tôi ngoan ngoãn dâng công cho lãnh đạo, rồi bị nói là nịnh bợ. Tôi rất ghét những người hoàn toàn không hiểu đạo lý, suốt ngày nói những lý lẽ lệch lạc như vậy. Vậy tôi xin hỏi, bạn có công lao, không cho lãnh đạo thì cho ai? Nếu bạn giữ cho mình, chắc chắn sẽ bị cướp mất. Bạn cho lãnh đạo, họ sẽ chia lại cho bạn một chút, như vậy mới đúng. Công lao là do người khác chia cho bạn một phần, chứ không phải bạn có thể tự bảo vệ được. Phàm là người tự cho mình có công, đều không giữ được, cuối cùng đều không có công gì. Sau đó than phiền xã hội không công bằng, người ta đối xử không tốt với mình, không có tầm nhìn, một người tài năng như mình lại không

được trọng dụng... Đây chính là đã quên đi đạo lý "Tự phạt giả vô công, bất tự phạt cố hữu công" (Người tự khoe công thì không có công, không tự khoe công nên có công).

"Tự căng giả bất trưởng" (Người tự kiêu thì không phát triển). "Căng" nghĩa là khoe khoang thành tựu của mình, phóng đại công lao của bản thân. Ví dụ, khi người ta khen bạn mua đồ giỏi, vừa rẻ vừa tốt. Nếu bạn nói "đâu có gì, may mắn thôi" thì đó là có công và còn tiến bộ được. Nếu nói "đương nhiên rồi, việc này tôi rành nhất" thì vấn đề sẽ nhanh chóng xuất hiện. Tự phóng đại công lao, tự khoe khoang thành tích là không tiến bộ.

Nếu đặt những câu này cùng với các câu trước đó, sẽ hiểu rõ hơn về Lão Tử: Tự kiến giả bất minh, bất tự kiến cố minh (自見者不明，不自見故明 - Người tự phô bày bản thân thì không sáng suốt, không tự phô bày nên mới sáng suốt); Tự thị giả bất chương, bất tự thị cố chương (自是者不彰，不自是故彰 - Người tự cho mình là đúng thì không nổi bật, không tự cho mình là đúng nên mới nổi bật); Tự phạt giả vô công, bất tự phạt cố hữu công (自伐者無功，不自伐故有功 - Người tự khoe công thì không có công, không tự khoe công nên mới có công); Tự căng giả bất trưởng, bất tự căng cố trưởng (自矜者不長，不自矜故長 - Người tự kiêu ngạo thì không trưởng thành, không tự kiêu ngạo nên mới trưởng thành). Tất cả đều là hai vế đối lập nhau. Một khi so sánh, ý nghĩa liền trở nên rõ ràng minh bạch hơn.

> Tóm lại, bốn nguyên tắc tu đạo là: 1) Tự lượng sức; 2) Không tự cho mình đúng; 3) Không tự mãn với công lao; 4) Không tự khoe khoang. Trong chương 24 Đạo Đức Kinh, tại sao những câu này đều xoay quanh chữ "tự"? Và cuối chương này, Lão Tử đã kết luận thế nào?

Cuối chương hai mươi bốn, Lão Tử nói: “Kỳ tại đạo dã, viết dư thực xuy hình. Vật hoặc ố chi, cố hữu đạo giả bất xử” (其在道也，曰余食贅形。物或惡之，故有道者不處 - Xét theo Đạo mà nói, đó gọi là thừa ăn và cục bướu thừa trên thân. Mọi vật đều ghét những thứ đó, cho nên người có Đạo không làm vậy). "Dư thực" (余食) tức là thức ăn thừa; "tán hình" (贅形) là cục bướu thừa, những thứ dư thừa. Một người muốn tự thấy, tự cho mình đúng, lại tự khoe công, lại tự kiêu, bốn điều này hiện nay rất phổ biến, gọi là quan niệm về cái tôi. Tất cả những thứ này, đối với Đạo mà nói, đều là thức ăn thừa, đều là u thừa không cần thiết. Đáng tiếc là hiện nay người ta đã quen với điều đó. Vì vậy, tại sao nói con người mất trật tự? Chính là vì mọi người lấy trái làm phải, coi điều sai trái là bình thường, và còn không ngừng truyền bá.

Con người phần lớn thích mình làm nhưng lại không thích người khác làm, đây là điều rất kỳ lạ. Ví dụ, khi một người khoe khoang bản thân, họ cảm thấy rất sướng. Nhưng khi thấy người khác khoe khoang, họ lại thấy ghét. Lão Tử đã nhìn thấu chúng ta. Chúng ta rất thích nói mình là người có uy tín, và cảm thấy mình nói rất đúng. Nhưng khi người khác nói họ có uy tín, chúng ta lập tức phản cảm: “hắn ta có uy tín gì, lần đó chính là do hắn không giữ chữ tín”. Đây chính là bản tính con người. "Cố hữu đạo giả bất xử" (cho nên người có Đạo không làm vậy). Vì vậy Lão Tử dạy chúng ta, tu đạo chính là phải loại bỏ tâm lý mâu thuẫn

này. Điều mình không thích người khác làm, trước hết phải yêu cầu bản thân không làm. Chúng ta thường đòi hỏi người khác không được làm như vậy, nhưng lại biện minh cho việc mình làm là có lý do. Đây gọi là trì hoãn, lần lữa qua ngày, làm lãng phí thời gian quý báu tu đạo của mình. Một người thực sự hiểu văn hóa Trung Hoa rất ít khi nói "tôi" thế nào, mà thường nói "chúng ta", "mọi người". Hơn nữa, họ không truyền bá lung tung, nếu có truyền bá cũng phải rất thận trọng xem xét rõ ràng rồi mới truyền.

Lão Tử dạy chúng ta, đại đạo thuận theo tự nhiên. Những lời Lão Tử nói không phải do ông sáng tạo ra, mà là từ việc dùng tâm quan sát hiện tượng rồi áp dụng vào con người. Vì vậy tiếp theo, Lão Tử sẽ nói với chúng ta về đại đạo thuận theo tự nhiên.

> Chương 25 Đạo Đức Kinh nói về sự hình thành của Đạo. Lão Tử cho rằng chính "Đạo" sinh ra vạn vật trong thiên hạ. Trong khi người phương Tây tin rằng Thượng Đế tạo ra vạn vật. Cùng là đấng chủ tể của vạn vật, tại sao Lão Tử gọi nó là "Đạo" mà không gọi là Thượng Đế?

Sự khác biệt giữa Đạo và Thượng Đế nằm ở chỗ: Thượng Đế nhận công, nếu không tin vào Ngài thì không thể được sống đời đời. Còn Đạo không nhận công và cũng không tự sinh. Thượng Đế nói rằng tất cả đều do Ngài tạo ra, không có anh em, cha mẹ, vua tôi, tất cả đều là con cái của Ngài, vì thế người phương Tây tin rằng họ đều là con cái của Thượng Đế. Do đó, con có thể gọi thẳng tên cha, điều này thể hiện họ có quan hệ cha con nhưng không có luân thường đạo lý cha con. Thượng Đế và thần đều là đấng sáng tạo được nhân cách hóa, đều là chủ tể, đều có thể kiểm soát vạn vật, nhưng Đạo không làm những việc như vậy.

Lão Tử nói: "Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh. Tịch hề liêu hề, độc lập nhi bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên địa mẫu" (有物混成，先天地生。寂兮寥兮，獨立而不改，周行而不殆，可以為天地母 - Có một vật hỗn độn mà thành, sinh ra trước trời đất. Lặng lẽ thay, trống vắng thay, đứng một mình mà không đổi thay, vận hành khắp nơi mà không mệt mỏi, có thể xem là mẹ của trời đất).

"Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh" (Có vật hỗn độn mà thành, sinh ra trước trời đất), Đại Đạo là một thể hỗn độn, có trước cả trời đất. "Tịch hề liêu hề" (Lặng lẽ thay, trống vắng thay), nó vừa trống rỗng vô hình, vừa chứa đầy sinh cơ tạo hóa. "Độc lập nhi bất cải" (Đứng riêng một mình mà không thay đổi), "độc lập" nghĩa là không dựa vào bất cứ thứ gì. Ngày nay nhiều người nói về độc lập, thực sự còn kém xa lắm. Ví dụ, trẻ con nói muốn độc lập, tôi nói được. Nhưng hãy để từ giờ không xin cha mẹ một đồng nào, nếu không tôi không tin là nó độc lập được. Động một tí là nói độc lập, thực ra còn sớm lắm. Con người muốn vượt lên trên sinh diệt của vạn vật, phải có thể trường tồn bất diệt mới đủ tư cách nói đến độc lập. Bạn không sinh không diệt, không dựa vào bất cứ thứ gì, làm được không? Tất nhiên là không làm được. Chỉ có Đạo mới làm được. "Bất đãi" nghĩa là không sinh không diệt. Đạo không dựa vào bất cứ thứ gì, chỉ dựa vào chính nó, cho người khác mà không cần báo đáp, không cầu công, cũng không đòi lại, còn theo suốt đời. "Chu hành nhi bất đãi" (周行而不殆) - nó tuần hoàn qua lại, sinh sinh bất tức, nhưng chưa từng mệt mỏi.

Không mệt mỏi, không nghỉ ngơi, cũng không nguy hiểm. "Khả dĩ vi thiên hạ mẫu" (可以為天下母) - có thể nói nó là mẹ chung của vạn vật trong thiên hạ, bởi vì chúng ta đều do Đạo sinh ra.

"Ngô bất tri kỳ danh, cưỡng tự chi viết đạo, cưỡng vi chi danh viết đại" (吾不知其名,強字之曰道,強為之名曰大) - Ta không biết tên nó, miễn cưỡng gọi là Đạo, miễn cưỡng đặt tên là Đại.

“Đại viết thệ, thệ viết viễn, viễn viết phản” (大曰逝，逝曰遠，遠曰反 - Lớn thì gọi là vận hành, vận hành thì gọi là xa rộng, xa rộng thì gọi là trở về). "Đại viết thệ" , càng nhìn càng lớn, càng đi càng xa. "Thệ" (逝) không phải là không thấy nữa, không phải là chết đi, mà có nghĩa là "hành" , tức là đi, càng đi càng xa. Trong Luận Ngữ , Tử Hãn thiên có câu tương tự: “Thệ giả như tư phu, bất xả trú dạ” (逝者如斯夫，不舍晝夜 - Cái đi mãi kia như thế này thay, chẳng ngừng ngày lẫn đêm). Câu này chỉ nước không ngừng chảy, không phân ngày đêm. Có thể thấy chữ "thệ" này không phải là mất đi, không phải là chết, mà là càng đi càng xa, xa đến tận chốn u minh. "Viễn viết phản", sau đó nó lại quay trở lại. Ý của Lão Tử là nói, cứ tiến về phía trước, không có điểm dừng, vĩnh viễn tuần hoàn, rồi lại về điểm ban đầu. Điểm ban đầu vừa là điểm kết thúc, cũng là điểm khởi đầu. Vì vậy, người Trung Quốc nói thủy chung, cũng nói chung thủy. Với người Trung Quốc đến tức là đi, đi tức là đến, người nước ngoài không hiểu được. Bởi vì với người nước ngoài đi là đi, đến là đến. Người Trung Quốc nói "đến đến đến" hay "đi đi đi" đều như nhau. "Tôi sắp đến", "tôi sắp đi" là cùng một đạo lý. Quan niệm luân hồi của người Trung Quốc xuất phát từ đây. Lớn, trôi đi, xa, quay về, 18 năm sau lại là một trang hảo hán.

> Chương 25 Đạo Đức Kinh tiếp tục nói: "Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại" (Cho nên đạo lớn, trời lớn, đất lớn, vua cũng lớn). Nhưng cũng có bản viết là: đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn. Vậy rốt cuộc là "vua cũng lớn" hay "người cũng lớn"? Sự khác biệt của chúng ở đâu?

Chương 25 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại. Vực trung hữu tứ đại, nhi vương cư kỳ nhất yên" (Cho nên đạo lớn, trời lớn, đất lớn, vua cũng lớn. Trong vũ trụ có bốn cái lớn, mà vua chiếm một trong số đó).

"Vương diệc đại", nhiều bản viết là "nhân diệc đại". Thực ra "nhân diệc đại" dễ dẫn đến tự đại, còn "Vương diệc đại" thì khác. Vua là số ít người có thể thực hành đạo của thánh vương, nên mới lớn. Tại sao cùng là người, vua có thể vĩ đại còn người bình thường không thể vĩ đại được sao? Rất đơn giản, bậc vương mà “vô tư vô ngã” thì sẽ vĩ đại. Còn người tu Đạo mà tu đến cảnh giới “vô tư vô ngã”, thì tự nhiên cũng vĩ đại. Lão Tử trong chương hai Đạo Đức Kinh nói rất rõ ràng: “Sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư” (生而不有，為而不恃，功成而不居 - Sinh ra mà không chiếm hữu, làm mà không cậy công, thành công mà không ở lại hưởng thụ). Chỉ cần một người làm được điều đó, họ chính là "vương diệc đại". "Vực trung hữu tứ đại, nhi vương cư kỳ nhất yên (域中有四大，而王居其一焉)", trong vũ trụ có bốn cái lớn, còn bậc vương

trong loài người có thể hợp nhất với trời đất. Vì vậy mọi người đừng nghi ngờ, chỉ cần bạn thực sự “vô tư vô ngã”, sẽ hòa làm một với trời đất, sẽ có thiên nhân cảm ứng

Lão Tử trong chương này đã đưa ra một phương pháp luận. Có người thường nói, người Trung Quốc không chú trọng phương pháp. Khi bạn bảo chúng tôi tu dưỡng, nói mãi toàn là lý thuyết, không phải là nói suông sao? Nhưng Lão Tử đã đưa ra phương pháp, đó là: “Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên” (人法地，地法天，天法道，道法自然 - Người noi theo đất, đất noi theo trời, trời noi theo đạo, đạo noi theo tự nhiên). Tại sao ông không nói thẳng người theo tự nhiên, mà phải nói từng bước một như vậy? Lão Tử đang dạy chúng ta rằng con người trước hết phải tiếp nhận khí của đất. Chúng ta thường nói: "Lâu rồi không tiếp đất!". Thứ gần gũi nhất với con người chính là đất. Đất đối xử tốt nhất với chúng ta, nhưng chúng ta lại đối xử tệ nhất với nó, động một tí là đào xới, còn chôn những thứ độc hại vào lòng đất. Đất không oán không than, muốn đào thì đào, tự làm tự chịu. Nếu bạn đào móng nhà sập, làm nhà đổ, nó cũng vui vẻ nhìn bạn sụp đổ. Nội dung này đã được nói rõ ở chương trước. Đạo cũng vui khi thấy nhà sập, người chết, gia đình tan nát. Bởi vì đất giống như người mẹ, vốn rất từ ái. Không vì đứa trẻ không biết học mà không cho nó ăn. Nhưng bây giờ thì khác, vì con người đã mất trật tự, tâm đã mất trật tự.

Đất mới có thể theo trời, trời mới có thể theo đạo, đạo mới có thể đại diện cho tự nhiên. Con người phải từng bước một. Muốn đi đường, trước hết phải nhìn kỹ mặt đất, đứng vững, mới không ngã, mới có thể ngẩng đầu nhìn phương hướng. Sau khi thấy phương hướng, mới biết đâu là chính đạo, đâu không phải chính đạo, dần dần thành thói quen, sẽ tự nhiên mà thành. Từng bước một, đây không phải là phương pháp luận tốt sao?

Tiếp theo, Lão Tử tiếp tục giảng cho chúng ta về "đạo trọng nhi thân khinh" (đạo nặng mà thân nhẹ).

> Chương 26 Đạo Đức Kinh nói với mọi người: "Thị dĩ thánh nhân chung nhật hành bất ly truy trọng" (Vì vậy thánh nhân suốt ngày đi không rời hành lý nặng). Ở đây "truy trọng" có phải chỉ lương thảo vật tư không? Nếu không thì nó chỉ cái gì? Chương 27 nói về việc dùng "ngũ thiện" để cứu người và vật. Vậy "ngũ thiện" chỉ năm điều thiện nào? Chúng cứu người và vật như thế nào? Lão Tử nói "Thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân, thường thiện cứu vật, cố vô khí vật" (聖人常善救人，故無棄人，常善救物，故無棄物 - Thánh nhân thường khéo cứu người, nên không bỏ ai, thường khéo cứu vật, nên không bỏ vật nào). Ở đây "vô khí nhân" và "vô khí vật" có phải ý nói không được bỏ bất kỳ người nào, vật nào không?

Trong chương 26 Đạo Đức Kinh, Lão Tử muốn nói với chúng ta "đạo trọng nhi thân khinh" (đạo nặng mà thân nhẹ). Ông nói: "Trọng vi khinh căn, tĩnh vi táo quân" (Nặng là gốc của nhẹ, tĩnh là chủ của xao động). Nặng và nhẹ là đối lập nhau, tĩnh và động cũng đối lập nhau. Chúng so sánh với nhau, chỉ khác về mức độ chứ không phải tuyệt đối. Nặng là vật chìm xuống. Chúng ta thường nói người này rất trầm ổn. Còn nhẹ là vật nổi lên. Chúng ta thường nói người này quá phù phiếm. Nhưng ý Lão Tử không phải nói nặng là gốc của nhẹ, mà là nói: có nặng mới có thể ứng dụng nhẹ; nhẹ thì rất khó ứng dụng nặng.

Ví dụ, một vật rất nặng có thể treo một vật rất nhẹ lên cao bao nhiêu cũng được. Một vật rất nhẹ làm sao có thể treo được vật nặng? Bản thân nó còn bị lật đổ. Nặng dùng để hình dung một người có đức hạnh, trầm ổn. Còn nhẹ đại diện cho người mất đức, gọi là mất tư cách, mất lễ nghĩa.

Chúng ta có thể thấy sự khác biệt giữa người Trung Quốc và người nước ngoài ở đây. Người nước ngoài bất kể tình huống nào, muốn cười thì cười. Còn người Trung Quốc phải xem hoàn cảnh có phù hợp để cười không, dù có thể cười cũng không được cười to. Vì vậy chúng ta thường cảm thấy người Trung Quốc có vẻ bảo thủ hơn. Thực ra không phải vậy, chúng ta là người khá nội tâm. Nhìn người Trung Quốc hiện nay, so với nước nào mà bảo thủ? Ngược lại, sau khi đánh mất đi sự nội tâm, họ lại tệ hơn bất cứ ai. Ví dụ như người Trung Quốc ra nước ngoài, mọi người đều chào đón, nhưng cũng đều lo sợ: Bạn là vị thần tài di động, nhưng không nên làm xáo trộn nơi này của chúng tôi!

"Trọng vi khinh căn" (重為輕根 - Nặng là gốc của nhẹ). Khi một người học được sự điềm đạm, thỉnh thoảng thư giãn, thoải mái một chút cũng không đến nỗi mất phép tắc. Nếu một người từ nhỏ không có ý thức về nơi chốn, đối tượng, thời điểm, muốn làm gì thì làm, người đó cả đời sẽ rất vất vả. Người khác nhìn họ thấy kỳ lạ, bản thân họ cũng cảm thấy đau khổ, không biết mình sai ở đâu. Thực ra, đây không phải vấn đề đúng sai, mà là vấn đề tạo ấn tượng gì với người khác.

Ví dụ, trẻ con đến nhà người khác, cứ như ở nhà mình vậy, thấy gì lấy nấy, thích gì ăn nấy, nhảy nhót tùy tiện trên ghế sofa... Khổ tâm nhất là cha mẹ chúng. Lúc này cha mẹ không tiện nhắc nhở, nhưng lại cảm thấy rất xấu hổ, khiến chủ nhà cũng lúng túng. Đây chính là sự khác biệt giữa điềm đạm và phù phiếm tạo

ra cảm giác khác nhau cho người khác. Bình thường ở nhà rèn luyện sự điềm đạm, thỉnh thoảng ra ngoài thư giãn, nhảy nhót ở bãi biển, hò hét trên núi, đều không sao cả. Nhưng nếu ở nhà đã rất phù phiếm, ra ngoài làm sao kiểm soát được bản thân?

"Tịnh vi táo quân" (靜為躁君 - Tịnh là chủ của xao động), "tịnh" là yên tĩnh, "táo" là nóng vội. Mọi người có thể khó hình dung được trạng thái đó như thế nào. Hãy ra ngoài thiên nhiên xem diều bay thì sẽ dễ hiểu hơn. Nếu dây diều đứt, diều sẽ không giữ được thăng bằng, không biết sẽ bay đi đâu. Ở con người, đó gọi là bất an. Người nóng vội là người không thể bình tĩnh được. Trong lòng bồn chồn lo lắng, mắt nhìn đông ngó tây, đầu óc nghĩ ngợi lung tung, tay chân luống cuống. "Quân" ở đây chỉ một sức mạnh có thể kiềm chế. Sự bình tĩnh đối với sự nóng vội là có sức mạnh kiểm soát. Nóng vội không kiểm soát được bình tĩnh, nhưng bình tĩnh kiểm soát được nóng vội. Vì vậy, người bình thường phải rèn luyện sự điềm đạm, thói quen bình tĩnh, có như vậy mới có thể bùng nổ sức mạnh bất cứ lúc nào. Người như vậy mới gọi là người có thể tĩnh có thể động, mới là người bình thường mà chúng ta cần.

> Chương 26 Đạo Đức Kinh tiếp tục nói: "Thị dĩ quân tử chung nhật hành bất ly truy trọng" (Do đó người quân tử suốt ngày đi lại không rời xa xe chở nặng). "Truy trọng" trong hiểu biết của chúng ta, thường chỉ lương thực vật tư. "Quân tử suốt ngày đi lại không rời xa xe chở nặng", phải chăng có nghĩa là "người chưa động, lương thảo phải đi trước"? Vậy "phủ trọng" ở đây thực sự đại diện cho ý nghĩa gì?

Lão Tử nói: "Thị dĩ quân tử chung nhật hành bất ly truy trọng" (Do đó Người quân tử suốt ngày đi mà không rời xe chở hàng nặng). Ở đây "truy trọng" không chỉ về mặt vật chất, mà chỉ về đức hạnh, chính là ý nghĩa của Đạo. "Thị dĩ quân tử chung nhật hành" nghĩa là người ta ra ngoài là để hành đạo, để truyền bá đạo.

Tại sao nói người quân tử phải suốt ngày đi lại? Tại sao phải vất vả như vậy? Nếu các bạn có thời gian và cơ hội, có thể đọc về Lão Tử và Khổng Tử. Hai vị thánh nhân này, tuổi đã cao như vậy, tại sao còn phải vội vã đi khắp nơi? Tin rằng cả hai sẽ đồng thanh nói với bạn: chúng tôi đang tự chuốc lấy khổ. Thực ra, hai vị thánh nhân này đều tự chuốc lấy khổ. Nhưng dưới chữ "tự chuốc lấy khổ" còn có bốn chữ nữa là "tự tìm niềm vui". Nếu một người gặp khổ là thấy khổ ngay thì đừng nên vất vả làm gì. Chỉ biết vui, cuối cùng chẳng còn gì, đó là lãng phí tài nguyên, lãng phí thời gian và còn làm phiền người khác. "Thị dĩ quân tử chung nhật hành" (Vì thế người quân tử suốt ngày thực hành đạo), người ta ra ngoài là để hành đạo, truyền đạo, nên không thể rời xa đạo. Không thể ra ngoài chỉ để ăn chơi vui chơi, quên mất mình đang làm gì. Hiện nay, quá nhiều người như vậy.

"Tuy hữu vinh quan, yến xử siêu nhiên" (Tuy thấy cảnh đẹp, ở như chim yến thanh thản). Dù chúng ta đang trên đường đi, trong chuyến du lịch, thấy những cảnh đẹp, ở khách sạn 5 sao, nhưng trong lòng phải như chim yến an cư, không cầu xa hoa, không đòi hỏi thường xuyên ăn ngon. Vượt ra ngoài vật dục mới gọi là siêu nhiên. Nhất định phải là “yến xử”, nói chim yến ở rất bình dân, giản dị, không đắm chìm vào hưởng thụ

vật chất, không bắt mời uống rượu, tối hát karaoke làm người đi cùng mệt mỏi. Thế còn gọi là quân tử gì nữa? Tự mình ra ngoài làm gì đã quên sạch.

Cuối cùng, Lão Tử cảm thán: "Nại hà vạn thặng chi chủ, nhi dĩ thân khinh thiên hạ" (Làm sao một người làm chủ vạn cỗ xe, lại coi nhẹ thiên hạ). Một người có cơ hội tốt để thực hiện trách nhiệm của mình, làm chủ một nước lớn có đến vạn cỗ xe, lại không ổn trọng, dùng ý kiến cá nhân để cai trị thiên hạ một cách khinh suất. "Nhi dĩ thân khinh thiên hạ" nghĩa là cai trị thiên hạ một cách hời hợt. Làm như vậy sẽ khiến trời oán người giận, thật không có ý nghĩa gì.

Thực ra thời Lão Tử chính là thời Xuân Thu Chiến Quốc. Đúng là thời đại vua không ra vua, chúa không ra chúa, như Khổng Tử đã nói "Quân bất quân, thần bất thần" (vua không ra vua, tôi không ra tôi). Vì vậy ông có cảm nhận rằng: một người khó khăn lắm mới có cơ hội để thể hiện, thì nên thực hiện nguyên tắc "vô vi nhi trị" (không làm mà trị), sao lại làm thành ra thế này?

"Khinh tắc thất căn, táo tắc thất quân" (Nhẹ thì mất gốc, nóng vội thì mất vua). Lão Tử lại quay về câu đầu tiên. Vì quá phù phiếm, không coi trọng đức hạnh của mình nên mất hết gốc rễ; vì quá nóng vội, muốn thể hiện nên không ổn định, không biết đạo trị nước của bậc vương giả là gì. Quay lại điều đã nói trước đó "vương tài đại" - không làm "vương" thì không lớn được. Sau này có tranh luận giữa vương đạo và bá đạo, thực ra đều bắt nguồn từ Đạo gia và Nho gia.

Nói đến đây, tôi tin mọi người đều đã hiểu. Các nước phương Tây phần lớn đều theo bá đạo, vì họ không hiểu thế nào là vương đạo. Dân tộc Trung Hoa khó khăn lắm mới có được lý tưởng vương đạo này, nếu chúng ta lại từ bỏ vương đạo để đi theo con đường bá đạo của phương Tây, e rằng sẽ rất đáng tiếc. Đây cũng là trách nhiệm rất lớn của dân tộc Trung Hoa trong thế kỷ 21.

Sau khi nói xong những điều này, Lão Tử nghĩ đến việc làm thế nào để trở thành người theo vương đạo. Không nhất thiết phải làm vua theo vương đạo, nhưng ít nhất có thể làm người theo vương đạo. Vì vậy ông đề xuất dùng ngũ thiện để cứu người và vật, không chỉ cứu người mà còn phải cứu vật. Thực ra, "vật" đã bao gồm cả con người. Chỉ vì muốn nhấn mạnh trách nhiệm của con người nên mới tách con người ra khỏi vật và đặt vào một vị trí quan trọng hơn, từ đó mới có "người" và "vật".

> Chương 27 Đạo Đức Kinh nói về cách dùng "ngũ thiện" để cứu người và vật, đó là thiện hành, thiện ngôn, thiện số, thiện bế, thiện kết (善行、善言、善數、善閉、善結). Nhưng năm điều thiện này cụ thể phải làm thế nào? Và tại sao có thể cứu được người và vật?

Lão Tử nói: "Thiện hành vô triệt tích, thiện ngôn vô hà trích, thiện số bất dụng trù sách, thiện bế vô quan khải nhi bất khai, thiện kết vô thằng ước nhi bất khả giải" (善行無轍跡，善言無瑕謫，善數不用籌策，善閉無關楗而不開，善結無繩約而不可解 - - Đi khéo thì không để lại vết bánh xe, nói khéo thì không có sơ hở,

tính khéo thì không cần dùng thẻ tính, đóng khéo thì không cần then khóa mà không ai mở được, buộc khéo thì không cần dây mà không ai tháo ra được). “Thiện hành, thiện ngôn, thiện số, thiện bế, thiện kết” là năm điều thiện, năm đức tính tốt mà chúng ta dùng để cứu người cứu vật, gọi chung là ngũ thiện. Dưới đây, chúng ta sẽ giải thích từng điều.

"Thiện hành" là người khéo làm việc. "Hành" là làm việc, "thiện" là khéo léo. Người khéo làm việc chắc chắn có thể dùng đơn giản để kiểm soát phức tạp, biến những việc rắc rối thành đơn giản, để mọi người đều hiểu được, chứ không phải biến việc đơn giản thành phức tạp khiến không ai hiểu và không biết làm sao để phối hợp. Đi theo chính đạo mà không để lại dấu vết, đó gọi là thiện hành. Người thời nay ngược lại, đi đâu cũng để lại dấu vết, đó không phải là bậc thượng nhân. Người tu đạo ngày xưa, nơi họ đi qua không để lại chút dấu vết nào. Họ làm việc với phương pháp đúng đắn, cách thức phù hợp, nhẹ nhàng vui vẻ, giống như thuyền lướt trên mặt nước không để lại vết tích. Người thời nay, đi đâu cũng để lại một đống hậu quả. Những hậu quả này khiến người sau cảm thấy khó xử, không biết làm sao để giải quyết. Mọi người có thể nhìn thấy sau khi các nhà máy được xây dựng, đã gây ra ô nhiễm đất, nước và môi trường nghiêm trọng như thế nào. Chúng ta nên đọc kỹ câu nói của Lão Tử "Thiện hành vô triệt tích" (善行無轍跡 - người khéo đi không để lại dấu vết), nghĩa là không để lại vết xe, không để lại bất kỳ di chứng nào.

"Thiện ngôn" (善言) không phải dạy chúng ta phải biết nói chuyện, Lão Tử không khuyến khích việc nói nhiều, bởi "ngôn đa tất thất" (言多必失 - nói nhiều ắt sai). "Thiện ngôn vô hà trích"nghĩa là người nói năng cẩn trọng sẽ không để lại lỗi lầm cho người khác chỉ trích. Người thời nay, vừa mở miệng đã đầy sơ hở, nói ra là bị người khác chê bai, thật đáng tiếc. Một người nói chuyện phải phát xuất từ tâm thành, phải hợp với đạo lý, không có điểm yếu, không có lỗi lầm, không để người khác chỉ trích cho là nói bậy. Đây là điều mà mỗi người cần rèn luyện.

"Thiện số bất dụng trù sách" (善數不用籌策) - "Trù" là con số, "sách" là công cụ tính toán. Người giỏi tính toán không cần máy tính, thậm chí không cần bàn tính, vì trong lòng đã nắm rõ con số. Người thời nay quá phụ thuộc vào công cụ, như thể không có công cụ thì bó tay. Người Trung Quốc xưa rất giỏi tính nhẩm, nhưng nay ngày càng kém đi. Công cụ ngày càng tiện lợi, người ta lạm dụng và phụ thuộc, đó là phát triển hướng ngoại mà quên đi những giá trị bên trong.

"Thiện bế vô quan khải nhi bất khai" (善閉無關楗而不開) - "Quan khải" chỉ then cài cửa bằng gỗ. Người thực sự giỏi đóng cửa không cần dùng bất kỳ cơ quan hay cửa nẻo nào, nhưng người khác vẫn không thể mở được. Tôi từng thấy một người làm một cái hộp, hộp đương nhiên có thể mở được, nhưng nhìn từ bốn phía tám mặt vẫn không tìm thấy chốt khóa ở đâu, khiến người ta không biết làm sao để mở. Tất nhiên người làm ra nó thì mở được.

"Thiện kết vô thằng ước nhi bất khả giải" (善結無繩約而不可解 - Khéo buộc không dùng dây mà không thể gỡ). Thông thường, muốn buộc đồ vật lại, ít nhất phải dùng một sợi dây mới buộc chắc được. Nhưng người

khác chỉ cần một con dao là có thể cắt đứt dây. Một người khéo buộc không cần dùng dây, nhưng người khác vẫn không thể gỡ ra. Đây là nút thắt trong lòng, đã là nút thắt trong lòng thì tìm đâu ra dây. Chúng ta thường cảm thấy mình rất giỏi, nhưng thực tế trên đời luôn có người giỏi hơn mình.

> Lão Tử dạy chúng ta, do thiện có thể cứu người cứu vật, nên "Thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân. Thường thiện cứu vật, cố vô khí vật". Ở đây, "vô khí nhân" và "vô khí vật" có phải nghĩa là không được bỏ bất kỳ người nào, vật nào không?

Lão Tử nói tiếp: Thị dĩ thánh nhân thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân. Thường thiện cứu vật, cố vô khí vật. Thị vị tập minh (是以聖人常善救人，故無棄人。常善救物，故無棄物。是謂襲明 - Vì vậy thánh nhân thường khéo cứu người, nên không bỏ ai. Thường khéo cứu vật, nên không bỏ vật nào. Đó gọi là tập minh). Điều đáng quý của thánh nhân là chỉ biết cứu người, không bỏ rơi ai. Người thời nay không như vậy, động một tí là nói "Không nghe lời, tôi đuổi việc!" hay "Người như anh thì nghỉ việc đi!". Đó không phải là thánh nhân, thánh nhân luôn cứu người, cứu tất cả mọi người, nên không bỏ ai, không bỏ ai tức là đối xử công bằng. Người Trung Quốc chúng ta nói đến sự kết hợp tự nhiên, nói đến tình thân như người một nhà. Không có nút để gỡ, không có pháp để thi hành. Không cần phải có những quy định cứng nhắc. Động một tí là phải ký hợp đồng, ký cam kết, điều này thực sự không phù hợp với văn hóa phương Đông. Nói thẳng ra, cách này không hiệu quả với người Trung Quốc.

Khi thực sự xuất phát từ tâm, coi mọi người như người nhà thì sẽ đối xử tốt với nhau. Nếu cứ phân biệt người này làm được, người kia không làm được thì sẽ sinh ra rắc rối. Điều này có thể thấy ngay từ chương 1 Đạo Đức Kinh: "Danh khả danh phi thường danh" (名可名非常名 - Cái tên có thể gọi được không phải là cái tên thường hằng), nghĩa là đừng gán cho người này danh hiệu người tốt, người kia danh hiệu người xấu, nói người này có tài trí, người kia không có tài trí.

Các chương tiếp theo đều nói về việc không nên phân biệt, vốn dĩ đã khó phân biệt rõ ràng, lại còn thường phân biệt sai. Ở đây có một tiền đề lớn: chỉ nên thuận theo đạo, đừng tự đặt ra tiêu chuẩn. Người thời nay rất thích tự đặt ra tiêu chuẩn. Thi cử trước, không đạt thì không nhận. Tôi thường thấy rất lạ, người ta muốn thi vào khoa âm nhạc, bạn lại hỏi họ có biết sáng tác không. Nếu họ đã biết hết rồi thì bạn còn dạy họ cái gì? Thậm chí còn yêu cầu người ta phải đi học thêm ở một nơi chỉ định, nếu không sẽ không nhận. Làm vậy liệu người ta có tâm phục không? Hiện nay những chuyện như vậy quá nhiều. Tự đặt ra tiêu chuẩn thì không phải là "duy đạo thị tùng" (惟道是從 - chỉ thuận theo đạo).

Tiếp theo Lão Tử phân tích "Thường thiện cứu vật, cố vô khí vật" (常善救物,故無棄物 - Thường khéo cứu vật nên không bỏ vật nào). Trước đó nói "Thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân" (常善救人,故無棄人 - Thường khéo cứu người nên không bỏ ai), chúng ta còn dễ hiểu, nay lại đem điều này áp dụng cho vạn vật, ý nghĩa là gì? "Thường thiện cứu vật" nghĩa là theo quy luật tự nhiên để cứu vật. "Cố vô khí vật" nghĩa là không có bất cứ vật gì bị vứt bỏ. Nói đến đây, có người sẽ hỏi: Như vậy có phải là bảo mọi người ăn chay không?

Thực ra ăn chay cũng không đúng. Bạn không ăn thịt bò, thịt cừu mà ăn thực vật, chẳng lẽ thực vật không có sự sống sao? Vì vậy, chúng ta thấy con người thật kỳ lạ: Chúng ta không thể ăn thịt bò, thịt cừu vì chúng có sự sống. Vậy bạn ăn củ cải, chẳng lẽ củ cải không có sự sống? Ăn rau xanh, chẳng lẽ rau xanh không có sự sống? Tôi không biết tiêu chuẩn của mọi người ở đâu, tất cả đều là tự lừa dối mình, hoàn toàn không phải vậy. Thực ra Lão Tử nói: "Thảo mộc trưởng thành là để cho trâu bò ăn, không oán không hối. Còn trâu bò lớn lên có phải để cho người ăn hay không thì chưa chắc."

Tôi kể một câu chuyện để mọi người dễ hiểu hơn. Ở Bắc Mỹ có một nơi nuôi một loại bò gọi là "buffalo", sau này dịch là bò Mỹ. Người bản địa là người da đỏ thường giết bò Mỹ để ăn. Sau đó, người da trắng từ Châu Âu đến cũng giết loại bò này, mọi người đều chỉ trích họ quá tàn nhẫn. Nhiều người da trắng cảm thấy kỳ lạ: tại sao người da đỏ giết bò thì được, còn chúng tôi giết bò lại không được? Điều này cho thấy họ chưa đọc sách của Lão Tử. Người da đỏ giết bò là vì lợi ích của bò. Trước khi giết bò, họ khoác da bò lên người, trà trộn vào đàn bò, dẫn đàn bò đến bờ vực, rồi tự nhảy xuống trước. Đàn bò tưởng đồng loại nhảy nên cũng nhảy theo. Kết quả, con nào nhảy từ độ cao đó mà còn sống được thì chứng tỏ giống tốt, được giữ lại. Nếu nhảy xuống chết thì chứng tỏ loại bò này không tốt, lớn lên cũng vô dụng nên giết để ăn thịt. Còn người da trắng đến sau thì khác, họ dùng súng - đây chẳng phải là giết hại động vật một cách tàn nhẫn là gì?

Theo lời Lão Tử, bất kỳ sự việc nào cũng chỉ có sự khác biệt về mức độ, chứ không có sự khác biệt tuyệt đối giữa có và không. Chúng ta cần nhấn mạnh rằng, việc ăn thịt bò dê để sinh sống không có vấn đề gì; nhưng việc giết hại động vật để lấy làm vui thì không được phép. Đó chính là sự khác biệt. Chúng ta không thể thông qua việc bảo vệ động vật để thể hiện sự vĩ đại của con người. Chúng ta không phản đối bất cứ điều gì, chỉ là việc quá nhấn mạnh ăn chay, tôi không tán thành lắm. Mọi người hãy nhìn vào thực tế, ăn mặn cũng sinh ra nhiều bệnh tật, ăn chay cũng vậy. Hơn nữa, Phật tử chân chính không thể chỉ ăn chay được. Năm xưa, đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi khất thực. Nhà sư cầm bát, không cần nói gì, người ta thấy họ cầm bát đến thì tự nhiên hiểu ý và cho thức ăn. Họ có thể nói "Xin lỗi, tôi chỉ ăn chay" không? Nếu vậy họ sẽ chết đói và đáng chết. Việc ăn chay là do Lương Vũ Đế đặt ra. Động cơ của ông ta thế nào chúng ta không biết, có thể là để thể hiện sự vĩ đại của mình. Vì vậy, khi Đạt Ma đến đã thẳng thắn nói với ông ta rằng việc đó không có công đức gì. Tôi nghĩ ý này rất phù hợp với Đạo Đức Kinh.

Sau câu "Thường thiện cứu nhân, cố vô khí nhân; thường thiện cứu vật, cố vô khí vật" (Thường hay cứu người nên không bỏ người; thường hay cứu vật nên không bỏ vật), Lão Tử tiếp tục nói với chúng ta: "Thị vị tập minh" (Đó gọi là kế thừa sự sáng suốt). "Tập" là kế thừa; "Minh" là đạo thường hằng. "Thị vị tập minh" có nghĩa đây là biểu hiện tốt đẹp của việc kế thừa đạo thường hằng. Người Trung Quốc thường nói về việc ngầm phù hợp với thiên đạo. Thực ra, bất cứ điều gì, miễn là ngầm phù hợp với thiên đạo, đều gọi là "tập minh". Nói một cách đơn giản và dễ hiểu hơn, đó chính là theo lương tâm. Một người sống theo lương tâm, vô tư vô ngã, sẽ có thể đạt được sự sáng suốt.

> Sáng suốt chính là biết được đạo thường. Đối với đạo, không phân biệt người thông minh hay ngu dốt, tốt xấu, vật không phân biệt cao thấp quý tiện. Nhưng trong cuộc sống thực tế, chúng ta vẫn thường thấy có người thiện có người bất thiện. Vậy Lão Tử phân tích về người thiện và người bất thiện như thế nào?

Hai câu sau đây rất thú vị: "Cố thiện nhân giả, bất thiện nhân chi sư; bất thiện nhân giả, thiện nhân chi tư" (Người thiện là thầy của kẻ bất thiện; kẻ bất thiện là tài liệu cho người thiện). “Thiện nhân” và “bất thiện nhân”, rốt cuộc nói về điều gì? Vốn dĩ, Lão Tử cho rằng không nên phân biệt con người như vậy. Để tiện giải thích, ông tạm chia người thành thiện và bất thiện. Người thiện không có gì đáng tự hào, chỉ là tấm gương, là thầy của những người bất thiện mà thôi. Họ coi bạn là tấm gương thì bạn mới là tấm gương; họ không coi bạn là tấm gương thì bạn là ai? Đây chính là điều Lão Tử luôn nhắc nhở, thánh nhân không thể tự xưng mình là thánh nhân. Người làm việc tốt không thể khoe khoang mình đang làm việc tốt; người cứu người không thể khoe khoang mình đã cứu người khác. Vì vậy, ông chủ không thể nói với nhân viên: "Tôi đối xử tốt với anh như vậy, sao anh có thể đối xử với tôi như thế?" Câu nói này không chuẩn. Bạn muốn đối xử tốt với họ là việc của bạn; họ muốn đối xử với bạn thế nào là việc của họ. Mỗi người đều tự làm tự chịu, điều này mới phù hợp với thiên đạo. Người thiện là thầy của kẻ bất thiện. Nhưng điều này do người bất thiện tự quyết định, không phải do người thiện quyết định.

"Bất thiện nhân giả, thiện nhân chi tư" (Kẻ bất thiện là tài liệu cho người thiện). "Tư" nghĩa là lấy dùng. "Bất thiện nhân" là đối tượng để người thiện phát huy điều thiện. Ví dụ, một người rất muốn làm việc thiện, trong tay cầm tiền muốn bố thí, nhưng khi không ai nhận thì số tiền đó có tác dụng gì? Vì vậy, người làm việc thiện phải cảm ơn những người được giúp đỡ: may mà có nhiều người ăn xin, tiền của tôi mới có chỗ để cho. Làm việc thiện cần có tâm thế như vậy, chính vì có nhiều người không thiện, bạn là người thiện mới có đối tượng để thể hiện đức hạnh của mình. Hai câu này rất khó để thấu hiểu, vì người thường không làm được.

Cuối chương này, Lão Tử nói: "Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư. Tuy trí đại mê, thị vị yếu diệu" (Không quý người lành, không yêu người không lành. Tuy trí tuệ nhưng mê muội lớn, đó gọi là điều vi diệu). Đây là đạo lý rất tinh túy và vi diệu. Một mặt chúng ta không nên căm ghét cái ác như kẻ thù, mặt khác vẫn phải kiềm chế cái ác và phát huy cái thiện. Hiện nay nhiều người chỉ trích người Trung Quốc không thành thật, chỉ nói những lời hay đẹp, không nói điều xấu. Ví dụ, các phương tiện truyền thông đều giương cao ngọn cờ "quyền được biết của người dân", liên tục phóng đại những chuyện lộn xộn, khiến mọi người không thể không xem. Lại ví dụ, từ xưa đã có đồng tính luyến ái, chỉ là họ lén lút thôi. Đã là chuyện lén lút, tại sao phải đưa tin về nó? Cứ coi như không có chuyện đó, thấy lạ không lạ, cái lạ tự biến mất là được. Nhưng bây giờ không được, họ phải diễu hành, đòi hợp pháp hóa. Thật không rõ những người này có động cơ gì.

"Tuy trí đại mê", tuy những người như vậy là có tri thức, nhưng lại là những kẻ mê muội lớn. Nhất định phải đưa tin những chuyện đó ra làm gì? Nếu không đưa tin, chỉ có số ít người biết, thì chẳng có chuyện gì. Một

khi đưa tin ra, nhiều người mới biết hóa ra có thể làm vậy, rồi dám công khai làm theo. "Thị vị yếu diệu", đó gọi là yếu diệu. Tức là, đạo lý vi tế, vi diệu như vậy, chẳng lẽ đều không hiểu sao?

Lão Tử không phải là muốn mắng người, ông chỉ là rất cảm khái: chuyện đơn giản như vậy, sao mọi người đều không hiểu rõ? Đạo lý rõ ràng như vậy, sao mọi người đều không nghe hiểu? Ý nghĩa của bài trừ cái ác đề cao cái thiện, không phải là che giấu cái xấu đi. Chuyện xấu, nên âm thầm xử lý, hóa giải đi, đừng để nó xảy ra nữa. Còn cái tốt, thì hãy tuyên dương ra ngoài, để mọi người noi gương. Tại sao nhất định phải giải thích mặt xấu?

Thực ra, từ khi có một cuốn sách, "Người Trung Hoa xấu xí" 丑陋的中国人, mọi người liền cho rằng chúng ta nên nhìn người Trung Hoa từ góc độ xấu. Coi thường người của mình, chà đạp người của mình, cho rằng người của mình đều xấu xí. Vậy tôi hỏi bạn: "Bạn không phải là người Trung Hoa sao? Bạn không xấu xí sao?" Đây chính là điều chúng ta thường nói, đừng cho rằng mình cao hơn người khác một bậc. "Xí giả bất lập, khóa giả bất hành (企者不立，跨者不行 - Kiễng chân thì không đứng vững, sải bước thì không đi được)", cuối cùng ai ngã trước, lịch sử đã cho chúng ta câu trả lời vô số lần rồi.

Thật lòng mà nói, người Trung Quốc cứ chửi bới lẫn nhau, nhưng ra nước ngoài vẫn ở cùng người Trung Quốc. Nếu bạn có gan thì đừng ở cùng người Trung Quốc. Đây chính là "Tuy trí đại mê" (雖智大迷 - Tuy có trí nhưng lại mê muội lớn), trông có vẻ học thức nhưng thực chất là kẻ mê muội điển hình.

Lão Tử nói những lời này với tất cả tâm huyết. Ông cho rằng, con người không có quyền phân biệt ai tốt ai xấu, không có quyền khoe khoang mình tốt hơn người khác. Thực ra, việc một người tốt hơn người khác có nhiều nguyên nhân, không chỉ là những điều bạn hiểu, trong đó còn nhiều điều mà người thường không thể hiểu được.

Lão Tử nghiên cứu về đạo trời, ông nhìn vạn vật từ góc độ của trời, vạn vật đều bình đẳng như nhau. Nhưng trong mắt chúng ta, vạn vật không bình đẳng. Thực ra, vạn vật đều nên được nhìn nhận bình đẳng. Giống như những tòa nhà cao, khi nhìn từ vệ tinh thì đều như nhau, không cao hơn mặt đất là bao. Trong chương tiếp theo, Lão Tử sẽ nói cho chúng ta biết về yếu chỉ "đại đạo vô phân".

> Trong chương 28, Đạo Đức Kinh nói, phải "Tri kỳ hùng, thủ kỳ thư... tri kỳ bạch, thủ kỳ hắc... tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục (知其雄，守其雌……知其白，守其黑……知其榮，守其辱 - Biết chỗ mạnh mẽ, giữ chỗ mềm yếu... biết chỗ sáng, giữ chỗ tối... biết chỗ vinh, giữ chỗ nhục)". "Sỉ nhục" là điều mà ai ai cũng tránh né, vậy tại sao Lão Tử lại yêu cầu chúng ta "thủ kỳ nhục"? Chương 29 trình bày tầm quan trọng của việc phá trừ tất cả mọi chấp trước. Chương 30 nói với chúng ta: "Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cường thiên hạ (以道佐人主者，不以兵強天下 - Người dùng Đạo để phò tá bậc quân chủ, không dùng binh lực để thống trị thiên hạ)." Vì "đại quân chi hậu, tất hữu hung niên (大軍之後，必有凶年 - sau khi đại quân kéo qua, tất có năm mất mùa đói kém)". Nhưng nhìn lại lịch sử, nhiều chính quyền hùng mạnh đều được xây dựng bằng "đại quân", vậy thì chính quyền từ họng súng mà ra, cuối cùng sẽ dẫn đến kết quả như thế nào?

Chương 28 Đạo Đức Kinh nói về yếu chỉ “đại đạo vô phân”. Đại đạo là toàn vẹn, không thể phân chia.

Lão Tử nói: "Tri kỳ hùng, thủ kỳ thư, vi thiên hạ khê" (Biết dương giữ âm, làm khe suối cho thiên hạ). "Khê" chính là suối nhỏ, dòng sông nhỏ mà chúng ta thường nói. Đây đại diện cho một nơi rất yên tĩnh, thấp kém và vắng lặng. Suối nhỏ dần dần hội tụ, cuối cùng sẽ thành sông lớn biển cả. Suối nhỏ tưởng như vô vi nhưng cuối cùng lại hữu vi, vô sở bất vi. Đây là nhìn từ hiện tượng tự nhiên để thấy được vô vi mà vô sở bất vi, trong đó có một nhân quả.

Đối với con người, nếu chỉ biết âm mà không biết dương. Nói cách khác, một người chỉ biết thuận theo người khác mà hoàn toàn không biết rằng mình cũng có thể sáng tạo, như vậy thường chịu thiệt thòi; chỉ biết mềm mỏng nhưng không biết người ta rất hùng mạnh, có lúc sẽ bị đánh, khi bị đánh cũng chẳng ai thương xót. Vì vậy, Lão Tử không nói rằng chúng ta chỉ có thể giữ âm, không thể dẫn đầu. Dương chính là ý nghĩa của việc dẫn đầu. Nếu chỉ có thể thuận theo sau, không thể sáng tạo, đó chính là phân chia. Đã là đại đạo không cho phép chúng ta phân chia, làm sao chúng ta có thể chỉ muốn thuận theo mà không muốn dẫn đầu? Không muốn hùng mạnh, chỉ muốn mềm mỏng thuận hòa, tất nhiên là không thể được.

Ý nghĩa câu nói của Lão Tử là muốn nói với chúng ta, một người cần biết rằng, cương cường có cái hay của cương cường, nhu nhược có cái hay của nhu nhược. Nhưng không thể ngay từ đầu đã cương cường, nếu không người khác cũng sẽ đối xử với bạn một cách cương cường. Cứng đối cứng, đối đầu nhau, cuối cùng chỉ có hai bên cùng tổn thương.

Vì vậy tuy bản thân có vốn liếng để cương cường, có khả năng dẫn đầu, nhưng trước hết phải lấy thế yếu, trước hết phải có thái độ khiêm nhường, trước hết phải dùng thái độ thuận theo, xem người khác đối xử với mình thế nào. Bạn thuận, người ta cũng thuận; bạn mềm mỏng, người ta cũng mềm mỏng; bạn lịch sự, người ta càng lịch sự, việc sẽ rất dễ giải quyết.

Mọi người có thể thử. Khi bạn đến nhà người khác, phải gõ cửa trước, chủ nhà sẽ căn cứ vào âm thanh lớn nhỏ để phán đoán nên có thái độ gì. Nếu bạn gõ "cộc cộc cộc" thật mạnh, chủ nhà sẽ nói: "Gõ cửa thì gõ, to tiếng làm gì?" Nếu gõ nhẹ nhàng, chủ nhà sẽ rất ôn hòa hỏi: "Anh/chị có việc gì không?" Nếu vừa mở cửa, bạn lập tức bước tới phía trước nói mình có việc, họ sẽ ngay lập tức ngăn cản, hỏi sao bạn lại xông vào như vậy. Vì vậy, cách làm thông thường của chúng ta là, sau khi gõ cửa, khi đối phương mở cửa ra, chúng ta lùi lại một bước. Khi họ thấy chúng ta không có ác ý, thậm chí còn là bạn bè, tự nhiên họ sẽ mời chúng ta vào. Đây chính là điều chúng ta thường nói, lùi một bước biển rộng trời cao.

Lão Tử tiếp tục nói: "Vi thiên hạ khê, thường đức bất ly, phục quy ư anh nhi" (Làm khe suối cho thiên hạ, giữ đức thường không rời, trở về như trẻ thơ). Nếu hiểu được đạo lý "thiên hạ quỹ", từ những dòng suối nhỏ hợp thành sông lớn, sẽ có niềm tin vào đức thường hằng, sẽ không rời xa đức thường. Vì vậy, người đó sẽ "phục quy ư anh nhi". Dù tuổi đã cao nhưng vẫn trong sáng như trẻ thơ, vô tri vô dục, ai thấy cũng thấy tốt. Bởi vì người khác thấy bạn không có ác ý, tiếp xúc với bạn không bị thiệt, thấy bạn không kiêu ngạo, luôn muốn chiếm lợi thế, tự nhiên họ thích gần gũi với bạn.

Mấy câu này thực ra đều giải thích rằng, đại đạo có mặt này, cũng có mặt kia. Nhưng mỗi người đều phải tự mình lựa chọn. Lựa chọn gì? Chính là lựa chọn vấn đề trước sau, chứ không phải vấn đề có hay không.

Chúng ta không nói hoàn toàn phản đối sự hùng vĩ, phản đối sự cứng rắn, mà là nói nên có thái độ nhường nhịn trước, đợi khi đối phương thực sự không nói lý được nữa, mới tỏ thái độ cứng rắn. Lúc đó bạn tỏ thái độ với họ, người ta cũng không trách bạn. Bởi vì bạn đã lịch sự trước, họ tự mình không có ý thức cảnh giác, thành ra như vậy, ai thương xót họ?

> Trung Quốc có câu tục ngữ "Tiên lễ hậu binh" (Trước dùng lễ, sau dùng binh), chính là thể hiện tư tưởng của Lão Tử đã tạo ảnh hưởng to lớn trong xã hội Trung Quốc. Chương 28 tiếp tục nói: "Tri kỳ bạch, thủ kỳ hắc, vi thiên hạ thức" (Biết trắng giữ đen, làm khuôn mẫu thiên hạ). "Trắng" và "đen" ở đây có nghĩa là gì?

Lão Tử nói: "Tri kỳ bạch, thủ kỳ hắc, vi thiên hạ thức" (Biết cái trắng, giữ cái đen, làm khuôn mẫu cho thiên hạ). "Bạch" chỉ kiến thức thuần khiết, không dạy người làm điều xấu. Người có kiến thức có thể nhìn thấy sự việc rõ ràng, nhưng tôi thà không để người khác thấy mình có kiến thức, đó chính là "thủ kỳ hắc". "Thủ" nghĩa là kiên định giữ gìn. "Hắc" là sâu kín khó hiểu, không để người khác nhìn thấu. Người tu đạo đều là những người sâu kín khó đoán. Sâu kín khó đoán thể hiện phẩm đức tu dưỡng tốt. Rõ ràng biết nhiều kiến thức chuyên môn nhưng giả vờ không biết; rõ ràng biết người này có thể không bằng mình nhưng vẫn khiêm tốn trước mặt họ, xin họ chỉ giáo thêm.

"Vi thiên hạ thức", vì phong cách này của tôi, người hiểu biết khi ở cùng tôi sẽ chịu ảnh hưởng của tôi và học theo, không khí hòa thuận sẽ ngay lập tức xuất hiện. Người thời nay không như vậy, luôn xem người khác như không có kiến thức, lúc nào cũng muốn chỉ bảo người ta phải làm thế này thế kia.

Ví dụ, khi chúng ta đi ăn sáng ở nhà hàng, bạn nói muốn một quả trứng, họ bảo bên kia có trứng rán sẵn, cứ lấy là được. Đây chính là coi bạn như người ngốc. Làm sao bạn không biết bên kia có trứng rán sẵn? Chỉ là thói quen của bạn muốn trứng rán mềm hơn một chút nên mới thương lượng với họ. Hoặc khi bạn đưa tay lấy gì đó, họ liền giải thích cái này là gì, cái kia là gì, nói một tràng dài.

Có lần tôi thấy một cụ già, có lẽ đang dẫn cháu đi ăn ở nhà hàng. Ông cụ toàn nói những chuyện như cái này có dinh dưỡng, cái kia không có dinh dưỡng. Thật không ngờ đứa trẻ nói một câu mà khiến ông nội phải ngỡ ngàng: "Ông nghĩ cháu không biết những điều này sao? Thực ra những gì ông nói cháu đều hiểu rõ." Chỉ một câu nói đã khiến người lớn tuổi khó xử! Đây cũng là tự làm tự chịu.

Chúng ta thường coi người khác là kẻ vô tri vô thức, cứ muốn chỉ bảo người ta phải làm thế này thế kia. Đây chính là điều Mạnh Tử đã nói: "Nhân chi đại hoạn, tại hảo vi nhân sư" (Cái họa lớn của con người là thích làm thầy người khác). Cứ chỉ đạo người này người kia, đó chính là "tri kỳ bạch" (biết cái trắng) mà không thể "thủ kỳ hắc" (giữ cái đen). Hiện nay toàn xã hội đều đầy rẫy những kẻ tự cho mình là đúng như vậy.

Người phương Tây từ nhỏ đã dạy trẻ em phải thể hiện bản thân, không chỉ thể hiện mà còn phải nói cho người khác biết lý do tại sao. Khiến cho cả xã hội trở nên nông cạn, cứ lặp đi lặp lại vài chiêu trò, thậm chí còn gây ra xung đột.

Người Trung Quốc không thể như vậy, chúng ta hãy nhìn Khổng Tử là rõ. Thực ra, Khổng Tử có nhiều điểm tương đồng với Lão Tử. Mọi người đều biết Khổng Tử là chuyên gia về lễ. Nhưng khi đi qua Thái miếu, việc gì ông cũng hỏi, điều này có vẻ rất kỳ lạ - ông không phải là chuyên gia sao, sao còn không hiểu những điều này? Thực ra Khổng Tử biết rằng mọi thứ đều thay đổi. Có thể trong hai năm qua, lễ khí đã thay đổi, lễ chế đã thay đổi, tên gọi cũng khác, những gì mình biết là của vài năm trước, nếu không phù hợp với hiện tại, chẳng phải sẽ khiến mọi người khó xử sao? Vì vậy thà hỏi trước, rồi kiểm chứng, để hiểu xem kiến thức của mình còn dùng được không, có lỗi thời không. Đây mới gọi là "khúc tắc toàn" (uốn cong mới trọn vẹn). Nếu Khổng Tử hoàn toàn tự coi mình là chuyên gia, mà người ta lại bảo đó là chuyện xưa, bây giờ không còn dùng nữa, chẳng phải là tự chuốc lấy khó xử, và người ta còn coi thường, được chẳng bù mất.

Khi còn trẻ, tôi từng đi Tokyo cùng một nhóm người, nhưng hầu hết không ai biết nói tiếng Nhật. Trước khi xuất phát, mọi người hỏi ai biết nói tiếng Nhật. Chỉ có một người nói rằng biết, chúng tôi bảo vậy đến Tokyo phải trông cậy vào anh ta. Kết quả là khi đến Tokyo, mọi người đẩy anh ta ra giao tiếp với người Nhật. Khi anh ta vừa mở miệng nói tiếng Nhật, người Nhật đương nhiên nói tiếng Nhật với anh ta. Kết quả là anh ta bảo không hiểu, mọi người thấy tình hình tồi tệ. Ngôn ngữ luôn thay đổi, và khi người Nhật nghe ai đó nói tiếng Nhật, họ nghĩ người đó thông thạo tiếng Nhật nên nói một tràng dài, không biết rằng đối phương không hiểu gì cả. Ngược lại, những người chúng tôi không biết nói tiếng Nhật lại giao tiếp suôn sẻ. Bởi vì chúng tôi biết viết, biết ra dấu, như vậy người ta sẽ hiểu. Người Nhật thấy chúng tôi viết chữ và ra dấu, họ

biết chúng tôi không biết tiếng Nhật nên cũng viết chữ cho chúng tôi, kết quả là chúng tôi đều hiểu. Đây là một ví dụ rất thực tế.

"Vi thiên hạ thức, thường đức bất thắc, phục quy ư vô cực" (Làm khuôn mẫu cho thiên hạ, đức thường không sai lệch, trở về với vô cực). "Sai" là sai sót, lệch lạc. "Thường đức bất sai" nghĩa là hành vi thể hiện "duy đạo thị tùng" sẽ không có sai sót. Điều này có nghĩa gì? Chính là dùng sự giả ngốc để nâng cao đức thường của con người. Người Trung Quốc ghét nhất là kẻ thật sự ngu ngốc, chửi ai đều chửi là "đồ ngu". Nhưng người Trung Quốc cũng không thích người quá thông minh tài giỏi, càng giỏi càng không tin tưởng, càng thông minh càng bị gây khó dễ.

Lão Tử nhiều lần nói với chúng ta rằng, điều bạn thích chưa chắc người khác đã thích, điều bạn không thích người khác vẫn cứ thích. Ai cũng muốn mình thông minh vì có thể thỏa mãn lòng hư vinh. Nhưng khi người khác thông minh thì lại muốn đánh đổ họ, muốn ra tay loại bỏ họ. Đây là tính mâu thuẫn của dân tộc chúng ta, mọi người cần phải hiểu rõ, mới gọi là có sự sáng suốt. Giả vờ mơ hồ để thỏa mãn lòng hư vinh của người khác, người ta cũng sẽ nhận ra không thể nói bừa, nếu không sẽ như múa rìu qua mắt thợ, nói đạo lý trước mặt Khổng Tử, chỉ tự chuốc lấy sự xấu hổ.

"Phục quy ư vô cực" (Trở về với vô cực), nếu có thể "thường đức bất thắc" (thường xuyên giữ đức không sai lệch), con người có thể trở về với đạo. Đạo chính là vô cực, đây không phải cảnh giới mà suy nghĩ của con người có thể đạt tới. Cảnh giới đó gọi là hữu hạn. Giống như một người nói suy nghĩ của mình rất hạn hẹp, cũng như một người ngây thơ đưa ra vài kế hoạch lớn, khiến người khác cười nhạo. Còn vô cực, về bản chất là vô hạn.

> Lão Tử ngoài việc dạy chúng ta "thủ kỳ thứ" (giữ âm), "thủ kỳ hắc" (giữ sự u tối) còn dạy chúng ta phải "thủ kỳ nhục" (giữ sự nhục). "Vinh" là điều mọi người đua nhau theo đuổi, nhưng tại sao Lão Tử lại bảo chúng ta giữ "nhục"? Chữ "nhục" trong chương 28 Đạo Đức Kinh có ý nghĩa đặc biệt gì?

Lão Tử tiếp tục nói: "Tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục, vi thiên hạ cốc. Vi thiên hạ cốc, thường đức nãi túc, phục quy ư phác" (Biết vinh mà giữ nhục, làm khe núi thiên hạ. Làm khe núi thiên hạ, đức thường đủ đầy, trở về với phác). Đoạn này tổng hợp ý nghĩa phía trước để chúng ta hiểu rõ hơn.

"Tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục, vi thiên hạ cốc" (Biết vinh mà giữ nhục, làm khe núi thiên hạ), biết thế nào là vinh và cũng đã từng hưởng vinh, nhưng vẫn kiên trì giữ trạng thái chịu nhục, sẽ không bao giờ thất bại. "Nhục" không phải là đức xấu, nó chỉ việc người khác làm sai, không phải mình sai. Người khác sỉ nhục bạn là họ sai, họ không có tu dưỡng, liên quan gì đến bạn? Người thời nay không chấp nhận điều này, họ cho rằng bị sỉ nhục là việc không thể chấp nhận được. Thực ra, có gì là không thể chấp nhận? Tại sao phải tự coi mình cao quý như vậy? Bạn nên chấp nhận vị trí thấp kém, khiêm nhường, còn việc người khác ở vị trí cao là chuyện của họ. Thực ra, những người ở vị trí cao thường chịu thiệt. Bởi vì nói chung, cái cao sẽ ngã trước,

cái thấp thường không ngã. Ví dụ như lũ quét đất đá luôn từ trên cao đổ xuống, phía dưới vẫn an toàn. Vì vậy, việc theo đuổi danh vọng, đứng ở vị trí cao không hẳn là điều tốt.

"Tri kỳ hùng, thủ kỳ thư" (Biết dương giữ âm), giữa âm và dương, do có sự hấp dẫn khác giới nên tương đối dễ thực hiện. Giữa đen và trắng, vì có sự đối lập, có thể bổ sung và điều hòa cho nhau nên cũng không khó. Vinh nhục là khó nhất. Biết rõ có thể giành được vinh dự nhưng không cần; biết rõ có thể đạt được danh tiếng nhưng không màng. Đây là cảnh giới cao nhất. Đó chính là "Vi thiên hạ cốc" (Làm thung lũng cho thiên hạ). Có thể buông bỏ sự chấp trước trong tâm về danh hư thì có thể khiêm hư như thung lũng, nên có thể "làm thung lũng cho thiên hạ". Một người, chỉ cần buông bỏ những tham vọng hư ảo, buông bỏ ý nghĩ không thể mất mặt, thì có thể "làm thung lũng cho thiên hạ", cũng có thể thể nghiệm cảnh giới "cốc thần bất tử" (thần thung lũng bất tử).

"Thường đức nãi túc", lúc này, đức thường của con người mới có thể đầy đủ. Đức hạnh lâu dài không phải là làm một cách gượng ép, mà đã trở thành thói quen, có thể thể hiện bất cứ lúc nào, đây gọi là "phục quy ư phác" (trở về với thuần phác). Tu dưỡng của con người, tu đạo của con người, đã trở về đến mức độ "phác" (thuần phác).

Lão Tử tiếp tục nói: “Phác tán tắc vi khí, thánh nhân dụng chi, tắc vi quan trưởng, cố đại chế bất cát” (朴散則為器，聖人用之，則為官長，故大制不割 - Cái mộc phác khi tản ra thì thành các đồ vật, thánh nhân dùng nó, thì trở thành người đứng đầu trăm quan, cho nên phép trị lớn không chia cắt).

Trước đây chỉ là hài nhi, chỉ là vô cực, nhưng sau khi phân biệt rõ ràng, thì "phục quy ư phác" (trở về với thuần phác), trở về với bản tính thuần khiết. Tuy nhiên, cuối cùng phác cũng tan rã, đạo cuối cùng cũng bị phân liệt. Bởi vì sau khi trí tuệ con người phát triển, họ cho rằng mình còn giỏi hơn cả trời, từ đó tạo ra sự phân chia với trời. Phác tán thì “tắc vi khí”. Hiện tượng tự nhiên bị con người phá hủy, trở thành những thứ mà chúng ta gọi là hữu dụng. Khí vật có ích không sai, nhưng không còn là đại dụng nữa. Ví dụ, vốn là một khúc gỗ, nay làm thành cái bàn, thành cái ghế, đó gọi là khí. Khí là thứ được tạo ra sau khi phác đã tán.

"Thánh nhân dụng chi" (Thánh nhân dùng nó). Thánh nhân thấy tình trạng này, bèn bắt đầu thiết lập quan chức, định chế độ. "Tắc vi quan trưởng" (thì thành quan trưởng), như vậy có thể trở thành người đứng đầu các quan. Giống như hiện nay dưới một người lãnh đạo, chia thành nhiều bộ phận, mỗi bộ phận đặt một số lãnh đạo cấp trung, họ có thể quản lý tất cả.

Nhưng kết luận của Lão Tử là gì? "Cố đại chế bất cát" (Cho nên chế độ lớn không chia cắt). Ý nói khi xử lý việc nhỏ, thánh nhân không phản đối. Nhưng khi xử lý việc lớn như quốc gia, nếu còn dùng trí lực và kiến thức của mình để chia cắt nó thành thế này thế kia, cuối cùng sẽ không thông. Chữ "cát" (cắt) này, chính là đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân, chữa ngọn không chữa gốc.

Thử nghĩ xem, hiện nay quốc gia nào không dùng cách chia cắt? Đây là Bộ Giáo dục, kia là Bộ Quốc phòng, đây là Bộ Tài chính, kia là Bộ Kinh tế... Quốc gia lớn như vậy, không chia cắt thì làm sao? Tuy nhiên, phương Tây phân chia rất rõ ràng, trong khi người Trung Quốc lại phân chia không rõ ràng. Thực ra, cách của chúng ta mới đúng. Nhưng hiện nay mọi người đều cho rằng phương Tây đúng. Phương Tây nói về phân công thì phải phân chia triệt để, rõ ràng. Người Trung Quốc phân công, cuối cùng đều thêm một mục "những việc khác". Kết quả là, phương Tây phân chia rõ ràng nên có những khu vực không ai quản lý, thường xuyên xung đột.

Nhìn vào Mỹ là thấy rõ. Tổng thống đưa ra một đề xuất, phải vận động cả Thượng viện và Hạ viện, còn phải nhờ họ đừng gây áp lực, ngầm cho họ lợi ích. Như vậy là sao? Singapore rất hiểu trí tuệ Trung Quốc. Quan chức của họ muốn nói một câu, các bộ phận đều phải đồng thời nói cùng một câu, nếu không sẽ bị thay người. Chỉ cần sửa một luật, Bộ Giáo dục phải sửa, Bộ Kinh tế phải sửa, Bộ Quốc phòng phải sửa, tất cả các bộ đều phải sửa. Tại sao vậy? Bởi vì "Đại trí bất cát" (大智不割 - Trí tuệ lớn không chia cắt).

Lão Tử nói, muốn đạt được vô phân, chỉ có một cách là phá bỏ tất cả chấp trước, có một chút chấp trước đều là phân chia. Thật lòng mà nói, đầu óc chúng ta toàn là sự phân chia. Vì trong trăm năm qua, người Trung Quốc rất đáng thương, chịu ảnh hưởng nặng nề của phương Tây, ngay cả vợ chồng cũng phân chia - cái này của anh, cái kia của em. Vợ chồng phương Tây khi kết hôn, bề ngoài trông họ rất thân mật, toàn là "I love you", nhưng thực tế lại bị chia cắt thành hai người riêng biệt, cả đời là một nam một nữ đấu tranh với nhau cho đến chết. Hai người đi siêu thị, vợ lấy đồ, chồng phụ trách ghi chép: cái này em muốn ăn, về nhà tính vào tài khoản của em; cái này anh muốn ăn, về nhà tính vào tài khoản của anh; cái này chúng ta cùng ăn, mỗi người một nửa; cái này anh mời em, anh trả tiền; cái này em mời anh, em trả tiền. Có người nói, người phương Tây rất giỏi quản lý tài chính, sổ sách ghi chép rõ ràng tường tận. Thực ra đó là để chuẩn bị cho việc ly hôn, chia tài sản bất cứ lúc nào. Nếu không phải để ly hôn, không phải để chia tài sản thì cần gì phải phân chia rõ ràng như vậy? Vì thế, cần phải hiểu sâu sắc thực tế, chỉ nhìn bề ngoài rất dễ đi chệch hướng.

"Đại trí bất cát" (Người có trí tuệ lớn không chia cắt), huống chi một gia đình nhỏ, còn chia cái gì là của tôi của bạn? Người Trung Quốc chúng ta không như vậy. Nhiều người hoàn toàn không hiểu phương Tây, nói đông nói tây, cứ như phương Tây thật sự rất đẹp vậy. Thực ra, họ rất manh mún, khó hòa hợp.

Chúng ta học theo Lão Tử, loại bỏ mọi chấp trước, sẽ thấy đại đạo không phân chia.

> Chương 29 Đạo Đức Kinh nói: "Thiên hạ thần khí, bất khả vi dã, bất khả chấp dã. Vi giả bại chi, chấp giả thất chi (天下神器，不可為也，不可執也。為者敗之，執者失之 - Thiên hạ là thần khí, không thể cưỡng làm, không thể nắm giữ. Kẻ cưỡng làm thì thất bại, kẻ nắm giữ thì mất đi)." Nếu trong vấn đề trị quốc, vừa "bất khả vi", vừa "bất khả chấp", thì người cầm quyền rốt cuộc nên áp dụng phương pháp cai trị nào?

Chương 29 Đạo Đức Kinh nói về việc phá bỏ mọi chấp trước.

Lão Tử nói: Tương dục thủ thiên hạ nhi vi chi, ngô kiến kỳ bất đắc dĩ (將欲取天下而為之，吾見其不得已 - Kẻ muốn chiếm lấy thiên hạ mà cưỡng làm, ta thấy họ thực sự là bất đắc dĩ). Thấy có người sắp đến cai trị thiên hạ, ta cảm thấy họ thực sự bất đắc dĩ, vì đây là một loại trách nhiệm, không phải vì quyền lợi, không phải vì nghĩa vụ.

Một người nếu tham vọng lớn lao, tranh luận hùng hồn, cho rằng chỉ có mình có khả năng đảm nhận vị trí này, đó chính là kiểu tranh cử của phương Tây. Ứng cử viên đi khắp nơi diễn thuyết, kích động dân chúng nhất định phải bầu cho mình, hứa không làm mọi người thất vọng, nói một đống điều, rồi nhận được phiếu bầu, lên vị trí cai trị. Do đó, họ phải thể hiện có nhiều thành tích để không phụ lòng cử tri. Đây là điều không phù hợp với tư tưởng của Lão Tử, Lão Tử cho rằng càng làm như vậy càng phức tạp.

Lão Tử nói, một người bất đắc dĩ mới lên vị trí cao này. Bởi vì người đó không có tâm tư toan tính, không có tham vọng, không có ý nghĩ cá nhân. Vốn không muốn lấy thiên hạ nhưng lại có được thiên hạ, nên gọi là bất đắc dĩ. Câu này thực sự có nghĩa là vị trí này không phải do tranh giành mà là một trách nhiệm.

Người Trung Quốc từ xưa đã biết, ngôi vị lớn do trời định, không phải muốn là có thể đạt được, không phải nghĩ đủ cách là có thể đạt được. Phương Tây khuyến khích mọi người đăng ký, tham gia tranh cử, đi khắp nơi vận động tranh cử, tạo nên vẻ náo nhiệt. Còn chửi bới lẫn nhau, chửi cả tổ tiên tám đời. Những người như vậy sau này làm sao lãnh đạo được? Nhưng mọi người đều cho rằng như vậy mới đúng. Đây chính là chỗ mê muội của người hiện đại.

Lão Tử tiếp tục nói: "Thiên hạ thần khí, bất khả vi dã, bất khả chấp dã. Vi giả bại chi, chấp giả thất chi" (Thiên hạ là vật thiêng liêng, không thể làm gì được, không thể nắm giữ được. Người làm sẽ thất bại, người nắm giữ sẽ mất). "Thần" nghĩa là vô hình vô tướng. Công cụ thiêng liêng này không phải của riêng cá nhân nào.

"Bất khả vi dã" (Không thể làm), không thể dựa vào ý nghĩ của mình mà muốn thay đổi. "Bất khả chấp dã" (Không thể nắm giữ), không ai có thể kiểm soát bằng ý chí con người. Tại sao? Lão Tử giải thích nguyên nhân: "Vi giả bại chi, chấp giả thất chi" (Người làm sẽ thất bại, người nắm giữ sẽ mất). Các triều đại đều như vậy. Lấy được thiên hạ nhưng không giữ được lâu đã diệt vong.

"Thị dĩ thánh nhân vô vi, cố vô bại; vô chấp, cố vô thất" (Vì vậy thánh nhân không làm nên không thất bại; không nắm giữ nên không mất). Thánh nhân không vi phạm tự nhiên nên không thất bại; không cố chấp vào quan điểm của mình nên không mất lòng người. "Vô thất" nghĩa là không mất lòng người.

Thực ra, khi một chủ trương được đưa ra, sẽ có người ủng hộ, cũng có người phản đối. Hiện nay những quốc gia tự xưng là dân chủ, không nước nào không có đảng đối lập, và nhiệm vụ duy nhất của đảng đối

lập là lật đổ người đang cầm quyền. Vì vậy, họ chuyên đào bới khuyết điểm, chỉ nói về những điểm yếu. Nhưng liệu mọi người có thể trách đảng đối lập không? Đây là tình trạng do mọi người cùng tạo nên. Lão Tử năm xưa đã nói rất rõ, đây chính là điểm khác biệt giữa phương Đông và phương Tây, cũng là điểm khác biệt giữa Trung Quốc và Nhật Bản.

Khi tôi ở Mỹ, nhiều người nói với tôi: "Người Trung Quốc và người Nhật trông giống hệt nhau, lại cùng văn tự và chủng tộc, chúng tôi không phân biệt được." Tôi nói: "Làm sao không thấy được? Rất đơn giản. Người Trung Quốc và người Nhật đều là người phương Đông, đều tin tưởng phương Đông. Nếu dùng một dải băng để biểu đạt, những người viết 'Đông phương tất thắng' chắc chắn là người Nhật, người Trung Quốc sẽ viết 'Đông phương bất bại', bởi vì chúng tôi không bao giờ cầu thắng."

Phàm là người cầu thắng, cuối cùng đều thất bại. Bởi vì "Vi giả bại chi, chấp giả thất chi" (為者敗之，執者失之 - Người cố làm thì thất bại, người cố chấp thì mất mát). Người Trung Quốc cho rằng không bại là tốt rồi, cần gì phải cầu thắng? Vì vậy, chúng tôi vững như Thái Sơn hàng nghìn năm.

Lão Tử tiếp tục nói: Cố vật, hoặc hành hoặc tùy; hoặc hư hoặc xuy; hoặc cường hoặc luy; hoặc tải hoặc hủy (故物，或行或隨；或歔或吹；或強或羸；或載或隳 - Cho nên vạn vật, có cái đi trước có cái theo sau; có cái hà hơi nóng có cái thổi hơi lạnh; có cái mạnh có cái yếu; có cái an có cái nguy). Ý nghĩa là gì? Lão Tử nói với chúng ta, đây đều là những hiện tượng tự nhiên. Có cái đi ở phía trước, thì có cái theo ở phía sau. Cùng là thở ra, có người dùng hà hơi, có người dùng thổi. "Luy", là nghĩa yếu. Tính nước rất mềm yếu. Nhưng nước thực sự yếu không? Dù dùng con dao sắc bén đến đâu, cũng không chặt đứt được nó. "Tải", tức là an. Ngồi trên xe mà đi, tất nhiên là an. "Hủy", tức là nguy, ngồi xe mà nguy. Cùng là xe, chở người ở trên thì gọi là an; rơi xuống vực thì người không chết cũng không xong, đó gọi là mạo hiểm.

Những điều này không có gì lạ. Trước sau không có gì to tát, có thể thay đổi trong chốc lát. Nhưng con người thì rất kỳ lạ. Ví dụ khi xếp hàng, thấy người đứng trước sẽ nghĩ: “Suốt ngày không có việc gì làm, chỉ biết tranh giành trước sau, đáng ghét! Tôi đã đến sớm rồi, không ngờ tên này còn đến sớm hơn!” Đó chính là bản tính con người. Mở miệng ra là chê trách người khác, thực ra quay lại nhìn bản thân mình cũng chẳng tốt đẹp gì hơn.

"Thị dĩ thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái" (是以圣人去甚,去奢,去泰) - Vì thế thánh nhân bỏ cực đoan, bỏ xa hoa, bỏ thái quá. Thánh nhân thấy những việc này, sẽ thuận theo tự nhiên, không đi đến cực đoan. "Thậm" nghĩa là cực đoan. "Khứ xa" là không phung phí. Xa hoa không thể kéo dài. Mọi người nhìn cách ăn mặc là biết. Khi có tiền, áo quần mặc mãi không rách; khi không có tiền, áo quần lập tức rách nát, chăn cũng cũ, nhà cũng hư hỏng. Cuộc đời thường là như vậy. "Khứ thái" nghĩa là không kiêu căng, không thái quá.

Nói đến đây, có người hỏi: “Nếu tôi làm được những điều này, chẳng phải rất thiệt thòi sao? Khiêm tốn thì thiệt thòi, vì mọi người đều không khiêm tốn; xếp hàng thì bị đẩy ra sau, vì người ta không xếp hàng”. Vì

vậy, Lão Tử ngay lập tức đưa ra hai chữ: “Tu đạo” để hóa thiên hạ. Người thực sự tu đạo, phải vận dụng tốt chữ "hóa" này. Người tu đạo nên làm tròn trách nhiệm của mình, cảm hóa thiên hạ. Bởi vì lòng người đều có lương tâm, phương pháp chính là cảm hóa.

> Chương 30 Đạo Đức Kinh nói: "Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cưỡng thiên hạ" (Người lấy đạo giúp vua, không dùng binh lực để bức thiên hạ). Bởi vì "Đại quân chi hậu, tất hữu hung niên" (Sau khi đại quân đi qua, ắt có năm đói kém). Nhìn lại lịch sử, có nhiều chính quyền hùng mạnh đều được thiết lập thông qua "đại quân". Vậy những chính quyền "dùng binh lực để mạnh thiên hạ" này, kết cục cuối cùng ra sao? Và điều này mang lại những gợi ý gì cho chúng ta?

Chương 30 Đạo Đức Kinh nói về việc tu đạo để cảm hóa thiên hạ.

Lão Tử nói: “Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cưỡng thiên hạ. Kỳ sự hảo hoàn. Sư chi sở xử, kinh cức sinh yên. Đại quân chi hậu, tất hữu hung niên” (以道佐人主者，不以兵強天下。其事好還。師之所處，荊棘生焉。大軍之後，必有凶年 - Người dùng Đạo để phò tá quân chủ, không dùng binh lực để thống trị thiên hạ. Việc đó dễ trở lại. Nơi quân đội đóng, gai góc mọc đầy. Sau khi đại quân kéo qua, tất có năm mất mùa đói kém). Người dùng Đạo để phò tá quân vương chiếm thiên hạ phải nhớ rằng, có thể ngồi trên lưng ngựa mà chiếm thiên hạ, nhưng không thể dùng vũ lực mà trị thiên hạ. Vì vậy, hãy mau xuống ngựa, để văn nhân đến cai trị thiên hạ. "Bất dĩ binh cường thiên hạ", tức là không dùng quân sự vũ lực để hùng bá thiên hạ, vì sẽ không trụ được lâu.

Tiếp theo, Lão Tử giải thích lý do tại sao lại như vậy? Bởi vì “"kỳ sự hảo hoàn” (việc này dễ gây báo ứng). Chiến tranh thường gây ra sự trả thù mạnh mẽ và nhanh chóng. Chúng ta đều biết, giết cha người ta, người ta cũng sẽ giết cha mình. Đó gọi là báo. Báo ứng chính là "hảo hoàn", có đi có lại. Vậy thì phát động chiến tranh để làm gì? Huống chi "sư chi sở xử, kinh cức sinh yên”, chiến trường hoang tàn, cỏ dại mọc đầy, ao hồ bỏ hoang. "Đại quân chi hậu, tất hữu hung niên", sau chiến tranh, nhiều năm đều rất thảm khốc. Phá hoại nông nghiệp, đói kém liên miên, người phát động chiến tranh cuối cùng sẽ tự chuốc lấy hậu quả. Ví dụ như Mỹ từng sử dụng vũ khí hóa học ở Việt Nam, tuy không đánh bại được người Việt Nam, nhưng những độc tố đó đã khiến trẻ em sinh ra sau này đều bị ảnh hưởng.

Tất cả binh pháp trên thế giới đều nói về chiến tranh và cách đánh thắng, chỉ có Tôn Tử Binh Pháp của chúng ta lấy không đánh làm thượng sách. Chúng ta là con cháu Viêm Hoàng thực sự cần phải nghiên cứu kỹ điều này. Chúng ta có thể không tránh khỏi chiến tranh, nhưng chỉ nên chiến đấu khi bất đắc dĩ. Vì vậy Lão Tử nói: "Thiện hữu quả nhi dĩ, bất cảm dĩ thủ cường. Quả nhi vật căng, quả nhi vật phạt, quả nhi vật kiêu, quả nhi bất đắc dĩ, quả nhi vật cường" (Làm việc tốt có kết quả thì thôi, không dám lấy đó để cậy mạnh. Có kết quả không nên khoe khoang, có kết quả không nên khoác lác, có kết quả không nên kiêu ngạo, có kết quả là do bất đắc dĩ, có kết quả không nên cậy mạnh).

"Thiện hữu quả nhi dĩ" - có được kết quả rồi thì phải nhanh chóng dừng lại, không nên tiếp tục chiến đấu. "Bất cảm dĩ thủ cường" - không dám dùng sức mạnh quân sự để uy hiếp, đe dọa người khác để xưng bá thiên hạ. "Quả nhi vật căng" - có sức mạnh chiến đấu, có thắng lợi trong chiến tranh, không nên tự cho mình là ghê gớm. "Quả nhi vật phạt" - có được chút thành quả không nên tự khoe khoang. "Quả nhi vật kiêu" - thắng trận không nên kiêu ngạo. "Quả nhi bất đắc dĩ, quả nhi vật cường" - phải biết chiến tranh là điều bất đắc dĩ, là biện pháp bất thường. Nếu dùng chiến tranh để trở thành cường quốc trên thế giới, điều này sẽ không thể tồn tại lâu dài.

"Vật tráng tắc lão, thị vị bất đạo, bất đạo tảo dĩ" (Vật mạnh tất già, đó gọi là trái đạo, trái đạo sớm mất). "Vật tráng tắc lão" (Vật mạnh tất già) - giống như cây cối, khi sum suê thì đã già rồi. "Thị vị bất đạo" (Đó gọi là trái đạo) - chiến tranh không nhân đạo, nên gọi là trái đạo. "Bất đạo tảo dĩ" (Trái đạo sớm mất) - đi ngược lại tự nhiên, đi theo con đường trái đạo này, cuối cùng chỉ khiến bản thân sớm diệt vong.

Thực ra, mọi người nhìn vào lịch sử sẽ thấy rõ. Thế kỷ 19, người Anh đã mất một trăm năm để thiết lập thuộc địa khắp nơi trên thế giới, được gọi là Đế quốc mặt trời không lặn. Nhưng 100 năm sau, khi thuộc địa cuối cùng trở về với Trung Quốc, nước Anh đã suy tàn. Mỹ làm cảnh sát thế giới suốt 100 năm qua, giờ mọi người đều hiểu rõ điều này. Khi Bush con đánh Iraq, nói Iraq thế này thế kia, cuối cùng mọi người phát hiện không phải vậy, uy tín của Mỹ đã phá sản. Iraq trải qua chiến tranh, đến nay vẫn hỗn loạn không ngừng.

Những điều này đều chứng minh những gì Lão Tử nói ngày xưa đều đúng. Phàm là vi phạm quy luật phát triển tự nhiên, cuối cùng đều dẫn đến suy tàn sớm. Từ điểm này có thể thấy, Lão Tử là người theo chủ nghĩa phản chiến. Điều này cũng không lạ, bởi vì thời đại đó chiến tranh quá nhiều. Gần như ngày nào cũng đánh nhau, đánh đến nỗi dân không sống nổi, đánh đến nỗi ông không làm nổi quản thư viện, không lãnh được lương, đành phải đi ra cửa ải Hàm Cốc.

Do đó, ông đặc biệt đề xuất, phải dùng đạo để hóa thiên hạ, không dùng binh lực để mạnh thiên hạ. Chương dưới đây, Lão Tử tiếp tục trình bày quan điểm này.

> Lão Tử phản đối dùng vũ lực để mạnh thiên hạ, trong chương 31 chỉ ra "Phù binh giả, bất tường chi khí, phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi" (Binh khí là vật không tốt lành, không phải là vật của người quân tử, chỉ bất đắc dĩ mới dùng đến). Chiến tranh chỉ mang đến thảm họa cho nhân loại, nhưng làm sao để tránh chiến tranh? Trong chương 32, Lão Tử đã chỉ ra phương pháp tránh chiến tranh. Phương pháp này là gì? Chúng ta phải làm thế nào để đạt được điều đó?

Chương 31 Đạo Đức Kinh của Lão Tử nói với chúng ta, không dùng binh lực để bức thiên hạ. Bởi vì bạn đánh người khác, người khác cũng sẽ đánh lại bạn, sự báo thù của việc này rất mạnh. Lão Tử nói: "Phù binh giả, bất tường chi khí, vật hoặc ố chi, cố hữu đạo giả bất xử" (Binh khí là vật không tốt lành, mọi vật đều ghét nó, nên người có đạo không ở với nó). Chiến tranh là một phương tiện không may mắn, thực ra vạn vật đều không thích, nhưng luôn có người thích gây chiến. Những điều Lão Tử nói đều dựa trên sự thật. "Cố hữu đạo giả bất xử" (Người có đạo không ở đó), vì vậy người có đạo sẽ không dựa vào vũ lực.

"Quân tử cư tắc quý tả, dụng binh tắc quý hữu" (Người quân tử thì trọng bên trái, dùng binh thì trọng bên phải). Thông thường người ta lấy trái làm trọng, nhưng khi chiến đấu lại lấy phải làm trọng. Điều này nói với chúng ta rằng chiến tranh là biện pháp bất thường, không đắc dĩ thì không nên làm. Chúng ta thường nói nam tả nữ hữu, có vẻ như nam nữ không bình đẳng, nhưng thực tế hoàn toàn không phải vậy. Thông thường tay phải mọi người khỏe hơn, chúng ta để phụ nữ ở bên phải là để có thể bảo vệ họ bất cứ lúc nào. Nếu họ ở bên trái, khi có nguy hiểm muốn kéo họ, có thể vì tay trái không đủ sức mà lỡ việc. Hơn nữa, quy tắc giao thông hiện nay là đi bên phải, đương nhiên bên phải an toàn hơn, còn bên trái vỉa hè thường là làn đường xe, gần làn đường xe tất nhiên nguy hiểm hơn. Một nam một nữ đi đường, nam đi bên phải, nữ lại đi bên trái gần làn đường xe, liệu có phù hợp không? Thực ra, mọi việc nếu suy xét theo đạo lý, chúng ta đều có thể tìm ra lý lẽ trong đó. Chỉ là nhiều đạo lý trong quá trình lưu truyền, mọi người dần dần không rõ nữa. Giống như nam tả nữ hữu, đây là theo quy luật tự nhiên, để phụ nữ đứng bên phải nam giới để dễ bảo vệ an toàn cho họ mà thôi, hoàn toàn không phải là nam nữ bất bình đẳng.

Tuy nhiên, việc dùng binh lại khác, vừa hay ngược lại. Đây là để cảnh báo mọi người rằng chiến tranh là việc bất thường, không thể thường xuyên làm. Cách mạng cũng vậy, nếu thường xuyên cách mạng, đất nước sẽ luôn động loạn, người dân không được yên ổn. Vì vậy, Lão Tử nói:

**Binh giả bất tường chi khí, phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi, điềm đạm vi thượng (兵者不祥之器，非君子之器，不得已而用之，恬淡為上 - Binh khí là vật bất tường, không phải là vật của người quân tử, chỉ khi bất đắc dĩ mới dùng đến, lấy điềm đạm làm trên).

Phàm là đánh nhau, đều là chuyện không tốt đẹp, đó không phải là thứ mà người quân tử nên thường dùng, chỉ khi bất đắc dĩ mới dùng đến. Nhìn xã hội hiện nay, mọi thứ hoàn toàn ngược lại. Nhiều quốc gia đua nhau phát triển vũ khí hạt nhân. Tôi tin rằng nhiều người không hiểu rõ: tại sao một số nước được phép phát triển vũ khí hạt nhân trong khi một số nước khác lại không được? Còn nói gì đến bình đẳng quốc tế. Ví dụ, tôi có 10 quả bom hạt nhân, bạn có 1000 quả, mỗi bên giảm một nửa, liệu có công bằng không? Họ 10 quả, giảm một nửa còn 5 quả, bạn 1000 quả, giảm một nửa còn 500 quả, làm sao có thể công bằng? Chúng ta suốt ngày nói về bình đẳng quốc tế, nhưng thực tế gần như hoàn toàn trái ngược.

Hiện nay, giữa các quốc gia đã tạo ra một sự cân bằng rất đáng sợ, gọi là cân bằng khủng bố. Ngày ngày đe dọa lẫn nhau, khắp nơi diễu hành, khắp nơi tập trận. Vậy liệu người Trung Quốc chúng ta có thể vì đọc Đạo Đức Kinh mà thay đổi hoàn toàn từ bản thân không? Không thể được. Bởi vì phải đợi đến khi Trung Quốc trở nên mạnh mẽ hơn nữa mới có thể hóa giải, đây cũng là trách nhiệm của chúng ta. Khi thời cơ chưa đến, tạm thời án binh bất động, lấy tĩnh chờ động, đây mới phù hợp với quy luật tự nhiên.

"Điềm đạm vi thượng" có nghĩa là đối với chiến tranh phải xử sự điềm đạm, không nên nhấn mạnh. Không cần phải nói chúng ta không thích chiến tranh, cũng không cần phải nói chúng ta yêu hòa bình, không ai tin những điều đó. "Điềm đạm" chính là điều mà mọi người bây giờ thường gọi là "bình tĩnh". Tôi hy vọng mọi người nói được làm được, đừng để thành câu nói suông, miệng nói nhưng trong lòng không có ý nghĩ đó, như vậy là không tốt.

Thế nào mới gọi là xử sự điềm đạm? Lão Tử nói: "Thắng nhi bất mỹ, nhi mỹ chi giả, thị lạc sát nhân" (Thắng mà không cho là đẹp, nếu cho đó là đẹp tức là thích giết người). Chiến thắng không phải là điều tốt đẹp, nếu coi chiến thắng là điều tốt đẹp và ăn mừng rầm rộ, tức là đang tuyên truyền việc thích giết người. Càng nhiều người tham gia, càng cảm thấy vinh quang, đó gọi là "hiếu sát" - hiếu sát là hành vi rất tàn nhẫn của con người, không đáng được khuyến khích.

Phù lạc sát nhân giả, tắc bất khả đắc chí ư thiên hạ hĩ (夫樂殺人者，則不可得志於天下矣 - Kẻ vui thích giết người, thì không thể đắc chí với thiên hạ). Những kẻ coi chiến tranh là điều tốt đẹp, đi khắp nơi lấy giết người làm vui thì không thể đạt được chí nguyện trong thiên hạ, không thể thực hiện ý nguyện trị thiên hạ, càng không thể nói đến chuyện làng toàn cầu hay những thứ tương tự.

> Ở cuối chương 31 của Đạo Đức Kinh, Lão Tử một lần nữa nhắc đến "tả hữu": "Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu. Thiên tướng quân cư tả, thượng tướng quân cư hữu (吉事尚左，凶事尚右。偏將軍居左，上將軍居右 - Việc lành chuộng bên trái, việc dữ chuộng bên phải. Thiên tướng quân đứng bên trái, thượng tướng quân đứng bên phải). Người Trung Quốc từ xưa "lấy trái làm trên" (dĩ tả vi thượng), vậy tại sao lại để "thiên tướng quân cư tả", còn "thượng tướng quân" lại "cư hữu"? "Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu", lại có những hàm nghĩa gì?

Lão Tử nói: “Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu”. Theo nghi lễ thông thường của chúng ta, những việc tốt đẹp hoặc tình huống bình thường đều trọng bên trái, lấy trái làm lớn, lấy phải làm nhỏ. Nhưng chiến tranh là việc hung dữ thì ngược lại, lấy phải làm lớn, lấy trái làm nhỏ, giống như tang lễ, đây gọi là nghi lễ bất thường.

“Thiên tướng quân cư tả, thượng tướng quân cư hữu” Nếu là tể tướng thì khác, tả tể tướng lớn hơn, hữu tể tướng nhỏ hơn. Còn tướng quân thì không như vậy, tả tướng quân nhỏ hơn, hữu tướng quân lớn hơn. Vì vậy thiên tướng quân, vị trí ở bên trái; thượng tướng quân, vị trí ở bên phải. Ý của Lão Tử là về mặt hình thức nói với mọi người, binh khí là thứ không may mắn, ít động dùng thì mới là diệu. Từ những điều này có thể chứng minh, dân tộc ta quả thực là dân tộc yêu chuộng hòa bình. Người nước ngoài muốn nghĩ gì thì đó là chuyện của họ, chúng ta là con cháu Viêm Hoàng, nhất định phải ghi nhớ.

Tại sao tướng quân cấp thấp đứng bên trái, thượng tướng quân lại đứng bên phải? Lão Tử nói: "Ngôn dĩ tang lễ xử chi" (Phải xem như tang lễ mà xử sự). Nếu có dịp tham dự tang lễ, mọi người sẽ thấy bên trái là người có địa vị thấp hơn, bên phải là người có địa vị cao hơn, ngược với vị trí thông thường.

"Sát nhân chi chúng, dĩ bi ai khấp chi" (Giết người nhiều thì phải lấy lòng bi ai mà khóc). Chiến tranh không tránh khỏi việc giết người, việc giết người không nên ăn mừng mà phải dùng lòng bi ai, nước mắt để đối đãi, xử lý. Trong Thế chiến thứ hai, chúng ta đã chiến thắng, đánh bại Nhật Bản, nhưng chúng ta không quá đề cao ngày kỷ niệm chiến thắng. Có người nói chúng ta chiến thắng, nên để cả thế giới biết. Thực ra không làm thế thì tốt hơn, làm vậy sẽ khiến người khác nghĩ dân tộc Trung Hoa là dân tộc hiếu chiến, thích thắng thua, có gì khác với phương Tây?

"Chiến thắng, dĩ tang lễ xử chi" (Đạt được chiến thắng, phải xem như tang lễ mà xử sự), thể hiện không mong muốn những việc như vậy tái diễn. Lão Tử sống trong xã hội thời đó, rất ghét chiến tranh, chúng ta có thể cảm nhận được tâm trạng này. Ngay cả trong hiện tại, sau hàng nghìn năm, tôi tin rằng đa số người vẫn không thích chiến tranh. Vì vậy, đối với bài văn nói về chiến tranh này, chúng ta nên rút ra bài học, dùng chiến tranh để chấm dứt chiến tranh, chứ không phải hiếu chiến cầu thắng. Khi chiến thắng, phải dùng nghi lễ tang ma để xử lý, đó là mong muốn con cháu đời sau rút ra bài học, không để những sự kiện bất hạnh như vậy tái diễn.

Như vậy mọi người mới hiểu, việc người Nhật có đi tế bái đền Yasukuni hay không là việc của họ, tại sao chúng ta phải can thiệp? Nhưng chúng ta vẫn can thiệp, và cả thế giới đều rất căng thẳng. Bởi vì việc người Nhật đi tế bái thể hiện chủ nghĩa quân phiệt của họ sẽ phục hưng, lại muốn xâm lược người khác, làm sao người ta không căng thẳng được? Hơn nữa người Nhật luôn nói đây là nội chính của họ, điều này cũng không hợp lý. Bạn giết người, bạn phát động chiến tranh, bạn xâm lược người khác, làm sao có thể là nội chính được?

Từ toàn bộ Đạo Đức Kinh, chúng ta có thể thấy Lão Tử đã phân tích rõ ràng tất cả mọi việc, rồi mới giải thích từng điều cho chúng ta, hy vọng chúng ta thực sự xem nó như một bảo điển về cách làm người, xử thế và cả trong lĩnh vực chính trị.

> Chiến tranh mang đến thảm họa to lớn cho nhân loại, nhưng làm thế nào để tránh được chiến tranh? Trong chương 32, Lão Tử đã đưa ra một phương pháp tránh chiến tranh: "Đạo hóa thiên hạ" (道化天下). Tại sao "Đạo hóa thiên hạ" có thể tránh được chiến tranh, và chúng ta phải làm thế nào để đạt được "Đạo hóa thiên hạ"?

Chương 32 Đạo Đức Kinh nói về đạo dụng, không phải đạo thể. Bởi vì đạo thể là không phân chia, phàm là phân chia đều là đạo dụng. Đạo dụng chính là tác dụng của đạo, công năng của đạo. Đạo hóa thiên hạ nói về công năng thể hiện của đạo trong việc hóa thiên hạ, nó có ba nguyên tắc chính, chúng ta hãy phân tích từng điều.

Lão Tử nói: “Đạo thường vô danh, phác tuy tiểu, thiên hạ mạc năng thần” (道常無名，朴雖小，天下莫能臣 - Đạo thường không có tên, phác tuy nhỏ bé, thiên hạ không ai có thể bắt làm bề tôi). "Đạo thường", chỉ quy luật thường, bản chất thường của Đạo, lật ngược lại thì gọi là thường Đạo. Thường Đạo là không có tên gọi, nhưng thiên Đạo thì có tên gọi, vì vậy không thể nói Đạo hoàn toàn không có tên.

"Phác tuy tiểu, thiên hạ mạc năng thần (朴雖小，天下莫能臣 - Phác tuy nhỏ bé, thiên hạ không ai có thể bắt làm bề tôi)". "Phác", tức là bản sắc, tự nhiên, vô vi, nó đại diện cho vô dục. Một người chỉ cần vô dục, thì thiên hạ không có ai có thể sai khiến họ, có thể coi họ như thuộc hạ, như bề tôi để sai dùng. Chúng ta thường nói một câu, “vô dục tắc cương” (無欲則剛 - không có dục vọng thì cứng rắn). Một người chỉ cần không có dục vọng, thì không ai thu phục được họ, không ai chỉ huy được họ, không ai giám sát được họ. Con người chính vì có dục vọng, mới có khả năng bị người ta lợi dụng, bị người ta sai khiến, bị người ta thao túng.

Từ những câu nói của Lão Tử, chúng ta cần hiểu rõ: Nếu nói về bản thể thì Đạo không có tên, nhưng nói về tác dụng của Đạo thì bắt đầu có tên. Vì vậy, chúng ta phải phân biệt rõ giữa đạo thể và đạo dụng. Có người sẽ thắc mắc: Không phải nói không nên phân biệt, sao lại còn phân biệt? Lão Tử đã nhiều lần nói với chúng ta, phân biệt là bất đắc dĩ, phải miễn cưỡng phân biệt để nghiên cứu, để giải thích, nhưng phải biết dừng lại đúng lúc, không nên tạo thành thói quen phân biệt mọi thứ, như vậy sẽ rất tệ. Thực tế, chúng ta thường phải phân biệt. Bởi vì con người có thân thể nên tự nhiên đã có sự phân biệt. Nếu trở về với đạo thể, không có thân thể thì cũng không có phân biệt.

Giống như học sinh tiểu học, hai người ngồi một chỗ, nhất định phải kẻ một đường ranh ở giữa, còn yêu cầu đối phương không được vượt qua vạch. Thậm chí không nghe giảng mà cứ để ý xem đối phương có vượt qua vạch không, nếu vượt qua thì đánh. Đây là kết quả của sự phân chia.

Nhưng không phân chia có được không? Không được. Tôi nghĩ mọi việc trên đời, khó là ở chỗ làm sao nắm bắt được độ, điều đó cần rất dụng tâm mới được. Chúng ta nói "phác" rất tốt, nhưng mãi mãi là phác thì không có tác dụng. “Phác” tự nó không thể thành khí cụ, nhất định phải đẽo gọt, mài giũa nó mới có thể thành khí cụ. Khi đã thành khí cụ, sẽ có công dụng cố định, không thể dùng cho việc khác, như vậy trở thành tiểu dụng. Vì vậy, một khi đã thành khí cụ, phải cẩn thận, vì nó không còn có thể dùng chung được nữa.

Do đó, điều chúng ta nên làm là: Thứ nhất, cố gắng đừng để phác biến thành khí; Thứ hai, khi đã thành khí, đừng quá cố định nó. Nhưng hiện nay mọi thứ đều rất cố định, ví dụ ngân sách mua dấm thì không thể mua nước tương; ngân sách mua nước tương thì không thể mua muối. Chẳng phải rất kỳ lạ sao? Ngân sách được định trước, làm sao biết được giá nước tương hiện tại ra sao? Hơn nữa làm sao biết được thời gian này cần bao nhiêu nước tương? Đây chẳng phải là tự lừa dối mình sao?

Tuy nhiên, chúng ta nói chế độ là như vậy, đây là vấn đề do con người tự tạo ra. Cuối cùng thế nào? Làm hóa đơn giả, rõ ràng là tiền mua muối nhưng đã dùng hết, bèn nhờ người ta viết hóa đơn mua nước tương. Bề ngoài nhìn giống hệt nhau, thực tế hoàn toàn không phải vậy. Đây chính là hạn chế của chế độ.

Như vậy mọi người mới biết, tại sao người Trung Quốc khi kiểm điểm, đều nói anh không sai, anh ta không sai, tôi đương nhiên cũng không sai, đều là vấn đề của chế độ. Nhưng chế độ không thể thay đổi, vì chế độ rất thiêng liêng, chúng ta phải thực thi pháp chế. Cứ như vậy, vấn đề sẽ không bao giờ giải quyết được.

> Chương 32 tiếp tục nói: "Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự tân" (Nếu vua chúa biết giữ gìn đạo, muôn vật sẽ tự quy phục). "Tự quân" và "tự tân" có nghĩa là gì? Làm thế nào để chúng ta có thể đạt được "tự quân" và "tự tân"?

Trong chương 32, Lão Tử đưa ra một khái niệm rất quý giá cho đến tận ngày nay, gọi là "tự tân" (自賓). Rất ít người chú ý đến hai chữ này, chúng ta chỉ biết đến tự do mà không biết Lão Tử có khái niệm tự tân còn quý giá hơn. Tự tân nghĩa là xem mình như một lữ khách trên trái đất. Chúng ta vốn là khách trên trái đất, cuộc đời như một chuyến du hành, đến một lần rồi đi. Đã là khách thì phải biết giữ phép tắc, giữ bổn phận, cẩn thận và yêu quý mọi thứ trên đường đi. Nếu ai cũng có suy nghĩ như vậy thì nhiều vấn đề sẽ được giải quyết. Nhưng hiện nay không phải vậy, mọi người đều cho rằng đây là của mình nên có thể phá hoại, dù làm ô nhiễm trái đất vẫn có thể lên mặt trăng, sao Hỏa để tiếp tục phá hoại. Nếu chúng ta nghĩ mình chỉ là khách trên trái đất, sớm muộn phải về, sẽ biết yêu quý môi trường, giữ bổn phận và không phá hoại bừa bãi.

Lão Tử nói: "Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự tân" (侯王若能守之,萬物將自賓 - Nếu vua chúa biết giữ đạo, muôn vật sẽ tự đến quy phục). Những nhà lãnh đạo lớn, nếu có thể giữ được sự giản phác, tức là vô dục, vô tư, vô ngã, vô vi, thì vạn vật sẽ tự nhiên đến quy phục như khách.

Trong Đạo Đức Kinh, ở chương 3, Lão Tử đã nói: "Hư kỳ tâm, nhược kỳ chí" (虚其心,弱其志 - Làm trống rỗng tâm, yếu đi ý chí). Ý nói để cho dân chúng được ấm no, có sức khỏe để tu đạo, chứ không phải suốt ngày nghĩ quẩn tính quanh - đây là cảnh giới cao nhất.

Lão Tử dạy chúng ta rằng, con người nhất định phải biết tự coi mình là khách, không thể dùng ngoại lực để can thiệp. Trong một tập thể, mỗi người đều nên xem mình là một thành viên, mọi người đều là khách, giống như những người từ khắp nơi tình cờ cùng ở trong một khách sạn, phải cùng tuân theo quy tắc của khách sạn đó. Bữa sáng mấy giờ, bữa tối mấy giờ, không được quá sớm, không được quá muộn, và khi vào phải đăng ký, nếu không làm sao biết bạn có phải là khách hay không, mọi người đều phải chủ động phối hợp. Nhưng người thời nay cứ cho rằng cái này không đúng, cái kia không đúng, làm sao khách lại có thể nói chủ nhân không đúng? Cứ cho rằng chủ nhân không đúng thì có thể không đến. Nếu biết tự coi mình là khách, những người như vậy sẽ tự nhiên hiểu được sự hài hòa, biết cách phối hợp.

Tiếp theo, Lão Tử nói: "Thiên địa tương hợp, dĩ giáng cam lộ, dân mạc chi lệnh nhi tự quân" (天地相合,以降甘露,民莫之令而自均 - Trời đất hòa hợp, làm rơi xuống sương ngọt, không ai ra lệnh mà dân tự điều hòa). Trời đất tương hợp thể hiện âm dương nhị khí tương thông. Chúng ta có thể thấy, trên trời chẳng có gì cả. Vì vậy, muốn hiểu thế nào là vô vi, vô dục, hãy nhìn lên trời sẽ biết. Trời đã làm gì? Nói gì? Trên trời có gì? Thực ra chẳng có gì cả. Đã không có gì, liệu chúng ta có thể bỏ trời đi không? Nếu bỏ trời đi thì vạn vật đều không thể sống. Thực ra đây chính là đại dụng của cái "vô". Chúng ta có thể thấy, trên mặt đất có rất nhiều thứ. Và sở dĩ trên đất mọc được nhiều thứ như vậy là nhờ có trời, vì có sương ngọt rơi xuống. Chỉ cần trời rơi sương ngọt, trên đất sẽ có sự sống phồn thịnh. Và sương ngọt trên trời chính là từ mặt đất mà có. Mặt trời chiếu xuống, nước dưới đất biến thành hơi nước, từ từ bốc lên thành mây mù, cuối cùng đông lại thành băng, khi băng tan lại thành nước, sương ngọt rơi xuống.

Nếu không có trời, đất sẽ không thể sinh trưởng vạn vật. Nếu nói trời vô dụng, thì nó lại có đại dụng; nếu nói đất hữu dụng, thì nó chỉ là tiểu dụng. Mối quan hệ giữa hữu và vô, từ đây có thể thấy rất rõ ràng.

“Dân mạc chi linh nhi tự quân” (民莫之令而自均), người dân không cần bất kỳ mệnh lệnh nào, họ đều sẽ tự cân bằng. "Tự quân", tức là để vạn vật phát triển cân bằng. Tất nhiên, hai chữ "bình quân" hiện nay đã bị dùng sai rồi, cứ như thể nhất định phải làm cho không sai một chút. Chúng ta bây giờ đảo ngược lại, gọi là "quân bình". Quân bình là gần như bình đẳng, không đòi hỏi tuyệt đối bình đẳng, bình đẳng tuyệt đối ngược lại là điều xấu. Mỗi người lấy theo nhu cầu, cống hiến theo khả năng, tương trợ lẫn nhau, không tranh giành hơn thua, như vậy sẽ rất thái bình và hài hòa.

"Thủy chế hữu danh, danh diệc ký hữu, phu diệc tương tri chỉ, tri chỉ khả dĩ bất đãi" (始制有名,名亦既有,夫亦将知止,知止可以不殆 - Ban đầu tạo ra danh, danh đã có rồi, thì cũng phải biết dừng lại, biết dừng thì có thể không nguy). Khi sáng tạo ban đầu, không thể không phân chia thành công cụ, tiến tới thiết lập quan chức

phân công, mỗi người lo việc của mình, từ đó có sự vận hành của chính vụ. Nhưng khi có danh thì sẽ dẫn đến cạnh tranh. Không cạnh tranh thì thôi, một khi cạnh tranh sẽ là cạnh tranh ác tính.

> Xã hội hiện đại là một xã hội cạnh tranh, từ thi cử ở trường học đến đánh giá ở đơn vị; từ so sánh giữa người với người đến việc đánh giá khen thưởng trong cùng ngành nghề, khắp nơi đều tràn ngập cạnh tranh. Tại sao nói chỉ cần có cạnh tranh, sẽ là cạnh tranh ác tính?

Có đánh giá thì sẽ có người muốn gian lận, cũng sẽ có người chiều theo ý thích. Mỗi lần đánh giá, mọi người đều không công bằng, vì không thể công bằng được. Có tỉnh nông nghiệp, có tỉnh công nghiệp, dùng gì để đo lường hiệu quả của ai tốt hơn? Bây giờ dùng GDP. GDP có công bằng không? Hoàn toàn không. Sự không công bằng. Dù đặt ra tiêu chuẩn thế nào cũng đều không công bằng.

Mọi người có thể hình dung, phàm là cấp trên cùng chúng ta đi chơi bóng rổ, chúng ta rất khổ sở. Vì cấp dưới ghi được nhiều điểm hơn lãnh đạo, thì sắc mặt lãnh đạo liền không tốt. Điều đó còn chưa phải là tệ nhất, vì dù sao vẫn còn có thể thu xếp được. Nếu đối thủ ghi điểm nhiều, lãnh đạo càng tức giận, càng không vui: Đội yếu như vậy mà còn dám đấu với họ, anh không phải là tự chuốc họa vào thân sao?

Vì vậy, những người trẻ chúng ta, nếu cùng lãnh đạo đi chơi bóng rổ, nhất định phải làm một việc mà lãnh đạo không biết, đó là khi giao đấu với lãnh đạo, không được thắng quá nhiều. Khi lãnh đạo ném bóng, không thể chặn ông ấy; khi chúng ta ném bóng, hãy để lãnh đạo thoải mái chặn chúng ta. Làm vậy không sao, để lãnh đạo ghi được điểm mới có mặt mũi, mới vui. Còn lãnh đạo thì mãi mãi không biết nội tình. Đây gọi là "danh diệc ký hữu, phu diệc tương tri chỉ (名亦既有，夫亦將知止 - danh đã có rồi, thì cũng nên biết dừng lại)". Phải biết dừng đúng lúc, đừng cứ khích lệ rồi lại khích lệ, yêu cầu rồi lại yêu cầu, thì cuối cùng đều lệch hết. "Tri chỉ khả dĩ bất đãi (知止可以不殆 - biết dừng thì có thể tránh được nguy hiểm)", "bất đãi", là nghĩa tránh nguy hiểm. Chỉ cần biết dừng đúng lúc, thì có thể tránh được nguy hiểm. Ngược lại, nếu không thể dừng đúng lúc, cuối cùng nhất định sẽ nguy hiểm.

Cuối chương này, Lão Tử nói: "Đạo chi tại thiên hạ, do xuyên cốc chi ư giang hải" ("Đạo ở trong thiên hạ giống như sông suối đổ về biển"). Giống như Đạo tồn tại khắp thiên hạ, như mối quan hệ giữa khe núi và sông biển, tức là sông suối từ thung lũng, dần dần hội tụ thành sông ngòi một cách tự nhiên.

Những gì chúng ta có thể thay đổi, cũng đừng nghĩ là có thể thay đổi ngay lập tức, bởi vì điều đó là không thể. Huống chi có nhiều thứ chúng ta hoàn toàn không thể thay đổi. Vì vậy, tốt nhất là nhập gia tùy tục. Con người chỉ cần nhìn nhận bản thân rõ ràng, thì không thể có quá nhiều tự do. Tự do, dân chủ, pháp chế, chỉ là những điều nghe có vẻ hay mà thôi.

Mỗi người, đặc biệt là người trẻ, thường cảm thấy những điều này tốt đẹp, nhưng thực tế lại không đạt được, nên bắt đầu thất vọng về xã hội này, cho rằng thầy cô lừa dối mình, cho rằng xã hội này không tiến

bộ. Nhưng nhìn về phía xa, lại thấy mọi thứ đều tốt đẹp, vì từ xa không thể nhìn rõ. Mọi người có nhận ra không, khi ta nhìn một cái cây từ xa, đều thấy đẹp, đến gần mới biết nó đầy khuyết điểm. Nhìn một người từ xa, thấy họ tuyệt vời, đến gần mới biết chẳng có gì đặc biệt. Điều này chứng tỏ nhìn xa và nhìn gần chênh lệch quá nhiều.

Ý của Lão Tử là muốn nói với chúng ta, tất cả những thứ bên ngoài đều không quan trọng, chỉ có việc tu Đạo bên trong của chúng ta, mới là điều duy nhất bản thân nên nắm giữ, mà còn là điều quan trọng nhất. Nhưng mà, hiện nay chúng ta đối với việc tu Đạo, đối với việc nâng cao phẩm đức của bản thân, không mấy quan tâm, mắt chúng ta đều đang nhìn vào những thứ bên ngoài. Vì vậy, trong chương tiếp theo, Lão Tử đã thể hiện một quan niệm rất quan trọng: "Hành đạo giả, toàn kỳ thọ" (Người hành đạo sẽ được trọn vẹn tuổi thọ). Thực ra, câu nói này đã hại chết nhiều người. Nhiều người nói Đạo gia có thể dưỡng sinh, có thể trường sinh bất lão, thậm chí có thể luyện đan, dẫn đến cả hoàng đế cũng bị trúng độc mà chết. Có thể thấy, bất kỳ câu nói nào cũng có mặt tích cực và tiêu cực, người đọc phải cẩn thận.

"Toàn kỳ thọ" không phải là bất tử như chúng ta nghĩ, cũng không phải kéo dài tuổi thọ. Trên đời làm gì có người không chết? Gia Cát Lượng tài giỏi như vậy, chỉ mong sống thêm 12 năm cũng không làm được. Ý nghĩa thực sự của "toàn kỳ thọ" là để cho đạo sinh sinh bất tức không bị quên lãng. Vì vậy, đừng dùng quan niệm sai lầm của chúng ta để đọc Đạo Đức Kinh. Lão Tử không bao giờ nói với chúng ta rằng con người có thể bất tử, cũng không nói rằng con người có thể kéo dài tuổi thọ. Sau này người đời đã thương mại hóa những điều này, lừa gạt tiền bạc và tình cảm, làm rối loạn mọi thứ. Đây là lỗi của người đời sau, không phải lỗi của Lão Tử; là do chúng ta đã hiểu sai Đạo Đức Kinh, không phải Đạo Đức Kinh viết sai.

> Chương 33 Đạo Đức Kinh dạy chúng ta là người hành Đạo "bất vong giả thọ". Nhìn bề ngoài, nó có nghĩa là hành đạo có thể trường thọ. Trong xã hội có những người chỉ vì muốn khỏe mạnh sống lâu mà đi tu đạo. Nhưng "bất vong giả thọ" có thật sự chỉ là trường thọ không? Và người hành Đạo chỉ những người như thế nào? Chương 34 nói "thường vô dục, khả danh ư tiểu" (常無欲，可名於小 - thường vô dục, có thể gọi là nhỏ). Đạo lý trong đó là gì? Chương 35 nói: "Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái" (執大象，天下往。往而不害，安平太 - Nắm giữ đại tượng, thiên hạ quy về. Quy về mà không hại nhau, an bình thái hòa). Cuộc sống thái bình ai cũng mong muốn, nhưng làm sao để thực hiện được? "Chấp đại tượng" rốt cuộc chỉ điều gì?

Trong chương 33 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đưa ra một quan điểm rất thú vị gọi là "hành đạo, toàn thọ". Ý nghĩa thực sự của ông không phải bảo chúng ta tìm mọi cách để sống lâu hơn.

Lão Tử nói: "Tri nhân giả trí, tự tri giả minh" (知人者智，自知者明 -

Biết người là trí, tự biết mình là minh). Biết người đã không dễ, nhưng hiểu được bản thân mới thực sự là khó nhất. Một người có thể hiểu người khác, cũng chỉ là có trí mà thôi. Chỉ khi hiểu được bản thân mới gọi là sáng suốt. Để đạt được sự sáng suốt không phải dễ dàng.

Một người muốn hiểu được bản thân thì phải có đức. Những người không có đức, khi nghĩ về bản thân, cảm giác đầu tiên là mình không có vấn đề gì, mình là người tốt. Phần lớn người xấu đều cho rằng mình là người tốt, nếu không họ sẽ không thể tiếp tục làm điều xấu. Bởi vì nếu một người biết mình xấu, thường sẽ không kiên trì được. Không biết mình xấu, luôn cảm thấy mình là người tốt nhất, những người như vậy không phải là người sáng suốt.

Là người Trung Quốc, nhất định phải là người sáng suốt, đây là điều rất quan trọng. Có phẩm đức mới biết được lỗi của mình; có phẩm đức mới có thể bình tĩnh để hiểu bản thân. Hiện nay, nhiều người khi tổng kết quá khứ đều không tự phản tỉnh khuyết điểm của mình. Dù có phản tỉnh cũng chỉ mất vài giây: không có vấn đề gì, tôi rất tốt, mọi sai lầm đều là của người khác. Còn người xưa muốn tự phản tỉnh, đó là việc rất nghiêm túc. Trước tiên, họ sẽ thắp một nén nhang. Thắp nén nhang này không phải để cầu thần minh, mà để tính thời gian, ý là phải kiểm điểm cho đến khi nén nhang cháy hết mới thôi. Tiếp theo, phải uống một chén nước trong để nhắc nhở bản thân cần tẩy rửa nội tâm, tức là rửa sạch ngũ tạng lục phủ, ý là gột rửa bên trong mình. Như vậy, phẩm đức tu dưỡng của người đó đã rất tốt rồi. Cho nên câu "Tự tri giả minh" (自知者明 - người tự biết mình là người sáng suốt), phải có tu dưỡng phẩm đức tương đối mới có thể thực sự hiểu được bản thân.

"Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường" (勝人者有力，自勝者強 - Thắng người là có sức, thắng mình mới là mạnh). Giữa có sức và mạnh, rốt cuộc vẫn có sự khác biệt. Người có sức thường rất nóng vội, có bao

nhiêu sức dùng hết bấy nhiêu, đây không phải là hiện tượng tốt. Mạnh không phải là cứng nhắc, mà là dùng đúng mức cần thiết; khi không cần dùng sức thì không dùng chút nào; thậm chí có thể mượn sức người khác, khi bản thân không đủ thì tìm người khác cùng làm. Đó mới gọi là mạnh, và để đạt được điều này không hề dễ dàng.

"Tự thắng giả cường" (Người tự thắng mình là người mạnh) nhắc nhở chúng ta rằng, kẻ thù lớn nhất trên đời chính là bản thân mình. Ví dụ, mắng người khác thì dễ, đuổi người khác đi cũng dễ, đánh bại người khác không khó, nhưng để chiến thắng bản thân có thể phải đấu tranh cả đời. Chỉ người chiến thắng được bản thân mới xứng đáng được gọi là người mạnh. Thực tế, chúng ta thường nghĩ mình đang chiều chuộng người khác, nhưng phần lớn thời gian là đang chiều chuộng chính mình. Chúng ta luôn để ý đến người khác mà chưa bao giờ quay lại nhìn bản thân. Vì vậy, câu này có liên quan đến câu "Tri nhân giả trí, tự tri giả minh" (Biết người là trí, tự biết mình là sáng).

Tiếp theo càng thú vị hơn, Lão Tử nói: "Tri túc giả phú, cưỡng hành giả hữu chí" (Biết đủ là giàu, cố gắng là có chí). Chỉ khi con người có khái niệm về sự giàu có, điều đó chứng tỏ họ nghèo. Nếu không nghèo, sao lại có khái niệm về giàu? Vì vậy, giàu hay không thực ra không quan trọng. Quan trọng là quan niệm, bởi giàu nghèo đều là cảm nhận của con người. Có khi có một nghìn đồng đã thấy giàu có; có khi có một trăm triệu lại thấy nghèo, điều này không có tiêu chuẩn cố định, chỉ là cảm nhận của mỗi người mà thôi. Vì vậy "Tri túc giả phú", trọng tâm không phải ở chữ giàu, mà ở chữ biết đủ. Một người có tâm hồn mãn nguyện mới là người giàu có nhất. Bởi trong lòng họ không có khái niệm nghèo hay giàu.

Một người biết đủ hay không hoàn toàn là do tu dưỡng của bản thân. Cơm đạm bạc có thể khiến ta cảm thấy rất mãn nguyện, trong khi sơn hào hải vị đôi khi lại chẳng có chút hương vị nào. Đặc biệt là người thời xưa, khi được ăn một bữa tiệc lớn, họ sẽ nghĩ rằng đây có thể là bữa ăn cuối cùng. Trong quá khứ, khi đưa người ra pháp trường xử trảm, người ta thường cho họ một bữa ăn thịnh soạn, báo cho họ chuẩn bị tinh thần, vì sau bữa ăn này sẽ không còn nữa. Người Trung Quốc rất có tình người, thường cho người ta biết trước để tránh việc người khác phải thông báo khiến họ bất ngờ.

"Cưỡng hành giả hữu chí" (強行者有志 - Người mạnh mẽ hành động là người có ý chí), chữ "chí" ở đây chỉ ý chí lực. Người nỗ lực thực hành mới gọi là người mạnh mẽ. Muốn nỗ lực thực hành cần có ý chí kiên định không lay chuyển, người như vậy mới gọi là người mạnh mẽ. Chỉ có người chiến thắng được bản thân mới làm được điều này. Ví dụ, dù biết rằng đi lần này có vạn người đang chờ đợi để làm khó mình, gây khó dễ cho mình, ta vẫn phải đi. Đây chính là điều Mạnh Tử dạy chúng ta: "Tuy thiên vạn nhân, ngô vãng hỹ" (雖千萬人，吾往矣 - Dù có ngàn vạn người, ta vẫn đi). Cần đi thì cứ đi, vì ta có ý chí kiên định. Đây gọi là "Hạo nhiên chi khí" (浩然之氣 - Khí phách hạo nhiên). Có khí phách hạo nhiên mới thực sự là người mạnh mẽ. Thấy người như vậy, người khác tự nhiên không dám làm gì.

> Lão Tử tiếp tục dạy chúng ta: "Bất thất kỳ sở giả cửu, tử nhi bất vong giả thọ" (不失其所者久，死而不亡者壽 - Người không đánh mất chỗ của mình thì lâu bền, người chết mà không mất đi thì mới là trường thọ). "Bất thất kỳ sở" ở đây có phải là không mất chỗ ở không? "Tử" và "vong" là cùng một khái niệm, sao có thể "tử nhi bất vong" (chết mà không mất)? Và tại sao người "tử nhi bất vong" lại có thể "thọ"?

Lão Tử ở cuối chương này, nói với chúng ta: "Bất thất kỳ sở giả cửu, tử nhi bất vong giả thọ" (不失其所者久，死而不亡者壽 - Người không đánh mất chỗ của mình thì lâu bền, người chết mà không mất đi thì mới là trường thọ). Một người, thời khắc nào cũng không quên gốc rễ, gọi là "bất thất kỳ sở", không đánh mất bản thân . Một người lưu lạc mất gốc là điều đáng thương nhất. Tối đến không biết đi đâu, không biết nơi nào là nhà mình, dù người đó sở hữu tất cả mọi thứ trên đời, tôi tin rất nhiều người đều không muốn như vậy. Một người nếu không hiểu bản thân mình, thì gọi là lưu lạc mất gốc. Vì không thể trở về với chính mình. Nói nghiêm trọng hơn, đời người rồi cũng có ngày phải quay về. Nhưng không biết về đâu, đó chính là lưu lạc mất gốc. Hãy nhớ một câu, về nhà luôn là con đường an toàn nhất. Nhưng hiện nay nhiều người, vợ chồng ly tán, gia đình tan vỡ, dù có giàu có đến mấy, thực chất cũng là lưu lạc mất gốc. Đánh mất cái "gốc" của mình cũng như đánh mất cái "bản" của mình, người như vậy làm sao có thể trường tồn?

"Tử nhi bất vong giả thọ" (死而不亡者寿 - Chết mà không mất đi mới là trường thọ), chúng ta vẫn thường giải thích câu này là khi người ta chết đi chỉ là thể xác chết đi, nhưng tinh thần vẫn bất tử. Thực ra, Lão Tử không hoàn toàn có ý này. Lão Tử nói, thân thể sẽ chết, tinh thần bất diệt, tầng nghĩa này chưa phải là cao nhất. Ý nghĩa thực sự là, một người chết đi nhưng nhân loại vẫn sinh sôi nảy nở, vẫn tiếp tục kéo dài. Như vậy mọi người mới hiểu: tại sao không có con nối dõi là điều tệ hại nhất? Bởi vì khi ta đi rồi, nhân loại sẽ không còn. Hiện nay nhiều người như vậy, không cưới, không sinh, không nuôi con. Họ đi rồi, nhân loại sẽ không còn. Nhiều người nói, cưới hay không cưới là lựa chọn của mình, sinh con hay không sinh con là lựa chọn của mình. Tại sao không đọc sách của Lão Tử? Làm được đến chết mà không mất đi, không phải dễ. Làm được như vậy mới gọi là thọ. Thọ ở đây chỉ tuổi thọ của toàn nhân loại, không phải chỉ một người sống bao lâu. Bản thân sống bao lâu thì có ý nghĩa gì? Sống đến 60 tuổi với sống đến 80 tuổi có gì khác nhau? Sống đến 80 tuổi với sống đến 120 tuổi lại có gì khác biệt? Nhìn qua đều giống nhau, đều ngắn ngủi. Chỉ cần tôi còn sống, không để nhân loại bị diệt vong, đó mới là khí phách! Nhưng tôi không hề ích kỷ, tôi nghĩ cho mọi người, không vì một mình tôi mà khiến toàn nhân loại bị hủy diệt, nếu không sẽ là tội ác tày trời.

Chương tiếp theo, Lão Tử dạy chúng ta mối quan hệ giữa nhỏ và lớn. Giữ nhỏ ngược lại có thể thành lớn, có thể nhỏ thì có thể lớn, lớn rồi sớm muộn sẽ trở nên nhỏ. Đây cũng là đạo lý huyền diệu.

> Chương 34 Đạo Đức Kinh viết: "Đại đạo phiếm hề, kỳ khả tả hữu" (大道泛兮，其可左右 - Đạo lớn tràn khắp, có thể trái phải). Có người giải thích câu này: đạo lớn như nước lũ tràn lan, có thể trái có thể phải. Lão Tử có thực sự dùng nước lũ để ví von "đạo" không? Chữ "phiếm" ở đây nên hiểu thế nào?

Lão Tử nói: “Đại đạo phiếm hề, kỳ khả tả hữu”. Ngày nay chúng ta nói đến "phiếm" đều nói là tràn lan. Ví dụ nước sông tràn lan thành tai họa, khiến mọi người rất thảm thương. Chữ "phiếm" ở đây không có nghĩa đó, mà là nói đạo lớn vô cùng, lớn đến mức không đâu không có. "Kỳ khả tả hữu" không phải nói có thể trái, cũng có thể phải, mà là căn bản không có phân biệt trái phải. Lớn đến mức không có trên dưới, không cao thấp, không trái phải, không có gì cả. Cho nên bản thân đạo không có thời gian, không có không gian, không có gì cả, sinh ra trước trời đất, cho dù một ngày nào đó trời đất thực sự mất đi, đạo vẫn tồn tại vĩnh hằng.

Nếu một người có thể sống mãi không chết, liệu họ còn khái niệm về thời gian và không gian nữa không? Con người có những khái niệm này là vì họ sẽ chết, nên mới có cảm giác cấp bách, mới cảm thấy thời gian còn lại không nhiều, mới phải chạy đua với thời gian. Có thể thấy, thời gian và không gian đều do con người nghĩ ra. Vì con người có giới hạn nên mới nghĩ đến thời gian và không gian có hạn. Còn đại đạo thì không có giới hạn, nó chỉ chuyển động theo dòng chảy của nước. Nhưng đừng nghĩ rằng nó không có mục tiêu, thực ra nó có một mục tiêu là chảy ra biển cả. Ý chí kiên định nhất của nước là chảy xuống. Ý chí mạnh mẽ nhất của con người là phấn đấu vươn lên. Cuộc sống con người có mục tiêu, phấn đấu vươn lên nhưng không có phương hướng. Nước có vẻ không có phương hướng, chảy khắp nơi, uốn lượn quanh co, nhưng mục tiêu cuối cùng của nó là đại dương.

Như vậy mọi người mới hiểu, người Trung Quốc lái xe cũng giống như dòng nước vậy. Người nước ngoài thường thấy kỳ lạ, đèn đỏ đèn xanh ở phía trước, người Trung Quốc cứ nhìn sang bên trái làm gì? Người nước ngoài chỉ nhìn phía trước, đèn xanh thì đi qua, đèn đỏ thì dừng lại, không nghĩ gì khác. Người Trung Quốc khi dừng đều nhanh chóng nhìn xem có cần rẽ không, thậm chí còn phải nhìn trước. Bởi vì bây giờ rẽ trái có làn rẽ riêng, không như trước đây có thể rẽ bất cứ lúc nào. Xem có cần rẽ không, có thể rẽ ngay lập tức. Nếu phía trước tắc nghẽn thì rẽ sớm, sao nhất định phải đi thẳng? Điều này đều chịu ảnh hưởng từ "Đạo Đức Kinh". Mọi người có thể thử ngồi taxi xem, bạn bảo tài xế đi thẳng, tài xế sẽ không phục: "Sao lại đi thẳng?" Bạn nên nói thẳng với tôi đi đâu. "Đôi khi, tài xế muốn thử xem bạn là người địa phương hay người nơi khác đến, họ sẽ hỏi bạn đi đường nào, xem bạn trả lời thế nào. Nếu bạn nói đi thẳng, họ sẽ biết người này rất kém. Đó là lý do tại sao ở Trung Quốc, vừa mở miệng người ta đã biết trình độ cao thấp. Người Trung Quốc lái xe có mục tiêu nhất định nhưng không có hướng đi cố định. Đường nào tốt thì đi đường đó, đi vòng một chút cũng không sao.

Tiếp theo, Lão Tử tiếp tục nói: “Vạn vật thị chi dĩ sinh nhi bất từ, công thành nhi bất hữu” (萬物恃之以生而不辭，功成而不有 - Vạn vật nương tựa vào nó mà sinh ra, nó không từ chối, công thành mà không chiếm hữu). Vạn vật đều dựa vào đạo mà sinh sôi không ngừng, và đạo luôn ở cùng vạn vật. Sự cao minh của đạo là tự hòa mình vào vạn vật, chứ không đứng ngoài vạn vật. Đứng ngoài thì hoặc là làm chủ, hoặc là kiểm soát, hoặc là không quan tâm, nhưng đạo thì không như vậy. Vạn vật đều sinh ra từ đạo. Đạo luôn ở cùng vạn vật. Nhưng điều tuyệt vời nhất là hai chữ "bất từ" (không từ). "Bất từ" có nhiều nghĩa: không can thiệp,

không rời đi, không từ biệt. Nói lời từ biệt tức là sắp rời đi. Đạo chưa bao giờ nói lời từ biệt với con người, nó theo bạn cả đời nhưng không can thiệp vào bạn, như thể không tồn tại vậy. Đây gọi là "bất tức bất ly, nhược tồn nhược vong" (không gần không xa, dường như có dường như không). Như thể đang ở đó, lại như không ở đó, mọi việc đều do bạn tự quyết định. Đây cũng là lý do người Trung Quốc thường bảo người khác tự xem xét mà làm.

"Công thành nhi bất hữu" - khi công thành, ta không chiếm hữu, không sở hữu, không nắm giữ, cũng không tự khoe công lao, điều này rất khó. Lập được công lao to lớn nhưng hoàn toàn không nhắc đến chuyện này. Giống như vạn vật, đều được đạo nuôi dưỡng và hóa thành, nhưng đạo không chiếm hữu bất cứ thứ gì. Con người chúng ta chính vì muốn chiếm hữu nên mới mệt mỏi đến thế. Trong nhà phải có két sắt, két sắt càng làm càng to, càng làm càng nặng, chỉ sợ bị người ta trộm mất. Cuối cùng, mọi thứ đều để đó, chẳng dùng được gì, ngược lại trở thành nô lệ của nó. Nghĩ xem, người giàu cuối cùng đều trở thành kẻ nô lệ cho của cải.

"Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ" (衣養萬物而不為主 - Che chở nuôi dưỡng vạn vật mà không làm chủ). "Y" có nghĩa là che phủ. Giống như chúng ta mặc quần áo, là quần áo che phủ trên thân thể. Đạo nuôi dưỡng, bồi đắp vạn vật nhưng không làm chủ bất kỳ vật gì. Người Trung Quốc không có Thượng đế, chính là vì chúng ta không có đấng tạo hóa. Chúng ta tự sinh tự dưỡng, tự làm tự chịu, cần gì đến đấng tạo hóa?

> Chương 34 Đạo Đức Kinh tiếp tục nói: "Thường vô dục, khả danh ư tiểu" (Thường không ham muốn, có thể gọi là nhỏ). Trong cuộc sống thực tế, người ta thường coi danh lợi là "lớn", như tiền bạc, chức vị; coi những thứ không cần tiền vẫn có thể hưởng dụng là "nhỏ", như không khí, sông ngòi... Vậy Lão Tử nhìn nhận "lớn nhỏ" như thế nào?

Lão Tử nói: “Thường vô dục, khả danh ư tiểu”. Đạo vĩnh viễn vô ngã vô dục, không có bất kỳ ý đồ gì. Thế nào gọi là nhỏ? Ví dụ, không khí rất nhỏ, ánh nắng rất nhỏ, nước rất nhỏ, nhưng đều rất quan trọng. Không khí nhiều đến mức không cần tiền mua, chúng ta còn sợ không có không khí sao? Nước cũng rất bình thường, lấy không hết, dùng không cạn, chúng ta còn sợ không có nước uống sao? Nhưng khi tôi đến Mỹ, lần đầu tiên phát hiện nước cần phải mua, tôi thực sự rất ngạc nhiên: đây là nước gì vậy, ngay cả nước cũng phải mua?

Hiện nay, việc mua nước là điều rất tự nhiên. Nước ngày càng quý giá, chính vì nó không còn nhỏ bé nữa. Vĩnh viễn vô tư vô dục, không có bất kỳ mưu đồ nào, vì vậy chúng ta thấy nó rất nhỏ bé, bởi nó không gây đe dọa cho chúng ta, cũng không thể cám dỗ chúng ta. Giống như trẻ con, cho nó một quả kẹo, nó sẽ rất hứng thú, nhưng cho nó một ly nước, nó chẳng có phản ứng gì.

Tiếp đó, Lão Tử nói: "Vạn vật quy yên nhi bất vi chủ, khả danh vi đại. Dĩ kỳ chung bất tự vi đại, cố năng thành kỳ đại” (萬物歸焉而不為主，可名為大。以其終不自為大，故能成其大 - Vạn vật quy về nó mà nó không làm chủ, có thể gọi là đại. Chính vì nó mãi mãi không tự cho mình là đại, nên mới có thể thành tựu

cái đại của mình. Vạn vật đều lấy đạo làm gốc, và cuối cùng lại quay về với đạo, nhưng đạo không làm chủ vạn vật. Ánh sáng mặt trời, không khí, nước, đều bị người ta xem nhẹ, đều bị cho là không quan trọng, vì vậy nó mới thực sự là lớn. Nói vàng rất quý, nhưng nhiều người cả đời không cần đến vàng, nó không còn lớn nữa. Mọi người nên hiểu kỹ tâm ý của Lão Tử.

Lão Tử dạy chúng ta, đại đạo vốn không có giới hạn về thời gian và không gian, chính con người tự có đủ loại cảm giác. Đối với con người, thời gian có thể phá hủy tất cả mọi thứ, không có thứ gì chịu được sự thử thách của thời gian, vì vậy chúng ta cảm thấy thời gian ghê gớm, thời gian rất quý báu. Nhưng đối với đạo, nó không có tâm phân biệt, không quy định bạn, cũng không giúp đỡ bạn, bạn muốn sống bao lâu, tự mình nắm giữ, đó mới là chỗ lợi hại của đạo.

Con người có quan niệm về địa bàn, cảm thấy không gian rất quan trọng, nên cả đời vất vả phấn đấu vì một mảnh đất để đứng. Hiện nay mọi việc đều nói đến cạnh tranh. Nếu hỏi cạnh tranh là gì, người Trung Quốc nói rõ nhất, chính là giành địa bàn, chiếm đất làm vua, ai giành được địa bàn thì thế lực lớn, người khác không thể không nghe theo. Người Trung Quốc chuyên giành địa bàn. Ví dụ như cặp vợ chồng mới cưới, ngày vui lớn bề ngoài vui vẻ, nhưng trong lòng đều nghĩ phải giành được địa bàn như thế nào. Khi đến phòng mới, ai là người mở cửa trước, người đó muốn làm chủ. Nếu cô dâu mở cửa, điều đó nói với chú rể: đây là nhà của tôi, anh đến ở với tôi chứ không phải tôi đến ở với anh, sau này tôi là chủ nhân, anh phải lịch sự một chút, không tốt tôi sẽ đuổi anh ra khỏi nhà. Nếu chú rể mở cửa, điều đó nói với cô dâu: tôi muốn kết hôn với em, không thể không có một ngôi nhà, tôi mở cửa không có nghĩa ngôi nhà này là của tôi, bởi vì đây là trách nhiệm của tôi, nên ngôi nhà này là của cả hai chúng ta. Nhưng người thường không hiểu được điều này, họ cho rằng đó là nam tôn nữ ti, trọng nam khinh nữ, tôi thực sự không hiểu những người này nghĩ gì. Dân tộc Trung Hoa chúng ta là dân tộc tôn trọng phụ nữ nhất thế giới, nhưng lại bị hiểu sai là chúng ta coi thường phụ nữ nhất. Về câu "Tri kỳ hùng, thủ kỳ thư" (知其雄,守其雌 - Biết dương giữ âm) của Lão Tử, chúng ta thực sự chưa hiểu thấu.

Đại đạo vốn không có không gian, thời gian, chính con người tự có cảm giác này. Đối với cảm giác này, làm sao để vận dụng tốt, đó mới gọi là tu dưỡng. Tiếp theo, Lão Tử muốn nói với chúng ta, chúng ta chỉ có một con đường để đi, gọi là "Chấp đại tượng dĩ hành thiên hạ" (執大象以行天下 - Nắm giữ hình tượng lớn để đi khắp thiên hạ).

> Chương 35 Đạo Đức Kinh nói: “Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái” (執大象，天下往。往而不害，安平太 - Nắm giữ đại tượng, thiên hạ quy về. Quy về mà không hại nhau, an bình thái hòa). Cuộc sống thái bình là điều ai ai cũng mong muốn, nhưng làm thế nào mới có thể thực hiện được? "Chấp đại tượng" mà Lão Tử nói rốt cuộc chỉ điều gì?

Chương 35, Lão Tử nói: “Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái” Đại tượng, chính là đạo sinh sinh bất tức. Đạo không thể nắm bắt được. Đạo lớn như vậy, vô hình vô tượng, làm sao nắm bắt?

"Chấp đại tượng" ở đây chính là duy đạo thị tùng, tức là thuận theo đạo mà hành động, như vậy có thể đi khắp thiên hạ. "Thiên hạ vãng" (天下往 - thiên hạ đi khắp nơi), có nghĩa là có thể đi khắp mọi nơi trong thiên hạ. Chúng ta đã nói nhiều lần rồi, điều tuyệt vời nhất của Đạo là nó luôn đồng hành cùng vạn vật nhưng không chi phối vạn vật, vì thế nó luôn sinh sôi bất tận.

"Vãng nhi bất hại" (往而不害 - đi mà không hại), nghĩa là dù đi đâu cũng không bị cản trở từ bên ngoài, chứ không phải nói đến đâu cũng không gây hại, vì nói vậy là đã có ý hại rồi. Hễ nhắc đến không hại, ngay lập tức nghĩ đến có hại, tức là trong lòng đã có ý hại. Người nào nói mình không hại người, sớm muộn gì cũng sẽ hại người. Vì vậy, khi người Trung Quốc nói với bạn họ rất giữ chữ tín, bạn phải cảnh giác: họ thường không giữ chữ tín nên mới nói câu đó. Những người nói với bạn tiền bạc là vật ngoài thân, cũng cần phải cảnh giác; người tham tiền nhất thường hay nói vậy. Trong lòng không có điều đó, sao lại nói ra được? Thực ra chúng ta đều rất thành thật, đây gọi là vô tình tự bộc lộ.

"An bình thái" (安平太), chữ "thái" thực ra là quẻ Thái trong Kinh Dịch. Ở đây không dùng chữ "泰" vì dưới quẻ Thái là quẻ Bĩ, nên dùng "太" (ndlr: sự an bình ông muốn nói đến không phải là sự thái bình cực đỉnh rồi sẽ suy, mà là một trạng thái an bình tự nhiên, bền vững). Ý nói với chúng ta rằng thái bình mới được an lành, thái bình mới là sự an lành thực sự. Chúng ta chỉ là lữ khách trong vũ trụ, chỉ cầu an bình thái.

Tiếp theo, Lão Tử nói: Lạc dữ nhị, quá khách chỉ (樂與餌，過客止 - Âm nhạc và mỹ thực, khiến khách qua đường dừng lại). "Lạc", tức là âm nhạc; "nhị", tức là mỹ thực. Cũng giống như chúng ta đến một nơi, vốn chỉ định ở một đêm rồi đi, nhưng lại vì âm nhạc tuyệt vời, mỹ thực quá ngon mà ở lại. Vốn là khách qua đường, lại muốn ở thêm vài ngày. Thực ra, cách giải thích này không phải ý của Lão Tử, vì đây là hiện tượng bình thường. Những người chưa đọc hiểu sách Lão Tử mới nói như thế này: Ở đây có lễ hội âm nhạc kéo dài nửa tháng, tôi không biết trước, chúng ta thay đổi lịch trình phía sau và ở lại đây chơi nửa tháng. Đó chính là người thường, không có trí tuệ cao.

"Quá khách chỉ" (過客止) nghĩa là dù thấy náo nhiệt như vậy, có những món ăn ngon bất ngờ, nhưng phải tự kiểm soát, biết dừng lại đúng lúc. Thực ra, ăn một lần hay ăn trăm lần đều như nhau, tại sao phải ăn đến trăm lần? Có khi còn làm hỏng dạ dày của mình. Đã là khách qua đường, nghe nhạc hay, thấy đồ ăn ngon, dù trước đây chưa từng nghe, chưa từng ăn, cũng nên biết dừng lại đúng lúc, vì mình là khách.

Lão Tử dạy chúng ta, có hại hay không, có dừng lại được hay không, thực ra không liên quan đến bên ngoài, tất cả đều do tâm ta quyết định. Bên đó đúng lúc có lễ hội âm nhạc, bạn đắm chìm quên lối về, nên trễ nải việc chính. Biết đâu trong lúc lưu lại đó, bất ngờ gặp tai nạn xe cộ, người không về được nữa. Nhưng đa số người đều nghĩ hiếm có, muốn ở lại thêm vài ngày. Thực ra, những thứ này nhiều vô kể. Một khi trong lòng người cho là đẹp, nó sẽ là đẹp.

"Đạo chi xuất khẩu, đạm hồ kỳ vô vị" (道之出口，淡乎其無味) - Đạo này không thể đem ra nói, nói ra thì nhạt nhẽo vô vị. Chúng ta nói những đạo lý này, nghe đều rất bình thường, Lão Tử chuyên nói những điều bình thường. Chính vì chúng ta cầu mới, cầu thay đổi, cầu gấp, nên mới trở nên kỳ quặc như vậy. Người bây giờ còn kỳ quặc hơn người xưa, làm cho người không giống người, lại còn cho là thời thượng. Nói về đạo thì dễ, cứ treo trên môi suốt ngày, nhưng cuối cùng bản thân lại không làm được. Hơn nữa, nhiều người không muốn nghe về đạo. Nhưng nếu không biết thì làm sao làm được?

"Đạm hồ kỳ vô vị" (淡乎其無味 - Nhạt nhẽo thay, vô vị thay)", nó vốn dĩ đã là vô vị. Vì rất bình thường, nên mới gọi là thường Đạo; nếu rất kỳ lạ, thì không gọi là thường Đạo nữa. Người Trung Hoa đều nói thường, luân thường, ngũ thường, cơm canh thường ngày, đều là thường. Vậy thì, người ngày nay rốt cuộc là càng ngày càng vô tri, hay là càng ngày càng không có phúc khí? Tôi thật sự không biết. Thực ra, sự bình đạm của Đạo, là vì mọi người đã quen dùng rồi, mới cảm thấy nó bình đạm. Với những thứ mới lạ, trong một thời gian sẽ tò mò, đây là tâm lý thường tình của con người, chúng ta hoàn toàn không phản đối, chỉ cần có thể trở về được là tốt. Lão Tử nhiều lần khuyên nhủ chúng ta phải "phản phác quy chân", chính là ý này. Bây giờ, thế nào gọi là "phản phác quy chân"? Tức là thấy có gì không đúng, liền mau phản tỉnh, chứ không phải là ghi lại hôm nay mình phạm ba sai lầm lớn, qua một thời gian, lại phạm ba sai lầm nữa, đây là việc hoàn toàn vô nghĩa. Thậm chí, có rất nhiều người viết nhật ký, cũng là viết cho người khác xem, chứ không phải viết cho mình xem.

"Thị chi bất túc kiến, thính chi bất túc văn, dụng chi bất khả ký" (視之不足見，聽之不足聞，用之不足既 - nhìn thì không đủ để thấy, nghe thì không đủ để nghe, dùng thì không thể hết được). "Ký", là nghĩa hết, tức là điều chúng ta thường nói là không đủ nhìn, không đủ nghe, còn tưởng có gì mới lạ đặc biệt, hóa ra lại bình đạm như vậy, nhưng dùng lên thì mãi mãi không hết. Đây là đang nói với chúng ta, Đạo không phải là để nói, mà là để thực hành, để bản thân "hành". Tự mình kiểm điểm, tự mình cải thiện, tự mình điều chỉnh, không oán trời trách người, không liên quan gì đến người khác, mãi mãi dùng không hết, gọi là "dụng chi bất túc ký".

Đạo Đức Kinh trông có vẻ bình đạm vô vị, nhưng lại đủ để chúng ta dùng cả một đời.

> Đạo Đức Kinh được chia thành hai phần là Đạo Kinh và Đức Kinh, trong đó Đạo Kinh gồm 37 chương. Ở chương 36, Lão Tử đưa ra tư tưởng "Nhu nhược thắng cương cường" (柔弱胜刚强 - mềm yếu thắng cứng mạnh). Nhưng trong thực tế cuộc sống, chúng ta thường thấy hiện tượng cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh áp đảo kẻ yếu, vậy "nhu nhược" có thực sự thắng được "cương cường" không? Chương 37 là chương cuối cùng của Đạo Kinh, Lão Tử đã tổng kết: "Đạo thường, vô vi nhi vô bất vi" (道常,无为而无不为 - Đạo thường hằng, không làm mà không gì không làm). Tại sao những lời có vẻ mâu thuẫn này lại được Lão Tử gọi là "Đạo thường"? "Vô vi" và "vô bất vi" ở đây có những hàm ý gì?

Chương 36 Đạo Đức Kinh nói về quy luật tự nhiên của sự biến đổi âm dương. Lão Tử nói, sự biến đổi âm dương có một quá trình tự nhiên về thăng trầm, chuyển biến và thay đổi. Chương này thường được xem là bằng chứng về mưu kế của Lão Tử.

Lão Tử nói: Tương dục hấp chi, tất cố trương chi; tương dục nhược chi, tất cố cường chi; tương dục phế chi, tất cố hưng chi; tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi. (將欲歙之，必固張之；將欲弱之，必固強之；將欲廢之，必固興之；將欲奪之，必固與之 - Muốn thu hẹp nó lại, ắt trước hãy mở rộng nó ra; muốn làm yếu nó, ắt trước hãy làm mạnh nó; muốn bỏ phế nó, ắt trước hãy hưng thịnh nó; muốn cướp lấy nó, ắt trước hãy cho nó). Có người nói, đây không phải là âm mưu thì là gì? Lão Tử nói với chúng ta, những điều này chẳng qua là hiện tượng tự nhiên, không có gì phải căng thẳng cả.

"Tương dục hấp chi, tất cố trương chi" - "Hấp" nghĩa là co lại. Muốn cho vật gì co lại, trước hết phải để nó duỗi ra, một khi đã duỗi ra, dùng sức, nó sẽ co lại. Hoa nếu không nở thì làm sao tàn? Khi hoa đang nở rộ, chúng ta biết không lâu nữa nó sẽ tàn. Hoa quỳnh chỉ nở một đêm, đến sáng cả bông đã tàn. Trăng khi tròn đầy, ngày hôm sau đã bắt đầu khuyết. Đây không có gì là lạ, cũng không phải là âm mưu:

"Tương dục nhược chi, tất cố cường chi" (Muốn làm cho suy yếu, ắt phải làm cho mạnh trước). Qua các triều đại trong lịch sử, đều phải đạt đến đỉnh cao rồi mới bắt đầu suy yếu. Mạnh và yếu là hai mặt đối lập. Chỉ khi so sánh với lúc mạnh mẽ mới biết đã suy yếu. Trong lịch sử các triều đại Trung Quốc đã trải qua nhiều lần như vậy: nhà Chu mạnh rồi đến Đông Chu thì suy yếu, nhà Minh hùng mạnh nhưng đến đời Sùng Trinh thì suy tàn, nhà Thanh cũng vậy, từ thời Khang Hy hưng thịnh rồi cuối cùng cũng suy vi. Đây đều là quy luật tự nhiên.

"Tương dục phế chi, tất cố cử chi" (Muốn làm cho ngã xuống, ắt phải nâng lên cao trước). Cổ phiếu liên tục tăng báo hiệu sắp giảm. Một công ty đang thịnh vượng có thể sẽ sớm phá sản. Một vận động viên có thành tích xuất sắc ở giải này, có thể giải sau sẽ không còn đứng top. Đây không phải do con người tạo ra mà là tất yếu, đó gọi là quy luật tất nhiên.

Đây có phải là âm mưu không? Có người nói Quỷ Cốc Tử đã dùng phương pháp này. Đó là chuyện của Quỷ Cốc Tử. Lão Tử chỉ nói về đạo lý, mọi người muốn vận dụng thế nào tùy ý, đó mới gọi là đạo. Sau khi Lão Tử giảng về đạo mà còn quy định cách giải thích và ứng dụng thì chẳng phải là đã không còn là đạo nữa sao? Vì vậy Lão Tử chỉ giảng, còn người nghe muốn hiểu sao thì hiểu, muốn dùng thế nào thì dùng, ông không can thiệp và cũng không thể can thiệp. Quỷ Cốc Tử nói với chúng ta, trong một hàng người ngồi, muốn giết một người rất khó, có thể sẽ giết nhầm người khác. Nên cách duy nhất là bảo người đó đứng lên. Khi họ đứng lên, cao hơn những người khác, mọi việc sẽ dễ dàng hơn. Nhưng liệu anh ta có chủ động đứng dậy không? Tất nhiên là không. Vì vậy cần phải thiết kế, bằng mọi cách để anh ta vô tình đứng dậy, rồi một phát súng kết liễu. Đó chính là chính sách "đội mũ cao" (nịnh hót) về sau, ra sức ca ngợi họ, đội cho họ mũ cao, khi họ đã choáng váng vì đội mũ, lúc đó mới bắn chết.

Vì vậy, khi người khác nịnh bợ ta, ta phải đặc biệt cẩn thận; khi người khác ca ngợi ta, ta phải nâng cao cảnh giác. Ngay cả Diêm Vương cũng không thoát khỏi điều này. Có người chết, bị bắt đến trước mặt Diêm Vương. Diêm Vương hỏi: "Ngươi có biết tội không?" Người đó đáp: "Tôi có tội gì?" Diêm Vương nói: "Ngươi suốt đời nịnh hót người khác, hại chết bao nhiêu người, còn dám nói mình vô tội?" Người đó nói: "Không có cách nào, đều là những người đó ngu. Như Diêm Vương ngài anh minh như vậy, dù có nịnh hót ngài cũng chẳng có tác dụng gì!" Diêm Vương nói: "Cũng đúng, ngươi nói có lý, vậy tha tội cho ngươi." Chúng ta thấy, Diêm Vương khi được đội nịnh hót cũng mê muội.

Vì vậy, mỗi khi nghe người khác nói “cần khích lệ người khác, nói lời hay ý đẹp”, tôi thấy rất kỳ lạ: đây là muốn hại chết bao nhiêu người? Ví dụ trẻ em bây giờ, nếu chỉ được nghe lời hay ý đẹp, sau này sẽ không chịu được thất bại, không vượt qua được gian khổ. Nếu thường xuyên bị mắng, sớm làm quen, sau này gặp khó khăn ngược lại dễ vượt qua hơn. Có những bậc cha mẹ không nỡ mắng con, còn nói đó là giáo dục yêu thương, chúng ta cũng không phản đối. Thật ra, Khổng Tử, Lão Tử đều không phản đối bất cứ điều gì, dù sao cũng là tự làm tự chịu. Bạn muốn nghe là việc của bạn, muốn làm cũng là việc của bạn, dù sao cuối cùng bạn phải chịu hậu quả.

"Tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi" (Muốn lấy thì trước hết phải cho). Nhiều người khi nói về Mỹ đều cho rằng họ tuyệt vời, đi khắp nơi viện trợ cho người khác. Nhưng thực sự có phải vậy không? Lấy ví dụ như 4 người chơi mạt chược, một người thắng, ba người thua sạch, vậy có thể tiếp tục chơi không? Tất nhiên là được. Làm thế nào? Rất đơn giản, người thắng móc tiền ra, cho người này vay 500, người kia vay 300, người nọ vay 200, rồi tiếp tục chơi. Cứ chơi tiếp tục thắng, rồi ghi sổ nợ. Người thua càng nợ nhiều, người thắng càng thắng nhiều, nhưng ai cũng được chơi, đó gọi là "viện trợ kiểu Mỹ". Nhưng người không hiểu thì nghĩ người Mỹ tuyệt vời, đi khắp nơi cho tiền người khác, không phải vậy.

Muốn cho người khác thứ gì, đáng lẽ phải hoàn toàn không có mục đích, vô tư vô ngã. Cho người khác bất kỳ thứ gì, chỉ cần còn nghĩ đến việc đòi lại cái gì đó, thì đều không gọi là Đạo, đều không phải là điều Lão

Tử chủ trương. Đối với sự cống hiến vô tư, người ta tất nhiên rất hoan nghênh; còn muốn trao đổi lấy thứ gì đó, muốn kiếm thêm nhiều thứ từ người khác, thì không tốt rồi. Khi sắp bị tước đoạt, chính là lúc người khác cho rất nhiều. Có người tham lam vô độ, tự chuốc lấy hậu quả, không thể trách ai khác.

> Lão Tử đã tổng kết hiện tượng trên: "Thị vị vi minh, nhu nhược thắng cương cường" (是謂微明，柔弱勝剛強 - Đó gọi là ánh sáng nhỏ nhoi, mềm yếu thắng cứng mạnh). Nhưng liệu mềm yếu có thực sự thắng được cứng mạnh không? Trong cuộc sống thực tế, tại sao thường thấy cảnh mạnh hiếp yếu, kẻ yếu bị bắt nạt? Vậy cái "nhu nhược" mà Lão Tử nói là gì?

Lão Tử nói: "Thị vị vi minh, nhu nhược thắng cương cường" (Đó gọi là ánh sáng nhỏ nhoi, mềm yếu thắng cứng mạnh). Ở đây cái "nhu nhược" mà Lão Tử nói không phải là sự yếu đuối bất lực, mà phải hiểu được thế nào là cứng mạnh rồi mới có thể mềm yếu được. Hoàn toàn không biết thế nào là cứng mạnh mà đã muốn mềm yếu thì không được.

Nhiều người đọc sách không thông, cứ nói phải mềm yếu, cuối cùng chỉ có thể tự mình chịu thiệt. Chịu thiệt nhiều lần sẽ khiến người ta mất niềm tin vào sự mềm yếu. Ví dụ chúng ta đọc Luận Ngữ, đọc đến cuối cùng, mất niềm tin vào nhân nghĩa. Người tốt luôn chịu thiệt, người giữ chữ tín nhất định thất bại, vậy còn làm người tốt làm gì? Giữ chữ tín làm gì? Đọc Đạo Đức Kinh cũng vậy. Người ta tranh, ta không tranh, vậy không phải chắc chắn sẽ thất bại sao? Đó là vì không hiểu thế nào là "Bất tranh" (không tranh), không hiểu thế nào là "Vô vi" (không làm), không biết thế nào là "Nhu nhược" (mềm yếu). Mềm yếu là sau khi đã có được sức mạnh, sẵn sàng giữ lấy phía yếu, mới có thể phát huy tác dụng lớn. Nếu không, đó chỉ là để người ta tùy ý xử trí.

Chúng ta nhìn người xưa sẽ thấy họ rất cao minh. Tôi xin hỏi các quý bà, nếu chồng bà về muộn, làm vợ bà sẽ xử sự thế nào? Nếu vừa vào đã trừng mắt nhìn: "Hôm nay anh lại làm thêm giờ à? Sao ngày nào cũng làm thêm? Rốt cuộc anh đi đâu vậy?" Không khéo chồng sẽ quay đầu bỏ đi. Nếu chồng về muộn mà bà tỏ ra không quan tâm, anh ấy sẽ về càng muộn hơn, thậm chí vài ngày không về. Đó là bà đã làm hỏng anh ấy, ai bảo bà quá mềm yếu? Nhưng nếu bà cứng rắn, lại thành sai. Vậy phải làm sao? Các bà vợ ngày xưa không như vậy. Chồng về muộn, nhưng anh ấy sẽ thấy: "Sao cơm tối vẫn còn nguyên vậy?" Người vợ không nói gì, để chồng tự nhìn thấy, anh ấy đâu phải người mù. Chồng nói: "Anh gọi điện bảo em ăn cơm tối trước, sao em không ăn?" Người vợ không thể nói rằng anh chưa về, em muốn đợi anh về ăn cùng, nói vậy là tự hạ thấp mình, là cầu xin lòng thương. Những người vợ ngày xưa rất khôn khéo, họ sẽ nói: "Em không đói." Không phải vì chồng mà không ăn, mà là vì bản thân không đói mà thôi. Như vậy, chồng sẽ cảm thấy không thoải mái: "Sau này đừng đợi như vậy nữa." Người vợ cũng không nói gì, chỉ hâm nóng lại đồ ăn. Để chồng cảm thấy bất an, tự họ sẽ phản tỉnh và sửa đổi. Đây chính là "Nhu nhược thắng cương cường" (柔弱勝剛強 - Mềm yếu thắng cứng mạnh), đây chính là "Tương dục hấp chi, tất cố trương chi".

Chúng ta nên vận dụng tốt điều này, đây không phải là âm mưu. Âm mưu là gì? Đó là cố tình muốn đạt được kết quả nào đó. Nếu tôi tự nhiên làm vậy, bạn cũng không vi phạm tự nhiên, mọi việc đều hợp lý, đều có thể thương lượng, đây gọi là "Vô vi nhi vô bất vi" (無為而無不為 - Không làm mà không gì không làm).

Giáo dục con cái cũng vậy. Khi trẻ thi không đạt, nếu phụ huynh lấy 60 điểm làm chuẩn đậu, thi được 30 điểm đánh 30 cái, 50 điểm đánh 10 cái, sau này chúng sẽ xé bảng điểm, không cho xem nữa, về nhà còn nói dối: thầy giáo nghỉ rồi, thầy giáo bị ốm. Đây đều do phụ huynh ép buộc.

Lão Tử ở cuối chương này nói: "Ngư bất khả thoát ư uyên, quốc chi lợi khí bất khả dĩ thị nhân" (魚不可脫於淵，國之利器不可以示人 - Cá không thể rời khỏi vực sâu, vũ khí lợi hại của quốc gia không nên đem khoe với người). Cá không thể rời khỏi nước sâu, một khi rời khỏi nước sâu sẽ không sống được. Cá ở trong nước sâu, cảm thấy tự do tự tại, không cảm nhận được sự tồn tại của nước sâu. Và vực sâu cũng không cần phải nói mình biến hóa khó lường thế nào.

"Quốc chi lợi khí bất khả dĩ thị nhân" nghĩa là quốc gia có vũ khí ưu việt hơn người khác, nhưng không đem ra phô trương cho người khác xem. Khi phô bày cho người khác thấy, người ta chắc chắn sẽ nghiên cứu phát triển thứ cao cấp hơn để đối phó. Hiện nay các nước đang phát triển vũ khí một cách ác tính, chính là vì mỗi quốc gia đều muốn phô trương thể hiện. Lời này của Lão Tử là điều mà tất cả các nước phương Tây nên suy ngẫm.

Có lần tôi ở Anh, tình cờ gặp đoàn cảnh sát Mỹ đến thăm cảnh sát Anh. Người phương Tây rất thích giao lưu trên truyền hình, nên đài truyền hình đã phát sóng cuộc gặp gỡ. Một bên là cảnh sát Mỹ, bên kia là cảnh sát Anh, hai bên bắt đầu trao đổi. Người Mỹ thích nói trước, người Anh thì trầm tĩnh hơn, họ để cảnh sát Mỹ nói trước. Cảnh sát Mỹ bắt đầu hỏi cảnh sát Anh: "Sao các anh có thể không mang súng?". Cảnh sát Anh thường không mang súng. Cảnh sát Anh hỏi lại: "Sao các anh lại luôn mang súng?". Cảnh sát Mỹ đáp: "Nếu chúng tôi không mang súng, sẽ chết trong tay bọn cướp. Chúng tôi mang súng để phòng vệ, không phải để giết người". Cảnh sát Anh nói: "Nếu chúng tôi mang súng, sẽ bộc lộ sức mạnh vũ lực, bọn cướp chắc chắn sẽ nâng cấp vũ khí của chúng, cuối cùng chúng tôi sẽ chết thảm hơn".

Cả hai bên đều có lý lẽ nghe có vẻ hợp lý, nhưng đều là lý lẽ phiến diện, thiên lệch. Một bên không mang súng, một bên mang súng, giờ tôi cũng xin hỏi mọi người: Rốt cuộc cảnh sát có nên mang súng hay không?

Câu hỏi này xin để mọi người tự suy ngẫm. Nếu mang súng, thường xảy ra việc phòng vệ quá đáng; nếu không mang súng, dù muốn phòng vệ cũng không làm được. Nhưng nếu không mang súng, thật sự rất nguy hiểm, đặc biệt là khi cảnh sát ở chỗ sáng, bọn cướp ở chỗ tối, có thể lấy mạng người bất cứ lúc nào.

Người Mỹ mang súng, người Anh không mang súng, cuối cùng đều không dám đi một mình mà phải đi hai người cùng nhau, bên này anh tuần tra, bên kia tôi tuần tra, anh bảo vệ tôi, tôi bảo vệ anh, nếu không thì

sao? Đây là vì các công cụ lợi khí đều đã được phô bày ra.

Hiện nay chúng ta động một tí là đòi minh bạch hóa, muốn phô bày cho người khác thấy. Thực tế, người phương Tây ngày càng không đấu lại được người phương Đông là vì chỉ cần công khai hóa, người phương Đông sẽ chiếm lợi thế, người phương Tây sẽ chịu thiệt. Người phương Tây có tính cách thẳng thắn, nói công khai là thực sự công khai, ngay cả những việc chưa hoàn thành cũng công khai. Người Trung Quốc thì những gì có thể công khai thì công khai, không thể công khai thì dù có hỏi cũng không nói, như vậy mới luôn chiếm thế thượng phong. Nhưng người phương Tây cho rằng người phương Đông làm vậy là không đúng, vì không minh bạch, nên bắt đầu lợi dụng điểm này để tấn công chúng ta. Mọi người tự suy nghĩ xem chúng ta nên làm thế nào? Sau khi đọc Đạo Đức Kinh, chúng ta nên biết phải làm sao.

Thực ra, ý của Lão Tử không phải như vậy. Phô bày hay không phô bày, đối với Lão Tử đều như nhau. Ông nói rằng quốc gia cần có vũ khí tốt, quốc phòng là điều không thể thiếu, đây gọi là "Phòng nhân chi tâm bất khả vô" (Cảnh giác với người khác là điều không thể không có). Nhưng nếu có vũ khí rồi mà đi khoe khoang khắp nơi, đi tập trận chung với người khác khắp nơi, vô tình sẽ để lộ một số dữ liệu cho người khác, cuối cùng nhất định sẽ gặp họa. Bởi vì người khác nhất định sẽ tìm mọi cách vượt qua chúng ta, đây gọi là tự chuốc lấy khổ. Mà tự chuốc lấy khổ lại không thể vui vẻ được, vậy cần gì phải làm?

> Đạo Đức Kinh được chia thành hai phần là Đạo Kinh và Đức Kinh, chương 37 là chương cuối cùng của Đạo Kinh. Trong chương cuối này, Lão Tử đã đưa ra kết luận "Đạo thường, vô vi nhi vô bất vi" (道常，無為而無不為 - Đạo thường hằng, không làm gì mà không gì không làm). "Vô vi" (無為) và "vô bất vi" (無不為) ở đây có ý nghĩa gì? Chúng có mâu thuẫn với nhau không? Tại sao nói đây là "đạo thường" (道常)?

Trong chương 37 Đạo Đức Kinh, Lão Tử mở đầu bằng câu: "Đạo thường, vô vi nhi vô bất vi". "Đạo thường" chính là quy luật thường hằng của Đạo. Nhưng trọng tâm không phải ở "vô vi" mà là ở "vô bất vi". Không phải là không làm gì cả, mà là làm phù hợp với Đạo; miễn là phù hợp với Đạo thì không làm mới là sai. Đạo thường, hiệu quả thực sự nằm ở chỗ "vô bất vi". Nhưng chỉ có thông qua "vô vi" mới có thể thực sự đạt được "vô bất vi". Nếu không, mỗi việc làm đều sẽ tạo ra nhiều hậu quả, thậm chí không thể khắc phục được. Người đời nay đều như vậy. Không làm thì còn tốt, càng làm thiên hạ càng loạn; không làm thì còn tốt, càng làm mọi người càng bận rộn; không làm thì còn tốt, một khi đã làm thì người sau không thể thu dọn được. Đây gọi là một đống rác rưởi. Người đời sau phải vất vả dọn dẹp những mớ hỗn độn từ trước để lại. Đã như vậy, lúc đó không làm như thế chẳng phải đã không có chuyện gì sao? Nếu không làm ô nhiễm sông ngòi đến mức đó, bây giờ cần gì phải tốn nhiều tiền, nhiều tâm sức để khắc phục nó? Ban đầu nếu không vì muốn kiếm nhiều tiền, bây giờ cần gì phải vất vả như vậy?

Mỗi người đều giống nhau, khi còn trẻ cho rằng sức khỏe là vốn liếng của mình, ra sức kiếm tiền, muốn đào được thùng vàng đầu tiên trong đời. Nhiều người đã bị hại bởi câu nói "đào thùng vàng đầu tiên". Tôi không tin có cái gọi là thùng vàng đầu tiên.

Nếu đã đọc sách của Lão Tử, chúng ta sẽ không nói câu này; nếu đã thông hiểu sách của Khổng Tử, cũng không nói câu này. Bởi vì điều đó có thể hại chết người. Đã nói ra rồi thì phải tự chịu hậu quả; ai muốn bị nó hại cũng phải tự chịu trách nhiệm.

Tự nhiên là "Vô Vi" (無為 - không làm gì), nó không có ý đồ gì. Mây tan, mặt trời mọc, sao lấp lánh, trăng tròn, tất cả đều là tự nhiên, không có ý đồ. Mặt trăng không bao giờ nói: tôi tròn rồi, mọi người hãy đến mừng sinh nhật tôi. Nhưng con người thì lại làm vậy.

Tôi muốn hỏi mọi người: Tại sao chúng ta phải ăn Tết Trung Thu? Đừng chỉ biết ăn bánh trung thu. Bởi vì đêm rằm tháng Tám là thời điểm năng lượng mặt trăng mạnh nhất trong năm. Vào đêm này, sức mạnh của thủy triều rất mạnh. Và trong cơ thể con người, hơn 70% là nước. Khi năng lượng mặt trăng mạnh mẽ, con người khó kiểm soát bản thân. Nói cách khác, đêm này là đêm con người dễ phạm tội nhất trong năm. Đặt ra quy định cũng vô ích, còn có thể càng quy định càng loạn.

Vì vậy, tổ tiên chúng ta đã rất khéo léo nói rằng, đêm rằm tháng Tám, hiếm khi trăng trên trời đẹp như vậy, chúng ta làm những chiếc bánh trung thu mang tính tượng trưng, bánh phải to một chút, cả nhà quây quần bên nhau cùng chia sẻ. Mọi người ăn no, ngắm trăng trò chuyện, không còn thời gian đi làm chuyện xấu. Nhưng không thể nhắc nhở rằng tối nay không được làm chuyện xấu, ngược lại sẽ gợi ý cho một số người. Đây mới gọi là "Vô Vi" (無為), kết quả cuối cùng là "Vô Bất Vi" (無不為 - không gì không làm được).

Lão Tử tiếp tục nói: "Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa" (Nếu bậc vua chúa biết giữ được đạo, vạn vật sẽ tự nhiên chuyển hóa). Những người làm vua làm chúa đều là chủ một phương. Hiện nay, có người nghe nói "Thiên viên địa phương" (Trời tròn đất vuông) thì cho rằng người Trung Quốc cổ thật đáng cười, không có kiến thức khoa học, làm sao đất lại vuông được? Chính người này mới đáng cười. Vốn dĩ đúng là trời tròn đất vuông. Nếu các vị có kiên nhẫn và hứng thú, có thể dành chút thời gian lấy bản đồ thế giới ra, cắt theo đường bờ biển của mỗi lục địa, sau khi cắt xong ghép các mảnh lại, sẽ thành một tấm vuông. Thực ra, thời xa xưa, đất chỉ có một mảnh hình vuông, chính giữa là Hòa Điền thuộc Tân Cương. Nhưng sau này lòng người chia rẽ, tâm không đồng nhất, mọi thứ đều rối loạn. Sau khi sông ngòi xói mòn, đất liền chia thành năm châu lục.

Thật ra ai cũng biết trái đất hình tròn. Nhưng tại sao đất phải là vuông? Nếu trái đất chỉ là một khối đất thì đương nhiên là tròn. Nhưng trong trái đất, 70-80% là nước, đất liền chỉ chiếm một phần nhỏ. Nếu gộp trái đất với đất liền lại thì chẳng phải là lẫn lộn sao? Vì vậy, trái đất thì tròn, đất thì vuông. Đừng tự cho mình thông minh, đừng tự cho mình đúng, "Thiên viên địa phương" chính là trời tròn đất vuông.

"Hầu vương nhược năng thủ chi" (侯王若能守之 - Nếu hầu vương có thể giữ được điều đó), là chủ của một phương, thì phải tuân thủ tốt quy luật tự nhiên. Còn về cách tuân thủ quy luật tự nhiên, đọc Đạo Đức Kinh đến bây giờ, chỉ có hai chữ, gọi là "thủ hư" (giữ lấy chỗ trống). Thứ nhất, phải khiêm tốn; thứ hai, không

được có ý kiến riêng; thứ ba, không khăng khăng bất cứ điều gì, mọi việc tùy cơ ứng biến. Như vậy, "vạn vật tương tự hóa" (vạn vật sẽ tự nhiên chuyển hóa). Tất cả mọi việc sẽ tự nhiên biến đổi theo quy luật. Để cho sự vật biến đổi, không thể cứng nhắc đòi hỏi sự đồng nhất. Bởi vì hoàn cảnh mỗi nhà đều khác nhau, giống như năm ngón tay duỗi ra đều không dài bằng nhau. Nếu năm ngón tay duỗi ra đều dài bằng nhau thì có tốt không? Như vậy con người chắc chắn sẽ gặp rắc rối, cầm nắm đồ vật không tiện, rửa đồ cũng không tiện, làm gì cũng không thuận lợi. Tại sao nhất định phải làm cho chúng đồng đều?

Hiện nay chúng ta cũng vậy, mọi thứ đều được thể chế hóa, cả nước đều giống nhau, điều này thật tệ. Có tỉnh là tỉnh nông nghiệp, có tỉnh khoáng sản rất phong phú, có tỉnh dựa vào biển để sống, có tỉnh dựa vào núi để sống. Nếu dùng tiêu chuẩn thống nhất để đánh giá thì chỉ có thể làm giả, bỏ qua thực tế địa phương, bỏ đi những thứ có thể nâng cao thành tích. Thiên hạ đại loạn là do như vậy mà ra.

> Tục ngữ có câu "Thiên hạ bổn vô sự, chỉ nhân nhân sinh sự" (天下本無事，只因人生事 - Thiên hạ vốn không có chuyện gì, chỉ vì con người tạo ra chuyện). Tự nhiên có quy luật riêng của nó, nếu mọi thứ thuận theo tự nhiên thì thiên hạ sẽ không có chuyện gì. Nhưng con người vì muốn thỏa mãn dục vọng không ngừng tăng lên nên thường phá hoại quy luật tự nhiên. Vậy theo Lão Tử, nên đối phó với lòng tham của con người như thế nào?

Lão Tử nói: "Hóa nhi dục tác, ngô tương trấn chi dĩ vô danh chi phác" (化而欲作，吾將鎮之以無名之樸 - Khi dục vọng nổi lên, ta sẽ dùng sự mộc mạc vô danh để kiềm chế nó). Đây là nói về con người, phần trước nói về vật, nó thực sự có thể đạt được trạng thái vô vi mà không gì không làm. Còn con người khi bắt đầu tự sinh tự trưởng thì sinh ra một loại tham dục. "Dục" chính là tham dục. Trong sách Lão Tử, phần lớn "dục" đều là tham dục. Trừ phi vô dục, nếu không thì đều là tham dục.

Lão Tử nói, để sinh tồn, dục vọng của con người là bình thường. Cái này không cần, cái kia cũng không cần thì con người không thể sống được.

Vì vậy, cái dục mà Lão Tử nói đến đều là dục thừa thãi, tức là tham dục. "Hóa nhi dục tác" (化而欲作) nghĩa là khi con người tự sinh tự trưởng thì lòng tham nổi lên. Vậy phải làm sao? "Ngô tương trấn chi dĩ vô danh chi phác" (吾將鎮之以無名之樸) - "Ngô" chính là đạo. Khi một ý niệm vừa sinh ra, phải dùng những phương pháp tu đạo, những nguyên tắc tu đạo mà Đạo gia dạy để kiềm chế loại dục vọng khó kiểm soát này.

Con người không thể không có ý niệm, và ý niệm thì rất nhiều. Khi ý niệm vừa động, phải dùng cái bên trong của mình để kiểm soát nó, điều độ vừa phải. Cái này gọi là "vô danh chi phác", bởi vì nó vốn không có tên gọi nhưng vẫn tồn tại. Đó chính là chữ "phác" mà Lão Tử rất thích dùng. Nó chưa qua chạm trổ, chưa qua nhân tạo, không quảng cáo, không bao bọc, không có gì cả, và đều có sẵn trong con người, lúc nào cũng có thể lấy ra sử dụng. Đây chính là "đỗ ngoại dĩ dưỡng trung" (杜外以養中) - bên trong gọi là tinh, khí, thần, bên ngoài gọi là mắt, miệng, tai.

Chúng ta biết rằng trong ngũ quan, mắt và miệng có thể đóng mở được, mũi và tai thì luôn mở, không thể đóng. Mắt có thể đóng mở, tức là bảo người ta nhắm mắt không nhìn. Nhìn nhiều làm gì? Miệng có thể đóng mở, tức là bảo người ta đừng nói chuyện. Nói sai làm người ta ghét, nói nhiều làm gì? Đây gọi là tu dưỡng. Tu dưỡng của một người là khi muốn nói nhưng có thể hóa giải thành vô hình. Vốn muốn nhìn, không phải giả vờ không thấy, mà là cho rằng không sao cả, thế nào cũng được. Mắt là thứ dễ bị dụ dỗ nhất, tai cũng là thứ dễ bị dụ dỗ nhất. Tuy nhiên, khi tai bị bịt lại, tin tức sẽ không thông suốt, đôi khi còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy trời đối xử tốt với con người, khi sinh ra, tai bắt đầu thoái hóa, càng lớn tuổi càng không nghe được lời người khác, thể hiện sự cố chấp, thực ra đây là trời đang bảo vệ chúng ta. "Đỗ ngoại dĩ dưỡng trung" (Ngăn chặn bên ngoài để nuôi dưỡng bên trong), chính là cố gắng giảm thiểu sự cám dỗ từ bên ngoài qua mắt tai miệng, tập trung bồi dưỡng tinh khí thần bên trong, đây gọi là vô danh chi phác.

"Vô danh chi phác, phù diệc tương bất dục" (Phác chất vô danh, tự nhiên không ham muốn). Chỉ cần đem “vô danh chi phác” ra, có thể ổn định cảm xúc, làm cho tâm rối loạn trở nên tĩnh lặng. "Phù diệc tương bất dục", tất cả những tham niệm sẽ nhanh chóng giảm thiểu, biến mất, thậm chí không phát sinh, đây gọi là bất dục.

"Bất dục dĩ tịnh, thiên hạ tương tự định" (Không ham muốn thì tĩnh lặng, thiên hạ sẽ tự ổn định). Không ham muốn sẽ dẫn đến bình tĩnh, tâm bình khí hòa, thiên hạ tự nhiên sẽ trở về trạng thái ổn định.

Trời đất vốn là một lò hóa sinh rất lớn, gọi là sinh hóa lô 生化爐. Vạn vật đều tự sinh, tự dưỡng, tự trưởng, tự tạo, tự hóa, đây mới gọi là quy luật tự nhiên. Ở đây có thể dẫn ra một câu nói được truyền tụng rộng rãi: “"thiên hạ bản vô sự, dung nhân tự nhiễu chi” (天下本無事，庸人自擾之). Thiên hạ vốn không có chuyện gì, nhưng lại bị một số người làm cho lộn xộn bát nháo, còn nói mình có công lao.

Vạn vật từ không mà có, thăng trầm, tự sinh tự diệt, tự làm tự chịu. Mọi người nếu hiểu được đạo lý này, từ nhỏ sẽ biết cảnh giác, biết giữ phận, biết tự kiềm chế bản thân, sẽ không cầu mới, cầu thay đổi, không khoe khoang bản thân, không làm cho thiên hạ đại loạn, bản thân cũng không phiền não. Hãy nhớ một điều, những gì không phù hợp với Đạo thì tốt nhất đừng làm, nếu không sẽ gây rối loạn. Thực tế, hầu như những điều chúng ta nói hàng ngày đều liên quan đến Đạo Đức Kinh, chỉ là chúng ta không nhận ra mà thôi.

Khi Lão Tử viết Đạo Đức Kinh tại ải Hàm Cốc, ngài đã chia thành hai phần thượng và hạ. Phần thượng gọi là Đạo Kinh, phần hạ gọi là Đức Kinh. Trong 81 chương, 37 chương đầu là Đạo Kinh, 44 chương sau là Đức Kinh. Chúng ta đã giải thích sơ lược về phần thượng kinh, và sẽ tiếp tục cùng nhau thảo luận về phần hạ kinh, tức là Đức Kinh.

> Từ chương 38 của Đạo Đức Kinh, chúng ta bước vào phần Đức Kinh. Lão Tử nói rằng đức chia thành thượng đức và hạ đức. Khi người ta luôn tự nhắc nhở mình đừng để mất đức, thì người ấy đã trở thành người hạ đức rồi. Lão Tử còn nói: "phù lễ giả, trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ" (夫禮者，忠信之薄，而亂之首 - lễ là biểu hiện mỏng manh của trung tín và là đầu mối của loạn lạc). Trung Quốc vốn được gọi là đất nước lễ nghĩa, vậy tại sao Lão Tử lại cho rằng "lễ" là "đầu mối của loạn lạc"? Những câu nói thông thái làm đảo lộn tư duy người hiện đại này chứa đựng ý nghĩa sâu xa gì?

Chúng ta đã nói qua, trong chương 1 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đã nêu rõ ngay từ đầu "đạo khả đạo phi thường đạo" (道可道非常道 - đạo mà có thể nói ra được thì không phải Đạo thường hằng). Ông nói Đạo có hai tầng, một gọi là thường đạo, một gọi là phi thường đạo. Đạo là toàn vẹn, không thể chia cắt, nhưng Đức thì khác.

Chương 38, Lão Tử nói: "thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức; hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức" (上德不德，是以有德；下德不失德，是以無德 - đức cao không chấp đức, vì vậy mới có đức; đức thấp không để mất đức, vì vậy lại không có đức). Đạo chia thành thường đạo và phi thường đạo; Đức chia thành thượng đức và hạ đức. Vậy có phải Đạo cũng có thể phân chia không? Không phải vậy, thường đạo và phi thường đạo đều là Đạo, nhưng thượng đức và hạ đức thì khác nhau. Đức là gì? Đức là bước đầu tiên rời khỏi Đạo, nên nó bắt đầu phân chia. Đạo là toàn vẹn, không thể chia; còn Đức thì không thể không chia. Vì vậy thượng đức hạ đức, chúng ta nhất định phải phân biệt rõ.

Chân lý và công lý không phải người thường có thể phân biệt được. Cho đến ngày nay, chúng ta rất khó nói một người có thể hoàn toàn thấu hiểu chân lý. Từ xưa đến nay vẫn như vậy. Đức còn khó hơn: người này có hiếu đức, người kia có trung đức, người nọ có dũng đức. Mỗi người dường như chỉ có thể thể hiện một phần của mình.

Bởi vì chương 1 nói về Đạo, chương 38 nói về Đức, nên chúng ta mới chia Đạo Đức Kinh thành hai phần: từ chương 1 đến chương 37 gọi là Đạo Kinh, từ chương 38 đến chương 81 gọi là Đức Kinh. Lần này chúng ta sẽ giải thích từng chương của Đức Kinh.

"Thượng đức bất đức", câu này theo nghĩa đen là người có đức tính cao thượng không câu nệ về việc thế nào là đức. Nghĩa là, nếu bạn luôn nghĩ rằng phải thể hiện đức của mình, không muốn người khác thấy phẩm hạnh tu dưỡng của mình không tốt, thì chắc chắn bạn không phải là thượng đức. Lão Tử không tán thành những quan niệm về lợi hại, được mất trong tâm trí chúng ta. Ông cho rằng thượng đức là vô tâm, thuận theo tự nhiên mà làm, không câu nệ có đức hay không có đức, chỉ coi trọng quá trình chứ không coi trọng kết quả, bởi vì kết quả luôn thay đổi. Lão Tử muốn chúng ta thuận theo tự nhiên, theo lương tâm,

không chấp trước vào đức, không luôn đặt đức trong tâm, người như vậy mới gọi là có đức. Thực ra để đạt được thượng đức là điều rất khó. Nếu làm được điều đó thì được coi là bậc đắc đạo cao nhân.

"Hạ đức" là người luôn tự nhắc nhở bản thân không được thất đức, không để người khác coi thường, không để người khác thấy tu dưỡng của mình không tốt, phẩm đức kém cỏi. Trong mắt Lão Tử, những người như vậy là vô đức. Bởi vì bạn có ý muốn thể hiện bản thân, có ý muốn cho người khác biết mình là người có đức, động cơ này không thuần khiết.

Hiện nay nhiều người, mua một món đồ gì cũng muốn thể hiện rằng mình có tín ngưỡng, thể hiện mình đang tu hành. Nếu đọc xong chương 38 Đạo Đức Kinh, bạn sẽ thấy điều đó dường như không cần thiết. Thực ra khi một người mới bắt đầu, không thể không mượn những thứ này, dần dần bạn sẽ cảm thấy: đã là vô vi, đã là thuận theo tự nhiên, vậy cần phải thể hiện những điều này cho ai xem? Vì vậy tự nhiên sẽ dần dần giảm bớt. Nhiều người lúc đầu không đeo gì cả, sau đó lại đeo, một thời gian sau lại không đeo nữa. Đây chính là điều chúng ta thường nói: "Sơ kiến sơn thị sơn, tái kiến sơn bất thị sơn, mạt kiến sơn hoàn thị sơn" (ban đầu thấy núi là núi, sau đó thấy núi không phải núi, cuối cùng thấy núi vẫn là núi). Bạn sẽ cảm thấy, đeo hay không đeo cũng vậy, không có gì quan trọng, cũng không cần hỏi món đồ này có được khai quang chưa. Lúc này bạn đã đạt đến đức. Người có thượng đức không quan tâm người khác nhìn mình có đức hay không, bởi vì bạn không làm để cho người khác xem, mà chỉ để không hổ thẹn với lương tâm mà thôi. Nếu luôn nhớ nghĩ đến nhân nghĩa đạo đức, thì đã đánh mất thiên tính và bước vào hậu thiên rồi.

> Lão Tử tiếp tục nói: "thượng đức vô vi nhi vô dĩ vi; hạ đức vô vi nhi hữu dĩ vi" (上德無為而無以為；下德無為而有以為 - đức cao thì vô vi mà không có chủ ý gì; đức thấp thì vô vi nhưng vẫn có chủ ý). "Vô dĩ vi" là thượng đức, còn "hữu dĩ vi" là hạ đức. Vậy giữa "có" và "không" này ẩn chứa những huyền cơ gì?

Lão Tử sợ chúng ta vẫn chưa hiểu rõ, nên tiếp tục giải thích: thượng đức vô vi nhi vô dĩ vi. Thượng đức có đức là vì nó vô vi mà không có chủ ý gì, không vi phạm tự nhiên, không có tâm "hữu", không cố ý làm ra vẻ mình có đức tính. Chữ "dĩ" trong "vô dĩ vi" chính là có tâm, là cố ý. Tôi cố ý tỏ ra lịch sự để thể hiện mình có tu dưỡng; tôi rất muốn thứ đó nhưng cố ý từ chối; tôi rất muốn làm quan nhưng cố ý nói để người khác làm vì họ giỏi hơn tôi. Thực ra theo Lão Tử, những điều này đều không tự nhiên, không thuần theo bản tính, đều là giả tạo. Chúng ta không thể nói những người này là xấu, nhưng rất có thể là không tốt, bởi vì động cơ trong lòng họ đã không còn thuần khiết. Vì vậy một người có thể đạt đến trạng thái vô vi nhi vô dĩ vi, làm việc không có bất kỳ tâm cơ mưu mô nào, hoàn toàn không nghĩ đến mục đích cá nhân, không xem đức hạnh tu dưỡng như một phương tiện, thì người đó mới thực sự có đức hạnh cao thượng, tức là thượng đức.

Hạ đức vô vi nhi hữu dĩ vi. Thượng đức và hạ đức đều là vô vi, nhưng thượng đức là vô dĩ vi, còn hạ đức là hữu dĩ vi. Tuy tôi không vi phạm quy luật tự nhiên, vẫn theo lương tâm, nhưng đã bắt đầu có mục đích, có tâm công lợi, thì đã kém đi một chút rồi.

Vì vậy chúng ta phải phân biệt rõ ràng: cùng là vô vi, nhưng trong quá trình phải xem xét ý kiến của mình sẽ tạo ra kết quả gì cho người khác. Ngày nay điều này là tất yếu, làm bất cứ việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả, đặc biệt là trong thời đại này, bạn không thể không quan tâm đến ý kiến của người khác. Bởi vì người xưa, thời gian tiếp xúc lâu dài mới hiểu lòng người. Họ biết sự từ chối của bạn không phải là lùi để tiến, họ biết bạn chân thành chứ không phải giả vờ. Còn bây giờ không ai biết, mọi người ngược lại đều nghi ngờ bạn lại dùng thủ đoạn, lại giở trò.

Chúng ta đọc thông Đạo Đức Kinh rồi, còn phải phối hợp với thời đại, rồi làm một sự điều chỉnh. Thực ra cũng không cần chúng ta lo lắng, vì khi bạn đọc tiếp xuống dưới sẽ biết rằng năm xưa Lão Tử đã lo liệu đến điều này rồi.

Chương 38 Đạo Đức Kinh tiếp theo nói: "thượng nhân vi chi nhi vô dĩ vi; thượng nghĩa vi chi nhi hữu dĩ vi; thượng lễ vi chi nhi mạc chi ứng, tắc nhương tý nhi nhưỡng chi" (上仁為之而無以為；上義為之而有以為；上禮為之而莫之應，則攘臂而扔之 - nhân cao có làm mà không có chủ ý; nghĩa cao có làm mà có chủ ý; lễ cao có làm mà không ai đáp ứng thì vén tay áo mà kéo người ta đến). Từ xưa đến nay, xã hội không thiếu những việc bất nhân, bất nghĩa, phi lễ. Vậy tại sao Lão Tử chỉ nói đến thượng nhân, thượng nghĩa, thượng lễ, mà hoàn toàn không đề cập gì đến hạ nhân, hạ nghĩa, hạ lễ?

Tại sao chỉ có thượng nhân, thượng nghĩa, thượng lễ, còn hạ nhân, hạ nghĩa, hạ lễ đi đâu mất rồi? Lão Tử cho chúng ta biết: nhân, nghĩa, lễ những thứ này, chỉ có thượng nhân là ở giữa thượng đức và hạ đức, còn có thể nói đến. Nếu đến hạ nghĩa, hạ lễ thì căn bản không cần đề cập, nên ông không nói, đây là điều đầu tiên chúng ta phải hiểu.

Thượng nhân vi chi nhi vô dĩ vi. Thượng nhân và thượng đức có một phần giống nhau, đều là vô dĩ vi. Nó không có dụng ý, không cố ý, cũng không nhất thiết phải đạt được mục đích gì. Thực ra Lão Tử rất hiểu Khổng Tử. Khổng Tử vì muốn dạy học không phân biệt thành phần, muốn để đông đảo mọi người đều hiểu được đạo lý, nên ông đề xuất một chữ nhân. Vì ông cảm thấy có nhiều người, nói thẳng đạo cho họ nghe họ chưa chắc đã hiểu được, đương nhiên đây là tấm lòng tốt của Khổng Tử, nên ông nói thẳng: bạn có thể có nhân tâm là rất tốt rồi. Nhân tâm là bạn không thể có mục đích, không thể có tính công lợi, ngày nay chúng ta gọi là tính mục đích. Tính công lợi quá mạnh là không được. Bạn là người, tôi cũng là người, tôi phải dùng nhân tâm đối đãi với bạn. Tôi không chỉ đối đãi người bằng nhân tâm, đối đãi động vật cũng phải có nhân tâm, đó gọi là nhân tính.

"Vi chi" là chủ trương bạn phải hữu vi, vì nhiều người nghe đến vô vi thì cho rằng không làm gì cả, đó lại là hiểu nhầm. So sánh thượng nhân với thượng đức, có thể thấy, cả hai đều là vô dĩ vi, nhưng thượng đức là vô vi, thượng nhân là vi chi. Nho gia chủ trương bạn phải đại hữu vi, Đạo gia chủ trương bạn đừng vi phạm tự nhiên thì mới có thể hữu vi, họ thêm vào một tiền đề. Thực ra nếu nhìn từ góc độ nhân, hai nhà trong phương diện này quan niệm là như nhau.

Đến thời Mạnh Tử, thiên hạ thực sự quá loạn, mọi người gần như không còn tin vào lương tâm, gần như coi điều nhân mà Khổng Tử nói là thứ dùng để thi cử, là một lý tưởng, nên Mạnh Tử không thể không đứng ra nói về nghĩa. Nghĩa, thực ra Lão Tử năm xưa đã nhìn thấy rất rõ: thượng nghĩa vi chi nhi hữu dĩ vi, đã không còn cách nào vô dĩ vi nữa. Vua Lương Huệ Vương vừa gặp Mạnh Tử, câu đầu tiên đã hỏi: "Ông không quản ngại đường xa đến đây, có điều gì có thể giúp ích cho đất nước chúng tôi không?" Cho đến ngày nay, cũng như "ông đến lần này có ý gì; ông đến lần này mang lại điều gì tốt đẹp cho chúng tôi", đây đều là tính mục đích, tính công lợi rất mạnh. Vì vậy chúng ta khi đọc những thứ này, thực sự phải cẩn thận, ngày nay chúng ta đã phổ biến hóa cả lợi lẫn ích rồi.

Thượng lễ vi chi nhi mạc chi ứng, tắc nhương tý nhi nhưỡng chi. Lễ có thượng lễ và hạ lễ. Hạ lễ là thấy người ta vô lý thì mắng. Người ta vô lý, vô lễ, bạn mắng họ, vậy bạn có lễ không? Vẫn không. Thượng lễ còn ở cấp độ cao hơn: là tôi lịch sự với bạn, nhưng bạn không biết cách đáp lại, tôi liền vén tay áo, duỗi cánh tay ra, nói: "lại đây, đây thành ra thể thống gì vậy, anh không biết phải lễ đáp lại sao?" Dùng lời nói và hành động để giáo dục người ta, chúng ta gọi là giáo hóa.

Thực ra theo quan niệm Nho gia, giáo hóa là điều rất đáng kính trọng, một người có thể gánh vác trách nhiệm giáo hóa là rất phi thường rồi. Nhưng Lão Tử cho chúng ta biết: những thứ này đều là thứ xã hội loạn rồi mới cần đến. Vì vậy dưới đây có một kết luận nhỏ, chúng ta có thể tham khảo.

"Cố thất đạo nhi hậu đức, thất đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ" (故失道而後德，失德而後仁，失仁而後義，失義而後禮 - cho nên mất Đạo mới đến Đức, mất Đức mới đến Nhân, mất Nhân mới đến Nghĩa, mất Nghĩa mới đến Lễ). Lão Tử nói trong lịch sử nhân loại, khi có Đạo thì căn bản không có nhân, nghĩa, lễ, cũng căn bản không cần. Khi đất nước yên bình, cũng không cần những nghĩa sĩ yêu nước, vì mỗi người đều biết đây là mảnh đất của mình. Loạn thế mới cần trung thần, lúc yên bình, cần nhiều trung thần làm gì.

Lão Tử không chỉ cho rằng nhân, nghĩa, lễ đều là thứ xã hội loạn rồi mới cần, mà còn nhấn mạnh: "phù lễ giả, trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ", chỉ thẳng "lễ" là nguồn gốc loạn lạc của toàn xã hội. Trung Quốc là đất nước lễ nghĩa, biết lễ phép cũng là nguyên tắc cơ bản làm người, nhưng tại sao Lão Tử lại cho rằng "lễ" là đầu mối của loạn?

Lão Tử nói: phù lễ giả, trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ. "Trung tín chi bạc" là nói trung tín đã rất mỏng manh rồi. "Nhi loạn chi thủ" là nói nguồn gốc loạn lạc của toàn xã hội bắt đầu từ lễ. Nhìn từ quan điểm Nho gia, sẽ cảm thấy sự phê bình của Lão Tử có vẻ quá khắt khe. Thực ra sau khi chúng ta giải thích xong câu này sẽ có một đoạn phân tích, mọi người sẽ thấy Lão Tử thực ra không phải như chúng ta tưởng tượng. Lão Tử chỉ đang nhìn nhận hiện tượng tiến hóa của lịch sử, vì ông coi trọng tự nhiên. Khi lịch sử có Đạo, không có nhân, nghĩa, lễ, không phải là nhân, nghĩa, lễ không tồn tại, mà là không có nhu cầu này. Dùng lời ngày nay gọi là không có thị trường, không có cầu.

Mất Đạo rồi, mọi người bắt đầu nói đến đức. Mất đức rồi, mọi người không tin vào lương tâm nữa, thì chỉ còn cách nói nhân. Nhân là đặt mình vào vị trí người khác, kỷ sở bất dục vật thi ư nhân, điều mình không muốn thì đừng làm với người, đứng vào lập trường đối phương mà suy nghĩ kỹ. Nhưng loại người này cũng ngày càng ít, thì chỉ còn cách nói nghĩa. Nghĩa là làm bất cứ việc gì cũng phải hợp lý, không hợp lý thì không được. Nếu nghĩa cũng đạt không đến, thì chỉ còn cách nói lễ. Càng diễn biến, xã hội càng loạn, tức là lòng trung thành giữa người với người đã không còn, tín dụng của con người đã ngày càng mỏng manh. Toàn xã hội chính là vì chúng ta coi trọng lễ mà bắt đầu hỗn loạn, đây không phải tội của lễ, mà là tội của con người. Chúng ta không nên chỉ thỏa mãn với việc có lễ phép, mà phải nâng lên tầng nghĩa, rồi nâng lên tầng nhân, từng bước hướng về Đạo, đó mới là dụng ý thực sự của Lão Tử.

Hiện nay nhiều người nói chỉ cần lễ phép là được. Mặt mang nụ cười, nói chuyện rất lịch sự, hoàn toàn không có tấm lòng thực, loại người này rất nhiều. Họ cho rằng lễ là đủ rồi, nhưng trên lễ còn có một tầng gọi là nghĩa. Nghĩa là khi cần ra tay thì ra tay, khi cần giúp đỡ thì giúp đỡ, khi cần cứu nguy thì cứu nguy. Nghĩa dù sao vẫn còn có tâm, dù sao vẫn còn làm để người khác thấy, dù sao vẫn cần người ta khen ngợi. Vì vậy phải nâng lên tầng nhân, nhân là không có chuyện khen hay không khen, chỉ là làm điều mình phải làm. Các bạn cho rằng tôi làm việc tốt, đó là chuyện của các bạn; các bạn cho rằng tôi không làm việc tốt, cũng không sao. Dù sao tôi không quan tâm. Đây chính là điều Khổng Tử ngày xưa nói: người xưa học là học cho bản thân, người ngày nay học là học cho người khác. Khổng Tử khi đó đã có cảm thán như vậy. Tôi nghĩ chúng ta nên suy nghĩ thật kỹ: tại sao chúng ta lại một đời kém hơn một đời? Đạo lý là gì? Chính là vì chúng ta bị cám dỗ quá nhiều từ bên ngoài, không kiểm soát được nội tâm của mình. Tôi nghĩ đây mới là chủ đề của Đạo Đức Kinh đến ngày nay cần chúng ta chú ý.

> Sống trong xã hội hiện đại phức tạp rối ren như vậy, chúng ta rốt cuộc phải làm thế nào để từng bước nâng cao bản thân, cuối cùng đạt đến tầng thượng đức? Lão Tử còn ban cho chúng ta những lời giáo huấn nào nữa?

Lão Tử nói: "tiền thức giả, đạo chi hoa nhi ngu chi thủ" (前識者，道之華而愚之始 - kẻ tiền thức là cái hoa của Đạo và là đầu mối của ngu muội). Ông nói những người tự cho mình là tiên tri tiên giác, biết điều người chưa biết, giác điều người chưa giác, thực ra những gì họ nhìn thấy chỉ là bề mặt của Đạo, đầu ngọn của Đạo. Bản thân họ mới là người thực sự chịu thiệt thòi. Vì họ chỉ nhìn thấy bề mặt, chỉ đứng ở chỗ trung tín mỏng nhất, đó chính là sự khởi đầu của ngu muội.

Có người nói con người ngày càng thông minh hơn, nhưng Lão Tử cho rằng con người ngày càng ngu muội hơn. Đương nhiên, trước Lão Tử cũng có một lịch sử rất dài, đây là kết quả quan sát lâu dài của ông. Ông không nói như Khổng Tử rằng hãy nhìn xem vua Nghiêu, vua Thuấn tốt như thế nào. Ông không bao giờ đề cập tên những người đó, vì đó là lập trường cơ bản của ông.

"Thị dĩ đại trượng phu xử kỳ hậu, bất cư kỳ bạc; xử kỳ thực, bất cư kỳ hoa" (是以大丈夫處其厚，不居其薄；處其實，不居其華 - vì vậy bậc đại trượng phu ở chỗ dày chứ không ở chỗ mỏng, ở chỗ thực chứ không ở chỗ hoa). Lão Tử rất ít dùng ba chữ đại trượng phu, trong năm ngàn chữ Đạo Đức Kinh chỉ xuất hiện có một lần. Và đại trượng phu mà ông nói không phải đại trượng phu mà Mạnh Tử sau này nói, Mạnh Tử nói về người đứng vững giữa trời đất, đầy chính khí; Lão Tử nói về người xử thế ở đời, mọi lúc mọi nơi đều theo Đạo mà hành, tự nhiên có sở đắc. Đại trượng phu hiểu rằng phải đứng ở chỗ dày, không đứng ở chỗ mỏng. Người phương Bắc hiểu rõ nhất: mùa đông mặt sông đóng băng, nhìn thì giống nhau cả, nhưng nếu bạn đứng chỗ băng mỏng, một cái là lún xuống ngay. Vì vậy nhất định phải chọn chỗ băng dày thì mới đứng vững. Dày là nhìn thấy nguồn gốc của Đạo, nhìn thấy tầng cao của Đạo. Chúng ta hay nói: nền tảng thâm hậu, hậu đức tải vật. Dày là bạn sẽ đứng vững, đứng lâu, không thường xuyên dao động. "Bất cư kỳ bạc" là nói tôi sẽ không đứng ở mặt thế tục của xã hội, suốt ngày chỉ nghĩ đến bản thân có thể được lợi lộc gì.

Xử kỳ thực, bất cư kỳ hoa, chúng ta phải đứng vào căn bản của Đạo, không đứng ở hình thức bề ngoài hoa mỹ. "Cố khứ bỉ thủ thử" (故去彼取此 - cho nên bỏ cái kia mà lấy cái này). Vì vậy Lão Tử khuyên chúng ta hãy bỏ đi những thứ phù hoa, hình thức, bề mặt kia; thực sự nắm lấy Đạo thực chất, thâm hậu, đốc thực, rồi có thể tuân Đạo mà hành. Sẽ có một ngày bạn sẽ nâng mình lên đến một tầng cao hơn, trở thành bậc đắc đạo cao nhân mà mọi người ngưỡng mộ.

Như vậy mọi người sẽ hiểu tại sao Lão Tử cảm thán mà nói: lời ta nói rất đơn giản, những điều ta nói đều rất dễ làm, tại sao mọi người lại làm không được? Đọc xong chương 38, chúng ta nên có một chút cảm nhận.

Đạo nếu là lương tâm, thì Đức là gì? Đức là nói chuyện theo lương tâm, làm việc theo lương tâm, kết quả là bạn sống không hổ thẹn với lương tâm, lòng an lý đắc, cuối cùng được ra đi nhẹ nhàng thanh thản. Đây là một quá trình đời người đơn giản nhất, mà ngày nay chúng ta đã vứt bỏ đạo đức, nói đạo đức không đo lường được, tính điểm đạo đức là không công bằng.

Vậy chúng ta bắt đầu nói nhân, nhân là gì? Nhân là chân thành đối đãi lẫn nhau, cảm ứng qua lại, đặt mình vào vị trí người khác, rồi bạn và tôi hòa làm một.

Nghĩa là tự mình yêu cầu bản thân. Chúng ta không thể cứ yêu cầu người khác, đó là mãi mãi không thể làm được. Bạn làm sao biết người ta có hợp lý không? Họ hợp lý hay không, là do họ tự nói, vì hoàn cảnh của họ bạn hoàn toàn không hiểu. Nhưng "nghĩa" thường khiến chúng ta mất đi tính "nhân", đây là điều đáng sợ nhất của nghĩa. Tôi vì muốn hợp lý, đôi khi lòng không an, tôi nghĩ như vậy mới hợp lý vì người ta sẽ đánh giá tôi như vậy, lúc này nhân tâm đã lệch sang một bên rồi.

Lễ là thường xuyên yêu cầu đối phương, rất ít tự phản tỉnh. Lễ thượng vãng lai nhiều khi biến thành một hình thức thế tục. Bạn tặng quà người ta, lúc đó người ta vừa không có tiền hoặc vừa có chuyện khác, không đáp lễ lại, bạn cứ băn khoăn mãi, bắt đầu có ác cảm với họ. Chúng ta hay có câu nói đùa: dù là sinh

nhật hay nhập viện, thường không nhớ ai đến tặng quà, nhưng lại thường nhớ ai không đến tặng quà, đó chính là nhân tính.

Chúng ta đọc xong chương 38 rồi, phải yêu cầu hợp lý, phải tự mình yêu cầu bản thân, rồi cuối cùng đi vào lương tâm, tức là vô tư, vô ngã, vô vi, như vậy chúng ta sẽ dần dần bước vào tầng Đạo.

> Trong lịch sử Trung Quốc, các vị vua thường tự xưng là "cô", "quả nhân", "bất cốc", nhưng "cô, quả, bất cốc" lại là những danh xưng thấp hèn nhất. Vậy tại sao những bậc quân vương cao quý lại tự gọi mình bằng những cái tên thấp hèn như vậy? Trong đó ẩn chứa những huyền cơ gì? Chương 39 có câu: "hầu vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trinh" (侯王得一以為天下正 - hầu vương đắc Một nên làm chuẩn mực cho thiên hạ). Chữ "nhất" này trong Đạo Đức Kinh có ý nghĩa đặc biệt gì?

Ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc Trung Hoa rất thú vị, vì nó có độ linh hoạt rất lớn. Chẳng hạn như chữ "một", là đại diện cho toàn bộ, hay chỉ đại diện cho một phần? Toàn bộ là một, một phần cũng là một. Nếu nhìn từ tư tưởng của Lão Tử, trời đất vạn vật đều do Đạo sinh ra, nhưng vạn vật do Đạo sinh ra chỉ nhận được một phần của Đạo.

Chúng ta có thể nói một đại diện cho Đạo, nhưng không thể nói một chính là Đạo. Để hiểu điều này, chúng ta phải xem chương 39 nói: "tích chi đắc nhất giả" (昔之得一者 - xưa nay những thứ đắc được Một). "Tích" là từ xưa đến nay, từ thuở trước đến nay, "đắc nhất" tức là đắc Đạo. Trước đây đã nói rồi, chúng ta không thể nào đắc được toàn bộ Đạo, vì Đạo quá lớn. Nhưng ít nhất bạn đắc được một phần của Đạo, vẫn còn là Đạo, vì Đạo không thể chia cắt.

Một là một con số, tất cả các con số đều bắt đầu từ một. Đạo là tổ tông của vạn vật, là căn nguồn của vạn vật, nên dùng một để ví với Đạo là rất thích hợp. Từ xưa đến nay, phàm là những thứ đắc Đạo, đều có biểu hiện khác nhau, chúng ta nay lấy sáu ví dụ để kiểm chứng.

"Thiên đắc nhất dĩ thanh; địa đắc nhất dĩ ninh; thần đắc nhất dĩ linh; cốc đắc nhất dĩ doanh; vạn vật đắc nhất dĩ sinh; hầu vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trinh" (天得一以清；地得一以寧；神得一以靈；谷得一以盈；萬物得一以生；侯王得一以為天下正 - trời đắc Một nên trong sáng; đất đắc Một nên yên tĩnh; thần đắc Một nên linh thiêng; khe thung đắc Một nên đầy; vạn vật đắc Một nên sống; hầu vương đắc Một nên làm chuẩn mực cho thiên hạ). Trời, ai cũng nhìn thấy: cao cao ở trên, một khối liền, không phân chia. Trời không bao giờ phân chia, nói đây là trời Bắc Kinh, kia là trời Thiên Tân, không thể có chuyện đó. Trời bao trùm tất cả, là một thể thống nhất, rất trong sáng, chính vì nó đắc Đạo. Nếu có một ngày nó không còn trong sáng nữa, ô nhiễm, chất lượng không khí xấu, đó là có phần mất Đạo. Chúng ta nên tự hỏi: tại sao trời mất Đạo? Vì đó là trách nhiệm của con người.

Đất cần sự yên tĩnh, đất không thể ngày đêm rung chuyển, một khi rung chuyển thì đêm chúng ta ngủ không yên. Ninh là yên tĩnh, đất cho chúng ta một môi trường rất yên tĩnh, cũng vì nó đắc Đạo. Nếu có một ngày đất mất Đạo, chúng ta thực sự sẽ khốn khổ. Trời rung đất chuyển, chúng ta cũng đã trải qua rồi.

"Thần đắc nhất dĩ linh", thần mà Lão Tử nói khác với thần mà người phương Tây nói. Thần của phương Tây có tính chất chủ tể, còn thần của Lão Tử thì không. Ông chỉ cho bạn biết là rất thần kỳ, khiến bạn có một cảm giác không thể nắm bắt được, nhưng rất phi thường. Vì vậy chúng ta nói thần phải linh, linh là thông suốt, bạn hỏi nó bất cứ điều gì nó đều biết, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Khi một người tài giỏi phi thường, làm được những việc mà người khác không làm được, chúng ta sẽ nói bạn thật thần kỳ. Thần của Lão Tử có đặc tính đó, không phải một vị thần đến chủ tể chúng ta. Nguyên nhân "thần linh" thông suốt là vì nó đắc Đạo; khi thần đôi lúc không linh, là vì nó đã mất Đạo.

"Cốc đắc nhất dĩ doanh", "doanh" theo nghĩa đen là đầy tràn, sung mãn, đầy sức sống, có thể sinh trưởng vạn vật. "Cốc" là sông suối, bình địa, thung lũng sâu, bên trong có thể sinh trưởng rất nhiều thứ, tràn đầy sinh cơ vô hạn.

"Vạn vật đắc nhất dĩ sinh", điều vạn vật cần là sinh tồn và phát triển. Lý do chúng có thể sinh tồn phát triển là vì đắc Đạo; có ngày nào đó chúng mất Đạo, sẽ chết, sẽ ngừng phát triển.

Hầu vương chỉ người lãnh đạo của các tổ chức. Nếu họ đắc Đạo, có thể làm gương cho vạn dân. "Vi thiên hạ trinh" là làm người mẫu mực chính đáng cho đại chúng.

Trời rất trong sáng; đất rất yên tĩnh; thần rất linh thông; sông suối, thung lũng tràn đầy sinh cơ có thể sinh trưởng nhiều thứ; vạn vật có thể sinh tồn phát triển; mỗi người lãnh đạo có thể làm gương cho người khác noi theo. Tất cả những điều đó đều là vì đắc Đạo.

Sự chuyển tiếp từ không có đến có, gọi là một. Vì vạn vật đều từ "không" mà đến, "không" muốn biến thành "có", bước đầu tiên phải xuất hiện một "một", bắt đầu từ một, rồi mới hai ba bốn năm sáu, mãi đến vô cùng. Vì vậy chúng ta có thể nói đại nhất, cũng có thể nói tiểu nhất. Đại nhất là hình thể biểu hiện ra bên ngoài, tiểu nhất là tinh thần hàm chứa bên trong.

Lão Tử rất thích nói thủ nhất, bão nhất, đắc nhất. Những điều này đều cho chúng ta biết: người không nên rời xa căn bản, mà căn bản chính là một. Ngày nay chúng ta rất thích nói về số không, nhưng dù bạn có bao nhiêu số không cũng vẫn là không; nếu thêm vào một chữ một, thì hoàn toàn khác rồi. Mấy trăm số không vẫn là "không"; nếu xuất hiện một "một", thì bắt đầu có "có" rồi. Lão Tử thích nói không và có, ông dùng một để đại diện cho trung gian từ không đến có, tức là sự khởi đầu của "có". Sự khởi đầu của có chính là thiên đạo, nên một đại diện cho thiên đạo, là thiên sinh. Tất cả mọi thứ đối chiếu lại đều là tương đối, đều lấy một làm căn bản. Đọc mấy câu chương 39 này, nên có một ấn tượng: Lão Tử dùng một làm ví von cho Đạo, nhưng hãy nhớ, một không bằng Đạo, một có thể đại diện cho Đạo, hai cái này có sự khác biệt.

> Lão Tử dùng "một" để đại diện cho "Đạo", cho rằng trời, đất, thần, cốc, vạn vật, thậm chí quân vương, dù là thế giới tự nhiên hay xã hội nhân loại, chỉ có đắc Đạo mới có thể vận hành bình thường theo quy luật tự nhiên. Nhưng nếu trời đất vạn vật không "đắc

> nhất", thì sẽ xảy ra tình huống như thế nào?

Lão Tử tiếp theo nói: kỳ trí chi dã. "Trí" có nghĩa giống với "đến" trong "đến nơi", chỉ kết quả dẫn đến là như thế nào. "Thiên vô dĩ thanh, tương khủng liệt; địa vô dĩ ninh, tương khủng phát; thần vô dĩ linh, tương khủng yết; cốc vô dĩ doanh, tương khủng kiệt; vạn vật vô dĩ sinh, tương khủng diệt; hầu vương vô dĩ trinh, tương khủng quyết" (天無以清，將恐裂；地無以寧，將恐廢；神無以靈，將恐歇；谷無以盈，將恐竭；萬物無以生，將恐滅；侯王無以正，將恐蹶 - trời không nhờ đó mà trong sáng e sẽ nứt vỡ; đất không nhờ đó mà yên tĩnh e sẽ rung chuyển; thần không nhờ đó mà linh thiêng e sẽ tắt lịm; khe thung không nhờ đó mà đầy e sẽ cạn kiệt; vạn vật không nhờ đó mà sống e sẽ tiêu diệt; hầu vương không nhờ đó mà ngay thẳng e sẽ bị lật đổ).

"Thiên vô dĩ thanh" tức là trời không có "một" thì không trong sáng. Trời nếu mất Đạo sẽ không còn trong sáng, không trong sáng thì e rằng sẽ nứt vỡ. Đương nhiên hiện nay chúng ta còn may mắn, cho đến nay vẫn chưa thấy trời nứt vỡ, điều đó rất thê thảm, tốt nhất là đừng để xảy ra.

"Địa vô dĩ ninh, tương khủng phát", đất nếu không có một sẽ không an tĩnh, có thể xảy ra thiên tai địa biến. Hiện nay rất nhiều mảnh đất đã hoang phế, không trồng trọt được, cũng không ở được.

"Thần vô dĩ linh, tương khủng yết", thần nếu không linh thông thì sẽ không có ai để ý đến, rồi suy tàn.

"Cốc vô dĩ doanh, tương khủng kiệt", nếu thung lũng không có sinh cơ thì sẽ không sinh trưởng được thứ gì, cũng không ai muốn đến. Vì những thứ cần thiết cho sinh tồn phát triển đã cạn kiệt hết. Không biết còn bao nhiêu năm mới có thể phục hồi, thậm chí hoàn toàn không thể phục hồi được. Vì vậy hiện nay có nhiều nơi, mọi người đều không muốn đến, vì đến đó căn bản không thể sống được.

"Vạn vật vô dĩ sinh, tương khủng diệt", nếu vạn vật không đắc được một, xa cách Đạo quá, thì sẽ ngừng sinh tồn phát triển, sẽ bị tiêu diệt. Hiện nay rất nhiều loài sinh vật đang lần lượt tuyệt chủng.

"Hầu vương vô dĩ trinh, tương khủng quyết", nếu những người lãnh đạo đủ loại mà bản thân không ngay thẳng, người ta không muốn học theo, không lấy họ làm gương, thì tổ chức mà họ lãnh đạo rất có thể sẽ bị lật đổ. Lịch sử thay triều đổi đại vẫn như vậy, mọi người đã thấy nhiều rồi.

Lão Tử từ mặt tích cực và tiêu cực, trình bày xong sáu ví dụ này, rút ra một kết luận nhỏ: "cố quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ" (故貴以賤為本，高以下為基 - cho nên quý lấy tiện làm gốc, cao lấy thấp làm nền). Ông nói chúng ta thường nghĩ quý là ở trên cao, còn những thứ bị chèn dưới đều là thấp hèn. Nhưng giờ mọi người cần hiểu: quý phải lấy tiện làm gốc rễ, nếu nền móng bên dưới không vững chắc, tòa nhà ở trên cao càng lên cao càng nguy hiểm.

Rốt cuộc quan trọng là phía trên hay phía dưới? Phía dưới là gốc rễ, phía trên là kiến trúc thượng tầng, nền móng không vững, tầng lầu xây càng cao càng không an toàn. Biểu hiện ở nhiều tòa nhà cao tầng: nói sập là sập, tại sao? Chính là nền móng không ổn định. Vì vậy sau này đừng nhìn quý và tiện như hai thứ hoàn toàn tách rời, chúng có quan hệ liên đới: quý lấy tiện làm gốc, cao lấy thấp làm nền.

Người ở trên cao, bạn phải chú ý đến bên dưới mới là cơ sở quần chúng của bạn. "Thị dĩ hầu vương tự vị cô, quả, bất cốc" (是以侯王自謂孤、寡、不穀 - vì vậy hầu vương tự gọi mình là cô, quả, bất cốc). Vì vậy các bậc quân vương qua bao triều đại, dù phi thường đến đâu, đều dùng những tên gọi thấp hèn nhất để xưng hô bản thân: gọi là cô, gọi là quả, gọi là bất cốc.

> Trong lịch sử các vị vua chúa thường tự xưng là "cô gia" hay "quả nhân", nhiều người nhầm lẫn cho rằng những tên gọi này đại diện cho sự độc nhất vô nhị của đế vương. Thực ra cô quả là những danh xưng thấp hèn nhất, vậy tại sao bậc đế vương địa vị tột đỉnh lại tự xưng thấp hèn? Còn "bất cốc" là ý gì?

"Bất cốc" là không có khả năng nuôi dưỡng vạn vật. Nuôi dưỡng vạn vật gọi là cốc, nuôi ai cũng không nổi thì gọi là bất cốc. Các bậc đế vương xưa đều tự xưng cô, quả, bất cốc, những danh từ này là thấp hèn nhất, nhưng thân phận của họ lại là cao quý nhất. Điều này chứng minh lời Lão Tử: "thử phi dĩ tiện vi bản da?", tức là chẳng phải lấy tiện làm gốc hay sao?

"Cố trí dự, vô dự" (故致譽，無譽 - cho nên đạt đến danh dự là không có danh dự). Đây là danh dự tốt nhất trên đời. Vì bất kể bạn trao cho họ danh dự gì cũng đều có hạn, còn thứ thực sự tốt là không thể hình dung được. Đây chỉ là cách giải thích bề mặt. Giải thích sâu hơn là: khi bạn chưa được danh dự, cuộc sống còn dễ chịu; một khi nổi tiếng rồi, thật rắc rối. Ví dụ người nổi tiếng ngày nay, bị kiểm tra khắp nơi, bị phê bình khắp nơi, chính vì đã có danh dự thì ắt có người muốn phỉ báng, đó là tất yếu. Khi có người khen bạn tốt, ắt sẽ có người nói bạn xấu; sau khen là chê. Chê tức là phỉ báng, tùy tiện bịa đặt chuyện xấu về bạn, nhưng chưa chắc là thật. Trên mạng ngày nay khắp nơi đều thấy: chỉ cần có người làm một việc gì, lập tức có người phản bác.

Rốt cuộc ai thật ai giả, thực ra không ai biết. Như vậy bạn dần dần sẽ hiểu: thời đại càng tiến bộ, chúng ta càng phải quay về thời đại của Lão Tử, nếu không bạn không thể sống được. Bạn ngày ngày lên mạng xem, sao nhiều người phê bình tôi vậy, thì bạn xong rồi. Đây gọi là hữu dĩ vi, hữu dĩ vi rất đau khổ. Không có danh dự thì không ai đả kích bạn, không có ai khen bạn tốt, cũng sẽ không có ai cố tình bôi nhọ bạn. Vì vậy có tiếng thơm không bằng không có tiếng thơm, việc gì phải yêu cầu người ta khen ngợi mình? Người ngày nay rất kỳ lạ, cứ yêu cầu được khuyến khích, được vỗ tay, thực ra cuối cùng thiệt thòi đều là chính mình.

Tiếp theo Lão Tử đưa ra một kết luận để chúng ta tham khảo: "bất dục lộc lộc như ngọc, lạc lạc như thạch" (不欲琭琭如玉，珞珞如石 - không muốn lấp lánh như ngọc, lăn lóc như đá). Ông nói chúng ta tốt nhất đừng như viên ngọc quý làm người ta nhìn vào thấy yêu thích, coi trọng; cũng đừng như đá cứng rắn làm

người ta muốn giữ lại. Vì như vậy sẽ mất đi căn bản của Đạo. Điều chúng ta thực sự cần là sự khiêm tốn và mềm mại bên trong. Nhưng suy nghĩ của người thường lại ngược lại hoàn toàn, điều này rất đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ.

> Chương 40 Đạo Đức Kinh rất ngắn gọn: "phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng; thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô" (反者道之動，弱者道之用；天下萬物生於有，有生於無 - trở về là sự vận động của Đạo; mềm yếu là sự dụng dụng của Đạo; vạn vật trong thiên hạ sinh từ có, có sinh từ không). Lão Tử trước đây đã nói, Đạo là không thể thấy không thể nói, vô sở謂 động hay không động, vậy tại sao ở đây lại nói "phản giả đạo chi động"? Chữ "phản" này đại diện cho ý nghĩa gì?

Phản giả, đạo chi động. Đạo vốn không có chuyện động hay không động, phản hay không phản. Nhưng chúng ta dù sao cũng là người, người có chủ quan, có lập trường. Vì vậy chúng ta hiện nay đứng trên lập trường của "người" để làm học vấn, chứ không phải học vấn vì học vấn. Học vấn của người Trung Quốc đều là học vấn vì đời người: vì người cần sinh sống, vì người cần sinh tồn phát triển, vì người tán trợ sự hóa dục của trời đất mà làm học vấn. Lão Tử đứng trên lập trường của "người" để nhìn tự nhiên.

Chúng ta đều cho rằng chết là sự phản của sống, nhưng có người sẽ nói sống là sự phản của chết, có thể không? Có lẽ không nhỉ? Sống gọi là đến, chết gọi là đi, chết và sống là các không gian khác nhau. Vì vậy nhận thức chung của chúng ta là: chết là sự phản của sống, họa là sự phản của phúc, không là sự phản của có. Từ sống đến chết, từ phúc đến họa, từ có đến không, đều là một chữ phản.

Phản thực ra có ba nghĩa: thứ nhất, quay về, tức là quay về điểm xuất phát; thứ hai, phát triển đến mặt đối lập, bất cứ sự vật gì phát triển đến cùng cực ắt sẽ đến mặt đối lập; thứ ba, tương phụ tương thành, như bánh xe, phía trên quay về phía trước, phía dưới quay về phía sau, tiến và lùi xảy ra đồng thời, tác dụng cùng lúc.

Động tức là vận hành, nên phản giả đạo chi động. Chúng ta có thể giải thích: sự vận động biến hóa của Đạo là tuần hoàn tự nhiên, là trở về nguồn gốc, tức là ngay lập tức trở về nguồn, rồi tiếp tục phát triển ra bên ngoài, lặp đi lặp lại tuần hoàn, chu nhi phục thủy, mới có thể làm được sinh sinh bất tức. Phản giả đạo chi động, nhìn từ mặt thực tế: người ngày càng già, đồ vật ngày càng cũ, sự việc ngày càng tệ, đây là sự thật. Nhưng điều này vẫn còn khó hiểu, nên Lão Tử thêm vào một câu nữa: nhược giả, đạo chi dụng.

Lão Tử cho chúng ta biết: một người tự xử ở chỗ mềm yếu là sự vận động biến hóa của Đạo, đây là sự vận dụng hữu hiệu nhất. Thứ thẳng không thể trực tiếp biến thành cong. Chẳng hạn thép thẳng cứng, uốn thế nào cũng không uốn được, vì vậy bạn phải nung nóng nó, cho nó mềm ra, thì nó rất dễ uốn theo hình dạng bạn cần. Cũng vậy, một người nếu luôn đứng ở phía cứng rắn, không tự xử ở chỗ mềm yếu, thì không thể tuần hoàn vãng phục được. Nhìn từ tác dụng của Đạo: Đạo không có bản thân, Đạo là hư, Đạo là nhu, Đạo là nhược, vì vậy nó mới có thể sinh vạn vật. Trời đất không tự sinh, nên trời đất sinh vạn vật, đây gọi là nhược giả đạo chi dụng.

> Tương truyền Khổng Tử từng đến hỏi đạo với Lão Tử, Lão Tử dùng chiếc răng cứng và chiếc lưỡi mềm để cho Khổng Tử thấy bản chất của "Đạo", tức là "nhu nhược thắng cương cường" (柔弱勝剛強 - mềm yếu thắng cứng rắn). Nhưng tại sao mềm yếu lại có thể thắng cứng rắn?

Người thường ai cũng thích cứng rắn, nhưng Lão Tử đặc biệt cho chúng ta biết: hãy thử dùng mềm yếu xem, bạn sẽ tốn ít sức hơn, an toàn hơn, hiệu quả hơn. Như nước, nó mềm yếu nhất, nhưng bạn chặt thế nào cũng không đứt, nước muốn chảy cứ chảy, dù dùng lưỡi thép sắc bén nhất cũng không thể cắt đứt được. Đạo sở dĩ quý giá là vì nó không có bản thân. Không có bản thân tức là không có tự tính mà vạn vật đều có. Ví dụ trâu có trâu tính, trâu thì không thể đắc được toàn bộ Đạo; người có nhân tính, người thì không thể đắc được toàn bộ Đạo. Vì vậy người phải buông bỏ ngã chấp, ý là buông bỏ tất cả những quan niệm chấp trước. Ngày nào bạn làm được không có bản thân, sẽ vượt qua chính mình, có thể làm ra nhiều việc bình thường không tưởng tượng được, đó gọi là "thần". Mỗi người đều có thể thành thần, chỉ cần bạn có thể buông bỏ chính mình, nhưng điều này cần sự tu luyện khá lâu.

Trước tiên phải làm rõ quan niệm. Hiện nay đại đa số người quan niệm không rõ ràng. Thân xác chỉ là cái bao da thịt, là gánh nặng của bạn, nó sẽ hạn chế bạn. Vì vậy chỉ cần bạn còn sống, không thể là thần, không thể là bậc đắc đạo cao nhân, gần đến mức đắc đạo cao nhân, đã là rất phi thường rồi.

Đạo nếu không vận động thì không thể sinh vạn vật. Vì không vận động thì sẽ không sinh ra biến hóa. Không sinh ra biến hóa, giữ nguyên trạng thái cũ, thì không thể sinh sinh bất tức, không thể sinh tồn phát triển. Ví dụ một người phụ nữ mà luôn không mang thai, làm sao sinh được con? Vì vậy Đạo phải vận động, vận động mới có thể phá vỡ trạng thái cũ, mới xuất hiện tình huống mới, sinh ra sinh cơ mới, rồi ngày càng biến đổi khác đi, đến lúc chín muồi sẽ sản sinh ra đủ loại sự vật, chúng ta gọi là vạn vật.

Đạo dù biến động thế nào, bản chất của nó vẫn không thay đổi. Biến hóa chỉ là một hiện tượng, còn quy luật của biến hóa là bất biến, đó gọi là bản thể. Chúng ta hay nói: nguyên tắc không thể thay đổi, nhưng phương thức có thể thay đổi, điều đó thể hiện biến và bất biến cùng tồn tại. Vì vậy chúng ta hay có câu: lấy bất biến ứng vạn biến. Hiện tượng là vạn biến, nhưng bản thể là vĩnh hằng bất biến. Biến đến mức độ nhất định, tự nhiên sẽ quay về nguyên trạng. Ví dụ phụ nữ mang thai, bụng ngày càng lớn, qua mười tháng mang thai, sinh con ra, rất nhanh lại phục hồi nguyên trạng. Vì vậy biến đến một mức độ nhất định sẽ ngừng, sẽ phục hồi nguyên trạng, đó gọi là phản giả đạo chi động. Nếu người rất cứng nhắc, họ không thể phục hồi được; nhưng nếu họ có độ đàn hồi, thì có thể co có thể giãn, vì vậy nhược giả đạo chi dụng.

Chúng ta nhớ lại chương 36, từng nói về nhu nhược thắng cương cường. Sự việc dưới thiên hạ thường sẽ dẫn ra mặt đối lập của nó. Vì vậy sau khi Lão Tử nói "phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng", liền dẫn vào nhân đạo, cho chúng ta biết: "thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô" (天下萬物生於有，有生於無 - vạn vật trong thiên hạ sinh từ có, có sinh từ không). Vạn vật dưới thiên hạ vừa sinh ra đã sinh tồn phát

triển, nhưng đừng quên: dù bạn là vật gì, đều định phải chết, cuối cùng phải quay về điểm khởi đầu, cuối cùng phải từ "có" quay về "không".

Trong đó có rất nhiều điều đáng để chúng ta suy nghĩ: vạn vật dưới thiên hạ từ đâu sinh ra? Từ "không" sinh ra, rồi quay một vòng, cuối cùng phục về không. Vậy rốt cuộc có quan trọng hay không quan trọng? Điều này Lão Tử đã nói rất rõ: chúng ta không thể nói có quan trọng, cũng không thể nói không quan trọng, vì chương 1 Đạo Đức Kinh đã cho chúng ta biết: có và không là như nhau, không có gì khác biệt. Có và không nhìn thì khác, nhưng thực ra là như nhau, có không tương thông mới gọi là huyền. Huyền là khiến bạn nghĩ không thông, nghĩ không thông không phải là thôi tôi không nghĩ nữa, nghĩ không thông mới phải tiếp tục nghĩ. Đến một ngày nào đó bạn nghĩ ra rằng chết là sống, sống là chết, thì bạn đã vượt qua được quan ải sinh tử, sẽ không còn sợ chết nữa, cũng sẽ không tùy tiện đi chết. Mọi người đều có thể dần dần bắt đầu từ bản thân mình, từng bước minh đạo, đi vào thực tiễn, rồi từ thực tiễn hiểu sâu hơn về nội dung của Đạo, từ đó nâng cao bản thân.

> Chương 41 Đạo Đức Kinh nói, "thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ" sau khi "văn đạo" sẽ có những phản ứng hoàn toàn khác nhau. "Sĩ" ở đây chỉ loại người nào? Tại sao họ lại có những cách hiểu khác nhau về "đạo"? "Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật" trong chương 42 là câu khá quen thuộc, nhưng "đạo sinh vạn vật" rốt cuộc nên giải thích như thế nào? Chúng ta có thể ngộ ra triết lý nhân sinh gì từ đó?

Văn hóa Trung Hoa sở dĩ có thể truyền thừa lâu dài, bác đại tinh thâm, là nhờ vào chữ "sĩ". "Sĩ" là người đọc sách mà chúng ta nói trước đây, ngày nay gọi là trí thức. Thực ra hai điều này có sự khác biệt. Trước đây chúng ta nói người đọc sách, nhất định là người hiểu đạo lý. Không hiểu đạo lý thì không có tư cách gọi là người đọc sách. Ngày nay trí thức chỉ biết kỹ thuật, biết chuyên môn, ngược lại không biết đạo lý, đây là điều đáng tiếc rất lớn. Tầng lớp "sĩ" suy yếu là điều đáng lo ngại nhất của dân tộc Trung Hoa.

Lão Tử ngày xưa chia sĩ thành ba bậc: thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ. Điều này giống hệt Khổng Tử chia người thành ba bậc: trên trung bình, trung bình, dưới trung bình, cũng là ba. Vì Kinh Dịch cho chúng ta biết: số thành là ba, không có ba thì không thành lễ. Chia thành thượng, trung, hạ là vì đạo rất sâu, không phải người thường ai cũng có thể hiểu được. Đương nhiên cuối cùng bạn có thể hiểu, nhưng ngay từ đầu thì chưa thể hiểu hoàn toàn. Vì nếu một người vừa sinh ra đã hiểu rõ đạo, họ rất khó sinh tồn, vì mọi người nhìn thấy họ đều thấy kỳ lạ, thậm chí coi họ là dị loại, không bình thường. Một đứa trẻ sinh ra không biết nói, dần dần mới biết nói; nhiều thứ không hiểu, dần dần mới hiểu, đây là sự sắp xếp rất hay.

"Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi" (上士聞道，勤而行之 - kẻ sĩ cao nghe Đạo, cần cù mà thực hành). Thượng sĩ phản ứng là cần cù mà thực hành, không đi phê bình đạo. Trước đây chúng ta rất thích nói "bàn đạo", nhưng nếu đọc Đạo Đức Kinh, bạn sẽ thấy như vậy đã không phải là thượng sĩ rồi. Người thượng đẳng trí tuệ, nghe đến đạo thì thông suốt với nội tâm, sẽ rất cần mẫn, không ngừng dùng thực tiễn để tăng thêm sự cảm ngộ về đạo. Họ không những không hoài nghi, không bình luận, mà càng không đi kể cho người khác nghe.

"Trung sĩ văn đạo, nhược tồn nhược vong" (中士聞道，若存若亡 - kẻ sĩ trung nghe Đạo, nửa tin nửa ngờ). Trung sĩ rất thích bình luận: cái này có đạo lý; chữ này từ đâu mà có; cái này trước đây nói thế nào; ai nói thế nào... kéo dài một mớ, chứng tỏ họ hiểu nửa vời.

"Hạ sĩ văn đạo, đại tiếu chi. Bất tiếu bất túc dĩ vi đạo" (下士聞道，大笑之。不笑，不足以為道 - kẻ sĩ thấp nghe Đạo, cười to. Không bị cười thì không đủ để là Đạo). Vì Lão Tử đã nói với chúng ta rồi: "phản giả đạo chi động", những gì Đạo biểu lộ ra thường ngược lại với những gì hạ sĩ nghĩ. Điều này rất thú vị, mọi người

ắt sẽ thắc mắc tại sao lại như vậy, câu trả lời của chúng ta là căn cứ theo lời Lão Tử, nghe cũng khá buồn cười: "đương nhiên là như thế này". Đạo vốn đã huyền diệu như vậy.

> Lão Tử cho rằng người ở trình độ tư tưởng nhận thức khác nhau, mức độ hiểu biết về "đạo" cũng khác nhau, vì vậy thái độ sau khi "văn đạo" cũng mỗi người mỗi khác. Vậy rốt cuộc làm thế nào mới có thể tăng thêm sự cảm ngộ về "đạo", trở thành "thượng sĩ"?

Sau khi Lão Tử phân tích xong ba hiện tượng này, ông cho chúng ta biết: "cố kiến ngôn hữu chi" (故建言有之 - cho nên lời xưa có nói). "Kiến ngôn" là ngôn luận của người xưa, những lời lưu truyền từ xưa đến nay, ngày nay chúng ta gọi là thành ngữ, điển cố. Từ câu này chúng ta biết, Đạo Đức Kinh cũng không hoàn toàn là sáng tác của Lão Tử. Khổng Tử nói: "Ngã thuật nhi bất tác", ông nói thật, ông không sáng tác. Lão Tử cũng chỉ tập hợp những lời của người đi trước, ông cũng không sáng tác. Vậy bạn tại sao lại phải sáng tác?

Chân lý tồn tại trước khi có trời đất. Lão Tử và Khổng Tử đều là bậc tập đại thành. Một người có thể tập đại thành, đã là rất phi thường rồi. Mỗi chúng ta chỉ là đạt được một chút, nhưng người đạt được một chút thường hay tự đắc. Điều này giống hệt "hạ sĩ văn đạo, đại tiếu chi".

Những lời người xưa nói mà Lão Tử trích dẫn là: "minh đạo nhược muội; tiến đạo nhược thối; di đạo nhược loại; thượng đức nhược cốc; đại bạch nhược nhục; quảng đức nhược bất túc; kiến đức nhược thâu; chất chân nhược du; đại phương vô ngung; đại khí miễn thành; đại âm hy thanh; đại tượng vô hình; đạo ẩn vô danh" (明道若昧；進道若退；夷道若類；上德若谷；大白若辱；廣德若不足；建德若偷；質真若渝；大方無隅；大器免成；大音希聲；大象無形；道隱無名 - đạo sáng như tối tăm; tiến theo đạo như lùi; đạo bằng phẳng như gồ ghề; đức cao như thung lũng; trắng tinh như nhơ bẩn; đức rộng như không đủ; đức kiên như buông lơi; chân chất như hư ngụy; vuông lớn không có góc; đồ dùng lớn miễn thành; âm lớn tiếng nhỏ; tượng lớn không có hình; đạo ẩn không có tên).

Những câu này có cái chúng ta nghe rất quen, nhưng nhiều câu nghe lại thấy kỳ lạ. "Minh đạo nhược muội", "nhược" là dường như, trông như. Đại đạo thực sự sáng tỏ, trông lại như tối tăm mờ mịt. Trong một vùng tối tăm bạn thấy một điểm sáng sẽ cảm thấy rất sáng. Con đom đóm nhỏ như vậy, bạn cảm thấy rất sáng, chính vì xung quanh khi đó rất tối. Khi bốn phía tối tăm, chỉ cần làm chút việc tốt là rất đáng khen. Nói cách khác, nếu nền cảnh rất sáng, người dù sáng thêm cũng vẫn vậy thôi. Điều này trong thực tế chúng ta cũng có thể cảm nhận được. Thực ra khi bạn nghe điều này lần đầu thấy rất kỳ lạ, điều đó chứng tỏ nhận thức của chúng ta nhiều lúc là ngược lại.

"Tiến đạo nhược thối", khi tiến bộ trông lại như ngày càng tụt lùi. Trước đây bạn chẳng hiểu gì, giờ hiểu rồi, bạn nói tôi tiến bộ nhanh quá. Bạn đang đạt bốn mươi điểm, muốn đạt sáu mươi điểm thì cảm thấy ngày càng khó hơn; sáu mươi điểm muốn đạt tám mươi điểm thì gần như không cách nào. Bạn càng tiến nhanh càng cảm thấy mình đang tụt hậu.

"Di đạo nhược loại", gập ghềnh khúc khuỷu là di, bằng phẳng là loại. Đại lộ bằng phẳng trông lại như gập ghềnh, đi rất vất vả.

"Thượng đức nhược cốc", phẩm đức cao thượng trông lại như thung lũng sâu thấp.

"Đại bạch nhược nhục", "đại bạch" ý là công lao của bạn rất lớn; "nhược nhục", trông lại như nhục nhã. Hãy nhìn Quách Tử Nghi: ông rất giỏi chiến đấu, nhưng mỗi lần thắng trận trở về, việc đầu tiên ông làm là từ chức. Mọi người đều cười ông: ông trở về chiến công hiển hách, sắp được thăng quan rồi, lại còn từ chức. Thực ra trong tất cả các tướng lĩnh trong lịch sử, chỉ có Quách Tử Nghi là người hội tụ đủ phúc lộc thọ, vì ông hiểu Đạo Đức Kinh. Nếu bạn thắng trận về, hăng hái lắm, vậy hoàng đế sẽ không vui, sẽ đề phòng bạn. Vì vậy nhiều công thần có ích cho triều đình, cuối cùng đều bị giết, vì họ tự cảm thấy mình phi thường. Quách Tử Nghi về từ chức là thể hiện ông không muốn gì cả, đây là điều ông phải làm, hoàng thượng không cần lo lắng. Hoàng đế có thực sự giáng chức ông, thì cứ coi đó như nhục nhã thông thường, lặng lẽ chấp nhận, rồi một thời gian sau lại được thăng cấp.

"Quảng đức nhược bất túc", "quảng" là rộng lớn; đức tính của bạn càng rộng lớn thì lại luôn cảm thấy tu dưỡng chưa đủ, cần tiếp tục cố gắng.

"Kiến đức nhược thâu", câu này nghe xong thấy rất kỳ lạ, nhưng Lão Tử cho chúng ta biết: một người muốn lập đức, tốt nhất đừng để người khác biết.

> Các triết nhân Trung Quốc cổ đại từng đề ra "nhân sinh tam bất hủ": "Thái thượng hữu lập đức, kỳ thứ hữu lập công, kỳ thứ hữu lập ngôn, tuy cửu bất phế, thử chi vị bất hủ" (điều cao nhất là lập đức, thứ đến là lập công, thứ đến là lập ngôn, dù lâu không bị bỏ, đó gọi là bất hủ). Có thể thấy, xây dựng đức hạnh cao thượng là cảnh giới cao nhất đáng theo đuổi trong đời người. Vậy tại sao Lão Tử lại dặn dò mọi người: chuyện lập đức, tốt nhất đừng để người khác biết?

Vì bạn muốn người ta biết, động cơ của bạn đã không thuần khiết rồi. Hơn nữa khi người ta biết rồi, sẽ ghen tị với bạn, sẽ tìm cách đả kích bạn. Vì vậy người thực sự có tu dưỡng sẽ không để người khác biết. Như người ăn trộm vậy, làm sao lại đi tuyên truyền "gần đây tu dưỡng của tôi tốt lên rồi, tôi đọc một số sách xong, cả người thay đổi rồi", điều đó thật kỳ lạ. Nhưng người thế tục chúng ta đều như vậy, đây chính là lý do tại sao Lão Tử phải tốn nhiều bút mực như vậy để viết Đức Kinh.

"Chất chân nhược du", "chất chân" là chất phác chân thực, nhưng trông lại như rất dễ thay đổi; "du" là thay đổi. Đứa trẻ thơ ngây, không có chủ quan, không có thành kiến, tùy cơ ứng biến, mọi thứ đều rất tự nhiên. Chính vì nó rất chất phác, rất chân thực, nên trông có vẻ dễ thay đổi, như thể không có nguyên tắc. Thực ra sự tự nhiên của nó chính là nguyên tắc của nó: thuận phục tự nhiên, không có tác vi, không có chủ kiến của riêng mình. Một khi lớn lên bắt đầu có rồi, ví dụ: mẹ ơi con muốn mẹ bế con. Trẻ sơ sinh không có điều đó, trẻ sơ sinh không bao giờ đòi mẹ bế, chỉ có trẻ con mới đòi cái này cái kia.

"Đại phương vô ngung", "ngung" là góc cạnh. Như cái bàn vuông bốn góc, bạn có thể thấy rất rõ ràng. Rõ ràng là có ngung, sao lại nói vô ngung? Vì cái bàn nhỏ nên bạn thấy được. Nếu kéo dài cái bàn ra chỗ xa bạn hơn, thì một góc cạnh nào bạn cũng không thấy được, nên gọi là đại phương vô ngung. Như vậy chúng ta biết: vuông tức là tròn, tròn tức là vuông, vì vuông quá lớn thì giống tròn rồi. Vì vậy nói người này rất đại phương tức là họ rất viên thông; nói người này rất viên thông tức là họ rất đại phương.

"Đại khí miễn thành", đại đa số trường hợp chúng ta đều nói là "đại khí vãn thành" (大器晚成 - đồ lớn thành muộn), vì khí thế của bạn quá hùng vĩ, không như đồ vật nhỏ một chút là làm xong, cần rất nhiều thời gian, nên gọi là vãn thành. Ví như làm một thứ nhỏ có thể hai tiếng xong, nhưng nếu làm một Vạn Lý Trường Thành, có thể nhiều năm cũng chưa xong. Vì vậy người thường đều nói đại khí vãn thành, vì cần nỗ lực lâu dài. Thực ra nếu đến tầng đức đạo, căn bản không có quan niệm thành hay không thành. Thành thì sao, không thành thì sao? Người ta nói bạn thành, bạn cũng chỉ là thành; người ta nói bạn không thành, bạn vẫn đã thành rồi. Đừng có quan niệm thành hay không thành, người như vậy sẽ tự tại hơn, động cơ rất thuần khiết, tôi chỉ từng bước đi, làm được bao nhiêu tính bấy nhiêu, tôi cũng không so đo, chỉ cần có thời gian tôi tiếp tục làm, suốt đời vô lo. Một khi có tâm công lợi, có tâm mục đích, người này rất dễ đi lệch. Hiện nay nhiều người lúc về già không giữ được tiết tháo, chính vì họ vẫn còn quan niệm về thành. Vì vậy đừng có quan niệm thành, đừng có quan niệm sớm hay muộn, chỉ cần còn sống thì cứ chuẩn bị đi tiếp một đường.

"Đại âm hy thanh", âm của đại đạo gần như vô thanh, bạn nghe rất rõ nhưng hoàn toàn không có tiếng động.

"Đại tượng vô hình", tượng quá lớn, trẻ con nhìn không hiểu hình dáng của voi là thế nào vì không thấy được. Người lớn nhìn thấy tượng của đại đạo cũng gần như vô hình, vì bạn không thấy đầu đuôi, làm sao mà có hình?

"Đạo ẩn vô danh", đại đạo ẩn khuất không có tên. Nó không có tên, là chúng ta miễn cưỡng mới gọi nó là đạo. Bạn không cần hỏi đạo là gì nữa, vì nó vốn không có tên, chỉ là chúng ta miễn cưỡng đặt tên cho nó, bạn còn đi hỏi tại sao, thà không hỏi, thực sự từ thực tiễn mà giác ngộ, chẳng phải tốt hơn sao?

Lão Tử trích dẫn những lời xưa lưu truyền này, cuối cùng kết luận chỉ một câu: "phù duy đạo, thiện đãi thả thành" (夫唯道，善貸且成 - chỉ có Đạo mới khéo bắt đầu và hoàn thành). Ông nói trên đời chỉ có Đạo là rất rộng lượng. Bạn muốn mượn bao nhiêu, nó cho bao nhiêu, không so đo với bạn, cũng không thu lãi, càng không cần bạn thế chấp. Hơn nữa sau khi giúp bạn có được thành tựu, nó không nhận công, còn nhường hết thành tựu đó cho bạn.

Đọc đến đây, chúng ta có thể cảm nhận rất rõ công phu tu đức của Lão Tử. Ông không chỉ coi trọng tính tích cực của bản thân, mà còn có rất nhiều sự giác ngộ mà người thế tục không có được, ông tự làm mẫu cho chúng ta xem, chúng ta có học theo ông hay không, ông cũng không quan tâm. Tu hành âm thầm lặng

lẽ, thường người khác không biết, nên kiến đức nhược thâu. Một người, phải chuyên tâm lặng lẽ tu dưỡng bản thân, đừng để mọi người đều biết. Bạn tự mình từng bước nâng cao: từ mặt kiến thức đến mặt đạo nghĩa, rồi đến nhân tâm từ bi, cuối cùng quên hết những đức đó đi. Thì bạn trở thành "thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức", lúc đó bạn đã rất gần với Đạo rồi.

> Chương 42 Đạo Đức Kinh đề cập "đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật", "nhất, nhị, tam" ở đây mỗi cái chỉ gì? "Đạo" lại làm thế nào để sinh ra "vạn vật"?

Đạo sinh vạn vật, đạo làm thế nào mà sinh được vạn vật? Trong đó nhất định có một quá trình, vì vậy trong chương 42, Lão Tử dùng mấy câu để trình bày: "đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật" (道生一，一生二，二生三，三生萬物 - Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật). Nếu chúng ta chỉ giữ lại bốn chữ đầu và bốn chữ cuối của đoạn này thì là "đạo sinh vạn vật", nhưng đạo sinh vạn vật là một hành trình rất dài. "Một" là sự khởi đầu từ không có đến có. Đạo là không, vì bạn không thể thấy, không thể sờ, cũng không thể nói rõ. Nhưng từ hiện tượng của nó có thể thấy: nó bắt đầu tiến hóa từ sinh vật đơn giản nhất, rồi dần dần phức tạp lên, điều này cũng đã được khoa học kiểm chứng.

"Vạn vật phụ âm nhi bão dương" (萬物負陰而抱陽 - vạn vật cõng âm mà ôm dương). "Một" là sự khởi đầu của Đạo đi sâu phát triển; "Hai" là bắt đầu có âm dương, tức là có tính chất khác nhau. Âm dương không thể tách rời: có âm thì có dương. Nam là dương, trong cơ thể nam có hormone nam, nhưng nhất định cũng có hormone nữ. Cơ thể nữ phần lớn là hormone nữ, nhưng nhất định cũng có hormone nam. Âm dương cùng tồn tại, chỉ là đôi khi dương hiển ra, âm ẩn vào; đôi khi âm chiếm tỷ lệ lớn hơn, dương nhỏ hơn, chỉ có sự khác biệt đó thôi. Âm dương nếu không giao động, âm là âm, dương là dương, hai bên không ai ngó ai, thì không thể sinh vạn vật, nên chúng nhất định phải có tác dụng qua lại.

"Ba" là âm, dương và sự giao động của âm dương, có âm, có dương, có sự giao hợp, điều chỉnh, tác dụng qua lại của chúng, như vậy mới sản sinh ra vạn vật. Sự sản sinh của vạn vật đại khái đều là trạng thái như vậy, đều trải qua cùng một hành trình. Và đều có một hiện tượng chung: phụ âm nhi bão dương. Thấy thứ gì ấm áp bạn thường xoay mặt về phía đó; thấy thứ gì lạnh giá bạn thường dùng lưng để chắn. Vì lưng ít nhạy cảm hơn, còn phía trước cần hơi ấm, hầu như tất cả động vật đều như vậy. Thực vật cũng vậy: tại sao cây mọc hướng lên trên? Vì phía trên là dương, mọc lên trên sẽ hấp thụ được nhiều dương khí. Tại sao có cây nghiêng? Vì phía đó ánh sáng không bị chắn, nó liền đi về phía đó; còn phía này ánh sáng bị cắt đứt hết, tiếp xúc không được dương khí, sẽ không mọc về phía này. Vì vậy rất tự nhiên, thực vật có hình dạng các loại khác nhau, đó chính là phụ âm nhi bão dương.

Vạn vật đều đồng thời có hai tính năng khác nhau là âm và dương, dù có hiện có ẩn, có nhiều có ít, nhưng không thể tách rời. Vậy nó lại làm thế nào để sản sinh vạn vật? Lão Tử dùng một câu để nói rõ: "xung khí dĩ vi hòa" (沖氣以為和 - khí trung hòa để đạt được sự hòa hợp). "Xung" là hư. Ví như bây giờ trà sữa trân châu

là xung ra, bình lắc cocktail là xung ra. Chúng ta cho hai thứ khác nhau vào, rồi xung ra vị thứ ba. Vì vậy xung hư, là làm cho nó hư thì mới sản sinh biến hóa, đây gọi là "nhược giả đạo chi dụng". Nếu không gian bên trong rất nhỏ, lại dùng chất lỏng hoặc chất rắn lấp đầy, dù bạn lắc thế nào cũng không tạo ra biến hóa. Nhất định phải có không gian tương đối lớn, bên trong ít thứ hơn, trước tiên để nó hư rồi mới xung được, như vậy chúng mới có thể tương tác, giao hợp, trao đổi thứ gì đó cho nhau, rồi đạt được sự điều hòa hợp lý. "Hòa" tức là điều hòa hợp lý.

Âm dương nhất định phải cân bằng, chỉ cần âm dương mất cân bằng, không điều hòa, thì sẽ sinh ra đủ loại vấn đề. Trước hết nhìn vào bản thân chúng ta, chúng ta thường cảm thấy chỗ này không thoải mái, chỗ kia không thoải mái. Nếu nhìn từ góc độ y học cổ truyền, đó là âm dương mất điều hòa: dương khí bốc lên xuống không được, âm khí đi xuống lên không được. Thì bạn phải bắt đầu điều động: đưa âm lên trên, giáng dương xuống dưới, để nó tuần hoàn vãng phục, như vậy đạt được cân bằng. Cân bằng rồi bạn sẽ phục hồi sức khỏe, tất cả trạng thái bệnh tật sẽ biến mất.

Tiếp theo Lão Tử nói một câu mọi người nghe sẽ thấy quen: "nhân chi sở ố, duy cô, quả, bất cốc, nhi vương công dĩ vi xưng" (人之所惡，唯孤、寡、不穀，而王公以為稱 - điều người ta ghét, chính là cô, quả, bất cốc, mà vương công lấy làm danh xưng). Câu này trong chương 39 cũng đã nói qua. Ông nói những vương hầu quan trọng và cao quý như vậy, họ đều tự gọi mình là "cô", "quả", "bất cốc", "bất cốc" là không có khả năng nuôi người khác. Ở đây "nhân chi sở ố, duy cô, quả, bất cốc" có tác dụng chuyển tiếp, vì "đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật, vạn vật phụ âm nhi bão dương, xung khí dĩ vi hòa" là nói về phần thiên đạo, phần này chúng ta không thể nhìn thấy. Lão Tử dùng câu này để dẫn ra phần nhân đạo phía sau, ngày nay chúng ta gọi là triết lý nhân sinh, hoặc gọi là lý niệm cuộc sống đều được.

> Chương 42 Đạo Đức Kinh tiếp theo nói "cố vật hoặc tổn chi nhi ích, hoặc ích chi nhi tổn" (故物或損之而益，或益之而損 - cho nên vật có khi tổn hại lại được ích, có khi được ích lại bị tổn hại), đây chính là triết lý nhân sinh mà Lão Tử dùng toàn bộ nội dung chương này để tiết lộ. Vậy giữa "tổn" và "ích" rốt cuộc là quan hệ gì? Điều này có tác dụng hướng dẫn như thế nào đối với cuộc sống thực tế của con người?

Cố vật hoặc tổn chi nhi ích, hoặc ích chi nhi tổn. "Tổn" và "ích" cùng tồn tại. "Vật hoặc tổn chi nhi ích", bạn đi tổn hại nó, kết quả lại là tăng ích cho nó. "Hoặc ích chi nhi tổn", bạn đi tăng ích cho nó, muốn giúp đỡ nó, kết quả lại đang làm hại nó.

Tôi tin mọi người có thể nghĩ ra nhiều chuyện như vậy. Ví dụ người trồng cây, thấy cây bị sâu ăn, hoặc thấy cây nào đó mọc không tốt, liền vào đầu xuân đến cắt tỉa cây. Hồi còn trẻ tôi thấy những người đến cắt cây thật tàn nhẫn, cưa cắt gần hết, gần như chặt trụi cả cây, làm vậy là tốt cho cây sao? Cái cây to như vậy, chặt đến trơ trụi chỉ còn một thân cây nhỏ. Nhưng một hai tháng sau, bạn sẽ thấy nó mọc rất sung sức. Tôi dần dần mới hiểu: nếu những phần đó không bỏ đi, dưỡng chất nó hấp thụ sẽ không thể phân bổ đều, tất cả

các cành đều sẽ khô héo. Cắt bỏ những phần vô dụng, nước mới có thể cung cấp đầy đủ, những phần hữu ích mới mọc lại thành một cái cây rất đẹp.

Nhìn ngược lại "ích chi nhi tổn", bạn cho nó lợi ích, tăng ích cho nó, cuối cùng lại làm hại nó. Ví dụ khi lũ lớn, khắp nơi đều là nước, sông suối là nước, đường phố cũng là nước, thậm chí nhà dân cũng là nước. Trời cho bạn rất nhiều nước, nhưng bạn lại than trời trách đất, chính vì cho quá nhiều, ngược lại là làm hại bạn. Còn ăn uống thái quá: đồ ngon thì muốn ăn thêm, cuối cùng không tiêu hóa được, ngược lại sinh bệnh, làm hỏng đường ruột. Vận động là việc tốt, đã là việc tốt thì tôi làm mỗi ngày, không ngừng làm, cuối cùng sẽ gây tổn hại cho cơ thể.

"Nhân chi sở giáo, ngã diệc giáo chi" (人之所教，我亦教之 - điều người ta dạy, ta cũng dạy điều đó). Những điều này đều là bài học người đi trước truyền lại cho chúng ta, chúng ta cũng phải truyền thừa. Văn hóa Trung Hoa sở dĩ liên tục mãi mãi, cũng là đạo lý này, những lời hay, những đạo lý hay của người xưa phải truyền từ đời này sang đời khác. Trong đó có một câu Lão Tử đặc biệt thích, vì ông cho rằng câu này rất tiêu biểu: "cường lương giả bất đắc kỳ tử" (強梁者不得其死 - kẻ mạnh bạo hung tàn không có được cái chết tự nhiên). Câu này từ thời Chu đã rất phổ biến, ý nghĩa là người hung hăng thường là không chết tốt. Suốt ngày từ sáng đến tối không rời vũ khí, thực ra không phải anh hùng, căn bản là liều lĩnh, hiếu chiến, chỉ muốn thể hiện bản thân, không coi ai ra gì, loại người này đều không chết tốt. Có một câu cũng lưu truyền rất rộng: giỏi bơi chết vì nước, giỏi súng chết vì súng, giỏi dao chết vì dao, chính là "cường lương giả bất đắc kỳ tử", cùng một đạo lý.

"Ngô tương dĩ vi giáo phụ" (吾將以為教父 - ta lấy điều này làm đầu bài dạy học). "Giáo phụ" là chủ đề chính của việc dạy học, khuôn mẫu dạy học, điển phạm truyền thụ, như ngày nay chúng ta hay nói là yếu nghĩa cơ bản. Lão Tử nói chúng ta nên lấy những câu này làm đạo lý làm người, truyền từ đời này sang đời khác. Đọc xong chương này, chúng ta nên có cảm nhận sâu sắc.

Văn hóa Trung Hoa và văn hóa phương Tây rất khác nhau. Phương Tây coi trọng phân, còn chúng ta coi trọng hợp, câu này thực ra không hoàn toàn chính xác, chúng ta vừa có phân vừa có hợp. Chúng ta không thể không coi trọng phân, nhưng chúng ta biết rằng phân và hợp phải tác dụng lẫn nhau: có phân có hợp, trong hợp có phân, trong phân có hợp. Vì vậy chúng ta quy nạp lại, dùng một chữ làm đại diện: chữ "sinh". "Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật", vì vậy chúng ta là học vấn của "sinh", đừng nói chúng ta là học vấn của "hợp". "Hợp" là một tác dụng của "sinh", "phân" cũng là một tác dụng của "sinh", vì vậy gọi là phân phân hợp hợp, trong hợp có phân, trong phân có hợp, sinh sinh bất tức.

> Trong bộ Đạo Đức Kinh vỏn vẹn năm nghìn chữ, "vô vi" và "tri túc" được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Chương 43 nói "ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích", "vô vi" trong câu này có nghĩa gì? "Vô vi" còn mang lại những lợi ích nào? Chương 44 nói "tri túc bất nhục", một lần nữa nêu bật tầm quan trọng của "tri túc". Vậy người ta làm thế nào mới thực sự đạt được "tri túc"?

Đạo quý ở chỗ nhu nhược, không quý ở chỗ cương cường. Đạo coi trọng nhu nhược, nhưng người thường chúng ta lại rất thích cương cường. Vì vậy vốn dĩ con người có thể sống đến một trăm hai mươi tuổi, nhưng đại đa số không sống đến, chính vì bạn muốn cương cường, tự mình đánh nhau với mình. Lão Tử nhiều lần nhắc chúng ta: nhu nhược thắng cương cường. Đại đa số người đọc sách thì cứ đọc, nhưng vẫn lúc nào cũng muốn cương cường, thì chỉ có thể tự trông cậy vào mình, người khác không có cách nào giúp. Lão Tử chỉ đang làm tròn trách nhiệm, hết lần này đến lần khác phân tích các hiện tượng khác nhau cho chúng ta tham khảo.

Vì vậy trong chương 43, Lão Tử lại cho chúng ta biết: "thiên hạ chi chí nhu, trì sính thiên hạ chi chí kiên" (天下之至柔，馳騁天下之至堅 - cái mềm nhất trong thiên hạ, phi nhanh qua cái cứng nhất trong thiên hạ). Thứ mềm nhất trong thiên hạ có thể chế ngự vật cứng rắn nhất. Nước và khí là những thứ mềm yếu nhất, nhưng không ai thắng được chúng. Nước gặp tấm thép, có thể nước nhỏ đá mòn; chỉ cần có một kẽ hở nhỏ, khí có thể từ từ thổi qua, làm kẽ hở dần to ra, cuối cùng cả mảng đều nứt vỡ. Từ thực tế, chúng ta nên hiểu rất nhanh: tích nhu có thể thắng cương. Đương nhiên một giọt nước không thể xuyên thủng thép, nhưng tích lũy sự nhu nhược lâu dài, cuối cùng sẽ làm tiêu tan thép. Tích nhược có thể thắng cường, cường không thể thắng cường, chỉ có nhược mới thắng được cường. Thép với thép cứng đụng cứng, cuối cùng chỉ lưỡng bại câu thương. Vì vậy chúng ta có câu: dùng hư để khống chế thực, bánh xe quay rất nhanh mà muốn hãm lại, chính là dùng tấm phanh rất mềm để hãm bánh xe cứng nhất, đạo lý là nhất quán.

Thứ mềm nhất trong thiên hạ mới có bản lĩnh chế ngự vật cứng rắn nhất. Lão Tử cô đọng lại thành một câu: "vô hữu nhập vô gian" (無有入無間 - cái không có hình chất đi vào chỗ không có kẽ hở). "Vô hữu" là thứ không có hình dạng, không có khối lượng. "Vô gian" là mịn đến mức không có kẽ hở, chúng ta thường dùng "đồng tường thiết bích" (tường đồng vách sắt) để hình dung. Nhiều người cho rằng người không có bản lĩnh xuyên qua tường đồng vách sắt, nhưng thực tế xuyên qua được, chỉ là chúng ta không có công phu đó thôi. Khi có được công phu đó, sẽ quên hết bản thân, lập tức hóa thành khí, xuyên thấu qua, sang bên kia rồi phục hồi. Những điều này chúng ta đều thấy trong phim ảnh, không phải thực tế không thể, chỉ là chúng ta làm không được. Thứ không có hình dạng mới có thể xuyên qua tường đồng vách sắt không có kẽ hở.

"Ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích" (吾是以知無為之有益 - ta vì vậy biết vô vi có ích). Thứ cực mềm trong thiên hạ, không có hình chất, không có khối lượng, không có thứ gì cụ thể, như vậy mới có thể xuyên qua tường đồng vách sắt dày đặc không có kẽ hở. Như vậy mới biết: "vô vi" (無為 - không gắng sức trái tự nhiên) chính là thứ tốt nhất.

> Trong Đạo Đức Kinh có tổng cộng mười hai chỗ đề cập đến "vô vi", vậy "vô vi" trong chương 43 này có ý nghĩa đặc biệt gì? "Vô vi" ngộ ra từ "nhu nhược thắng cương cường" thì nên hiểu như thế nào?

Chúng ta đã nhiều lần nói rõ: "vô vi" không phải là không làm gì cả, mà là bạn phải làm, phải không ngừng làm, phải tích cực làm, chỉ là tất cả những gì bạn làm đều không thể vi phạm quy luật tự nhiên. Thuận theo quy luật tự nhiên, bạn có thể làm nhiều hơn, muốn làm thì làm, đừng lo lắng quá nhiều, đó mới gọi là tự nhiên. Cây cối không lo lắng, không ngừng sinh trưởng; bạn hạn chế nó trên cao, nó không cứng đụng cứng với bạn, nên nó dùng cách mềm mại tránh sang bên, rồi lại mọc ra ở đây. Cỏ cũng vậy: chỉ cần có một chút kẽ hở là có thể mọc, ở đâu cũng mọc được, không bảo nhất định phải mọc thẳng. Nước cũng vậy, ở đâu cũng chảy được. Lão Tử từ đó tổng kết: thuận theo quy luật tự nhiên mà có tác vi, đó mới là điều có ích nhất.

"Bất ngôn chi giáo, vô vi chi ích, thiên hạ hy cập chi" (不言之教，無為之益，天下希及之 - cái lợi ích của giáo không dùng lời, của vô vi, thiên hạ ít ai đạt được). Lão Tử nói đừng dùng lời nói, mà hãy dùng thân giáo, người ta nhìn thấy tự nhiên sẽ bắt chước. Đừng cứ muốn làm điều khác người, muốn có biểu hiện khác người, chỉ cần thuận theo tự nhiên. Như vậy những gì bạn làm tự nhiên không có hại gì cho mọi người, mọi người sẽ rất hoan nghênh. "Thiên hạ hy cập chi", "hy" là hiếm. Ý là: đạo lý phổ biến và giản đơn như vậy, tại sao thiên hạ lại ít người hiểu, cũng ít người làm được? Đây là nỗi cảm thán của Lão Tử.

Chương 44 Đạo Đức Kinh, Lão Tử muốn chúng ta biết một điều: muốn tu đạo, hành đạo, chỉ cần làm được hai mặt thì có thể kiểm soát tốt. Hai mặt đó, một gọi là tri túc, một gọi là tri chỉ.

> "Biết đủ" "vừa phải mà thôi" là cách hiểu thông thường của chúng ta về "tri túc" "tri chỉ". Trong chương 44 Đạo Đức Kinh, "tri túc" "tri chỉ" được đề cập còn có hàm ý sâu xa nào khác không? Tại sao chúng trở thành then chốt của việc tu đạo? Lão Tử lại rút ra kết luận này như thế nào?

Lão Tử nói: "danh dữ thân thục thân?" (名與身孰親 - danh tiếng và thân mình, cái nào thân thiết hơn?). Ông nói bạn rất có danh vọng, mọi người thấy bạn đều khen ngợi, nhưng danh vọng so với thân thể của bạn, cái nào thân thiết hơn? Thực ra ông đang cho chúng ta biết: người thường rất coi trọng hư danh mà không coi trọng thân thể, thường vì muốn có được hư danh mà tự làm hại bản thân. Thân thể mới là sinh mệnh quý giá nhất. Nhưng nhiều người nói sinh mệnh là quý giá nhất, thực ra cũng không hoàn toàn đúng, vì nếu sinh mệnh của bạn tồn tại nhưng bạn không tu đạo, không minh đạo, nói thẳng ra thì thân thể bạn chỉ tiêu

hao tài nguyên, chỉ làm hại xã hội, không có giá trị. Với chúng ta, danh dự cũng rất quan trọng, nhưng so sánh lại, một cái là gốc, một cái là ngọn. Thứ thân thiết hơn với chúng ta đương nhiên là sinh mệnh, là thân thể. Vì vậy phải lo giữ mạng trước, giữ thân thể, mới có thể đi làm những gì bạn muốn làm.

Còn về "danh", có thực có hư. Danh thực bạn cũng không cần vui mừng, vì vốn dĩ đã như vậy, người ta có công nhận hay không chẳng liên quan gì đến bạn. Hư danh thì đáng sợ, sẽ lấy mạng bạn, người ta thường vì hư danh mà hi sinh tính mạng, điều này hoàn toàn không đáng.

"Thân dữ hóa thục đa?" (身與貨孰多 - thân mình và của cải, cái nào quan trọng hơn?). Thân thể của bạn chỉ có một, dù có kiếp sau, kiếp sau của kiếp sau, đó là chuyện khác. Đời này bạn chỉ sống một lần, chỉ có một thân thể này. Thử so sánh xem: thân thể và tài vật, cái nào nhiều hơn? "Nhiều" ở đây không phải nhiều về số lượng, mà là quan trọng hơn. Không liên quan đến nhiều hay ít, đừng dùng nghĩa đen để giải thích. Vàng bạc châu báu, tiền gửi ngân hàng quan trọng hơn, hay sinh mệnh quan trọng hơn?

Người thường hễ nghĩ đến tiền là quên mất thân thể, vì kiếm tiền mà thức đến nửa đêm. Kiếm tiền quan trọng, thân thể liền không quan trọng nữa sao? Bây giờ tôi còn trẻ, thân thể không có vấn đề gì, nhiều người đều có suy nghĩ như vậy. Nhưng trẻ trung rất nhanh sẽ già đi, đó gọi là "phản giả đạo chi động". Bây giờ bạn còn trẻ, không lo lắng, yên tâm phá hoại thân thể, nếu sau này có những bệnh không thể chữa khỏi, hối hận cũng không kịp.

"Đắc dữ vong thục bệnh?" (得與亡孰病 - được và mất, cái nào đáng lo hơn?). "Đắc" không phải là đã được, mà là dục vọng. Dục vọng của người rất nhiều, nhưng được thì rất ít. Thực sự được rồi, cũng chưa chắc là điều tốt. Còn muốn được mà không được, đó mới là phiền phức. Nên "đắc" ở đây giải thích là dục vọng, dục vọng của người là vô cùng. "Vong" là gây tổn hại rất lớn cho thân thể. Hai mối họa này cái nào nghiêm trọng hơn, hậu quả nào đáng sợ hơn, nghĩ một chút là thông. Nhưng đáng tiếc đại đa số người lại không thông được. Đây cũng là điều Lão Tử nhiều lần nhắc nhở: hư danh xa lắc, không bằng sinh mệnh thực tế thân thiết với bạn; sinh mệnh của bạn chỉ có một, của cải dù sao cũng không sánh bằng sinh mệnh này.

Ví như bạn có một đứa con bị người ta lái xe vô ý cán chết, bạn bắt họ đền. Dù họ đền bạn một triệu hai trăm nghìn, đứa con của bạn có thể tái sinh không? Không thể, điều này không thể so sánh được.

Lão Tử căn cứ vào những hiện tượng này, cho chúng ta biết: "thậm ái tất đại phí" (甚愛必大費 - tham muốn quá thì tất tổn phí lớn). "Thậm ái" là danh lợi, bạn yêu mến nó đến mức quá mức, gọi là thậm ái, "thậm" là quá độ. Nói thật, một người theo đuổi danh lợi hợp lý là điều không tránh khỏi, chỉ sợ quá mức. Vì theo đuổi danh lợi, bạn phải tốn nhiều công sức, phải lãng phí tinh lực, phải toàn tâm toàn lực, phải quên ăn quên ngủ, phải tiêu hao tính mạng, đó gọi là "thậm ái tất đại phí".

"Đa tàng tất hậu vong" (多藏必厚亡 - cất giữ nhiều tất mất nhiều). "Tàng" là giữ những thứ hay vào cho mình, tiếc không chia sẻ với người khác. Quá mức theo đuổi những thứ mình thích, những thứ cho là quý giá, tất sẽ gây ra sự tranh giành của người khác, cuối cùng hi sinh của bạn lại càng lớn. Ví như nhà bạn có nhiều kho báu: ban đêm có người đến trộm, ban ngày có người đến cướp, bạn phải nghĩ cách bảo toàn, phải vắt óc suy nghĩ. Vì vậy nhiều thứ quý giá, cá nhân đều giữ không nổi, phải hiến tặng cho bảo tàng, chính là đạo lý này.

Lão Tử từ các hiện tượng trên, quy nạp ra hai đạo lý: "thậm ái tất đại phí, đa tàng tất hậu vong". Ông nói bạn muốn tránh khỏi những phiền não này, muốn giảm bớt những đau khổ này, chỉ cần đi theo hai con đường dưới đây là được.

"Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu" (知足不辱，知止不殆，可以長久 - biết đủ thì không bị nhục, biết dừng lại thì không nguy hiểm, có thể trường cửu). "Tri túc" là quả dục, chúng ta chỉ dùng chữ "quả" (ít đi), không dùng chữ "tuyệt" hay "cấm", không thể cấm hết mọi dục vọng, đó không phải chủ trương của Lão Tử.

> Chính vì có "dục vọng", người ta mới "biết nhiều biết ít khó tri túc". Vì vậy người ta thường cho rằng: tu hành chính là cấm dục. Vậy tại sao Lão Tử lại không chủ trương cấm hết mọi dục vọng? Chữ "dục" này rốt cuộc phải hiểu đúng như thế nào?

Con người có yêu cầu bản năng của mình, điều này là hợp lý, không gọi là dục. "Dục" mà Lão Tử nói là thứ vượt quá yêu cầu của bản thân bạn, điểm này nhất định phải rõ ràng. Tôi muốn ăn cơm, không gọi là dục; tôi muốn ăn sơn hào hải vị mới gọi là dục. Đọc sách, đạt điểm đủ qua không gọi là dục; nhất định phải thi đứng đầu lớp mới gọi là dục. Dục là quá mức, chúng ta phải quả dục, quả dục là dục vọng ở mức thích hợp. Một người chỉ cần tri túc, chỉ cần quả dục, sẽ không mang về nhục nhã vô ích.

"Tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu", "tri chỉ" là hợp lý, vừa phải mà thôi. Làm bất cứ việc gì cũng vừa phải mà thôi, sẽ không đến nỗi mang về tai họa vô cớ, như vậy sinh mệnh của bạn có thể trường cửu. Nhưng nhất định nhớ: "trường cửu" mà Lão Tử nói ở đây tuyệt đối không phải trường sinh bất lão, vì Lão Tử rất rõ ràng: người không thể trường sinh bất lão. Đó là ảo tưởng phi phận, là "thậm ái tất đại phí", là một loại dục vọng rất đáng sợ. Ý của Lão Tử là: bạn hãy sinh tự nhiên, chết tự nhiên. Vì bạn không không ngừng tự tàn phá, nên có thể kéo dài sinh mệnh đến tuổi thọ đáng được sống, đó là ý nghĩa "trường cửu" của Lão Tử. Chứ không phải tôi muốn luyện đan, tôi muốn mỗi ngày uống thuốc bổ.

Tôi mỗi ngày tập thể dục chỉ là để kéo dài tuổi thọ, nhưng thực ra những điều này đều không cần thiết, và cũng không ai bảo đảm. Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu sự thật đã chứng minh lời Lão Tử nói là đúng. Điều quan trọng nhất Lão Tử muốn nói với chúng ta: làm người phải trọng gốc khinh ngọn, trọng nội khinh ngoại. Mà hiện nay chúng ta gần như đảo ngược hết, đang chạy theo những thứ ngọn hư, bỏ rơi những thứ

thực, những gốc cơ bản. Người hiện đại dục vọng quá nhiều, mọi nơi tự hại bản thân, hễ có cơ hội là buông thả, mà quên mất rằng chúng ta là có sinh mệnh, buông thả dục vọng nhất định chết sớm.

Tri túc, tri chỉ mà Lão Tử nói, chính là vừa không cần cấm dục, vừa không thể phóng dục, mọi việc có chừng mực. Tiếp theo trong chương 45, Lão Tử lại thông qua các hiện tượng tự nhiên khác nhau, tiếp tục giúp chúng ta nhận ra tại sao nhất định phải tri túc, tri chỉ.

Chương 45, Lão Tử nói: "đại thành nhược khuyết, kỳ dụng bất tệ; đại doanh nhược xung, kỳ dụng bất cùng; đại trực nhược khuất; đại xảo nhược chuyết; đại biện nhược nột" (大成若缺，其用不弊；大盈若沖，其用不窮；大直若屈；大巧若拙；大辯若訥 - công trình hoàn hảo nhất trông như thiếu sót nhưng sự dụng không hao mòn; đầy tràn nhất trông như trống rỗng nhưng sự dụng không cạn kiệt; thẳng nhất trông như cong; khéo nhất trông như vụng; hùng biện nhất trông như lắp bắp). Những điều này thực ra nhìn qua một chút sẽ hiểu rất nhanh, nhưng đại đa số người lại không để ý đến.

"Đại thành nhược khuyết", thứ viên mãn nhất, bên trong dường như có một chút thiếu sót nhỏ. Chút thiếu sót nhỏ đó chính là nó vẫn còn không gian phát triển, vẫn còn dư địa biến hóa, không bị cứng đờ ở đó, tác dụng như vậy mới không hao mòn. Ví như rằm tháng tám, mặt trăng rất tròn, nhưng bạn nhìn kỹ, thực sự tròn không? Khi bạn thấy nó rất tròn, nó lại bắt đầu khuyết rồi, đó chính là "đại thành nhược khuyết". Chính vì như vậy, nó mới có không gian chuyển hóa; cũng chính vì tác dụng chuyển hóa này, mới không tệ. "Kỳ dụng bất tệ", "tệ" là suy kiệt, không phát triển được nữa. Nói cách khác, Lão Tử cho chúng ta biết: có một chút thiếu sót, mới có không gian tiếp tục cải thiện.

"Đại doanh nhược xung", chỗ đầy đủ nhất, sung mãn nhất, luôn có một chút trống rỗng, từ đó có thể phát sinh tác dụng xung. Một cái chai có thực sự chứa được đến một trăm phần trăm không? Rất khó, mà nếu chịu áp lực gì là nổ, nên thường để lại một chút kẽ hở. Đạo lý thực ra rất đơn giản: dù rót đầy, nó vẫn sẽ bay hơi, như rượu, để lâu ngày càng ít, vì bốc hơi mất.

"Kỳ dụng bất cùng", tác dụng xung hư không cùng tận, vĩnh viễn sản sinh biến hóa. Thực tế, thứ rất thẳng nhiều khi cũng hơi cong một chút. Bất cứ thứ gì quá dài đều không thể duy trì thẳng mãi, vì có trọng lực, nhiều khi sẽ cong một chút.

"Đại xảo nhược chuyết", bàn tay rất khéo léo, đôi khi cũng rất vụng về. Vì phần khéo léo rất khéo, nhưng phần khác lại rất vụng, mỗi người mỗi sở trường.

"Đại biện nhược nột", người thực sự có tài hùng biện, trong lòng rất rõ ràng: chân lý tự nó tồn tại, không liên quan gì đến khẩu tài tốt hay không. Khẩu tài dù hay đến đâu, nói không phải chân lý thì vẫn không phải chân lý; khẩu tài không tốt, chân lý vẫn là chân lý, vậy nhất thiết phải dựa vào khẩu tài làm gì? Không cần thiết, bình bình thực thực, tốt thôi nói rõ đạo lý là được. "Nột" là chất phác vụng về, trông như không biết

nói mấy. Vì biết quá nhiều, biết quá sâu, sợ dẫn dắt sai người ta, ngược lại nói rất cẩn thận dè dặt, không dám nói bừa, trông như rất chất phác, như khẩu tài không tốt, thực ra đây là điều tốt. Nói sùi bọt mép nói bừa, cuối cùng nói sai hết, làm hại nhiều người, món nợ đó sớm muộn phải tính.

> Lão Tử thông qua các hiện tượng tự nhiên này, tổng kết: "táo thắng hàn; tĩnh thắng nhiệt; thanh tĩnh vi thiên hạ chính" (躁勝寒；靜勝熱；清靜為天下正 - vận động thắng lạnh; tĩnh lặng thắng nóng; trong sáng tĩnh lặng là chuẩn mực của thiên hạ). "Thanh tĩnh" ở đây có hàm ý gì? Tại sao chỉ có thanh tĩnh mới có thể là "thiên hạ chính"? "Táo" được đặt cạnh "tĩnh" để so sánh, lại có nghĩa gì?

"Táo thắng hàn", táo là kích động, có thể chống lạnh. Khi một cơn gió thổi qua, cảm thấy hơi lạnh, phản ứng trực tiếp của bạn là cử động, cử động thì sinh nhiệt, sinh nhiệt bạn không còn cảm thấy lạnh nữa.

"Tĩnh thắng nhiệt", mọi người có thể cảm nhận: hiện nay năm nào cũng nóng hơn năm trước. Thời tiết đã đủ nóng rồi, bạn gặp ai cũng nói nóng quá nóng quá, người đối diện còn cảm thấy khó chịu hơn. Lão Tử nói với chúng ta điều chúng ta thường biết: "tâm tĩnh tự nhiên mát". Bạn không nghĩ đến cái nóng đó, bình tĩnh xuống, sẽ không thấy nóng nữa. Người xưa không có quạt điện, không có điều hòa, cũng không có áo thoáng mát, nhưng mọi người vẫn sống bình thường. Hiện nay nhà nhà có điều hòa, ngược lại đường phố càng nóng hơn, mà nhiệt từ đường phố còn truyền vào trong. Bạn nhìn lại những gì nói ở trên: bề ngoài trông tốt, thực ra không tốt. Mọi người đều biết: người ở ngoài trời tự nhiên bị cảm thì dễ chữa; người ở phòng điều hòa mà bị cảm thì khó chữa.

Vì vậy kết luận của Lão Tử rất đơn giản: "thanh tĩnh vi thiên hạ chính". Bạn thanh tĩnh vô vi, vô vi không phải là không làm việc, mà là mỗi việc bạn làm đều phù hợp với quy luật tự nhiên, đó mới là chính đạo xử thế trong thiên hạ.

Chúng ta hay nói: nơi này đẹp thì đẹp thật, nhưng quá nhân tạo hóa rồi. Nhân tạo hóa là đường thẳng thì thẳng, đường cong thì cong, hoàn hảo, nhưng cảm giác không hay. Cảnh quan tự nhiên, chỗ này khuyết một miệng, chỗ kia cong một tí, chỗ này thiếu một chút, nhưng cho người cảm giác rất hay. Nhân sinh có khiếm khuyết, mới có thể trong khiếm khuyết mà cầu viên mãn, vì vậy mãi còn thiếu một chút, cả đời đều có hi vọng. Mãi còn một chút khiếm khuyết, suốt đời đều có thú vị. Gợi ý của Lão Tử thực ra là: dù chúng ta đều mong muốn trở thành người hoàn hảo, nhưng đừng quá sớm, từ từ thôi, "hoàn nhân" là làm người xong rồi, phải về thôi, nên đừng vội.

> Chương 46 Đạo Đức Kinh chỉ ra: "họa mạc đại ư bất tri túc, cữu mạc đại ư dục đắc", vì vậy tục ngữ nói: tri túc giả thường lạc. Nhưng tại sao không tri túc thì có đại họa, dục đắc thì có đại tội? Lại làm thế nào để đạt được "tri túc thường lạc"? Chương 47 Đạo Đức Kinh nói: "bất xuất hộ, tri thiên hạ; kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiểu." Ngày nay là thời đại internet, xem ra có thể không ra khỏi cửa mà biết chuyện thiên hạ, nhưng tại sao Lão Tử lại nói đi càng xa, biết càng ít?

Chương 46 Đạo Đức Kinh, Lão Tử dùng thiên hạ hữu đạo và thiên hạ vô đạo làm một ẩn dụ cho chúng ta.

Trung Quốc chúng ta từ thời Hiên Viên Hoàng Đế đã là đạo chính hợp nhất. Khi chính trị thanh minh, bách tính sống yên ổn, sống vui vẻ, chúng ta gọi đó là thiên hạ hữu đạo. Ngược lại, binh hoang mã loạn, dân không đủ sống, chúng ta đều gọi là thiên hạ vô đạo. Chúng ta dùng hữu đạo và vô đạo để hình dung hai trạng thái khác nhau: thiên hạ thái bình hoặc loạn lạc bất an. Lão Tử nói: "thiên hạ hữu đạo, khước tẩu mã dĩ phẩn; thiên hạ vô đạo, nhung mã sinh ư giao" (天下有道，卻走馬以糞；天下無道，戎馬生於郊 - thiên hạ có Đạo, ngựa chiến dùng để chở phân; thiên hạ vô Đạo, ngựa chiến sinh nơi ngoại ô chiến trường). "Khước" là dừng lại, "khước tẩu mã" là ngựa không còn chạy nữa. Ngựa tại sao phải chạy? Vì phải chiến đấu. Chiến tranh ngựa phải chạy, chạy loạn cũng phải chạy, buôn bán bận rộn cũng phải chạy.

Khi ngựa không chạy loạn thì làm gì? Người xưa bách tính với lính không phân biệt, bình thường bạn là nông dân, đánh nhau bạn là lính. Bây giờ không đánh nhau nữa, những người này đều về, có đủ nhân lực để cày ruộng, nên ruộng đất rất nhanh mở rộng. Ruộng mở rộng trâu không đủ dùng, nên ngựa cũng không thể rảnh, theo đó cũng ra cày. Câu này cho chúng ta biết: khi thiên hạ hữu đạo, mọi người sống ngày thái bình không cần đánh nhau, bách tính về nhà làm ruộng, lúc đó ngựa cũng dùng như trâu, phân ngựa cũng dùng để bón. Hoàn cảnh này mọi người rất dễ hình dung. Bách tính rất vui vẻ, không lo lắng lần này ra đi có về không. Nhưng ngược lại, khi thiên hạ vô đạo, khói lửa bốn bề, khắp nơi hỗn loạn, lòng người hoang mang. Lúc đó Lão Tử dùng một câu để hình dung: "nhung mã sinh ư giao", lúc này ngựa không thể ở lại đồng ruộng, tất cả ngựa đều huy động ra vẫn không đủ, nên ngựa cái đang mang thai cũng không được nghỉ, vẫn phải ra trận.

Trên chiến trường, giao và thành là đối lập nhau. Chúng ta hay nói ngoại ô, ngoại ô là ngoài thành, đánh nhau thường là ngoài thành. Ngựa đương nhiên cũng ở ngoài thành. Đến mức đó, mọi người có thể hình dung: người làm ruộng ít đi, có lẽ ruộng cũng không cày được, binh hoang mã loạn còn cày ruộng thế nào? Ngay cả ngựa cũng không được yên thân, ngựa mang thai vẫn chạy, vẫn đánh trận, đến khi sinh ngựa con cũng không thể chọn chỗ, sinh ngay trên chiến trường. Đây là hai hoàn cảnh hoàn toàn khác nhau. Lão Tử nói ra để chúng ta nghĩ xem mình muốn sống cuộc đời như thế nào. Lão Tử căn cứ vào hiện tượng này, quy

nạp ra một đạo lý: "họa mạc đại ư bất tri túc; cữu mạc đại ư dục đắc" (祸莫大於不知足；咎莫大於欲得 - họa không có gì lớn hơn không tri túc; tội không có gì lớn hơn dục đắc).

> Cổ ngữ nói: thiên hạ hối hối giai vì lợi mà đến, thiên hạ nhộn nhộn giai vì lợi mà đi. Sự không tri túc với lợi ích của người ta dường như là một bản năng. Mà người của xã hội hiện đại, dục vọng đối với vật chất càng mạnh mẽ hơn. Làm thế nào mới có thể tri túc? Lại nên hiểu tri túc như thế nào?

Chúng ta nhớ lại khi đọc chương 44, chúng ta đã đọc "tri túc bất nhục", khi tri túc thì không ai đến sỉ nhục bạn, bạn cũng sẽ không bị người khác sỉ nhục. "Tri chỉ bất đãi", chỉ cần tri chỉ thì không có gì nguy hiểm. Vì vậy ở đây chúng ta nói về bất tri túc, ngược lại chính là tri túc. Tri túc là gì? "Quả dục bất tranh" gọi là tri túc. Vậy tri chỉ là gì? Là vừa phải mà thôi. Người không thể không có dục vọng, chưa bao giờ có ai bảo chúng ta phải loại bỏ hết mọi dục vọng, nếu có thì đó cũng chỉ là nói cao giọng, không ai làm được. Vì vậy Lão Tử chỉ nói với chúng ta: hãy cố gắng giảm thiểu những yêu cầu ngoài bản năng. Nếu ngoài dục vọng bản thân còn không ngừng hướng ra ngoài để truy cầu, đó gọi là bất tri túc. Dục vọng nảy sinh trong lòng chúng ta, tâm mãn túc rồi, bạn sẽ cảm thấy mọi thứ đều rất hạnh phúc. Tâm mà không mãn túc, bạn dù có bao nhiêu tiền cũng rất đau khổ. Điều này có thể nhìn thấy bất cứ lúc nào, đó gọi là tai họa, họa hoạn. Nhưng quá nhiều người không hiểu điều này.

"Cữu mạc đại ư dục đắc", "cữu" là gì? Chúng ta hay nói người ta tự thừa nhận lỗi lầm mà từ chức, "cữu" là bị trách cứ. Tại sao bị trách cứ? Vì họ làm sai, vì có lỗi lầm lớn, nên gây ra sự trách cứ của mọi người, không thể không từ chức. Cữu có nhiều loại, loại nào lớn nhất? Chính là dục đắc. "Dục" là muốn, tôi muốn có được, muốn có được thì sao không được? Thế thì dục đắc chính là nghĩa tham, tham đắc vô yếm mới gọi là dục đắc. Dục đắc thông thường là tri chỉ, tri chỉ thì bất đãi. Bạn không tri chỉ, được rồi vẫn muốn, nhiều rồi vẫn không đủ, sẽ phạm lỗi lầm rất lớn, sẽ gây ra sự trách cứ của mọi phía.

Lão Tử trước tiên từ hiện tượng phân tích, rồi nói với chúng ta đạo lý đằng sau hiện tượng, sau đó đi đến kết luận: "cố tri túc chi túc, thường túc hĩ" (故知足之足，常足矣 - cho nên cái đủ của biết đủ, mãi mãi đủ). "Thường" có ba nghĩa: một là thường thường, một là bình thường, một là thường thái. "Tri túc chi túc" là có thể trở về gốc, trở về trạng thái của trẻ thơ, thì sẽ cảm thấy rất mãn túc. Mọi người có thể tưởng tượng: người xưa so với chúng ta bây giờ, ai mãn túc hơn? Đương nhiên hiện nay trên thế giới vẫn còn nhiều người sống cuộc sống rất nguyên sơ, họ có vui hơn chúng ta không? Chưa chắc. Vì vậy người phải trở về gốc, trở lại chân thực, trẻ thơ rất vui vẻ, không có quá nhiều yêu cầu, không phiền não, không mất ngủ, không sợ hãi, đó chính là "tri túc chi túc" mà Lão Tử nói.

> Tục ngữ nói: tri túc giả thường lạc. Giảm bớt dục vọng ngoài cuộc sống cơ bản, nhân sinh trở về chân phác mới có thể là cuộc sống hạnh phúc. Trong một xã hội, người dân là thuần phác lương thiện, hạnh phúc bình lặng, hay là vật dục hoành hành, bất an hỗn loạn, ai đang đóng vai trò quyết định?

Lão Tử nhiều lần dùng đủ cách khác nhau để nói với chúng ta câu đó trong chương 3: "bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn", nếu người ở địa vị cao không biểu hiện quá nhiều dục vọng, bách tính sẽ rất bình tĩnh, sẽ không loạn.

Chiến tranh là ai gây ra? Đương nhiên chiến tranh mỗi thời đại mỗi khác, chiến tranh thời cổ đại phần nhiều là vua muốn mở rộng lãnh thổ, muốn người khác nhường lãnh thổ cho mình, bạn không đồng ý thì ông ta đánh. Bây giờ thì khác rồi.

Nói đến đây chúng ta cần có một nhận thức rất sâu sắc: đại khái trong kinh điển của chúng ta, bộ sách có tư cách nhất để được gọi là đế vương học, chính là Đạo Đức Kinh. Năm nghìn lời trong Đạo Đức Kinh này, gần như mỗi câu đều nói cho vua nghe. Về sau mới biến nó sang Đạo giáo, làm cách giải thích khác, dùng để luyện đan. Tôi không nói cái đó không tốt, tôi chỉ nói đó chỉ là tiểu dụng, đại dụng thực sự ngược lại bị che khuất, bị coi thường, điều này rất đáng tiếc. Lúc đầu mọi người không muốn coi nó là đế vương học, chúng ta không thể nói không có đạo lý, vì vua chúa suy cho cùng là thiểu số người, bạn để quá nhiều người biết điều này, không những không có ý nghĩa, mà rất có thể có kết quả ngược lại. Nay thì khác rồi: Tôn Trung Sơn đã lật đổ chế độ đế chế Trung Hoa, lật đổ vị hoàng đế cuối cùng. Ông nói một câu: "Chúng ta không muốn người này làm hoàng đế, chúng ta muốn bốn trăm triệu đồng bào mỗi người đều làm hoàng đế."

Chúng ta hiện nay ăn, ở, dùng còn tốt hơn hoàng đế ngày xưa. Nhưng đây cũng là hiện tượng rất đáng sợ. Chúng ta phải hiểu: xưa kia chỉ có một hoàng đế, vị hoàng đế này từ nhỏ được nuôi dưỡng, dạy dỗ, huấn luyện rất nghiêm túc, rồi mới trở thành một đế vương. Trong hoàn cảnh đó mà vẫn còn có hôn quân, vẫn có thể khiến thiên hạ vô đạo, huống chi bây giờ? Người không đọc mấy cuốn sách cũng là tiểu hoàng đế, đáng sợ hơn nữa là vừa sinh ra đã là tiểu hoàng đế rồi, thiên hạ không loạn mới lạ. Vì vậy mỗi thời đại có hoàn cảnh khó xử riêng, đặc điểm riêng, chúng ta phải đặc biệt hiểu rõ mới biết làm thế nào để thuận theo sự diễn biến tự nhiên đó mà điều chỉnh hợp lý.

> Chương 47 Đạo Đức Kinh nói: "bất xuất hộ, tri thiên hạ; bất khuy dũ, kiến thiên đạo" (不出戶，知天下；不窺牖，見天道 - không ra khỏi cửa biết được thiên hạ; không nhìn qua cửa sổ thấy được đạo trời). Chúng ta hiện nay đang ở trong thời đại mạng internet, xem ra có thể không ra khỏi cửa mà biết chuyện thiên hạ, nhưng làm thế nào mới có thể như thánh nhân mà hiểu được thiên đạo?

"Bất xuất hộ, tri thiên hạ", có thể không? Căn bản là không thể. Bạn suốt ngày ngồi ở nhà, có thể biết chuyện thiên hạ không? Bạn nói đương nhiên có thể, tôi lên mạng, nhưng trên mạng bao nhiêu là thật, bao nhiêu là giả, bạn phân biệt được không? Bạn nói tôi xem ti vi, ti vi cũng rất rời rạc, đều có lập trường khác nhau.

Hồi tôi học ở Anh, có một lần đi trên đường phố, thấy tên con đường này rất kỳ lạ: Waterloo Road, tức là đường Waterloo, nghĩa là thất bại. Ở đâu có một quốc gia, một thành phố đặt tên đường của mình là "đại lộ thất bại"? Không thể có. Lúc đó dù sao vẫn còn trẻ, tôi nhịn không được liền hỏi người bạn Anh: sao lại gọi

là Waterloo Road? Anh ấy nói có gì không ổn, Waterloo Road chính là chiến thắng mà. Lúc đó tôi mới chợt hiểu: trận Waterloo đối với người Pháp là thất bại, nhưng đối với người Anh là chiến thắng. Vì vậy chúng ta hay nói: ai cũng có lý lẽ riêng, cả thế giới đều như vậy, không có gì để tranh luận. Lập trường khác nhau, quan điểm khác nhau, ai cũng có chỗ kiên trì của mình.

"Bất xuất hộ, tri thiên hạ", về sau còn diễn biến thành: tôi tĩnh tọa, tĩnh tọa xong thì thông linh, có thể du ngoạn bốn bể, rồi biết được toàn thế giới. Tôi cũng không phủ nhận, nhưng tôi cũng không tin thực sự có thể làm đến mức đó. Ít nhất thứ này là không thể kiểm chứng được.

Lão Tử nhận thức điều này như thế nào? Lão Tử nói: bạn muốn làm một vị vua, nhất định phải có bản lĩnh không ra khỏi cửa mà biết thiên hạ. Có bản lĩnh đó không? Đương nhiên có. Bạn chỉ cần hợp nhất với đạo là có, vì đạo hợp nhất với vạn vật trong thiên hạ. Như vậy mọi người sẽ hiểu tại sao Lão Tử luôn dạy chúng ta phải "bão nhất", phải "trì nhất", tức là bảo bạn hợp nhất với đạo. Rồi tiến hành suy luận. Suy luận thực sự chỉ cần tám chữ là đủ: "lý sở đương nhiên, sự sở tất nhiên", ngày nay gọi là nghiên cứu xu thế, học về tương lai, học về dự đoán. Đó chính là bất xuất hộ tri thiên hạ. Bạn hiểu được đại đạo của thiên hạ, bạn hợp nhất với thiên hạ, thì không cần đi ra ngoài cũng biết thiên hạ rồi.

"Bất khuy dũ, kiến thiên đạo", dù có cửa sổ, nhưng không cần nhìn qua ô cửa để xem bên ngoài là gì. Thiên đạo là hiện tượng tự nhiên, nhưng hiện tượng tự nhiên không ở trên trời. Chúng ta thấy sử sách ghi chép nói "ban đêm xem thiên tượng" thì biết người nào sẽ ra sao, đó chỉ là cái cớ. Không thì bây giờ bạn ra xem thử: trên trời có rất nhiều sao băng, biến hóa rất nhiều, vì sao nào đại diện cho ai? Đó chỉ là một thủ thuật đánh lạc hướng, là cách quan sử bảo vệ bản thân khỏi bị hoàng đế bất giác kéo ra cổng Ngọ Môn chém đầu. Thiên đạo ở đâu? Thiên đạo ở trong "chúng sinh tượng". Bạn xem hiện tượng xã hội thì biết thiên đạo rồi, "thiên nhân hợp nhất" là từ đó mà ra. Vì vậy làm một vị vua không phải là ngày ngày hỏi người ta: bạn thấy trên trời có điềm lành gì, tôi nên làm thế nào? Mà là phải hiểu nỗi khổ của dân gian, hiện tượng xã hội, mới thực sự hiểu thiên đạo. Nếu bạn có tu dưỡng như vậy, thì có thể "bất xuất hộ, tri thiên hạ; bất khuy dũ, kiến thiên đạo".

> Chúng ta hay nói: đọc vạn quyển sách không bằng đi ngàn dặm đường. Nhưng Lão Tử lại nói: "kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiểu" (其出彌遠，其知彌少 - đi càng xa, biết càng ít). Tại sao Lão Tử cho rằng đi càng xa thì biết càng ít? Chúng ta nên hiểu câu này như thế nào?

"Kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiểu", chạy càng xa, biết càng ít. Nhiều người bây giờ nói mình đã đến Đức, đã đến Đức rồi thì sao? Bỉ Lợi Thời trông như thế nào bạn cũng không biết. Chúng ta đến bất kỳ quốc gia nào cũng chỉ thấy được một chút bề mặt, nội dung thực sự của nó chúng ta không hiểu rõ, mà ở càng lâu càng cảm thấy xa lạ. Bạn đến Bắc Kinh một lần thì hiểu Bắc Kinh là gì sao? Đó là điều không thể. Bạn ở thêm mười, tám năm nữa, càng cảm thấy Bắc Kinh có quá nhiều điều mình không hiểu.

"Kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiểu", chạy càng xa, biết càng ít. Thế không phải là đi ngàn dặm đường, đọc vạn quyển sách sao? Đúng, nhưng hai điều không có liên quan. Đi ngàn dặm đường là bạn phải biết xem "chúng sinh tượng". Bạn đạp xe đạp, có thể biết bên đường này có cây, cây có nở hoa không, nhưng bạn đi xe máy thì không biết bên đường có cây, cũng không biết cây có nở hoa không, vì không dám nhìn, nhìn là bị tai nạn rồi. Bạn đi cao tốc, qua đâu hoàn toàn không biết. Máy bay một lúc đã đến rất xa rất xa, giữa đường có cảnh tượng gì bạn không biết gì, chạy xa đến đâu có ích gì? Chạy xa đến đâu cũng chỉ thấy mấy người trên máy bay. Rồi bạn đến Paris họp chỉ thấy cái khách sạn đó, khách sạn toàn thế giới đều gần giống nhau, bữa ăn buffet cũng gần giống nhau, nhạc nghe cũng gần giống nhau, giường nằm càng giống nhau, họp xong lại về. Dù đến Paris ba lần thì sao? Hoàn toàn vô ích.

"Thị dĩ thánh nhân bất hành nhi tri, bất kiến nhi minh, bất vi nhi thành" (是以聖人不行而知，不見而明，不為而成 - vì vậy thánh nhân không đi mà biết, không nhìn mà sáng, không làm mà thành). Thánh nhân trong quan niệm của Lão Tử chính là thánh quân, không cần đi xa vẫn biết thiên hạ, trả lời lại câu đầu: "bất xuất hộ, tri thiên hạ". "Bất kiến nhi minh", không cần nhìn tận mắt, vẫn biết chân tướng là gì. Vì vậy bạn muốn che giấu ông rất khó, vì ông hợp nhất với đạo. Tư tưởng này trong rất nhiều chương chúng ta sẽ nói đến, cần làm thế nào để đạt được công phu như vậy, Lão Tử có một quy trình.

Tôi phải nói rõ: cũng là học, "học" mà Khổng Tử nói và "học" mà Lão Tử nói không hoàn toàn giống nhau. Khổng Tử nói chúng ta phải học nhi tri chi, phải khốn nhi tri chi, đương nhiên ông cũng thừa nhận có sinh nhi tri chi. Chỉ là trọng tâm của Khổng Tử là ở học nhi tri chi và khốn nhi tri chi: bạn không học thì không hiểu, bạn không trải qua khó khăn thì không sâu sắc.

Còn Lão Tử thì khác, Lão Tử nói "đạo" học không được, bạn dù khốn khổ đến đâu, không ngộ thì vẫn không ngộ. Phần lớn là sinh nhi tri chi, sinh ra đã biết rồi. Vậy "đạo" rốt cuộc học như thế nào? Điều này chúng ta còn phải tiếp tục xem mới biết, không phải như chúng ta đọc sách Nho gia. Chúng ta phải tăng cường tu dưỡng nội tâm, chứ không phải cứ ra ngoài ra sức truy cầu, đó mới là phương hướng Lão Tử cho chúng ta.

Thánh nhân không cần đi xa mà biết biến hóa của thiên hạ, không cần nhìn tận mắt mà biết chân tướng là gì, vì vậy ông có thể "bất vi nhi thành". "Thành" mà Lão Tử nói không phải là nói thành tựu của bản thân, nếu nói thành tựu của bản thân, thì có mục đích tính, có công lợi tính, thành tựu đó quá nhỏ. Phàm những gì có công lợi tính, có mục đích tính đều không phải là "thành" mà Lão Tử ca ngợi. Thứ như vậy thà vô thành còn hơn. Vì vậy chúng ta lại nghĩ một lần: trong đó có điều gì huyền diệu? Chính là động cơ của bạn phải rất thuần khiết. Tôi làm thứ này là để phục vụ quần chúng, mà nhất định phải đến được tay quần chúng, nhất định để quần chúng hiểu, nếu không, làm cũng như không làm, đó không gọi là bất vi. Bất vi là tôi không vì cái gì mà làm, nhưng thứ làm ra đó tự nó có sứ mệnh riêng, đó gọi là "bất vi nhi thành".

Một người nhất định phải tu luyện đến vô ngã, vô sư, vô dục, vô tri, mới có cách hợp nhất với đạo. Quá trình này là mỗi người đều phải tốn chút thời gian để lĩnh ngộ, nếu không thì đọc Đạo Đức Kinh cũng uổng. Mọi

người đừng vội, phía sau còn rất nhiều chương, Lão Tử sẽ cho chúng ta biết phương pháp cụ thể. Đừng dùng con mắt thế tục để xem Đạo Đức Kinh, đừng dùng những danh tướng vô dụng của chúng ta để thuyết phục bản thân. Chúng ta bị danh tướng thuyết phục và giam cầm bản thân, nên mãi không thấy được chân tướng, mãi đang tự lừa dối mình. Khổng Tử nói chúng ta đang tự lừa dối mình, Lão Tử nói chúng ta "bất tri thường", tức là không rõ chân tướng. Hai ông đều có thiện ý, người phải cố gắng là chính chúng ta.

> "Vô vi nhi vô bất vi" của Lão Tử là câu tranh cãi nhiều nhất, câu này từng xuất hiện ở chương 37 Đạo Đức Kinh, chương 48 lại xuất hiện thêm một lần nữa. "Vô vi nhi vô bất vi" có phải mâu thuẫn với nhau không? Rốt cuộc nên giải đọc như thế nào? Chương 49 Đạo Đức Kinh nói: "Thiện giả, ngô thiện chi; bất thiện giả, ngô diệc thiện chi. Tín giả, ngô tín chi; bất tín giả, ngô diệc tín chi." Tại sao Lão Tử lại thiện đãi người không thiện, tín nhiệm người không thành tín?

Người hiện đại rất thích theo đuổi kiến thức, đó gọi là vi học. Nhưng chúng ta ngày càng không biết "đạo" ở đâu, làm thế nào để minh đạo, làm thế nào để hành đạo, làm thế nào để chính đạo, đó gọi là vi đạo. Vi học và vi đạo đều có ích cho người, nhưng không thể lệch một bên.

Bây giờ chúng ta đọc chương 48 Đạo Đức Kinh. Hai câu mở đầu lưu truyền rất rộng, mọi người đều quen thuộc: "vi học nhật ích; vi đạo nhật tổn" (為學日益；為道日損 - học tập thì ngày càng thêm; tu Đạo thì ngày càng bớt). Hai câu này thực ra có nhiều cách giải thích, chỉ riêng hai câu này mà giải thích, có thể nói: một người nếu kiến thức càng nhiều thì lại càng xa đạo.

Như vậy chúng ta mới hiểu tại sao trong chương 20, Lão Tử đã nói thẳng "tuyệt học vô ưu", đừng học, như vậy thì không có phiền não. Bạn không có kiến thức gì, còn lo lắng cái gì? Không có kiến thức, bạn sẽ không tự làm hại mình, cũng không đi làm hại người khác. Nhưng chẳng lẽ học vấn đều là xấu? Kiến thức đều không cần thiết? Hình như cũng không phải.

Nhưng thực tế đúng là như vậy, những người có kiến thức rất hiểu kẽ hở của pháp luật, họ có cách làm cho bề mặt phù hợp với rất nhiều tiêu chuẩn của nhà nước, khiến người ta kiểm tra không ra, kết quả làm hại rất nhiều người. Đặc biệt trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, dược phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chúng ta thấy rất nhiều, cũng rất lo lắng. "Vi học nhật ích", làm học vấn có lợi, nhưng bạn phải cẩn thận, nó có thể khiến bạn đi con đường tà, hại người hại mình, như vậy bạn sẽ càng ngày càng xa đạo.

Lão Tử có hoàn toàn phản đối chúng ta vi học không? Không, ông gộp hai câu này lại: "vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn". Ông đang nhắc nhở chúng ta: khi bạn tìm kiếm kiến thức, đương nhiên càng nhiều càng tốt, tăng thêm kiến văn, khiến bạn hiểu được nhiều thứ hơn. Nhưng lúc đó bạn phải nhắc nhở bản thân: ngoài vi học ra, tôi còn phải vi đạo.

Vi đạo là sau khi học được thứ gì đó, tôi không nhất thiết phải lập tức đem ra dùng, tôi có thể không dùng, khi cần dùng mới dùng. Vậy tại sao phải học? Học làm gì? Không dùng thì không cần học. Mọi người hãy suy nghĩ sâu hơn: một người vì không biết làm việc xấu nên không làm, so với một người "biết cách làm việc xấu" nhưng vẫn không làm, đương nhiên người sau đáng kính hơn. Vì vậy học kiến thức mà không tổn hại vi đạo, người như vậy mới thực sự phi thường.

Ý của Lão Tử là: sau khi học được thứ gì, phải trở về với đạo, xem nó có hợp lý không, có hợp thiên đạo không. Hợp thiên đạo thì đi thực chứng, đi làm; không hợp thiên đạo thì tôi biết là chuyện gì nhưng tôi không làm, vì đó không phải kiến thức tốt. Với người hiện đại, hai câu này đặc biệt quan trọng. Vì vậy tôi nghe không quen cái gọi là "kinh tế tri thức", kinh tế tri thức là dùng kiến thức để kiếm tiền phi pháp, kiếm tiền không hợp lý, điều đó có giá trị gì? Không phải việc trao đổi tiền bạc mà gọi là kinh tế, "kinh thế tế quốc" mới gọi là kinh tế. Vì vậy đem kiến thức đúng đắn vận dụng ra mới gọi là kinh tế.

Lão Tử tiếp theo nói: "tổn chi hựu tổn, dĩ chí ư vô vi" (損之又損，以至於無為 - bớt rồi lại bớt, cho đến vô vi). Có thể thấy ông không hề nói vi học là xấu, ông chỉ nhắc nhở chúng ta nên đặt đạo ở vị trí nào, phải sàng lọc những thứ đã học, cái nào nên giảm thì giảm, cái nào nên quên thì quên, tổn đến khi tất cả những kiến thức bạn biết đều phù hợp với thiên đạo, thì bạn sẽ vô vi.

> Lão Tử cho rằng "vô vi" là một cảnh giới rất cao, nhưng một số người lại hiểu "vô vi" là "không làm gì", "vô vi" có phải là "bất tác vi" không? "Vô vi" mà Lão Tử nói, rốt cuộc có nghĩa gì?

Vô vi không phải là không làm việc gì, điều này chúng ta đã nhiều lần giải thích rõ, vì quá nhiều người thấy vô vi liền cho rằng đó là không cần làm bất cứ thứ gì, vi học cũng không cần, vi đạo cũng không cần, ngày ngày lãng phí thời gian, đó không phải ý của Lão Tử. Lão Tử cho chúng ta biết: người phải làm học vấn, theo đuổi kiến thức, nhưng khi theo đuổi kiến thức nhất định phải dùng đạo, dùng quy luật tự nhiên làm tiêu chuẩn đo lường, để sàng lọc những thứ mình học. Chúng ta hiện nay thì không, hiện nay đều dùng thật hay giả để sàng lọc. Nhưng thưa mọi người, ai biết thật giả? Bạn cho là thật, một thời gian sau mới biết hóa ra là giả; bạn cho là giả, sau này nhìn lại ngày càng thật. Thật thật giả giả, giả giả thật thật, không ai có năng lực phân biệt. Chúng ta căn bản đang tự lừa dối mình, tưởng mình là chuyên gia, có thể giám định, thực ra rất khó.

Tăng Quốc Phiên là người giỏi nhìn người nhất, người này dùng được, người kia không dùng được; người này có tín dụng, người kia không có. Có một lần có người đến gặp ông, vừa mở miệng đã nói: người như Lý Hồng Chương, tôi muốn lừa là dễ như trở bàn tay; người như Tả Tông Đường, tôi muốn lừa là dễ như cách lòng bàn tay. Tăng Quốc Phiên thấy người này khẩu khí khá lớn, liền nhìn chằm chằm vào ông ta, người đó liền nói: "Người như cụ đây, chúng tôi ngay cả lừa cũng không dám, nhìn thấy cụ là không nảy sinh ý tưởng lừa." Tăng Quốc Phiên nghe xong, thấy người này có thấy biết, liền hỏi hôm nay đến có mục đích gì? Người đó nói bản thân không có mục đích gì, chỉ là làm một việc cần ba trăm lượng bạc, Tăng Quốc Phiên lập tức gọi người lấy ba trăm lượng bạc. Người đó cầm ba trăm lượng bạc rồi từ đó bặt vô âm tín. Vì vậy mỗi khi Tăng Quốc Phiên nhớ đến chuyện này liền nói: "Người như cụ đây, chúng tôi ngay cả lừa cũng không dám, ngay cả ý tưởng lừa cũng không dám nảy sinh", thực ra là đang cười bản thân mình. Dù ai có giỏi nhìn người đến đâu, cũng có ngày bị lừa.

Tôi cho rằng nhiều người cứ vật lộn với thật giả suốt đời, hoàn toàn vô ích. Bạn đọc Đạo Đức Kinh rồi thì phải thay đổi: hãy xem nó có hợp quy luật tự nhiên không. Dù thật hay giả, hợp lý hay không là quan trọng nhất. Hợp lý tôi lấy về dùng, không hợp lý dù là thật tôi cũng không cần, dù là thật mà để tôi phát tài tôi cũng không cần. Đó là cách tiết kiệm nhất, an toàn nhất, đáng tin cậy nhất. "Tổn chi hựu tổn", sàng lọc những thứ đã học: hợp thiên đạo thì giữ lại, không cần nhiều, cần là có tác dụng thực tế, trở thành thói quen mới quan trọng nhất.

> Chương 48 Đạo Đức Kinh nói: "vô vi nhi vô bất vi; thủ thiên hạ thường dĩ vô sự; cập kỳ hữu sự, bất túc dĩ thủ thiên hạ" (無為而無不為；取天下常以無事；及其有事，不足以取天下 - vô vi mà không có gì là không làm; cai quản thiên hạ thường bằng không can thiệp; khi đã can thiệp thì không đủ để cai quản thiên hạ). Chúng ta đã biết "vô vi" mà Lão Tử nói là thuận ứng tự nhiên, không vọng vi. Vậy "vô vi nhi vô bất vi" có mâu thuẫn với nhau không? "Vô bất vi" này rốt cuộc có nghĩa gì?

"Vô vi nhi vô bất vi", "vô bất vi" chính là điều Khổng Tử nói: "thất thập nhi tùng tâm sở dục, bất du củ" (bảy mươi tuổi theo lòng mà muốn, không vượt qua khuôn phép). Khổng Tử cuối cùng cũng là vô bất vi, ông có thể làm bất cứ điều gì, muốn làm thế nào thì làm thế, không lo lắng, tại sao? Vì ông chưa bao giờ phạm sai lầm. Một người chưa bao giờ phạm sai lầm, còn phải lo lắng gì? Bạn còn phải nghĩ hai lần rồi mới hành động? Còn phải tra bộ luật? Còn phải xem quy định có hợp lý không? Không cần thiết. Tùy tâm sở dục, tự do tự tại. Hành động theo "đạo" mà rất tự nhiên, đó gọi là "vô vi nhi vô bất vi".

Sau khi Lão Tử giải thích xong đạo lý này, quy kết ra người làm vua nên làm thế nào: "thủ thiên hạ thường dĩ vô sự", bạn đắc thiên hạ thì phải giống như không làm gì vậy. Về sau chúng ta truyền thừa điều này thành hai câu rất thú vị: "đại vị thiên định, bất dĩ trí thủ", qua các đời, vị trí tối cao ai nên đảm nhiệm thì người đó đảm nhiệm, bạn nghĩ hết cách muốn làm, cuối cùng vẫn không làm được. Vì đại vị chính là "thủ thiên hạ thường dĩ vô sự". Lưu Bang và Hạng Vũ, đương nhiên Hạng Vũ đầy tự tin, người ta nhìn thấy là đã thấy khí phách anh hùng, thủ hạ nhân tài rất nhiều, ai ngó ngàng Lưu Bang? Nhưng cuối cùng chính là Lưu Bang đắc thiên hạ, chứ không phải Hạng Vũ. Chu Nguyên Chương nằm mơ cũng không mơ thấy mình sẽ làm hoàng đế, nhưng ông lại làm. Nếu có sự, thì gọi là "cập kỳ hữu sự", nếu bạn chuyên môn tạo ra rắc rối để can thiệp bách tính, khiến mọi người bất an, đó là "bất túc dĩ thủ thiên hạ". Thì thôi đi, bạn giành không được lòng dân, dù đắc được cũng không giữ được.

Lấy ví dụ Võ Tắc Thiên. Hồi Võ Tắc Thiên mới nổi lên, mọi người đã nhìn ra người phụ nữ trẻ này tương lai không đơn giản, nhưng không ai dám nói với Đường Thái Tông: ông dùng sai người rồi, cô bé đó sau này rất phiền. Mọi người không dám nói, nên mượn cớ "đêm xem thiên tượng", nói với Đường Thái Tông: người chiếm mất giang sơn của ông sau này chính là người họ Võ. Đường Thái Tông liền giết hết tất cả người họ Võ ở bên ngoài, rồi hỏi: còn ai họ Võ nữa không? Bên cạnh nói còn có Võ Tắc Thiên. Đường Thái Tông nói: bà ấy thì thôi, bà ấy làm được gì? Nhưng bà ấy chính là đại vị thiên định, nói theo ngôn ngữ ngày nay là "khóa mã". Trời bảo vệ bà ấy, khóa mã lại, bạn nghĩ thế nào cũng không nghĩ đến bà ấy, thì bà ấy cứ thế

xuất hiện. Nếu Đường Thái Tông lúc đó giết bà ấy, thì về sau không có chuyện gì nữa, nhưng đó thì không phải là "thủ thiên hạ thường dĩ vô sự". Hãy nghĩ kỹ: chân mệnh thiên tử thủ thiên hạ thường dĩ vô sự; không phải chân mệnh thiên tử thủ thiên hạ thường dĩ hữu sự, cuối cùng ai đắc thiên hạ, trong lòng mọi người đã rất rõ ràng.

> Chương 49 Đạo Đức Kinh nói: "Thánh nhân thường vô tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm. Thiện giả, ngô thiện chi; bất thiện giả, ngô diệc thiện chi, đức thiện." Với người thiện mà thiện đãi, đương nhiên là nên, nhưng với người bất thiện, tại sao cũng phải thiện đãi?

Chương 49 Đạo Đức Kinh, Lão Tử trước tiên nói ra một câu rất kỳ lạ: "thánh nhân thường vô tâm" (聖人常無心 - thánh nhân thường không có "tâm"). Nhưng nhiều sách viết thành "thánh nhân vô thường tâm", chúng ta tôn trọng cả hai cách chọn đó. Nhưng ở đây chúng ta vẫn dùng "thánh nhân thường vô tâm", thánh nhân thường không có "tâm".

Chữ "tâm" trong sách của Lão Tử đại diện cho một loại ý chí, một loại dục vọng. Chương 3 Lão Tử đã nói: "thánh nhân chi trị, hư kỳ tâm" (聖人之治，虚其心 - trị đạo của thánh nhân là làm trống tâm đi). Bạn phải làm trống tâm đi, không nên có tâm. Bạn hãy dùng sự gần gũi để đối mặt với tâm tư của bách tính, đừng có quá nhiều chủ trương của riêng mình. Chương 12 Lão Tử cũng nói "trì sính điền liệp, lệnh nhân tâm phát cuồng", bạn ngày ngày làm cái này cái kia, bách tính trong lòng rất bất an, không biết lần sau bạn lại bày trò gì. Vì vậy "thường vô tâm" là bảo bạn đừng có cái tôi, đừng có tư tâm, đừng có thành kiến. Vậy thì làm thế nào? Tiếp theo Lão Tử đưa ra phương pháp cụ thể: "dĩ bách tính tâm vi tâm", dùng tâm của bách tính làm tâm của mình, dùng ý chí của bách tính làm ý chí của mình, coi dục vọng của bách tính như dục vọng của chính mình. Nếu nói đây chính là "thuận ứng dân ý" mà ngày nay hay nói, mọi người lại sai rồi. Lão Tử không chủ trương thuận ứng dân ý, vì dân ý như nước chảy, thường xuyên thay đổi. Bạn nghe ai? Dù cùng một thời đại, cùng một địa điểm, dân ý thường có cả hai chiều thuận nghịch, thậm chí có mấy loại ý kiến lộn xộn, bạn nghe ai? "Dĩ bách tính tâm vi tâm" mà chúng ta nói ở đây, không phải theo kiểu phương Tây.

Sau khi chúng ta đọc xong chương này, hãy nghĩ lại Lão Tử rốt cuộc chủ trương những gì. Ông nói trước: thánh nhân, tức là vua, tốt nhất không có cái tôi, không có tư tâm, không có thành kiến. Bạn hãy xem bách tính họ muốn gì, bạn cứ để bách tính tự tự nhiên nhiên, họ tự họ sẽ chuyển hóa. Thực sự dễ vậy sao? Phương pháp cụ thể đây rồi: "thiện giả, ngô thiện chi; bất thiện giả, ngô diệc thiện chi, đức thiện" (善者吾善之，不善者吾亦善之，德善 - người thiện ta thiện với họ, người bất thiện ta cũng thiện với họ, đức là thiện). Ông nói bách tính có thiện có bất thiện, có người tốt có người xấu, điều này mọi người đều biết. Bách tính thiện thì tôi thiện đãi họ, bách tính bất thiện thì tôi vẫn thiện đãi họ. Thế không phải là không phân biệt phải trái sao? Không phải là hồ đồ sao? Không phải là lấy lòng mọi người sao? Nhưng Lão Tử nói như vậy mới gọi là "đức thiện", đức thiện là phát từ nội tâm, không có điều kiện, là sự thiện lương thực sự. Tôi tin nhiều người không nghĩ thông được, điều này làm sao có thể? Ý của Lão Tử là: bách tính thiện và bách tính

bất thiện, hành vi của họ tuy khác nhau, nhưng nhu cầu của họ là như nhau, họ có cùng một tâm: mong muốn được coi trọng, mong muốn được thiện đãi, mong muốn được quan tâm.

Đã là người lãnh đạo cao nhất của người ta, thì phải chăm lo phúc lợi toàn dân một cách phổ biến, đó mới gọi là đức thiện. Nói theo ngôn ngữ ngày nay: chính phủ có trách nhiệm chăm lo cuộc sống toàn dân. Họ là người tàn tật, bạn phải chăm lo; họ trí tuệ kém, bạn phải chăm lo; gia đình họ rất nghèo, sống ở nơi không có nước máy, bạn phải cấp kinh phí giúp họ lắp đặt đường ống. Đó mới gọi là "thiện giả, ngô thiện chi; bất thiện giả, ngô diệc thiện chi".

"Tín giả, ngô tín chi; bất tín giả, ngô diệc tín chi, đức tín" (信者吾信之，不信者吾亦信之，德信 - người thành tín ta tin họ, người không thành tín ta cũng tin họ, đức là tín). Có tín dụng thì tôi có tín dụng với họ, không có tín dụng thì tôi vẫn có tín dụng với họ. Như vậy mới gọi là "đức tín". Điều này Khổng Tử không mấy tán đồng, Khổng Tử cho rằng bạn không có tín dụng với tôi thì tôi cũng không cần có tín dụng với bạn.

> Tư tưởng Nho gia cho rằng: nên "lấy đạo của người đó mà trị lại thân người đó", với người không giữ chữ tín, đương nhiên không thể giữ chữ tín với họ. Nhưng tại sao Lão Tử lại nói: "bất tín giả, ngô diệc tín chi"?

Chúng ta nhiều lần nói: Lão Tử là đang nói đạo lý Kinh Dịch với những người ở tầng lớp rất cao; Khổng Tử là đang nói cho cán bộ trung tầng. Thánh nhân dùng cùng một thứ tín để đối đãi người có tín hay không có tín, "tín" này có thể nói là bạn có tín dụng, cũng có thể nói là bạn tin tưởng tôi, đều được. Tôi nói chuyện bạn tin tôi, tôi sẽ không đặc biệt tốt với bạn; tôi nói chuyện bạn không tin tôi, tôi cũng không thể đặc biệt nói bạn thế nào.

Sau khi chúng ta theo đuổi kiến thức, phải nâng kiến thức lên thành trí tuệ, như vậy tự nhiên sẽ tin tưởng những người không có tín dụng. Vì khi họ nhìn thấy bạn, tự nhiên sẽ giữ chữ tín. Vừa rồi Tăng Quốc Phiên không phải cũng bị lừa sao? Đó chỉ là cá biệt, không thể lấy đó làm thông lệ. Tăng Quốc Phiên cuối cùng vẫn tin những người đáng tin, chỉ cần là người ông dùng, ông đều đối xử như nhau. Dù trong đó có cá biệt, nhưng ông tự trách mình, không trách người khác, cũng không vì một người mà không tin tất cả mọi người.

Đức thiện, đức tín, cái "đức" này chính là nhân tính mà Khổng Tử nói. Nếu ngay cả nhân tính bạn cũng không tin tưởng, thì còn tin được cái gì? Tôi thiện đãi mọi người, tôi tin mọi người sẽ giữ thiện, thì người vốn bất thiện cũng sẽ hóa thiện. Không phải tôi thay đổi họ, mà là họ tự thay đổi, đó gọi là đức thiện. Người vốn tin tưởng tôi, vốn giữ chữ tín sẽ tiếp tục; người vốn không tin tưởng tôi, vốn không giữ chữ tín, sẽ tự mình thay đổi, đó mới gọi là "thánh nhân thường vô tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm".

Lão Tử tiếp theo nói: "thánh nhân tại thiên hạ, hấp hấp yên, vi thiên hạ hỗn kỳ tâm" (聖人在天下，歙歙焉，為天下渾其心 - thánh nhân ở trong thiên hạ, thu nhỏ thay, vì thiên hạ mà hòa hợp lòng mình). "Hấp" là thu

mũi lại thành một cục, ý là thu liễm, thận trọng. Thánh nhân rất thận trọng, sợ bản thân đôi chút không đoan chính, nên không phân thiện và bất thiện, vì thiện có thể hóa thành bất thiện, bất thiện cũng có thể hóa thành thiện. Mà bấy nhiêu người bạn muốn phân rõ ai thật ai giả cũng rất khó. Tín và bất tín cũng như vậy: bây giờ tín rất có thể sau này thành bất tín, bất tín cũng rất có thể thành tín, vậy cần gì phải tính toán? Nên tôi đơn giản nhất thị đồng nhân, không có thành kiến, không chủ quan.

"Vi thiên hạ hỗn kỳ tâm", "hỗn" là gộp những thứ vốn khác nhau lại thành giống nhau, tức là hỗn nhiên tương đồng. Vốn dĩ dân ý đã là không giống nhau, tham sai tề uyển mỗi người mỗi quan điểm, mà đều chưa trưởng thành, vì vậy làm vua thì đừng tính toán quá nhiều. "Hỗn kỳ tâm", tất cả suy nghĩ của bách tính tôi đều biết, dù các bạn thấy là không giống nhau, nhưng tôi thấy là giống nhau, vì dù sao tôi đi đúng, các bạn tự mình sẽ thay đổi, thay đổi đến cuối cùng thì cùng giống nhau.

Bách tính sẽ làm một việc: "bách tính giai chú kỳ nhĩ mục" (百姓皆注其耳目 - trăm họ đều hướng tai mắt lên), điều này thật tuyệt vời. Lão Tử rất hiểu người Trung Quốc: người Trung Quốc mắt đều nhìn lên trên, tai đều nghe tiếng từ trên xuống. Trên có gì động tĩnh, người phía dưới sẽ chủ động điều chỉnh, chủ động phối hợp, chủ động thích ứng. Họ sẽ chủ động tự thay đổi, không cần bạn tốn quá nhiều sức lực. Như vậy mọi người biết tại sao các triều đại lịch sử muốn thay đổi phong khí xã hội chỉ cần một hai người thôi. Phương Tây muốn thay đổi thiên hạ là thiểu số phục tùng đa số, còn Trung Quốc ta xưa nay chỉ cần một hai người là có thể thay đổi cả phong khí xã hội. Một hai người, hễ có gió thổi cỏ lay, người phía dưới mắt đều thấy, tai đều nghe, họ tự họ thay đổi, nhanh hơn bất cứ thứ gì. Từ đây chúng ta thấy: thực ra mọi việc rất dễ. Hiện nay sở dĩ làm phức tạp vậy, chính là vì chúng ta dùng phương pháp phương Tây để quản lý người Trung Quốc, làm rất bận, rất mệt. Thế để làm gì?

"Bách tính giai chú kỳ nhĩ mục", "chú" là chú mục, bách tính tự họ sẽ xem, tự họ sẽ nghe hơi gió, tự họ rất nhanh điều chỉnh, nhanh hơn pháp luật. Pháp luật còn phải lập pháp, còn phải tu pháp, bách tính tự họ nói đổi là đổi ngay. Còn "thánh nhân giai hài chi" (聖人皆孩之 - thánh nhân đều như trẻ thơ đối với họ), thánh nhân coi bách tính như con cái của mình, không dùng tiêu chuẩn của người lớn để khắt khe với họ. Những lỗi lầm trong quá khứ đáng xử lý thì xử lý, đến một mức độ nào đó mọi người không tái phạm nữa là được, đó chính là chủ trương chính trị của Lão Tử.

> Người hiện đại chú trọng dưỡng sinh, còn Lão Tử từ hơn hai nghìn năm trước đã đề cập đến "thiện nhiếp sinh giả" trong chương 50 Đạo Đức Kinh, ý là người giỏi dưỡng sinh. Nhưng dưỡng sinh mà Lão Tử nói và dưỡng sinh mà người hiện đại nói, có những điểm gì khác nhau? Chữ "huyền đức" trong chương 51 xuất hiện nhiều lần trong Đạo Đức Kinh, thời Tam Quốc, Lưu Bị cũng lấy Huyền Đức làm tự, gọi là Lưu Huyền Đức. Vậy Lão Tử cho rằng đức hạnh như thế nào mới được gọi là "huyền đức"?

Chương 50 Đạo Đức Kinh, Lão Tử chia người thành ba loại: "xuất sinh nhập tử" (出生入死 - ra là sinh, vào là tử). Sinh chi đồ, thập hữu tam (生之徒，十有三); tử chi đồ, thập hữu tam (死之徒，十有三); nhân chi sinh, động chi tử địa, diệc thập hữu tam (人之生，動之死地，亦十有三). "Thập hữu tam" tức là khoảng ba mươi phần trăm. Sinh chi đồ, ba mươi phần trăm; tử chi đồ, ba mươi phần trăm; động chi tử địa, ba mươi phần trăm. Cộng lại chỉ có chín mươi phần trăm, còn lại mười phần trăm, Lão Tử gọi là "thiện nhiếp sinh giả" (善攝生者), tức là người rất biết dưỡng sinh, rất biết bảo vệ sức khỏe.

Nói theo ngôn ngữ ngày nay: cùng là sinh tự nhiên, tử tự nhiên, không đặc biệt dưỡng sinh, cũng không tự tìm cái chết, loại người này chiếm sáu mươi phần trăm, vì trong đó có một phần là sinh chi đồ, có một phần là tử chi đồ. Nói cách khác: cùng sinh tự nhiên, tử tự nhiên, có người sinh ra vốn đã trường thọ, ba mươi phần trăm; cũng có người sinh ra đã yểu mạng, ba mươi phần trăm; còn ba mươi phần trăm nữa: không động thì thôi, hễ động là tự tìm đường chết. Thêm mười phần trăm nữa là thiện nhiếp sinh giả, họ rất biết dưỡng sinh, biết bảo vệ sức khỏe, nhưng số ít.

Hãy xem kỹ nguyên văn của Lão Tử. "Xuất sinh nhập tử", tại sao gọi là xuất sinh? Tại sao gọi là nhập tử? Người Trung Hoa chúng ta, từ không có đến có gọi là xuất, tức là sinh ra đời. Trẻ con chỉ có "sinh ra đời", không có ai nói "sinh ra ngoài", vì đây là từ không có đến có. Dù trong bụng mẹ cũng vẫn là có, chỉ là chúng ta không nhìn thấy. Sinh ra là một đứa bé sống động, đương nhiên là có, vì vậy "xuất sinh" nghĩa là từ không có đến có. "Nhập tử" là từ có đến không có, vì Lão Tử nói: tất cả mọi thứ đều sinh ra từ không, rồi trở về không. Vạn vật sinh ra từ không, cuối cùng trở về không, đó gọi là "xuất sinh nhập tử".

Chúng ta hay hỏi người ta: sinh từ đâu đến? Tử về đâu đi? Chính là bốn chữ đó: "xuất sinh nhập tử". Sinh từ nơi sinh mà đến, tử về nơi sinh mà đi, điều này thể hiện người Trung Hoa rất coi trọng sinh. Chúng ta không nói "tử về nơi tử mà đi". Vì vậy người mất đi, chúng ta gọi là "vãng sinh", không gọi là "vãng tử". Chúng ta là học vấn của "sinh", cuộc sống của chúng ta rất quan trọng, điều chúng ta chú trọng là "nhân sinh". Điều này với lời Khổng Tử nói: "chưa biết sống, sao biết được chết", thực ra là bất mưu nhi hợp. Đây không phải kiêng kị, không phải mê tín, mà là tuần hoàn vãng phục, sinh sinh bất tức, vốn dĩ đã là sinh.

"Sinh chi đồ" là người tự nhiên trường thọ; "tử chi đồ" là người tự nhiên yểu mạng. Chưa chắc nói rằng tôi không quan tâm gì, tất cả thuận theo tự nhiên thì nhất định sẽ trường thọ, chưa chắc. Vì động vật thực vật cũng vậy: cùng là chó, có con sống lâu hơn, có con sống ngắn hơn; thực vật cũng vậy, cùng trồng hai cây, có cây phát triển mạnh mẽ, có cây rất nhanh chóng khô héo. Tuổi thọ của người không như nhau, vì vậy chúng ta hay nói "sinh tử hữu mệnh, phú quý tại thiên", bởi vì có sinh chi đồ thì có tử chi đồ.

Người sinh tự nhiên, tử tự nhiên, trong đó chia hai loại: một loại ba mươi phần trăm, là người tự nhiên trường thọ; loại khác ba mươi phần trăm, là người sinh ra đã yểu mạng, điều này không thể trách họ. Còn có một loại nữa, Lão Tử đặc biệt nêu ra: "nhân chi sinh", nói ba mươi phần trăm người này, vừa sinh ra, không động thì thôi, hễ động là "động chi tử địa" (動之死地 - chuyển sang đất chết).

> "Nhân chi sinh, động chi tử địa", nói theo ngôn ngữ người hiện đại, chính là "tự chuốc họa vào thân"! Vậy từ xưa đến nay, đặc biệt là xã hội hiện đại, những hành vi nào là đang "tự chuốc họa vào thân"?

Đôi khi chúng ta thấy Lão Tử thực sự phi thường, ông làm sao mà biết người ngày nay ngày càng rõ ràng hơn là "động chi tử địa"? Đi đường không đi nghiêm túc, một tay cầm điện thoại, không ngừng chơi; uống rượu không đúng cách, ép rượu, say xỉn; đánh mạt chược, không ai chịu đi ngủ, liên tục không ngừng; lên mạng bảy tám tiếng không dừng.

"Phù hà cố?", Lão Tử sau khi nói xong tỷ lệ ba loại người đó, đặt ra một câu hỏi: tại sao lại như vậy? Câu trả lời của ông là: "dĩ kỳ sinh sinh chi hậu" (以其生生之厚 - vì họ quá coi trọng sự sống). Tức là bạn cầu sinh quá mức, tham sống sợ chết, mà lại không đúng phương pháp, ngược lại đẩy nhanh cái chết. Người coi trọng dinh dưỡng quá mức, cuối cùng cũng là "động chi tử địa".

Người muốn dưỡng sinh, phải đúng phương pháp. Vì vậy Lão Tử tiếp theo nói: "cái văn thiện nhiếp sinh giả, lục hành bất ngộ si hổ, nhập quân bất bị giáp binh" (蓋聞善攝生者，陸行不遇兕虎，入軍不被甲兵 - nghe nói người giỏi dưỡng sinh, đi đất liền không gặp tê giác hổ dữ, vào quân trận không bị giáp binh). Người như vậy dù đi khắp nơi trên đất liền, cũng không gặp dã thú hung hăng. Thực ra không phải nói là không gặp, ý Lão Tử là dù gặp, dã thú cũng không cắn họ, họ cũng không bị chết. Người như vậy dù đi đánh trận, vũ khí ở khắp nơi, cũng không bị giáp binh làm thương. Tiếp theo Lão Tử phân tích tại sao lại như vậy: "si vô sở đầu kỳ giác" (兕無所投其角 - tê giác không có chỗ để đâm sừng), dã thú hung hăng muốn hại bạn, nhưng nó không tìm được chỗ để ra tay, cái sừng của nó không biết đâm vào đâu. "Hổ vô sở thố kỳ trảo" (虎無所措其爪 - hổ không có chỗ để thả móng vuốt), dù con hổ rất hung hăng, móng vuốt rất lợi hại, nhưng nó không tìm được chỗ để hại bạn. "Binh vô sở dung kỳ nhận" (兵無所容其刃 - binh khí không có chỗ để chém), dù binh nhận rất lợi hại, nhưng bạn không có chỗ nào có thể bị thương.

> Chỉ có mười phần trăm "thiện nhiếp sinh giả", dù gặp hiểm nguy gì, đều có thể thoát chết, Lão Tử nói, đó là vì "dĩ kỳ vô tử địa" (以其無死地 - vì họ không có đất chết), tức là dân gian nói "mệnh không nên tuyệt". Nhưng trong cuộc sống thực tế, người giỏi dưỡng sinh, có thực sự luôn luôn hóa hiểm thành an không?

Thực ra Lão Tử nói không cụ thể như vậy, ông đang cho chúng ta một quan niệm: một người chỉ cần từ bỏ tham niệm, chỉ cần không sợ hãi cái chết, chỉ cần từ chối tất cả thanh sắc danh lợi, thì rất biết nhiếp sinh, rất biết bảo dưỡng bản thân, sẽ không tự đặt mình vào chỗ chết. Nói từ một góc độ khác: "置之死地而後生" (đặt vào đất chết mà sau đó sống), với điều này thực ra là bất mưu nhi hợp. Tôi đã đặt mình vào đất chết rồi, không còn đất chết nữa, cũng không cần lo lắng nữa, kết quả ngược lại không chết, ngược lại sẽ một lòng hướng về phía sinh mà cố gắng, như vậy sẽ không "động chi tử địa".

Lấy một ví dụ xảy ra với bản thân tôi, mọi người có thể tham khảo. Có một lần mấy người chúng tôi đến ngoại ô tham quan, ở đó cây nhãn rất nhiều, chúng tôi đến đúng lúc nhãn chín rộ, mua một ít, ngồi trên ghế đá ăn. Không tránh khỏi tay dính dính, nên tôi một mình lặng lẽ đi tìm nhà vệ sinh. Vừa bước vào cửa, liền phát hiện một con rắn màu xanh, to, đang hung hăng nhìn chằm chằm vào tôi. Thực ra lúc đó tôi cũng không có thời gian để suy nghĩ, chỉ cần tôi cử động, là "động chi tử địa", tôi chắc chắn không nhanh bằng nó. Tôi cử động, nó bổ nhào tới, tôi mất mạng. Lúc đó cũng không nghĩ nhiều, đây là sau đó mới nghĩ ra. Tôi cứ đứng yên đó, không động không sắc, vì tôi sẽ không đi đánh nhau với nó, cũng không chạy, mà huống chi cũng chạy không thoát. Sau đó nghĩ lại, tổng kết một câu: ta không phạm ngươi, ngươi không phạm ta. Nên tôi đứng yên đó, rồi nó cũng không có động tĩnh gì, một lúc sau bỏ đi, tôi mới thở phào. Sau khi đọc đến chương này của Đạo Đức Kinh, tôi mới cảm thấy: "dĩ kỳ vô tử địa", hình như thực sự có tình huống như vậy. Bạn gặp động vật, muốn đánh nó, nó nhất định sẽ chống trả, đây là bản năng của nó. Dù chúng ta không nói chuyện được với nó, nói chuyện nó cũng không hiểu, nó muốn làm gì chúng ta cũng không biết, nhưng chúng ta sẽ thể hội được điều Lão Tử nói. Đạo là một, động vật cũng là đạo sinh ra, đạo trong người động vật và đạo trong chúng ta là nhất quán. Bạn chỉ cần không đi phạm nó, phần lớn nó sẽ không đến phạm bạn.

Lão Tử tại sao luôn nói người phải phục quy về trẻ thơ? Chính là khi bạn không có bất cứ tâm tư nào, không có bất cứ tạp niệm nào, ngược lại rất thuần chân, mà thuần chân thì rất gần với đạo, điều đó sẽ cho bạn sự bảo vệ rất lớn. Đây chỉ là để mọi người tham khảo.

Chúng ta có thể trường thọ hay không, không ai biết chắc, vì vậy trường thọ cũng không cần vui mừng, yểu mạng cũng không có gì để oán thán. Đọc xong Đạo Đức Kinh, bạn biết trong sinh tự nhiên tử tự nhiên, nhất định có hai loại, mà số lượng đều gần như nhau. Điều chúng ta cần để ý là loại sau đó: đừng để bản thân "động chi tử địa".

Chúng ta thiện nhiếp sinh, dành một chút thời gian cho bản thân, bảo vệ sức khỏe tốt, dưỡng sinh tốt, điều này cũng không dễ, không phải nói bỏ ra một ít tiền, mua một ít sản phẩm bảo vệ sức khỏe là giải quyết được vấn đề. Điều quan trọng nhất thực sự, vẫn là tu dưỡng nội tâm.

Lão Tử nói từ bỏ tham niệm, thứ không nên có thì đừng vọng tưởng, đừng theo đuổi hư danh, đừng theo đuổi lợi không chính đáng, càng không thể chạy theo hư hoa, xa xỉ và thanh sắc, thì bạn vô tử địa rồi. Vô tử địa sẽ tránh được rất nhiều cái chết bất đắc kỳ tử.

> Lão Tử cho rằng thiểu tư quả dục, thanh tĩnh vô vi, tuân thủ "đạo", chú trọng "đức", đó mới là phương pháp dưỡng sinh thực sự! Còn tiếp theo trong chương 51, Lão Tử tiếp tục chỉ ra vạn vật đều nên "tôn đạo" "quý đức", là vì "đạo sinh chi, đức súc chi, vật hình chi, thế thành chi". Bốn câu này có nghĩa gì? Giữa "đạo" và "đức", rốt cuộc là quan hệ gì?

Chương 51 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "đạo sinh chi, đức súc chi, vật hình chi, thế thành chi; thị dĩ vạn vật mạc bất tôn đạo nhi quý đức" (道生之，德畜之，物形之，勢成之；是以萬物莫不尊道而貴德 - Đạo sinh ra nó, Đức nuôi dưỡng nó, Vật chất tạo hình cho nó, hoàn cảnh hoàn thành nó; vì vậy vạn vật không ai là không tôn Đạo mà quý Đức). "Đạo sinh chi", tức là nói đạo ban cho vạn vật đạo lý của sinh sinh. Nói cách khác: đạo không đi sinh bất cứ thứ gì, mà để vạn vật tự mình sinh. Chúng ta và đạo là quan hệ gì? Đạo cho chúng ta biết đạo lý sinh sống và trưởng thành như thế nào, còn có tuân theo đạo lý này hay không, đó là chuyện của chúng ta. Vì vậy chúng ta hay nói "tự tác tự thụ", chính là từ đây mà ra.

"Đức súc chi", vạn vật mỗi loại nhận được một phần tính năng của đạo, rồi mỗi loại phát huy đặc tính của mình, đó gọi là đức. Đạo vô cùng rộng lớn, không có thứ gì có thể phát huy toàn bộ đạo, chúng ta chỉ có thể phát huy một phần của nó. Nhân tính chính là một phần của đạo, nhưng nhân tính của mỗi người có đôi chút khác nhau, đó gọi là sai biệt cá nhân. Đạo sinh ra vạn vật rồi, vạn vật tự mình theo đạo mà phát triển, đó gọi là đức. Bạn căn cứ theo đạo mà đi, có sở đắc, gọi là đức. Vì vậy chữ "đức" trong đạo đức, và chữ "đắc" trong đắc thất đồng âm, có cùng tác dụng.

"Vật hình chi", tất cả vật, mỗi thứ có hình dạng, đều do đạo sinh ra. Sinh ra là chó, sinh ra là mèo, vì nó nhận được chó tính hoặc mèo tính trong đạo. Nó là để giữ cửa, nó là để bắt chuột, chúng không liên quan với nhau, đó chính là "vật hình chi". Hình dạng cố định, chức năng cố định. Cả hai không ở cùng nhau, mà là phân công, ai làm việc nấy, ai đi đường nấy. Thực ra trong người cũng có một phần như vậy, vì người quá nhiều, tự nhiên có người đồng đạo, có người không đồng đạo, vì vậy chúng ta mới phải tôn trọng lẫn nhau. Chúng ta là đồng đại đạo, trong đại đạo có tiểu đạo. Hoàn cảnh gia đình mỗi người lớn lên không giống nhau, chí hướng của mỗi người không giống, vị trí công việc của mỗi người không giống, nhất định phải đòi hỏi như vậy. Đó gọi là "thế thành chi", thế là các loại tình thế bên ngoài, bức bạch chúng ta không thể không như vậy. Cùng là cây, có cây mọc thẳng tắp, có cây mọc nghiêng vẹo, tại sao? Vì trên cây có một tảng đá to chặn lại, cây không thể di chuyển, chỉ có thể cong ra ngoài, tìm không gian để sinh trưởng. Vì vậy

cùng một giống cây, sẽ có hình thái khác nhau, chứ không phải mỗi cây đều giống nhau. Lý ra nếu không chịu ảnh hưởng của môi trường bên ngoài thì mỗi cây đều giống nhau, nhưng hiện nay môi trường bên ngoài tạo ra rất nhiều trở ngại, buộc nó phải đổi hướng, trở thành hình dạng đôi chút khác biệt. Lão Tử vì vậy kết luận: "thị dĩ vạn vật mạc bất tôn đạo nhi quý đức". Vạn sự vạn vật tự mình đều biết rõ: tôi từ đạo mà đến, những gì tôi nhận được chỉ là một phần của đạo, vì vậy nó rất tự nhiên tôn đạo quý đức. "Quý đức" là rất quý trọng phần mà mình đã nhận được. Chúng ta hay nói: khó thay mà làm được người, thì phải ra dáng người, tốt thôi làm nên nhân phẩm. Nhân phẩm chính là đức của bạn.

> Nhân phẩm, tức là "đức hạnh" mà chúng ta hay nói. Sau khi Lão Tử trong chương 51 đã trình bày đầy đủ về đặc tính quý giá của đạo và đức, cuối cùng nhấn mạnh: "thị vị huyền đức" (是謂玄德 - đó gọi là huyền đức). "Huyền đức" xuất hiện nhiều lần trong Đạo Đức Kinh, Lưu Bị thời Tam Quốc cũng lấy đó làm tự, gọi là Lưu Huyền Đức. Nhưng rốt cuộc đức hạnh như thế nào mới là "huyền đức"?

"Đạo chi tôn, đức chi quý, phù mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên" (道之尊，德之貴，夫莫之命而常自然 - Đạo được tôn, Đức được quý, không ai ra lệnh mà thường là tự nhiên). Lão Tử từ một góc độ khác cho chúng ta biết tại sao đạo rất đáng chúng ta tuân theo, đức rất đáng chúng ta trân trọng, coi như báu vật. Vì chúng không bao giờ ra lệnh cho chúng ta, không bao giờ hạ lệnh chủ tể chúng ta, chỉ để chúng ta tự nhiên, tự do tự tại mà phát huy, điều đó mới đáng quý. Cơ Đốc giáo cho rằng Thượng đế tạo ra người, cho rằng Thượng đế ngự trên cao, là Đấng Tạo Hóa. Còn đạo mà chúng ta nói không có ý thức đó, nó không bao giờ nói tôi tạo ra bạn, bạn phải nghe tôi, không thì tôi sẽ đặt ra giới luật. Chúng ta chưa bao giờ có giới luật, Khổng Tử không đặt giới luật, Lão Tử không đặt giới luật. Họ chỉ có khuyên nhủ, bạn muốn nghe hay không nghe, họ đều không quan tâm. Đây không phải là không làm tròn trách nhiệm, mà là tôn trọng chúng ta. Vì vậy mỗi người sau khi đọc xong chương này của Đạo Đức Kinh, càng nên tự luật, tự trọng, tự ái, rồi tốt thôi tu dưỡng đức của mình.

Lão Tử lại cho chúng ta biết: "cố đạo sinh chi, đức súc chi; trưởng chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phúc chi; sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, trưởng nhi bất tể, thị vị huyền đức" (故道生之，德畜之；長之，育之，亭之，毒之，養之，覆之；生而不有，為而不恃，長而不宰，是謂玄德 - Cho nên Đạo sinh ra nó, Đức nuôi dưỡng nó; làm lớn nó, nuôi nấng nó, hoàn thiện nó, bảo vệ nó, dưỡng dục nó, che chở nó; sinh ra mà không chiếm hữu, làm mà không cậy công, lớn lên mà không sai khiến, đó gọi là huyền đức). Ông nói hy vọng mọi người nhớ kỹ: đạo sinh ra chúng ta, phần đạo mà chúng ta nhận được, giúp chúng ta không ngừng phát triển. "Trưởng chi", giúp chúng ta tăng trưởng; "dục chi", để chúng ta phát dục; "đình chi", để chúng ta định hình; "độc chi", để chúng ta tạo thành tình thế riêng biệt của mình. Vì hoàn cảnh trưởng thành của mỗi người không giống nhau, từ nhỏ những thứ ăn vào, giáo dục nhận được cũng không hoàn toàn giống, đó gọi là độc. Bạn phải chấp nhận bản thân, đừng cứ so bì với người khác, đừng cứ cảm thấy mình không bằng người. "Dưỡng chi", để chúng ta nhận được dinh dưỡng cần thiết. "Phúc chi", để chúng ta nhận được sự bảo vệ cần thiết. Thái độ của đạo đối với chúng ta càng đáng để chúng ta cảm kích: "sinh nhi

bất hữu", đạo sinh ra chúng ta nhưng không chiếm hữu chúng ta, để chúng ta tự mình sống cuộc đời của mình. "Vi nhi bất thị", nó làm rất nhiều chuyện cho chúng ta, nhưng chưa bao giờ trước mặt chúng ta mà nói: nhìn xem tôi giúp bạn bao nhiêu, tôi có bao nhiêu năng lực, không có tôi thì bạn không có ngày hôm nay. "Trưởng nhi bất tể", nó để chúng ta thuận lợi trưởng thành, có hoài bão riêng, đi làm công việc riêng, chưa bao giờ chủ tể chúng ta.

Lão Tử nói đây chính là "huyền đức" mà chúng ta hay nói, hai chữ trong tên tự của Lưu Bị: Huyền Đức. Sinh, trưởng, đều là công thành, có thể thấy thực ra Lão Tử không phản đối nói công cần phải thành, không phản đối có thành tựu với công lao. Nhưng ông ngay lập tức cho chúng ta biết: bất hữu, bất thị, rồi bất tể, vì vậy chúng ta gộp "sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, trưởng nhi bất tể" thành bốn chữ: "công thành bất cư". Tôi sinh ra nó, giúp nó trưởng thành, nuôi dưỡng nó, dạy dỗ nó, nhưng qua đi là qua đi, tôi sẽ quên đi, không phải nói sau này bạn phải báo đáp tôi như thế nào, mà những việc tôi đã làm cũng không để lại dấu vết.

Thực ra hiện nay nhiều bậc cha mẹ rất kỳ lạ: đứa trẻ vừa sinh ra, bạn cũng không hỏi ý kiến nó, thật ra có hỏi cũng vô ích, vì nó cũng không biết. Nhiều cha mẹ thích chụp ảnh khỏa thân cho trẻ từ nhỏ, chụp rất nhiều rất nhiều, rồi đi phát tán khắp nơi, chẳng lẽ đứa trẻ không có quyền cơ bản của con người sao? Tại sao không nghĩ một chút: bạn có quyền đó không?

Đọc xong chương này, chúng ta biết rằng người lớn cũng nên tự phản tỉnh, cũng nên nghĩ lại bản thân: liệu chúng ta có làm ra vẻ không ra thể thống không? Chúng ta sau này sẽ đối mặt như thế nào với cảm nhận của đứa trẻ khi nó lớn lên?

> Lão Tử nhấn mạnh "đạo pháp tự nhiên", và trong chương 52 Đạo Đức Kinh đã chỉ ra phương pháp cụ thể của đạo pháp tự nhiên: "tắc kỳ đoái, bế kỳ môn, chung thân bất cần; khai kỳ đoái, tế kỳ sự, chung thân bất cứu" (塞其兌，閉其門，終身不勤；開其兌，濟其事，終身不救). Mấy câu này có nghĩa gì? Tại sao nói nếu hiểu rõ mấy điểm này, thì có thể trong xã hội biến hóa hỗn loạn mà làm được "dĩ bất biến ứng vạn biến"? Chương 53 Đạo Đức Kinh nói cung điện càng hoa lệ, chính sự càng tha hóa, đến nỗi ruộng đồng hoang phế, kho tàng trống rỗng, và chỉ ra những hiện tượng này là "đạo khoa, phi đạo dã tai". Những lời này của Lão Tử có ý nghĩa gì quan trọng đối với xã hội hiện đại?

Chương 52 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu" (天下有始，以為天下母 - thiên hạ có khởi đầu, lấy đó làm mẹ của thiên hạ). Ông cho chúng ta biết: vạn vật thiên hạ đều do "đạo" sinh ra, nên "đạo" chính là căn nguồn của thiên hạ, là sự khởi đầu của vạn vật thiên hạ. Vì vậy chúng ta có thể gọi "đạo" là người mẹ chung của vạn vật thiên hạ, gọi là "thiên hạ mẫu".

Có một câu mọi người đều rất quen thuộc: "đạo pháp tự nhiên". "Đạo" làm thế nào mới "pháp tự nhiên" được? Chương này Lão Tử muốn nói rõ quy tắc của nó, đương nhiên để nói thật hoàn toàn rõ ràng cũng không dễ, vẫn phải nhờ chúng ta từng bước lĩnh ngộ.

"Đạo" dù không nhìn thấy, không sờ được, nhưng từ chương 1 đọc đến bây giờ, trong đầu chúng ta đã rõ ràng: nó là căn nguồn của vạn vật, tức là "bản thể" mà chúng ta hay nói. Vì vậy Lão Tử nói: "ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử; ký tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi" (既得其母，以知其子；既知其子，復守其母，沒身不殆 - đã biết được cái mẹ thì biết được con; đã biết được con lại giữ cái mẹ, thân mất mà không bị tiêu diệt). Đã tìm được căn nguồn chung của vạn vật, đã biết vũ trụ có một bản thể, thì nên từ căn nguồn đó mà nhìn thấy tất cả những hiện tượng do nó sản sinh ra. Mắt chúng ta nhìn thấy được, chỉ là hiện tượng chứ không phải bản thể, chỉ là con chứ không phải mẹ. Bạn thấy con, biết con là do mẹ sinh ra, thì không nên dừng lại ở phần hiện tượng, mà nên đi tìm bản thể sinh ra những hiện tượng đó.

Người thường chúng ta không có thói quen này, ngày ngày xoay vòng trong hiện tượng, luôn cảm thấy mọi thứ đều biến động không ngừng, đều khó nắm bắt, dần dần hình thành một thói quen xấu: tuỳ sóng theo dòng. Tuỳ sóng theo dòng còn chưa sao, cuối cùng biến thành cơ hội chủ nghĩa, hùa theo cái xấu, thì đó không phải là hiện tượng tốt. "Đạo" là không thay đổi, vì vậy hiện nay chúng ta hay thích nói một câu, mà còn luôn cảm thấy mình nói rất có lý: "tất cả đều đang thay đổi, chỉ có sự thay đổi là điều duy nhất không thay đổi". Thực ra câu này có vấn đề rất lớn, vì bản thể là không thay đổi, điều duy nhất không thay đổi là "không thay đổi", chứ không phải "thay đổi". "Thay đổi" là hiện tượng; đằng sau hiện tượng là bản thể; hiện tượng thì vạn biến, nhưng bản thể thì không biến. Vì vậy chúng ta vẫn phải nói lại một lần: "dĩ bất biến ứng vạn biến" mới là đúng, đừng tùy tiện thay đổi nó, nói rằng "dĩ vạn biến ứng vạn biến", đó là không có nguyên tắc, là đang theo hiện tượng mà đánh mất bản thân.

Lão Tử tiếp theo cho chúng ta biết: đã biết con, phải trở về giữ mẹ, phải trở về căn nguồn, phải giữ lấy đạo, giữ lấy mẹ, chứ không phải cứ nghĩ cách ở chỗ con. Như vậy bạn sẽ có một kết quả rất tốt: "một thân bất đãi". "Một" là mất đi, thân xác bạn mất đi tức là đời này kết thúc, "một thân bất đãi" là suốt đời không có nguy hiểm. "Đạo" là thứ bảo vệ chúng ta giỏi nhất. Khi bạn ở cùng với "đạo", sẽ không đặt bản thân vào chỗ chết, dù bạn thực sự đặt bản thân vào chỗ chết, cũng không có cảm giác sinh tử, cũng không sợ chết, ngược lại như vậy lại có cơ hội sống.

Chương này nói với chúng ta: đằng sau hiện tượng có một bản thể, bản thể đó là hằng cửu bất biến, có thể khiến bạn rất an tâm, rất ổn định, vì vậy nhất định phải giữ lấy nó cho tốt. Giữ như thế nào? Chính là pháp tắc, "đạo" của bạn phải "pháp tự nhiên".

> Xã hội hiện đại không những biến hóa vô thường hơn, mà còn khắp nơi đầy cám dỗ, khiến người ta không biết phải xử thế như thế nào. Chúng ta nên làm gì mới có thể xuyên qua hiện tượng, thấy được bản thể bất biến ẩn phía sau, từ đó làm được "dĩ bất biến ứng vạn biến"? "Đạo pháp tự nhiên" có phương pháp cụ thể không?

Tiếp theo Lão Tử chỉ cho chúng ta phương pháp cụ thể: "tắc kỳ đoái, bế kỳ môn, chung thân bất cần" (塞其兌，閉其門，終身不勤 - bịt lỗ lại, đóng cửa lại, trọn đời không mệt nhọc). "Tắc" là bịt lại, "đoái" là mắt. Mắt thấy rồi, lòng rất vui thích, thì bạn dễ bị ngoại giới cám dỗ. Vì vậy Lão Tử nói bạn phải chặn lại nguồn khiến bạn vui thích chủ yếu, đó là mắt. Ông yêu cầu chúng ta mắt không nhìn bừa, điều này với điều Khổng Tử nói "phi lễ vật thị" (không đúng lễ thì không nhìn) thực ra là cùng đạo lý. Khi chúng ta dưỡng sinh, hễ có cơ hội thì nhắm mắt dưỡng thần, đó chính là "tắc kỳ đoái". Bạn phải duy trì sự yên bình và hư tĩnh trong nội tâm, vì mắt thấy thì tâm sẽ động, tâm động sẽ hành động, e rằng sẽ có nguy hiểm. Điều này vi phạm nguyên tắc mà Lão Tử nói, bạn sao có thể tùy tiện động tâm? Dù đã động tâm cũng phải mau kiểm soát lại, đừng lập tức hành động.

"Bế kỳ môn" (閉其門 - đóng cửa lại), "bế" là đóng lại, "môn" là miệng. Tất cả mọi chuyện đều là do miệng gây họa.

Mắt và miệng chính là kênh thông qua của tình dục của bạn, bạn phải tự kiểm soát lấy. Người luôn không tự giác muốn làm một số việc mà bản thân cảm thấy sau này nghĩ lại sẽ đỏ mặt. Những gì mắt nhìn thấy, những gì miệng nói ra, đều là cửa ải, đường đi của tình dục. Tình cảm nếu không từ đây đi vào, nó không có đường nào vào được. Nếu vào không được, nội tâm bạn rất yên bình, rất hư tĩnh, sẽ không sản sinh ra thứ tình dục không cần thiết đó, thì bạn sẽ "chung thân bất cần". "Cần" là lao cần, "chung thân bất cần" tức là suốt đời không ưu khổ.

> Lao cần thường được ca ngợi là truyền thống mỹ đức của dân tộc Trung Hoa, lao cần nỗ lực cũng thường được liên kết với thành công hạnh phúc. Vậy mà "chung thân bất cần" mà Lão Tử nói ở đây lại giải thích là suốt đời không chịu ưu khổ, lao cần tại sao lại

> mang đến ưu khổ?

Tại sao bạn phải lao cần? Chính là sợ không có cơm ăn. Tại sao bạn có thể lao cần? Chính là sợ mất việc làm, kiếm không được tiền. Bây giờ bạn suốt đời không bị những ràng buộc đó, không có những ưu khổ đó, việc gì đáng làm thì làm, thì không cần thiết phải tự nhủ mình phải lao cần, không cần thiết phải đặt cho mình áp lực lớn như vậy. Vì vậy "tắc kỳ đoái, bế kỳ môn" chính là phương pháp, phải luyện tập, không ngừng luyện tập, dần dần thành thói quen, thì suốt đời không cần phải ưu khổ như vậy. Ngày ngày phải phấn phát, phải nỗ lực, bạn liền có thể rất tự nhiên, tự tại sống cuộc đời của mình.

Tiếp theo Lão Tử nhắc nhở chúng ta, ông nói đại đa số người đều không phải như vậy. Thậm chí khi bạn tự phản tỉnh, cũng sẽ thấy rất buồn cười. Chúng ta đều là "khai kỳ đoái" (開其兌), mở to mắt ra, đông nhìn tây ngó, đi khắp nơi xem có gì hay, có gì mới lạ, có gì có thể mang về nhà dùng. "Tế kỳ sự" (濟其事), chúng ta đều đang nuôi dưỡng tình dục trong nội tâm, để nó không ngừng sản sinh, kết quả tự tác tự thụ. "Chung thân bất cứu" (終身不救), suốt đời không cứu được, không thuốc nào chữa được, đó đều là tự mình chuốc lấy. Vì vậy vẫn là bốn chữ đó: tự tác tự thụ. Chúng ta đọc xong đoạn này, phải tự phản tỉnh: mình muốn tự do tự tại sống cuộc đời, hay muốn "động chi tử địa", tự đẩy mình vào đường cùng?

Lão Tử đã chỉ dẫn cho chúng ta, nên tiếp theo ông nói: "kiến tiểu viết minh; thủ nhu viết cường" (見小曰明；守柔曰強 - thấy cái nhỏ gọi là sáng suốt; giữ cái mềm gọi là cứng mạnh). Có thể nhìn thấy những thứ rất vi tế mới thể hiện bạn là người tai sáng mắt tinh. Loại thông minh thông thường thực ra không đủ thông minh, đều là thông minh giả. Nhưng đại đa số chúng ta nhìn thấy đều là thứ lớn, không biết nhìn thứ nhỏ. Thế nào gọi là minh? Chính là những thứ không thể thấy, rất vi tế, đó chính là đạo. Người nhìn thấy được đạo mới là người minh bạch. Bạn chỉ thấy hiện tượng, xoay vòng trong đó, đó là người phiền não, người khổ não. Giữ nhu mới gọi là cường, vì "nhược giả đạo chi dụng", giữ được nhu thì giữ được đạo, giữ được đạo thì bằng ôm được cái "nhất", lúc đó bạn mới thực sự là cường.

"Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh" (用其光，復歸其明 - dùng ánh sáng của nó, lại trở về sự sáng suốt của nó). Vận dụng ánh sáng của đạo, vận dụng tác dụng của minh, bạn sẽ phục hồi về căn nguồn, sẽ rất nhanh từ bên ngoài kéo bản thân trở về, đó gọi là "phục đạo". Phục đạo là trở về căn nguồn, chính là điều người phương Tây hay nói "back to basics". Đừng chạy ngày càng xa, vì chạy càng xa thì biết càng ít.

"Vô di thân ương, thị vi tập thường" (無遺身殃，是謂習常 - không để thân mình gặp tai họa, đó gọi là tập thường). Lúc này chúng ta chúc mừng bạn, bạn sẽ không để lại bất cứ tai họa nào cho bản thân, tức là không tìm được chỗ chết. Lão Tử nói trạng thái này gọi là "tập thường". Chúng ta hiểu được pháp tắc "đạo pháp tự nhiên" này, không chỉ hiểu, quan trọng hơn là phải thực tiễn, phải hình thành thói quen. Thông qua tri thường đến dụng thường, rồi thuận thường, cuối cùng quy về thường. Thuận thường là thuận kỳ tự

nhiên, quy về thường là ngay cả những thứ này cũng quên sạch rồi, tức là tôi vốn dĩ đã như vậy, sinh ra đã như vậy, đây chính là "tập dĩ vi thường" mà chúng ta hay nói.

Lão Tử dùng chữ "tập" này để chúng ta tăng thêm ấn tượng, ý là bạn phải thường xuyên hành động theo thường đạo và hình thành thói quen, căn bản không cần động não, cũng không cần ngồi nghĩ mãi, tự nhiên mà nhiên sẽ có biểu hiện như vậy, đó chính là "tập dĩ vi thường". Khi tập dĩ vi thường rồi, bạn bất kỳ lúc nào bất kỳ nơi nào đều đang trong "đạo pháp tự nhiên", bạn là người an toàn nhất, tự tại nhất, thông minh nhất, cũng là cường giả thực sự.

Chương 53 Đạo Đức Kinh, Lão Tử kể một chuyện rất thú vị. Ông nói: "sử ngã giới nhiên hữu tri, hành ư đại đạo, duy thi thị úy" (使我介然有知，行於大道，唯施是畏 - giả sử ta có hiểu biết chắc chắn, đi theo Đại Đạo, chỉ sợ lạc đường). "Giới nhiên" là đột nhiên, tôi đột nhiên cảm thấy mình có nhận thức mới; tôi đột nhiên cảm thấy mình có rất nhiều thông tin; tôi đột nhiên cảm thấy mình vượt qua rất nhiều rào cản tưởng tượng không đến, tôi cuối cùng có tư duy mới. Lúc này tôi sẽ rất vui mừng, rất hưng phấn, tôi muốn "hành ư đại đạo", tôi muốn nói cho người khác biết, chia sẻ với mọi người. Rồi tôi thực sự bước vào đại đạo, đồng thời mời một nhóm người, cùng nhau thực tiễn. Đây là hiện tượng của người thường, nhưng Lão Tử cảnh cáo chúng ta: điều này rất nguy hiểm. Vì vậy ông hy vọng chúng ta ghi nhớ bốn chữ sau đây: "duy thi thị úy" (唯施是畏 - chỉ sợ lạc đường). Đây là một sự bố thí, là một sự ban tặng, là một sự cống hiến, nhưng phải hết sức cẩn trọng, phải mười phần sợ hãi, phải vạn phần thận trọng.

> Bố thí và cống hiến được cổ vũ mạnh mẽ trong xã hội, vậy tại sao Lão Tử lại cho rằng khi bố thí, cần phải mang trong lòng sự sợ hãi? Đặc biệt ngày nay đang ở trong thời đại thông tin, người ta khi chia sẻ thông tin, rốt cuộc cần phải cảnh giác những gì?

Những gì bạn biết, rất có thể rất phiến diện, rất có thể là giả tạo bịa đặt, rất có thể là có người cố tình tung tin đồn, rất có thể là trong quá trình lưu truyền đã sản sinh sai sót rất lớn, thì trách nhiệm sau này tính vào đầu ai? Đặc biệt hiện nay còn đáng sợ hơn, lan truyền qua điện thoại rất nhanh, như vậy sẽ hại chết nhiều người hơn. Vì Lão Tử nói "duy thi thị úy". Phải nhớ: bạn hễ có tư duy thì đã là "hữu vi" rồi, đã là "hữu sự" rồi, bạn đã vi phạm "đạo pháp tự nhiên" rồi. Đạo pháp tự nhiên là vô vi, vô sự; bạn là hữu tư, hữu vi, hữu sự, vì vậy tôi thực sự khuyên mọi người: khi bạn muốn nói với người khác một chuyện gì, bản thân phải rất chắc chắn, nếu không thì thà không nói.

"Đại đạo thậm di, nhi dân hiếu kính" (大道甚夷，而民好徑 - Đại Đạo rất bằng phẳng, mà dân lại thích đường tắt). Đại đạo vốn dĩ rất bằng phẳng dễ đi. Đại lộ quan sát có thể chứa rất nhiều người, mà thiết kế của nó là để bạn từng bước đi rất tốt, rất bình an, không bị vấp ngã, không mệt mỏi. Nhưng đáng tiếc đại đa số người lại thích đi đường tắt, đều cho rằng phía đó có con đường ngắn hơn. Nhưng họ không biết rằng phía đó leo trèo không dễ, lại có rất nhiều cơ sở hạ tầng căn bản chưa làm tốt, lỡ ra còn có thể xảy ra vấn đề, nhưng họ cứ thích như vậy.

Lão Tử ngày xưa cũng nhìn thấy rất nhiều hiện tượng xã hội kỳ quái. Khi chúng ta ngày nay đọc Đạo Đức Kinh, thực sự cảm thấy đáng tiếc. Nhân loại ngày càng đi lệch đạo, ngày càng xa rời chính đạo. Vì vậy chúng ta thực sự phải cùng nhau khuyến khích nhau, phải đặc biệt chú ý.

Nếu mỗi người vừa sinh ra, không cần dạy dỗ, tự tự nhiên nhiên tất cả đều vào đúng đường đi, thực ra như vậy không tốt. Như vậy nhân loại sẽ không có cơ hội học tập, không có cơ hội tu luyện, thì đời này sống uổng phí, chỉ đến để làm khổ sai. Vì vậy đừng cho rằng như vậy không tốt, ngược lại phải cho rằng như vậy mới tốt. Vì mắt thích nhìn bừa, bạn mới biết "phi lễ vật thị" (không đúng lễ thì không nhìn). Tai thích nghe bừa, nghe rồi liền tin, vội vàng qua miệng đi lan truyền khắp nơi. Dù đây là thói quen xấu, nhưng đại đa số người đều như vậy. "Phản giả đạo chi động", chúng ta phải đi con đường ngược lại, không có đường tắt, chỉ có từng bước học tập, cải chính, mới là cuộc đời thực.

> Tiếp theo trong chương 53 Đạo Đức Kinh, Lão Tử lại mô tả một hiện tượng: "triều thậm trừ, điền thậm vu, thương thậm hư" (朝甚除，田甚蕪，倉甚虛) mà lại "tài hóa hữu dư" (財貨有餘), tại sao vậy? Hiện tượng này bị Lão Tử gọi là "đạo khoa" (盜誇), chúng ta nên hiểu từ này như thế nào? Qua hiện tượng "đạo khoa", người ta còn thu nhận được đạo lý làm người như thế nào?

"Triều thậm trừ, điền thậm vu", "triều" là cung điện. Cung điện triều đình nghị sự là nơi rất thiêng liêng, rất quan trọng. "Trừ" là rất ô uế hỗn loạn. Nếu vì cũ nát mà ô uế, thì không đáng nói, điều đó là đương nhiên. Lão Tử bây giờ nói với mọi người: cung điện dù rất đẹp rất hoa lệ, nhưng chính sự lại rất ô uế hỗn loạn, suốt ngày không bàn đúng chuyện, lãng phí thời gian ở đó. "Triều thậm trừ", hai điều này đối lập nhau, ngược nhau: cung điện càng xây càng đẹp, nhưng người bên trong lại càng ngày càng tệ. Bề ngoài trông ngày càng hoa lệ, nhưng vận hành thực sự bên trong lại ngày càng tha hóa. Đến nỗi người dân có ruộng đồng cũng không thể canh tác, nên mới "điền thậm vu". "Vu" là hoang phế, bỏ hoang. Tại sao? Vì người bên trong động não, lúc thì bảo bách tính làm cái này, lúc thì bảo làm cái kia, không thể như Khổng Tử nói "sử dân dĩ thời" (dùng dân đúng thời vụ), khiến bách tính lỡ mất thời gian canh tác, rồi muốn canh tác cũng không kịp, cuối cùng cũng không thể bù lại. Vì vậy ruộng đồng quý giá như vậy đều để hoang phế. Đây chính là ác quả do "triều thậm trừ" dẫn đến.

Tiếp theo Lão Tử lại nói: "thương thậm hư, phục văn thái, đái lợi kiếm, yếm ẩm thực, tài hóa hữu dư; thị vị đạo khoa, phi đạo dã tai" (倉甚虛，服文綵，帶利劍，厭飲食，財貨有餘；是謂盜誇，非道也哉 - kho tàng rất trống rỗng, mặc áo đẹp, đeo gươm sắc, chán ngán ăn uống, của cải dư thừa; đó gọi là đạo khoa, không phải Đạo). Ông nói quốc khố trống rỗng, tài chính không phải chỉ eo hẹp mà căn bản là thâm hụt. Nhưng mọi người vẫn rất coi trọng y phục hoa mỹ, ngoại quan đẹp đẽ; mọi người hiếu dũng đấu hăng, ra ngoài còn mang kiếm; ăn uống không chỉ cần no mà còn phải kén chọn thỏa mãn khẩu vị, tham đắc vô yếm; tiền tài của cải vơ vét được dùng không hết. Loại hiện tượng này không phải đạo. "Phi đạo dã tai", không phải đạo thực sự, mà là "đạo khoa". "Đạo" là thứ vốn không phải của mình mà cướp lấy; cướp không được thì trộm lấy, đều gọi là đạo. "Khoa" là khoe khoang, không phải thực sự lớn mà muốn lừa lấy danh tiếng giả

tạo. Vốn dĩ thành tích chỉ có vậy, thổi phồng nó lên; vốn dĩ con số như vậy, thêm dầu thêm nước để làm giả. Loại chuyện này trong lịch sử xuất hiện rất nhiều.

Nói thật, người ngày nay, căn bệnh này rất nặng, họ sẽ lấy một chút ít kiến thức mình có, mở rộng vô hạn sang mọi lĩnh vực. Dùng phương pháp này có thể làm cái này, có thể làm cái kia, còn có thể làm thứ khác, vì vậy chúng ta có câu "khoa học vạn năng". Khoa học làm sao mà vạn năng? Câu này cũng sẽ hại chết nhiều người. Khoa học cho đến nay, những gì có thể làm được chỉ là một phần nhỏ đó, còn quá nhiều chuyện nó không thể giải đáp được. Chúng ta phải biết: những gì mình biết rất phiến hẹp, rất đơn phương, không thông dụng, không toàn diện, có tính hạn chế rất cao, nếu không thì tại sao lại gọi là chuyên nghiệp?

Vì vậy khuyên tất cả những người trong truyền thông đại chúng: đừng tùy tiện phổ cập. Phải nhớ: có những thứ chỉ có thể truyền bá trong phạm vi nhỏ, không thể truyền bá đại chúng, nhất định phải phân biệt. Vì thứ người lớn có thể xem, trẻ con chưa chắc phù hợp; thứ ban ngày có thể xem, ban đêm chưa chắc phù hợp; thứ bình thường có thể xem, lúc nào đó chưa chắc hợp thời. Nhưng một số người thường lợi dụng tình hình hiện tại, cố ý tô đậm một loại ngôn luận nào đó, lừa được nhiều người, cũng hại chết đại chúng.

Ngôn luận một khi tự do, xã hội sẽ không còn công lý, nhất định phải nhớ câu này. Ngôn luận không thể không tự do, nhưng chừng mực rất quan trọng. Thứ gì đó trong lúc này có thể trao cho bạn tự do, đến lúc khác nhất định phải giới hạn lại. Chúng ta không dùng mệnh lệnh, Lão Tử cũng không dùng mệnh lệnh, ông dùng cảm hóa, dùng vô tâm. Vì vậy mỗi người phải rất cảnh giác quan sát sự thay đổi của thời thế, mà sự thay đổi thời thế này không phải vì tư lợi, mà là vì công.

Tôn Trung Sơn tiên sinh ngày xưa đề xướng dân chủ, ý vị thâm trường đã nói một câu: ông nói dân chủ không phải là không thể thực hiện, mà có một điều kiện và tiền đề rất quan trọng, rất nghiêm ngặt, đó là cần một vài người tiên tri tiên giác dẫn dắt chúng ta. Có thể thấy: chính một vài người đó mới có thể khuynh đảo cả một thời đại, chứ không phải dựa vào đại đa số người. Vì vậy đừng tùy tiện dùng thiểu số phục tùng đa số để hù dọa người ta, cũng đừng tùy tiện dùng ngôn luận tự do để phá hoại trật tự xã hội con người. Như vậy chúng ta có thể phá bỏ những điều Lão Tử lo ngại, từ đó khiến xã hội an bình, khiến bách tính hạnh phúc.

> Đạo Đức Kinh chương 54 nói: "cố dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ bang quan bang, dĩ thiên hạ quan thiên hạ" (故以身觀身，以家觀家，以鄉觀鄉，以邦觀邦，以天下觀天下). Lão Tử tại sao chỉ nhấn mạnh một chữ "quan" (quan sát)? Đạo Đức Kinh chương 55 lại nói "hàm đức chi hậu, tỉ ư xích tử" (含德之厚，比於赤子), "xích tử" chính là trẻ sơ sinh. Tại sao đứa trẻ sơ sinh xương yếu gân mềm, tình trí chưa mở lại là biểu tượng của đại trí tuệ trong mắt Lão Tử? Chữ "hậu" trong "hàm đức chi hậu" rốt cuộc đại biểu cho điều gì?

Đọc Đạo Đức Kinh chúng ta rất rõ ràng: đạo là thứ sinh ra đã có, đức là thứ mỗi người chúng ta tu luyện mà thành, vì vậy đức rất quan trọng, có đức thì được mà không mất. Chúng ta hay nói được mất được mất, tức là cái "được" của chúng ta rất không ổn định. Lão Tử nói đức từ đạo mà ra, mối quan hệ của nó với đạo rất mật thiết. Chúng ta có phương pháp cụ thể nào có thể lập đức lên, mà còn lập được vững vàng, không lắc lư bất định không?

Lão Tử trong chương 54 đưa ra hai phương pháp cụ thể khả thi, ông nói: "thiện kiến giả bất bạt; thiện bão giả bất thoát" (善建者不拔；善抱者不脫 - khéo xây dựng thì không thể nhổ lên; khéo ôm giữ thì không thể tuột đi). "Kiến" là kiến lập, xây dựng đức hạnh của bản thân mình. Trong tam bất hủ có: lập đức, lập công, lập ngôn. Lập đức chính là chữ "kiến" này, xây dựng đức hạnh của bản thân. Một người rất giỏi trong việc xây dựng đức hạnh bản thân, sẽ làm được hai chữ: bất bạt. Bất bạt tức là bất kể bạn dùng mọi cách để ảnh hưởng tôi, cũng không nhổ bật được đức hạnh tốt đẹp của tôi. Người ta đưa cho bạn một chút tiền, đức của bạn liền không còn; người ta thăng quan cho bạn, đức của bạn liền không còn; người ta cho bạn một chút lợi nhỏ, người ta khen tụng bạn một chút, đức của bạn liền không còn. Loại người như vậy rất dễ bị nhổ bật. "Thiện kiến giả bất bạt", một người có thực sự giỏi lập đức hay không, phải xem họ có sớm muộn gì cũng bị nhổ đi, hay là mãi mãi không bị nhổ bật, điều này bản thân phải tự kiểm nghiệm.

"Thiện bão giả bất thoát", nếu Lão Tử nói "bão" (ôm giữ), nhất định là "bão nhất", "nhất" chính là đạo. Chúng ta đã nói qua rồi: "nhất" không đồng nghĩa với đạo, nhưng "nhất" có thể đại diện cho đạo. Một người ôm giữ "nhất" thật chắc chắn, như vậy sẽ không lìa đạo, lại càng không phản đạo. Từ đây mọi người cũng biết được tại sao Khổng Tử nói "ngô đạo nhất dĩ quán chi" (吾道一以貫之 - đạo của ta lấy một mà xuyên suốt). Nếu có thể bất bạt, bất thoát, làm được thiện kiến, thiện bão, thì bạn là người rất giỏi lập đức.

Kết quả của điều này sẽ là "tử tôn dĩ tế tự bất xuyết" (子孫以祭祀不輟 - con cháu dùng để tế tự không ngừng dứt). Nếu như vậy, con con cháu cháu của bạn sẽ mãi mãi không ngừng tế tự bạn, tục ngữ gọi là hương hỏa không tắt. Hương hỏa không tắt sau này được truyền thuyết hóa, nhất định phải có con trai mới có thể kế thừa, điều đó là đi lệch rồi. Con gái cũng có thể tế tự; bản thân không có con cái, người khác nghĩ đến bạn, người khác tưởng nhớ bạn, vẫn có thể tế tự. Ý thực sự của Lão Tử trong câu này không phải ở chỗ

tế tự, mà là những việc làm, những gương mẫu của bạn sẽ lưu truyền đời đời, sẽ sống mãi trong lòng con cháu Viêm Hoàng, đó gọi là tinh thần bất tử. Một người làm được tinh thần bất tử, lập được đức trong lịch sử, chúng ta sẽ mãi mãi phát huy tinh thần đó xuống, đây chính là văn hóa Trung Hoa.

Đại biểu chủ yếu của văn hóa Trung Hoa là Nho gia và Đạo gia. Lão Tử cho rằng quan trọng nhất là "lập đức"; Khổng Tử nói phải "tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ". Lập đức của Lão Tử và tu-tề-trị-bình của Khổng Tử có gì khác nhau không?

> Những gì Nho gia nói và những gì Đạo gia nói cũng giống nhau, đều là phát huy từ nhỏ đến lớn, từ nơi gần làm khởi điểm, dần dần suy rộng ra người khác, hai nhà chỉ dùng cách diễn đạt khác nhau mà thôi. Vậy sự khác biệt cụ thể là gì, và ứng dụng thực tiễn ra sao?

Lão Tử nói: "tu chi ư thân, kỳ đức nãi chân" (修之於身，其德乃真 - tu ở bản thân, đức đó mới chân thực). Bạn lấy thân, gia, quốc, thiên hạ làm thí nghiệm trường tu đạo, nói cách khác, thân thể bạn là thí nghiệm trường tu đạo của bạn; gia đình bạn là thí nghiệm trường tu đạo của bạn; cả quốc gia cũng là thí nghiệm trường tu đạo của bạn. Dù là trong cá nhân, trong gia đình, trong cộng đồng, trong quốc gia, trong thế giới, tôi luôn là vô vi, bão nhất. Từ hai phương diện này mà tu thân thể của bạn, đức hạnh bạn tu được là rất chân thực không giả tạo, vì bạn không làm để cho người khác xem. Như vậy mọi người mới có thể hiểu tại sao Nho gia nói ngày xưa làm học vấn là làm cho mình, người hiện nay làm học vấn là làm để người khác xem. Nghe có vẻ như người hiện nay ghê gớm hơn, công đức muôn đời, thực ra không phải vậy. Hễ bạn làm để người khác xem, đó là làm giả, không chân thực.

"Tu chi ư gia, kỳ đức nãi dư" (修之於家，其德乃餘 - tu ở gia đình, đức đó mới dư thừa). Đem đạo đức này vận dụng vào gia đình, đức hạnh của bạn sẽ rất rộng rãi, rộng rãi đến nỗi cả nhà sống với nhau rất hài hòa, không cò kè tính toán từng ly từng tí. Chúng ta ngày nay hay nói hòa hài, căn của nó chính ở chỗ cá nhân phải tu đức cho tốt, bạn tu tốt bản thân, mọi người tự nhiên hòa hài.

"Tu chi ư hương, kỳ đức nãi trưởng" (修之於鄉，其德乃長 - tu ở làng xã, đức đó mới lớn lên). Bạn dùng bão nhất, dùng nguyên tắc vô vi lấy làng xóm làm thí nghiệm trường tu đức, kết quả sẽ thấy cả làng đều thay đổi. Mọi người thuần phác, thực thà, cần kiệm, có trách nhiệm, cũng không cần ngày ngày nhắc nhở, họ tự động tự phát dọn dẹp rác sạch sẽ. Đức hạnh này sẽ dần dần từ hàng xóm bắt đầu phát triển, đến khi cả làng đổi thay hoàn toàn.

"Tu chi ư bang, kỳ đức nãi phong" (修之於邦，其德乃豐 - tu ở quốc gia, đức đó mới phong phú), đem ra xử lý quốc sự, kết quả rất sung thực, viên mãn. "Tu chi ư thiên hạ, kỳ đức nãi phổ" (修之於天下，其德乃普 - tu ở thiên hạ, đức đó mới phổ biến), thì càng khoáng đạt hơn, người trên toàn thế giới đều sẽ theo chúng ta làm gương. "Phổ" nói lên đức là vô sở bất tại, rất chu toàn, rất phổ biến. Chúng ta hay nói phổ thiên đồng khánh, thiên hạ thái bình, không chỉ là người với người phải hòa hài cộng xử, quốc gia với quốc gia phải hòa

bình phát triển, mà tất cả động thực vật khoáng vật chúng ta đều phải vận dụng hợp lý, không được chặt phá bừa bãi, khai thác vô độ, như vậy thì tất cả vấn đề đều giải quyết được.

Vì vậy Lão Tử cuối cùng kết luận nhỏ: mọi người hãy dùng thiện kiến, thiện bão mà tu thân. Vậy làm thế nào để kiểm nghiệm kết quả? Lão Tử nói phương pháp kiểm nghiệm chính là: "cố dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ bang quan bang, dĩ thiên hạ quan thiên hạ". Thân, gia, hương, bang, thiên hạ ở đây khá giống với thân, gia, quốc, thiên hạ của Khổng Tử. Nhưng Khổng Tử nhấn mạnh "tu tề trị bình" (修齊治平), còn Lão Tử tại sao chỉ nhấn mạnh một chữ "quan" (觀)?

"Cố dĩ thân quan thân", làm thế nào xem bản thân tu được như thế nào? Chính là xem đức hạnh của bạn có thuần chân không, có chân thành không, có suất tính không, có hoàn toàn không làm giả không, có chút nào giả dối không. Điều này người khác không thể nhìn thấy, chỉ bản thân bạn biết, gọi là vô quý ư tâm. Tự tâm bạn không lừa dối bạn, không có gì đáng hổ thẹn, tâm an lý đắc, thì người này tu tốt rồi. Lão Tử khiêm tốn kết luận: "ngô hà dĩ tri thiên hạ nhiên tai? Dĩ thử" (吾何以知天下然哉？以此 - Ta dùng cái gì để biết thiên hạ như vậy? Dùng điều này). Ta làm thế nào biết được trạng thái thiên hạ là như vậy? Đây chính là hô ứng với điều nói trước đó, bạn không đi xa, có thể biết thiên hạ sự; bạn không nhìn qua cửa sổ, có thể nhìn thấy thiên hạ. Phương pháp Lão Tử chỉ cho chúng ta là từng bước nhìn qua. Trước tiên nhìn bản thân, nếu bản thân không làm tốt thì không cần nhìn những thứ khác nữa, mau mau tu bổ bản thân trước. Một người tu đức phải xứng với thiên, vì thiên là tự nhiên nhất, không làm màu không làm bộ, lúc cần mây đen thì mây đen, lúc cần mưa thì mưa, bất kể ngày lễ gì, bất kể bạn có đang phơi quần áo không. Bạn mắng nó, nó cũng chẳng quan tâm; bạn khen nó, nó vẫn như vậy. Vậy người sao không thể tu nhân đức đến giống như thiên đức? Nhớ lấy câu này: "nhân đức một khi tu đến thiên đức, hậu thiên của bạn sẽ đồng với tiên thiên", tức là thiên nhân hợp nhất. Khi nhân đức của bạn có thể phối hợp với thiên đức, khi nhân đạo dần dần tiếp cận thiên đạo, khi tất cả những thói nhiễm hậu thiên của bạn tổn chi hựu tổn, tổn đến cuối cùng chỉ còn lại bản tính thiên nhiên, thì đó là chân, thiện, mỹ.

> Trong chương 55 Đạo Đức Kinh, Lão Tử lại dùng một so sánh kỳ lạ, ông nói "hàm đức chi hậu, tỉ ư xích tử" (含德之厚，比於赤子 - người hàm chứa đức dày, ví như đứa trẻ sơ sinh). Tại sao đứa trẻ sơ sinh xương yếu gân mềm, tình trí chưa mở lại là biểu tượng của đại trí tuệ trong mắt Lão Tử? Chữ "hậu" trong "hàm đức chi hậu" rốt cuộc đại biểu cho điều gì?

"Hàm đức chi hậu", thực ra chính là điều chúng ta hay nói "địa đạo", chính là Lão Tử nói nhân pháp địa, địa pháp thiên. Câu này nói với chúng ta: người trước tiên phải pháp địa, phải thực tế, nếu một bước nhảy lên liền muốn "pháp" thiên thì còn quá sớm. Thiên là rộng lớn, địa mới là hậu hậu (dày dặn). Vô tri, vô dục, vô cầu, chỉ có trẻ sơ sinh mới làm được, vì vậy Lão Tử nói với chúng ta: hãy so sánh với xích tử. Đứa trẻ vừa được sinh ra từ bụng mẹ, chính là "hậu đức tải vật" (厚德載物), không hề giả tạo chút nào.

Tiếp theo Lão Tử mô tả đứa trẻ sơ sinh thuần ngây vô tà này: "độc trùng bất chý, mãnh thú bất cư, chuyển điểu bất bác" (毒蟲不螫，猛獸不攫，攫鳥不搏 - ong độc không chích, thú dữ không cắn, chim hung ác không cào). Trùng có độc không đến cắn chích nó; thú dữ không đến vồ bắt nó; chim hung ác không đến tấn công nó. Chương 50 đã nói "lục hành bất ngộ hung hổ, nhập quân bất bị giáp binh", đây là tương đối với nhau. Đối chiếu lại bạn liền biết, lúc đó nói như vậy, bây giờ lại một lần nữa rất cụ thể nói với chúng ta.

Còn vi diệu hơn: "cốt nhược cân nhu nhi ác cố" (骨弱筋柔而握固 - xương yếu gân mềm mà nắm tay chặt). Tay trẻ sơ sinh nắm lấy thứ gì, bạn muốn bẻ tay nó ra để lấy ra rất khó; trẻ em thì dễ hơn, bạn dọa một cái nó liền buông. Trẻ sơ sinh bạn dọa nó, nó cũng chẳng lý bạn. Xương của nó rất yếu, gân của nó rất mềm, nhưng làm sao nó lại có thể nắm chặt đến thế?

"Vị tri tẫn mẫu chi hợp nhi tuy tác, tinh chi chí dã" (未知牝牡之合而全作，精之至也 - chưa biết sự hợp nhau giữa âm dương mà dương vật cương cứng, đó là tinh khí đến tột bậc). Trẻ sơ sinh vừa được sinh ra, trong đầu nó không có ý niệm nam nữ giao hợp, nó chưa hiểu, nhưng bộ phận sinh dục nhỏ của nó thường xuyên cương cứng, tại sao? Vì tinh khí của nó chưa bị tiêu hao bất kỳ chút nào, nó rất thuần chân, rất đầy đủ, rất tự nhiên, bản năng của con người nó đều có thể biểu hiện ra. Ngược lại càng lớn lên, những điều này ngày càng thoái hóa.

"Tinh chi chí dã" có nghĩa là: một người rất bão "nhất", rất toàn đức thì có thể thông với tất cả động thực vật. Nó nhìn thấy bạn cảm giác như là đồng đạo của nó, làm sao lại có thể thù địch với bạn? Khi bạn lớn lên rồi, từ trường của bạn hoàn toàn khác với nó, nó bắt đầu đề phòng bạn, thực ra không nhất thiết là tấn công bạn, chỉ là vì để bảo vệ bản thân mới sản sinh ra rất nhiều hiện tượng cắn nhau, kéo nhau, vồ nhau, không tin tưởng nhau. Còn trẻ sơ sinh thì không, vì nó "tinh chi chí dã", nó luôn giữ nguyên một luồng nguyên khí, mà còn rất sung mãn.

Lão Tử tiếp theo lại nói: "chung nhật hào nhi bất dĩ, hòa chi chí dã" (終日號而不嗄，和之至也 - cả ngày khóc mà không khản tiếng, đó là sự hòa hợp đến tột bậc). Trẻ sơ sinh ban ngày khóc, ban đêm cũng khóc, nhưng giọng không khản đi. Người lớn nói nhiều giọng liền khàn rồi; khóc đến cuối không còn tiếng nữa, khóc không ra tiếng. Trẻ sơ sinh thì không, tại sao? "Hòa chi chí dã", chức năng hòa, hiệu quả hòa được phát huy đến mức cao nhất, không bị tổn thương.

Người tại sao tiên thiên đầy đủ, mà hậu thiên lại từng bước thụt lùi? Chính là câu Lão Tử nói: "phản giả đạo chi động". Tất cả đều là ngược lại, người vừa sinh ra là trẻ sơ sinh, vô tri, vô dục, vô vi; nhưng dần dần bắt đầu có tri, có dục, có vi, vì bị ngoại giới cám dỗ, nội tâm sản sinh tham niệm, nội ngoại giáp công, dần dần đi vào đường lạc, đi vào đường lệch. Rồi từ minh đạo, chính đạo, hành đạo, mới dần dần lại kéo bản thân trở về, phản bản quy nguyên, đây là điều Lão Tử mong muốn chúng ta làm.

Để bạn bị ngoại giới cám dỗ, xem bạn có giữ vững được không; để bạn bị nội tâm xung kích, xem bạn điều chỉnh thế nào, đó gọi là tu luyện. Nếu mỗi người sinh ra đến chết đều giống trẻ sơ sinh, thì sống không được lâu, cũng không có cách tu luyện. Trẻ sơ sinh tại sao không động tâm, tại sao nguyên khí đầy đủ, tại sao lớn rồi lại không còn vậy? Vì lớn rồi tâm sẽ động, rồi nguyên khí bị thương tổn, ngoại thương nội, nên bất hòa.

> Tiếp theo Lão Tử nói "ích sinh viết tường; tâm sử khí viết cường" (益生曰祥；心使氣曰強). Có người hiểu "ích sinh" là kéo dài tuổi thọ, "tường" là cát tường. Nhưng trong Đạo Đức Kinh, cách giải thích đó hoàn toàn sai. Vậy đáp án đúng rốt cuộc là gì?

"Ích sinh viết tường", chữ "tường" này không phải cát tường. Rất nhiều người vì thích cát tường, nhìn thấy chữ "tường" liền nói hay quá, cho rằng "ích sinh viết tường" tức là tôi tìm cách ăn thêm thực phẩm bổ dưỡng, tập luyện nhiều thêm, thì sức khỏe sẽ tốt, thực ra không phải ý nghĩa đó. Tham sinh sợ chết, buông thả bản thân gọi là "ích sinh", chữ "tường" ở đây giải thích là tai họa. Thực ra "tường" có hai nghĩa: có thể giải thích là cát tường, cũng có thể giải thích là tai họa, thấy rằng hai thứ này tách không ra. Họa phúc khó phân, lợi hại cũng khó phân, như hình với bóng, đều ở cùng nhau, đây là chỗ huyền diệu của văn tự Trung Hoa.

"Tâm sử khí viết cường" (心使氣曰強 - tâm điều khiển khí gọi là cứng mạnh). Dùng tâm đầy dục vọng để thúc đẩy tài năng của bạn, gọi là cương cường. Tôi lập chí làm cái gì, tôi nhất tâm nhất ý muốn đạt đến mục đích gì. Nhưng Lão Tử nói với chúng ta: "vật tráng tắc lão" (物壯則老 - vật tráng thịnh thì già đi). Cương cường rồi, sau đó là lão hóa, vì bạn đã tổn thương nguyên khí của mình. Lão liền suy bại, suy bại liền tử vong. Vì vậy Lão Tử nói: "vị chi bất đạo" (謂之不道 - gọi đó là không hợp Đạo). "Bất đạo" tức là không hợp đạo, lệch đạo, rồi kết luận của ông rất khó nghe: "bất đạo tảo dĩ" (不道早已 - không hợp Đạo thì mau tàn). Không hợp đạo sẽ rất nhanh chết đi, sẽ biến mất, giống như gió lốc, như mưa rào, không lâu dài.

Vì vậy nếu chúng ta hiểu nhầm Đạo Đức Kinh, cuối cùng là hại bản thân. Lão Tử không hại chúng ta, Lão Tử nói thường thái, nói thường lý, không phải ngày ngày đổi hoa mẫu. Bạn phải kiên trì, người khác nói gì là chuyện của họ, vì họ căn bản không hiểu. Đặc biệt ngày nay cả xã hội thương mại hóa, nhiều người ngày ngày bày trò mới cho bạn, khi bạn mơ hồ không hiểu rõ, họ đã kiếm tiền xong rồi, cuối cùng bạn thiệt thòi.

Phàm những gì tổn thương nguyên khí của bạn, phàm những gì khiến bạn hưng phấn kích động, phàm những gì bề ngoài rất mạnh mẽ, đều là mạnh mà không lâu dài. Khiến bạn tráng thịnh, liền dễ lão hóa, lão hóa rồi gần với tử vong. Nếu bạn quá coi trọng thân thể, thường thường sẽ phản tác dụng. Nếu đi so sánh với những người thực sự trường thọ, bạn lập tức biết đại đa số người đang đi sai đường. Đây là điều Lão Tử đã nói rất rõ ràng trong suốt cả quá trình, mọi người cũng có thể thử xem, đừng miễn cưỡng, nhất định phải tự nhiên.

> Lão Tử trong chương 56 Đạo Đức Kinh đã đưa ra một quan điểm triết học rất quan trọng: "huyền đồng" (玄同). Những thứ chúng ta cho là đối lập với nhau, sinh và tử, có và không, đen và trắng, thiện và ác, theo Lão Tử, thực ra đều là giống nhau. Tại sao vậy? Chương 57 Đạo Đức Kinh chỉ ra: "thiên hạ đa kỵ húy, nhi dân di bần; nhân đa lợi khí, quốc gia tư hôn; nhân đa xảo trí, kỳ vật tư khởi; pháp vật tư chương, đạo tặc đa hữu" (天下多忌諱，而民彌貧；人多利器，國家滋昏；人多伎巧，奇物滋起；法物滋彰，盜賊多有). Tại sao những vấn đề xã hội hơn hai nghìn năm trước lại vẫn còn thấy trong xã hội hiện đại? Đối với những vấn đề xã hội này, Lão Tử đã đưa ra những cương lĩnh trị quốc quan trọng nào?

Chương 56 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói hai câu đã được lưu truyền rất rộng rãi, chỉ là mỗi người giải thích khác nhau. Ông nói: "tri giả bất ngôn; ngôn giả bất tri" (知者不言；言者不知 - người biết thì không nói; người nói thì không biết). Tốt nhất đừng giải thích là: biết mà giả vờ không biết, không nói cho người khác nghe; không biết thì lại ra sức đi nói. "Tri giả" mà Lão Tử nói là người minh bạch đạo, nếu bạn là người tu đạo, sẽ không đi khắp nơi truyền đạo. Chúng ta bây giờ không phải truyền đạo, mà là giải thích lời của Lão Tử, đừng lẫn lộn hai điều đó. Bởi vì ngay từ đầu Lão Tử đã nói với chúng ta: "đạo khả đạo, phi thường đạo", đạo là không thể nói được, chỉ có thể từ trong hành vi thực tế mà thể ngộ, mà kiểm nghiệm. Vì vậy ý nghĩa của "tri giả bất ngôn" là: nếu bạn thực sự là người tu đạo, thực sự là người minh bạch đạo, thì hãy từ trong ngôn hành thực tế mà kiểm nghiệm bản thân, kiểm nghiệm gia đình, kiểm nghiệm những người xung quanh, trong hoạt động thực tế mà giao lưu với nhau, cùng nhau tinh tiến. Chứ không phải ngày ngày đi nói đạo là như thế nào, đó đều là lãng phí thời gian.

Lão Tử nói bạn đừng tốn quá nhiều thời gian vào ngôn ngữ, vậy làm thế nào để làm được? Ông đưa ra phương pháp cụ thể: "tắc kỳ đoái, bế kỳ môn" (塞其兌，閉其門). "Đoái" ở đây là mắt, mắt nhìn thấy rồi, bạn muốn nói. Vì vậy phải nhắm mắt lại. Thực ra không phải nói thật sự nhắm mắt, tất nhiên nhắm mắt dưỡng thần là một cách tốt, nhưng nhắm mắt lâu cũng không hợp lý. Dụng ý thực sự của Lão Tử là: bạn phải bảo dưỡng tinh thần, đừng ra sức hướng ngoại đuổi theo vật dục. Vì vậy "tắc kỳ đoái", thực ra quan trọng nhất là bất động tâm. "Bế kỳ môn", "môn" là miệng, miệng phải đóng lại, vì nói nhiều hao tinh thần, sẽ tổn thương bản thân, mà còn đa ngôn tất thất, không biết nói lạc đến đâu, còn tệ hơn. Lão Tử rất rõ ràng: khi một người đắc ý, rất dễ tuỳ sóng theo dòng, rất dễ đắc ý vong hình, rất dễ quên mình là ai, nên thường phạm đại họa, thậm chí không thể gỡ được.

Đạo thực sự, nhất định phải "tỏa kỳ nhuệ; giải kỳ phân; hòa kỳ quang; đồng kỳ trần" (挫其銳；解其紛；和其光；同其塵 - bẻ gãy sự sắc bén; gỡ rối sự rối ren; hòa dịu ánh sáng; đồng hóa với bụi trần). "Nhuệ" là rất sắc bén. Lấy một con dao ra, rất sắc bén, mọi người sẽ sợ hãi, tránh xa. Tác dụng của đạo là lợi mà không nhuệ. Chúng ta người Trung Hoa thích nhất điều gì? An toàn, tiện lợi, hiệu quả. Mà đạo biểu hiện ra, chính là như vậy. "Giải kỳ phân", giao thiệp với vạn vật, giữ sự thuần nhất không lẫn tạp của bản thân, thì sẽ không có

tranh chấp. "Hòa kỳ quang", đạo không đặc biệt chói sáng, nhưng hài hòa với vạn vật. Nói thật, đặc biệt chói sáng, chúng ta gọi là chói mắt, chói mắt là thứ mọi người không thích. Đạo không chói mắt, không sắc bén. Còn khó hơn là "đồng kỳ trần", trần là trần ai, là trần tục, là tam giáo cửu lưu. Nhiều người cho rằng như vậy sẽ mất đi rất nhiều bạn bè. Nhưng không ai biết bạn cần loại người nào giúp bạn; bạn cũng không biết ai là quý nhân, ai là người đến hại bạn. Vì vậy phải "đồng kỳ trần", phải có thể giao thiệp với bất kỳ ai; nhưng điều này không ảnh hưởng đến đáy dưới cùng mà bản thân bạn kiên trì.

Lão Tử đặt cho "tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân; hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" một danh từ chuyên dụng: "huyền đồng" (玄同). Huyền đồng tức là người với thiên hợp nhất. Các bạn thấy là khác nhau, tôi thấy là giống nhau, đó gọi là bất đồng cũng đồng. Làm thế nào có thể bất đồng cũng đồng? Mọi người xem: có và không là khác nhau, có thì có, không thì không. Lão Tử cho rằng có-không là giống nhau, chỉ là tên gọi khác nhau mà thôi. Có chính là không, không chính là có; sinh chính là tử, tử chính là sinh. Đến từ đâu? Từ nơi sinh mà đến. Chết đi đâu? Chết về nơi sinh. Chỉ là một câu rất đơn giản. Như vậy, coi sinh tử là giống nhau, đó gọi là huyền đồng quan.

> Huyền đồng là một trong những tư tưởng triết học rất quan trọng của Lão Tử, nhưng rất khó cho người thường lý giải. Sinh và tử, có và không, đen và trắng, thiện và ác, đây đều là những thứ đối lập nhau, tại sao lại phải coi là giống nhau?

Huyền đồng là một quan điểm rất quan trọng của Lão Tử, nên ông đặc biệt lại mô tả một lần nữa cảnh giới của huyền đồng. Ông nói: "cố bất khả đắc nhi thân, bất khả đắc nhi sơ; bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại; bất khả đắc nhi quý, bất khả đắc nhi tiện" (故不可得而親，不可得而疏；不可得而利，不可得而害；不可得而貴，不可得而賤 - cho nên không thể đến gần được, cũng không thể xa lánh được; không thể có lợi được, cũng không thể gây hại được; không thể được tôn quý, cũng không thể bị khinh tiện). Người thường có thân sơ, nhưng có huyền đồng quan rồi, thì không có thân sơ: thân cũng là thân, sơ vẫn là thân. Người thường có lợi hại, nhưng có huyền đồng quan rồi, thì không có phân biệt lợi hại: lợi cố nhiên là lợi, hại cũng là lợi. Người thường có phân biệt quý và tiện, quý thì giữ gìn cẩn thận, tiện thì cho người khác hoặc bỏ đi. Nhưng Lão Tử thì không. Lão Tử là hỗn đồng, hỗn đồng vạn vật, vì vạn vật đều do đạo sinh ra. Thực ra từ khoa học DNA ngày nay có thể thấy: DNA của người với chuột, với bò gần như giống nhau, không khác bao nhiêu. Người hỗn đồng vạn vật là người không có quan niệm phân biệt. Mối quan hệ của người với tự nhiên rất mật thiết, đã vậy thì mãi mãi không thể xa cách.

"Bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại", viên đá quý rất danh giá, bạn không khai thác, nó mãi mãi ở đó; một khi khai thác, cả ngọn núi bị phá hoại. "Bất khả đắc nhi quý, bất khả đắc nhi tiện", bạn muốn người khác tôn kính bạn, thì bạn ra sức lấy lòng người khác, ra sức hạ thấp bản thân. Rất nhiều người tìm đủ cách để mọi người vỗ tay cho mình, cố ý kể chuyện cười, được vỗ tay như vậy, có gì đáng gọi là tôn quý? Nên nhớ: không thể đến gần được thì mãi không xa cách được; không thể bị hại được thì cũng không cầu lợi được; không thể bị khinh tiện được thì cũng không cần ai tôn quý.

Nói xong huyền đồng quan, Lão Tử rất tâm đắc, nên cảm hứng xuất phát mà kết luận: "cố vi thiên hạ quý" (故為天下貴 - cho nên là quý giá nhất trong thiên hạ). Ông nói ngày nào bạn tu đến có huyền đồng quan rồi, bạn là thứ quý giá nhất trong thiên hạ, bạn đã đắc "đạo" rồi, mãi mãi không bị thân sơ, lợi hại, quý tiện mê hoặc, chi phối, cũng không đánh mất thứ vốn rất chân thực của bản thân. Một viên đá có gì ghê gớm? Khi đứa trẻ không biết đó là kim cương, nó lấy chơi, cũng chẳng thấy thế nào. Sau này biết đây là kim cương, trị giá vô cùng, nó không dám cho ai xem, còn thường lo nó sẽ mất. Xin hỏi điều đó có ý nghĩa gì? Chúng ta dần dần có thể hiểu: Lão Tử thực ra không phản đối chúng ta dùng tiền mua bảo thạch quý giá, ông chỉ nói bạn mua bảo thạch về rồi, giá trị của bảo thạch liền mất đi, vì đại đa số người đều không được thấy, nó vốn có thể để mọi người thưởng thức, kết quả bị bạn nhốt chết trong ngăn kéo đó. Lão Tử phản đối là kết quả đó, chứ không phải hành động đó. Vì vậy bản mạt thực sự phải phân rõ.

Trong chương 57 Đạo Đức Kinh, Lão Tử đưa ra ba cương lĩnh trị quốc: "dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh, dĩ vô sự thủ thiên hạ" (以正治國，以奇用兵，以無事取天下 - dùng chính đạo để trị nước, dùng kỳ biến để dùng binh, dùng không can thiệp để giữ thiên hạ). Lão Tử tổng kết những điểm xuất sắc của các thánh vương lịch đại, những nguyên tắc tổng thể đáng học thành ba điểm. Đây là tam cương lĩnh.

Thứ nhất: "dĩ chính trị quốc", chữ "chính" (正), trên là một chữ nhất (一), dưới là một chữ chỉ (止), tức là "chỉ ư nhất", dừng lại ở "nhất", cũng chính là điều Lão Tử nói "bão nhất", ôm đạo thật chắc. "Chỉ ư nhất" gọi là chính, thấy rằng "chính" đại diện cũng chính là đạo, cũng chính là dùng đạo trị quốc. Nhưng Lão Tử nói nếu nói dùng đạo trị quốc, nhiều người nghe không hiểu, mà còn vi phạm chủ trương của chính mình, đạo là không thể nói được, nên ông mới không dùng chữ đạo. "Dĩ chính trị quốc" thực ra chính là dùng đạo trị quốc, cũng chính là đạo chính hợp nhất. Từ Hiên Viên Hoàng Đế trở đi, vốn dĩ luôn là đạo chính hợp nhất.

Thứ hai: "dĩ kỳ dụng binh", "kỳ" là ngoài dự liệu, có thể dùng nhiều phương diện kỹ thuật, nhiều phương diện phương thức, nhưng tiền đề là phải phù hợp với đạo. Không phù hợp đạo thì không gọi là kỳ, mà gọi là tà. Đừng cho rằng khi đánh trận, có thể gian xảo, âm hiểm, mưu đồ xấu, điều đó không được. Lão Tử khi nói chính, là bao gồm kỳ trong đó; khi nói kỳ, là bao gồm chính trong đó. Muốn chính, có lúc phải dùng phương pháp kỳ mới có thể chính được; muốn kỳ, cũng không thể vi phạm chính, nếu không liền biến thành tà đạo, thì đó không phải quân đội, mà là cướp bóc. Vì vậy đọc sách của Lão Tử, phải đứng trên lập trường của Lão Tử. "Dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh", ý ông là: trị quốc có chính có kỳ, nhưng tỷ lệ chính nhiều hơn một chút. Dụng binh có kỳ có chính, nhưng phần kỳ nhiều hơn một chút.

Thứ ba: "dĩ vô sự thủ thiên hạ", tôi vốn dĩ không có ý định lấy thiên hạ, tôi chỉ để vạn vật theo bản tính của nó, tự do phát triển. "Vô sự" tức là vô vi, tôi không hề nói tôi có tâm lấy thiên hạ; tôi cũng không nói tôi sẽ ra sức trị lý thiên hạ thành cái gì đó; lại càng không có dã tâm giữ thiên hạ cho con trai mình. "Thủ" có thể có hai nghĩa: một là đoạt lấy, tôi cướp thiên hạ từ tay người khác; một là trị lý, tôi được đẩy lên vị trí này, thì không thể không trị lý. Vì vậy "dĩ vô sự thủ thiên hạ", bất kể bạn lấy hình thức nào, hễ đã ở vị trí đó, thì làm

tốt. Lịch đại đều như vậy, đại trận xong, phải nghỉ ngơi cùng dân; rồi dưỡng binh nghìn ngày, dùng vào một lúc, thấy rằng đều đang trong biến động. Vậy biến động đó ai quyết định? Nếu là tôi quyết định, thì sai rồi, tôi sao có thể bá đạo như vậy? Đây là nhu cầu của mọi người, là xu thế tự nhiên, tôi chỉ thuận theo tự nhiên này mà thúc đẩy, đó gọi là "dĩ vô sự thủ thiên hạ".

> Lão Tử nói "thiên hạ đa kỵ húy nhi dân di bần" (天下多忌諱，而民彌貧 - thiên hạ nhiều điều kiêng cữu, dân ngày càng nghèo). Điều cấm kỵ nhiều lên tại sao lại khiến dân nghèo đi? Và tại sao những vấn đề xã hội hơn hai nghìn năm trước này lại vẫn còn tồn tại trong xã hội hiện đại?

"Ngô hà dĩ tri kỳ nhiên tai? Dĩ thử" (吾何以知其然哉？以此 - Ta dùng cái gì để biết điều đó? Dùng điều này), Lão Tử thường tự phản vấn: chúng ta làm thế nào biết đây mới là thánh vương tốt nhất? Dĩ thử. Tiếp theo ông liệt kê một số ví dụ. Tám câu này là những hiện tượng Lão Tử quan sát thấy, chính dựa trên những hiện tượng đó mà ông mới nói ra tam cương lĩnh thánh vương. "Thiên hạ đa kỵ húy, nhi dân di bần", thiên hạ cấm lệnh quá nhiều: làm một việc gì, phải qua nhiều cửa ải, phải làm nhiều thủ tục, điều đó chẳng phải lãng phí chi phí sao? Chẳng phải tăng thêm nhiều người vô sự không? Từ đó khiến bách tính ngày càng nghèo khó.

"Nhân đa lợi khí, quốc gia tư hôn" (人多利器，國家滋昏 - người có nhiều vũ khí lợi hại, quốc gia ngày càng hỗn loạn), "lợi khí" ở đây là tri thức. Bách tính càng nhiều tri thức, đầu óc càng phức tạp, hoa mẫu càng nhiều. Họ bắt đầu chống lại chế độ, bắt đầu khai thác lỗ hổng pháp luật, đồng thời dùng lợi kỷ để hại người. Trước đây dân trí chưa mở, quốc gia rất dễ trị, nhưng sau khi tri thức phổ cập, mọi người bảy miệng tám lưỡi, ý kiến đủ loại, mỗi người vì mình, không cần lợi ích chung, khiến cả quốc gia ngày càng hỗn loạn. Như vậy chúng ta mới có thể hiểu tại sao Lão Tử luôn cho rằng quân vương không nên nhất mực nhấn mạnh tầm quan trọng của tri thức, mà nên coi trọng việc nâng cao đức hạnh. Nền giáo dục hiện nay của chúng ta gần như đều nghiêng về tri thức, đến cả giáo viên cũng không chịu đề cập phẩm đức, đây là nguy cơ rất lớn của nhân loại.

"Nhân đa xảo trí", chữ "xảo" này và chữ "kỹ" trong khoa kỹ cùng nghĩa, tức là rất giỏi trổ tài khéo léo. Một cái cốc dùng được là đủ rồi, tại sao lại phải làm ra đủ loại hoa mẫu? Vì như vậy mới kích thích vật dục của mọi người, một khi kích thích vật dục, tâm linh con người liền trống rỗng. Có một lợi tất có một hại, chúng ta càng đẩy người hướng ra ngoài vật dục, nội tâm họ càng trống rỗng; nội tâm trống rỗng thì "chính" không còn nữa, liền thành "tà", thì không thể "dĩ chính trị quốc" được. Pháp lệnh bạn càng nhiều, họ càng ra sức động não mưu tính tư lợi, họ mãi mãi đối lập với bạn, mãi mãi hát ngược với bạn, mãi mãi giữ lập trường ngược bạn, bạn không thấy mệt sao?

"Kỳ vật tư khởi", tức là những thứ tà môn quái lý ngày càng nhiều, rồi sản xuất ồ ạt những thứ hình dáng kỳ quái. Mọi người bây giờ nhìn xã hội chúng ta: sản xuất dư thừa, tiêu dùng quá mức, cuối cùng là lãng phí tài

nguyên, có cần thiết không? Chúng ta thủ công nghiệp phát triển, các loại thiết kế đổi mới không ngừng, các loại chất liệu mỗi cái khác nhau, khiến mọi người hoa mắt rối loạn. Nhưng chúng ta không nghĩ đến: hậu quả là lừa đảo ngày càng nhiều hoa mẫu, ngày càng mới lạ, thủ pháp ngày càng thật giả khó phân, khiến người ta phòng không xuể.

"Pháp vật tư chương, đạo tặc đa hữu" (法物滋彰，盗賊多有 - pháp lệnh ngày càng sáng tỏ, trộm cướp ngày càng nhiều). Vì vậy chúng ta tăng cường xử phạt, tăng thêm pháp lệnh, nhưng pháp lệnh mãi mãi chỉ có thể trị tiêu, không thể trị bản. Muốn trị bản rất đơn giản: chỉ có tăng cường luân lý Nho gia, chỉ có đề xướng tinh thần Đạo gia thiểu tư quả dục, nếu không thì pháp luật không có tác dụng. Bạn có thể cấm mọi người không được mua quá ba đôi giày không? Pháp lệnh càng nghiêm khắc, trộm cướp càng nhiều, bạn xử tử một người, cùng kiểu đó mười mấy người lại xuất hiện. Ví dụ người nghiện ma túy, bắt càng nhiều, có vẻ người nghiện càng nhiều. Vốn không có nhiều người sản xuất ma túy, chúng ta bắt càng gắt, họ càng chạy trốn, cuối cùng khắp nơi đều có, những điều này đều là hiện tượng rất thực tế. Lão Tử ngày xưa đã nói "pháp vật tư chương, đạo tặc đa hữu". Từ thời Lão Tử đến nay, tất cả tất cả đều thay đổi rồi, nhưng nhân tính chưa thay đổi, nên rất nhiều vấn đề xã hội, vẫn tồn tại với hình thức khác nhau.

> Đối với những vấn đề xã hội này, Lão Tử không chỉ đưa ra ba cương lĩnh trị quốc, mà còn đưa ra bốn yếu mục. Lão Tử nói những gì?

Lão Tử không nói tôi nói những điều này, mà nói thánh nhân nói những điều này, mọi người hãy nghe xem. "Cố thánh nhân vân: ngã vô vi nhi dân tự hóa; ngã hiếu tĩnh nhi dân tự chính; ngã vô sự nhi dân tự phú; ngã vô dục nhi dân tự phác" (故聖人云：我無為而民自化；我好靜而民自正；我無事而民自富；我無欲而民自樸 - Cho nên thánh nhân nói: ta vô vi mà dân tự hóa; ta hiếu tĩnh mà dân tự chính; ta không can thiệp mà dân tự giàu có; ta không có dục vọng mà dân tự chất phác). "Ngã vô vi, nhi dân tự hóa", tôi không tự dĩ vi thị, tôi chỉ thuận theo nhu cầu của thời đại mà thúc đẩy chính vụ, tôi lấy tâm bách tính làm tâm. Chúng ta đã nói qua rồi: điều này không phải thuận ứng dân ý, đừng nói hay như vậy, điều đó làm không được. Bạn dùng đức hạnh của mình, người ta cảm thấy việc bạn làm là đúng, đó gọi là vô vi. Mà bách tính sẽ tự nhiên thuận theo cá tính đi phát triển.

Chúng ta luôn nói đầu óc người Trung Hoa rất tỉnh táo. Đặc biệt chúng ta có một câu ăn sâu vào máu: "thức thời vụ giả vi tuấn kiệt" (識時務者為俊傑 - người biết nhìn thời thế là hào kiệt). Đừng giải thích câu này là tôi cơ hội chủ nghĩa, giả vờ thuận theo, rồi từ đó trục lợi. Thức thời vụ giả vi tuấn kiệt, tức là nói tôi lúc này nếu không thuận theo tình hình hiện tại mà thích nghi, chỉ tự chuốc khổ. Vì vậy tôi phải mau tự điều chỉnh, đó gọi là "tự hóa". Bách tính tự động điều chỉnh bản thân, giống như trên không làm gì vậy. "Ngã hiếu tĩnh, nhi dân tự chính", tôi không nóng vội, từng bước từng bước, tuần tự tiệm tiến, từng bước mà làm, cho bách tính thời gian, để họ từ chỗ lệch tà tự dẫn về chính. Dân chính rồi, dân phong tự nhiên thuần chính, điều này chỉ cần một vài người là đủ.

"Ngã vô sự, nhi dân tự phú", tôi không tạo ra chuyện rắc rối, không gây thêm phiền hà cho bách tính, bách tính tự nhiên sẽ tự tìm cách mưu sinh, tự cải thiện cuộc sống. Lịch triều lịch đại chúng ta, chỉ cần cho bách tính thời gian, họ rất giỏi dựa núi ăn núi, dựa nước ăn nước, gia truyền có công phu gì, rất nhanh sẽ phát huy ra, cuộc sống liền được cải thiện. "Ngã vô dục, nhi dân tự phác", chỉ cần bản thân tôi giản dị, không mặc hàng hiệu, không thường khoe mẽ, không xa hoa, bách tính tự nhiên sẽ giản dị.

Đọc xong chương này, chúng ta sâu sắc cảm nhận: những gì Lão Tử nói không phải lý tưởng, mà là điều thực sự có thể làm được.

> Đạo Đức Kinh chương 58 nói: "họa hề phúc chi sở ỷ; phúc hề họa chi sở phục" (禍兮福之所倚；福兮禍之所伏 - họa thay, phúc nương tựa vào đó; phúc thay, họa ẩn náu trong đó). Người ta thường quen cầu phúc tránh họa, vậy tại sao Lão Tử lại nói trong họa có phúc, trong phúc có họa? Tục ngữ có câu: Tái ông thất mã, an tri phi phúc. Trong họa tại sao lại có phúc? Trong phúc lại tại sao ẩn chứa họa? Đạo Đức Kinh chương 59 nói: "trị nhân sự thiên, mạc nhược sắc" (治人事天，莫若嗇 - trị người sự trời, không gì bằng tiết kiệm). "Sắc" chỉ điều gì? Tại sao có thể "trị nhân sự thiên"? Mà "trùng tích đức, tắc vô bất khắc" (重積德，則無不克) lại nói lên đạo lý gì?

Mọi người đều nói "vô vi nhi trị" là đặc sắc của Lão Tử, "vô vi nhi trị" trong mắt Lão Tử, chính là hóa giải tất cả những vấn đề trong trị lý từ gốc rễ. Chương 58, Lão Tử mô tả: "kỳ chính muộn muộn, kỳ dân thuần thuần; kỳ chính sát sát, kỳ dân khuyết khuyết" (其政悶悶，其民淳淳；其政察察，其民缺缺 - chính sự lơ là, dân thuần hậu; chính sự xét nét, dân thiếu thốn). Ông nói xét từ hiện tượng: người cầm quyền vô vi vô sự, lặng lẽ ít nói, trông có vẻ mù mờ không rõ ràng. Nhưng thực tế, bách tính của họ rất khoan hậu, họ tự có chủ, tự quản lý bản thân, tự động tự phát điều chỉnh bước đi theo sự diễn biến của thời đại. "Muộn muộn" là vô vi, vô sự, vô nhu, biểu hiện cụ thể của hiếu tĩnh vô dục. Ngược lại, "kỳ chính sát sát", thật giả phân rõ ràng, tốt xấu phân rõ ràng, tức là điều chúng ta ngày nay nói thưởng phạt phân minh, thị phi rõ ràng. Càng như vậy thì "kỳ dân khuyết khuyết", đức hạnh bách tính càng ngày càng có khuyết thiếu.

"Họa hề phúc chi sở ỷ; phúc hề họa chi sở phục. Thục tri kỳ cực?" (禍兮福之所倚；福兮禍之所伏。孰知其極？ - Ai biết được cực điểm của nó?). Họa phúc là biến động, bây giờ trông có vẻ là họa, không lâu sau sẽ phát hiện thực ra là phúc. Bây giờ trông có vẻ là phúc, sau này mới biết hóa ra là họa. Chúng ta đều biết họa phúc sẽ biến động, nhưng không ai biết họa phúc biến động như thế nào. "Kỳ vô chính dã", nó không có quy luật nhất định, là ngẫu nhiên, là không cố định, vì bên trong có quá nhiều nhân tố. Trước đây cứ nghĩ ông ta hay gây khó dễ cho mình, sau này mới biết may mắn là ông ta hay gây khó dễ, nếu không thì bây giờ mình đã bị bắt rồi; trước đây cứ nghĩ ông ta chăm sóc mình, bây giờ ngồi tù mới biết đều do ông ta hại. Ví dụ trong lịch sử: Hòa Thân được Càn Long trọng dụng đến cuối, trở thành đại gian thần. Hòa Thân vốn là người rất đàng hoàng, rất ghét tham nhũng, nếu Càn Long không trọng dụng ông ta đến như vậy, cuối cùng ông ta cũng không biến thành đại tham quan.

"Phúc hề họa chi sở phục", phúc và họa nương tựa lẫn nhau, bạn căn bản nhìn không ra: người hại bạn hóa ra là quý nhân của bạn, người tốt với bạn hóa ra là kẻ thù của bạn. Đến khi bạn hoàn toàn hiểu rõ, thì đã qua rồi, không vãn hồi được. Muốn trách thì trách bản thân không tu đạo cho tốt. Pháp trị chữa được ngọn, hoàn toàn không thể chữa gốc, nhưng pháp trị rất quan trọng. Chúng ta nhất định phải lấy pháp trị làm nền tảng, rồi nâng lên lễ trị, rồi đến nhân trị, cuối cùng là dùng đạo trị quốc, đó là cao nhất. Mọi người có nhận thức như vậy, tự nhiên sẽ từng bước nâng cao, chúng ta cùng nhau nỗ lực, đây mới là nguyên nhân căn bản

nhất Lão Tử viết Đạo Đức Kinh. Vì ông ngày xưa ở Lạc Ấp là "quản thư quan", Lão Tử đọc rất nhiều sách, tình hình triều chính đương thời ông đều hiểu rất rõ. Mọi người ở đó lớn tiếng kêu gào đòi cái này cái kia, kết quả loạn cả lên. Ông sâu sắc thể ngộ: cứ như vậy thì nhân loại thực sự rất bất hạnh. Ai biết được cực điểm của họa phúc? Không ai biết, chỉ có trời biết. Đến một ngày bạn có thể làm được thiên nhân hợp nhất, thì bạn cũng "tri đạo" rồi.

Lão Tử tiếp theo nói: "chính phục vi kỳ; thiện phục vi yêu" (正復為奇；善復為妖 - chính đáng lại biến thành kỳ lạ; thiện lại biến thành ác). Những việc chúng ta làm ban đầu đều rất tích cực, rất chính diện, nhưng đi mãi lại đi ngược lại, đây là đạo lý gì? Chúng ta đặt ra một tiêu chuẩn chính trị, một quy cách thiện, một điển hình mỹ, đó gọi là chính. Nhưng người không làm được thì sao? Không làm được có một con đường: làm giả. Vì vậy người làm giả ngày càng nhiều. Họ bắt đầu làm hàng nhái, bắt đầu dán nhãn hiệu chính thức của bạn lên những hàng hóa căn bản không chính phái của họ, bạn có thể kiểm tra từng cái không? Tôi xin hỏi mọi người: trong phòng khám của một bác sĩ treo một tờ chứng chỉ: ông tốt nghiệp trường y khoa nào, thậm chí ông là tiến sĩ y học, bạn có tin không? Ở nước ngoài có thể tin, vì họ không dám làm giả. Ở chúng ta đây, bằng tốt nghiệp phải đóng dấu, còn ở nước ngoài đó chỉ là một tờ giấy rất bình thường, thậm chí không có chữ ký. Người nước ngoài đi theo con đường: chỉ cần một lần bạn mất tín nhiệm, hậu quả rất nghiêm trọng, mà chúng ta không làm được. Nhiều thứ không phải hay không hay, mà là làm được hay không làm được.

> "Chính phục vi kỳ", một người chính diện một thời gian sẽ sản sinh ra nhiều thứ tiêu cực. "Thiện phục vi yêu", thiện hành cuối cùng cũng biến thành tà ác. Căn nguyên của việc chính biến thành tà, thiện biến thành ác trong thực tế cuộc sống là gì?

Rõ ràng là thiện hành, nhưng có người mượn nó để làm chuyện xấu. Giống như mỗi lần cứu trợ thiên tai, đều có nhiều người lấy tiền mọi người quyên góp bỏ túi riêng, hoặc chuyển dụng sang việc khác. Rõ ràng đồ cứu trợ rất nhiều, nhưng nạn nhân nhận được rất ít, điều này thật đau lòng. Chính vì chúng ta không thể như Lão Tử mà bỏ đi cái "mạt", những hoa mẫu này thực ra là ngọn, gốc của nó chính là có dục, có tham niệm, có tư tâm.

Vì vậy Lão Tử cũng rất cảm khái: "nhân chi mê, kỳ nhật cố cửu" (人之迷，其日固久 - sự mê muội của người, đã lâu ngày rồi). Ông nói người từ xưa đến nay đã mê lạc phương hướng, mê lạc sự thật. Phương hướng ở đâu không biết, sự thật ở đâu không rõ, lại chấp trước vào thị phi bề mặt, chấp trước vào họa phúc theo ý mình, chấp trước vào thiện ác mình thích, mà tiêu chuẩn thiện ác mà bạn nói hoàn toàn là tiêu chuẩn của chính bạn. Phàm là người trong nhà mình bị bắt giam, mình nhất định nói tư pháp bất công; phàm là tên láng giềng kia bị bắt, mình lại nói tư pháp công bằng. Tại sao với mình và với người luôn là hai bộ tiêu chuẩn? Chính vì những thứ Lão Tử nói kia không bỏ đi được. "Mê" có thể giải thích là mê hoặc, cũng có thể giải thích là mê tín, cuối cùng là mê thất. Nhân loại mê thất quá lâu rồi, nên rất "cố", "cố" tức là rất khó thay đổi.

Thiên hạ chỉ có một loại người sẽ không "chính phục vi kỳ, thiện phục vi yêu", loại người đó là ai? Chính là người không có bản ngã. Loại người này rất khó có, nhưng chúng ta nhất định phải cố gắng nâng cao bản thân, đừng ngày ngày nghĩ cho mình, đừng mở miệng ra là tôi thế này tôi thế kia, đó chính là "chính phục vi kỳ, thiện phục vi yêu", loại người đó rất đáng sợ. Vô ngã, không có một thứ nào là vì bản thân mình, thì sẽ không "chính phục vi kỳ, thiện phục vi yêu" nữa.

Vì vậy thánh nhân: "phương nhi bất cát, liêm nhi bất quế, trực nhi bất duệ, quang nhi bất diệu" (方而不割，廉而不刿，直而不肆，光而不耀 - vuông vức mà không cắt; sắc bén mà không làm đau; thẳng mà không phóng túng; sáng mà không chói lọi). Thánh nhân rất phương chính, nhưng ông rất viên thông, bản thân có một bộ nguyên tắc, ông sẽ tùy theo những thứ xung quanh mà phát triển cùng mọi người kiểu thúc đẩy đó, tức là thứ chúng ta bề ngoài hay gọi là công phu đẩy đưa. Công phu này của ông rất thâm sâu, điều này không phải xấu, mà là vận dụng khéo léo. Vì thánh nhân rất kiên trì. Nguyên tắc của bạn người khác chưa chắc hiểu được, người khác cũng chưa chắc tán đồng, dù tán đồng cũng chưa chắc tâm phục, nên bạn chỉ có thể quản bản thân, không thể quản người khác.

> Bốn đức hạnh "phương nhi bất cát, liêm nhi bất quế, trực nhi bất duệ, quang nhi bất diệu" có ý nghĩa thực tiễn gì trong cuộc sống hàng ngày?

"Phương nhi bất cát", dù rất phương chính, nhưng không đi đâm chích người khác, không tể cát người khác, không để người bị tổn thương, tức là bên ngoài rất viên thông. Đây chính là tiêu chuẩn của chúng ta: nội phương ngoại viên. "Phương nhi bất cát", tức là bên trong rất kiên trì nguyên tắc, nhưng bên ngoài rất viên thông. Nếu bạn quá phương chính, sẽ xung đột với người khác, sẽ tổn thương người khác, ngược lại không thể phát huy ảnh hưởng của bản thân, rồi ngồi đó tự khen mình, dùng lời ngày nay gọi là "tự cảm giác tốt", hoàn toàn vô dụng.

"Liêm nhi bất quế", "quế" là tổn thương. Tôi rất thanh liêm, nhưng tôi lại rất thân thiện, tôi vô vi, không đi đây đó nói. Bạn tự làm, đó là bổn phận của bạn. Người khác có học bạn không, đó là việc của họ. Bạn đừng vì muốn tự đề cao mình mà đi đây đó tổn thương người khác. Thanh liêm là chuyện tốt, nhưng vì sự thanh liêm của bạn, bạn bắt đầu nóng vội, bắt đầu phô trương, bắt đầu lấy người khác làm đệm lót cho mình, điều đó sẽ tổn thương đến người, liền không tốt nữa.

"Trực nhi bất duệ", "trực" là rất chính trực, nhưng tuyệt đối không phóng túng. Người nội tâm rất thành tín, rất thẳng thắn rất dễ nói điều làm đau người. Làm đau người rồi lại nói không có cách nào, tôi quá thẳng thắn, tôi nói chuyện không biết vòng vo, tôi vốn dĩ như vậy, còn tự khen mình chính trực, điều đó không tốt. Phàm những gì khiến người khác mất mặt, đều phải tự mình tu chỉnh lại, đó mới là bản; nếu không đều là mạt.

"Quang nhi bất diệu", bạn có ánh sáng, nhưng đừng kích thích người khác, đừng để mắt người khác chịu không nổi sự rọi chiếu của bạn. Không phô bày công lao của mình, không đi đây đó thổi phồng.

Đọc xong chương này, chúng ta có thể rất rõ ràng: thiên hạ chỉ có một loại người không "chính phục vi kỳ, thiện phục vi yêu", người đó là ai? Chính là người không có bản ngã. Vô ngã, không có một thứ nào là vì bản thân mình, thì sẽ không bao giờ "chính phục vi kỳ, thiện phục vi yêu".

> Đạo Đức Kinh chương 59: "trị nhân sự thiên, mạc nhược sắc" (治人事天，莫若嗇). Chữ "sắc" (嗇) ở đây nghĩa là gì? Tại sao có thể trở thành nền tảng của "trị nhân sự thiên"? Lại tại sao nói "sắc" là nguyên tắc chung của dưỡng sinh và vi chính?

Chương 59 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói với chúng ta nguyên nhân tại sao thiên đạo có thể sinh sinh bất tức. Dù thiên trường địa cửu, nhưng người có tuổi thọ nhất định, người dù thế nào cũng không thể dài lâu như trời đất. Trời đất tại sao lâu dài như vậy? Lão Tử từ hai phương diện vi chính và dưỡng sinh làm ví dụ, nói với chúng ta làm thế nào tu bản thân ngày càng gần với thiên. Hoàn toàn bằng nhau là không thể, nhưng ngày càng tiếp cận là có thể. Ông nói vi chính phải tu đạo, dưỡng sinh cũng phải tu đạo. Tu đạo từ hai phương diện: một gọi là vi chính, một gọi là dưỡng sinh. Thực ra người hiện đại, mỗi người đều đang vi chính. Vì "chính" chính là phục vụ nhân dân, các ngành các nghề cuối cùng thực ra đều là phục vụ nhân dân, đây là giác ngộ mà người hiện đại nên có.

"Trị nhân sự thiên, mạc nhược sắc" (治人事天，莫若嗇 - trị người sự trời, không gì bằng sắc). Phục vụ nhân dân gọi là trị nhân; dưỡng sinh gọi là sự thiên. Tôi trị nhân không phải muốn quản người, chỉ là muốn phục vụ nhân dân; tôi sự thiên, không phải muốn kéo gần quan hệ với ông trời để ông ban cho tôi lợi lộc, mà là để bản thân tu đạo. Trị lý nhân sự, phụng sự thiên, một là vi chính, một là dưỡng sinh, đây chính là đạo tràng, là nơi chúng ta tu luyện. Chỉ có một nguyên tắc chung, chỉ một chữ mà thôi, đó là "sắc" (嗇). Chữ này không phải "lận" (吝) mà là "sắc", "sắc" là quả dục, là quy thường, tức là phải quy về cái thường bình thường. Đi sâu hơn một chút giải thích, gọi là thâm tàng bất lộ, tức là tài hoa không phô bày hết. Nhiều người trẻ có thắc mắc: tại sao phải thâm tàng bất lộ, tại sao không thể phô bày hết tài hoa? Câu trả lời rất đơn giản, vì bạn đừng hao kiệt tài khí của mình: nhiều người còn trẻ đã dùng hết tài khí rồi. Trị nhân sự thiên là hai lĩnh vực lớn tu đạo của chúng ta, "mạc nhược sắc", nhớ lấy một chữ này là đủ: bảo dưỡng nguyên khí của bản thân, như vậy mới có thể sinh sinh bất tức.

"Phù duy sắc, thị dĩ tảo phục" (夫唯嗇，是以早服 - chính vì tiết kiệm, nên sớm phục hồi). Chỉ có chữ "sắc" này mới có thể khiến chúng ta "tảo phục", tức là sớm phục tùng đạo. Bạn ngày ngày ở đó biểu hiện, rồi đắc ý vong hình, liền mê lạc bản thân, còn thời gian tu đạo không? Nhiều người nói kiếm tiền còn không kịp, không có thời gian tu đạo, điều đó đúng thật, thì cả đời biến thành nô lệ của tiền tài rồi. Làm việc không hết, cũng không có thời gian tu đạo, bạn đã nói ra khuyết điểm của mình rồi, chỉ là bạn không biết đó là khuyết điểm, còn cho rằng đây là chỗ xuất sắc của mình. "Tảo phục", tức là để bản thân sớm có thể phục

tùng đạo. Phục tùng đạo tức là khuất phục dục vọng của mình, khuất phục tư lợi tự tư của mình, khuất phục việc muốn biểu hiện, muốn chiếm hữu. Đây gọi là sắc. Như vậy mới có thể hành đạo, càng sớm càng tốt. Tại sao thêm chữ "tảo" (早)? Kinh Dịch có một quẻ Phục, quẻ Phục nói với chúng ta: bất viễn phục (不遠復), bạn làm sai rồi, đừng chạy quá xa, đừng quá thái quá, hơi lạc một chút, mau kéo trở lại, đó gọi là "tảo phục".

"Tảo phục, vị chi trùng tích đức" (早服，謂之重積德 - sớm phục hồi gọi là tích lũy đức nhiều). "Trùng" là nhiều, sâu, "tích đức" tức là tích lũy đức hạnh. Tích đức phải từng bước từng bước, từ ít đến nhiều, từ nông đến sâu, dần dần tăng cường. "Trùng tích đức, tắc vô bất khắc" (重積德，則無不克 - tích lũy đức nhiều thì không có gì là không thắng được). Một người chỉ cần đức hạnh ngày càng nhiều, tích lũy ngày càng sâu dày, thì "vô bất vi", dần dần thể hội được vô vi thực sự có thể vô bất vi, nếu không thì không phải không tin, thì là chỉ sao chép lại nói theo, không có cảm thụ sâu sắc. Vì bạn luôn muốn hữu vi, luôn thấy vô vi là dối người, là nói hay nghe, hữu vi mới là thật. Bạn phải tự thể hội, phải thực tiễn, sức mạnh của hữu vi dù lớn đến đâu cũng có giới hạn; chỉ có sức mạnh của vô vi là không có giới hạn.

Lão Tử tiếp theo nói: "mạc tri kỳ cực, khả dĩ hữu quốc; hữu quốc chi mẫu, khả dĩ trưởng cửu" (莫知其極，可以有國；有國之母，可以長久 - không biết đến giới hạn, có thể cai quản nước; cái mẹ để cai quản nước, có thể trường cửu). Nếu bạn phát hiện sức mạnh vô vi còn lớn hơn hữu vi, lớn đến không có giới hạn, bạn tự nhiên sẽ được đẩy lên vị trí quân vương, đó là trời định, vì đó là đại vị, bạn liền có thể có quốc. Lúc này bạn còn phải dùng vô vi mà trị quốc, mới là nắm được căn bản. "Mẫu" chính là đạo, "hữu quốc chi mẫu" tức là đạo trị quốc, cũng chính là căn bản của trị quốc. Một chữ "sinh", tức là phải chăm lo cuộc sống bách tính, làm cho cả quốc gia đầy sinh khí. Đồng thời chữ "sinh" này từ "súc" (畜) mà ra, bạn phải súc dưỡng nó mới có thể lâu dài.

"Thị vị thâm căn cố đế, trường sinh cửu thị chi đạo" (是謂深根固柢，長生久視之道 - đó gọi là rễ sâu gốc chắc, là đạo sống lâu bền vững). Bạn tự nhiên mà nhiên đăng lên đại vị, lúc này dùng đạo mà trị quốc, có thể dài lâu mãi. Lão Tử gọi nó là "thâm căn cố đế", cũng chính là điều chúng ta hay nói "căn thâm để cố" (根深蒂固), hai cái là một nghĩa. Nói cách khác, cơ sở vững chắc, có thể yên tâm đi làm "trường sinh cửu thị chi đạo", tức là phát triển hòa bình lâu dài, liên tục không ngừng. Đây là từ tu thân đến tề gia, đến trị quốc, đến bình thiên hạ, một mạch quán thông đại đạo lý. Mọi người có thể quay lại chương 16: "tri thường dung, dung nãi công, công nãi toàn, toàn nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo nãi cửu", chính là đang nói sự phát triển nhất dĩ quán chi. Thiên trường địa cửu chính là trường sinh cửu thị, đạo lý tương đồng, mọi người tốt nhất dùng tâm mà cảm ngộ, chứ không phải dùng tai mà phán đoán.

> Câu nói nổi tiếng nhất của Lão Tử về trị quốc chính là câu trong chương 60 Đạo Đức Kinh: "trị đại quốc, nhược phanh tiểu tiên" (治大國，若烹小鮮 - trị nước lớn như nấu cá nhỏ). Trị một nước lớn là chuyện rất phức tạp, còn nấu một con cá nhỏ lại là chuyện rất đơn giản, vậy tại sao Lão Tử lại đặt hai chuyện đó cạnh nhau? Chương 61 Đạo Đức Kinh tiếp tục nói về cách ngoại giao của đại quốc: "đại quốc giả hạ lưu, thiên hạ chi tẫn, thiên hạ chi giao dã" (大國者下流，天下之牝，天下之交也 - nước lớn là hạ lưu, là tẫn của thiên hạ, là nơi quy tụ của thiên hạ). "Hạ lưu" ở đây có nghĩa là gì? Trong bối cảnh quốc tế ngày càng phức tạp, những lời này của Lão Tử còn có thể mang lại cho chúng ta những bài học quý báu nào?

Chương 60 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói một câu rất quen thuộc với mọi người: "trị đại quốc, nhược phanh tiểu tiên". Một nước lớn muốn trị, hãy xem nó như đang nấu một con cá nhỏ. Cá lớn thì thoải mái lật qua lật lại, vì thịt thường cứng chắc, không sao. Nhưng cá nhỏ thì không chịu được mấy lần bị đảo, đảo mãi là nát. Cho nên nấu cá nhỏ, điều quan trọng nhất là đừng cứ khuấy động nó, vì khuấy mãi cá sẽ nát. Trị đại quốc cũng vậy, đừng cứ quấy nhiễu người dân.

Làm sao có thể đạt được điều đó? Lão Tử đề ra mấy nguyên tắc: vô sự, vô vi, không quấy nhiễu, không nói nhiều, thế thì đất nước tự nhiên được trị tốt, nhân dân tự nhiên an cư lạc nghiệp. Lão Tử nói muốn làm được những điều này chỉ có một câu: "dĩ đạo lị thiên hạ" (以道莅天下 - lấy Đạo cai quản thiên hạ). Đó là đạo chính hợp nhất, dùng Đạo để trị thiên hạ. Như vậy không chỉ quan hệ với cán bộ dưới quyền rất hòa thuận, đồng tâm hiệp lực, mà với nhân dân cũng trên dưới một lòng, đồng thời với vạn vật đều có thể cùng nhịp bước, thuận theo quy luật tự nhiên mà vận hành.

Nếu thực sự làm được "dĩ đạo lị thiên hạ", thì trạng thái bên dưới rất tuyệt vời: "kỳ quỷ bất thần" (其鬼不神 - quỷ không linh thiêng). "Phi kỳ quỷ bất thần, kỳ thần bất thương nhân; phi kỳ thần bất thương nhân, thánh nhân diệc bất thương nhân" (非其鬼不神，其神不傷人；非其神不傷人，聖人亦不傷人 - chẳng phải quỷ không linh, mà là thần không hại người; chẳng phải thần không hại người, mà thánh nhân cũng không hại người). Mọi người nghe thấy ngạc nhiên: thánh nhân sao lại hại người, hại người thì đâu còn là thánh nhân? Thực ra thánh nhân cũng thường hại người. Thánh nhân nói ta muốn thi hành nhân chính, thế thì cứ làm đi, đừng nói nhiều, không nói thì không hại người, cứ suốt ngày nói thì hại người rồi. Cho nên thánh nhân có thể không có ý hại người, nhưng thực tế lại thường hại người. Chúng ta từ nhỏ được dạy phải đọc sách thánh hiền, phải kính sợ thánh hiền, điều này tạo áp lực rất lớn cho chúng ta, nghe đến thánh nhân là nghiêm trang kính cẩn, lại không dám gần gũi. Cho nên chúng ta đối với Khổng Tử, đối với Lão Tử luôn giữ khoảng cách xa xa, chỉ biết có người đó, chỉ biết có sách đó, mà không chủ động tìm hiểu, đây cũng là thánh nhân đang hại người. Thánh nhân hại người không nhất thiết là tự mình ra tay, mà người khác mượn danh ông để hại người, cuối cùng vẫn là tội của ông, vì ông phải gánh chịu hậu quả đó.

> Chương 60 Đạo Đức Kinh ngoài việc nói đến thánh nhân còn đề cập đến quỷ thần. Vậy "kỳ quỷ bất thần, phi kỳ quỷ bất thần, kỳ thần bất thương nhân", câu này rốt cuộc có nghĩa là gì? Trên đời này có thực sự có quỷ thần không?

"Dĩ đạo lị thiên hạ", dùng Đạo để điều hòa vạn vật, thiên hạ tự nhiên vận hành đồng bộ. "Kỳ quỷ bất thần", quỷ chính là mặt tối của xã hội, chúng ta cũng gọi là xã hội đen, là thế lực ác. Kỳ quỷ bất thần, quỷ cũng không gây hại cho người. "Phi kỳ quỷ bất thần", "phi" nghĩa là không làm điều không đáng, xã hội đen sẽ không lộng hành. "Kỳ thần bất thương nhân", "thần" chính là xã hội trắng. Xã hội có đen có trắng, đừng tưởng chỉ có xã hội đen mới hại người, xã hội trắng cũng thường hại người. Xã hội đen không lộng hành, xã hội trắng cũng không dám hống hách, không dám tự đề cao mình, vì hễ tự đề cao là sinh xung đột, chỉ cần có xung đột là dân chúng chịu thiệt. "Phi kỳ thần bất thương nhân, thánh nhân diệc bất thương nhân", không những người đàng hoàng không dám tự khen mình, phô trương khắp nơi, tổ chức đủ thứ hoạt động để tỏ ra khác người, mà ngay cả thánh nhân tối cao cũng không hại người.

Kết luận rất đơn giản: "phù lưỡng bất tương thương, cố đức giao quy yên" (夫兩不相傷，故德交歸焉 - cả hai đều không làm hại nhau, nên đức lại quy về cùng nhau). Thần không hại người, thánh nhân không hại người, quỷ thần với thánh nhân cũng không đánh nhau. Thực ra họ cũng thường đánh nhau, mục đích của thánh nhân là muốn thu phục quỷ thần, quỷ thần không phục, từ xưa đến nay vẫn vậy. Làm sao để họ không hại nhau, mỗi bên an phận mình? Cùng sống với nhau, thực ra chỉ cần làm được một điểm là hoàn toàn ổn. "Giao quy" tức là cùng nhau, không hẹn mà cùng trở về Đại Đạo vô dục vô vi. Đó mới là đạo trị bản, mới có thể căn bản ngăn ngừa họa hoạn, mới có thể bên ngoài không có tham vọng, bên trong không có sợ hãi. Tại sao bạn lại sợ hãi? Sợ chết mới đi cầu quỷ thần, sợ nghèo mới sợ quỷ thần, làm kẻ trộm mới sợ cái này cái kia, vì lương tâm không yên.

Chúng ta hãy từ từ cảm nhận tại sao Lão Tử dùng cá làm ví dụ. Chúng ta có thể hiểu: người ở trong Đạo, cũng giống như cá ở trong nước, cá không cảm nhận thấy nước, đó mới là tự tại; một khi cảm nhận thấy nước, thì gần như là không sống được rồi.

"Trị đại quốc, nhược phanh tiểu tiên" là nói với người cầm quyền: đừng quấy nhiễu dân. Chính trị tốt nhất, cũng như cá không cảm nhận thấy sự tồn tại của nước, để người dân không cảm nhận thấy sự tồn tại của chính trị. Nếu liên tục phát động phong trào chính trị, liên tục dùng đủ mọi cách "giáo dục" người dân, thì rất có thể phản tác dụng.

Ít nhất chúng ta bình đẳng về nhân cách, cho nên đừng suốt ngày dạy người này thế này, dạy người kia thế nọ. Chúng ta cùng nói lý lẽ, anh có nghe hay không thì tự xem xét, đó là cách tốt nhất. Dân chúng thiên hạ tự nhiên sinh, tự nhiên tử, mỗi người tự nhận lấy hậu quả của mình, mọi người hiểu rõ điều này thì sẽ biết lựa chọn. Cuộc đời là một chuỗi lựa chọn liên tiếp, mọi thiếu hụt đều là hậu quả xấu của việc lựa chọn sai, lựa chọn không đúng. Chúng ta đừng cứ bảo anh phải chọn chỗ này, phải chọn chỗ kia, hãy nói: anh tự

chọn, là vì lợi của anh, không phải vì lợi của tôi hay người khác, vì hậu quả hoàn toàn do anh tự chịu. Như vậy anh ấy sẽ rất nghiêm túc, rất cẩn thận mà chọn lựa, anh ấy còn lo lắng hơn ai hết, vì là anh ấy tự lo cho bản thân mình, không phải bị ép buộc.

Cá ở trong nước không có áp lực, cá có cần cảm ơn nước không? Không cần, vì nước là nước, cá là cá, nước cũng không đòi cá phải cảm ơn, không có tranh chấp. Như chúng ta vừa nói, "trị đại quốc, nhược phanh tiểu tiên", thấy rõ mỗi câu Lão Tử nói đều rất dụng tâm, ông quan sát lâu dài rồi mới tổng kết lại, làm được thì cho dù quỷ thần mạnh đến đâu cũng không có chỗ để dụng sức. Anh không cần sợ quỷ thần, chỉ cần hành xử đúng, chỉ cần thuận Đạo. Quỷ thần cũng phải tuân Đạo, quỷ thần không thuận Đạo thì vẫn bị đào thải, vẫn tự nhận hậu quả. Nhưng chúng ta phải nghe lời Nho gia: "kính quỷ thần nhi viễn chi" (敬鬼神而遠之 - kính trọng quỷ thần nhưng tránh xa), đừng chọc nó, chọc nó thì không thể "đức giao quy yên". Anh coi thường nó, nó vẫn coi thường anh; anh chọc nó, nó vẫn chọc anh. Cầu nó, không bằng cầu bản thân, như thế thì quỷ thần sẽ không làm gì anh được.

Thực ra xã hội đen có lý do tồn tại của nó, chúng ta cũng không cần phải tiêu diệt tận gốc, không một quốc gia nào làm được điều đó. Anh chỉ cần tự mình kính nhi viễn chi là được. Đáng sợ nhất là anh tự muốn kiếm lợi từ nó, rồi lẫn lộn với nó, cuối cùng bị hại, đó là tự mình tự nhận hậu quả.

> Sau khi nói về đạo trị quốc trong chương 60, Lão Tử lại trong chương 61 trình bày những luận điểm sâu sắc về ngoại giao quốc gia: "đại quốc giả hạ lưu, thiên hạ chi tẫn, thiên hạ chi giao dã". "Hạ lưu" ở đây có nghĩa là gì? Trong bối cảnh quốc tế ngày càng phức tạp ngày nay, những lời này của Lão Tử còn có thể mang lại cho chúng ta những điều gì quý báu?

Câu "trị đại quốc, nhược phanh tiểu tiên" nói về nguyên tắc xử lý nội chính, tức là công việc đối nội. Chương 61 nói về ngoại giao, tức là vấn đề quốc tế. Lão Tử nói, các quốc gia trên thế giới có lớn có nhỏ, không thể mỗi nước đều thực lực ngang nhau, to nhỏ như nhau, điều đó không thể, cũng không thể xảy ra. Đại quốc và tiểu quốc chung sống với nhau như thế nào, tôi nghĩ đến nay vẫn là vấn đề rất đau đầu, nhưng Lão Tử có cách của ông, chúng ta có thể tham khảo.

"Đại quốc giả hạ lưu". Đại quốc giống như biển cả, ở vị trí thấp nhất, vì biển ở chỗ thấp nhất nên mới có thể xưng là đại. Một quốc gia muốn được người khác nhìn nhận là đại quốc hùng cường, thì chỉ có thể hạ thấp thế đứng, đừng đi khắp nơi quấy nhiễu người, đừng khắp nơi liên kết quân sự uy hiếp người, vào sân sau của người ta gây rối, như vậy không xứng là đại quốc. Nhưng những gì chúng ta thấy hiện nay lại là đại quốc cao cao tại thượng. Thực ra đọc xong Đạo Đức Kinh mới biết, làm như vậy không có lợi cho họ. "Đại quốc giả hạ lưu", tức là lấy thái độ khiêm nhường, ở vị trí thấp nhất, thì mọi dòng nước đều tự động chảy về phía mình. "Thiên hạ chi giao", như thế mới trở thành nơi muôn sông hội tụ, mỗi quốc gia có việc gì đều tự động đến hỏi, đó mới là đại quốc.

"Thiên hạ chi tẫn". Nó không chỉ là nơi muôn nước hội tụ, mà còn có thể giúp mỗi quốc gia phát triển, nó có sự vĩ đại của mẫu tính. Lão Tử rất coi trọng quẻ Khôn, rất coi trọng đức hạnh của "đất", đề cao việc người trước tiên pháp địa. Nói cách khác, ông rất coi trọng sự vĩ đại của mẫu tính. Cho nên ông nói, anh không chỉ có thể trở thành điểm hội tụ của thiên hạ, mà còn trở thành người mẹ vĩ đại giúp thiên hạ phát triển, thiên hạ đều muốn giao thiệp với anh.

"Tẫn thường dĩ tĩnh thắng mẫu" (牝常以靜勝牡 - tẫn thường dùng sự tĩnh lặng để thắng mẫu). Mẫu tính thường rất hư tĩnh, rất nhu nhược, nhưng chính nhờ hư tĩnh và nhu nhược mà thắng được dương tính. "Tẫn" chính là âm tính, giống cái. Nhìn vào gia đình là biết ngay: cha là gia trưởng, nhưng mẹ mới là người làm chủ trong nhà. Thực quyền trong gia đình hầu hết đều ở trong tay người phụ nữ, vì mẹ thường ở nhà, gần gũi con cái nhất, mọi chuyện trong nhà chỉ có mẹ là rõ nhất, cha chỉ có cái tính xấu là la mắng người mà thôi. Mẹ hư tĩnh, nhu nhược, thế mà có thể trở thành người làm chủ trong nhà. Cha cương cường, tính khí không tốt, ông là đại diện của gia đình, đó gọi là gia trưởng. "Dĩ tĩnh vi hạ" (以靜為下 - dùng tĩnh lặng mà ở dưới), ví như sự hư tĩnh của người mẹ, tức là bà có thể xử hạ. Chồng về thì bảo con ngoan ngoãn một chút; chồng sắp về thì bảo con mau thu dọn nhà cửa. Điều này cũng ví dụ cho việc đại quốc sở dĩ thắng được tiểu quốc, chính là đại quốc giỏi xử hạ, phát huy sự vĩ đại của mẫu tính.

> Lão Tử nói xong rồi đưa ra một kết luận nhỏ để củng cố ấn tượng: "cố đại quốc dĩ hạ tiểu quốc, tắc thủ tiểu quốc; tiểu quốc dĩ hạ đại quốc, tắc thủ đại quốc" (故大國以下小國，則取小國；小國以下大國，則取大國 - cho nên đại quốc mà tự đặt mình dưới tiểu quốc thì thu phục được tiểu quốc; tiểu quốc mà tự đặt mình dưới đại quốc thì thu phục được đại quốc). Lão Tử nhấn mạnh, dù là đại quốc hay tiểu quốc, chỉ cần "dĩ hạ" là có thể "thủ", rồi lại nói: "cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ" (故或下以取，或下而取 - hoặc tự đặt mình dưới mà thu phục, hoặc tự đặt mình dưới mà được thu phục). Chữ "hạ" xuất hiện nhiều lần ở đây có nghĩa là gì? Tại sao Lão Tử lại nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại chữ "hạ" này?

Đại quốc biết lấy lớn đãi nhỏ, cho tiểu quốc một số lợi ích, thỏa mãn lòng tự ái của họ, cho họ một chút thể diện, dân tâm của họ sẽ quy phục với anh, anh có thể hoàn toàn kiểm soát họ. Bây giờ, đại quốc có việc gì, tiểu quốc không có cách nào khác giúp anh, khi đó bỏ một phiếu cho anh, đứng về phía anh, đại quốc như vậy có mặt mũi, có thực lực, nói chuyện trên trường quốc tế sẽ có người nghe. Tiểu quốc thì phải đi phụng sự đại quốc, phải rất khiêm cung, rất thấp giọng, anh bảo tôi tập trận chung thì tôi làm, dù trong lòng chẳng muốn chút nào, nhưng vẫn làm. Nhiều quốc gia, vừa xong tập trận bên này, bên kia lại đến quấy phá, thấy rõ là không còn cách nào, nó là đại quốc, nó uy hiếp tôi, tôi không liên kết với nó thì nó cho tôi khốn. Cho nên tôi thuận theo nó, thì tôi có thể thủ đại quốc, tôi có thể từ phía đó mà được một số lợi ích. Lão Tử mô tả đơn giản như vậy, mà ngày nay nhìn rõ mồn một, cả thiên hạ dường như cũng chính là như thế.

Lão Tử tiếp theo nói: "cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ". Dù là đại quốc thủ tiểu quốc hay tiểu quốc thủ đại quốc, họ đều dùng cùng một chiến lược, đó là "hạ lưu". "Hạ lưu" không phải là nghĩa "hạ lưu" mà chúng ta hay nói ngày nay, mà là nghĩa ở chỗ thấp, chỉ thái độ khiêm nhường, thấp giọng. Lão Tử tiếp theo phân tích tại sao phải xử hạ, đây là có mục đích.

"Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân; tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân" (大國不過欲兼畜人；小國不過欲入事人 - đại quốc chẳng qua muốn kiêm nuôi dưỡng thiên hạ; tiểu quốc chẳng qua muốn vào phục vụ người). Mong muốn của đại quốc là có nhiều tiểu quốc ủng hộ, khi đó mình có chủ trương gì thì mọi người đều hưởng ứng, mình muốn làm gì thì mọi người nhiệt tình phối hợp. Mong muốn lớn nhất của tiểu quốc là tìm được một đại quốc để bảo vệ mình. "Phù lưỡng giả các đắc kỳ sở dục" (夫兩者各得其所欲 - cả hai đều đạt được điều mình muốn). Đại quốc tiểu quốc tuy có nhu cầu khác nhau, nhưng cùng dùng một chữ xử hạ thì có thể đạt được mong muốn của mỗi bên. Nhưng Lão Tử cuối cùng nêu ra một câu rất quan trọng: "đại giả nghi vi hạ" (大者宜為下 - nước lớn nên tự đặt mình ở dưới). Đại quốc nên đầy đủ phát huy phong độ xử hạ. Ý Lão Tử là, đại quốc dễ kiêu ngạo hơn, khó xử hạ hơn, vì thế ông mới đặc biệt nêu ra "đại giả nghi vi hạ". Đại quốc cho rằng tao không sợ mày, muốn đánh thì đánh, nhưng thái độ đó trên trường quốc tế là không có lợi gì.

Nếu chúng ta đọc một đoạn ghi chép trong thiên "Lương Huệ Vương" của Mạnh Tử, sẽ biết tư tưởng của Lão Tử đã được Mạnh Tử tiếp nhận và thực tế còn đang thúc đẩy. Năm xưa Tề Tuyên Vương hỏi Mạnh Tử: "Giữa các nước láng giềng chung sống có nguyên tắc gì không?" Mạnh Tử nói: "Có." Tề Tuyên Vương lại hỏi: "Nguyên tắc gì?" Mạnh Tử nói hai câu: "duy nhân giả, năng dĩ đại sự tiểu; duy trí giả, năng dĩ tiểu sự đại" (惟仁者，能以大事小；惟智者，能以小事大 - chỉ người nhân mới có thể lấy lớn đãi nhỏ; chỉ người trí mới có thể lấy nhỏ phụng sự lớn). Ý là đại quốc phải có lòng nhân, tiểu quốc phải biết dùng trí. Nói cách khác tiểu quốc phải biết điều một chút, phải suy nghĩ, đừng tự mình gây rắc rối cho mình, còn đại quốc phải dùng tấm lòng yêu mến mà quan tâm đến tiểu quốc. Mỗi bên đều đạt được điều mình cần thì mới có thể hòa bình cùng tồn tại, từ nhỏ là giao hảo láng giềng, đến lớn là bang giao quốc tế, đều như vậy cả.

Chương này Lão Tử chỉ đề ra một chữ "hạ". "Hạ", tức là nâng người ta lên một chút. Thực ra chiến lược này trong Quỷ Cốc Tử được dùng nhiều nhất, vì anh một khi nâng người ta lên, người ta lập tức choáng váng, hoàn toàn không biết mình đang làm gì, anh rất dễ phát huy ảnh hưởng của mình. Chúng ta cũng muốn khuyên một số người, đặc biệt là người trẻ, họ thực sự không biết tình hình đang diễn biến như thế nào, mà cứ ồn ào cãi vã, thực ra điều đó có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của vùng đất nhỏ đó. Chúng ta không phải người xu thời, mà là tự nhiên thuận thế mà làm, phải nhìn xem tình thế lúc đó, xem làm sao để thích nghi, như vậy có lợi cho cả hai bên, như vậy mới có thể thực sự hòa bình cùng tồn tại.

> Chương 62 Đạo Đức Kinh có câu: "nhân chi bất thiện, hà khí chi hữu?" (人之不善，何棄之有？ - người không thiện, sao bỏ họ đi?). Với người không thiện, chúng ta thường tránh xa cho bằng được, thế mà Lão Tử lại nói không thể bỏ mặc họ, vậy rốt cuộc phải đối xử với người không thiện như thế nào? Chương 63 Đạo Đức Kinh nói: "đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức" (大小多少，報怨以德 - lớn nhỏ nhiều ít, lấy đức để báo oán). Lão Tử chủ trương "lấy đức báo oán", nhưng Khổng Tử lại nói "nên lấy thẳng báo oán", nếu lấy đức báo oán, thì lấy gì báo đức? Vậy "báo oán dĩ đức" mà Lão Tử nói nên hiểu như thế nào? Còn "đại tiểu đa thiểu" ở đây có nghĩa là gì?

Có người nói chỉ cần tu đạo, hành đạo thì vạn sự hanh thông. Người thường chúng ta đa phần giải thích Đạo theo quan hệ lợi hại thế tục, đây không phải hiện tượng tốt. Đạo không lấy công bù tội, cái gì đáng phạt thì phạt, cái gì đáng thưởng thì thưởng, như vậy mới gọi là công bằng.

Vì thế chúng ta mới có thể hiểu nội dung chương 62 Đạo Đức Kinh. Lão Tử nói: "đạo giả vạn vật chi áo" (道者，萬物之奧 - Đạo là chỗ thâm áo của vạn vật). "Thiện nhân chi bảo, bất thiện nhân chi sở bảo" (善人之寶，不善人之所保 - là báu vật của người thiện, là chỗ nương tựa của người không thiện). Nếu anh cho rằng mình là người thiện lương, thì tự nhiên sẽ làm theo lương tâm. Làm theo lương tâm tức là thuận Đạo mà hành, không nói đến lợi hại, không cầu những thứ thế tục người đời hay cầu. Làm theo Đạo tốt xấu thế nào, không phải do mình tính toán, đó gọi là "thiện nhân chi bảo". Còn người không thiện có cách của họ, có con đường sinh tồn phát triển của họ, đó cũng là một phần của Đạo. Tôi làm kẻ trộm, với người thường tôi là người không thiện, nhưng tên trộm này phải tìm cách không bị cảnh sát bắt, không bị nạn nhân phát hiện, sau đó còn bán được tang vật, kiếm tiền sinh sống, toàn bộ phương thức sinh tồn này cũng là một phần của Đạo. Cho nên người không thiện cũng nhờ Đạo mà tiếp tục tồn tại, tức là "đạo tặc diệc hữu đạo" (盜亦有道 - kẻ trộm cũng có đạo). Như vậy ta hiểu rõ: Đạo bao hàm tất cả, chính đạo là đạo, thiên đạo cũng là đạo, tà đạo vẫn là đạo, quái đạo cũng là đạo, cho nên mới cần phải lựa chọn.

Lão Tử lại dùng những ví dụ ngày nay chúng ta vẫn còn dùng để minh họa: "mỹ ngôn khả dĩ thị tôn; mỹ hành khả dĩ gia nhân" (美言可以市尊；美行可以加人 - lời hay có thể được tôn trọng; hành động hay có thể vượt trội hơn người). Anh đi bán hàng, quảng cáo thật hấp dẫn: "Thưa quý vị, hôm nay là ngày cuối cùng, nếu không mua thì ba năm nữa sẽ không có cơ hội như vậy. Chúng tôi chỉ có bấy nhiêu sản phẩm, sở dĩ đến đây chứ không đi nơi khác là vì quá nhiều người bảo quý vị xứng đáng được nhận những sản phẩm tốt như thế này." Mọi người nghe xong động lòng ngay, hàng bán hết rất nhanh, đó gọi là "mỹ ngôn khả dĩ thị tôn". Người ta chỉ nhắm vào túi tiền của anh, quyết bán được hàng, chỉ nghĩ đến doanh số. Ngay cả những lời nói dối đẹp đẽ như vậy cũng có thể được thị trường chấp nhận.

"Mỹ hành khả dĩ gia nhân", một người chỉ cần hành vi đúng đắn, chỉ cần hành vi của mình khiến mọi người cảm thấy người này thật xuất sắc, thì có thể vượt qua tất cả mọi người, trở thành tấm gương cho mọi người.

Cho nên Lão Tử nói: "nhân chi bất thiện, hà khí chi hữu?" Người không thiện, tuy là bại loại trong nhân gian, nhưng giá trị của họ vẫn còn cao hơn những kẻ suốt ngày ba hoa ngọt ngào, lừa đảo tiền của người ta. Vậy anh bỏ mặc họ đi, có công bằng không?

> Nếu nói người "bất thiện" là tiểu nhân thực sự, thì những kẻ dùng mỹ ngôn mỹ hành để lừa đảo chính là ngụy quân tử. Cho nên Lão Tử căn dặn chúng ta, đừng phán xét thiện ác theo hiện tượng bề ngoài, và đối với người "bất thiện", càng không thể bỏ mặc họ. Nhưng rốt cuộc phải đối xử với những người bất thiện này như thế nào?

Tuy Lão Tử cho rằng người bất thiện không nên bị bỏ rơi, họ sẽ thay đổi, nhưng Lão Tử vẫn chủ trương xã hội con người cần có một số chế độ, cần có người quản lý những chuyện này. Ông nói: "cố lập thiên tử, trí tam công" (故立天子，置三公 - cho nên lập thiên tử, đặt tam công). Cho nên phải có thiên tử, thiên tử là người lãnh đạo tối cao. "Trí tam công", tức là Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo. Nhiều người cho rằng Trung Quốc xưa là chuyên chế, nhưng đọc lịch sử mới biết, xưa kia tam công ngồi mà luận đạo, hoàng đế tự xưng cô, quả nhân, bất cốc, tức là tôi chỉ mang cái danh hiệu đó thôi, các ông phải cho tôi những ý kiến tốt, nếu không thì tại sao các ông gọi là công, còn tôi lại gọi là quả nhân? Quả nhân là tôi chỉ có một mình, không đáng tin cậy, ít ra các ông tam công phải để tôi dựa vào.

Lão Tử nói, thế gian cần phải có một thể chế, cần có người xử lý những công việc này. "Tuy hữu cung bích dĩ tiên tứ mã, bất như tọa tiến thử đạo" (雖有拱璧以先駟馬，不如坐進此道 - tuy có ngọc bích lớn đi trước tứ mã, không bằng ngồi dâng Đạo này lên). "Cung" là hai tay ôm tròn; "bích" là ngọc bích. Tứ mã là xe bốn ngựa kéo. Thiên tử đi xe sáu ngựa, đại thần tam công đi xe bốn ngựa, rồi hai ngựa, thường dân một ngựa, đó là thể chế. Đây không phải bất bình đẳng, mà là để người ta biết trách nhiệm của họ nặng nề hơn người thường. Nhưng ý Lão Tử là, anh có chức danh, có những thiết bị đó, ra ngoài có địa vị thân phận như vậy để giúp mình hành xử quyền hạn, thì nhất định phải làm tròn trách nhiệm, ngoài ra trong lòng phải tự hiểu, vẫn không bằng "tọa tiến thử đạo". Tọa và hành là tương đối, tuy anh suốt ngày làm việc, phục vụ công và phục vụ dân, nhưng vẫn phải tìm chút thời gian, yên tĩnh ngồi xuống suy nghĩ: lời nói và hành vi của mình có hợp với yêu cầu của Đạo không; mỗi ngày trong công việc có không ngừng nâng cao phẩm đức tu dưỡng của mình không? Nếu không, ban đầu còn phụng công thủ pháp, sau đó ngày càng to gan, ngày càng không còn lo ngại, cuối cùng không ai dám phê bình, dù có người phê bình cũng không nghe, đó gọi là quyền lực làm tha hóa người ta.

"Cổ chi sở dĩ quý thử đạo giả hà?" (古之所以貴此道者何？ - người xưa coi trọng Đạo này là vì sao?). Lão Tử tự hỏi mình, tất nhiên cũng hỏi mọi người, hỏi người đọc chúng ta. Người xưa tại sao coi Đạo quý giá đến vậy? "Bất viết: cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn da?" (不曰：求以得，有罪以免邪？ - há chẳng phải: cầu thì được, có tội thì được miễn?). Câu trả lời của ông không phải là "tôi cầu Đạo thì có lợi cho bản thân", mà là tôi cầu Đạo tu đức, là tự mình đến hợp với Đạo, không phải cầu Đạo đến giúp mình. "Cầu dĩ đắc", nếu giải thích là từ đó mà xin được thứ gì, thì đó là quan niệm sai lầm, vì anh xin không được. Cái được là do mình tự đi làm,

không phải do Đạo ban cho. Có tội mà xin được miễn, điều đó không thể. "Cố vi thiên hạ quý" (故為天下貴 - cho nên là quý giá nhất trong thiên hạ), chính vì Đạo không phải như người ta thường nói, cho nên nó mới là thứ quý nhất trong thiên hạ.

Lão Tử trong chương 63, thiết thực cụ thể đề ra cho chúng ta ba cương lĩnh tu đạo. Chỉ cần làm được ba điểm này, đảm bảo có hiệu quả.

> Ba cương lĩnh tu đạo mà giáo sư Tăng Sĩ Cường nói chính là "vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị" (為無為，事無事，味無味 - làm không làm, xử sự không xử sự, nếm không có vị). Mấy câu có vẻ mâu thuẫn này rốt cuộc có hàm ý gì? Tại sao chỉ cần làm được ba điểm này là có thể đảm bảo hiệu quả tu đạo?

"Vi vô vi". Làm thì làm, vô vi thì vô vi, sao lại liên kết với nhau? Ý là anh phải có vi, nhưng phải vi trong lúc vô vi, tức là trong lúc mọi người không hay không biết, anh đã làm xong rồi. Nếu anh phải ba lần năm lần nhắc đi nhắc lại, làm rầm rĩ ồn ào, thế chẳng phải là muốn kéo sự chú ý của người ta, gây ra nhiều tranh cãi sao? Ví như người nông dân cấy lúa, thời điểm đến thì đi cấy, không gõ chiêng đánh trống, không họp bàn thảo luận, cũng không ban hành nhiều quy định, mạ đã cấy xong rồi, đó gọi là "vi vô vi". Việc tôi làm, mọi người đều cho rằng vốn dĩ phải làm như vậy, thì tôi đã vô vi rồi.

"Vi vô vi" là làm mà vô vi. Tôi đang làm, nhưng tôi không nghĩ rằng tôi đang làm việc, tại sao họ không thấy? Tôi làm việc mai sau có công lao không? Tôi làm xong, công lao có bị chiếm mất không? Tôi làm nhưng không nghĩ đến những chuyện mà người ta hay nghĩ, tôi chỉ quan tâm mình làm như vậy có vi phạm quy luật tự nhiên không. Tôi thuận theo tự nhiên, có vẻ như không làm gì, nhẹ nhàng vui vẻ, đó gọi là "vi vô vi".

"Sự vô sự", dùng thái độ không có việc gì để xử lý việc. Không phải là xử lý việc thì căng thẳng hồi hộp, mà là có thể kiêm cố tất cả mọi việc. Muốn làm được "sự vô sự", phải sáng suốt nhận ra thời cơ, biết thời đến chưa. Thời chưa đến mà đi làm, thì được chẳng bù mất; thời qua rồi mới làm, thì khổ hết sức. Nếu tôi đã chuẩn bị sẵn sàng từ trước mà anh không thấy, lại không phô trương, đến thời điểm tôi ra tay là giải quyết ngay, đó gọi là biết chờ thời.

"Vị vô vị", tức là thưởng thức hương vị. Thưởng thức hương vị trong lúc chưa có vị. Nếu con gà bỏ nhiều mì chính, thêm nhiều gia vị, thì không thể nếm ra hương vị thật được. Hiện nay chúng ta chính là bị những gia vị này làm khổ sở, viên bò không có chút thịt bò, nước nho không dùng một hạt nho, mọi hương vị đều không thật. "Vị vô vị", hương vị thật sự là không thêm bất cứ thứ gì, hoàn toàn tự nhiên, nhưng hiện nay chúng ta đã cảm thấy thứ đó vô vị rồi. Giờ chúng ta ăn không mặn thái quá thì béo thái quá, rồi cuối cùng sức khỏe đều không tốt.

Chúng ta đọc "vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị", luôn cảm thấy Lão Tử đang chơi thủ đoạn, tôi rõ ràng đang làm, mà có vẻ như không làm. Thực tế đang làm, nhưng miệng nói không làm. Điều mà mọi người cho là lúc này không nên làm, tôi lại đi làm. Tôi làm thì làm tới nơi, làm để mọi người đều biết tôi đang làm, vậy cũng không được. Mà là tôi thuận theo tự nhiên mà làm, làm đến mức mọi người cho rằng vốn dĩ phải như vậy, thì không có gì đáng ngạc nhiên nữa, đó gọi là vô vi. Cho nên Lão Tử luôn nói với chúng ta, vô vi chính là không vi phạm quy luật tự nhiên.

> Chương 63 Đạo Đức Kinh tiếp theo nói: "đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức". Lão Tử chủ trương "lấy đức báo oán", nhưng Khổng Tử lại nói nên "lấy thẳng báo oán", nếu lấy đức báo oán, thì lấy gì báo đức? Vậy "báo oán dĩ đức" mà Lão Tử nói nên hiểu như thế nào? "Đại tiểu đa thiểu" ở đây lại có nghĩa là gì?

"Đại tiểu đa thiểu", bốn chữ này giản dị vô cùng: chuyện trong thiên hạ không lớn thì nhỏ, không nhiều thì ít. Lão Tử nói về đại tiểu đa thiểu thật tuyệt vời. Ông nói anh phải dùng nhỏ để trị lớn, dùng ít để ứng phó nhiều. Một chuyện trông rất lớn, không biết bắt đầu từ đâu, anh hãy làm từ chỗ nhỏ. Ví như cảnh sát bây giờ, bên ngoài đám đông một đống, anh chạy ra nói chuyện với họ chắc chắn thiệt thòi, biết đâu có người nhặt hòn đá ném vào, anh tất nhiên tức giận, có lẽ còn mất lý trí, đó gọi là thêm loạn. Viên cảnh sát giỏi xử lý thì rất bình tĩnh, nói: "Trời lạnh quá, mọi người mặc không đủ ấm, trong này tuy chỗ không nhiều nhưng có thể cho 10 đại diện vào, mời mọi người bầu 10 đại diện, chúng ta vào trong nói chuyện tử tế, còn lại về nhà, giữ ấm là quan trọng nhất." Đám đông nghe thấy có lý, 10 người vào trong, đến địa bàn của anh, tâm lý họ tự nhiên điều chỉnh, tự nhiên lý trí hơn. Cách xử lý này gọi là "sự vô sự", rõ ràng có việc nhưng anh giải quyết như là không có việc vậy. 10 người vào trong, rót trà mời uống, mọi người uống xong, cảm xúc bình ổn lại, chuyện gì cũng nhường qua nhường lại, nói không có gì, hiệu quả hoàn toàn khác. "Đại tiểu đa thiểu", thấy lớn mà hoảng loạn, thì hãy xử lý cái nhỏ đi, vì mọi thứ lớn đều cấu thành từ thứ nhỏ; thấy đông người thì căng thẳng, thì hãy tìm vài người trong đó mà nói chuyện cho tốt là được.

"Báo oán dĩ đức", đây là điều bị hiểu lầm nhiều nhất. Người ta làm anh xấu hổ, người ta thêm rắc rối cho anh, thậm chí người ta đánh anh, thì anh dùng đức mà báo đáp họ. Nếu anh dùng đức báo người xấu, thì lấy gì báo người tốt? Khổng Tử nói rất hay: "báo oán dĩ đức" nói về chuyện trước, không phải chuyện sau, Lão Tử cũng nói với anh, phải phòng họa từ trước. Nếu về sau sẽ có oán hận, về sau sẽ có thù địch, thì anh phải trước đó dùng đức mà dự phòng, tức là dùng đức để ngăn trước chuyện người ta oán trách anh.

"Đồ nan ư kỳ dị, vi đại ư kỳ tế" (圖難於其易，為大於其細 - mưu tính khó ở chỗ còn dễ; làm lớn ở chỗ còn nhỏ). Muốn làm việc khó, trước tiên hãy bắt đầu từ chỗ dễ nhất. Ví như thi cử, đề bài phát xuống, chết rồi, 10 câu tôi chỉ biết 2 câu, 8 câu còn lại không biết gì, làm thế nào? Rồi cứ mải suy nghĩ, nhất định phải phá được câu khó này, cuối cùng hết thời gian, 2 câu biết cũng không viết được, trắng tay. Tôi nhìn ra chỉ biết 2 câu, 8 câu không biết, không sao, trước tiên viết nhanh 2 câu biết đi. Ít nhất ổn định trước đã, vì thời gian có hạn. Rồi từ từ phá câu khó, biết đâu sau lại cảm thấy câu đó không khó nữa, giải quyết hết. Thực ra mọi bài

toán khó đều có điểm dễ đột phá, hãy bắt đầu từ điểm đó. "Thiên hạ nan sự tất khởi ư dị; thiên hạ đại sự tất tác ư tế" (天下難事必起於易；天下大事必作於細 - việc khó trong thiên hạ ắt bắt đầu từ dễ; việc lớn trong thiên hạ ắt bắt đầu từ nhỏ). Thiên hạ đại sự đều bắt đầu từ những việc rất nhỏ nhặt. Ví như Khổng Tử, một tiếng kêu gọi, ba nghìn học trò đến ngay được sao? Không thể. Khổng Tử ban đầu chỉ dắt một hai người, dần dần mọi người thấy theo ông học tốt, người khác tự động đến. Bất cứ sự nghiệp vĩ đại nào cũng bắt đầu từ chỗ nhỏ, rồi từ từ mới ngày càng hưng thịnh, ngày càng phát triển, cuối cùng trở thành điều lớn lao.

> Từ cuộc sống thực tế chúng ta cũng cảm nhận được: việc lớn phải bắt đầu từ chỗ nhỏ; việc khó phải bắt đầu từ chỗ dễ. Lão Tử tiếp theo lại nói: "thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại" (是以聖人終不為大，故能成其大 - vì vậy thánh nhân rốt cuộc không làm điều lớn, nên mới thành được sự lớn của mình). Đây có phải là căn dặn chúng ta đừng có mộng cao xa không?

"Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại". Các bậc thánh nhân qua các triều đại, họ tuyệt không mộng cao xa. Người mộng cao xa căn bản không làm được việc lớn, mắt cao tay thấp, cuối cùng không thành việc gì. Không mộng cao xa, làm được bao nhiêu hay bấy nhiêu, ngược lại mới có thể thành việc lớn.

"Phù khinh nặc tất quả tín" (夫輕諾必寡信 - người dễ hứa thì ít giữ lời). Những người tùy tiện hứa hẹn, cuối cùng đều không thực hiện được, đều không có tín dụng, vì họ chưa hiểu rõ thực tình mà đã tùy tiện hứa với người ta. Đây không phải lừa dối, mà là không có tín dụng, vì anh hứa quá nhanh.

"Đa dị tất đa nan" (多易必多難 - nhiều chỗ dễ thì nhiều chỗ khó). Trông có vẻ dễ thì lại ngày càng khó, còn ban đầu trông rất khó, kết quả lại ngày càng dễ. Cho nên chúng ta người thường thấy người lớn thì phải nhìn nhỏ lại, thì mới không tự làm mình sợ; thấy người nhỏ thì phải nhìn lớn ra, thì mới không đi chọc anh ta. Thấy việc khó thì nhìn từ chỗ dễ mà xem, thấy chỗ dễ thì nghĩ xem có vẻ như không dễ vậy đâu, phải cẩn thận hơn một chút, trong đó có thể có nhiều bẫy ẩn mình chưa phát hiện, như vậy là được.

"Thị dĩ thánh nhân do nan chi, cố chung vô nan hĩ" (是以聖人猶難之，故終無難矣 - vì vậy thánh nhân cho là khó, nên rốt cuộc không có khó). Thánh nhân làm bất cứ việc gì đều mang thái độ "việc này không dễ, không đơn giản, phải thận trọng, phải cẩn thận", cho nên cuối cùng không có khó khăn gì. Nếu thánh nhân nói, tôi đã đến mức này rồi, ai làm khó được tôi, chuyện nhỏ thế này không cần bận tâm, đó chính là sơ suất mà mất Kinh Châu. Khổng Minh tài giỏi như vậy, sao có thể không tính được việc Quan Công mất Kinh Châu? Ông biết từ lâu rồi, chỉ là ban đầu xử lý không thật lý tưởng, sau đó khó mà vớt vát. Chúng ta thường nói nghề cao thì gan lớn, cuối cùng lại thiệt thòi. Người giỏi bơi lắm mới chết đuối, thấy người khác nhảy xuống nước có vẻ dễ, anh thử xem, nhảy xuống rồi không lên được. Ngược lại có người nói nhảy xuống nước không dễ, phải xem thời tiết, xem dòng chảy, xem hôm nay trạng thái của mình thế nào, người như vậy không bao giờ chết đuối.

Thánh nhân lẽ ra không nên có cảm giác khó, nhưng tuy là thánh nhân, vẫn không cho bất cứ việc gì là đơn giản, vẫn nhiều nhiều ít ít cảm thấy phải cẩn thận, vì có thể gặp khó khăn. Vì thế ông "chung vô nan hĩ", tức là không bao giờ gặp bài toán khó. Chúng ta phải hiểu rõ những điều này, mới có thể thực sự hiểu được phương pháp cụ thể mà Đạo Đức Kinh dạy chúng ta.

> Câu quen thuộc "thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ" (千里之行，始於足下 - đường nghìn dặm, bắt đầu từ dưới chân) chính là xuất phát từ chương 64 Đạo Đức Kinh. Còn chương 65 có câu "cổ chi thiện vi đạo giả, phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi. Dân chi nan trị, dĩ kỳ trí đa. Cố dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc; bất dĩ trí trị quốc, quốc chi phúc" (古之善為道者，非以明民，將以愚之。民之難治，以其智多。故以智治國，國之賊；不以智治國，國之福 - người xưa khéo theo Đạo, không phải để làm dân sáng suốt mà để làm dân ngu muội giản dị. Dân khó cai trị vì nhiều trí xảo. Cho nên dùng trí xảo trị nước là giặc của nước; không dùng trí xảo trị nước là phúc của nước), những câu này gây nhiều tranh luận. Chúng ta thường nói phải khai sáng dân trí, tại sao Lão Tử lại nói "dân chi nan trị, dĩ kỳ trí đa"? Còn đặc biệt nhấn mạnh "cố dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc"? Lão Tử có thực sự đề xướng chính sách ngu dân không? "Trí" mà Lão Tử nói khác với "trí" mà chúng ta hiểu thế nào?

Nhiều người nước ngoài không phân biệt được người Trung Quốc và người Nhật Bản có gì khác nhau. Chúng ta đều biết rõ, điều khác biệt căn bản là người Nhật cầu tất thắng, còn chúng ta chỉ cầu bất bại. Hãy suy nghĩ xem, tất thắng có thể không? Muốn tất thắng phải có đủ điều kiện, không phải cứ hô khẩu hiệu là được. Nhưng bất bại thì hoàn toàn có thể tự mình kiểm soát, tôi tìm cách trước tiên lập thân ở thế bất bại, rồi chờ kẻ thù tự thua, chứ không phải chủ động tấn công họ, đó mới là thượng sách. Lão Tử trong chương 64, đặc biệt nêu ra phương pháp lập thân ở thế bất bại, ông nói rất thú vị.

"Kỳ an dị trì; kỳ vị triệu dị mưu" (其安易持；其未兆易謀 - cái đang yên tĩnh dễ giữ; cái chưa có điềm dễ mưu tính). Khi mọi thứ đều an định, anh nhìn thấy rõ ràng, muốn sắp xếp gì cũng dễ nắm bắt. Bản thân sự việc đã hỗn loạn rồi, muốn nắm cũng nắm không được, nhìn cũng không rõ, thì rất khó kiểm soát. Cho nên chúng ta thường phải đợi sự việc ổn định lại mới đi làm.

"Kỳ vị triệu dị mưu", "triệu" là điềm báo, tức là rất vi tế, người thường không nhìn thấy. Khi sự việc chưa lộ rõ, anh đã nắm bắt được những điềm báo có thể xảy ra. Rồi thời cơ đến, anh ra tay, người khác đều trở tay không kịp. Anh rất có cơ sở, chứ không phải thử xem, người Trung Quốc miệng nói "thử xem", thực ra đều rất có cơ sở rồi.

"Kỳ thư dị phán" (其脆易泮 - cái còn mềm yếu dễ tan), khi sự việc còn mỏng manh yếu ớt, rất dễ tiêu trừ. Sắp xếp kế hoạch trước, nhưng thời chưa đến thì chưa ra tay, không lộng hành, chờ đến lúc nó sắp ổn định mà chưa cứng chắc thì đi điều chỉnh, rất dễ dàng.

"Kỳ vi dị tán" (其微易散 - cái còn nhỏ dễ tán), vấn đề khi còn vi tế thì rất dễ giải quyết. Đợi đến lúc vấn đề lớn rồi, muốn giải quyết cũng không được. Cho nên bốn câu này thực ra liên kết với nhau: "kỳ an dị trì; kỳ vị triệu dị mưu; kỳ thư dị phán; kỳ vi dị tán", ý nói mọi sự đều phải dụng tâm, nhưng không phải dụng tâm cơ mà chúng ta thường nói, tìm cách làm người ta bất ngờ, tìm cách hại người, tìm cách chiếm lợi, mà là dụng tâm để quan sát thời cơ, để thấy những thay đổi có thể xảy ra, rồi làm kế hoạch tổng thể. Thời cơ thoáng qua không trở lại, khó ở chỗ đó. Lão Tử tiếp theo nêu ra hai nguyên tắc đằng sau hiện tượng này.

"Vi chi ư vị hữu; trị chi ư vị loạn" (為之於未有；治之於未亂 - làm việc khi chưa có; trị loạn khi chưa loạn). Khi người khác chưa ai thấy, sự việc chưa thành hình, anh đã bắt đầu làm, người ta không biết anh đang làm gì. "Trị chi ư vị loạn", chưa loạn thì đã đi trị, đợi đến lúc loạn rồi mới trị, sức kháng cự của nó rất mạnh, cản trở rất lớn. Lão Tử sợ chúng ta không hiểu, lại dẫn lại các hiện tượng tự nhiên để minh họa.

"Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt" (合抱之木，生於毫末 - cây lớn đến ôm một vòng, sinh từ mầm nhỏ). Cây lớn đến mức hai ba người mới ôm hết, làm sao mà lớn được? Ban đầu chỉ là một mầm nhỏ. Lão Tử dùng những hiện tượng này để nói rõ đạo lý lớn sinh từ nhỏ, cao bắt đầu từ thấp.

"Cửu tằng chi đài, khởi ư lũy thổ" (九層之臺，起於累土 - đài cao chín tầng, khởi từ đất đắp). "Chín tầng", đại diện cho rất cao, không nhất thiết là chín tầng, vì chúng ta coi số chín là số dương lớn nhất, nên nói chín tầng trời, chín tầng đài, chín châu, đều lấy nghĩa đó. Tòa đài cao ngất cũng được xây dựng từng giỏ đất một.

> "Thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ", đường nghìn dặm cũng do chân anh từng bước mà đi. "Thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ" là câu được mọi người thuộc nằm lòng, Lão Tử dùng câu này để căn dặn người đời: dù mục tiêu của anh xa xôi đến đâu, cũng chỉ có thể từng bước mà thực hiện. Nhưng người đời khi làm việc lại thường hay nóng vội. Về điều này, Lão Tử còn có những lời căn dặn nào nữa?

Vì thế ông nhắc nhở chúng ta: "vi giả bại chi; chấp giả thất chi" (為者敗之；執者失之 - người làm thì hỏng; người nắm giữ thì mất). Nếu anh xuất phát từ hữu tâm mà hành động, nếu anh cứ nghĩ thế này thế nọ, thì rất dễ hành động bừa bãi, rất dễ hỏng việc.

"Thị dĩ thánh nhân vô vi, cố vô bại; vô chấp, cố vô thất" (是以聖人無為故無敗；無執故無失 - vì vậy thánh nhân vô vi nên không hỏng; không nắm giữ nên không mất). Các bậc thánh nhân qua các triều đại, việc làm của họ đều không vi phạm quy luật tự nhiên, cho nên họ không bao giờ thất bại. Họ không bao giờ cố chấp, Khổng Tử nói ông chỉ thuật mà không tác, Lão Tử cũng liên tục trích dẫn lời người xưa, để tỏ rằng đây không phải sáng kiến của bản thân. Vì một người chỉ dựa vào chút kinh nghiệm của mình mà cho rằng đây là điều mọi người đều phải tuân theo, thì quá nguy hiểm.

Lão Tử nói xong thánh nhân có thể lập thân ở thế bất bại, rồi quay lại cho chúng ta thấy người thường làm như thế nào.

"Dân chi tòng sự, thường ư kỷ thành nhi bại chi" (民之從事，常於幾成而敗之 - dân làm việc, thường ở chỗ gần xong mà làm hỏng). Người thường làm việc, thường là lúc sắp hoàn thành thì lại hỏng. Đây mới khiến chúng ta thấm thía câu "hành bách lý giả bán cửu thập" (行百里者半九十 - đi một trăm dặm, chín mươi dặm mới là nửa đường). Hôm nay phải đi một trăm dặm, không thể đi được năm mươi dặm thì bảo là đi được một nửa rồi, vậy anh sẽ không đến được. Phải đi đến tám mươi dặm mới có thể nói hôm nay tôi đi được một nửa, phần sau chắc chắn đi được. Câu này xuất phát từ "Chiến Quốc Sách". Phải kiên trì năm phút cuối,

lúc sắp hoàn thành, người ta dễ lơi lỏng nhất, dễ nói "không sao rồi", vì thấy từ trước đến nay đều thuận lợi. Nào ngờ thường chính cửa ải cuối cùng mới là khó kiên trì nhất.

Chúng ta đọc xong chương này, rồi hãy nghĩ lại: lập thân ở thế bất bại mà Lão Tử nói, nền tảng rốt cuộc ở đâu?

Lập thân ở thế bất bại mà Lão Tử nói, chỉ một chữ: "thận", tức là cẩn thận. Cẩn thận tức là coi trọng, cho nên con trẻ sắp ra ngoài, bà mẹ không nói gì khác, chỉ nói cẩn thận. Con trẻ làm bất cứ việc gì, người lớn cũng không nói gì khác, chỉ nói cẩn thận. Cán bộ sắp ra ngoài, ông chủ không nói gì khác, cũng chỉ nói cẩn thận, cứ như vậy. Ban đầu đều cẩn thận từng li từng tí, về sau thường lại bất cẩn, rồi toàn bộ lật ngược, đó mới là đáng tiếc nhất.

Cho nên Lão Tử muốn chúng ta ghi nhớ "thận chung như thủy" (慎終如始 - thận trọng đến cuối như ban đầu), bốn chữ này rất khó. Thận thủy thì dễ hơn, người Trung Quốc ban đầu đều rất cẩn thận. Tôi khó khăn lắm mới có được cơ hội này, không thể phụ lòng bản thân, nhất định phải hoàn thành tốt. Nhưng càng làm càng thuận, lại càng bất cẩn; càng làm càng thành thục, lại cảm thấy mình càng lão luyện. Rồi sơ suất mà mất Kinh Châu, ngã ở mương nước quen, cuối cùng khóc than cũng vô ích. Vì sai là sai, không sửa lại được. Cho nên người Trung Quốc phải đặt chữ "chung" lên trước, "thận chung", tức là kiên trì đến năm phút cuối, vì trong đó sẽ có nhiều người đến cám dỗ anh, kéo kéo lôi lôi làm anh tâm thần bất an, làm anh mất tự tin vào bản thân, rồi bắt đầu hoài nghi đường mình đi có đúng không. "Thận chung như thủy, tắc vô bại sự" (慎終如始，則無敗事 - thận trọng đến cuối như ban đầu, thì không có việc hỏng), tức là tôi cho đến tận cuối, vẫn cẩn thận như lúc đầu, người như vậy sẽ không thất bại.

> Sau khi nói xong tâm thế cần duy trì để lập thân ở thế bất bại, Lão Tử lại nêu ra phương pháp để đạt được mục đích đó: "thị dĩ thánh nhân dục bất dục, bất quý nan đắc chi hóa; học bất học, phục chúng nhân chi sở quá" (是以聖人欲不欲，不貴難得之貨；學不學，復衆人之所過 - vì vậy thánh nhân muốn không muốn, không coi trọng hàng hóa khó kiếm; học không học, phục lại chỗ mà người thường bỏ qua). "Dục bất dục", "học bất học" ở đây nên giải thích thế nào? "Bất quý nan đắc chi hóa" lại có nghĩa là gì?

"Thị dĩ thánh nhân dục bất dục". Thánh nhân lấy bất dục làm ham muốn lớn nhất của mình. Khổng Tử không bao giờ cưỡng cầu. Khổng Tử muốn làm quan, và ông còn tự phụ rằng, cho tôi ba tháng, tôi sẽ thể hiện cho anh xem, nhưng nếu không được thì thôi; đến nơi người ta không tin dùng ông, ông liền không làm nữa, ông không coi đó là chuyện lớn. Khổng Tử không bao giờ lo được lo mất, vì sau đó ông giác ngộ ra: trời không định cho ông đi con đường đó, trời để ông hữu giáo vô loại, biến trường học quan phủ thành trường học dân gian, đó là việc ông phải làm cả đời, ông liền làm. "Bất quý nan đắc chi hóa", không coi trọng những vật phẩm quý hiếm. Anh đeo một chiếc nhẫn kim cương mấy carat trên tay, thì sao? Biết đâu cả bàn tay bị chặt đứt; anh có một viên ngọc bảo, biết đâu bị trộm mất, mà dù không bị trộm, cũng sẽ suốt ngày lo lắng.

"Học bất học", anh muốn học thì học gì? Anh học thì hãy học cho đến nơi, đừng học nửa vời, học thành tay mơ lại tự cho mình là giỏi. "Phục chúng nhân sở quá", lấy bản thân làm gương, để mọi người đều có thể tự động sửa đổi lỗi lầm của mình, rồi quay về với Đạo.

"Dĩ phụ vạn vật chi tự nhiên, nhi bất cảm vi" (以輔萬物之自然，而不敢為 - lấy đó để giúp sự tự nhiên của vạn vật, mà không dám hành động). Để vạn vật thuận theo tự nhiên mà tự sinh tự diệt, tự hành phát triển, thánh nhân không dám có tác vi. Vì một khi có tác vi thì có hậu họa, từ xưa đến nay đều như vậy, bất kể anh làm gì cũng có hậu họa. Hiên Viên Hoàng Đế đánh Xi Vưu có một trăm lý do, một nghìn lý do, nhưng đó chính là mở đầu cho nội loạn của chúng ta. Chúng ta đọc xong sách Lão Tử, cũng nên giác ngộ: tri thức cố nhiên quan trọng, nhưng phải chuyển hóa nó thành đức hành. Tri thức tốt xấu hay không, xem nó có thể chuyển hóa thành đức hành không. Tri thức một khi chuyển hóa thành đức hành, sức mạnh của nó là vô hạn, nó có thể "phục chúng nhân chi sở quá", nó có thể "phụ vạn vật chi tự nhiên", lúc đó tự nhiên có thể vô vi mà vô bất vi.

> Lão Tử trong chương 65 Đạo Đức Kinh nêu ra: "cổ chi thiện vi đạo giả, phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi. Dân chi nan trị, dĩ kỳ trí đa. Cố dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc; bất dĩ trí trị quốc, quốc chi phúc". Một số người dùng điều này để chỉ trích tư tưởng của Lão Tử là "ngu dân trị quốc". Vậy tại sao Lão Tử cho rằng không thể dùng trí để trị quốc? Lão Tử có thực sự đề xướng chính sách ngu dân không?

Hiện nay nhân loại có một nguyện vọng chung, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt giới tính. Nguyện vọng đó là gì? Nói ra nghe có vẻ buồn cười, nhưng chính vì buồn cười nên mới là đạo. Nguyện vọng chung đó là cứu lấy trái đất. Tổ tiên chúng ta đã nói rồi, con người sống trên đời là để cứu lấy trái đất, chỉ là chúng ta dùng từ khác, gọi là "tán thiên địa chi hóa dục" (《Trung Dung》), lời hiện đại gọi là cứu lấy trái đất. Nhưng mọi người chưa bao giờ suy nghĩ kỹ tại sao chúng ta lại rơi vào cảnh này, nguyên nhân căn bản chỉ có một: chúng ta lâu nay không coi trọng đạo đức. Chúng ta đề xướng kinh tế tri thức, dẫn đến đạo đức suy đồi. Toàn bộ trường học đều dạy tri thức, gần như không có giáo viên nào nói đến đạo đức. Chúng ta một chiều thúc đẩy pháp trị, chủ trương một quan niệm rất sai lầm: chỉ cần không vi phạm pháp luật, thứ gì cũng dám làm. Pháp luật mãi mãi không ngăn chặn được người làm chuyện xấu, vì không biết họ muốn làm chuyện xấu gì, làm sao lập pháp để quy phạm? Cho nên luật pháp của chúng ta nhiều như lông bò, mà tội ác mới lạ cũng ngày càng lộng hành.

Lão Tử thường bảo chúng ta hãy "ngu", ông nói đại trí nhược ngu. Còn chúng ta bây giờ thì thông minh nhất định phải thể hiện ra, có học vấn phải làm người ta kinh ngạc. Người ngu mới là dụng của Đạo. Cho nên Lão Tử trong chương 65, đặc biệt nêu ra: không dùng trí để trị quốc mới là thượng sách, dùng trí để trị quốc thì sẽ ngày càng tệ hơn.

"Cổ chi thiện vi đạo giả, phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi". Người xưa khéo dùng Đạo để thi chính, không bao giờ khuyến khích người dân khôn vặt. Còn chiến lược họ áp dụng là "tương dĩ ngu chi", không phải

chính sách ngu dân, đặc biệt là người Trung Quốc, ai nấy đều biết cả. Chúng ta thường có câu: mắt người dân sáng như gương. Ai nấy trong lòng đều có một thước đo, chỉ là thước vô hình, thước này rất lợi hại, công bằng tự ở lòng người. "Tương dĩ ngu chi", tức là họ sẽ tìm cách làm người dân rất khiêm cung, rất biết giữ phận, trông có vẻ không thông minh. Chúng ta nhìn vào hiện tượng đều biết: "ngu" rất khó, "thông minh" rất dễ. Hễ bị người ta coi là thông minh, đó đều là những người chưa đủ thông minh, suốt ngày líu lo líu lắm, đó đều là người không có học vấn. Người thực sự thông minh sẽ giấu kín, không đúng lúc thì không thể hiện.

"Dân chi nan trị, dĩ kỳ trí đa. Cố dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc; bất dĩ trí trị quốc, quốc chi phúc". Dân tại sao khó cai trị, phục vụ nhân dân tại sao lại khó? Vì người dân tự đánh giá mình thông minh, càng không có tri thức, càng muốn tỏ ra mình lão luyện; càng không có trí tuệ, càng muốn nói nhiều cho hay, rồi bắt đầu tranh chấp nội bộ, sĩ diện chết người, hễ có cơ hội thì thể hiện một chút, sợ người ta coi thường.

"Cố dĩ trí trị quốc", nếu muốn dùng trí để trị lý quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, thì sẽ rất thảm. Vì điều người Trung Quốc giỏi nhất là câu "thời thời tâm sinh nhất kế", lúc nào cũng có thể nghĩ ra một kế. Vì chúng ta qua các triều đại có nhiều binh thư lắm. Họ lúc nào cũng có thể nghĩ ra kế, mưu kế nhiều nhất, rồi thường bất ngờ xuất kỳ bất ý, anh xong ngay. "Dĩ trí trị quốc" sẽ dẫn đến xã hội loạn lạc, dân chúng bị hại. Tôi dùng kiến thức chuyên môn để lừa anh, rất dễ. Nếu tôi nói chuyện anh đều nghe hiểu, thì không lừa được anh, nên tôi tạo ra nhiều thuật ngữ chuyên môn, rồi xen vào vài từ tiếng Anh cho anh sợ, thế là anh ngoan ngoãn đưa tiền cho tôi. Nếu không dùng thủ thuật này để trị quốc, đó là quốc chi phúc, Lão Tử nói đây mới là phúc của người dân.

> Sau khi nói xong hai trường hợp "dĩ trí trị quốc" và "bất dĩ trí trị quốc", Lão Tử lại nói: "tri thử lưỡng giả diệc kế thức" (知此兩者亦稽式 - biết hai điều này cũng là phép tắc). Lão Tử đặt tên cho nó là "kế thức", ông nói anh hiểu rõ hai mô hình khác nhau này, một cái là phúc một cái là họa. Nhưng anh còn cần biết đạo lý đằng sau chúng chỉ có một: "thường tri kế thức, thị vị huyền đức" (常知稽式，是謂玄德 - thường biết phép tắc đó, gọi là huyền đức). Lão Tử cho rằng huyền đức là cảnh giới tu đạo cao nhất: "huyền đức thâm hĩ viễn hĩ, dữ vật phản hĩ, nhiên hậu nãi chí đại thuận" (玄德深矣遠矣，與物反矣，然後乃至大順 - huyền đức sâu thẳm thay, xa xăm thay, cùng với vạn vật trở về, rồi mới đạt đến sự thuận lớn). Đạo Đức Kinh nhiều lần đề cập "huyền đức", và ở các chương khác nhau lại có những giải thích khác nhau, vậy ở đây, huyền đức nên hiểu như thế nào?

Huyền đức là lâu bền hằng thường biết rõ phép tắc và vận dụng thỏa đáng. Anh thường nghĩ đến "phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi", thì biết mình nên làm gì. Nhưng Lão Tử vẫn nhắc nhở chúng ta: "huyền đức" sâu thẳm thay, xa xăm thay, cùng với vạn vật trở về. "Huyền đức" rất vi diệu huyền thông, sâu không nhìn thấy, không phải người thường có thể hiểu. Nó mãi mãi vô giới, đem đến đâu cũng có thể dùng được, nhưng nhìn lại thì nó hoàn toàn ngược với những gì chúng ta đang thấy. "Huyền đức" là cùng với người dân, vạn vật cùng nhau phản bổ quy chân. Phản bổ quy chân là một tâm thế, không phải là phá bỏ tất cả nhà cửa, sống cuộc sống không nhà như xưa, hủy toàn bộ văn minh hiện đại để sống cuộc sống nguyên thủy. Chúng ta cần những thứ này, nhưng khi cần những thứ này, tâm thế của chúng ta là gì? Đó chính là

phản bổ quy chân. Đừng có quá nhiều ham muốn, vừa đủ là dừng, bất cứ việc gì đừng vi phạm tự nhiên. Những ngôi nhà hiện nay, càng xây càng vi phạm tự nhiên, ngày càng bất lợi cho người ở.

"Nhiên hậu nãi chí đại thuận", chỉ có làm như vậy mới có thể hoàn toàn phù hợp với tự nhiên, với Đạo hợp nhất. Ý Lão Tử thực ra rất đơn giản, ông nhắc nhở chúng ta: dùng trí trị quốc, cuối cùng là quan dân đối địch, hoặc quan dân lợi dụng nhau, hoặc quan dân hãm hại nhau. Quan dân đối địch không tốt, quan dân hại nhau không tốt, quan dân quá gần nhau thì nghĩ đến toàn là lợi ích của thiểu số. Cách duy nhất là gì? Hiện nay không thể nói cho dân không có tri thức, đóng cửa tất cả trường học. Mà là phải nâng trí lên thành đức, nói cách khác, giáo dục cơ bản của chúng ta, phải bồi dưỡng phẩm đức trước, rồi mới dạy tri thức, chứ không phải từ mẫu giáo đã ra sức nhồi nhét tri thức mà không coi trọng phẩm đức của trẻ.

Tôi có một người bạn trẻ, 26 tuổi đã lấy được bằng tiến sĩ, rồi đến trường dạy học, chịu đủ thiệt thòi. Anh nói: anh biết tại sao tôi lấy tiến sĩ nhanh như vậy không? Vì tôi chỉ học những gì cần để lấy tiến sĩ, những thứ khác tôi không học, nên chuyện đời tôi không biết gì cả, người ta bắt nạt tôi, tôi cũng không biết nói gì.

Chúng ta phải nhìn rộng hơn một chút, nhìn xa hơn một chút, đừng chỉ nhìn chỗ nhỏ hẹp như vậy. Nhược điểm lớn nhất của kinh tế tri thức là chỉ thấy trước mắt, những thứ khác đều không thấy. Chỉ biết làm chuyên môn của mình, chuyện đời không biết gì cả, chắc chắn thiệt thòi lớn, chịu hại cũng là bản thân. Chúng ta, chính quyền và người dân, cùng nhau phản bổ quy chân, cùng sống cuộc sống rất tự nhiên, cùng bước vào con đường lớn của tự nhiên. Đó là kỳ vọng của Lão Tử đối với chúng ta.

> Chương 66 Đạo Đức Kinh nói về đại đạo vương thiên hạ. Lão Tử nói: "dĩ kỳ bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh" (以其不爭，故天下莫能與之爭 - vì không tranh giành, nên thiên hạ không ai có thể tranh giành được với họ), câu này gây ra nhiều tranh luận: không tranh sao lại thắng được? Không tranh tại sao cuối cùng lại được thiên hạ? Đây có phải là một mưu kế "dĩ thoái vi tiến" của Lão Tử không? Chương 67 nói: "ngã hữu tam bảo, trì nhi bảo chi: nhất viết từ; nhị viết kiệm; tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên" (我有三寶，持而保之：一曰慈；二曰儉；三曰不敢為天下先 - ta có ba bảo vật, giữ gìn nó: một là từ; hai là kiệm; ba là không dám đứng trước thiên hạ). Xã hội hiện đại đặc biệt nhấn mạnh đổi mới để cầu phát triển, nhưng Lão Tử lại nói "bất cảm vi thiên hạ tiên", lẽ nào Lão Tử phản đối đổi mới và phát triển? "Bất cảm vi thiên hạ tiên" rốt cuộc nên hiểu như thế nào?

Lão Tử không phải người vô chính phủ, ông cũng chủ trương lập thiên tử, đặt tam công, vì người dân cũng cần có tổ chức, cần có quản lý. Học vấn của chúng ta phần lớn là để luận về chính trị. Nhìn vào chương 66 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: "giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả" (江海所以能為百谷王者 - sở dĩ sông biển có thể làm vua của trăm khe suối). "Bách cốc vương" là nơi muôn sông suối thiên hạ quy tụ. Nơi thiên hạ đổ về gọi là vương, người được lòng người hướng về gọi là vương. Bách cốc vương chính là sông biển, sông biển không làm gì cả, nhưng bốn phương tám hướng những dòng nước cao hơn nó đều tự nhiên chảy về phía nó.

Chúng ta nói vô vi, vô dục, đều có thể được ấn chứng từ hiện tượng tự nhiên. Các dòng sông thiên hạ nhìn thì thấy cái này chảy hướng này, cái kia chảy hướng kia, nhưng dù chảy thế nào, thực ra đằng sau chỉ có một hướng: chảy về chỗ thấp. Người leo lên cao, nước chảy xuống thấp.

"Dĩ kỳ thiện hạ chi" (以其善下之 - vì nó khéo ở dưới). Vì sông ngòi rất khéo tự ở chỗ thấp nhất, "cố năng vi bách cốc vương" (故能為百谷王 - nên có thể làm vua của trăm khe suối). Lão Tử vẫn theo phong cách nhất quán của ông: trước tiên cho chúng ta thấy một hiện tượng tự nhiên. Anh nhìn bách cốc vương, không làm gì cả, chỉ biết chọn chỗ tốt. Nó thấp hơn tất cả mọi người, nước của nó vừa rộng vừa sâu, thế là trở thành bách cốc vương.

"Dĩ kỳ thiện hạ chi, cố năng vi bách cốc vương", đây là nhân quả: nhân là thiện hạ chi, quả là thành bách cốc vương. Rồi Lão Tử tiếp tục kéo sang chuyện nhân sự: "thị dĩ thánh nhân dục thượng dân, tất dĩ ngôn hạ chi" (是以聖人欲上民，必以言下之 - vì vậy thánh nhân muốn ở trên dân, ắt phải dùng lời tự đặt mình xuống dưới). Thấy rõ Lão Tử không phản đối việc có người ở trên muôn dân mà cai trị. Đó chính là quân vương. Thánh vương cũng là vương, vương có thánh có bất thánh. Từ chương này có thể hiểu: Lão Tử cũng như Khổng Tử, đều muốn vương thiên hạ, tức là thực hành vương đạo. Cũng có người thực hành bá đạo, bá đạo cũng là đạo, nhưng bá đạo không bền, vì không được lòng người. Vương đạo lâu bền, vương đạo nhẹ nhàng, vương đạo có thể chiến thắng được lòng muôn dân, vương đạo còn có thể thu hút người từ phương

xa, vì họ ở đó không yên ổn nên đến đầu quân với chúng ta. Dân số chúng ta tăng, lãnh thổ chúng ta rộng. Cho nên mãi đến thời Minh, chúng ta vẫn nói: tích lương thực nhiều, xưng vương chậm.

Làm thánh nhân, có phải cố tình muốn ở trên không? Không phải. Lão Tử nói thánh nhân đều là bất đắc dĩ, đều là vì trách nhiệm. Tình huống này mà tôi không ra thì ai ra? Loạn lạc như vậy, ra đây là hy sinh cống hiến, không phải hưởng lạc, cũng không thể vơ vét tài sản, nhưng tôi không ra thì lương tâm không yên, đó là thiên chức của tôi. Thánh nhân chỉ là bất đắc dĩ mà ra. Ý Lão Tử là: thánh nhân bất đắc dĩ lên đại vị, là phải ở trên muôn dân, chứ không thể để muôn dân ở trên mình, nếu không thì không thành thể thống. Cho nên vẫn phải mặc y phục khác, vẫn phải ngồi xe sáu ngựa khác biệt, thấy rõ Lão Tử không phản đối những thứ này. Ông chỉ nói với chúng ta: anh muốn được muôn dân tôn sùng, nhất định phải cao cao tại thượng. Nhưng muốn cao cao tại thượng, phải "dĩ ngôn hạ chi", tức là nhất định trong lời nói phải đặc biệt tỏ ra khiêm cung. Đó là lý do Lão Tử nói với chúng ta, tại sao hầu vương địa vị cao như vậy mà đều tự xưng cô, quả nhân, bất cốc, tự nói mình rất khiêm ti. Hãy nghĩ xem: bất kỳ sai lầm nào trong thiên hạ đều là lỗi của một mình ông ta. Ví dụ trời không mưa ông phải đi cầu, nhưng điều này không có nghĩa là địa vị của ông thấp hèn. Người địa vị thấp đi cầu, người ta cũng không cho cầu. Mà là vì anh trong lời nói tỏ ra đặc biệt khiêm nhường, thấp giọng, rồi có thể cảm động Trời, tôi cầu là vì muôn dân, không phải vì bản thân tôi.

> Sau "dĩ ngôn hạ chi", Lão Tử tiếp theo nói "dục tiên dân, tất dĩ thân hậu chi" (欲先民，必以身後之 - muốn đứng trước dân, ắt phải lấy thân mình ở sau). Chúng ta thường nói cán bộ phải làm tấm gương cho quần chúng, làm gì cũng phải "thân tiên sĩ tốt", vậy tại sao Lão Tử lại yêu cầu người cầm quyền phải "tất dĩ thân hậu chi"? Hàm ý thực sự của "dĩ thân hậu chi" là gì?

"Dục tiên dân, tất dĩ thân hậu chi". Đứng ở phía sau người dân, không phải vấn đề vị trí, mà là không tranh lợi với dân. Anh muốn đứng trước quần chúng, muốn đứng trước muôn dân, muốn ở vị trí lãnh đạo, thì nhất định phải đặt mình vào vị thế người dân mà suy nghĩ, bất cứ việc gì đều phải đứng ở phía sau người dân. Việc người dân có thể làm thì để họ làm, không hoàn toàn thu về quốc doanh; việc người dân không làm được thì quốc gia mới làm. Cho nên mãi đến nay, chúng ta mò mẫm lâu như vậy, mới biết doanh nghiệp nhà nước có giá trị tồn tại, doanh nghiệp tư nhân cũng có sự cần thiết tồn tại. Dùng gì để phân biệt? Không phải dùng quy mô lớn nhỏ, không phải dùng vốn nhiều ít, mà là dùng tính chất. Ví dụ hàng tiêu dùng thiết yếu, thứ mọi người đều cần, không thể để thiểu số người kiểm soát, thì nhất định phải quốc doanh. Có những việc như tiệm cắt tóc, một hai người là mở được, quốc gia can thiệp vào làm gì? Muốn lãnh đạo người dân, thì nhất định phải đi trước người dân, người dân mới biết phương hướng, mới biết đi theo. Nhưng ở nhiều nơi, anh phải nhường ở sau người dân, suy nghĩ cho người dân, thì mọi biện pháp của anh, đều để họ cảm thấy anh không tranh lợi với họ. Chỉ cần việc người dân có thể làm, chính phủ đều không tranh giành, người dân cảm thấy rất an tâm, cảm thấy nghe lời chính phủ là đúng, thế thì xã hội rất ổn định.

Cho nên thượng không phải là thực sự ở trên, hạ không phải là thực sự ở dưới. Người thường chúng ta cố chấp vào bề ngoài, thượng là ở trên, hạ là ở dưới, tiên là ở trước, hậu là ở sau. Thực ra không phải vậy.

Thượng là chức vị của anh, nhưng anh có thực sự ở trên hay không, phải xem mọi người có kính trọng anh không, có từ trong lòng rất thích anh làm như vậy không. Đánh quan tham ô lại người dân rất vui, đó là tốt. Chứ không phải nói: tuy việc này người dân rất vui, nhưng pháp luật không cho phép thì không làm. Việc cần làm là sửa đổi pháp luật, vì pháp luật phải phối hợp với nhu cầu thời đại, điều chỉnh thích hợp.

Lão Tử tiếp theo nói: "thị dĩ thánh nhân xử thượng nhi dân bất trọng, xử tiền nhi dân bất hại; thị dĩ thiên hạ lạc thôi nhi bất yếm" (是以聖人處上而民不重，處前而民不害；是以天下樂推而不厭 - vì vậy thánh nhân ở trên mà dân không thấy nặng nề, đứng trước mà dân không thấy tổn hại; vì vậy thiên hạ vui lòng đẩy lên mà không chán). Thánh nhân cao cao tại thượng, nhưng người dân không cảm thấy mình gánh nặng, vì thánh nhân không đem hết khổ não và mọi nhu cầu của mình đổ hết lên người dân. Thánh vương thực tế nhất định phải ở trên muôn dân, nếu không thì lãnh đạo thế nào? Nhưng ở trên muôn dân, không phải như chúng ta tưởng tượng, phân tất cả mọi việc cho người dân, cho nên người dân không cảm thấy gánh nặng, mà cảm thấy anh đang mưu phúc cho chúng tôi, đang chăm sóc chúng tôi.

"Xử tiền nhi dân bất hại", anh một khi xông lên trước người dân, có hai khả năng: một là để người dân cảm thấy chịu không nổi, cuộc sống bình thường bị xáo trộn nên họ bị hại; khả năng kia là anh vừa xông lên trước, họ liền chợt hiểu ra, hóa ra anh đang làm điều họ muốn làm, chỉ là họ không tiện nói, cũng không nói rõ được, anh làm hộ họ, thế thì chẳng phải rất vui sao?

Thấy rõ bất cứ việc gì cũng có hai khả năng, không phải như người thường chúng ta cho rằng một nhân chỉ có một quả. Sự biến hóa của thế giới không phải tuyến tính, mà là xoay vòng tuần hoàn, biến hóa muôn màu. Thánh nhân tuy cao cao tại thượng nhưng người dân không cảm thấy bị áp lực, thánh nhân tuy đột nhiên chạy lên trước nhưng người dân không cảm thấy bị tổn hại. Cho nên người trong thiên hạ đều từ trong lòng vui vẻ mà tôn sùng ông. Người dân bắt đầu tự động hưởng ứng lời kêu gọi của ông, rồi tự động phối hợp chính sách của ông, không chán. Không sẽ nói: sao anh lại đến nữa? Sao quan mới lên ba lửa, đốt cháy hết tóc của chúng tôi rồi? Không như vậy. Cho nên cùng là quan mới lên ba lửa, có người được hoan nghênh, có người bị chán ghét, một cái là vương đạo, một cái là bá đạo.

> Chương 66 Đạo Đức Kinh tiếp theo nêu ra một câu gây tranh cãi: "dĩ kỳ bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh", không tranh sao lại thắng được? Không tranh tại sao cuối cùng lại được thiên hạ? Đây có phải là mưu kế "dĩ thoái vi tiến" của Lão Tử không?

Lão Tử cuối cùng tổng kết thành hai câu, thực ra toàn bộ Đạo Đức Kinh đều là để giải thích hai câu này. Lão Tử không ngừng lặp đi lặp lại, từ nhiều phương diện lấy ví dụ minh họa, không ngừng củng cố niềm tin của chúng ta. Câu đó là: "dĩ kỳ bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh". Thánh nhân không cần tranh, chính vì tất cả đều không tranh, nên thiên hạ không ai tranh lại được ông. Câu này cũng không dễ giải thích, vì nói người ta tranh không lại ông, thì vẫn có vị tranh; thực ra người ta căn bản không có ý muốn tranh với ông, gọi là "mạc năng dữ chi tranh". Hãy nghĩ xem: tôi tại sao phải tranh với anh, anh vì chúng tôi tốt, tôi

còn tranh với anh làm gì? Ông không tranh nữa rồi, chúng ta còn tranh cái gì? Cho nên từ đây không còn ai tranh nữa, một cảnh tượng an lành, nhường nhịn, hài hòa vô cùng.

Chúng ta nhiều lần nói rõ: người tranh, bề mgoài chiếm được chút lợi nhỏ, thực ra là thiệt thòi lớn. Vậy thì tại sao phải tranh? Hãy quay lại chương 20, Lão Tử nói "ngu nhân chi tâm" (愚人之心), tâm của người ngu không phải để lừa người khác, mà là người thực sự thông minh, họ có tâm của người ngu, họ rất thuần phác, rất hỗn độn, đại trí nhược ngu, không tùy tiện thể hiện. Anh hòa với mọi người, nhưng anh lại khác với họ. Và có một ngày họ sẽ đồng nhận với sự khác biệt của anh, sự khác biệt như vậy mới có ý nghĩa. Sự khác biệt của anh mà không hòa với người ta, thì anh chỉ là kẻ lập dị, chỉ là một quái nhân mà thôi.

Thu tinh thần này lại, tu bản thân, đó mới là hạnh phúc của nhân loại. Chương 41 Lão Tử cũng đã nói "tiến đạo nhược thoái" (进道若退 - tiến đến Đạo dường như thụt lùi), khi một người càng gần Đạo, càng không cần tranh với người ta. Hễ tranh với người ta, đó là người không hiểu đạo lý. Một khi trở thành bậc đắc đạo cao nhân, họ là người với đời vô tranh, trong lòng họ nghĩ: tôi đã được quá nhiều rồi, Trời đãi tôi đã quá chu đáo, tôi còn tranh nữa là tự chọc cười mình sao? Dù người ta tranh, họ cũng không động tâm, vì giai đoạn này họ đều đã trải qua rồi.

> Chương 67 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nêu ra ba yếu lĩnh tu đạo: "ngã hữu tam bảo, trì nhi bảo chi: nhất viết từ; nhị viết kiệm; tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên". Xã hội hiện đại đặc biệt nhấn mạnh đổi mới, cho rằng chỉ có đổi mới mới có thể phát triển, nhưng Lão Tử lại nói "bất cảm vi thiên hạ tiên". Lẽ nào Lão Tử phản đối đổi mới và phát triển? "Bất cảm vi thiên hạ tiên" rốt cuộc nên hiểu như thế nào?

Bây giờ chúng ta ngày càng hứng thú với Đạo, ngày càng muốn tu đạo, vậy tu thế nào? Lão Tử trong chương 67 đã cho chúng ta câu trả lời. "Thiên hạ giai vị ngã đạo đại, tự bất tiếu" (天下皆謂我道大，似不肖 - thiên hạ đều nói Đạo ta lớn, dường như không giống với vật nào). Thiên hạ đều nói Đạo quá lớn, nhìn thế nào cũng không giống, không cụ thể. Giống như người mù sờ voi, sờ vào chân thì nói nó giống cái cột, sờ vào một bộ phận thì nói giống cái gì đó. Đạo nếu nhỏ, thì nhanh chóng biết được nó trông thế nào, nhưng Đạo thực sự quá lớn, mỗi người chỉ có thể nhìn thấy một phần, chỉ có thể nói được một phần. Vì thế nghe cách nào cũng có lý, nhưng nghe cách nào cũng không toàn diện, không cụ thể. Lão Tử nói: "phù duy đại, cố tự bất tiếu" (夫惟大，故似不肖 - chính vì lớn nên dường như không giống). Anh nên nghĩ như vậy, chính vì Đạo quá lớn nên nhìn thế nào cũng không giống.

"Nhược tiếu, cửu hĩ kỳ tế dã phù" (若肖，久矣其細也夫 - nếu giống với vật nào, thì từ lâu đã nhỏ bé rồi). Nếu rất giống, rất cụ thể, vài câu là nói xong, thậm chí một hai trăm câu, năm nghìn chữ là có thể nói xong, thì Đạo đã quá nhỏ rồi. Ngược lại mà suy nghĩ là anh thông rồi: Đạo không thể nói, không phải vì nó không thể nói, mà vì quá lớn, nói không toàn diện được, mỗi lần chỉ có thể nói một chút, cho nên nghe có vẻ khi thế này khi thế kia, rất không có hệ thống.

Lão Tử rất thú vị, ông trước tiên nói với anh Đạo quá lớn, không có cách nào nói, nhưng ông còn nói với anh, tôi vẫn có cách hình dung cho anh nghe. Tâm tư của ông cũng là: tôi bất đắc dĩ mà nói. Ông nói với anh: thiên đạo chính là ba bảo vật này, anh tu tốt ba bảo vật này, đại khái là được đạo rồi. Thấy rõ ông vẫn rất cụ thể nói với chúng ta: ba cái này đại diện cho tất cả thiên đạo, ông muốn chúng ta tâm lý có sự chuẩn bị, đừng tự mãn. Nó có thể đại diện thiên đạo, nhưng không phải tất cả thiên đạo đều bao hàm trong ba bảo vật này, hiểu như vậy thì thỏa đáng hơn.

"Ngã hữu tam bảo, trì nhi bảo chi: nhất viết từ; nhị viết kiệm; tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên". Nghe thấy đều thuận tai, vốn dĩ phải từ, từ chính là sự vĩ đại của mẫu tính. Cho nên tại sao chúng ta thường nói Khổng Tử tôn sùng quẻ Càn, Lão Tử tôn sùng quẻ Khôn, vì Lão Tử mỗi lần đều nói từ mẫu tính: phải nhu nhược, phải nhu, phải xử hạ. Điều này với tính cương dương, đi con đường hoàn toàn khác. "Kiệm", mọi người đều cảm thấy vốn dĩ không nên lãng phí, vốn dĩ nên tiết kiệm, điều này không cần chính phủ ràng buộc, chúng ta bản thân từ trong nhà làm từ nhỏ, hình thành thói quen tiết kiệm, tự mình ràng buộc mình, đừng quá xa xỉ, đừng quá lãng phí. Nhưng hễ nghe đến "bất cảm vi thiên hạ tiên", nhiều người liền cau mày lại, và nghĩ rằng nên "dám đứng trước thiên hạ" mới phải, sao lại không dám đứng trước thiên hạ? Mọi người đều hiểu rõ, cách mạng là thời kỳ phi thường, cách mạng là phương tiện bất đắc dĩ, không thể thường xuyên như vậy.

Trong thời kỳ cách mạng, vì nhu cầu lúc đó, bỏ chữ "bất" đi, gọi là "dám đứng trước thiên hạ", điều này lý sở đương nhiên, thế sở tất nhiên. Nhưng sau cách mạng tất cả trở về bình ổn, chúng ta vẫn thường nhấn mạnh dám đứng trước thiên hạ, điều này phải nghĩ đi nghĩ lại. Vì người Trung Quốc nói "muốn" với "không muốn" là như nhau, nói "dám" với "không dám" vẫn là như nhau, đã như nhau rồi, nói dám không phải là tốt hơn sao? Tại sao phải nói không dám? Thực ra rất đơn giản: chúng ta phải đứng từ lập trường "không dám" mà "dám", lúc đó cái "dám" thường hợp lý hơn. Tôi trước nói không muốn, thì tôi sẽ không tùy tiện muốn; tôi còn nói không muốn, thì tôi sẽ không động tay lấy, cuối cùng lại nghĩ sao có thể không muốn, tất nhiên phải muốn, thì tôi thuận tay lấy, là lấy rồi. Người ta sẽ cho rằng: anh ban đầu không muốn, nay muốn rồi, nhất định là đã suy nghĩ kỹ, nhất định là dựa vào việc anh cân nhắc tình huống lúc đó, đưa ra quyết định hợp lý, cho nên anh muốn thì cho anh rồi.

Chúng ta thử đứng từ lập trường "không dám" xem, tôi không dám, tại sao không dám? Thì đã đương nhân bất nhượng rồi, liền dám. Cách làm của chúng ta hầu hết đều như vậy: không nói thì không nói bừa. Không tranh, cuối cùng tranh rồi, thì tức là đương nhân phải tranh rồi. Tôi không phải tranh vì tôi, mà là tranh vì mọi người, lúc này không tranh thì tôi quá nhu nhược, đây chính là đạo lý của Kinh Dịch. Thực ra dùng một câu mà giải thích "bất cảm vi thiên hạ tiên", mọi người sẽ còn bình tĩnh hơn mà suy nghĩ về vấn đề này.

Khổng Tử nói: "thủy tác dõng giả, kỳ vô hậu hồ?" (始作俑者，其無後乎？ - kẻ đầu tiên làm hình nhân thế mạng người, hẳn không có con cháu!). Khổng Tử rất ít chửi người, vì ông rất coi trọng tu dưỡng, nhưng tu dưỡng đến mức hoàn toàn không chửi người, thế thì quá đáng rồi, cần chửi vẫn phải chửi. Khổng Tử không

nói việc này tốt hay xấu, ông nói toàn bộ thứ này là anh tạo ra, anh ban đầu có thể là có ý tốt, nhưng nay thành một mớ hỗn độn rồi. Anh ban đầu xuất phát điểm có thể đều tốt, sau lại gây ra quá nhiều tệ hại, có thể chính anh cũng bị mê hoặc, không biết làm thế nào nữa. Vậy thì ai bảo anh phải sáng tạo trước, ai bảo anh vội vã xông ra, thì anh phải chịu trách nhiệm đó.

Lão Tử nói "bất cảm vi thiên hạ tiên", Khổng Tử nói "thủy tác dõng giả, kỳ vô hậu hồ", hai người đều cùng ý: việc này rốt cuộc có nên làm hay không, làm rồi có hậu họa gì, đến lúc đó có gây ra hậu quả xấu không. Trước khi chúng ta chưa hiểu rõ, đừng vội vàng cổ xướng.

> Lão Tử tiếp theo giải thích thêm tác dụng của tam bảo "từ, kiệm, bất cảm vi thiên hạ tiên": "từ, cố năng dũng; kiệm, cố năng quảng; bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng thành khí trưởng" (慈，故能勇；儉，故能廣；不敢為天下先，故能成器長 - từ ái nên mới dũng cảm; tiết kiệm nên mới rộng rãi; không dám đứng trước thiên hạ, nên mới thành lãnh đạo). Từ và dũng có quan hệ gì? Kiệm sao lại có thể quảng? Không dám đứng trước thiên hạ, tại sao lại có thể "thành khí trưởng"?

"Từ, cố năng dũng; kiệm, cố năng quảng; bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng thành khí trưởng". Thấy rõ Lão Tử rất hiểu lòng dạ mọi người, ông biết rằng nói từ, kiệm, bất cảm vi thiên hạ tiên, mọi người nghe xong không có phản ứng gì, rất mau quên. Vì thế ông lại giải thích "từ, cố năng dũng", tức là điều mà Nho gia nói: nhân giả vô địch. Tôi từ với người, tôi liền được người đó; tôi từ với vật, tôi liền được vật đó, như vậy còn có kẻ thù gì nữa? Chúng ta hay nói từ, ít hay nói ái. Người phương Tây thì nói "tôi yêu anh" tùy tiện lắm, người Trung Quốc không bao giờ nói "tôi yêu anh". Khi anh nói ra chữ yêu, trong lòng liền có một từ đối lập là không yêu. "Tôi yêu anh", tức là nói với anh: thứ nhất, trước đây tôi chưa biết tôi yêu anh; thứ hai, tôi sau này có còn yêu anh không cũng không biết. Người thường thực sự không hiểu những điều này.

Ái rất hẹp hòi, từ rất rộng lớn, hoàn toàn khác nhau. Người mẹ rất từ, vì bà không thiên vị, bà không thay đổi. Con ngoan mới yêu con, con hư thì không yêu con, như vậy là mẹ gì? Từ là lòng người, từ là nhân tính, từ là vô ngã, cho nên người mẹ có thể là người dũng cảm nhất trên thế giới. Ví dụ như gà trống với gà mái, gà trống hung hay gà mái hung? Tất nhiên gà trống hung hơn, nhưng khi anh đi bắt gà con, gà mái còn hung hơn gà trống. Từ, khi dũng khí của nó phát ra, là không thể cản nổi, mẹ để bảo vệ con, bà mạnh hơn ai, dũng cảm hơn ai.

"Kiệm, cố năng quảng", "kiệm" là nội tâm rất thanh tịnh. Anh mà động tâm thì khổ rồi, càng động tâm anh càng tự hại mình. Anh không động tâm thì chắc chắn hạnh phúc, một khi động tâm liền cảm thấy sao nhà tôi lại kém nhà hàng xóm, con tôi học mãi không bằng con người ta. Anh sở dĩ phiền não, sở dĩ cảm thấy sống khổ, chính là vì lòng anh luôn nóng vội như vậy, nghĩ chuyện này chuyện kia, so sánh với người ta. Điều này chứng tỏ anh tâm hung nhỏ hẹp, nhận thức không rộng. Tôi không so sánh với người ta, không tranh với người ta, cũng không muốn thắng hơn ai, như vậy thì ai cũng có thể nói chuyện được, tự nhiên là rất quảng. Nếu anh cho rằng không phải chuyên môn của mình thì không xem, xem cũng là lãng phí thời

gian, thì tầm nhìn anh ngày càng hẹp. Nếu nói chuyện nông nghiệp tôi rất hứng thú, nói chuyện y học tôi cũng rất hứng thú, dù nói gì tôi cũng rất hứng thú, thì rộng rồi.

"Bất cảm vi thiên hạ tiên", nói ra là không tranh. Vì anh không tranh, nên thiên hạ không ai tranh lại được anh, anh liền trở thành vạn vật chi trưởng, Đạo của anh lớn rồi. Anh một khi tranh, chỉ tranh được một con đường nhỏ; anh không tranh, mọi con đường đều có thể đi. Nếu anh nhất định phải đi một con đường, kết quả con đường đó tắc nghẽn, anh còn bị kẹt ở giữa. Còn tôi ra khỏi nhà nhìn xem, con đường nào tắc thì tránh, con đường nào đông người thì đi vòng, tôi không tranh, thì không bị kẹt, một khi tranh thì kẹt chết ở đó. Dục tốc tắc bất đạt, lời người xưa nói, bây giờ câu nào cũng có thể kiểm chứng. Vạn vật chi trưởng gọi là "khí trưởng", khí trưởng tức là được vạn vật tôn sùng, thế thì anh xưng vương rồi. Bây giờ trăm ngành trăm nghề, đều có vương của nó, ngay cả bán nước mơ, cũng có thể thành vua nước mơ. Ai ai cũng là vương, nhưng hãy nhớ: ai ai cũng phải phục vụ nhân dân.

Nhưng Lão Tử rất cảm thán, ông nói: "kim xả từ nhi cầu dũng; xả kiệm nhi cầu quảng; xả hậu nhi cầu tiên; tử hĩ" (今舍慈且勇；舍儉且廣；舍後且先；死矣 - nay bỏ từ ái mà cầu dũng cảm; bỏ tiết kiệm mà cầu rộng rãi; bỏ đứng sau mà cầu đứng trước; chết vậy). "Xả từ mà cầu dũng", anh không những không từ, mà còn muốn thể hiện dũng của kẻ thất phu, đó không phải là dũng, đó là liều lĩnh. "Xả kiệm mà cầu quảng", anh không những không kiệm, còn muốn giao rộng bạn bè các giới, ngày ngày tôi mời khách, các bạn đừng khách khí, vay tiền cũng mời, cuối cùng công ty phá sản, anh cũng không còn đường đi, quảng không nổi nữa. "Xả hậu mà cầu tiên", không những không biết nhường sau, mà còn muốn tranh trước. Có một câu nói ngày nay rất hay, có thể đối ứng với lời Lão Tử: không tranh thì không có cơ hội, tranh rồi thì mệt chết. Không tranh có vẻ như không có chỗ cho tôi, ngay cả cơ hội lộ mặt cũng không có, mà không có cơ hội thì thật thảm. Thực ra không có cơ hội thì thảm gì, không có cơ hội mới là vui. Nhưng người hiện đại không thể không có cơ hội, nên phải tranh, một tranh là mệt chết. Lão Tử năm xưa đã đưa ra kết luận: "tử hĩ", chết định rồi. Người như vậy chết định rồi, tự chuốc diệt vong, tự đi vào cửa tử, tự đi vào đường cùng.

Lão Tử vội quay lại cho chúng ta hy vọng: "phù từ, dĩ chiến tắc thắng, dĩ thủ tắc cố. Thiên tương cứu chi, dĩ từ vệ chi" (夫慈，以戰則勝，以守則固。天將救之，以慈衛之 - ôi từ ái, dùng để chiến đấu thì thắng, dùng để giữ gìn thì vững. Trời muốn cứu ai, lấy từ ái để bảo vệ họ). "Từ" chính là thể hiện theo nhân tính, là có nhân tâm, là biết phục vụ nhân dân, chăm sóc đời sống mọi người, thì anh đến mà chiến, nhất định thắng. Chỉ trong trạng thái này mới có thể mỗi chiến tất thắng, chứ không phải bách chiến bách thắng, bách chiến bách thắng là không thể. Lấy từ mà chiến, anh nhất định thắng. Nhưng ông không dám bảo đảm mỗi lần chiến của anh đều vì từ, vì không có nhiều nhu cầu như vậy. "Dĩ thủ tắc cố", lấy từ mà giữ thì rất vững chắc, rất vững vàng. "Thiên tương cứu chi", Trời muốn cứu người, vì muốn người quay lại cứu trái đất, nên Trời nhất định cứu người. "Dĩ từ vệ chi", Ngài nhất định sẽ ban cho nhân loại sớm phục hồi bản tính từ ái này.

Người Trung Quốc chúng ta, đến nay vẫn như vậy, làm gì cũng là bất đắc dĩ, không từ chối được. Được thì tôi từ chối, không được thì đành làm, đã làm thì phải làm cho ra hồn, chỉ vài câu đó thôi. Thế nào gọi là làm ra hồn? Lấy từ ái mà thương yêu thiên hạ, chỉ có từ mới có thể yêu tất cả mọi người, còn ái chỉ có thể yêu một người. Lấy kiệm ước mà giữ thiên hạ, muốn giữ được thiên hạ, nhất định phải liệu vào mà chi, nhất định phải tiết kiệm, đáng tiết thì tiết, đương nhiên đáng dùng cũng không tiết.

Cuối cùng lấy "bất cảm vi thiên hạ tiên" mà bảo thiên hạ, anh mới giữ được. Thực ra đối với người cầm quyền mà nói: người dân hoa mỹ càng nhiều, anh càng phải cẩn thận, càng bất lợi. Thời cách mạng cần hoa mỹ nhiều, xuất kỳ binh. Nhưng một khi sau cách mạng, toàn bộ xã hội chúng ta cần ổn định, cho nên "bất cảm vi thiên hạ tiên" là tương đối an toàn hơn.

> Người thời nay rất thích nói về quyền lợi, nghĩa vụ, nhưng điều này hoàn toàn trái ngược với quan niệm Kinh Dịch. Kinh Dịch nói với chúng ta, người sống trên đời chỉ có trách nhiệm, đừng tính toán quyền lợi, nghĩa vụ, nhưng toàn thế giới đều đang nói quyền lợi, nghĩa vụ, còn chúng ta nói trách nhiệm, có phù hợp không? Có phải thực sự không còn hợp thời đại nữa rồi? Dưới đây chúng ta hãy xem chương 68 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói thế nào?

Lão Tử nói: "thiện vi sĩ giả bất vũ; thiện chiến giả bất nộ; thiện thắng địch giả bất dữ; thiện dụng nhân giả vi chi hạ. Thị vị bất tranh chi đức" (善為士者不武；善戰者不怒；善勝敵者不與；善用人者為之下。是謂不爭之德 - người giỏi làm sĩ không hiếu võ; người giỏi chiến đấu không nóng giận; người giỏi thắng địch không đối đầu trực tiếp; người giỏi dùng người tự đặt mình dưới họ. Đó gọi là đức của bất tranh). Dân tộc Trung Hoa xếp sĩ nông công thương theo thứ tự như vậy, chính là thể hiện chúng ta rất coi trọng tầng lớp "sĩ", sĩ tức là người đọc sách. Người đọc sách xưa nay luôn là nhóm dẫn dắt phong khí xã hội, nhưng không phải dựa vào kiến thức. Trong Luận Ngữ có ghi, có người hỏi Khổng Tử cách trồng trọt, ông nói đừng hỏi tôi, tôi không bằng nông dân lâu năm; hỏi Khổng Tử bị thương, gãy xương, chữa thế nào, ông nói đừng hỏi tôi, hãy hỏi thầy thuốc. Thấy rõ Khổng Tử không nói mỗi người đều phải thông mọi thứ kiến thức, vì mỗi người có chuyên môn riêng.

Cái "sĩ" mà Khổng Tử nói là tu đức, làm gương mẫu cho người khác về luân lý đạo đức và không thẹn lương tâm, người như vậy mới có tư cách gọi là người đọc sách. Nếu chỉ biết dùng thi cử làm phương tiện mưu lợi, thì không gọi là người đọc sách. Nhưng quan niệm này lâu dài đã bị vùi dập, bị phá hoại. Người ta cho rằng người đọc sách là người giỏi thi cử, xin việc tiện lợi hơn, thăng quan nhanh hơn, thậm chí còn nói sách có nhà vàng, sách có mỹ nhân. Những thứ đó đều là phá hoại, đều không chính đáng. Nếu một người vì muốn có nhà vàng, vì muốn được lòng mỹ nhân mà đi học, thì người đó phẩm đức nhất định kém. Tại sao toàn thế giới càng coi trọng kiến thức, lòng người càng xấu? Khi anh thi đậu vào Bắc Đại, nhiều người liền đến "mai mối", tôi nay cấp học bổng cho anh, anh tốt nghiệp khỏi cần tìm việc, cứ đến chỗ tôi. Thế là anh chuyên làm học vấn vì họ, có lẽ anh liền cảm thấy phẩm đức không cần nữa, đây là điểm thất bại lớn nhất trong giáo dục của chúng ta. Thực ra cần cải cách điều này, chứ không phải nói những thứ khác, những thứ đó là ngọn, cái này mới là gốc.

"Thiện vi sĩ giả", người khéo tu đạo, người rất coi trọng việc nâng cao phẩm đức bản thân. "Bất vũ", không thể hiện tâm thái hiếu võ, như vậy gọi là văn. Người Trung Quốc chỉ dùng văn để "hóa", không dùng võ để "hóa". Tất nhiên "thiện vi sĩ giả, bất vũ" không phải là hoàn toàn coi thường võ, mà là không thể hiện ra, họ dùng văn để mọi người cảm nhận được mặt hài hòa, nhưng họ dùng võ để bảo vệ chính mình. Văn võ không thể tách rời, Khổng Tử coi trọng văn võ ngang nhau, Lão Tử tất nhiên cũng vậy.

Nhất định phải là người vừa có văn vừa có võ mới có tư cách gọi là sĩ. Một người phẩm đức tốt mà không có lực lượng vũ trang thích hợp để bảo vệ kẻ yếu, phẩm đức tốt cũng không có công hiệu thực tế. Cho nên hiện nay nhiều người chỉ nói mồm chứ không làm gì, đó là miệng nói mà tay không đến, không có hiệu quả tốt. Chúng ta từ xưa đến nay đều phải vừa có văn vừa có võ, anh mới có tư cách giúp người, mới là người tu đạo thực sự. Nhưng bình thường họ không để lộ mặt võ, chỉ khi thực sự cần thiết mới hiện ra.

"Thiện chiến giả, bất nộ", người rất giỏi xử lý chiến sự, rất giỏi đánh trận, không tùy tiện nổi giận. Vì hễ nổi giận sẽ ảnh hưởng đến quyết sách dùng binh, chiến tranh vì nổi giận là việc rất đáng sợ. Có người nói không đúng, năm xưa Vũ Vương một giận mà an thiên hạ. Đúng, nhưng phải nhớ, trọng điểm là ba chữ sau: an thiên hạ. Người giỏi chiến thì hoặc không giận, nếu giận phải có thể đạt được mục đích an dân, an thiên hạ, thì mới có thể giận, bằng không giết người bừa bãi thì làm sao được? Không tùy tiện xung động, không tùy tiện nổi giận, nhưng vì cứu nhân dân, vì bảo vệ quốc gia thì phải giận, lúc đó giận là chính đáng. Thấy rõ chúng ta nhiều lần nói bất vũ là để có thể dùng võ, bất nộ là để có thể nổi giận, bất cảm là để có thể dám, đây chính là tư duy Kinh Dịch.

> Chương 68 Đạo Đức Kinh tiếp theo nói: "thiện thắng địch giả bất dữ; thiện dụng nhân giả vi chi hạ" (善勝敵者不與；善用人者為之下). Xưa nay, người giỏi dùng người thì được thiên hạ, còn Lão Tử nói với chúng ta, người giỏi dùng người nhất định phải "vi chi hạ". "Vi chi hạ" ở đây nghĩa là gì? Còn "thiện thắng địch giả, bất dữ", chữ "bất dữ" nên hiểu như thế nào?

"Thiện thắng địch giả, bất dữ", người giỏi khắc chế địch thủ, không tối ngày dây dưa giao chiến với đối phương, bằng không là anh không biết đánh trận. Đánh từ sáng đến tối, còn gì để đánh nữa? Lấy tĩnh đợi động, lấy nhàn đợi mỏi, trước tiên lập thân ở chỗ bất bại, tôi không đánh với anh, cuối cùng chờ anh tự bại. Mọi người lập tức nghĩ đến một người, người này danh tiếng có thể không hay lắm, nhưng dùng kế rất tuyệt, đó là Tư Mã Ý thời Tam Quốc. Tư Mã Ý biết Gia Cát Lượng rất tài, đánh là thua. Thực ra thắng cũng là thua, tại sao? Thắng rồi là mất mạng. Mọi người từ ví dụ này có thể thấy rõ: thắng cũng không còn mạng, thua cũng không còn mạng, cách duy nhất là "bất dữ", tức là không đánh với anh. Nhưng không đánh phải có một bộ phương pháp: chạy không thoát, đánh không thắng, lại không đánh không hàng, mà còn giữ được tính mạng, người như vậy mới không đơn giản.

"Thiện dụng nhân giả, vi chi hạ", anh rất giỏi dùng người, nhưng nhất định phải ở vị trí thấp hơn, không thể đi đâu cũng ra vẻ, tôi là ông chủ. Ông chủ là do người ta công nhận, không phải tự anh gọi, cho nên người Trung Quốc rất ít tự xưng mình là tổng giám đốc. Nhưng bây giờ không biết sao tình trạng này rất phổ biến. Hồi nhỏ của chúng tôi không có một tổng giám đốc nào tự xưng mình là tổng giám đốc, người ta gọi ông là tổng giám đốc, ông nói khách khí quá, cửa hàng nhỏ này của tôi thôi. Anh càng khiêm nhường, thực ra địa vị anh càng cao, người ta từ trong lòng tôn anh lên càng cao, đó mới là thực sự cao. Anh tự ra vẻ, tự phô trương, thực ra trong lòng người ta, anh rất thấp. Cho nên thấp và cao là tương đối, anh càng muốn cao, cuối cùng càng thấp; anh càng có thể thấp, cuối cùng được càng cao. "Vi chi hạ", tức là anh đối người rất

khiêm cung, đối người có thể lễ nhường, người ta không biết anh là đại lão bản, anh cũng không cần bực bội, cũng không có gì để bực.

Lão Tử thực sự ân cần tha thiết, ông nói nhiều như vậy, lại sợ chúng ta không hiểu, nên ông tiếp nói: "thiện vi sĩ giả bất vũ, thiện chiến giả không tùy tiện nổi giận, thiện thắng địch giả không cùng họ dây dưa, thiện dụng nhân giả vi chi hạ", những hiện tượng này gọi là "thị vị bất tranh chi đức" (是謂不爭之德 - đó gọi là đức bất tranh). "Thị vị dụng nhân chi lực" (是謂用人之力 - đó gọi là dùng sức người), chỉ có đức bất tranh, anh mới có thể trên dưới đồng lòng hiệp lực. "Thị vị phối thiên, cổ chi cực" (是謂配天，古之極 - đó gọi là phối hợp cùng Trời, cực điểm của người xưa), anh mới có thể đạt đến đỉnh cao, cùng Trời đồng hành, hợp nhất với thiên đạo, đó là thiên nhân hợp nhất. Lão Tử đã từ nhiều phương diện nói với chúng ta: thiên nhân hợp nhất, tức là anh muốn làm thì làm được, nhưng nếu anh không tin bản thân, thì thôi vậy.

> Lão Tử nói với chúng ta: bất vũ, bất nộ, bất dữ, vi chi hạ, chính là "bất tranh chi đức", và chỉ có đức bất tranh như vậy, mới có thể thực hiện được "thiên nhân hợp nhất". Nhưng người Trung Quốc tại sao phải theo đuổi "thiên nhân hợp nhất"?

Chúng ta phải nhớ lại, trong phạm vi toàn thế giới, chỉ có người Trung Quốc mới cho rằng con người là linh của muôn vật. Câu này là Chu Vũ Vương nói với chúng ta, ông cho rằng con người có trách nhiệm, trách nhiệm của chúng ta là giúp đỡ trời đất, làm cho vũ trụ, thế giới ngày càng thuận lợi trôi chảy. Đây chính là phối thiên chi cực, là tán thiên địa chi hóa dục.

Vì thế Mạnh Tử mới nói: "thiên tương giáng đại nhậm ư tư nhân dã" (天將降大任於斯人也 - Trời sắp trao trách nhiệm lớn cho người này). Câu này nói với chúng ta, trong phạm vi toàn thế giới, Trời chỉ giao trách nhiệm này cho người Trung Quốc, vì người Trung Quốc hiểu và nguyện làm, người khác nghe cũng không hiểu, Trời cũng không có cách nào. Đáng tiếc người thời nay gần như đều tiếp nhận quan niệm phương Tây, cho rằng con người chỉ là một loài động vật, mà còn quái lạ hơn các động vật khác, ích kỷ hơn các động vật khác, tất cả vì lợi. Nhân loại phát triển đến nay, chỉ ba chữ đã phá hủy tất cả, đó là thương mại hóa. Vốn dĩ anh có thể không tranh, nhưng thương mại hóa đến, anh không thể không tranh; vốn dĩ anh có thể vô dục, nhưng thương mại hóa, cả ngày kêu gào, khiến anh không ngủ được ban đêm, kích thích anh, cho anh rất nhiều dục vọng. Thương mại hóa là thứ rất đáng sợ. Thế thì phải làm sao? Chỉ có bắt đầu từ bản thân, làm thế nào? Rất đơn giản, tu đạo. Tu đạo chỉ có một cách, đó là điều Lão Tử nhiều lần nói: không tranh. Không tranh không chết đói, không tranh cũng có thể đổi mới. Không tranh tất nhiên có thể đứng trước thiên hạ, tại sao? Chỉ cần anh thể hiện bản tính, chỉ cần tất cả thuận lương tâm, làm gì cũng được. Đổi mới anh có không thuận lương tâm không? Tôi đổi mới ra được thứ này, không vội đưa ra, đó là bất cảm vi thiên hạ tiên. Anh nói vậy người ta đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trước mất, thì chúng ta hãy tìm cách thay đổi chế độ quyền sở hữu trí tuệ, không dùng cách làm hiện nay nữa, đó gọi là trị bệnh tận gốc.

Chúng ta trước tiên đặt những tư tưởng của Lão Tử này vào trong lòng, từ từ lĩnh ngộ rồi, tự nhiên sẽ điều chỉnh cách làm của mình. Và phía sau như quả cầu tuyết lăn, ngày càng nhanh, anh mới hiểu được cái gọi là dùng người. Được lòng người mới gọi là dùng người, điều này thực ra Đạo Đức Kinh đã nói rất rõ rồi, anh dùng một người theo sức lực của họ, họ sẽ không hết lòng vì anh. Anh dùng tâm của họ, thì rất nhẹ nhàng, vì họ sẽ tự biểu hiện tâm lực của mình. Người phương Tây, đến nay vẫn quản lý anh có đúng giờ không, vẫn quản lý phần nhìn thấy được, mà phần nhìn thấy được là hoàn toàn không đáng tin cậy.

Chúng ta muốn đẩy bản thân lên đến điểm cao nhất, nhưng vẫn có thể an thân lập mệnh, làm người tử tế. Không như nhiều người, khắp nơi thể hiện thần thông, tỏ ra mình khác người, những thứ đó đều không thật, người thực sự đắc đạo không chơi những trò đó, họ đều thực thực tại tại. Mọi người nhìn cao và thấp như nhau, nhìn lớn và nhỏ như nhau, nhìn thiện và ác như nhau, nhưng đừng mê hồ, điều quan trọng là không mê hồ. Anh rồi sẽ dần dần biết, vốn dĩ nó đã hợp nhất, vốn dĩ đã là huyền đồng, không đồng mà đồng.

Hoàn toàn không có tâm phân biệt, bản thân trước tiên thoát khỏi quan hệ lợi hại, thoát khỏi quan ải sinh tử, không có nỗi sợ sinh tử, thì lo lắng rất ít, động cơ rất thuần chính, mục tiêu rất rõ ràng. Mục tiêu rõ ràng thì bất cứ lúc nào cũng có thể điều chỉnh, nhiều người cho rằng mục tiêu rõ ràng tức là cố định đi một con đường, đó là tư tưởng phương Tây. Chúng ta không phải vậy, mục tiêu rõ ràng không phải vận động thẳng, không phải tư duy tuyến tính, cần ngoặt thì ngoặt, cần lệch thì lệch, cần chính thì chính, nhưng cuối cùng phục quy về chính, bất cứ lúc nào cũng điều chỉnh. Cho nên vẫn là câu đó, dù Nho gia hay Đạo gia, chỉ một câu: thời thời khắc khắc phải tùy cơ ứng biến, vĩnh viễn không thể đầu cơ lấy thế. Thế thôi. Như vậy có thể phối thiên chi cực. Tất nhiên khó, cho nên thánh nhân vẫn còn thấy khó, nhưng anh phải làm, phải bắt đầu từ chỗ nhỏ nhất, dưỡng thành thói quen là được rồi.

> Chương 69 Đạo Đức Kinh nói: "dụng binh hữu ngôn: ngã bất cảm vi chủ nhi vi khách; bất cảm tiến thốn nhi thối xích" (用兵有言：吾不敢為主，而為客；不敢進寸，而退尺 - trong việc dùng binh có lời: ta không dám làm chủ mà làm khách; không dám tiến một tấc mà lùi một thước). Quan niệm chiến tranh hiện đại là phải nắm quyền chủ động, phải tiên phát chế nhân. Nhưng tại sao Lão Tử lại nói, người thực sự giỏi dùng binh, không những phải làm khách, mà còn phải thà lui một thước chứ không dám tiến một tấc?

Lão Tử nói đạo chứ không nói binh, truyền đạo chứ không truyền binh, nhưng Lão Tử cũng rất rõ: binh mạnh quốc gia mới mạnh, binh yếu quốc gia nhất định yếu. Kẻ mạnh có thể chiến, cũng có thể không chiến, có quyền chủ đạo; kẻ yếu chỉ có thể bị động, hoàn toàn không có chủ động quyền, đó là số phận không thể làm khác được của người thời nay. Lão Tử năm xưa đã cảm nhận được điều này. Vì lúc đó binh lửa loạn lạc, ông tận mắt nhìn thấy, không có nước nào dám bỏ trang bị quân sự, trừ khi tính giao nước cho người khác.

Tại sao nay toàn thế giới phần lớn tiền bạc chi vào vũ khí? Chính vì quân sự phải phát triển, không thể không phát triển. Mà ít quốc gia phát triển, nhiều quốc gia liền không dám không phát triển, thế là trở thành cạnh tranh mù quáng. Mọi người cũng biết điều này là mối đe dọa lớn với sự sinh tồn của nhân loại,

nhưng ai cũng không dám dễ dàng nói bỏ, đó gọi là vô phương. Vô phương thì sao? Chương 69 Đạo Đức Kinh chính là bàn những đạo lý này, chúng ta hãy nghe xem.

Lão Tử nói: "dụng binh hữu ngôn", "dụng binh" tức là người giỏi dùng binh, "hữu ngôn" tức là họ thường nói như vậy. Thấy rõ Lão Tử không nói tôi nói, ý kiến cá nhân tôi hay tôi cá nhân cho rằng, ông giống Khổng Tử, không có ý kiến riêng, chỉ là người xưa lưu truyền lâu như vậy, những lời hay, chúng ta đem ra nghiên cứu. "Dụng binh hữu ngôn", người xưa giỏi dùng binh, thường nói chính là câu này: "ngã bất cảm vi chủ nhi vi khách; bất cảm tiến thốn nhi thối xích", tức là nói những người đánh trận chúng ta, không dám chủ động ra đòn, tức là bất cảm vi thiên hạ tiên. Thực ra câu này, trong thời nay còn quan trọng hơn thời xưa.

Xin hỏi mọi người, hiện nay mỗi quốc gia đều đang diễn tập, ai dám bắn phát súng đầu tiên? Không ai dám. Vì nay thông tin minh bạch, ai bắn phát súng đầu tiên đều không chối được. Sự biến Lư Câu Kiều, còn có thể đổ tội là phía Trung Quốc ra tay trước, vì lúc đó thông tin chưa phát triển, máy quay còn chưa có, miệng nói không có bằng chứng, chúng ta cũng không có cách nào. Nay ở quần đảo Điếu Ngư, ai muốn bắn phát súng đầu tiên? Không ai muốn. Cho nên tại sao cứ giằng co ở đó, anh dám thì thử ra tay xem, vừa ra tay là hối hận. Nhật Bản cũng biết, chiến tranh Giáp Ngọ năm xưa và chiến tranh Giáp Ngọ nay, tình thế đã hoàn toàn khác rồi, nên họ không dám động. Chúng ta cũng không thể động, vì nếu động liền trở thành kẻ xâm lược, trao cho người khác cớ rất tốt. Cho nên tình thế này thực ra rất đơn giản, Nhật Bản đã tâm hư rồi, họ cứ muốn khiêu khích chúng ta, để chúng ta bắn phát súng đầu tiên. Nhưng chúng ta có Đạo Đức Kinh, chúng ta không giận, tuy ngày ngày cảnh cáo anh, nhưng chúng ta không giận. Chúng ta không làm chủ mà làm khách, anh đánh tôi, tôi sẽ không tha, nhưng bảo tôi ra tay trước, tôi không làm, đây là thượng sách.

"Bất cảm tiến thốn, nhi thối xích", tôi không muốn vì một mảnh đất mà tiến vào, rồi phía sau gây ra vấn đề lớn. Tôi nguyện tạm thời không động, nhưng tôi sẽ không quên, tôi sẽ nói với toàn thế giới: Điếu Ngư Đài mãi mãi là của chúng ta, nhưng tôi dùng sự không động để tiêu trừ chiến họa, dùng phương pháp hòa bình giải quyết. Những điều này đều là Đạo Đức Kinh dạy chúng ta.

Lão Tử bình luận: "ngã bất cảm vi chủ nhi vi khách; bất cảm tiến thốn nhi thối xích", đây là lời người xưa nói, nhưng hai câu này nghĩa là gì? Lão Tử liền nói: "thị vị hành vô hành, nhương vô tý, nhưỡng vô địch, chấp vô binh" (是謂行無行，攘無臂，扔無敵，執無兵 - đó gọi là hành quân mà không đội hình, vén tay áo mà không cánh tay, đẩy lui địch mà không đối địch, cầm binh mà không vũ khí). Lão Tử nói hay thật. "Hành vô hành", tôi dùng binh hành quân, anh nhìn không thấy đội ngũ của tôi, đều hỏi anh rốt cuộc bày trận gì? Tôi nay không có trận, có trận thì phá được, không có trận thì không có đường phá. Tôi dùng binh hành quân ra ngoài dự liệu của anh, anh tìm không được chỗ bắt đầu. "Nhương vô tý", khi đẩy lui địch không dùng sức tay của tôi. Tôi không ra tay, anh nhìn không thấy tay tôi vẫy, tôi liền đánh lui họ. "Chấp vô binh", nguồn sức mạnh quân lực quan trọng nhất không phải vũ khí. Tôi tin giờ mọi người đã rất rõ, bề ngoài là kinh tế, thực ra là văn hóa. Nhiều người nói nay là chiến tranh kinh tế, tất cả vì kinh tế, thực ra không phải, đằng sau kinh

tế chính là văn hóa, lần này hoàn toàn là cạnh tranh văn hóa. "Nhưỡng vô địch", khi khiến địch chịu họa, không có chút ý vị kẻ thù nào. Tôi không kiêu, nhưng tôi cũng không buông. Tôi không nói đánh địch đến chết thương la liệt, rồi tôi tự ở đó hô vang, vì đây không phải đấu quyền anh, khác với đấu quyền anh. Đó rốt cuộc là việc khiến người rất đau lòng, Lão Tử miêu tả rất xác thực.

> Nói về dùng binh, Lão Tử cho rằng quan trọng nhất là: "họa mạc đại ư khinh địch; khinh địch cơ táng ngô bảo" (禍莫大於輕敵；輕敵幾喪吾寶 - họa không gì lớn hơn khinh địch; khinh địch gần mất ba bảo vật). Mọi người đều hiểu đạo lý kiêu binh tất bại, cũng biết nguy hại của khinh địch, nhưng tại sao nói "khinh địch cơ táng ngô bảo", "bảo" mà Lão Tử chỉ đến đây là gì?

Lão Tử tiếp theo nói: "họa mạc đại ư khinh địch, khinh địch cơ táng ngô bảo". Anh khinh thường địch, liền rất dễ tự đại, tự cao, tự mãn, liền không thể lấy hư mà tiếp vật, lấy từ mà đối nhân, thì không thể không bại. Tất nhiên bây giờ chúng ta không cần nói nước nào nữa, mọi người đều rất rõ, nó luôn tự cho là lớn nhất thế giới, muốn thế nào thì thế. Nó đặt tất cả các nước không vào tầm mắt, đó gọi là khinh địch. Cảm giác của Lão Tử là "cơ táng ngô bảo", nó gần như đã mất cả ba bảo vật của tôi rồi, ba bảo vật này không phải là báu vật thực sự nào, mà là thiên đạo. Đã mất thiên đạo rồi, còn có hy vọng gì nữa?

"Cố kháng binh tương gia, ai giả thắng hĩ" (故抗兵相加，哀者勝矣 - vì vậy khi hai quân giáp trận, kẻ ai bi sẽ thắng), đây là kết luận mà Lão Tử đưa ra. Thực ra Lão Tử lúc đó cũng biết không thể một ngày không có binh. Nhân loại không chiến tranh thì thôi, hễ chiến tranh là mãi mãi có chiến tranh. Thực ra chiến tranh cũng là một hành vi mà Trời cho phép, khi dân số quá đông, phải giải quyết vấn đề này, vì tài nguyên vốn dĩ có hạn, không nuôi được quá nhiều người, nên chỉ đành dùng chiến tranh. Một trận chiến tranh sẽ chết rất nhiều người, rồi gánh nặng trái đất giảm xuống, nhưng đó vốn rất tàn nhẫn, khiến người rất đau lòng, rất bi thương. Cho nên người thời nay không muốn chiến tranh, cũng không dám chiến tranh. Thế chúng ta bắt đầu dùng kế hoạch dân số, thực ra kế hoạch dân số là để thay thế chiến tranh. Đến khi người đông tràn lan, mọi người không có cơm ăn, không đánh mới lạ, ai cũng ngăn không nổi. Cho nên từ góc độ này mà xem, cùng một thế giới, cùng một thời đại, có nước khuyến khích sinh con, có nước nhất định phải kiểm soát sinh đẻ. Vì hoàn cảnh khác nhau, có nước lãnh thổ rộng lớn, dân số thưa thớt, tất nhiên khuyến khích sinh đẻ. Có nước dân số đã quá nhiều, vẫn để tự do sinh sản, thì rắc rối rồi, nên nhất định phải có kế hoạch. Điều này không liên quan đến đúng sai, mà là hợp lý. Nay chúng ta có thể thấy, anh không có binh, không có cách bảo vệ quốc gia. Cho nên quốc gia không thể một ngày không có binh.

Nhưng vũ trị của chúng ta, là phải "chỉ qua vi vũ", chúng ta dùng binh lực bảo vệ bản thân, khiến địch không dám lộng hành, chứ không phải binh lực mạnh rồi đi xâm lược người khác. Điểm mấu chốt ở đây, đó gọi là yêu chuộng hòa bình. Cho nên Lão Tử tuy nói phản binh, ông không tán thành binh, nhưng ông cũng sẽ nói kháng binh tương gia. "Kháng" là cử lên, tôi cử binh, anh cũng cử binh; tôi xuất binh, anh cũng xuất binh, hai bên quân đội đối trận mà chiến, "ai giả thắng hĩ", đây chính là "ai binh tất thắng" mà chúng ta thường nói. Chữ "ai" của Lão Tử dùng rất cao minh, ông nói anh thắng trận, đừng dùng tâm tình làm đám

hỷ sự, vì đã giết chết nhiều người như vậy, dù anh có chính đáng đến đâu, đây cũng không phải hỷ sự, nên phải xử lý như tang sự. Dù là kẻ thù chết, họ cũng là người. Một ngày họ hiểu đạo lý này, sẽ không đi đánh người khác bừa bãi nữa. Đây Lão Tử dùng "ai" để chỉnh đốn tâm thái hiếu chiến hiếu sát. Nhân loại không thể tránh khỏi chiến tranh, nhưng đừng dùng chiến tranh làm phương tiện khoe khoang, tỏ với toàn thế giới rằng mình ghê gớm. Đó là hiếu chiến, hiếu sát, là điều đáng hổ thẹn, là không hợp thiên đạo.

Lão Tử dùng "ai" để nói với mọi người: hễ dùng binh đều là bất đắc dĩ. Chưa đến lúc bước đường cùng, chúng ta không tùy tiện ra tay, người Trung Quốc xưa nay đều như vậy. Mọi người hãy nhớ lại chương 31: "sát nhân chi chúng, dĩ bi ai thê chi; chiến thắng dĩ tang lễ xử chi" (殺人之眾，以悲哀泣之；戰勝以喪禮處之 - giết người nhiều, lấy nỗi bi thương mà khóc; thắng trận lấy lễ tang mà xử sự), tức là nói tuy chúng ta thắng trận, tâm trạng vẫn rất nặng nề, chúng ta kỳ vọng sau này có thể lâu dài không dùng đến binh. Đây mới là thâm ý của Lão Tử. "Ai binh tất thắng" nghĩa thực sự là: tôi dùng từ, dùng ai, dùng lòng thương xót trăm họ để đối đãi với chiến tranh, vì trăm họ là những người vô tội nhất. Như vậy mới hợp thiên đạo. Dùng hợp thiên đạo để đánh trận, thì "nhân giả vô địch", nhất định lập bất bại chi địa, đối phương thắng cũng chỉ là tạm thời.

> Người ta đều cho rằng Đạo Đức Kinh thâm sâu khó hiểu, nhưng Lão Tử trong chương 70 lại nói: "ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành. Thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành" (吾言甚易知，甚易行。天下莫能知，莫能行 - lời ta rất dễ biết, rất dễ thực hành. Thiên hạ không ai có thể biết, không ai có thể thực hành). Tại sao Lão Tử cho rằng đạo lý mình nói rất dễ hiểu, cũng rất dễ làm, mà thiên hạ lại mạc năng tri, mạc năng hành? Chương 71 Đạo Đức Kinh nói: "tri bất tri, thượng; bất tri tri, bệnh" (知不知，上；不知知，病 - biết mà cho là không biết, là trên hết; không biết mà cho là biết, là bệnh). Lão Tử nói với người ta: biết mình không biết thì còn được, nhưng có người không biết rằng sự hiểu biết của mình về Đạo chỉ có một chút, ngược lại tưởng mình đã biết hết rồi, đó là một loại "bệnh". Vậy làm thế nào để tránh được loại bệnh này?

Rốt cuộc là "tri khó hành dễ" hay "tri dễ hành khó", nhiều người sẽ nói tất nhiên là tri khó hành dễ, đã biết rồi thì làm rất tiện. Thực ra điều này chỉ giới hạn trong phần khoa học, anh không biết công tắc ở đâu, một khi biết nó ở đây, bật lên là xong. Nhưng đạo học lại ngược lại, đó là tri dễ hành khó, biết nhưng rất khó làm được.

Cho nên trong chương 70 Đạo Đức Kinh, Lão Tử rất cảm thán mà nói: "ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành", những lời tôi nói, anh vừa nghe là hiểu, muốn làm liền có thể làm ngay. Nhưng thực tế lại hoàn toàn ngược lại: "thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành". Thiên hạ người đông như vậy, căn bản là không nghe hiểu, cũng làm không được.

Lão Tử tiếp theo nói với chúng ta nguyên nhân ở đâu. Ông nói: "ngôn hữu tông, sự hữu quân" (言有宗，事有君 - lời có tông chỉ, việc có chủ). Bất kỳ câu nói nào nhất định phải tìm được nguồn gốc của nó là gì. Lão Tử không mấy khi nói "tôi cho rằng", ông chưa bao giờ nói "tôi cho rằng". Chữ "tôi" ông nói thực ra đều dùng chữ "ngô" (吾), "ngô" tức là năm cái "khẩu" cùng nói. Ý là nói: những lời trong Đạo Đức Kinh đều là lời người xưa nói,ở lý do vì sao dùng lời người xưa nói, chính là vì lời người xưa đều đã qua thử thách của thời gian, nếu không chịu được thử thách của thời gian, hai ba năm đã bị đào thải, thì truyền không xuống được. Cho nên "ngôn hữu tông", nói chuyện nhất định phải dựa vào những lời lâu đời lưu truyền của tổ tiên, vì thế chúng ta gọi nó là "tập đại thành của người xưa". Khổng Tử cũng vậy, Khổng Tử cũng không nói "tôi cho rằng", Khổng Tử nói "thiên vô ngôn" (天無言 - Trời không nói), Trời căn bản không nói chuyện, thì tôi còn nói gì nữa? Thế mà khiến học trò của ông rất lo lắng: thầy mà không nói nữa, thì chúng ta biết nói gì với người ta đây? Từ câu này ta có thể nghe ra: học trò không thể tùy tiện nói chuyện với người ngoài, bằng không là làm nhục môn hộ, là bán thầy.

"Sự hữu quân", bất kỳ một việc gì, đều có nguyên tắc chủ yếu của nó, cho nên lời mỗi người nói không giống nhau lắm, vì lập trường khác nhau. Lập trường khác nhau, anh nên nói câu này, không nên nói câu kia. Dù trong lòng nghĩ thế kia, nhưng trừ khi anh không làm việc này, bằng không chỉ có thể nói kiểu chuyện này, đó gọi là "tâm trung hữu chủ". Trong lòng tôi có một cái chủ, đây là lý do tại sao người thời nay

có những tình huống rõ ràng là biết, nhưng làm ra lại hoàn toàn lộn xộn, lệch lạc. Nói chuyện phải dựa vào lời người xưa, làm việc phải dựa vào lập trường của mình, đó chính là "ngôn hữu tông, sự hữu quân".

> Lão Tử cho rằng, sở dĩ tư tưởng của mình "thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành", chính là vì, dù tổ tiên để lại rất nhiều trí tuệ, nhưng vì lập trường của mỗi người khác nhau, trình độ nhận thức và cách làm việc liền hoàn toàn khác nhau. Đối với tình huống này, Lão Tử có thái độ thế nào?

Lão Tử nói với chúng ta: "phù duy vô tri, thị dĩ bất ngã tri" (夫惟無知，是以不我知 - chính vì không biết, nên mới không biết ta). Ông nói chỉ những người vô tri vô dục mới không đi khắp nơi để người ta biết mình ghê gớm, còn người thời nay chính là khắp nơi muốn người ta biết mình ghê gớm: anh có biết tôi là ai không? Anh có biết tôi tài cán đến đâu không? Anh không tin thì thử xem, cơ bản đều kiểu như vậy. Người như vậy cách Đạo rất xa, anh căn bản không cần tốn thời gian để giao thiệp với họ, họ còn không bằng "hạ sĩ". Vì "hạ sĩ" nghe xong còn cười, nhưng họ không cười, hoàn toàn trái ngược với Đạo, khắp nơi phô trương, khắp nơi khoe khoang, khắp nơi khoa trương, sợ người ta không biết. Thành thật mà nói, nếu Lão Tử sống đến nay, ông vẫn sẽ ẩn trong núi sâu, không muốn ra, chỉ có vô tri vô dục, mới không cho người biết. "Thị dĩ bất ngã tri", cho nên họ mới không hiểu dụng ý lời tôi nói là gì, mới không thể bình tĩnh mà đối diện với những lời tôi nói. Người thường ham cầu kiến thức, ngược lại không sáng tỏ về đạo, đây là điều Lão Tử nói đi nói lại mãi: "vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn" (為學日益，為道日損 - học thì ngày càng thêm, đạo thì ngày càng bớt). Những người càng có học vấn, nghe đến "đạo" liền nói cái này tôi biết, cái kia tôi biết, thực ra căn bản không biết.

"Tri ngã giả hi" (知我者希 - người biết ta ít), người hiểu được "đạo" mà Lão Tử nói ngày càng thưa thớt. "Tắc ngã giả quý" (則我者貴 - noi theo ta thì quý), cho nên ai có thể theo như "ngã" nói, tức là theo Lão Tử nói mà hành đạo, thì càng hiếm quý. Vì vật hiếm thì quý, người biết càng ít, Đạo Đức Kinh càng quý giá. Đừng nói không có mấy người đọc, Lão Tử mà giận, Lão Tử không giận, ông nói "tri ngã giả hi, tắc ngã giả quý", thiên hạ người thực sự hiểu ta càng ít, đạo ta truyền càng cao quý, càng đáng trân quý, chỉ để thiểu số người thực sự có đạo đức nghề nghiệp đọc, quan niệm như vậy mới là bình thường.

"Thị dĩ thánh nhân bị hạt hoài ngọc" (是以聖人被褐懷玉 - vì vậy thánh nhân mặc áo thô mà ôm ngọc quý bên trong). Thánh nhân để người ta không biết mình là thánh nhân, nên khoác lên một chiếc áo vải thô, tỏ ra giống mọi người. Chúng ta bên trong ôm tài đức, phải coi nó như bảo vật, phải rất trân quý, đừng tùy tiện bỏ đi, nhưng bên ngoài phải phủ lên chiếc áo vải thô để bảo vệ bên trong, như vậy thứ tốt ở bên trong mới không biến mất, mới không bị tổn hại, đó mới gọi là người phẩm đức cao thượng. "Bị hạt hoài ngọc" chỉ sự tu dưỡng của một người.

> Lão Tử dùng "bị hạt hoài ngọc" để nhắc nhở người ta: người thực sự tu đạo, nhất định phải thâm tàng bất lộ, nhưng rốt cuộc nên làm như thế nào? Lão Tử trong chương 71 nói với người ta: "tri bất tri, thượng; bất tri tri, bệnh" (知不知，上；不知知，病). Tại sao

> làm được điều này, có thể đạt đến cảnh giới thâm tàng bất lộ?

Chương 71 Đạo Đức Kinh nói: "tri bất tri, thượng; bất tri tri, bệnh", đã biết rồi anh đừng tự mãn, đừng cho rằng mình thực sự biết rồi, đó mới là cảnh giới cao nhất. Thực ra đa phần người cũng biết, tu dưỡng Đạo gia rất coi trọng thâm tàng bất lộ, chỉ là mọi người nghe xong thường sinh ra một loại nghi vấn, có người không nói ra, có người nói ra: thâm tàng bất lộ với không có tài năng có gì khác nhau? Có tài năng mà không lộ ra tức là không có tài năng. Câu này nghe rất có lý, nhưng thực tế là thực sự không hiểu tư duy Kinh Dịch. Thứ nhất, người thâm tàng bất lộ không phải người không có tài năng, người không có tài năng không cần thâm tàng bất lộ, vì dù họ bộc lộ hết cũng chỉ có vậy thôi. Thâm tàng bất lộ không liên quan gì đến người không có tài năng. Thâm tàng bất lộ có một điều kiện tiên quyết: anh nhất định phải có tài năng, mà tài năng của anh còn không nhỏ. Tiền phải giữ cẩn thận, tức là anh kiếm được không ít tiền; chỉ có hai đồng xu, mang ra đường tung tung, cũng không bị cướp. Cho nên không có tài năng, hoặc tài năng rất nhỏ, căn bản đừng nghĩ đến thâm tàng bất lộ, đó là trò cười, là đáng để người cười chê. Thứ hai, người ta nhớ đến anh, sẽ tìm cách dò la. Thứ ba, người ta sợ anh, sẽ tập hợp một nhóm người gạt anh ra ngoài. Thứ tư, anh quá cao quá xa, căn bản không ai nghe hiểu, mọi người cho anh là người điên. Như vậy mọi người mới biết: về sau hễ nghe ai nghe đến đạo mà cười, đừng lý họ là tốt nhất, lý họ hoàn toàn là lãng phí công sức.

Chúng ta nhìn vào Kinh Dịch hai quẻ đầu tiên, quẻ thứ nhất gọi là quẻ Càn, Càn quẻ hào Sơ cửu, hào từ là "tiềm long vật dụng" (潛龍勿用 - rồng ẩn đừng dụng). Dù anh là rồng, nhưng khi anh chưa bay lên được, anh ở mặt đất bất cứ lúc nào cũng có thể bị các loài động vật khác tấn công, cho nên anh phải ẩn phục ở đó, đừng tùy tiện động, hễ động là bất lợi cho anh. Khi một ngày tích lũy đến một năng lượng đủ lớn, mà còn gặp cơ hội tốt, một khi bay vút lên, "phi long tại thiên" (飛龍在天 - rồng bay trên trời), không ai có thể làm gì anh được, anh cứ thoải mái bay, không cần lo lắng.

Quẻ Khôn, hào Sơ lục, hào từ là "lý sương, kiên băng chí" (履霜，堅冰至 - bước trên sương, băng giá cứng đến). Khi anh bước lên sương, phải liên tưởng đến: nay đã có sương rồi, năm nay mùa đông sẽ rất lạnh, cho nên hãy tranh thủ lúc mọi người chưa tranh mua áo rét, chưa tăng giá mà mua một cái về nhà, có phòng bị mà không hại. Tại sao chúng ta phải thủ ngu như ngu, tại sao đạo ẩn vô danh, tại sao lấy biết làm không biết, chính là vì phạm vi kiến thức rộng, người luôn luôn khiêm tốn mới có thể tiếp nhận được nhiều hơn. Người Trung Quốc gặp nhau luôn nhường người ta nói trước, mình không nói, vì người nói trước là người thiệt thòi nhất, anh bày hết những gì mình biết, người ta vốn không biết, họ hiểu hết rồi, người ta vốn thiếu gì, họ bổ sung đủ rồi, chỉ có anh: đến thì nhiều vậy, đi cũng nhiều vậy, không thu hoạch được gì, chỉ thêm ít tóc bạc mà thôi. Người thông minh có thể không nói thì không nói, mắt nhìn bốn phương, tai nghe tám hướng, sẽ thu hoạch được nhiều thứ.

Chương 71 Đạo Đức Kinh nói rất hay, Lão Tử nói: "tri bất tri, thượng; bất tri tri, bệnh". Một người đã biết, dù biết đến mức mình rất biết, vẫn còn có phần không biết. Cho nên "tri bất tri" tức là: tôi dù biết, không phải

giả vờ, giả vờ là hư ngụy, tôi còn phải nói với bản thân còn có quá nhiều việc là không biết, như vậy là cảnh giới cao thượng nhất, cho nên chỉ mấy chữ đơn giản "tri, bất tri, thượng". Ngược lại "bất tri tri, bệnh", căn bản không biết, hoặc chỉ biết có một tí mà đã cho rằng mình biết hết rồi, rồi nắm cơ hội là thổi phồng, nắm cơ hội là tuyên truyền, nắm cơ hội là nói mình có đồ tốt muốn chia sẻ với mọi người, khiến người ta nhìn thấy anh là rất bực, chỉ cái một tí đó mà mang ra chia sẻ với chúng tôi, nhưng người ta không tiện nói thẳng, nên anh vĩnh viễn không biết. "Bệnh" chính là tật lớn.

> Biết được một tí, đã tự cho là phải, khắp nơi phô trương, loại "bệnh" mà Lão Tử chỉ ra, trong xã hội hiện đại càng thấy khắp nơi, chúng ta nên lấy đó làm gương cảnh giới bản thân. Lão Tử tiếp theo nói: "thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh" (聖人不病，以其病病 - thánh nhân không bệnh, vì coi bệnh là bệnh). Thánh nhân tất nhiên không có loại tật này, nhưng "dĩ kỳ bệnh bệnh" nghĩa là gì?

"Thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh. Thị dĩ bất bệnh" (聖人不病，以其病病，是以不病 - thánh nhân không bệnh, vì coi bệnh là bệnh, nên mới không bệnh). Thánh nhân sở dĩ được người ta tôn sùng là thánh nhân, vì ông không cầu người biết, ông không cảm thấy mình ghê gớm, ông không thường xuyên dạy bảo người ta, cũng không khắp nơi chia sẻ với người ta, thánh nhân rất khiêm tốn, rất lễ nhường, rất thấp giọng, nên ông không có loại tật này. "Dĩ kỳ bệnh bệnh", vì thánh nhân biết loại tật này là tật thực sự, nhất định phải trừ bỏ mới có thể không bệnh, như vậy mới gọi là "bệnh bệnh". Thứ nhất, phải biết đây là bệnh, nhưng người thường không biết đây là bệnh, cho rằng đây là cơ hội tốt, hiếm có mọi người đều nghe mình, nhưng không biết họ nghe xong về nhà vẫn như cũ. Thứ hai, biết loại bệnh này phải trừ bỏ mới không bệnh. Thứ ba, biết bản thân phải trừ bỏ cái bệnh này mới không giống người thường mắc phải thông bệnh. Thông bệnh tức là bệnh thường có. Khi những thứ này đều mất rồi, anh sẽ phát hiện bản thân ngày càng cô đơn, thực ra thánh nhân vốn dĩ nên cô đơn, không cô đơn thì đừng giả vờ là thánh nhân, vì vĩnh viễn chỉ thiểu số người nhận ra anh là đủ rồi.

Chân lý càng phổ biến, càng không quý giá, đạo lý này chờ mọi người tự suy ngẫm. Chúng tôi hay lấy ví dụ như này: pháp khí của Quan Thế Âm Bồ Tát rất lợi hại, Ngài vung lên là tất cả mọi người đều đến Tây phương Cực Lạc, độ hóa chúng sinh. Nhưng Ngài không làm vậy, Ngài để mọi người tự mình tu, tu được bao nhiêu tính bấy nhiêu, đi được bao nhiêu tính bấy nhiêu, anh qua được thì tốt, qua không được thì tự chịu, vì người phải dựa vào bản thân, đừng dựa vào ngoại lực, thứ dựa ngoại lực mà được đều không phải của anh.

"Phù duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh" (夫惟病病，是以不病 - chính vì coi bệnh là bệnh, nên mới không bệnh). Vì thánh nhân lấy không biết làm biết, nên không có gì đáng lo lắng và lo sợ. Khổng Tử mỗi lần vào Thái Miếu đều hỏi lễ, điều này rất kỳ lạ. Khổng Tử là chuyên gia về lễ, lẽ ra vào Thái Miếu phải mang thái độ của chuyên gia mà nói: cái này không đúng, cái kia không phù hợp, đó mới gọi là chuyên gia. Nhưng Khổng Tử không vậy, Khổng Tử vào Thái Miếu lần nào cũng hỏi. Thực sự có chuyện như vậy, tại sao? Ông muốn

kiểm chứng ký ức của mình có sai không, ông muốn kiểm chứng liệu nay người ta có thay đổi gì mà ông chưa biết không, ông muốn kiểm chứng những người này liệu có thực sự hiểu không, bằng không sao lại truyền sai? Chính vì thánh nhân hiểu rõ loại tật này rất thấu triệt, mà còn trừ bỏ rất triệt để, nên ông không có loại tật này, cũng có thể tránh bản thân tái phạm loại tật này.

> Chính vì thánh nhân biết tác hại của loại tật này, nên có thể tránh khỏi loại tật này phát sinh, nhưng loại tật này quả thực tồn tại tính phổ biến. Với người thường "người phi thánh hiền", chúng ta có năng lực làm được "thị dĩ bất bệnh" không?

Người thường chúng ta tuy không làm được, nhưng đừng bỏ cuộc, hãy cố gắng tiến về hướng đó mà tu. Đạo là không thể biết được, tùy anh nói biết hay không biết, anh nói tôi biết, cuối cùng cũng là không biết. Hễ ai hỏi anh có hiểu Kinh Dịch không? Anh nói tất nhiên hiểu rồi, Kinh Dịch đọc mấy trăm lần rồi, anh hỏi người khác có thể không hiểu, hỏi tôi thì hỏi đúng người rồi, người như vậy tốt nhất anh ít tin. Chúng ta phải "cầu đạo", phải nhận đạo, phải hành đạo, lấy vô tri mà nhập đạo, lấy vô danh làm thể, lấy cái có thể biết làm dụng. Tôi trước đi, trước hành, trước trải nghiệm, đồng thời còn phải nhiều hỏi thêm người khác.

Hôm nay khoa học chứng minh được một điều, đó là bằng chứng thêm cho "đạo khả đạo, phi thường đạo" của Lão Tử. Tức là người thường chúng ta, luôn cho rằng khi phần đã biết ngày càng lớn, thì phần chưa biết phải ngày càng nhỏ. Tôi nay không biết nhiều thứ như vậy, vì tôi biết quá ít, tôi không ngừng cầu tri, khi phần đã biết của tôi nhanh chóng phình to, phần chưa biết nhất định giảm đi. Nhưng thực tế lại hoàn toàn ngược lại, anh hỏi nhà khoa học, họ sẽ nói với anh: khi tôi chưa hiểu lắm về việc này, tôi tưởng mình đã biết hết rồi, nhưng khi tôi biết càng nhiều, tôi mới biết thứ không biết còn nhiều hơn. Đây mới là thực tế, vì nó là vô hạn.

Tại sao Lão Tử cứ nói kiến thức không tốt, chính là chúng ta không biết kiến thức là có hạn, nó mang đến cho chúng ta tâm phân biệt quá lớn. Khi anh cảm thấy mình hiểu rồi, đã tự nhốt mình vào trong đó, bắt đầu từ chối những thứ không đồng ý kiến với mình, biết thì ngày càng hẹp, cuối cùng người chịu hại là bản thân anh. Đọc sách Nho gia rồi, còn phải đọc sách Lão Tử, nhưng người thời nay lấy không biết làm biết, chỉ hơi có một chút kiến thức, đã cho rằng mình phi thường rồi. Có người tiến sĩ, vừa mở miệng đã nói tôi đã xem qua cái gì đó, cho rằng mình hiểu Mỹ, cho rằng Mỹ không có gì ngon ăn. Mỗi lần tôi nghe người nói Mỹ không có gì ngon ăn, trong lòng tôi liền có số, người này không mấy hiểu Mỹ.

"Phù duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh", người cho rằng việc này việc kia có tật lại chính là mình tật chồng chất, mà còn rất nghiêm trọng. Chúng ta mọi người đều phải cùng nhau khuyến khích nhau, đừng hại bản thân.

> Chương 72 Đạo Đức Kinh nói: "dân bất úy uy, tắc đại uy chí" (民不畏威，則大威至 - dân không sợ oai, thì đại oai đến), ý là khi người dân không còn sợ hãi kẻ thống trị, thì ngày tàn của kẻ thống trị đến rồi. Tại sao sẽ xảy ra tình huống như vậy? Kẻ thống trị lại nên làm gì để an dân? Tục ngữ có câu: "thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu", thực ra câu này chính là từ chương 73 Đạo Đức Kinh: "thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất" (天網恢恢，疏而不失 - lưới trời mênh mông, thưa mà không sót). Nhưng người thời nay thích nói "khó thoát lưới pháp", lưới pháp và lưới trời có gì khác nhau? Rốt cuộc "thiên võng" là gì?

Chương 72 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói hai câu, nghe có vẻ rất bình thường: "dân bất úy uy, tắc đại uy chí". "Dân" là bách tính. Nếu bách tính không sợ uy quyền, không sợ uy thế, không sợ bị áp bức, thì hình thành một mối uy hiếp rất lớn đối với vua chúa. Dân thường là sợ uy hiếp, uy thế đến là họ sợ, bằng không thì anh quản thế nào. Nhưng đến một ngày, họ hoàn toàn không sợ nữa, thì hình thành một mối uy rất lớn, uy hiếp vua chúa. "Đại uy" chính là thiên uy. Hoàng đế thời cổ gọi là thiên tử, con của Trời điều sợ nhất là Trời, thiên tử điều sợ nhất là thiên uy. Thiên uy thật khó lường, gió mây đổi màu, nắng mưa không định, không thể đoán biết. Nhưng thiên uy ở đâu? Thiên uy không phải sấm sét, thiên uy chính là dân uy, điều mà đế vương sợ nhất là bách tính nổi loạn. Bách tính tại sao nổi loạn? Bốn chữ: "quan bức dân phản", anh dồn người ta vào đường cùng, khi họ sợ cũng vô dụng, thì bắt đầu không sợ nữa. Vật cực tất phản, sợ đến mức ngay cả sợ cũng không sống nổi, thì không sợ nữa. Tất cả bách tính đoàn kết nổi loạn, lý do các triều đại xưa nay diệt vong, chính là vì dân phản.

> Đường Thái Tông am hiểu đạo lý này đã nói: "thủy năng tải chu, diệc năng phúc chu" (水能載舟，亦能覆舟 - nước có thể chở thuyền, cũng có thể lật thuyền). Vậy làm thế nào mới được lòng bách tính? Chương 72 Đạo Đức Kinh tiếp theo nói: "vô hiệp kỳ sở cư; vô yếm kỳ sở sinh. Phù duy bất yếm, thị dĩ bất yếm" (無狎其所居；無厭其所生。夫惟不厭，是以不厭 - đừng làm hẹp chỗ ở của họ; đừng làm chán nản cuộc sống của họ. Chính vì không làm chán nản, nên mới không bị chán nản). Câu này lại có nghĩa là gì?

"Vô hiệp kỳ sở cư, vô yếm kỳ sở sinh". "Hiệp" là khinh thường, coi thường, "kỳ" là nhân dân, "cư" là nơi tâm cư ngụ, tức là thế giới nội tâm của một người. "Vô hiệp kỳ sở cư", tức là khi anh ở vị trí trên, hoàn toàn coi thường cảm giác nội tâm của bách tính. Chúng ta phục vụ nhân dân phải coi trọng cảm giác của nhân dân, anh đối với họ rất tốt, nhưng họ không có cảm giác, thì tệ rồi, hãy mau điều chỉnh. Nhiều chính sách rất hay mà chúng ta ban hành, sao bách tính không có cảm giác? Nguyên nhân trong đó, mới là điều chúng ta phải truy cứu.

"Vô yếm kỳ sở sinh", "yếm" là đùa giỡn, chơi khăm, đừng đùa giỡn đường sinh tồn của bách tính. Thực ra Đạo rất rộng, một câu nói xong, mỗi người đều có đường sinh tồn của mình. Mèo có đường sinh tồn của mèo, chim có đường sinh tồn của chim, người có đường sinh tồn của người. Nhưng trong người còn phức tạp hơn, thương nhân có đường sinh tồn của thương nhân. Chúng ta thường nói anh là thương nhân, trong

đầu toàn tiền, câu đó cũng không công bằng, anh mà không đầu óc toàn tiền, thì sao gọi là thương nhân; nói anh làm quan thì chỉ biết xử sự công vụ, tất nhiên là công vụ rồi, bằng không thì làm thế nào, bằng không thì sao gọi là quan. Chúng ta đôi khi nói chuyện rất tùy tiện, tưởng mình rất có lý, thực ra đứng vững không được qua kiểm nghiệm.

"Phù duy bất yếm, thị dĩ bất yếm", chỉ có không khinh thường cảm giác của bách tính, mới không đùa giỡn đường sinh tồn của bách tính. Đây là một cách giải thích; một cách giải thích khác là: người làm quan không khinh thường cuộc sống của người dân, người dân sẽ không chán ghét sự cai trị của quân vương. Họ cho rằng anh đến quản họ là để phục vụ họ, tất nhiên là cầu mà được vậy. Chúng ta kết nối điều này lại, tất cả đều là nhân quả. Phục vụ nhân dân trước tiên phải chăm lo cuộc sống của bách tính, vì bách tính chỉ có yêu cầu về cuộc sống, không có yêu cầu nào khác.

> Chương 72 Đạo Đức Kinh cuối cùng nói: "thị dĩ thánh nhân tự tri bất tự kiến; tự ái bất tự quý. Cố khứ bỉ thủ thử" (是以聖人自知不自見；自愛不自貴。故去彼取此 - vì vậy thánh nhân tự biết mình mà không tự phô trương; tự yêu mình mà không tự coi mình là quý. Cho nên bỏ cái kia mà lấy cái này). Vậy "tự tri bất tự kiến, tự ái bất tự quý" mà Lão Tử nhấn mạnh, với "tự tri chi minh, tự trọng tự ái" mà chúng ta thường nói có gì khác nhau?

"Thị dĩ thánh nhân tự tri bất tự kiến; tự ái bất tự quý. Cố khứ bỉ thủ thử". Sau khi Lão Tử nói những điều trên, ông có một kết luận nhỏ: thánh nhân là biết bản thân mình, nhưng không đi phô trương kiến thức của mình. Nếu anh nói quá cao thâm, người ta cho rằng anh làm vẻ huyền bí, vì họ căn bản nghe không hiểu; nếu anh nói quá nông cạn, người ta sẽ cho rằng thánh nhân cũng chỉ vậy, chẳng khác gì người thường nói, là thánh nhân giả.

"Tự ái bất tự quý", người Trung Quốc chỉ nói với anh tự yêu bản thân, từ không nói hãy đi yêu người khác. Người phương Tây ít khi để anh yêu bản thân, đều để anh yêu người khác. Nghe có vẻ người phương Tây vĩ đại hơn, thực ra tự ái là gốc: một người không tự ái, có thể yêu người khác không? Tất cả đều là giả. Chúng ta đều nói lời căn bản, không mấy khi nói những lời bề ngoài, đó mới gọi là Đạo Đức Kinh. Đạo Đức Kinh nói về bản thể, không nói những hiện tượng đó.

"Bất tự quý", không tự cho mình là quý. Hễ tự cho mình là quý, thực ra chẳng quý chút nào. Lão Tử nói với chúng ta: thánh nhân tuy biết mình, nhưng không phô trương kiến thức của mình; tuy yêu bản thân nhưng không tự cho mình là quý. Cho nên bỏ cái kia mà lấy cái này, "cái kia" là tự kiến, tự quý; "cái này" là tự tri, tự ái.

Lấy ví dụ: những người xã hội ít coi trọng, họ hễ nắm cơ hội là muốn thể hiện mình rất cao quý, đây thực ra là một loại tâm lý tự bù đắp. Hiện tượng như vậy chúng ta thấy quá nhiều. Người không có học vấn, hễ có cơ hội là muốn nói ra những thứ biết được; người có học vấn, có thể cho rằng đây là việc rất bình thường, ai nói được thì nói, không cần bản thân nói. Tôi không nói, cũng không cần bận tâm anh cho rằng tôi có học

vấn hay không. Người thứ nhất sợ người không biết, sợ người không hiểu mình rất cao quý, người như vậy là người không có gì. Người không khoe kiến thức của mình, không xử xử tỏ ra mình khác người, người đó mới là người nội tâm thực sự sung thực.

Coi trọng bản thân rồi bắt đầu hạ thấp người khác, có tâm muốn lợi dụng người khác, khắp nơi bắt nạt người khác, người như vậy một khi đại quyền trong tay sẽ phóng túng dục vọng cá nhân, thậm chí coi mạng người như rơm rác, khiến thiên hạ đại loạn, lòng người bất an. Điều mà bách tính yêu cầu chỉ có hai chữ: an định. Khổng Tử nói "tu kỷ dĩ an bách tính" (修己以安百姓 - tu thân để an dân), Lão Tử nói "quân vương tự tri tự ái", hai người chung mục tiêu là được lòng người, được lòng bách tính ủng hộ, coi trọng cảm giác nội tâm của bách tính. Vì thế Lão Tử đặc biệt đề ra phải tự tri, phải tự ái. Tự tri là tự phản tỉnh bản thân và quan tâm người khác, tự ái là yêu quý bản thân và tôn trọng người khác, đây là điều mọi người rất kỳ vọng. Nói đến đây, mọi người nên có cảm giác: Đạo Đức Kinh đã đang dần dần triển khai trong xã hội của chúng ta, từng bước một đang thực hiện, đó mới là sự thực cụ thể của sự trỗi dậy vĩ đại của dân tộc Trung Hoa.

> Chương 73 Đạo Đức Kinh nói: "dũng ư cảm tắc sát; dũng ư bất cảm tắc hoạt" (勇於敢則殺；勇於不敢則活 - dũng trong việc dám làm thì chết; dũng trong việc không dám làm thì sống). Tục ngữ nói: ở nơi đường hẹp, người can đảm thắng. Lão Tử lại nói người dũng ư cảm thì "tắc sát", người dũng ư bất cảm thì "tắc hoạt". Chúng ta đều rất rõ "dũng cảm" nghĩa là gì, nhưng "dũng ư bất cảm" mà Lão Tử nói lại là nghĩa gì?
>
> Xã hội hiện đại là xã hội pháp trị, thường đề cập đến lưới pháp, nhưng Lão Tử đưa ra một quan niệm khác gọi là thiên võng. Rốt cuộc là lưới pháp cao minh hơn hay thiên võng chặt chẽ hơn? Chúng ta hãy nghe Lão Tử nói.

Chương 73 Đạo Đức Kinh, Lão Tử mở đầu nói ra hai câu rất quan trọng: "dũng ư cảm tắc sát; dũng ư bất cảm tắc hoạt". Anh dễ dàng táo bạo làm tới, không chút do dự, thì đã bước vào con đường chết rồi. Dũng ư cảm, cuối cùng chết; dũng ư bất cảm, thì sống. Hai cái này đều là dũng, dũng mà có sở bất vi, dũng mà từ bi khiêm nhược, đây là điều Lão Tử dạy chúng ta. Một người phải trực, một người phải ai, "ai" tức là dùng lòng thương xót, phải cân nhắc đến quyền lợi của nhiều người hơn, chứ không phải thiểu số chúng ta. Khiêm nhược, khiêm là xử hạ, không phải từ cao nhìn xuống thấp, mà là anh đứng cao phải chăm sóc người thấp, vì thấp là nền tảng của anh. "Nhược" không phải là yếu đuối như chúng ta thường hiểu, mà là nhu, Lão Tử nói "nhược" phần lớn là dùng nhu mới thu được hiệu quả của nhược. Như vậy anh bước vào đường sinh tồn rồi. Một cái là đường tử vong, một cái là đường sinh tồn, cái nào có lợi, cái nào có hại?

Cho nên Lão Tử hỏi: "thử lưỡng giả, hoặc lợi hoặc hại. Thiên chi sở ố, thục tri kỳ cố? Thị dĩ thánh nhân do nan chi" (此兩者，或利或害。天之所惡，孰知其故？是以聖人猶難之 - hai loại dũng này, có lợi có hại. Điều Trời ghét, ai biết nguyên nhân? Vì vậy thánh nhân cho đó là khó). Một lợi một hại, đều phải tự đi nhìn. Hai cái đều là dũng, tôi muốn làm thì làm, cũng là dũng; tôi không làm thì không làm, vẫn là dũng. Có sở vi là dũng, có sở bất vi vẫn là dũng. Nhưng người dũng ư cảm, nhất định là hại mình hại người; người dũng ư bất

cảm, nhất định là lợi mình lợi người. Chúng ta nhớ lại, Lão Tử nói "ngã hữu tam bảo", tức là thiên đạo có tam bảo, trong đó có một bảo gọi là "bất cảm vi thiên hạ tiên", chúng ta liền biết ngay: điều mà Trời không ưa, ai biết nguyên nhân? Tại sao Trời không thích dũng và cảm, tại sao Trời sẽ chăm sóc những người dũng ư bất cảm?

Luật pháp dù chặt chẽ đến đâu cũng có lỗ hổng, có người chuyên nghiên cứu lỗ hổng pháp luật, lợi dụng điều đó gây bất ổn xã hội. Có người nói chỉ cần không vi phạm pháp luật, tôi dám làm, loại dũng cảm này thực ra là hại người hại mình. Ngược lại, pháp luật tuy không nói không được làm như vậy, nhưng lương tâm tôi không yên, tôi vẫn không làm, người này mới thuộc về người thực sự dũng cảm. Người thường ít khi so sánh tỉ mỉ như vậy. Quan hệ lợi hại trong đó phải suy nghĩ kỹ lưỡng và nhìn xa hơn, mới có thể hiểu được. Trời là công bằng, Trời không vì ý kiến cá nhân mà thiên vị, từ xưa đến nay đều là dũng ư cảm tắc sát, dũng ư bất cảm tắc hoạt. Nhưng điều này không đại biểu bách tính không thể bày tỏ ý kiến, trăm phần trăm vâng lời làm kẻ nô lệ, cũng không phải nói chúng ta muốn ngu dân, vì đó cũng không phải chủ trương của Lão Tử, còn không hợp thiên đạo hơn. Chính vì có những nội dung phức tạp như vậy, nên "thị dĩ thánh nhân do nan chi", vì người thường không mấy ai dễ hiểu, thánh nhân cứ mãi đi giải thích lại, biểu thị ông rất coi trọng, biểu thị ông rất quan tâm mọi người, hy vọng mọi người có thể tốt mà thể hội, đi hiểu.

> "Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu" mà chúng ta hay nói, thực ra xuất phát từ chương 73 Đạo Đức Kinh: "thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất". Vậy rốt cuộc "thiên võng" là gì? Thiên võng với bốn pháp tắc thiên đạo mà Lão Tử nói có quan hệ gì?

Lão Tử tiếp theo nói: "thiên chi đạo, bất tranh nhi thiện thắng, bất ngôn nhi thiện ứng, bất triệu nhi tự lai, chản nhiên nhi thiện mưu" (天之道，不爭而善勝，不言而善應，不召而自來，坦然而善謀 - đạo trời, không tranh mà khéo thắng, không nói mà khéo đáp ứng, không triệu mà tự đến, thong thả mà khéo mưu tính), ông nói bốn pháp tắc tự nhiên, vì thiên đạo chính là pháp tắc tự nhiên. Pháp tắc tự nhiên có bốn điều, mọi người bất cứ lúc nào đều có thể đi ấn chứng: Thứ nhất, bất tranh nhi thiện thắng. Anh không tranh với bất kỳ ai, vĩnh viễn là người chiến thắng, anh tranh với người ta, lập tức khơi dậy người ta muốn tranh. Tôi không phủ nhận nói anh trong Thế vận hội nhất định phải tranh vị trí đầu, anh tranh được vinh quang nhất thời, đây là cống hiến rất lớn. Nhưng đừng cho rằng vinh quang lần này đại biểu cả đời, đại biểu vinh quang mãi mãi, vì điều đó không phù hợp với đạo lý tự nhiên. Bất tranh tắc thiện thắng, người không tranh vĩnh viễn là người chiến thắng, vì người ta sẽ không lấy anh làm mục tiêu, cũng không biết làm thế nào mới có thể vượt qua anh. Ngoài ra, có người ban đầu nhìn có vẻ rất có học vấn, nhưng chẳng bao lâu những thứ biết đã nói hết, sau đó cứ lặp đi lặp lại, lộn xộn, bản thân cũng rối rồi. Chúng ta mới biết hóa ra ông không có gì nhiều, người như vậy rất nhiều. Nhưng có người anh bắt đầu nghe thấy không có gì, nhưng ông không ngừng có thứ mới, càng nghe càng cảm thấy người này như không có điểm cuối. Anh thích loại nào? Ban đầu nhìn không có gì, càng nhìn càng có, anh sẽ thích tiếp cận ông hơn. Ban đầu nhìn rất phi thường, càng nhìn càng không có gì, anh sẽ ngày càng xa cách ông, đây gọi là thiên đạo.

Bất ngôn nhi thiện ứng, chúng ta không dùng ngôn ngữ để biểu đạt. Vì Trời căn bản không nói chuyện, anh dùng lời để đối ứng với nó thế nào? Nhưng người thời nay nói rất nhiều, nhiều việc đã làm rồi, họ còn miêu tả cho anh nghe, thực ra đã nghe mấy trăm lần rồi, họ vẫn cho rằng anh lần đầu nghe. Lúc này mà anh không đọc Đạo Đức Kinh, cứ như vậy đi xuống, cuối cùng người không ra người nữa.

"Bất triệu nhi tự lai", thiên đạo từ không yêu cầu vạn vật phải quy hướng về nó, nhưng vạn vật tự mình sẽ lựa chọn. Anh quy về Đạo, thuận theo Đạo, sẽ sống tốt hơn; anh lìa khỏi Đạo, phản Đạo, rất mau khô héo. Cho nên Trời không cần nói, cũng không nói chúng ta đến họp, chúng ta đến diễn đàn, chúng ta đối thoại, tôi gửi tin nhắn cho anh, thảy đều không cần. Nhưng anh sẽ ngoan ngoãn tự nhiên quy hướng về nó.

"Chản nhiên nhi thiện mưu", rất thản nhiên, không có tâm cơ, không cần tốn bất kỳ công sức não bộ nào, chính là tự tự nhiên nhiên, nhưng Trời sắp xếp rất tỉ mỉ chu đáo, mà không sót một chút nào, vạn vật tự động phối hợp thiên đạo mà hành. Lão Tử nói xong bốn pháp tắc thiên đạo này rồi, tiếp theo nói một câu, câu này lưu truyền rất rộng: "thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất" (天網恢恢，疏而不失 - lưới trời mênh mông, thưa mà không sót). Chúng ta sau này truyền thành "thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu", nhưng thực ra nguyên văn là "sơ nhi bất thất". "Bất thất" tức là không có cái nào trốn thoát được. Anh nói tôi luật pháp, tôi không có luật pháp; anh nói tôi quy định, tôi không có quy định; anh nói tôi giới luật, tôi càng không có giới luật, tôi chính là như vậy, anh muốn làm theo thì làm, không làm theo tôi cũng không quản anh. Thiên võng rộng lớn đến không thể tả, không ai nhìn thấy, nhân quả tự nhiên chính gọi là thiên võng. Sơ nhi bất lậu, trời đất vạn vật không ai trốn thoát được. Người không tranh khí, ngu ngốc, tự đọa lạc, vứt bỏ thiên võng tốt đẹp như vậy, tự chế ra lưới pháp ngày ngày bị chửi. Toàn thế giới không có một quốc gia nào hài lòng với pháp luật mà họ đặt ra.

Tôi nhiều lần giải thích, chúng ta hiện nay không thể phản đối pháp trị, vì chúng ta nay không có lựa chọn. Chúng ta đã tụt xuống đến mức không có lựa chọn, chỉ đành ngoan ngoãn chấp nhận pháp trị. Nhưng sự trỗi dậy vĩ đại của chúng ta là bắt đầu từ pháp trị, rồi sau đó phản bổn quy chân, khôi phục đại đạo, cho nên pháp trị một thời gian rồi, phải nâng lên lễ trị. Lễ trị vẫn chưa đủ, mọi người biết cách quy phạm bản thân, yêu cầu bản thân, quản lý bản thân tốt, thì trở thành nhân trị. Nhân trị vẫn chưa đủ, có một ngày mọi người nói, tôi chính là tôn đạo quý đức, thì toàn quốc đều là vô vi nhi trị, đó là phản bổn quy chân rồi. Lúc đó người vui nhất là Lão Tử, ông nhất định cười hì hì mà nói: mọi người thật tốt.

Pháp trị là nền tảng, phải từ từ nâng lên, cho nên miệng người Trung Quốc nhất định phải nói y pháp xử lý, nhưng hành động phải có chừng mực. Nhiều việc đều phải xem tình lý, không phải pháp ngoại thí nhân, không phải pháp ngoại khai ân, mà là trong khuôn khổ pháp luật mới có thể cân nhắc tình lý. Chạm đến pháp đó là vi pháp, còn có pháp ngoại khai ân gì? Chúng ta về quan niệm pháp luật phải hiểu rất rõ, mới có thể từng bước nâng lên. Vì pháp trị có ba giai đoạn: lập pháp, tư pháp, chấp pháp, toàn thế giới đều như vậy. Nay chỉ cần thêm một câu "thuận theo lương tâm" là đủ. Thuận lương tâm lập pháp, thuận lương tâm

tư pháp, thuận lương tâm chấp pháp. Chỉ cần làm được ba câu này, pháp trị của chúng ta là tốt nhất thế giới. Người là sống động, có não, mới có tình người sự lý, pháp là chết cứng, pháp luật cũng cần người vận dụng. Nhiều quan niệm nay đã đến lúc phải làm rõ rồi.

> Chương 74 Đạo Đức Kinh có một câu nổi tiếng: "dân bất úy tử, nại hà dĩ tử cụ chi?" (民不畏死，奈何以死懼之？ - dân không sợ chết, sao lại lấy cái chết để dọa họ?). Sau khi Lão Tử mất hơn hai nghìn năm, Trung Quốc chính là một lịch sử thay triều đổi đại, nguyên nhân là bách tính thực sự sống không nổi, liều chết vùng dậy, lật đổ kẻ thống trị đương triều. Đáng buồn là, kẻ thống trị triều đại tiếp theo, lại đi vào vết xe đổ. Chương 75 Đạo Đức Kinh, Lão Tử chỉ ra nguyên nhân "dân chi cơ, dân chi nan trị, dân chi khinh tử" (民之飢，民之難治，民之輕死 - dân đói, dân khó cai trị, dân coi nhẹ cái chết). Nhìn suốt lịch sử Trung Quốc, dù triều đại nào, khi kẻ thống trị xem dân là phần tử bất trị, hình phạt nghiêm khắc và tranh lợi với dân, thì đó chính là ngày xã hội biến loạn, vương triều sụp đổ. Tại sao Lão Tử mấy nghìn năm trước đã có thể tiên đoán được những điều xảy ra về sau?

Tham sinh sợ chết tốt không? Một người nếu không sợ chết, thì rất đáng sợ, tất cả mọi người đều sẽ sợ anh. Một khi anh không sợ chết, thì hung hãn hơn ai hết. Trong điều kiện bình thường, tham sinh sợ chết là chuyện thường tình của người. Tất nhiên cũng có ngoại lệ: trên chiến trường, vì bảo vệ quê hương đất nước, vì chống lại kẻ thù, căn bản không coi cái chết là chuyện gì. Ngoài ra còn có lúc dân bất liêu sinh, cầu sống không được, căn bản sống không nổi, còn sợ cái chết gì nữa? Từ góc độ này mà xem, hễ ai liều mạng táo bạo, chúng ta đều cho rằng họ không sợ chết, thực ra họ là người sợ chết nhất.

Cùng chịu đói, có người cho rằng chịu thêm vài tháng chắc cũng không sao, người như vậy thuộc loại tương đối không sợ chết; có người nói không được, chịu thêm vài ngày là tôi mất mạng rồi, nên đi cướp ngân hàng, đi buôn ma túy, người không nhịn được như vậy còn sợ chết hơn loại kia. Người thường chúng ta quan niệm cho rằng kẻ buôn ma túy đều là người không sợ chết, thực ra ngược lại hoàn toàn. Mọi người nghĩ xem, nhà anh ta rất giàu, nhưng vẫn buôn ma túy, hút ma túy, thì đừng coi anh ta là người bình thường, anh ta là người hoàn toàn biến thái, có thể sống mà không muốn sống, có đường sinh lại cứ đi vào đường tử, đó là "động chi tử địa" mà Lão Tử nói. Chúng ta không thể đồng cảm với họ, vì họ tự tìm đường chết, sống đã chán rồi. Phân biệt rõ những điều này, rồi lại nhìn chương 74 Đạo Đức Kinh, mới biết dụng ý Lão Tử nói là gì.

Lão Tử nói: "dân bất úy tử, nại hà dĩ tử cụ chi?", Một khi có một ngày anh phát hiện bách tính không sợ chết, dù anh dùng biện pháp giam họ vào tù, kết án tử hình để uy hiếp, khiến họ khiếp sợ, đều không có hiệu quả. Họ trong lòng nghĩ chẳng qua là cái chết, tôi bây giờ cũng là một cái chết, có gì khác biệt, nên họ không sợ. Nói đến đây, nếu nói ra chỗ sâu sắc thực sự rất khó nghe: rốt cuộc pháp luật là để làm gì? Pháp luật là bảo vệ kẻ xấu hay bảo vệ người tốt? Thực ra người thực sự hiểu pháp luật sẽ nói với anh: pháp luật là để đi đến một ngày không ai phạm pháp, đó mới gọi là pháp trị. Nếu pháp luật là để bắt người, để nhà tù không có ai ở phải bắt vài người vào giam, thì không đúng rồi. Có tử hình, nhưng cuối cùng không kết án bất kỳ ai tử hình, vì không có ai phạm tội lớn như vậy; có nhà tù, nhưng không ai phạm pháp, nên nhà tù bỏ không thì cứ bỏ không, là để đó mà không dùng đến. Pháp luật cuối cùng nên như vậy, tức là toàn bộ xã hội căn bản không cần dùng đến nó.

Nay có một vấn đề lớn: sau khi thương mại hóa, luật sư phải sinh sống phải kiếm tiền, nếu mọi người đều không phạm pháp, thì tiền của anh ta từ đâu ra? Thế là có người đi tìm người bệnh: "bác sĩ này có cho anh thuốc không?" "Có!" "Anh bệnh khỏi chưa?" "Chưa." "Thế thì kiện nó, kiện nó không chữa cho anh khỏi." "Kiện phải tốn tiền, tôi không có tiền." "Không cần anh trả, tôi lo hết, kiện thắng thì mỗi người được một nửa; kiện thua thì tôi chịu hết." Anh kia nghe thấy, hay quá, thế là kiện. Cho nên bác sĩ cũng không làm được, người không muốn kiện cũng đi kiện, tòa án và bệnh viện giống nhau, cửa đông như chợ, xã hội này còn hy vọng gì không?

Lão Tử năm xưa thực ra không nhìn thấy tình trạng nay, nhưng đạo lý hoàn toàn thông suốt, tức là anh có thể làm gì với bách tính, bốn chữ thôi: uy hiếp khủng bố. Uy hiếp anh, khủng bố anh, bắt anh, cuối cùng kết án tử hình. Khi bách tính sợ chết, pháp luật nhất định có hiệu lực. Vậy bách tính tại sao sợ chết? Vì họ sống được, tất nhiên sợ chết. Cho nên pháp luật nhất định phải để bách tính sống tiểu khang. Mà bách tính muốn sống tiểu khang, thì nhất định phải lao động, nhất định phải cố gắng làm việc, mới có thu nhập. Nếu cố gắng rồi cũng không tìm được việc làm, làm việc rồi cũng không kiếm được tiền, bảo đảm cuộc sống của bản thân cũng không được, lúc này pháp luật hoàn toàn vô dụng. Họ sẽ liều mạng táo bạo, mọi uy hiếp, mọi khủng bố của anh họ đều không màng, xã hội này sẽ đại loạn.

Lịch sử Trung Quốc hơn hai nghìn năm sau Lão Tử, chính là một lịch sử thay triều đổi đại. Mà cuối mỗi vương triều, đều vì bách tính thực sự sống không nổi, liều chết vùng dậy, lật đổ kẻ thống trị đương triều. Đáng buồn là kẻ thống trị triều đại tiếp theo, lại đi vào vết xe đổ cũ.

> Vậy thì Lão Tử cho rằng, rốt cuộc nên quản lý bách tính như thế nào?

Ngược lại mà nói: "nhược sử dân thường úy tử, nhi vi kỳ giả, ngô đắc chấp nhi sát chi, thục cảm?" (若使民常畏死，而為奇者，吾得執而殺之，孰敢？ - nếu khiến dân thường sợ chết, mà kẻ làm điều kỳ lạ bất thiện, ta bắt giết họ, ai dám?). Nếu chúng ta để bách tính đều có đường sống, để bách tính sống được tiểu khang, thì uy hiếp họ, khủng bố họ mới có tác dụng. Anh phải giữ pháp luật, bằng không tôi đóng cửa hàng của anh, giam anh lại. Họ sẽ sợ. Trong tình huống này, nếu họ "vi kỳ" nữa, còn làm những trò kỳ kỳ quái quái, thì "ngô đắc chấp nhi sát chi", chúng ta có thể bắt họ, rồi tử hình. "Thục cảm", thì không ai dám phạm pháp nữa.

Nhưng Lão Tử còn nhắc nhở chúng ta: làm như vậy không phải hiện tượng tốt. Chúng ta xem khắp sách người xưa, không ai nói người trị thiên hạ, người trị quốc gia, không thể kết án tử hình. Cho nên nay chúng ta nghe nước nào đó bãi bỏ tử hình, là quốc gia rất tiến bộ, rất văn minh, thực ra chưa chắc. Lão Tử từ rất lâu đã nói không thể kết án tử hình, nhưng lý do ông nói như vậy, khác với những gì gọi là chủ nghĩa nhân đạo, nhân quyền của người thời nay. Nhân quyền là gì? Anh làm người đàng hoàng, thì có nhân quyền; anh không làm người đàng hoàng, căn bản không có nhân quyền.

Lão Tử cho rằng con người là một loại trong vạn vật tự nhiên, là tự nhiên sinh tự nhiên tử. Nói cách khác: Trời sinh người, Trời giết người. Cho nên chúng ta thường chửi: thằng này trời đánh, tức là nói người không thể giết người, trừ chiến tranh, tất nhiên chiến tranh tốt nhất là tránh. Lão Tử là người phản chiến, ông không chủ trương chiến tranh, nhưng khi phải chiến vẫn phải chiến.

Cố gắng đừng kết án tử hình, "thường hữu tư sát giả sát" (常有司殺者殺 - thường có người chuyên lo việc giết), vì người lo việc giết không phải người mà là Trời, ông Trời tự nhiên sẽ thu dọn nó. Thiên đạo tự nhiên, đến lúc thì sẽ giết. Trong dân gian truyền rất rõ, chỉ là mọi người không ý thức được. Chúng ta nói: không phải không báo ứng, chỉ là thời chưa đến. Người có quyền giết người vĩnh viễn là Đạo, đừng đặt vào tay người. Nay có thực thi được không, chúng ta không biết, vì dù nhiều quốc gia bãi bỏ tử hình, vẫn có những nước vì nhiều lý do, ít nhất tạm thời chưa thể bãi bỏ. Phải đợi một thời gian, thời cơ chín muồi mới có thể bãi bỏ tử hình. Nhưng chúng ta đừng quên: luận điểm Lão Tử đưa ra năm xưa, có khoảng cách với người thời nay. Chúng ta tương lai có đi con đường này không? Không biết. Đến lúc đó tính.

> Xã hội hiện đại có nước bãi bỏ tử hình, là dựa vào "chủ nghĩa nhân đạo". Nhưng Lão Tử cho rằng con người không có quyền quyết định sinh tử của người khác, sinh tử của người, chỉ có thể thuận theo "thiên đạo". Tại sao vậy?

Lão Tử tiếp theo nói: "phù đại tư sát giả sát, thị vị đại khinh tướng nhân" (夫代司殺者殺，是謂代大匠斲 - kẻ thay người chuyên lo việc giết mà giết, đó gọi là thay thợ mộc giỏi đẽo gỗ). Lẽ ra "sát" là thiên đạo, không phải nhân đạo. Nếu nay chúng ta dùng người để giết, đó gọi là "đại tư sát giả", tôi là thay mặt tự nhiên để thực hiện nhiệm vụ giết. Như vậy, điều duy nhất khiến chúng ta lo lắng, chính là người đại tư sát rất có thể mượn cớ để giết người. Tự nhiên sinh tự nhiên tử, không có mượn cớ, cũng không thể mượn cớ. Nhưng nếu ý người thêm vào, thì khó nói lắm.

Có một điều luật, đến nay chúng ta vẫn không dám bàn đến, gọi là chết êm ái (an lạc tử). Người này sống rất đau khổ, bệnh lại chữa không khỏi, ngày ngày phải chịu đựng, sống không bằng chết, bản thân cảm thấy sống như vậy không có giá trị, còn liên lụy cả nhà. Tại sao nói "bệnh lâu không có đứa con hiếu"? Vì ban đầu con có thể xin nghỉ phép, lâu rồi xin không được nữa, xin không được thì nghỉ việc, nghỉ việc rồi đến cuối cùng sống không nổi, tiền sinh hoạt cũng không còn. Ban đầu bà con bạn bè còn đến giúp, lâu rồi cũng lực bất tòng tâm, làm sao? Nên có quốc gia cho rằng: đã như vậy thì chúng ta y theo pháp để cho anh chết. Thực ra thao tác rất đơn giản, bệnh viện có nhiều bệnh nhân, chỉ cần rút ống thở, anh sống không nổi là chết. Vậy tại sao chúng ta không dám thông qua? Rất đơn giản, một khi thông qua an lạc tử, mọi người rất dễ tưởng tượng hậu quả thế nào. Người có tiền là nguy hiểm nhất, vì con cái họ sẽ nghĩ: ông giàu như vậy, tình trạng này còn sống làm gì? Ông định tiêu hết tiền rồi sao? Hết tiền rồi tôi dùng cái gì? An lạc tử, anh ta chết rồi. Người không tiền cũng không sống được, anh không tiền, còn kéo dài mãi sống, an lạc tử, anh ta cũng chết rồi.

"Phù đại khinh tướng nhân giả, hi hữu bất thương kỳ thủ giả" (夫代大匠斲者，希有不傷其手矣 - kẻ thay thợ mộc giỏi đẽo gỗ, ít khi không bị thương tay mình). Hễ thay thiên đạo mà giết chóc, ít khi không hại đến bản thân. Đây gọi là báo ứng, đây là thiên võng, không chỉ là lưới pháp mà thôi. Y theo pháp là vô tội, nhưng trong lòng không yên. Nay trong bệnh viện chúng ta thường thấy bác sĩ hỏi người nhà: nếu tôi ở đây rạch một dao, còn có thể thở được, còn có thể sống, nếu tôi không rạch một dao, anh ấy sống không nổi, người đi rất mau, anh chọn cái nào? Không ai dám quyết định, vì chúng ta có một lương tâm, anh hôm nay nói không, rất mau anh ấy ra đi, người ra đi không còn chuyện gì, người sống thì bắt đầu ngày ngày nghĩ đến điều đó: tại sao lúc đó tôi lại tàn nhẫn như vậy? Tại sao không cho ông ấy làm khí thiết? Tại sao ích kỷ như vậy?

Như vậy mọi người mới biết: trong tòa án, cách tính thành tích của thẩm phán khác với cách tính của người phương Tây. Chúng ta có một điều khiến người nước ngoài rất khó hiểu: thẩm phán cố gắng không kết án, cố gắng hòa giải ngoài tòa, đây là chịu ảnh hưởng của Lão Tử. Nhưng chúng ta đang sống ở thời nay, ở đây nhiều lần nhấn mạnh: chúng ta hy vọng mục đích cuối cùng của pháp luật là không cần dùng đến pháp luật, hình cụ là để đó, cuối cùng có thể không dùng đến. Nay chúng ta có tù chung thân, có tử hình, nhưng hy vọng không ai phạm tội nghiêm trọng đến vậy. Từ từ mà chuyển hóa, chuyển hóa đến một ngày xã hội của chúng ta không cần tử hình, mà mọi người đều rất hài hòa, đó mới là phi thường nhất.

Chúng ta nhất định nhớ: con đường của "tư sát" không phải ở chỗ giết, mà là ở chỗ mở rộng đường sinh. Chỉ có mở rộng đường sinh, mới có thể giảm bớt sát trận. Người thường suy nghĩ hay bị vào ngõ cụt, hay đi theo một góc độ mà nghĩ, Kinh Dịch nói với chúng ta: việc phải nghĩ từ hai phía. Không có tòa án thì không được, nhưng chúng ta hy vọng có một ngày, tòa án cố gắng đạt được mục đích hòa giải ngoài tòa. Không có luật sư thì không được, nhưng có một ngày chúng ta sẽ đạt đến cảnh giới luật sư là người khuyên hòa, chứ không phải động tí là kiện tụng, động tí là đưa lên tòa, ở đó cố sức tìm cách chơi chết đối phương, xuất phát điểm như vậy là không đúng.

> Lão Tử trong chương 74 Đạo Đức Kinh khuyên can kẻ thống trị phải thiện đãi dân chúng, nhưng phương pháp cụ thể được trình bày trong chương 75. Vậy rốt cuộc vì nguyên nhân gì khiến bách tính "cơ", "nan trị", thậm chí "khinh sinh"? Lại nên làm thế nào để họ an cư lạc nghiệp?

Lão Tử nói với chúng ta: làm thế nào biết được bách tính đói? Anh nhìn sắc mặt họ, nhìn quần áo họ, nhìn dáng đi của họ, nhìn họ cả ngày sầu mi khổ mặt, anh còn nhìn không ra họ đói sao?

Cho nên chương 75 Đạo Đức Kinh, mở đầu liền nói: "dân chi cơ, dĩ kỳ thượng thực thuế chi đa, thị dĩ cơ" (民之飢，以其上食稅之多，是以飢 - dân đói, vì người trên thu nhiều thuế, nên mới đói). Bách tính, tại sao đói đến mức này? Vì người ở vị trí trên thu thuế quá nhiều, thu nhập của bách tính ngoài việc nộp thuế ra, còn

lại không bao nhiêu, nên đói rất thê thảm. Thực ra bách tính đói không hoàn toàn vì thuế má. Thuế chỉ là một trong số đó, lẽ nào Lão Tử không biết? Lão Tử tất nhiên biết.

Bách tính đói có hai nguyên nhân lớn, tức là một âm một dương: một gọi là thiên tai, một gọi là nhân họa. Trước đây chúng ta lấy nông nghiệp lập quốc, nông nghiệp là dựa vào trời mà ăn. Ông Trời khi anh cần nước, lại không mưa; khi anh cần phơi thóc, lại mưa xuống, thậm chí khi anh chưa kịp thu hoạch, nhấn chìm hết sạch, khiến anh trắng tay. Anh nói Trời quá tàn ác. Trời không tàn ác, vì Trời không có ý chí. Trời không có cố ý, hoàn toàn không động tâm cơ, tự nhiên khô hạn, tự nhiên mưa xuống, hoàn toàn theo tự nhiên mà động, không có bất kỳ kế hoạch, bất kỳ tâm cơ nào. Thấy rõ thiên tai rất ít. Cho nên nói bách tính đói có mấy nguyên nhân: một là bản thân không cố gắng, liên quan đến người; hai là tìm không được việc làm, liên quan đến người; ba là ông chủ kiếm tiền rồi, không tăng lương cho anh, thậm chí bỏ đi nước ngoài, liên quan đến người; bốn là thuế má quá hà khắc, liên quan đến người; năm là ô nhiễm không khí, ô nhiễm môi trường, vẫn liên quan đến người. Cho nên Lão Tử rất thẳng thắn mà nói: bách tính đói, phần lớn là do nhân tố con người.

Quá phức tạp, khó lường, biến hóa muôn vẻ, bách tính kiểm soát không được, nên ăn không no. Mở rộng thêm: "dân chi nan trị, dĩ kỳ thượng chi hữu vi, thị dĩ nan trị" (民之難治，以其上之有為，是以難治 - dân khó cai trị, vì người trên có nhiều hành động can thiệp, nên khó cai trị). Bách tính tại sao khó quản đến vậy? Vì người ở vị trí trên, vì đủ loại lý do, nhiều mặt can nhiễu bách tính, điều phối họ làm cái này làm cái kia, nhưng bách tính phải làm việc. Trước đây Khổng Tử dạy chúng ta phải "sử dân dĩ thời" (使民以時 - sai dân phải hợp thời), anh muốn bách tính làm việc cho công gia, phải cân nhắc thời điểm này đối với họ có phù hợp không. Khi họ đang làm việc bình thường, anh không thể gọi họ đến làm việc, bằng không là ảnh hưởng đến họ rồi.

Lấy một ví dụ rất thực tế: mùa thu khi thu hoạch, nhân công tuyệt đối không đủ, phải hỗ trợ lẫn nhau. Lúc này anh bắt bách tính đi làm việc, thì đều là dân oán. Bản thân tôi còn làm chưa hết, anh còn bắt tôi đi làm cái này, làm cái kia. Đây gọi là "hữu vi". "Hữu vi" trong sách Lão Tử, là hành động trái ngược với quy luật tự nhiên. Anh phục vụ nhân dân, đây gọi là làm việc, anh chỉ lĩnh lương không làm việc, thì không được. Nhưng anh làm việc, phải thuận thiên thời, thuận địa lợi, thuận dân tình của bách tính, chứ không phải lúc này anh muốn làm gì, muốn có thành tích, thì làm. Không nên chặt cây mà ra lệnh chặt; không nên trồng cây mà ra lệnh trồng. Bách tính vừa cảm thấy buồn cười, vừa oán hận.

Người cầu sống không dễ, bất đắc dĩ liều mạng, đó gọi là "hữu vi". Vì những gì anh làm không gần gũi với dân ý, không thuận ứng thời sự, thiên thời địa lợi nhân hòa đều không thích hợp, bách tính bị anh dồn vào đường cùng, anh lại nói họ khó trị, nói họ là phần tử bất trị. Lời Lão Tử ngày xưa đến nay vẫn vậy, mấy nghìn năm qua, gần như không có gì thay đổi.

> Nhìn suốt lịch sử Trung Quốc, dù triều đại nào, khi kẻ thống trị xem dân là phần tử bất trị, hình phạt nghiêm khắc và tranh lợi với dân, hành động bừa bãi, đó chính là ngày xã hội biến loạn, vương triều sụp đổ. Tại sao Lão Tử mấy nghìn năm trước đã có thể tiên đoán được những điều xảy ra về sau?

Đây là nhân tính, nhân tính không thay đổi. Cho nên nhiều người nói, Lão Tử sao mà thần diệu, mấy nghìn năm trước nói ra, nay vẫn còn hiện diện rõ mồn một. Vì từ xưa đến nay, người không thay đổi, chỉ là ngôi nhà ở có thay đổi một chút, chỉ là những thứ nhìn thấy thay đổi một chút, những gì người suy nghĩ, dục vọng trong lòng, tiêu chuẩn phân biệt thị phi thiện ác, đều không thay đổi bao nhiêu.

Lão Tử tiếp theo nói: "dân chi khinh tử, dĩ kỳ thượng cầu sinh chi hậu, thị dĩ khinh tử" (民之輕死，以其上求生之厚，是以輕死 - dân coi nhẹ cái chết, vì người trên quá coi trọng cuộc sống của mình, nên coi nhẹ cái chết). "Khinh tử" tức là không sợ chết, xem cái chết quá nhẹ nhàng, quá tùy tiện, chẳng có quan niệm an toàn gì. Dân tại sao khinh tử? Chúng ta đã nói: họ không có đường sống. Người ở vị trí trên "cầu sinh chi hậu", họ xem cuộc sống của bản thân quá quan trọng, họ hy vọng cuộc sống của họ vượt xa bách tính rất nhiều, phải mặc hàng hiệu, phải lái xe sang, ra ngoài phải ra vẻ, mời ăn phải có mặt mũi, đây là xa hoa. Bách tính bị dồn đến không có đường sống, vì thế họ xem cái chết không quan trọng lắm.

Lão Tử nói: "phù duy vô dĩ sinh vi giả, thị hiền ư quý sinh" (夫惟無以生為者，是賢於貴生 - người không làm gì vì mưu cầu sự sống, mới là hiền hơn kẻ coi trọng sự sống). Lão Tử lại dựa vào một âm một dương, chia quan chức thành hai loại: loại tiết kiệm mộc mạc, làm gương mẫu cho bách tính, đem toàn bộ sự chú ý chăm lo cuộc sống của nhân dân, loại này gọi là "vô dĩ sinh vi". Một loại khác gọi là "quý sinh", tôi là quan, tôi tất nhiên phi thường hơn các anh, các anh kể gì, các anh sống được như vậy đã không tồi rồi, còn cầu gì nữa? Còn nhà tôi thì khác, chúng tôi phải có dáng dấp, phải có khí thế, phải có bộ mặt, con cái nhà tôi ra ngoài là hơn người một bậc. Hai loại này đặt ra, mọi người đều biết loại nào là hiền. Hiền chính là cao minh. Tất nhiên là loại trước, vô ngã, vô dục, vô tư, khiến bách tính ý chí sinh tồn rất mạnh, không khinh tử, xã hội đầy ắp sinh khí, quốc gia đầy ắp hy vọng, người như vậy được lòng mọi người. Loại sau, "quý sinh". Ai mà không biết sinh mệnh của mình quý giá, ai mà không biết sinh tồn của mình quan trọng, nhưng thứ nhất phải giữ phận, thứ hai phải chăm lo toàn diện, vì giữa người với người là nương tựa yêu thương lẫn nhau, không ai có thể thoát khỏi cuộc sống trong cộng đồng.

Mọi người hãy hiểu rõ: điều quan trọng nhất của người là gì? Là tự mình quản tốt bản thân, gọi là tự luật. Hôm nay chúng ta miệng miệng nói cứu người, thực ra nên cứu bản thân trước. Miệng miệng nói yêu quý trái đất, thực ra phải yêu quý danh dự bản thân trước. Trước tiên quản tốt bản thân, mới có tư cách làm gương cho người khác. Ít quản người khác, nhiều quản bản thân. Cho nên đôi khi chúng ta nói: "cá nhân tự quét tuyết trước cửa nhà mình, ít lo sương trên mái nhà người khác". Nhiều người cho rằng câu này quá ích kỷ, gọi là hô hào khẩu hiệu. Tuyết trước cửa nhà mình còn không biết đi quét, cứ trỏ trỏ chỉ chỉ, nói sương

trên mái nhà người khác sẽ đè sập mái nhà. Người như vậy rất nhiều, mà họ còn cho rằng mình rất có học vấn.

Những lời tổ tiên chúng ta nói, nếu không đúng, từ lâu đã thất truyền; nếu truyền xuống mà gây ra ảnh hưởng tiêu cực, thì là giải thích sai. Như sách Lão Tử, nếu không đọc thật kỹ, rất dễ hiểu sai ý, vì thế Lão Tử mang rất nhiều tiếng xấu: vị lão tiên sinh này âm hiểm xảo quyệt, vô trách nhiệm, những lời ông nói đều là hại người. Tôi cũng đã nghe những lời nói theo phương diện đó. Nhưng Lão Tử đã từng nói rồi: chính vì người hiểu ít, nên ông cảm thấy sau cùng vẫn còn có giá trị tồn tại. Nếu những gì Lão Tử nói đều là lời người ta nói mãi, đều là nội dung bình thường, thì cuốn sách này cũng không có giá trị tồn tại nữa.

> Lão Tử trong Đạo Đức Kinh nhiều lần nhấn mạnh đạo lý "nhu nhược thắng kiên cường", chương 76 lại nói: "cố kiên cường giả tử chi đồ; nhu nhược giả sinh chi đồ. Thị dĩ binh cường tắc bất thắng, mộc cường tắc chiết; cường đại xử hạ, nhu nhược xử thượng" (故堅強者死之徒；柔弱者生之徒。是以兵強則不勝，木強則折；強大處下，柔弱處上 - cứng rắn là con đường của cái chết; mềm yếu là con đường của sự sống. Vì vậy binh cường thì không thắng, cây cứng thì bị bẻ gãy; cứng mạnh ở dưới, mềm yếu ở trên). Nhưng trong cuộc sống thực, tại sao người ta luôn thích tranh mạnh hơn người? Lão Tử trong chương 77 đề cập: "thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc. Nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc dĩ phụng hữu dư" (天之道，損有餘而補不足。人之道則不然，損不足以奉有餘 - đạo trời, bớt chỗ dư thừa mà bù vào chỗ không đủ. Đạo người thì không như vậy, bớt chỗ không đủ để phụng sự chỗ dư thừa). Thấy rõ Lão Tử cũng thừa nhận nhân đạo và thiên đạo có khoảng cách, vậy người sống trong nhân đạo, tại sao nhất định phải tuân theo thiên đạo, tu dưỡng bản thân?

Tại sao chúng ta thường nói Kinh Dịch là nguồn gốc tổng thể của văn hóa Trung Quốc, vì bách gia chư tử đều đang giải thích đạo lý của Kinh Dịch. Kinh Dịch có thể nói là Đạo, còn bách gia chư tử là từ cương lĩnh của nó, nói ra những đạo lý phiến diện của Đạo. Nhưng Khổng Tử và Lão Tử, tư duy của họ rộng hơn nhiều so với các gia phái khác. Chúng ta có thể nói như vậy: Khổng Tử từ mặt chính mà nói đạo lý Kinh Dịch, Lão Tử chuyên từ mặt trái mà nói với chúng ta đạo lý Kinh Dịch. Ví dụ Khổng Tử nói "nam nhi đương tự cường", ở đây nhắc mọi người một điều: người Trung Quốc nói "nam" đã bao gồm nữ trong đó, người Trung Quốc nói "thiên" nhất định bao gồm địa. Cho nên đừng cho rằng nói "nam nhi đương tự cường" là phụ nữ không cần tự cường. Còn có người giải thích thành trọng nam khinh nữ, thực ra đó đều là cách nhìn sai lầm, không phải lúc đầu đã sai, mà là truyền thừa sai.

Mọi người đều tranh khí là nhìn từ mặt chính, Lão Tử lại nói nhược, ông không nói cường, vì ông nhìn thấy mọi người một mực tranh mạnh hơn người, hiệu quả cuối cùng rất không tốt: tranh đến cuối cùng lưỡng bại câu thương, tranh đến cuối cùng không có công lý, tranh đến cuối cùng tất nhiên kết thành bè đảng. Đạo lý rất đơn giản, khi anh không tranh lại người ta, đành phải kết bè đảng. Kết bè đảng là tìm một số người chí đồng đạo hợp, bốn chữ "chí đồng đạo hợp" vốn dĩ tốt, cũng bất đắc dĩ mà trở xấu rồi. Người hiếu thắng, quan hệ nhân tế gần như đều rất kém. Lão Tử vì muốn cải biến xu thế của mọi người nghiêng về "cường", nên liên tục nói "nhược". Lão Tử nói xử hạ xử nhược, không qua là một cách miêu tả, không phải thực sự muốn chúng ta hạ, muốn chúng ta nhược.

Chúng ta có thể thấy, chương 76 Lão Tử nói nhược: "nhân chi sinh dã nhu nhược" (人之生也柔弱 - lúc người ta sống thì mềm yếu). Chúng ta muốn xem một người rốt cuộc còn sống hay đã chết, thực ra rất đơn giản, anh ấn vào da thịt họ, ấn xuống rất mau đàn hồi lại, là sống; ấn xuống tay anh rút ra, da thịt còn lõm ở đó, không đàn hồi lại được, là chết, vì không còn đàn tính, cứng rắn rồi, điều này rất dễ hiểu. "Nhân chi sinh dã nhu nhược", một người sống, là vì khí của họ thông, có kinh lạc đang vận hành, khí huyết lưu thông, nên da thịt rất mềm, gân rất mềm. Chúng ta thường nói: một người gân mềm thì thọ. Ví dụ nhiều người thích bẻ

ngón tay, chính là hy vọng gân mình mềm một chút, rảnh rỗi phải kéo căng gân, gân càng mềm, tuổi thọ càng dài.

"Kỳ tử dã kiên cường" (其死也堅強 - khi chết thì cứng rắn). Người chết, cứng đờ không thể cử động. Cho nên nhiều người thường than thở: bản thân sắp "hành tương tựu mộc", "mộc" là quan tài, tức là tôi sắp vào quan tài rồi, vì tứ chi đều cứng rắn, eo cũng cúi không xuống, ngửa ra cũng ngửa không được bao nhiêu, các góc độ trái phải đều rất hạn chế. Trẻ con thì khác, trẻ con muốn uốn cách nào cũng được. Lão Tử là người giỏi quan sát nhất, ông nhìn thấy trẻ con mềm mại như vậy, người lớn ngày càng vụng về, cuối cùng là cứng đờ, đây là quá trình của đời người.

Lại nhìn cỏ cây: "vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu thúy, kỳ tử dã khô cảo" (萬物草木之生也柔脆，其死也枯槁 - cỏ cây vạn vật lúc sống thì mềm mại, lúc chết thì khô cứng). Bất cứ lúc nào cũng có thể thấy: cỏ cây khi còn sống, cành lá rất mềm mại, có thể phất phơ theo gió, rất đẹp, nhưng chết rồi, liền khô cứng, rất dễ bẻ gãy. Cành cây còn sống, không dễ gãy, khô héo thì chạm vào là gãy, vì bên trong không còn tươi nhuận nữa, không còn nước nữa, hoàn toàn không còn đàn tính nữa. Tiếp theo Lão Tử đưa ra kết luận đơn giản: "cố kiên cường giả tử chi đồ; nhu nhược giả sinh chi đồ", cứng rắn là con đường của cái chết; mềm yếu là con đường của sự sống.

> Đời người không tránh khỏi thất bại, chỉ có "kiên cường" mới có thể vượt qua gian nan, tiếp tục sinh tồn. Nhưng Lão Tử lại nói "kiên cường" chiêu vời cái chết, "nhu nhược" mới là đạo sống. "Kiên cường" và "nhu nhược" ở đây rốt cuộc nên hiểu như thế nào?

Chúng ta dùng lời phổ thông nhất mà nói: "kiên cường giả tử chi đồ", tức là người tính khí xấu, sớm muộn cũng tức chết; "nhu nhược giả sinh chi đồ", tức là người tu dưỡng tốt, không bị bực, sống rất vui. Có người nói, tôi vốn tính khí xấu. Tính khí xấu anh có sửa không, là chuyện của anh, không sửa thì hai chữ: đáng đời. Tính khí tốt cũng không thể tốt đến mức hoàn toàn không có tính khí, như vậy cũng là vô trách nhiệm. Tất cả đều không phải chuyện của anh, trái tim đã chết rồi, thế thì quá đáng rồi. Tính khí tốt không phải nhịn mà có, nhịn thì không tốt cho sức khỏe, tính khí tốt phải là khoan hậu. Khoan hậu với nhẫn nại không như nhau, những điều này đều nên phân biệt rõ, hơi lệch một chút, hơi sai một chút, hậu quả sẽ khác rất xa.

Chúng ta phải hiểu bản thân, mới có phương pháp điều chỉnh bản thân. Nói sửa thì khó, phải bắt đầu từ điều chỉnh, từ từ điều chỉnh, điều chỉnh đến bản thân hài lòng. Tất nhiên anh rất mau sẽ lại không hài lòng, vì yêu cầu của anh sẽ nâng lên, đây là hiện tượng tốt nhất. Đừng yêu cầu bản thân thay đổi ngay, quá khó. Có người nói từ bây giờ tôi sẽ như thế nào, nói một trăm lần cũng vô dụng, vì yêu cầu quá cao. Từ từ sửa, sửa được một chút, trong lòng rất vui, rồi hy vọng bản thân tiến bộ thêm một chút, đó mới là phương pháp tương đối có hiệu quả.

Lão Tử tiếp theo nói: "thị dĩ binh cường tắc bất thắng, mộc cường tắc chiết" (是以兵強則不勝，木強則折 - vì vậy binh cường thì không thắng, cây cứng thì bị bẻ gãy). Binh cường khí thịnh, đánh trận ngược lại không thắng. Nếu hai quân đối nhau, nhất định là nhiều quân thắng, thì còn đánh nữa không? Thì đứng ra so so, lập tức phân thắng bại rồi, còn có thể ít chết nhiều người. Nhưng thường ban đầu nhìn là ít không địch nhiều, kết quả thường là ít thắng nhiều, quân đông ngược lại vỡ tan ngay, trường hợp như vậy rất nhiều. Vì khi binh cường khí thịnh, rất dễ kiêu ngạo, tự cho là mạnh nhất thế giới, nhưng Trời sẽ chứng minh hóa ra anh không mạnh, "kiêu binh tất bại, mộc cường tắc chiết". Mọi người nghĩ xem: mỗi lần một cơn gió lớn thổi qua, gãy đều là những cành rất thẳng, không chút nhượng bộ, những cành đung đưa ngược lại không gãy. Cho nên kết luận của Lão Tử rất thú vị, ông nói: "cường đại xử hạ, nhu nhược xử thượng" (強大處下，柔弱處上 - cứng mạnh ở dưới, mềm yếu ở trên).

> Từ xưa đến nay, từ nhỏ đến cá nhân, từ lớn đến quốc gia, đều thích trở nên "cường đại", nếu thực sự như Lão Tử nói "cường đại xử hạ, nhu nhược xử thượng", thì tại sao người ta luôn thích tranh mạnh hơn người? Câu này của Lão Tử, rốt cuộc có hàm ý sâu xa gì?

"Cường đại xử hạ, nhu nhược xử thượng", nhất định đừng coi đó là vị trí di chuyển hữu hình, mà là sự điều hòa của khí. Cứng mạnh nhất định phải xử hạ, chưa hẳn; nhu nhược nhất định sẽ xử thượng, cũng chưa hẳn. Chúng ta từ hai câu mà thể hội. Câu thứ nhất: "hảo nam bất dữ nữ đấu" (好男不與女鬥 - người đàn ông tốt không đánh với phụ nữ). Mọi người nghĩ xem, đàn ông đánh với phụ nữ, phụ nữ nhất định thua thiệt: đàn ông vóc dáng cao to hơn, thể lực mạnh hơn, phụ nữ đấu thế nào được? Chính vì thế, chúng ta mới tạo ra câu nói này: người đàn ông tốt không đánh với phụ nữ. Nhìn bề ngoài, có vẻ như chúng ta coi thường phụ nữ, nhưng thực tế là để bảo vệ phụ nữ.

Hồi nhỏ, mỗi khi nghe thấy vô địch nhu đạo, tôi luôn cảm thấy người này thật phi thường. Có một ngày tôi gặp vị vô địch nhu đạo này, ông bị đánh thương khắp người. Lúc đó tôi cũng rất ngây thơ, hỏi: "Ông không phải vô địch nhu đạo sao?" Ông có vẻ bực bội, nói: "Đúng vậy, thế sao?" Tôi nói: "Thế tại sao bị đánh thành thế này?" Ông càng bực hơn. Tôi nói: "Tôi rất tò mò, còn có ai mạnh hơn ông sao?" Ông nói: "Bà xã tôi mạnh hơn tôi!" Tôi nói: "Bà xã ông chẳng lẽ nhu đạo còn giỏi hơn ông?" Ông nói: "Nếu bà ấy giỏi thì chúng tôi còn có cái mà tranh rồi, nhưng bà ấy căn bản không biết, tôi vừa ra tay là bà ấy chết rồi, khiến tôi không dám ra tay, để bà ấy muốn đánh thế nào thì đánh, nên bị đánh thành thế này." Nhu nhược thắng kiên cường, cho nên "nhu nhược xử thượng" là vì nhu nhược của họ, được mọi người bảo vệ, họ mới ở vị trí trên, không phải thực sự họ ở vị trí trên, chiếm thượng phong.

Câu thứ hai: "đại nhân bất ký tiểu nhân quá" (大人不記小人過 - người lớn không nhớ lỗi của người nhỏ). Người lớn không thể chấp nhặt lỗi của người nhỏ, bằng không thì không gọi là người lớn rồi, thực ra đây cũng là cách diễn dịch thông tục của "cường đại xử hạ". Người Trung Quốc chúng ta rất phi thường, biết biến những lời rất cao thâm của các nhà tư tưởng thành những lời dễ hiểu, rồi lưu truyền rất rộng. "Đại nhân bất ký tiểu nhân quá", đối phương nghe xong, thì chỉ đành quên hết. "Tiểu nhân" không phải nhất

định là người xấu, chỉ là người địa vị thấp hơn. "Đại nhân" là người địa vị cao hơn, anh đánh thế nào cũng không lại ông, ông cứ mãi ghi thù oán anh, thì anh khổ rồi. Cho nên tại sao nói "tể tướng bụng phải chứa được thuyền", tức là nếu anh không muốn làm tể tướng, thì thôi; đã làm tể tướng, thì phải có thể dung nạp ý kiến khác nhau của bách quan. Không thể nói anh nói là xong, bằng không đôi khi sẽ hại quốc, đây mới là thâm ý Lão Tử. Không phải nói người cứng mạnh ở đâu cũng phải thấp giọng, làm vậy cũng không được, cũng chỉ là hình thức hóa, chỉ là một loại hư ngụy.

Chúng ta phải hiểu: người biết nhu, mới là người biết cương; người thường không phát tính khí, thỉnh thoảng phát tính khí, người ta mới coi trọng, mới tự kiểm điểm. Nếu anh thường xuyên phát tính khí, căn bản không ai để ý anh. Cho nên điều Lão Tử nói là một cách miêu tả, không phải một sự thực.

> Chính vì trong thực tế, thường là "hồng mềm bị bóp, người lành bị hiếp", người ta mới khắp nơi tranh mạnh, khinh thường nhu nhược. Vậy tại sao nhân đạo và thiên đạo lại có khoảng cách lớn như vậy?

Thiên đạo vốn dĩ đã có khoảng cách với nhân đạo, người phải dựa vào tu dưỡng của bản thân, mới có thể từ từ thiên nhân hợp nhất. Điều này cần bắt đầu từ nhỏ. Khi tôi vừa tốt nghiệp đại học, tôi có thể làm gì, ai cũng không coi anh vào mắt. Lúc đó phải nhận phận. Cho nên người ta chửi tôi, tôi cũng không cảm thấy bị bắt nạt, tôi cho rằng cấp trên đều như vậy; người ta nói rất khó nghe, tôi cũng không cảm thấy bị nhục. Tôi dần dần cảm thấy: đây là đường sinh tồn của mỗi người, không có gì tốt xấu, không có gì đúng sai, không có gì cao thấp, rồi từ từ mới nghĩ ra một con đường tốt, đó là tự mình đi ra con đường của mình. Bằng không anh sống không được lâu.

Tôi đi xe đạp, phía sau xe hơi đuổi lên, tôi có thể làm gì? Nếu chạy, xe đạp bị xe hơi cán cho bánh xe méo hết, thì sao? Nếu báo cảnh sát, cảnh sát cũng thấy buồn cười, nói anh đi xe không cẩn thận. Người lái xe hơi vĩnh viễn nhìn không lên người đi xe đạp, còn nói: anh có bản lĩnh thì lái xe hơi đi, đi xe đạp là cái gì? Anh có thể bắt tất cả những người đó vào tù không? Làm không được. Khi một người đang ở thế yếu, phải nhớ: tranh mạnh hiếu đấu là hoàn toàn vô dụng, vì bản thân đấu không lại họ. Cho nên phải thuận ứng, rồi tìm ra một đường sống của mình, thế thì anh rất cứng rắn.

Tôi từng bị một ông chủ chửi như vầy, ông không chửi trước mặt tôi, mà nói với người khác: "Ông Tăng là cái gì, ông ấy chỉ là một quả trứng gà nhỏ, tôi là một tảng đá lớn. Anh quả trứng gà nhỏ đến đụng tôi tảng đá lớn, sẽ thân tan xác nát, vẫn là tôi rất cứng rắn." Tôi nghe xong, cũng cảm thấy đúng vậy. Người ta là đại lão bản, tất nhiên vậy, tôi cũng không bực bội. Vì tôi dần dần hiểu ra: tất cả những việc này đều là một tấm gương tốt cho bản thân. Thế là nói với bản thân: ngày nào đó nếu tôi có quyền thế, nhất định không được như ông ta. Tôi tin Trời sẽ thu dọn ông. Quả thực vậy, vì người như ông, có rất nhiều người đả kích ông, còn người như tôi nhu nhược, ai thèm nhìn, đánh tôi làm gì, tôi ngược lại không việc gì. Đây mới là thực sự dùng sống trí tuệ của Lão Tử.

Nghe có vẻ tôi là người rất hèn nhát, thực ra không phải, mà là câu chúng ta thường nói: thức thời vụ giả vi hào kiệt. Năm đó Tăng Quốc Phiên có binh lực mười tám tỉnh, đủ để lật đổ Mãn Thanh, không cần đợi đến Tôn Trung Sơn. Lúc đó nhiều người nói: ông giết hoàng đế đi, tự làm hoàng đế, thậm chí Thái Bình Quân cũng nói: ông chỉ cần chịu làm hoàng đế, chúng tôi tất cả ủng hộ. Tăng Quốc Phiên lắc đầu, điều này không phải hèn nhát, ông biết toàn bộ thời thế không thích hợp để bản thân ra mặt. Tất nhiên đoạn lịch sử này có rất nhiều trí tuệ đáng chúng ta khai thác. Tăng Quốc Phiên biết rõ: hoàng đế Mãn Thanh không tin ông một trăm phần trăm, cần tiền không cấp tiền, cần người không cấp người, còn bắt bản thân đi đánh Thái Bình Quân. Trong lòng ông rất rõ: hoàng đế bất cứ lúc nào cũng có thể lấy mạng ông, người khác căn bản nhìn không ra. Người khác đều cổ xúy ông, Tăng Quốc Phiên trong lòng buồn cười: các anh muốn hại tôi cũng không cần vậy. Cho nên ông luôn giữ tư thế nhu nhược khiêm ti, cuối cùng có thể chết già trên giường.

> Lão Tử nhấn mạnh "quý nhu, xử nhược" như vậy, chính vì từ tự nhiên mà tổng kết được thiên đạo là như vậy, dù nhân đạo có thể ngược lại, nhưng thiên đạo có tác dụng chế hoành. Chương 77 Đạo Đức Kinh, chính là trình bày sự chế hoành của thiên đạo: "thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc", một tổn một bổ này có căn cứ gì? Thiên đạo rốt cuộc chế hoành như thế nào?

Hiện nay nhiều người, thực ra cũng không hiểu lắm chính trị phương Tây. Chỉ biết được bề ngoài, đã lớn tiếng bàn luận, nói phương Tây tốt lắm, có sức mạnh chế hoành. Chế hoành là gì? Thiên đạo mới là sự chế hoành tốt nhất, nó công bằng nhất. Chế hoành của người thường có tư tâm. Người Trung Quốc thứ không phù hợp nhất là chính trị hai đảng, vì đảng cầm quyền dù là ai, đảng đối lập chỉ có một mục đích: ngày đêm, không từ thủ đoạn nào, muốn kéo đảng cầm quyền xuống. Chính trị hai đảng, không tranh thì không thể, tranh rồi thì bạn chết tôi sống, không thương lượng.

Mọi người có thể từ nhiều hiện tượng mà hiểu: người phương Tây có phù hợp hai đảng hay không là chuyện của họ, dân tộc Trung Hoa không phù hợp thì là không phù hợp. Chúng ta phải biết: đại vị là Trời định. Nếu anh tin đại vị Trời định, thì tin có thiên đạo. Thiên đạo chế hoành mỗi người, cũng chế hoành động vật thực vật. Cho nên Lão Tử trong chương 77, giải thích thiên đạo chế hoành như thế nào.

Ông nói: "thiên chi đạo, kỳ do trương cung dư?" (天之道，其猶張弓與？ - đạo trời, chẳng phải như giương cung vậy sao?). "Trương cung" là điều chúng ta quen thuộc nhất, vì chúng ta có dây cung. Cách giương cung kéo dây, cách điều chỉnh dây để bắn tên ra, vừa có lực vừa trúng mục tiêu, người Trung Quốc thành thạo nhất. Điều này được nghĩ ra dựa theo thiên đạo. Tiếp theo ông giải thích: "cao giả ức chi" (高者抑之 - chỗ cao thì ép xuống), quá cao, ép thấp một chút. "Hạ giả cử chi" (下者舉之 - chỗ thấp thì nâng lên), quá thấp, kéo cao một chút. "Hữu dư giả tổn chi" (有餘者損之 - chỗ dư thừa thì bớt đi), dây quá dài, rút ngắn lại một chút. "Bất túc giả bổ chi" (不足者補之 - chỗ không đủ thì bù thêm), dây quá ngắn, nối dài thêm một chút. Thế là được. Đây không phải sáng tạo, mà là điều chỉnh, cho nên người Trung Quốc thường xuyên điều chỉnh. Nay chúng ta học phương Tây, miệng đầy đổi mới, thực ra không cần thiết. Vì đổi mới vấn đề lớn nhất là nuôi dưỡng một loại ảo tưởng của bách tính, cho rằng mới đều là tốt, thế là thích mới chán cũ; thích

mới chán cũ sẽ tạo ra lãng phí, tạo ra vợ chồng bất hòa, tạo ra mù quáng theo đuổi cái mới, thế thì rất dễ bị lừa.

Một quán mới khai trương, nhiều người đến xếp hàng, tạo ra một ảo giác sai lầm cho ông chủ, cho rằng đồ mình phù hợp nhu cầu thị trường, liền vội vã đi mở chi nhánh, rất mau phá sản. Mọi người nghĩ xem: những thứ thường xuyên xuất hiện trên truyền hình, có tốt không? Tốt, rất kỳ diệu, trước đây chưa thấy qua. Đây là biểu hiện rất nông cạn, nhưng nay chúng ta lại cảm thấy đây mới là thời thượng, đây mới là hiện đại hóa.

"Thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc" (天之道，損有餘而補不足 - đạo trời, bớt chỗ dư thừa mà bù vào chỗ không đủ). Mọi người nhìn vật chứa nước: chỉ cần đầy, nhất định sẽ tràn ra, anh tìm mọi cách chặn cũng chặn không được. Đã như vậy, anh cầu đầy sớm làm gì? Đầy rồi là chiêu tổn, đầy rồi phía sau là tổn, không đầy thì có thể sung thịnh. Chúng ta bản thân cũng vậy, rót trà luôn nhìn cái chén nào trống, rót trước. Chén trà của anh chưa uống, còn đầy, thì tôi rót gì. Cuối cùng nguội, nguội là chuyện của anh, ai bảo anh không uống, chúng ta đều dựa vào thiên đạo tự nhiên mà sắp xếp việc người.

> Lão Tử tiếp theo nhắc nhở người ta: "nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc dĩ phụng hữu dư" (人之道則不然，損不足以奉有餘 - đạo người thì không như vậy, bớt chỗ không đủ để phụng sự chỗ dư thừa). Vậy Lão Tử cho rằng hành vi này sai ở chỗ nào? Người ta lại nên làm thế nào mới là thuận ứng thiên đạo?

Nhân đạo và thiên đạo gần như hoàn toàn ngược lại nhau. Lão Tử nói: "nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc dĩ phụng hữu dư". Nay, một số người chuyên đi bắt nạt kẻ yếu, còn lại nịnh hót kẻ giàu. Người ta đã đủ nghèo rồi, anh còn có tâm đi kiếm tiền mồ hôi nước mắt của họ, rồi đi lấy lòng, tâng bốc những người vốn dĩ không màng, đã đủ tiền rồi, thực ra đó không phải thực ý của Lão Tử. Thực ý của Lão Tử là nói: sinh mệnh của anh là có hạn, thể năng của anh không chịu được bận rộn ngày đêm, nhưng anh không màng, anh muốn dùng những thứ này để đổi lấy danh giả, lợi giả, đó gọi là tổn bất túc dĩ phụng hữu dư.

Lão Tử tiếp theo nói: "thục năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả" (孰能有餘以奉天下？惟有道者 - ai có thể lấy chỗ dư thừa mà phụng sự thiên hạ? Chỉ có người có Đạo). Loại người nào có thể dùng thứ mình dư ra để cống hiến cho thiên hạ? Câu trả lời rất đơn giản: "duy hữu đạo giả". Chỉ có những người thực sự đang hành đạo mới làm được. Anh nói không đúng, nay người tham gia công ích rất nhiều. Nhưng hành động đó phần lớn là giả, anh đi xem xem thì biết. Danh nghĩa hay, rồi đến kiếm tư lợi, vẫn là tổn bất túc dĩ phụng hữu dư. Vì cuối cùng một khi bị lột mặt, một khi sự thật bị công bố với thế giới, danh dự cả đời anh, tiêu tan sạch sẽ, có đáng không?

Lão Tử nói thánh nhân chính là hiểu những đạo lý này, ông thể hội ra: "thị dĩ thánh nhân vi nhi bất thị, công thành nhi phất cư. Kỳ bất dục kiến hiền da?" (是以聖人為而不恃，功成而弗居。其不欲見賢邪？ - vì vậy thánh nhân làm mà không cậy công, công thành mà không ở lại. Chẳng phải không muốn tỏ ra hiền sao?). Thánh nhân làm chuyện rồi, có vẻ như không làm gì. Lão Tử không phản đối chúng ta lập công nghiệp, ông

chỉ là không cư công, ông nhường công lao lại cho người khác. Cho nên các đời Đạo gia, đều là quốc gia có nạn thì xuất hiện, vừa bình ổn một chút, lại ẩn cư rồi.

Khi Chu Nguyên Chương lấy thiên hạ, chúng ta chỉ biết có Lưu Bá Ôn phụ tá, thực ra còn có một người nữa gọi là Chu Điên, điên loạn kiểu điên. Ông không bao giờ nói với người ta mình tên là gì, sau người ta chỉ điều tra được ông họ Chu, có khí phách của Lão Tử. Anh thấy Lão Tử, các anh muốn gọi tôi thế nào cũng được, tôi không màng tên của mình, tôi nói gì tôi cũng không màng, các anh tự học được bao nhiêu là của các anh, không liên quan đến tôi. Chu Nguyên Chương có nạn, Chu Điên liền xuất hiện, ba hai lần giải quyết xong, rồi biến mất; Chu Nguyên Chương vừa có nạn, lại đến. Những người như vậy rất nhiều, cho nên người thực sự lập công, có loại có tên tuổi, cũng có loại ẩn danh hiệu tính, tất cả công lao cống hiến cho người khác, điều này lại phù hợp với điều Kinh Dịch nói: nhất âm nhất dương chi vị đạo, tùy lấy theo nhu cầu. Không có đúng sai, không có tốt xấu.

Kết luận của Lão Tử chỉ là một câu thôi: "kỳ bất dục kiến hiền da?", "kỳ" tức là vì, vì thánh nhân không muốn biểu hiện bản thân, là rất cao minh. Tất nhiên anh cũng có thể cho rằng ông là vì sợ mang họa vì danh thánh hiền, nhưng thực tế ngay cả ý niệm đó ông cũng không có. Người thường thường nói "họa của danh thánh hiền", thực ra chính là ông chưa đủ thánh minh, mới có suy nghĩ như vậy. Người thực sự có danh thánh hiền, họ không cảm thấy bản thân thánh minh, vì nếu ông luôn có quan niệm thánh minh, thì không thể đến tầng thứ cao hơn, sẽ tự mãn, sẽ tác loạn, làm hư xã hội. Danh thánh hiền không có họa, chính là anh tự để nó làm khổ anh, đó gọi là tự làm tự chịu. Hễ người nào tìm mọi cách muốn thế này thế kia, cuối cùng đều không đạt được mục đích ban đầu, vẫn là tự tự nhiên nhiên, vô tâm mới tốt nhất. Vì có ý trồng hoa hoa không nở, vô tâm trồng liễu liễu thành bóng mát. Anh bên ngoài càng náo nhiệt, có dư càng nhiều, trong lòng càng trống rỗng, càng bất túc.

Đây mới là sự thực: "nhân tâm bất túc xà thôn tượng" (人心不足蛇吞象 - lòng người không biết đủ, rắn định nuốt voi). Rắn, nó không cho rằng voi lớn hơn mình, liền nuốt voi vào, nuốt đến cuối cùng nuốt không xuống, nứt ra, chết. Người tu đạo nhất định nhớ: phải tiêu giải chỗ có dư ở bên ngoài, để sung thực chỗ bất túc ở bên trong, điều này với người thường thời nay, chính xác là đi ngược chiều nhau. Chỗ có dư bên ngoài chính là phú quý, nhưng phú quý là để cho anh tu đạo, gọi là tu phú quý đạo, chứ không phải phú quý để anh xa hoa, phú quý để anh khoe khoang, phú quý để anh ra vẻ, phú quý để anh di họa con cháu.

> Lão Tử trong chương 78 Đạo Đức Kinh, một lần nữa đề cập đến "nhược chi thắng cương; nhu chi thắng cương" (弱之勝強；柔之勝剛 - yếu thắng mạnh; mềm thắng cứng), nhưng tiếp ngay lại nói "thiên hạ mạc bất tri, mạc năng hành" (天下莫不知，莫能行 - thiên hạ không ai không biết, mà không ai có thể thực hành). Tại sao Lão Tử cho rằng thiên hạ rõ ràng biết đạo lý nhu nhược thắng kiên cường, nhưng không ai có thể y theo đó mà hành? Chương 79 Đạo Đức Kinh nói "hòa đại oán, tất hữu dư oán" (和大怨，必有餘怨 - hòa giải mối thù lớn, ắt còn lại mối thù chưa hòa), nói là một khi giữa người với người nảy sinh mối thù lớn, thì không thể hoàn toàn tiêu trừ được, vậy Lão Tử cho rằng người ta làm thế nào mới có thể tránh bị oán thù ràng buộc?

Chương 78 Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói một hiện tượng chúng ta đều rất quen thuộc: "thiên hạ mạc nhu nhược ư thủy, nhi công kiên cường giả mạc chi năng thắng" (天下莫柔弱於水，而攻堅強者莫之能勝 - trong thiên hạ không có gì mềm yếu hơn nước, mà không có gì có thể thắng nó khi tấn công cứng rắn). Nếu so về nhu nhược, thiên hạ có lẽ không có gì sánh được với nước. Ngay cả tấm thép cũng có thể bị nước nhỏ giọt xuyên qua. Có thể anh nói: đó là chuyện trước khi khoa học chưa phát triển, nay khoa học phát triển rồi, máy khoan một cái là khoan xuyên ngay, còn cần nhỏ giọt lâu như vậy? Nhưng máy khoan cần dùng điện, nếu không có điện nó có khoan được không? Còn nước chỉ cần sức mạnh của bản thân là được.

Mọi người phải biết: nay có nhiều quan niệm đã bị tự mình bóp méo. Hễ nghe đến "thắng", chúng ta liền có một ấn tượng khuôn mẫu: tôi đánh anh, anh thua, tôi thắng. Tại sao Lão Tử ở chương đầu đã nhắc chúng ta "danh khả danh, phi thường danh", tức là cái đó không gọi là thắng, gọi là lưỡng bại câu thương. Thắng là thay đổi bản chất của đối phương, nay chúng ta không có điều đó, trong đầu toàn là đánh ngã đối phương, giết chết đối phương, đó là sự ngu muội của nhân loại. Thắng người, phải thắng trong vô tri vô giác, anh mới là người thắng. Anh thắng đến mức đối phương phát hiện và hoàn toàn thua anh, thì anh suốt ngày bắt đầu phiền não, sợ hãi, lo lắng, vì họ nhất định sẽ trả thù. Người thắng phải làm như không thắng, người thua cũng phải làm như không thua, đây là cảnh giới cao nhất. Anh thấy nước nhỏ giọt xuyên đá: nước không thắng, nó không làm gì, chỉ là nhỏ giọt, đá cũng không thua, nó chẳng qua thủng một cái lỗ, nhìn còn đẹp hơn rồi, biết đâu có người thu thập lại, nó còn có giá trị hơn. Ở đây không có thắng thua.

Thực ra người cũng vậy, "giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời", cho nên anh thắng ai, xem anh có thay đổi được tính cách của họ không. Nếu không, thì đó là cưỡng bức, bắt họ hôm nay mặc thế này, ngày mai mặc thế kia, ngày mai đội mũ gì, ngày kia lại có quy định khác, đó đều không tính là thắng. Họ chỉ làm ra vẻ để thỏa mãn anh, anh vừa không có mặt là họ lại về trạng thái ban đầu. Không phải thắng trên bề mặt, mà là thay đổi thực chất, mới gọi là thắng. Nước vĩnh viễn không thay đổi, nó chính là mềm mại. Đựng vào vật chứa hình vuông, nó thành hình vuông; đựng vào vật chứa hình tròn, nó thành hình tròn, nhưng anh đổ ra, nó lại trở về hình dạng ban đầu, không thay đổi. Không ai thay đổi được nó, dù nó đóng băng rồi tan ra, vẫn là bộ dạng cũ.

Cho nên Lão Tử nói: "dĩ kỳ vô dĩ dịch chi dã" (以其無以易之也 - vì không có gì có thể thay thế nó). Thiên hạ vạn vật không có thứ gì có thể thay đổi thiên tính của nước. Lão Tử gọi nó là thiên tính, tức là cái thiên tính mà nước nhận được từ Đạo, người cũng có thiên tính nhận được từ Đạo, đó gọi là nhân tính. Nếu anh nói nhân tính cũng thay đổi rồi, thì người đó không còn là người nữa.

Chúng ta thường nhầm lẫn tính cách với thói quen. Khổng Tử đã nói rõ: "tính tương cận dã, tập tương viễn dã" (性相近也，習相遠也 - tính người gần nhau, tập quán người xa nhau). Sự khác nhau giữa người không phải do tính cách khác nhau, mà do thói quen khác nhau. Bản tính của người đều như nhau, nhưng vì chịu ảnh hưởng hun đúc, chịu giáo dưỡng, chịu dục vọng trong lòng, mà sinh ra thói quen khác nhau. Đáng tiếc đa phần người bản tính và thói quen không phân biệt được hai thứ này. Có người nói người Trung Quốc thích nhổ nước bọt bừa bãi, nhổ nước bọt bừa bãi không phải cá tính, không phải dân tộc tính, đó là thói quen, sửa đi là được. Trước đây phụ nữ bó chân, bó chân là thói quen, không phải dân tộc tính, nói sửa là sửa được. Tính rất khó sửa, thói quen chỉ cần dùng đúng phương pháp, rất dễ sửa.

Lão Tử tiếp theo nói: "nhược chi thắng cương; nhu chi thắng cương" (弱之勝強；柔之勝剛 - yếu thắng mạnh; mềm thắng cứng). Khắp nơi anh đều có thể thấy: cái yếu cuối cùng không bại, cái mạnh chẳng cẩn thận là bại rồi. Cái mềm nói xấu một chút: gió thổi về hướng tây tôi nghiêng về tây, gió thổi về hướng đông tôi nghiêng về đông, tôi vĩnh viễn đứng trên hai con thuyền, thuyền nào ổn tôi đứng thuyền đó. Có người nói đây không phải là cơ hội chủ nghĩa sao? Chưa hẳn, điều này cũng có thể nói là tùy cơ ứng biến. Vì bản chất của anh không thay đổi, bản chất thay đổi mới gọi là cơ hội chủ nghĩa. Anh đến miền Bắc không có cơm ăn, thì ăn mì, đây là cơ hội chủ nghĩa không? Anh đến miền Nam tìm không được mì, tất nhiên phải ăn cơm, đây là tùy cơ ứng biến. Quá nhiều người quan niệm không rõ ràng, lại thích phát biểu ý kiến, tự mình cảm thấy rất oan ức, có gì mà oan ức? Chỉ là anh không sáng đầu mà thôi. Những chuyện này chỉ cần bình tĩnh lại một chút, anh đều rõ ràng cả, sẽ cảm thấy vốn dĩ là như vậy, đây gọi là tự nhiên. Nhưng Lão Tử cũng cảm thấy: chúng ta thực sự cần sự nhắc nhở của ông.

Ông nói: "thiên hạ mạc bất tri, mạc năng hành" (天下莫不知，莫能行 - thiên hạ không ai không biết, mà không ai có thể thực hành). Thiên hạ không có người nào không biết những điều này, không phải chỉ có mình tôi Lão Tử biết, tôi cũng không qua là một người bình thường mà thôi, nhưng mọi người đều làm không được.

> Có một cách nói gọi là "tri khó hành dễ", còn có một câu "không có không làm được, chỉ có không nghĩ tới", nhưng Lão Tử cho rằng thực ra ai ai cũng biết đạo lý "nhu nhược thắng kiên cường", nhưng không ai có thể y theo đó mà hành. Tại sao ông lại đưa ra kết luận như vậy? Người ta rõ ràng biết, tại sao lại làm không được?

Người cao quý hơn động vật, người là linh của vạn vật, chính là thường phản tỉnh, thường suy nghĩ lại. Bằng không một đầu lao vào, vĩnh viễn không thoát ra được. Người phải nhảy ra khỏi bản thân, nhưng nhảy ra

khỏi bản thân không phải là làm người khác, mà là nhảy ra khỏi bản thân rồi quay đầu nhìn lại mình.

Vậy Lão Tử rốt cuộc đang nói gì? Chúng ta nhìn tiếp xuống, ông nói: "thị dĩ thánh nhân vân: thụ quốc chi cấu, thị vị xã tắc chủ; thụ quốc chi bất tường, thị vi thiên hạ vương" (是以聖人云：受國之垢，是謂社稷主；受國之不祥，是為天下王 - vì vậy thánh nhân nói: nhận lấy ô nhục của nước, gọi là chủ xã tắc; nhận lấy điều bất tường của nước, gọi là vua của thiên hạ). Ông nói như vậy chúng ta mới hiểu, tại sao thánh nhân nói câu đó. "Thụ quốc chi cấu", tức là nguyện tiếp nhận những người ô nhơ nhất trong thiên hạ, tức là đất, tức là ruộng đồng trồng lúa. "Xã" là thần đất, "tắc" là thần lúa, đều liên quan rất mật thiết với dân sinh. Ý nghĩa của "xã tắc chủ" là: để bách tính có cơm ăn, nó nguyện tiếp nhận nước bẩn, tiếp nhận bùn lầy, tiếp nhận anh gieo đủ loại hạt giống, nó không câu nệ, mà rất vui vẻ. Người có thể tiếp nhận những người ô nhơ nhất trong thiên hạ, mới có thể đảm đương quân vương của một quốc gia.

"Thụ quốc chi bất tường", tôi nguyện gánh chịu tất cả những thứ bất kiết trong thiên hạ, tất cả đặt lên người tôi, tôi đều không sao, "thị vi thiên hạ vương", người như vậy gọi là thiên hạ cộng chủ. Hiên Viên Hoàng Đế chính là người như vậy. Hiên Viên Hoàng Đế, thực ra cũng không qua là vua bộ lạc thôi, nhưng vì ông làm đặc biệt tốt, nên mọi người đều tôn sùng ông, tự nguyện nghe lời ông, đẩy ông lên thành cộng chủ, gọi là thiên hạ cộng chủ. Hiên Viên Hoàng Đế làm hoàng đế rồi, đi khắp nơi bái phỏng danh sư, xin chỉ dạy cách trị quốc, không được câu trả lời ưng ý, vì rất khó tìm được người phù hợp. Người nổi tiếng dễ tìm, nhưng danh sư thực sự rất khó tìm. Ông tìm 72 người, đều không hài lòng. Thực ra 72 này chưa chắc là 72, vì người Trung Quốc dùng con số hay thích dùng 18, 36, 72, nhiều ít không quan trọng, 72 hay 70 thì sao, chẳng qua biểu thị ông rất nhiệt thành, thực sự đi bái phỏng rất nhiều người, cuối cùng đều không có ai khiến ông hài lòng.

Mọi người nghe đoạn này nên nghĩ đến: thực ra người Trung Quốc chúng ta đi xin chỉ giáo người ta, không nhất thiết là muốn được câu trả lời, chỉ là tỏ mặt tôn trọng họ, hy vọng họ sau này ít phát biểu kiểu những lời nặng nề xúc cảm vì tự ái đó. Đến người thứ 73, Hiên Viên Hoàng Đế mới gặp Quảng Thành Tử. Vừa gặp mặt, Quảng Thành Tử liền làm Hiên Viên Hoàng Đế rất bẽ mặt: ngài làm thiên hạ thành thế này, còn mặt mũi đến hỏi tôi cách trị lý. Mọi người, nếu anh là Hiên Viên Hoàng Đế, anh sẽ như thế nào? Anh nghe xong, dù sao tôi cũng là thiên hạ cộng chủ, Quảng Thành Tử anh kể gì? Hôm nay tôi đến bái phỏng anh, đã là cho anh mặt rồi, anh còn như vậy, phủi áo bỏ đi. Nếu thực sự như vậy, chúng ta sẽ không cho rằng mình là con cháu Hoàng Đế rồi. Hiên Viên Hoàng Đế nghe Quảng Thành Tử tiêm đầu trượng một lần như vậy, ông liền biết: Quảng Thành Tử không phải chửi ông, không phải làm ông bẽ mặt. Ông biết Quảng Thành Tử đối với ông rất tốt, để ông trước về tu dưỡng bản thân cho tốt, điều chỉnh vấn đề của mình, lần sau đến sẽ nói cho ông nghe cẩn thận. Tôi nghĩ người Trung Quốc, chính là có loại ngộ tính này, chỉ một điểm là thông ngay.

Sau khi Lão Tử nói xong câu đó, lại vội nói thêm bốn chữ: "chính ngôn nhược phản" (正言若反 - lời ngay thẳng nghe như trái chiều). Những điều tôi nói đây, đều là lời thánh nhân nói, họ đều đang nói đạo lý mặt

chính, nhưng nghe như có vẻ là lời nói mặt trái. Lão Tử nói với trọng tâm và thâm tình: những lời ông nói đây, đều không phải là cố ý thần bí hóa, mà là hiện tượng bình thường của "phản giả đạo chi động". Tại sao sau khi Mãn Thanh kết thúc, không còn hoàng đế nữa? Anh nói đó là công lao của tiên sinh Tôn Trung Sơn, tôi không cảm thấy như vậy. Tôn Trung Sơn lúc đó cũng là "thụ quốc chi cấu, thụ quốc chi bất tường", chửi ông là "Tôn đại bác", chửi ông là "Tôn không tưởng", phê bình ông rất nhiều. Thực ra nguyên nhân chủ yếu là Mãn Thanh bắt mọi người tự xưng "nô tài". Mọi người nghĩ xem: nếu có một ngày, có ai bắt anh tự xưng là "nô tài", anh có tâm cam tình nguyện làm việc cho họ không? Cho nên nhân tâm phản rồi. Thời cơ chín muồi, Trung Sơn tiên sinh ứng vận mà sinh, liền phá hủy hoàn toàn chế độ đế chính mấy nghìn năm. Trung Sơn tiên sinh có bao nhiêu binh lực? Mọi người đều biết. Nhưng nhu năng khắc cương, nhược năng thắng cường.

Mọi người đều rõ: chịu thiệt thòi tức là được lợi, trong lòng cũng đều rõ: lùi một bước biển rộng trời cao, nhưng chúng ta lại không nhớ. Lão Tử nói câu đó, thiên hạ mạc bất tri, thiên hạ mạc năng hành. Tại sao làm không được? Chính là anh bản thân không tin. Ví dụ có bao nhiêu người đến chùa cầu thần bái Phật, dù cầu gì, trong lòng anh đều có một tiếng nói: cầu vô ích, không thể nào, thế là phủ nhận hoàn toàn rồi. Kẻ thù lớn nhất của người chính là bản thân, anh chỉ cần phủ nhận bản thân, thì bất kỳ việc gì cũng làm không được. Ai ai đều có thể cảm nhận: miệng nói như vầy, trong lòng lại không nghĩ như vậy, thì nhất định làm không được. Cho nên chúng ta lại quay về câu đầu tiên của Lão Tử: "đạo khả đạo, phi thường đạo", nói hoài cũng vô dụng, anh tự đi làm, làm ra được thì là của anh, làm không ra, vĩnh viễn là của Lão Tử.

> Từ đó có thể thấy, chúng ta học Đạo Đức Kinh, không phải thuộc mấy câu lời Lão Tử là được, điều quan trọng nhất là có thể y theo tư tưởng Đạo Đức Kinh mà làm, mà tu luyện. Lão Tử trong chương 79 nói "hòa đại oán, tất hữu dư oán", nói là giữa người với người một khi nảy sinh mối thù lớn, thì không thể hoàn toàn hóa giải được. Tại sao như vậy? Người ta lại nên làm thế nào để ngăn điều này xảy ra?

"Hòa đại oán, tất hữu dư oán; an khả dĩ vi thiện?" (和大怨，必有餘怨；安可以為善？ - hòa giải mối thù lớn, ắt còn lại mối thù chưa hòa; như thế sao có thể là thiện?). Khi oán thù rất lớn đã hình thành, anh tìm cách đi xin lỗi, đi hòa giải, đi đền tội, Lão Tử nói không có kết quả tốt, vì tất hữu dư oán. Đối phương không thể vì anh xin lỗi một cái là thực sự hóa giải hết oán thù, vẫn còn dư oán lưu lại. Người phương Tây tương đối dễ tiếp nhận lời xin lỗi hơn, người Trung Quốc tương đối khó hơn. Xin lỗi chỉ có tác dụng với những chuyện nhỏ, ví dụ tôi không cẩn thận giẫm vào chân anh, xin lỗi, tất nhiên không sao; vào thang máy tôi không cẩn thận chen trước anh, xin lỗi, thế là qua rồi. Chuyện rất nhỏ, xin lỗi là xong.

Lão Tử từng nói "báo oán dĩ đức" (報怨以德 - lấy đức báo oán), tức là nói với chúng ta: đừng đợi đến khi đã xúc phạm đối phương, họ rất không vui rồi, mới đi xin lỗi, lúc đó là vô dụng. Giải trừ mối oán thù này, phải trước khi nó hình thành. Cho nên "báo oán dĩ đức" là chỉ phòng ngừa từ trước, đừng để phạm vào người ta.

Người ở độ tuổi như tôi, tay xách đồ, sẽ không đi chạm vào người khác. Nếu chúng ta chạm vào người khác, thì đó là cố ý. Vì từ nhỏ chúng ta được dạy: anh không được đi chạm người ta, chạm vào là sai, xin lỗi cũng vô dụng. Đây mới gọi là tự luật, gọi là tự chế bản thân. Nhưng tôi thấy có những đứa trẻ, như tiểu bá vương vậy, cứ cố tình chặn đường người khác, để họ va vào, rồi mắt nhìn hướng khác. Bố mẹ không dạy họ, đây mới là trách nhiệm của người lớn. Nhưng hiện nay hầu hết gia đình đều như vậy.

Người nước ngoài thường thấy lạ sao chúng ta nói chuyện to tiếng như vậy, chính là vì khi còn nhỏ, không bao giờ có người lớn nói với đứa trẻ: đừng to tiếng như vậy, người ta sẽ chán anh. Nếu bố mẹ cho rằng trẻ con không hiểu chuyện, to tiếng một chút thì đã sao, chính là hại nó cả đời. Vì nó lớn lên, luôn cảm thấy nói chuyện vốn dĩ là vậy, tôi từ nhỏ đã vậy. Nó không biết như vậy là không đúng. Phải biết: nơi công cộng, không gian này là của mọi người, không phải của riêng anh, không phải của nhà anh.

Chúng ta nay rất lạ: trước đây ra ngoài đều ăn mặc chỉnh tề ngay ngắn, nay ra ngoài còn tùy tiện hơn ở nhà. Đặc biệt là ngồi máy bay, có người mặc đồ ngủ, lộn xộn hết cả, còn trang điểm đổi phấn trên máy bay, đều là bất lịch sự với người khác. Người ta có thể nhịn, nhưng khi nhịn không được nữa, họ liền cố tình đẩy ghế anh, cố tình gây tiếng động lớn, rồi hai người cãi nhau. Cho nên Lão Tử nói: đợi đến khi làm cho người ta rất không vui rồi, anh mới đi xin lỗi, "an khả dĩ vi thiện", đây có thể coi là hành vi tốt không? Tất nhiên không phải.

> Về cách ngăn không để oán hận nảy sinh, lời khuyên của Lão Tử là hãy như thánh nhân: "chấp tả khế, nhi bất trách ư nhân" (執左契，而不責於人 - giữ phần bên tả của khế ước, mà không trách cứ người). "Tả khế" là gì? Người ta làm thế nào mới có thể không đi tìm khuyết điểm ở người khác?

"Thị dĩ thánh nhân chấp tả khế, nhi bất trách ư nhân" (是以聖人執左契，而不責於人). Tôi xin hỏi mọi người: rốt cuộc là tả đại hay hữu đại? Nhiều người sẽ nói: còn cần hỏi, anh thật là ngoại đạo, tất nhiên là tả đại. Câu trả lời là chưa hẳn, chuyện thiên hạ có chuyện nào nhất định? Lão Tử nói chúng ta phải có chuẩn tắc, nhưng không thể có chuẩn tắc cố định. Mọi người nghĩ xem: cùng là tể tướng, tả tể tướng lớn hơn, hữu tể tướng nhỏ hơn; cùng là tướng quân, hữu tướng quân lớn hơn, tả tướng quân nhỏ hơn, thế là khác rồi. "Khế" là gì? Khế là hợp đồng, khế ước. Trước đây vì không có giấy than, nên một người cầm một phần, mỗi người giữ một phần, anh cầm tả, tôi cầm hữu. Vậy ai cầm tả? Rất đơn giản: chính là tôi mắc nợ người ta, tôi cầm tả; anh là người cho vay, anh chuẩn bị cầm tờ phiếu này đến đòi tiền tôi, anh cầm hữu. Thánh nhân sắp xếp như vậy, thật thú vị, hữu thuộc về tính chất vũ, tả thuộc về tính chất văn.

Nay nhiều người như vầy: anh không trả tiền thì gọi người đánh gãy chân anh, đó gọi là băng đảng đòi nợ. Anh chạy sang Hồng Kông tôi đuổi sang Hồng Kông, trốn sang Anh, tôi chỗ đó có chi nhánh đòi nợ, cách đó là bình thường không? Lương thiện không? Được pháp luật bảo đảm không? Cho nên trao cho anh hữu, tức là anh đừng vì thế mà hống hách. Vì anh ít nhiều có thừa cơ người nguy. Người ta tại sao phải vay tiền?

Chính là vì cuộc sống của họ không tốt, anh thừa cơ hội này cố tình đòi nợ, là không tốt. Mọi người thấy tại sao nay trên phố rất nhiều cửa hàng đã đóng cửa? Nguyên nhân chỉ có một: không phải họ không kiếm tiền, không phải họ không cần cù, chính là những ông chủ nhà không lao động mà hưởng, không ngừng nâng cao tiền thuê nhà. Chủ nhà đến thu tiền, nhớ là cầm hữu khế, không phải tả khế, tức là ít nhiều không có lương tâm, ép những người làm việc rất cần cù đến đóng cửa. Thánh nhân chấp tả khế, nhi bất trách ư nhân. Thánh nhân thà tự cầm tả khế, biểu thị ông vĩnh viễn là người nợ người ta, mà còn không trách người ta ngày ngày đến đòi. Chính anh muốn vay tiền người ta, người ta sỉ nhục anh là đáng. "Tả khế" ở đây đại biểu cho một thái độ thấp giọng, xử nhu. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến một câu: rốt cuộc là "được lý không buông tha", hay là "được lý phải buông tha"? Rốt cuộc anh có thể "lý trực khí tráng", hay là "lý trực khí hòa", đều do tự mình chọn. Người Trung Quốc rất ghét người "lý trực khí tráng" đó. Được lý không buông tha, rõ ràng mỗi lần đều vô lý, chỉ lần này có lý, thì không buông tha. Quá nhiều người như vậy, may mắn lắm mới có một lần là họ có lý, làm cả thiên hạ đều biết.

> Lão Tử nhấn mạnh dùng thái độ "xử nhu" để đối đãi với người, có thể tránh được nhiều oán thù. Nhưng trong cuộc sống thực tế, nếu gặp phải người vô đức vô lại, có phải cũng dùng phương pháp "xử nhu" mà nhường nhịn mãi không?

"Hữu đức tư khế; vô đức tư triệt" (有德司契；無德司徹 - người có đức giữ phần khế ước; người không đức giữ phần thu triệt). Lão Tử đôi khi nói chuyện giọng rất nặng, chính là để tiêm đầu trượng đánh thức chúng ta. Ông nói người có đức, giữ chữ tín thực hiện cam kết; nhưng người không có đức, chú trọng y pháp xử lý. Tôi là chủ nhà, anh đến hạn không đóng tiền thuê, tôi không nói hai lời liền kiện ra tòa, có được không? Tất nhiên được, y pháp. Y pháp tức là vô đức, anh nên thương lượng với họ, nếu người ta thực sự có khó khăn, thì gia hạn thêm mười ngày, đừng làm khó đối phương. Cho nên tại sao chúng ta muốn hòa giải ngoài tòa, chính là pháp luật không ngoài nhân tình. Nếu nhân tình gì cũng không có, người mà không có tình, làm sao gọi là người? Phân tích như vậy mọi người đều biết: chúng ta nhất định phải y pháp xử lý, nhưng trong lòng nhất định phải hợp tình hợp lý, hai điều này phải kiêm cố. Bằng không, chúng ta đặt mình vào vị trí người khác mà suy nghĩ, mọi người sẽ rất không phục. Thế thì chuyện người đời, có phải rất khó xử không?

Cho nên Lão Tử lại nhắc nhở chúng ta: "thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân" (天道無親，常與善人 - đạo trời không thiên vị, thường ở cùng người thiện). Tức là nói: các anh những người đó, suốt ngày chỉ nghĩ đến lưới pháp. Tôi lại nhắc mọi người: còn có lưới trời ở đó. Lưới trời chính là thiên đạo, vô thân tức là thiên địa bất nhân. Thiên đạo không có thân thích, không có bạn bè, anh cầu cũng vô dụng, nhưng thiên đạo thường ở cùng những người tôn đạo mà hành. Đạo vốn dĩ ở cùng mỗi người, chỉ là anh ngày càng xa thiên đạo, thiên đạo cũng không thể giúp được anh. Lão Tử nói câu này, không đại biểu Trời có thiên vị, Trời tuyệt đối không thiên vị, Trời là tự nhiên vô vi. Người hợp đạo, tất nhiên được lợi; người không hợp đạo, tất nhiên thiệt thòi, điều này không liên quan đến bản thân Đạo, là anh tự làm tự chịu.

"Thường dữ thiện nhân", chính là tác dụng của thiên nhân tự nhiên cảm ứng, chứ không phải Trời có tâm chăm sóc anh. Cho nên chúng ta thường nói: ông Trời ơi, ông không có mắt sao? Nói nói thì được, ông Trời vốn dĩ không có mắt, có mắt mới là tai họa, thế thì bắt đầu thiên vị, một thiên vị là nhân loại rất khổ, ngày ngày phải đoán Trời, thì thà không làm gì nữa. Ông Trời để anh chỉ cần thuận tự nhiên, chỉ cần thuận thiên đạo, anh tận lực mà làm, không phải Trời chăm sóc anh, mà là anh vốn dĩ đã nên được kết quả tốt. Nhưng người Trung Quốc chúng ta đặc biệt thú vị: hễ được thứ gì mình rất hài lòng, mình cảm thấy tốt, đều nói "tạ thiên tạ địa". Đó là tu dưỡng của chúng ta, không phải yêu cầu của ông Trời, càng không có giới luật như vậy.

> Chương 80 Đạo Đức Kinh, Lão Tử vừa mở miệng đã nói: "tiểu quốc quả dân" (小國寡民 - nước nhỏ dân ít). Điều này khiến nhiều người thắc mắc. Chẳng lẽ nay đại quốc chúng dân lại không tốt sao? Chúng ta nhớ lại một câu ở chương 60: "trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên" (治大國若烹小鮮 - trị nước lớn như nấu cá nhỏ), có thể thấy Lão Tử cũng biết, đất nước phải lớn thế lực mới hùng mạnh. Nhìn ra thế giới nay, tại sao Ấn Độ bỗng dưng xem ra rất có thực lực? Chính là vì nó "quốc đại nhân đông".

Người châu Âu từng nói một câu khiến tôi rất ngạc nhiên: họ nói chúng tôi thèm muốn nhất các anh là có được một Tần Thủy Hoàng. Trong ký ức của tôi khi còn trẻ, Tần Thủy Hoàng là bạo quân, là hoàng đế không tốt, thế mà tôi nghe một người Anh, trước mặt tôi nói câu đó, lúc đó thật sự ngẩn người, tôi hỏi tại sao? Ông ta nói: châu Âu chưa bao giờ xuất hiện một Tần Thủy Hoàng, nên đất nước chúng tôi không lớn. Nay muốn lập một thể kinh tế đã rất khó, muốn gộp cả châu Âu thành một đại quốc thì vĩnh viễn không thể, chúng tôi vì vậy mà chịu thiệt. Cho nên đôi khi suy nghĩ về việc đời, phải đổi cách nhìn, Tần Thủy Hoàng thế nào không tốt là chuyện của ông, ít nhất ông đã thống nhất sáu nước. Trong tiếng Trung có hai chữ hết sức quan trọng: thống nhất. Chúng ta có quan niệm thống nhất, đây là bảo bối vượt trội châu Âu lớn nhất của chúng ta.

Lão Tử nói "tiểu quốc quả dân", ông có dụng ý rất sâu sắc, chúng ta tiếp tục xem. "Sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng" (使有什伯之器而不用 - khiến có công cụ hiệu quả gấp mười trăm lần mà không dùng), có thể thấy ông không phản đối khoa học tiến bộ. Rất nhiều người phương Tây coi Lão Tử là mẹ đẻ của khoa học tự nhiên, có thể thấy họ cũng đã dày công nghiên cứu, vì những gì Lão Tử nói đến nhiều là hiện tượng vật lý, tự nhiên chính là hiện tượng vật lý. Anh có đủ loại vật dụng phức tạp, nhưng tôi không nhất thiết phải dùng. Chúng ta có đủ thứ, nhưng đừng mù quáng truy cầu. Sống cuộc sống giản dị tiết kiệm vẫn là vui nhất, nhưng cũng không loại trừ việc cải thiện trong lĩnh vực này. Chúng ta chỉ nói đừng vội vã truy cầu, chứ không phải nói anh muốn cải thiện cuộc sống thì chúng ta phản đối.

"Sử dân trọng tử nhi bất viễn tỉ" (使民重死而不遠徙 - khiến dân coi trọng cái chết mà không đi xa). "Viễn tỉ" là đi xa quê hương. Có người nay rất vất vả, còn phải định kỳ đi ở tù, ngồi tù di dân, họ để di dân, lại không nỡ rời tổ quốc, nhiều gốc rễ, nhiều bạn bè đều ở tổ quốc, lại phải về ngồi tù. Những người đó chính là không trân trọng sinh mệnh, không coi trọng sinh mệnh.

"Tuy hữu chu dư, vô sở thừa chi" (雖有舟輿，無所乘之 - dù có thuyền xe, không có chỗ để dùng). Tôi giao thông rất tiện, xe gì cũng có. Xã hội tiến bộ không sao, nhưng tôi muốn dùng thì mới đi, không dùng thì để đó; không thể nói tôi có xe, không ra đường người ta không biết, mà ra đường lại kẹt cứng. Đáng lẽ ngày lễ là để gia đình đoàn tụ, ngày thường không có thời gian nói chuyện thì nói; ngày thường không có thời gian làm thì làm. Nay không được, khắp nơi xe cộ, ra đường chỉ kẹt chết trên đường cao tốc.

Tiếp theo còn hay hơn: "tuy hữu giáp binh, vô sở trần chi" (雖有甲兵，無所陳之 - dù có giáp trụ binh khí, không có chỗ để bày ra). "Trần" không phải trưng bày, mà là bày trận, tức là chuẩn bị đánh nhau mới gọi là trần. Tuy tôi có đủ loại vũ khí, có thể không đánh người ta, nhưng không thể không phòng người ta đánh mình. Nhưng tôi không đánh, tôi vô sở trần chi. Trước kia đánh nhau, trước tiên bày trận ra đã. Vậy tôi dùng vũ khí để làm gì? Thứ nhất, bảo vệ bản thân; thứ hai, phòng chặn người đến xâm lược. Người Trung Quốc yêu hòa bình, chính là thể hiện ở đây, yêu hòa bình không thể nói không có quân bị, vậy thì anh ngay cả yêu hòa bình cũng làm không được, đây là vấn đề thực tế. Cho nên coi Lão Tử là một nhà lý tưởng, điều này là không phù hợp. Trung Quốc chỉ có đạo học, không có triết học. Chúng ta không như triết học gia phương Tây, giam mình trong tháp ngà. Nhìn Khổng Tử, Lão Tử, đều rất hiểu cuộc sống nhân dân, rất thấu rõ trong lòng nhân dân đang nghĩ gì, nên đạo của họ sống trong lòng mỗi người, chúng ta bất kỳ lúc nào cũng đang dùng.

"Sử nhân phục kết thằng nhi dụng chi" (使人復結繩而用之 - khiến người trở lại dùng nút thắt [ghi chép]). Kết thằng ghi sự, nó đại biểu cho một hình thái sinh hoạt trước khi chữ viết xuất hiện. Tức là nói với chúng ta: nhân loại trước khi chưa có chữ viết, chúng ta rất thuần phác, không xảo trá, không chơi trò chơi chữ nghĩa, không làm bề ngoài, không lấy một tờ khế ước trói chặt người ta rồi đẩy họ vào chỗ chết. "Dân phục kết thằng nhi dụng chi", chính là nói anh phải sống cuộc sống thực thực tại tại, rất mộc mạc rất thuần chân, mọi người trong lòng rất vui vẻ.

> Lão Tử cho rằng cuộc sống thuần phác chân thật mới có thể hạnh phúc vui vẻ, nhưng xã hội hiện đại so với thời đại Lão Tử, vật chất phong phú hơn nhiều. Trong tình huống đó, làm thế nào mới có thể sống cuộc sống thuần phác? Cuộc sống thuần phác mà Lão Tử nói, lại là một trạng thái như thế nào?

Tiếp theo Lão Tử miêu tả một chút, ông nói: "cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ cư, lạc kỳ tục" (甘其食，美其服，安其居，樂其俗 - ăn thấy ngon, mặc thấy đẹp, ở thấy yên, phong tục thấy vui). "Cam kỳ thực", nay người ta nghe là tất nhiên rồi, phải ăn sơn hào hải vị, thực ra vừa vặn ngược lại. Tức là nói anh thực sự có thể ăn cơm gạo thô rau dưa đạm bạc mà cảm thấy ngọt như đường. Thực ra tôi quen biết nhiều bạn giàu có, họ cũng nói thật với tôi: ở ngoài ăn những thứ đó xong, về nhà không được dễ chịu. Cho nên chỉ cần không có tiếp khách ăn nhậu, liền ăn một cái bánh bao trắng, uống một ly nước trắng, bao tử dễ chịu lắm, cả người hoàn toàn khác hẳn.

"Mỹ kỳ phục", nay người ta nghe mấy chữ này, liền vội xem tạp chí thời trang, vội đi mua hàng hiệu, và tốt nhất là phiên bản giới hạn. Thực ra Lão Tử trước đó đã phê bình rồi, đây chính là tự tìm phiền não, tự tìm đau khổ. "Mỹ kỳ phục" là nói: dù mặc vải thô, tôi cũng rất tự tại. "An kỳ cư", không phải nói tôi phải ở biệt thự, phải sang trọng, thực ra không phải. Anh đừng hay chạy ra ngoài, đừng để cả tâm hướng ra bên ngoài, ở nhà là cảm thấy rất thỏa mãn. "Lạc kỳ tục", yêu quê hương, phải tự tìm niềm vui. Mỗi nơi đều có cảnh sắc khác nhau, chính vì có cảnh sắc khác nhau, chúng ta mới cảm thấy thế giới này biến hóa muôn màu. Nếu

toàn thế giới đều như nhau, mọi người nghĩ xem, có phải sẽ cảm thấy rất đơn điệu tẻ nhạt. Nay chúng ta đúng là đi theo con đường đó, nhà anh ở đâu? Nhà tôi ở đối diện McDonald's. Toàn thế giới đều có đối diện McDonald's, câu này căn bản không có tác dụng gì. Người ta đến Trung Quốc, là muốn xem thứ của người Trung Quốc.

Tại sao cùng đại diện cho Bắc Kinh của chúng ta, một cái gọi là Di Hòa Viên, một cái gọi là Viên Minh Viên, năm đó họ không dám đánh Di Hòa Viên, mà Viên Minh Viên thì đốt trụi? Mọi người nghĩ xem: nếu liên quân nước ngoài đốt Di Hòa Viên, chúng ta cảm thấy thế nào? Vậy mọi người biết rồi: Mỹ thực ra không cần thiết dùng hai quả bom nguyên tử đó để ném Nhật Bản, vì Nhật Bản đã không còn cách nào đánh tiếp, chỉ có thể đầu hàng vô điều kiện. Nhưng tổng thống Mỹ nghĩ: lúc này tôi không dùng, người ta làm sao biết Mỹ lợi hại? Tuy nhiên ông không ném Tokyo, tại sao không ném Tokyo? Vì ông trong lòng rất rõ: chỉ cần ném Tokyo, liên minh Mỹ-Nhật hiện nay đều không thể, vì đó gọi là mối thù dân tộc không đội trời chung. Họ không dám phá Cố Cung của chúng ta, không dám phá Di Hòa Viên của chúng ta. Nhưng thấy Viên Minh Viên, cho rằng đây đều là đồ của nhà ta, sao chuyển sang nhà anh? Thực ra là của chúng ta. Chúng ta liền phá nó đi. Cho nên chúng ta nay có nhiều suy nghĩ, thực ra vừa vặn nghĩ sai, cứ tưởng người nước ngoài sẽ rất vui, thực ra chưa chắc, họ đến là muốn thử thức ăn khác, muốn xem cảnh quan khác, bằng không không cần đến làm gì.

> Văn minh thế giới do nhiều nền văn hóa khác nhau cấu thành, cho nên càng mang tính dân tộc, mới càng mang tính thế giới. Nay một số thành phố Trung Quốc mù quáng mô phỏng kiến trúc phương Tây, ngược lại đánh mất đặc sắc dân tộc của đất nước mình. Xã hội hiện đại giao lưu quốc tế rất mật thiết, vậy mà Lão Tử lại nói: "lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn, dân chí lão tử, bất tương vãng lai" (鄰國相望，雞犬之聲相聞，民至老死，不相往來 - nước láng giềng trông thấy nhau, tiếng gà chó nghe thấy nhau, dân đến già chết, không qua lại với nhau). Vậy câu "lão tử bất tương vãng lai" này rốt cuộc có ý nghĩa gì?

"Lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn, dân chí lão tử, bất tương vãng lai", anh nhất định nghĩ: Lão Tử hoàn toàn không thể tưởng tượng được nay giao thông phát triển như vậy, thông tin phát triển như vậy, làm sao có thể làm được những điều ông nói? Thực ra, giao thông phát triển như vậy, thông tin phát triển như vậy, chúng ta gần như không có biên giới quốc gia. Anh đến Bắc Âu xem: căn bản không có biên giới, chạy qua chạy lại, lúc đến nước này, lúc đến nước kia, chúng nối liền với nhau, đây chính là điển hình của "lân quốc tương vọng". Ai cũng biết là có quốc gia, nhưng bình an vô sự, biên giới có quan trọng đến thế không? Hai nước xử với nhau rất tốt, ai cũng không nghĩ đến vấn đề biên giới. Bắt đầu có ý kiến rồi, mới nghĩ đến biên giới để phân định, mỗi lần đều lấy biên giới làm đề tài nghị sự. Điều chủ yếu nhất giữa nước với nước là gì? Khí vị tương thông, cùng hòa bình phát triển, cầu đồng tồn dị. Tình hình anh tôi cũng hiểu, tình hình tôi anh cũng hiểu, đây gọi là "kê khuyển tương văn". Nhưng chúng ta không nhất thiết phải thường xuyên qua lại, vì sao? Vì chúng ta có quan hệ lợi hại.

Nay tại sao chạy qua chạy lại bận rộn gần chết, chính là anh đã len lỏi vào sau lưng tôi rồi, tôi có thể không lo lắng không? Cho nên tôi chỉ có thể chạy vào sau lưng anh, là anh gây ra, mọi người nói chạy qua chạy lại

như vậy, rốt cuộc nhân loại là hòa bình hay không hòa bình? Nếu hòa bình thì gọi điện là được; nếu hòa bình thì quốc khánh tôi gửi điện chúc mừng là xong. Nay khiến mọi người bận rộn gần chết, ba ngày hai đầu phải họp, chính là không thể không qua lại. Tại sao không thể không qua lại? Vì có người muốn gây chuyện. Anh với tâm trạng này nhìn Đạo Đức Kinh của Lão Tử, sẽ cảm thấy Lão Tử thực thần, câu này là Khổng Tử nói. Tất cả trạng thái của chúng ta nay, ông đều liệu sự như thần, nói rõ ràng cặn kẽ.

> Chương 81 là chương cuối cùng của Đạo Đức Kinh, cũng là tổng kết cuối cùng tư tưởng của Lão Tử. Lão Tử nói: "tín ngôn bất mỹ; mỹ ngôn bất tín. Thiện giả bất biện; biện giả bất thiện. Tri giả bất bác; bác giả bất tri" (信言不美；美言不信。善者不辯；辯者不善。知者不博；博者不知 - lời thành tín thì không hoa mỹ; lời hoa mỹ thì không thành tín. Người thiện không tranh biện; kẻ tranh biện thì không thiện. Người biết thực sự thì không bác học; kẻ bác học thì không biết). Giữa "tín" và "mỹ", "thiện" và "biện", "tri" và "bác", rốt cuộc chứa đựng đạo lý nhân sinh như thế nào?

Chương cuối cùng của Đạo Đức Kinh, chín chín tám mươi mốt, chương 81. Những con số này với người Trung Quốc chúng ta, đều có ý nghĩa đặc biệt. Lão Tử nói: "tín ngôn bất mỹ; mỹ ngôn bất tín", lời rất thật rất thực tế, nghe thì không cảm động; loại lời rất hay nghe đó, không nhất thiết là thật. Chúng ta nay luôn khuyến khích người ta nói lời hay, có cần thiết không? Mọi người cũng có thể suy nghĩ: chúng ta vì để nói lời hay mà không nói lời thật; chúng ta vì để nói lời hay mà ngay cả lời thực cũng không nói nữa. Anh muốn chọn nghe thật cảm động, nhưng cuối cùng là rỗng tuếch; hay là muốn chọn lời chúng ta thường cảm thấy trung ngôn nghịch nhĩ? Đây là vận mệnh cá nhân, vì vận mệnh chính là kết quả do một chuỗi lựa chọn tạo ra.

Lão Tử tiếp theo nói: "thiện giả bất biện; biện giả bất thiện" (善者不辯；辯者不善 - người thiện không tranh biện; kẻ tranh biện thì không thiện). Chân lý vĩnh viễn là thật, anh nay cho rằng điều này không đúng, đó là chuyện của anh, không liên quan đến tôi, không cần tôi tốn công sức đó. Người phương Tây có câu: chân lý càng tranh càng rõ. Mọi người có thể thấy: chúng ta không phải một dân tộc tranh biện. Mạnh Tử nói chuyện hay như vậy, ông chỉ nói: tôi nào có phải là người thích tranh biện với người ta? Tôi nào có phải là người thích nói? Tôi thực thực sự sự là bất đắc dĩ. Có thể không nói thì không nói, mọi người từ từ tự cảm nhận. Chân lý không phải tranh ra được, người Trung Quốc không tranh là tốt, càng tranh càng loạn. Vì chúng ta vĩnh viễn là anh nói anh có lý, chị nói chị có lý, nghe thế nào cũng có lý, nhưng nghe thế nào cũng chưa hẳn có lý. Đây là điều người phương Tây không thể hiểu. Cho nên toàn thế giới ký điều ước, đều không dám ký bằng tiếng Trung, vì nó đàn hồi quá lớn, cách giải thích thế nào cũng được thì rất phiền. Văn tự nghiêm ngặt nhất thế giới là tiếng Pháp, từng chút đều rất cẩn thận, sai một tí là không được. Nhưng chúng ta người Trung Quốc phải hiểu mình: người Trung Quốc, chữ Trung Quốc, tiếng Trung Quốc, đều có đàn hồi rất lớn, khả năng ứng biến rất mạnh. Trong tình huống đó, anh học theo phương Tây nói chúng ta đến tranh luận, hoàn toàn vô dụng. Người Trung Quốc cùng một câu, có người nói ra mọi người đều không có ý kiến, có người nói ra mọi người đều có ý kiến. Cho nên chúng ta nghe một câu, phản ứng đầu tiên là ai nói, chính

là từ đây mà ra. "Thiện giả bất biện", ông không cần tranh biện. "Biện giả bất thiện", luôn luôn phải tìm lý do biện giải hành vi của mình, người đó căn bản là tâm hư.

"Tri giả bất bác; bác giả bất tri" (知者不博；博者不知 - người biết thực sự thì không bác học; kẻ bác học thì không biết). Người thực sự hiểu Đạo, thực sự minh Đạo, thực sự đi hành Đạo, không cần phải biết tất cả mọi thứ. Lão Tử nói với chúng ta: người kiến thức càng nhiều thường lương tâm càng tệ. Mọi người xem người Bắc Kinh trước đây thật thà như vậy, nước sấu chính là nước sấu, già trẻ như một. Nay không còn như vậy, nước sấu bây giờ căn bản là nước máy, trong đó có thể không có lấy một quả sấu. Vì họ có kiến thức rồi, không phát huy kiến thức sao được, thì cần loại kiến thức đó làm gì? Kiến thức dùng để hại người, kiến thức dùng để tự lừa, thực ra lừa người khác chính là lừa bản thân, lừa tiền người khác, chính là lừa lương tâm mình. "Bác giả bất tri", người biết tất cả mọi thứ, có thể thường thức cũng không đủ; nhiều người không có thường thức, chỉ có kiến thức mà thôi, họ căn bản không có đạo đức. Cho nên nay người có kiến thức hầu như thiếu thường thức, nhân tình thế cố hoàn toàn không hiểu; thiếu đạo đức, nên họ gì cũng dám làm.

"Thánh nhân bất tích, ký dĩ vi nhân kỷ dũ hữu; ký dĩ dữ nhân kỷ dũ đa" (聖人不積，既以為人己愈有；既以與人己愈多 - thánh nhân không tích trữ, đã vì người thì mình càng có; đã cho người thì mình càng nhiều). Thánh nhân không vì mình tích trữ bất kỳ thứ gì, ông không muốn danh, cũng không muốn lợi, ông không nhiều dục, không nói thấy thứ gì tốt đều muốn mang về nhà. Anh làm việc cho người, có phải chịu thiệt không? Không có, vì anh có được kinh nghiệm, mà kinh nghiệm này là thứ không ai cướp được. Cho nên nay chúng ta hay nói: anh trả tôi bao nhiêu tiền, tôi làm bấy nhiêu việc, đây hoàn toàn là quan niệm phương Tây, người Trung Quốc chúng ta không phải vậy. Người Trung Quốc là tôi làm nhiều việc, là tôi tăng thêm kinh nghiệm, kinh nghiệm đó mới là thứ tôi thu hoạch cả đời. Tôi cho người ta càng nhiều, thu hoạch được càng nhiều, đây gọi là dạy học tương trưởng. Ví dụ anh vốn không giỏi lắm, khi dạy học sinh lần đầu, thực ra nói thật, bản thân cũng cảm thấy hiểu chưa nhiều; lần thứ hai, lần thứ ba, dần dần càng hiểu hơn. Vậy mọi người biết rồi: tại sao giáo viên mới ra trường, lương không thể quá cao, từ từ thâm niên tăng thì thêm một ít, thực ra càng dạy mình càng hiểu.

"Thiên chi đạo, lợi nhi bất hại" (天之道，利而不害 - đạo trời, có lợi mà không có hại). Thiên Đạo tại sao sinh sinh bất tận, vì nó vĩnh viễn có lợi mà không có hại cho vạn vật. Cỏ, mùa xuân nó mọc lên, mục đích của cỏ mọc chính là để trâu bò ăn; cho nên cỏ gặp trâu bò ăn nó, nó không than vãn, cũng không nói anh trả tiền cho tôi, vì nó không bận tâm, mùa xuân năm sau nó lại mọc lên. Là ai khiến nó mọc? Ông Trời khiến nó mọc, ông Trời không thu tiền nó. Nay nghĩ đến thu tiền, trên thế giới chỉ có một loại, gọi là người, chỉ có người nghĩ đến thu tiền, thậm chí nay bắt đầu thu tiền thần Phật rồi. Tôi bày hai tượng Phật ở đây, chỉ cần tôi nói là đã khai quang, liền có người lạy, rồi ra sức thu tiền, nhưng thần Phật không thu tiền anh, cái khoản này về sau tính thế nào? Mọi người hãy nghĩ kỹ.

> Người ta luôn cho rằng triết học của Lão Tử chính là "vô vi", nên cảm thấy tư tưởng Đạo gia tương đối tiêu cực. Tuy nhiên, Lão Tử trong câu cuối cùng của Đạo Đức Kinh lại nói: "thánh nhân chi đạo, vi nhi bất tranh" (聖人之道，為而不爭 - đạo thánh nhân, làm mà không tranh giành). Lão Tử tại sao dùng tám chữ này để kết thúc Đạo Đức Kinh? Chúng ta lại nên hiểu đúng tám chữ này như thế nào?

"Thánh nhân chi đạo, vi nhi bất tranh", tại sao có thể làm mà không tranh? Vì thánh nhân noi theo thiên Đạo, thiên Đạo chỉ có cống hiến, không tranh bất kỳ thứ gì. Thánh nhân vĩnh viễn phục vụ mọi người, vĩnh viễn cho nhiều lấy ít, ông lấy chỉ là lấy nhu cầu sinh hoạt của mình mà thôi. Vậy chúng ta có phải mỗi người đều làm thánh nhân? Làm không được, cũng đừng khắt khe. Nhưng chúng ta phải lấy họ làm mục tiêu, vì một người lượng lớn đối với bản thân có ích lợi rất lớn. Dù nói rất nhiều thứ anh cảm thấy không lý tưởng, nhưng anh rất tự tại, đây là thứ tiền bạc mua không được. Lão Tử cuối cùng mới phát huy bốn chữ này: "vi nhi bất tranh", ý ông là rất sợ chúng ta cứ tưởng Lão Tử là người vô vi, nên ở đây đặc biệt nhấn mạnh chữ "vi". Người nếu không làm việc mà lại đòi ăn cơm, thì là đồ vô dụng. Cho nên người nhất định phải làm việc, mà còn phải sống đến già làm đến già. Về hưu mà không nghỉ, đây mới là kỳ vọng của thánh nhân đối với chúng ta. Nhưng tại sao Lão Tử đặc biệt nhấn mạnh vô vi? Chính là không vi phạm quy luật tự nhiên. Anh với tâm thái không vi phạm quy luật tự nhiên, để có sở vi, để vô bất vi, cho nên gọi là vô vi nhi vô bất vi. Toàn bộ tư tưởng trung tâm ở đây, muốn có biểu hiện như vậy, nhất thiết phải có tiền đề: không tranh. Khi anh vô sở tranh, liền có thể không vi phạm thiên Đạo, có thể hết sức mà làm. Một khi có tranh: thứ nhất, anh liền bắt đầu có quan hệ lợi hại, tự nhiên sẽ vi phạm thiên Đạo. Thứ hai, người ta sẽ không để anh có sở vi, vì anh tranh danh, tranh lợi, người khác sẽ không để anh đi con đường này, anh liền bị hạn chế rất lớn, không thể vô bất vi. Cho nên không tranh là nền tảng, không tranh tức là nói tôi không cư công, không phải tôi không làm, mà là tôi làm rồi, tôi không cư công; anh muốn tranh công lao thì cứ tranh, tôi vô sở vị.

Thực ra người có tiền đồ nhất, chính là có người tranh công lao của anh, mà người đó đúng là cấp trên trực tiếp của anh. Nhiều người tưởng cấp trên trực tiếp đáng ghét nhất, chuyên tranh công lao của tôi, thực ra nghĩ sai rồi. Anh tạo ra rất nhiều công lao, toàn bộ quy cho cấp trên, ông ta thăng chức rồi, liền cảm thấy bên dưới trống rỗng, vì thăng chức càng nhanh càng cảm thấy không có người làm việc, cho nên yêu cầu đầu tiên của ông ta, là đề bạt anh lên. Một đời người chỉ cần có một người luôn kéo anh lên là đủ rồi. Cho nên ý nghĩa không tranh mà Lão Tử nói, chính là: anh phải hết sức mà làm, nhưng không tranh công lao.

Đạo Đức Kinh tuy đã hoàn thành từ hơn hai nghìn năm trước, nhưng cho đến nay, từng câu từng chữ vẫn đều rất quý báu. Thực sự đem nó vận dụng vào cuộc sống hàng ngày, đối với cả xã hội nhân quần có ích lợi rất lớn. Chúng ta nương tựa vào sự cống hiến vô tư cho xã hội nhân quần, để nâng cao phẩm đức tu dưỡng của bản thân, đây là thu hoạch lớn nhất; những thứ khác đều không phải là thứ chúng ta có thể kiểm soát, đừng nghĩ nhiều đến nó.

Mục lục

Bìa	1
- Mục Lục -	2
Đạo Kinh · Phần 1	4
Đạo Kinh · Phần 2	10
Đạo Kinh · Phần 3	17
Đạo Kinh · Phần 4	24
Đạo Kinh · Phần 5	32
Đạo Kinh · Phần 6	40
Đạo Kinh · Phần 7	50
Đạo Kinh · Phần 8	59
Đạo Kinh · Phần 9	67
Đạo Kinh · Phần 10	78
Đạo Kinh · Phần 11	85
Đạo Kinh · Phần 12	94
Đạo Kinh · Phần 13	103
Đạo Kinh · Phần 14	111
Đạo Kinh · Phần 15	121
Đạo Kinh · Phần 16	129
Đạo Kinh · Phần 17	137
Đạo Kinh · Phần 18	145
Đạo Kinh · Phần 19	152
Đạo Kinh · Phần 20	159
Đạo Kinh · Phần 21	166
Đạo Kinh · Phần 22	172
Đạo Kinh · Phần 23	178
Đạo Kinh · Phần 24	184
Đạo Kinh · Phần 25	190
Đạo Kinh · Phần 26	196
Đạo Kinh · Phần 27	201
Đạo Kinh · Phần 28	207
Đạo Kinh · Phần 29	212
Đạo Kinh · Phần 30	217
Đạo Kinh · Phần 31	223
Đạo Kinh · Phần 32	229
Đạo Kinh · Phần 33	237
Đạo Kinh · Phần 34	244
Đạo Kinh · Phần 35	249
Đạo Kinh · Phần 36	255
Đạo Kinh · Phần 37	262
Đạo Kinh · Phần 38	269
Đạo Kinh · Phần 39	276